

Tiền Giang

VAI TRÒ CỦA CHU ÂN LẠI

Người dịch: Dương Danh Dy



TẠI GENÈVE NĂM 1954

Vai Trò Của Chu Ân Lai Tại Geneve Năm 1954

Dương Danh Dy

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

TABLE OF CONTENTS

VAI TRÒ CỦA CHU ÂN LAI TẠI GENÈVE NĂM 1954

Chương 1: Chu Ân Lai đến Genève

Chương 2: Tình cảm Le Grand Mont-Fleuri

Chương 3: Từ “Ba vòng tròn” đến “Năm nước lớn”

Chương 4: Tính toán của phương Đông

Chương 5: Dốc sức lên kế hoạch

Chương 6: Nhân tài hội tụ trong đoàn đại biểu Trung Quốc

Chương 7: Đàm phán hay oanh tạc

Chương 8: Hai phe lớn đều có nguyện vọng đàm phán

Chương 9: Khai mạc Hội nghị Genève

Chương 10: Ngày hội nghị đầu tiên - Lời lẽ sắc bén

Chương 11: Cơ hội bắt tay đã mất

Chương 12: Ngoại giao lớn liên hợp, phân hoá

Chương 13: Tiếng súng Điện Biên Phủ mang lại cái gì?

Chương 14: Tại nơi xa tổ quốc

Chương 15: Nhìn về Đông Dương: Gió Đông đang thổi mạnh

Chương 16: Hai phe ranh giới rõ ràng

Chương 17: Hợp tung liên hoành đan xen rắc rối

Chương 18: Bước đột phá nhỏ trong vấn đề khó khăn lớn

Chương 19: Đối thoại giữa hai nước lớn Trung - Mỹ

Chương 20: Ngàn núi cheo leo, mây mù ngò vực trong tầm mắt

Chương 21: Hội nghị ngày 15-6-1954 - sóng to gió lớn

Chương 22: Ra sức cứu vãn tình thế

Chương 23: Thấy ánh sáng cuối đường hầm

Chương 24: Đột phá trước vào vấn đề Campuchia, Lào

Chương 25: Gặp thủ tướng Pháp mới

Chương 26: Hành trình xác lập “năm nguyên tắc”

Chương 27: Hội nghị Liễn Châu then chốt

Chương 28: Lãnh tụ đã quyết thì vũ trụ cũng chẳng là cái gì

Chương 29: Ngân Hà quay ngược, bàn luận đêm khuya

Chương 30: Đề nghị nước Pháp đi trước một bước

Chương 31: Lựa chọn tốt nhất là hoà dịu

Chương 32: Từng giây từng phút thúc giục

Chương 33: Hồ Leman nước liền trời

Chương 34: Đồng hồ Palais des Nations ngừng chạy

Chương 35: Một ngày hoàn toàn mới

Chương 36: Thuyền nhẹ đã qua cơn sóng gió

PHỤ LỤC

CHƯƠNG 1: CHU ÂN LAI ĐẾN GENÈVE

Chu Ân Lai đã tới, mang theo phong thái của một Trung Quốc mới. Mặt hồ Lemman xanh biếc tựa như một con mắt mở to tròn trên mảnh đất Tây Âu, dồn mọi sự tập trung chú ý vào những gì sắp xảy ra xung quanh nó. “Bàn đàm phán của thế giới” - Genève - liệu người có thể giải quyết được hai vấn đề khó khăn đang được đặt trên mình không?

Thứ bảy, ngày 23-4-1954, thành phố Genève của Thụy Sĩ tràn ngập sắc xuân, đâu đâu cũng là một màu xanh mơn mơn. Đây quả là một mảnh đất xinh đẹp tuyệt vời. Hồ Lemman nước xanh biếc tựa như một con mắt mở to tròn trên đất Tây Âu, đang dồn mọi sự tập trung chú ý vào những gì sắp xảy ra xung quanh mình.

Mấy ngày hôm nay, sân bay Genève đặc biệt nhộn nhịp, hàng loạt máy bay từ năm châu bốn biển liên tiếp hạ cánh, đưa các vị đại biểu của các nước cùng hơn một nghìn phóng viên báo chí tới thành phố xinh đẹp vốn được mệnh danh là “Bàn đàm phán của thế giới” này. Còn hai ngày nữa, từ ngày 26-4, sẽ diễn ra hội nghị Genève bàn về vấn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương. Các chính trị gia từ hơn 20 nước và khu vực sẽ hội tụ tại đây, thông qua thương lượng để giải quyết hai cuộc chiến tranh lớn trên thế giới, đem lại hoà bình cho Triều Tiên và Đông Dương (chủ yếu là Việt Nam). Điều quan trọng hơn là Chu Ân Lai sẽ là đại diện cho nước Trung Quốc mới cùng với đại biểu của Liên Xô, Mỹ, Anh và Pháp tham gia toàn bộ quá trình hội nghị. Đây là lần đầu tiên kể từ sau Đại chiến thế giới lần thứ hai, lãnh đạo của năm nước lớn cùng ngồi vào bàn đàm phán với nhau.

Hai giờ chiều, ông Phùng Huyền, 39 tuổi, Công sứ Trung Quốc tại Thụy Sĩ cùng phái đoàn đến sân bay Genève. Cùng ông đến sân bay có Tổng lãnh sự Trung Quốc tại Genève Ôn Bằng Cử, các nhân viên lãnh sự quán và cả Bí thư trưởng của đoàn đại biểu Trung Quốc Vương Bình Nam, người đã đến Genève trước đó.

Tại sân bay, Phùng Huyền gặp Cục trưởng Cục hành chính Chính phủ liên bang Thụy Sĩ Airfreid Qindeer và Phó Thị trưởng Genève Aibert Dujun.

Đến sân bay đón Chu Ân Lai còn có Bộ trưởng Ngoại giao Triều Tiên, tướng Nam Il (Nam Nhật), cùng các đại biểu Triều Tiên Bạch Nam Vân, Kỳ Thạch Phúc và cố vấn Trương Xuân Sơn, những người đã đến Genève từ ngày 23-4-1954. Ngoài ra, công sứ một số nước Đông Âu tại Genève như Tiệp Khắc, Hungary cũng ra sân bay nghênh đón.

10 giờ sáng hôm trước, Nam Il bay từ Berlin sang Genève. Hôm ấy, sân bay không đông như hôm nay. Trong chiến tranh Triều Tiên, Nam Il là Tổng tham mưu trưởng quân đội nhân dân Triều Tiên, sau đó là trưởng đoàn đại biểu Triều - Trung tại cuộc đàm phán ở Bàn Môn Điếm (Panmunjeom). Khi xuống đến sân bay, Nam Il đã đảo mắt nhìn quanh dường như muốn tìm kiếm một quang cảnh quen thuộc, cứ mỗi khi xuất hiện là rất đông phóng viên xúm tới chụp ảnh. Thế nhưng lần này đã không diễn ra quang cảnh như ông mong muốn. Tại sân bay chỉ có vài phóng viên, dường như không có ai nhận ra Nam Il. Ông lên chiếc ô tô nhỏ đã đợi sẵn đi về nơi nghỉ.

Nhưng hôm nay đã khác hẳn. Từ hôm nay, đại biểu của năm cường quốc bắt đầu đến Genève. Nhân viên lễ tân Bộ Ngoại giao Thụy Sĩ đông kín sân bay. Công sứ Trung Quốc Phùng Huyền đã quen mọi người và bày tỏ cảm ơn với sự đón tiếp của các quan chức lễ tân Thụy Sĩ.

Con người thư sinh Phùng Huyền là một nhà cách mạng nòi. Ông là người Võ Tiến, tỉnh Giang Tô, sinh tháng 5 năm 1915. Năm 16 tuổi đã tham gia đội thiếu niên cộng sản. Thời thanh niên từng lãnh đạo công nhân xe điện ở Cáp Nhĩ Tân bãi công. Năm 1933, khi 18 tuổi, Phùng Huyền đã sang Liên Xô học tại Học viện Lenin, đến năm 1936 được kết nạp vào ĐCS Trung Quốc, cùng năm đó về Tân Cương đảm nhận chức Trưởng ban chính trị tiểu đoàn tân binh ở Urumqi. Năm 1940 đến Diên An, tham gia vào Ban xã hội trung ương ĐCS do Lý Khắc Nông lãnh đạo, phụ trách công tác liên lạc quốc tế. Năm 1946 giữ chức Chủ nhiệm văn phòng đoàn đại biểu ĐCS Trung Quốc thuộc Phòng điều quân Bắc Bình (Bắc Kinh). Sau khi nội chiến bùng nổ dữ dội, ông chuyển công tác đến vùng Đông Bắc, khi nước Trung Quốc mới được thành lập, giữ chức Cục trưởng Cục liên lạc thành phố Thiên Tân thuộc Ban liên lạc quân uỷ trung ương.

Tháng 10-1950, Phùng Huyền được điều động sang Bộ Ngoại giao, lúc đó vừa mới được thành lập, trở thành vị công sứ đầu tiên của nước Trung Quốc mới tại Liên bang Thụy Sĩ.

Vừa chuyển về Bộ Ngoại giao, Phùng Huyền đã ra nước ngoài nhận nhiệm vụ. Trước khi rời tổ quốc, đích thân Chu Ân Lai gặp gỡ tất cả nhân viên sứ quán, nói với mọi người rằng “Phùng Huyền là đại diện của nước Trung Hoa mới, là đại diện của Chủ tịch Mao Trạch Đông, là lãnh đạo của tất cả các đồng chí, và mỗi người trong các đồng chí đều là sứ giả của nước Trung Hoa mới, mỗi lời nói, hành động của các đồng chí đều phản ánh hình tượng của nhân dân Trung Quốc đang vươn dậy”.

Sứ quán tại Thụy Sĩ là một trong những cơ quan ngoại giao ở nước ngoài đầu tiên được thiết lập sau khi nhà nước Trung Hoa mới ra đời, đồng thời là sứ quán đầu tiên của Trung Quốc tại Tây Âu. Khi đó, các nước láng giềng của Thụy Sĩ như Pháp, Italia, Bỉ, Anh v.v. vẫn chưa thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc. Sứ quán Trung Quốc tại Thụy Sĩ do vậy giữ vai trò “lô cốt đầu cầu” cắm vào Tây Âu, như vậy có thể hiểu vai trò và nhiệm vụ của Phùng Huyền không nhẹ chút nào.

Từ tháng 3-1954, Phùng Huyền dốc hết sức cho công tác chuẩn bị cho hội nghị Genève, chỉ để vài nhân viên lại Bern, còn toàn bộ lực lượng cốt cán đều được đưa tới Genève. Khi đó, Trung Quốc đã mở Tổng lãnh sự quán tại Genève và Ôn Bằng Cửu được cử làm Tổng lãnh sự. Ông đã mất nhiều công sức để chuẩn bị cho chuyến đi của đoàn đại biểu Trung Quốc.

Ba giờ chiều, chiếc máy bay “Il-14” của Liên Xô khởi hành từ Berlin đã hạ cánh xuống sân bay Genève, đoàn đại biểu Trung Quốc đã đến.

Khi máy bay đáp xuống đường băng, cả sân bay bắt đầu trở nên náo nhiệt hẳn lên. Hàng trăm phóng viên chen nhau tiến lên, khiến các phóng viên ảnh đứng ở hàng đầu phải kêu lên “Đừng chen lấn nữa”. Trong số các phóng viên, phần nhiều là nhà báo Mỹ, đa số họ đều chưa từng gặp mặt Chu Ân Lai nên nhiều người hỏi “Ai là Chu Ân Lai?”

Máy bay đã dừng hẳn, người đầu tiên bước ra khỏi khoang máy bay là Chu Ân Lai. Ông bận một bộ complet màu đen rất vừa vặn, tay phải đặt trên lồng mày rất tự nhiên, miệng luôn mỉm cười tỏ ý chào những người đến đón. Bộ mặt tươi cười của ông trông rất tự nhiên, thoải mái, trong lòng chắc chắn tràn đầy tự tin. Trên quãng đường ngồi máy bay từ Moskva sang Đức rồi đến Genève, ông đã tranh thủ thời gian ở độ cao hàng chục km (?) để nghỉ ngơi. Máy bay hạ cánh lập tức tĩnh tảo lại, lúc này trông ông rất khoẻ mạnh, đầy sinh lực. Khi ra khỏi khoang máy bay, Chu Ân Lai giơ tay vẫy liên tiếp để chào những người đến đón.

Bước sau Chu Ân Lai là Trần Dung dáng vẻ rất chinh tề. Bước khỏi khoang máy bay sát ngay sau Chu Ân Lai là Thứ trưởng Ngoại giao, đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô Trương Văn Thiên.

Khi còn trẻ, Trương Văn Thiên đã du học tại Mỹ và Liên Xô, trong một thời gian rất dài đảm nhiệm chức phụ trách tối cao của đảng. Tại hội nghị Tuân Nghĩa trên đường trường chinh của hồng quân, Trương Văn Thiên đã thay đổi lập trường ban đầu, chủ trương để Mao Trạch Đông trở lại lãnh đạo hồng quân. Ông là người có vai trò rất quan trọng trong việc xác định vị trí lãnh tụ của Mao Trạch Đông. Cũng tại hội nghị Tuân Nghĩa, Trương Văn Thiên cũng được lựa chọn làm lãnh đạo chủ chốt của đảng. Nhưng vào cuối thời kỳ kháng chiến, địa vị của Trương Văn Thiên trong đảng bị giảm sút. Sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập, Trương Văn Thiên chuyển sang hỗ trợ Chu Ân Lai trong công tác ngoại giao. Trông thời gian chuẩn bị cho hội nghị Genève lần này, ông chủ yếu phụ trách trao đổi và điều chỉnh các ý kiến và lập trường giữa hai bên Trung Quốc và Liên Xô. Riêng trong tháng 4-1954, đã sắp xếp ba lần hội nghị giữa Chu Ân Lai với các nhà lãnh đạo Liên Xô.

Đứng bên cạnh Trương Văn Thiên là Thứ trưởng Ngoại giao kiêm Trưởng Ban Liên lạc trung ương Vương Gia Tường. Cũng như Trương Văn Thiên, ông Vương cũng là một trong những lãnh đạo cốt cán của thời kỳ hồng quân. Tại hội nghị Tuân Nghĩa, ông đã hết lòng ủng hộ Mao Trạch Đông, sau đó chủ yếu phụ trách công tác tuyên truyền. Sau khi nước Trung Quốc mới thành lập, ông là đại sứ Trung Quốc đầu tiên tại Liên Xô. Về nước năm 1951 được cử giữ chức Trưởng Ban liên lạc trung ương, nhiệm vụ cụ thể là phụ trách công tác trợ giúp cho cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam. Từ năm 1950, La Quý Ba đảm nhiệm chức đại diện Ban liên lạc trung

ương ĐCS Trung Quốc và Trưởng đoàn cố vấn Trung Quốc, trong một thời gian dài sống và làm việc cùng Hồ Chí Minh tại căn cứ địa cách mạng ở miền Bắc Việt Nam. Rất nhiều chỉ thị đối với La Quý Ba đều do Vương Gia Tường khởi thảo hoặc ký lệnh.

Phía sau Vương Gia Tường là Lý Khắc Nông, cũng là một Thứ trưởng Ngoại giao. Ông đã từng tham gia cuộc trường chinh, còn là một nhà hoạch định sách lược hậu trường quan trọng của cuộc đàm phán Bàn Môn Điếm. Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường, Lý Khắc Nông là các phó trưởng đoàn của đoàn đại biểu Trung Quốc, là các trợ thủ quan trọng của Chu Ân Lai.

Lần này đến Genève, đoàn đại biểu Trung Quốc gồm có hơn 200 người, trong đó tập trung nhân tài tinh anh của ngành ngoại giao của nước Trung Quốc mới. Khi nhớ lại sự kiện này, Kiều Quán Hoa - một trong những thành viên của phái đoàn và sau này từng có thời kỳ làm Bộ trưởng Ngoại giao, đã hài hước nói rằng với một lực lượng phái đoàn đại diện chính phủ hùng hậu như vậy, nước Trung Quốc mới đã lập một kỷ lục về ngoại giao.

Chu Ân Lai với nụ cười luôn nở trên môi tiến về phía những quan chức đến đón. Ông giơ tay ra bắt tay các quan chức Thuy Sĩ đang bước tới. Do Chu Ân Lai bước lẫn vào hàng ngũ những người có mặt nên các phóng viên bắt đầu bối rối. Đầu tiên là một nhà báo Mỹ lên tiếng “Ngài Chu Ân Lai, mời ngài tiến gần đến đây hơn và xin nhìn về phía tôi”.

Rất lịch sự, Chu Ân Lai ngẩng đầu lên tiến về phía các nhà báo, ánh đèn flash loé sáng liên tục chớp lấy hình ảnh của Chu Ân Lai.

Bí thư trưởng phái đoàn Trung Quốc Vương Bình Nam và phát ngôn viên báo chí phân phát văn bản bài phát biểu tại sân bay của Chu Ân Lai cho các phóng viên có mặt tại hiện trường.

Hội nghị Genève sắp bắt đầu khai mạc. Hội nghị sẽ thảo luận việc giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên và lập lại hoà bình cho bán đảo Đông Dương. Hai vấn đề cốt lõi này của châu Á, nếu được giải quyết ổn thoả sẽ có lợi cho việc bảo đảm hoà bình của châu Á, góp phần làm giảm cục diện căng thẳng của thế giới.

Những quốc gia và những người yêu chuộng hoà bình trên toàn thế giới sẽ theo dõi sát sao tiến trình hội nghị Genève, đồng thời hy vọng hội nghị sẽ thành công. Nhân dân Trung Quốc cũng cùng chung ước muốn như vậy đối với hội nghị này.

Đoàn đại biểu Trung Quốc tham gia hội nghị với một tinh thần chân thành. Chúng ta tin tưởng rằng những nỗ lực chung của những người tham gia hội nghị cũng như nguyện vọng chung muốn củng cố hoà bình sẽ tạo cơ hội giải quyết tất cả những vấn đề cấp thiết nói trên.

Chu Ân Lai với sự thấp tùng của Vương Bình Nam, Phùng Huyền bước vào phòng VIP ở sân bay, ông sẽ cùng với hàng người đón tiếp đứng chờ để đón Ngoại trưởng Liên Xô Vyacheslav Mikhailovich Molotov tại sân bay Genève.

Lúc này, các nhân viên báo chí của đoàn đại biểu Trung Quốc tại sân bay bắt đầu phát bản “sơ yếu lý lịch của Chu Ân Lai” bằng cả tiếng Trung và tiếng Anh. Bản sơ yếu lý lịch này do Lý Khắc Nông soạn chưa được Chu Ân Lai xem trước nhưng đã được báo cáo với Bộ chính trị Trung ương đảng và đã được thông qua. Sơ yếu lý lịch viết “Chu Ân Lai, sinh năm 1898, nhà hoạt động chính trị, nhà quân sự và ngoại giao kiệt xuất của Trung Quốc, một trong những nhà lãnh đạo và nhà tổ chức xuất sắc của ĐCS Trung Quốc, một trong những chiến hữu thân cận nhất của Mao Trạch Đông...”.

Khoảng 30 phút sau khi Chu Ân Lai xuống sân bay, chiếc máy bay Il-14 chở đoàn đại biểu Liên Xô đã bay vào không phận Genève, và Ngoại trưởng Liên Xô cũng đưa theo một đoàn đại biểu hùng hậu, trong đó có Thứ trưởng Ngoại giao còn rất trẻ Andrei Gromyko, vốn là một trợ thủ quan trọng của Molotov. Trong đoàn còn có các thành viên quan trọng khác như Thứ trưởng Ngoại giao Vasili Kuznetsov, đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc Pavel Yudin, đại sứ Liên Xô tại Mỹ Chalopin, cùng các đại sứ tại Pháp, Anh, và nhiều quan chức khác của Bộ Ngoại giao.

Tại sân bay, Ngoại trưởng Molotov đã có bài phát biểu ngắn, trong đó đoạn gây chú ý là “Không thể không chỉ rõ một thực tế quan trọng rằng tất cả các nước lớn, các đoàn đại biểu của Pháp, Anh, Mỹ, Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và Liên Xô lần đầu tiên trong nhiều năm trở lại đây cùng tham gia một hội nghị quốc tế”. Ông còn nói “Đoàn đại biểu Liên Xô cho rằng nhanh

chống khôi phục hoà bình ở Đông Dương, bảo đảm quyền lợi dân tộc và tự do cho nhân dân các nước Đông Dương là nhiệm vụ quan trọng nhất của hội nghị Genève”.

Rất đông người đứng đón Ngoại trưởng Molotov, và điều này với ông không có gì lạ, luôn miệng mỉm cười và liên tục giơ tay vẫy. Tuy nhiên, khi Molotov ngừng cười và giơ tay chào những người đến đón, ông tiến thẳng tới chỗ Chu Ân Lai, hai người cùng nắm tay bước ra khỏi sân bay. Bỗng nhiên, dường như thấy Chu Ân Lai có vẻ rảo bước nhanh hơn, Molotov đưa tay kéo nhẹ một cái, Chu Ân Lai dường như hiểu ý, hai người cùng dừng một lúc trước ống kính máy quay và chụp hình của các phóng viên, để giới báo chí có cơ hội dễ dàng chụp được nhiều hơn.

Đoàn đại biểu Liên Xô cùng với đoàn Trung Quốc và Triều Tiên cùng rời sân bay. Phía Liên Xô cung cấp cho đoàn Trung Quốc năm chiếc xe ô tô màu đen, cùng những chiếc của đoàn Liên Xô, mười mấy chiếc xe cùng lẫn bánh trên đường phố Genève, thu hút sự chú ý của người dân thành phố.

Chu Ân Lai cùng các phó trưởng đoàn Trung Quốc và các trợ thủ quan trọng được xe đưa tới khu biệt thự Le Grand Mont-Fleuri xinh đẹp.

CHƯƠNG 2: TÌNH CẢM LE GRAND MONT-FLEURI

Nhóm các nhà ngoại giao Trung Quốc được bố trí ở tại khu biệt thự Le Grand Mont-Fleuri xinh đẹp muôn hoa đua nở. Cho dù thế nào đi nữa, điều quan trọng là họ đã đến đây, với mục đích tìm cách chấm dứt cuộc chiến tranh Triều Tiên và Đông Dương, để cho những bông hoa hoà bình mãi mãi được khoe sắc đua hương. Trong số những người đó, Chu Ân Lai là người tất bật bận rộn nhất.

Đến Genève vào lúc chiều tà, Chu Ân Lai đến nghỉ tại khu biệt thự Le Grand Mont-Fleuri nằm bên hồ Leman xinh đẹp. Đây là khu biệt thự gồm hai toà nhà xinh xắn với những thảm cỏ xanh mượt như nhung, quanh năm hoa nở. Nhà thơ nổi tiếng của Pháp ở thế kỷ XIX, Alphonse de Lamartine đã từng ở tại đây. Sau này, nguyên soái Trần Nghị khi tham gia hội nghị Genève năm 1961 cũng ở tại đây. Cho tới đầu thế kỷ XXI, khu biệt thự này vẫn giữ nguyên được dáng vẻ ban đầu của mình.

Ở Le Grand Mont-Fleuri, Chu Ân Lai rất hài lòng với khung cảnh xinh đẹp nơi đây. Ông cùng với Trương Văn Thiên, vợ chồng Lưu Anh, Vương Gia Tường, Lý Khắc Nông và vợ chồng Chu Trọng ở cùng một toà nhà. Vương Bình Nam nhắc Chu Ân Lai tranh thủ thời gian nghỉ ngơi, Chu Ân Lai lắc đầu nói “Không nên chỉ lo cho mình tôi, anh nên quan tâm nhiều hơn đến cả mọi người nữa. Lần đầu tiên tới nơi này, nhất định phải sắp xếp cho mọi người sinh hoạt được thoải mái, như vậy mới triển khai tốt công việc”.

Chu Ân Lai đến thăm phòng ở của Trương Văn Thiên và một số thành viên khác của đoàn, sau đó đến thăm phòng khách. Phòng này là do Phùng Huyền, Ôn Bằng Cửu bố trí trưng bày từ trước, cùng thành viên đoàn tiền trạm đến trước xếp đặt. Họ đưa từ trong nước sang những tấm thảm sang trọng, trang nhã, lại còn đem theo một số đồ gốm sứ cổ bày biện rất tinh tế, trên tường còn treo một bức hoạ của một danh nhân cổ, tạo cho phòng khách một phong cách cổ điển mang đậm nét Trung Quốc. Lúc đó, có người còn nghĩ rằng việc trang trí sắp đặt mang đậm nét văn hoá Trung Quốc còn có tác dụng tốt đối với tiến triển mang tính đột phá trong quan hệ Trung - Anh sau đó một tháng.

Ngoài bốn vị lãnh đạo của đoàn Trung Quốc cùng các tùy tùng, số đại biểu còn lại của đoàn Trung Quốc nghỉ tại khách sạn Le Beau Rivage. Khách sạn này không lớn lắm nhưng là khách sạn có tiếng trong vùng, tương đối cao cấp. Nội thất và trang trí bên trong khách sạn mang phong cách của thế kỷ trước. Đứng trên ban công khách sạn, có thể ngắm được rất rõ hồ Leman. Rất trùng hợp là đoàn đại biểu Anh cũng nghỉ tại khách sạn này.

Các thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc khi rảo bước trên các con đường Genève trong lòng tràn ngập niềm tự hào. Họ đại diện cho nước Trung Quốc mới, tham gia hội nghị vì tương lai tốt đẹp của tổ quốc. Có Chu Ân Lai bước phía trước, bản thân điều này đã hình thành một sức mạnh thôi thúc họ.

Đây là lần đầu tiên các quan chức ngoại giao Trung Quốc “xuất quân hùng hậu” như vậy, trong lòng vừa phấn khởi vừa hồi hộp, cũng không tránh khỏi đem đến Genève một số “nét quê mùa”. Thư ký của Trương Văn Thiên, Lý Hối Xuyên sau này có hồi tưởng lại cho biết “Nhớ lại, lúc đó có một số việc làm chưa được sáng suốt lắm. Ví dụ như trang phục cho đoàn đi Genève, nhất loạt đều một màu đen, đến vali của mỗi người cũng đều một màu đen. Đến khách sạn, đáng lý quan chức ngoại giao được phục vụ khách sạn chuyển hành lý đến tận phòng. Nhưng không, chúng tôi ai cũng từ chối, nhất định không rời tay khỏi chiếc va li của mình, sợ rằng có ai đó sẽ nhét thứ gì đó vào vali. Kết quả là mỗi người đều phải tự xách vali lên gác, khiến mọi người trong khách sạn hết sức ngạc nhiên”.

Lần này đến Genève, rất nhiều thứ linh kinh được mang theo, thậm chí có cả một miếng đá nghiền để nghiền đậu phụ cho mọi người ăn. Thực ra, lúc đó trong các cửa hàng ở Genève đã có bán máy xay chạy điện, xay đậu làm sữa đậu rất dễ dàng. Tiếc rằng những người phụ trách hậu cần đều không dự kiến được những điều này. Càng ngạc nhiên hơn là đi theo đoàn còn có một

vị đảm nhiệm việc “hoá nghiệm”. Người này đem theo rất nhiều chuột bạch, dùng để kiểm tra thức ăn. Chu Ân Lai đã rất phản đối việc này. Ông phê bình “sao lại có thể đưa những thứ như vậy đến Genève được, thật không thể tin nổi, anh đã ra đường mua thức ăn lại còn sợ có người hạ độc giết chết mình à!”. Sau này, sau một vài lần tiến hành kiểm tra hoá nghiệm một số bữa ăn, việc thử nghiệm thức ăn này không được thực hiện nữa.

Ở trong Le Beau Rivage, có thể nói đoàn Trung Quốc được hưởng những tiêu chuẩn sinh hoạt vào loại khá lúc bấy giờ. Theo chỉ thị của Chu Ân Lai, do ở cùng một khách sạn với các đoàn phương Tây, nhất là đoàn Anh, các tiêu chuẩn ăn uống của các thành viên đoàn Trung Quốc gần như tương đương với các đoàn châu Âu. “Họ ăn gì các đồng chí ăn thứ đó, ngoài ra cũng cần cố gắng tiết kiệm”. Đa số thực khách trong khách sạn này đều uống rượu khai vị, thấy vậy Chu Ân Lai nói “Đúng là cũng phải uống một chút, nhưng chỉ uống rượu vang hoặc bia thôi, hoặc uống Jus de raisin cũng được”. Câu này thể hiện sự hiểu biết của Chu Ân Lai đối với văn hoá Pháp. Jus de raisin là nguyên văn tiếng Pháp, chỉ một loại đồ uống từ nho rất phổ biến. Thế là, tất cả thành viên đoàn Trung Quốc khi dùng bữa cũng uống rượu, nhưng không ai gọi loại rượu cao cấp đắt tiền cả. Ngoài việc được bao lo ăn ở, mỗi thành viên được nhận tiền tiêu vặt 8 Franc Thụy Sĩ mỗi ngày. Vào thời điểm đó như vậy đã được coi là rất đáng kể rồi. Ông Quản Chấn Hồ, một thành viên trong đoàn, hồi tưởng nói ở Genève lúc đó, một bữa ăn chính gồm cả đồ uống là 12 Franc. Ông dùng 3 Franc mua thuốc lá là đủ dùng cho cả ngày rồi.

Những điều mới lạ trong lần đầu đến Genève đã để lại cho Lưu Gia Kiệt, một thành viên đồng hành với Quản Chấn Hồ, những ấn tượng khó phai. Trong khách sạn Le Beau Rivage, mỗi thành viên đoàn Trung Quốc được ở một phòng, bữa sáng được phục vụ đẩy xe mang tới từng phòng. Đây là phương thức phục vụ thuộc dạng cao cấp trong ngành khách sạn phương Tây, nhưng với Lưu Gia Kiệt thì là lần đầu tiên được biết tới. Khi đó, trong lòng anh thanh niên 26 tuổi này tràn ngập tinh thần “người vô sản thiên hạ một nhà”, nhìn thấy bữa sáng thịnh soạn trên xe đẩy, còn người phục vụ thì chu đáo lịch sự, anh buộc miệng nhiệt tình nói “Lại đây, chúng ta cùng ngồi ăn cho vui”. Không ngờ câu nói này khiến người phục vụ kinh ngạc ngơ ngàng, giờ hai tay lên nói bằng tiếng Anh “Không, không! Điều này là không thể được” khiến Lưu Gia Kiệt sợ một phen.

Những điều kỳ thú, mới lạ với họ không chỉ có vậy. Quản Chấn Hồ, Lưu Gia Kiệt do Tôn Phương phụ trách, phiên dịch các điện văn của các hãng thông tấn nước ngoài, văn phòng làm việc trong thành phố, cách khách sạn khoảng mười phút đi xe, vì vậy thuê một chiếc xe du lịch cứ đúng giờ đến đón. Lái xe là một người trung niên rất nho nhã. Một lần, khi xe đang chạy, lái xe bỗng phanh gấp, đỗ xe giữa đường lớn tiếng mắng mỏ. Hoá ra, có một con chim sẻ bị xe cán chết nằm bên đường, máu me be bét. Người lái xe giọng trách móc “sao ai lại vô tâm như thế chứ, nhìn thấy chim sẻ chết mà bỏ mặc, lại còn cán qua cán lại làm bẩn hết mặt đường”. Vừa nói ông vừa quét dọn mặt đường. Những phóng viên Trung Quốc ngồi trong xe thấy buồn cười quá, nghĩ đầu óc người lái xe chắc là có vấn đề. Đến tận sau những năm 70 của thế kỷ XX, họ mới hiểu ra rằng ý thức bảo vệ môi trường của người dân Genève đã có từ rất lâu.

Ở trong phòng chính tầng một biệt thự Le Grand Mont-Fleuri, mờ sáng Chu Ân Lai đã tỉnh giấc. Ông sinh hoạt rất có kỷ luật. Ngủ dậy đánh răng rồi cạo râu. Mỗi ngày làm việc của Chu Ân Lai đều bắt đầu như vậy.

Những ngày đầu mới đến Genève, chỉnh sửa kỹ các bài phát biểu của Chu Ân Lai trong từng trường hợp là nhiệm vụ quan trọng của các “cây bút”, vì vậy nhóm khởi thảo văn kiện được thành lập với sự tham gia của Kiều Quán Hoa, Trần Gia Khang, Di Hương, Hà Phương... Trước hội nghị, nhóm này đã soạn thảo không ít những phát biểu dự định đưa ra tại hội nghị. Nhưng khi đến Genève, sau khi đã nắm bắt được thêm nhiều tình hình, Chu Ân Lai thường xuyên nảy sinh những suy nghĩ mới, thế là việc chỉnh sửa câu chữ những bài phát biểu trở thành chuyện thường ngày. Vì vậy, Kiều Quán Hoa, Hà Phương và Di Hương thường phải đi ngủ rất muộn. Họ thường nói đùa với nhau “Chỉ cần hội nghị Genève không khai mạc, các văn bản phát biểu sẽ phải chỉnh sửa mãi mãi”. Đợi Chu Ân Lai sửa xong bản thảo, thường Hà Phương hoặc Di Hương đưa bản thảo đến cho nhân viên đánh máy. Lúc đó chưa có máy tính, đánh máy tiếng Trung là một công việc chuyên môn hoá rất cao. Để bảo đảm công tác in ấn đánh máy văn kiện quan

trọng của đoàn Trung Quốc, Bộ Ngoại giao đã chọn và cử hai nữ đánh máy giỏi và trẻ trung là Sử Hoa và Lưu Lan Vân đi cùng đoàn đến Genève. Họ thường làm việc vào buổi tối, đánh máy vừa nhanh vừa rõ ràng. Những bản thảo văn kiện được Chu Ân Lai chỉnh sửa xong trước khi đi ngủ đến sáng đều được các cô đánh máy xong xuôi.

Chu Ân Lai thường xem xong mấy bản văn kiện khẩn cấp mới đến nhà ăn ở góc tầng một để ăn sáng. Lúc này, Trương Văn Thiên, vợ chồng Vương Gia Tường và Lý Khắc Nông cũng đều đã đứng đó chờ Chu Ân Lai.

Ở Genève, buổi sáng đôi khi có thời gian rảnh rỗi, sau bữa sáng, Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường, Lý Khắc Nông thường thích dạo bộ trên bãi cỏ xanh mượt mượt như nhung. Nếu cần bàn bạc công việc, Lưu Anh và Chu Trọng Lệ sẽ biết ý rời đi chỗ khác.

Sau khi đoàn Trung Quốc đến ở Le Grand Mont-Fleuri, vị khách đến thăm đầu tiên là Molotov. Dường như muốn truyền kinh nghiệm cho Chu Ân Lai, Molotov nhắc nhở cần đề phòng những đối tượng xấu đặt thiết bị nghe trộm trong khu biệt thự. Sau khi ra về, Molotov phái ngay nhân viên chuyên môn đến kiểm tra kỹ lưỡng trong khu biệt thự. Hai vị chuyên gia phản gián Liên Xô nói với Vương Bình Nam rằng nhiều khả năng có hiện tượng khu biệt thự bị đặt thiết bị nghe trộm, nên khi ở trong phòng không nên đàm luận các việc cơ mật.

Vì vậy, mỗi khi có việc cần bàn bạc với Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường và Lý Khắc Nông, nếu vào ban ngày, Chu Ân Lai đều kéo mọi người ra bãi cỏ bàn bạc. Các bãi cỏ trong khu biệt thự Le Grand Mond-Fleuri được cắt tỉa hết sức công phu, trong vườn còn có một góc trồng rất nhiều cây dâu tây. Khi đàm luận hưng phấn, Trương Văn Thiên hứng khởi với tay hái hai trái dâu bỏ vào miệng. Sau khi tới Genève, cả Chu Ân Lai và Trương Văn Thiên đều nhiều lần nhấn mạnh rằng cần cố gắng giành được thành công tại hội nghị, tinh thần chung là đình chỉ chống đối vũ trang quy mô lớn, hướng tới cùng tồn tại hoà bình. Trương Văn Thiên cho rằng bán đảo Triều Tiên không nên tiếp tục chiến tranh nữa, cần củng cố kết quả của hiệp định đình chiến. Về cuộc chiến Đông Dương cũng cần cố gắng đạt được hoà bình, sau đó, trên cơ sở hoà bình bắt đầu phát triển kinh tế, thông qua cạnh tranh trong hoà bình để cuối cùng quyết định chế độ xã hội nào ưu việt hơn.

Trương Văn Thiên là trợ thủ chính của Chu Ân Lai trong việc soạn thảo các văn kiện phát biểu. Trước đây, Trương đã từng du học ở Mỹ, từng viết tiểu thuyết, vào dạng văn hay chữ tốt. Khi ở căn cứ cách mạng tại Giang Tây và Thiểm Bắc, Trương là lãnh đạo cốt cán của đảng. Tháng 1-1941, Trương rời Diên An đến Thiểm Bắc, không tiếp tục đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo ở trung ương nữa. Tại đại hội đảng lần thứ 7, Trương vẫn được bầu làm uỷ viên Bộ chính trị. Nhưng từ lúc đó, trên thực tế Trương dần dần rời khỏi cơ quan quyết sách của trung ương. Sau khi kháng chiến chống Nhật thành công, Trương một lần nữa rời khỏi Diên An về vùng Đông Bắc, giữ chức Bí thư tỉnh uỷ Hợp Giang. Đến năm 1949, về làm Bí thư tỉnh uỷ Liêu Đông.

Sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập, Trương nhận lệnh về thủ đô, tháng 1-1950 được cử làm Đại diện Trung Quốc đầu tiên tại Liên hiệp quốc. Do vấn đề vị trí của Trung Quốc tại LHQ chưa được giải quyết, nên Trương chưa đến nhận chức. Đến tháng 4-1951, Trương thay Vương Gia Tường làm đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô. Hội nghị Genève đối với Trương lại là một cơ hội nữa. Trung ương đảng cử Trương làm Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, trợ giúp Chu Ân Lai cố gắng đạt được những kết quả tích cực tại hội nghị Genève. Đối với sứ mệnh này, tự trong đáy lòng Trương Văn Thiên hết sức đồng lòng.

Trải qua cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài cộng với những kinh nghiệm sau thời kỳ kiến quốc, Trương Văn Thiên lúc này đã trở thành một chính trị gia có tư tưởng hết sức sâu rộng. Về quan hệ đối ngoại, Trương dần dần đã hình thành một tư duy hoàn chỉnh. Từ năm 1951, ông đã chủ trương cố gắng nhanh chóng chấm dứt cuộc chiến ở Triều Tiên, cho rằng như vậy sẽ tốt cho cả hai bên. Tư tưởng chủ đạo của ông là cố gắng thông qua đình chiến ở Triều Tiên làm giảm cục diện căng thẳng của thế giới. Về đối ngoại, ông chủ trương thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ với Anh. Đối với hội nghị Genève, ông giữ một thái độ rất tích cực, cho rằng "cuộc chiến tranh Triều Tiên đã qua rồi, giờ đến lúc tháo gỡ các nút thắt". Về tư tưởng ngoại giao, Chu Ân Lai và Trương Văn Thiên tương đối hợp nhau, vì thế khi tới Genève thường xuyên trao đổi với nhau.

Nhằm mục đích đạt kết quả tốt tại hội nghị Genève, Trương Văn Thiên đã có quá trình chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Ông biết rõ rằng những kiến thức Trung Quốc thu thập được về quốc tế còn hạn hẹp, kinh nghiệm lại càng không có, vì vậy nhất thiết phải thận trọng. Thư ký của ông, Lý Hối Xuyên, cũng cho rằng thiếu kiến thức về lĩnh vực quốc tế là vấn đề phổ biến thường gặp với những nhà trận mạc phương Đông. Tóm lại là, từ nhỏ tới lớn, các loại sách ông đọc không phải ít, nhưng cho tới khi diễn ra hội nghị Genève, không ít thành viên trong đoàn đại biểu Trung Quốc vẫn không biết được rằng Đông Dương gồm 3 quốc gia hay chỉ có một quốc gia. Thậm chí có người còn tưởng rằng cả ba nước Đông Dương đều nói tiếng Việt Nam.

Về vấn đề Triều Tiên cũng có những vấn đề tương tự. Thời gian chuẩn bị hội nghị Genève, một vị tham tán Đại sứ quán Triều Tiên tại Liên Xô đã đến đại sứ quán Trung Quốc tìm Lý Hối Xuyên, nói rằng thủ tướng Kim Nhật Thành biết tiếng Trung, họ cũng có người biết tiếng Anh, các lưu học sinh Triều Tiên tại Liên Xô thì đều biết tiếng Nga, tiếng Pháp cũng có vài người biết, nhưng giờ chuẩn bị tham gia hội nghị Genève rồi, không có ai biết tiếng Thụy Sĩ cả, hỏi xem các đồng chí Trung Quốc có cách nào không?

“Hoá ra chuyện là vậy” - Lý Hối Xuyên thở phào, cho vị tham tán biết Thụy Sĩ không có ngôn ngữ riêng, ngôn ngữ chính thức là tiếng Pháp. Lúc này vị tham tán mới như trút được gánh nặng trở về.

Trong số cán bộ tại đại sứ quán Trung Quốc ở Liên Xô, Trương Văn Thiên chọn được Lý Hối Xuyên, vợ chồng Chu Nghiễn và Hà Phương để tham gia vào công tác của đoàn chuẩn bị cho hội nghị Genève. Họ đều đến Genève trước Trương Văn Thiên hai ngày.

Vương Gia Tường là một nhà lãnh đạo có phong cách học giả, những kinh nghiệm cũng như phương thức tư duy của ông có rất nhiều điểm giống với Trương Văn Thiên. Sau hội nghị Tuân Nghĩa năm 1935, Vương cùng Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai hợp thành “Nhóm chỉ huy quân sự trung ương ba người”, phụ trách công tác chỉ huy hoạt động của hồng quân. Từ đó trở về sau, trong một thời gian tương đối dài, Vương là thành viên ban lãnh đạo hạt nhân của trung ương ĐCS Trung Quốc. Vương thừa nhận địa vị lãnh đạo của Mao Trạch Đông, sau những thay đổi ở Diên An đã dần rời khỏi ban lãnh đạo cấp cao của trung ương, tại Đại hội 7 được bầu làm uỷ viên dự khuyết trung ương, kháng chiến thắng lợi ông lên Đông Bắc tạo lập căn cứ cách mạng mới. Tại hội nghị trung ương lần thứ 2 khoá 7 (năm 1949), trở thành uỷ viên trung ương. Sau khi Trung Quốc mới được thành lập, Vương Gia Tường là vị đại sứ đầu tiên của nước Trung Quốc mới. Ngay trong tháng 10 năm 1949 khi nước CHND Trung Hoa được thành lập, Vương Gia Tường đã tới Moskva nhận nhiệm vụ. Đến đầu năm 1951, ông về nước giữ chức Bộ trưởng liên lạc đầu tiên. Trải qua những tháng năm chiến tranh và hoà bình, Vương Gia Tường đã trở thành một con người điềm tĩnh và thận trọng, tư tưởng của ông cũng dần sâu sắc hơn, đối với các vấn đề quan hệ quốc tế, ông có rất nhiều suy nghĩ phù hợp với thực tế, và cũng có tư tưởng ngoại giao tương đối ăn ý với Chu Ân Lai. Lần này đến Genève có vợ ông là Chu Trọng Lệ đi cùng. Chu Trọng Lệ rất yêu quý biệt thự Le Grand Mond-Fleuri, đã đã viết một đoạn hồi ký rất đẹp như sau:

Thành phố Genève vào tháng tư, hoa nở rộ khắp nơi, cây cối xanh tươi, cảnh sắc đẹp tuyệt vời. Do không phải chứng kiến sự thảm khốc của hai cuộc đại chiến thế giới, nên cuộc sống của người dân Thụy Sĩ rất sung túc, khắp nơi toát lên vẻ thanh bình, một không khí thật yên tĩnh.

Đoàn đại biểu Trung Quốc “hạ cánh” tại một toà nhà đa giác theo phong cách châu Âu nằm giữa một khu vườn rộng, trong vườn hoa hồng nở rộ, còn trên cây anh đào đã chín sẫm.

Phòng chính giữa ở tầng một là phòng tiếp khách, phòng làm việc và phòng ngủ của thủ tướng Chu Ân Lai. Phòng ăn nằm ở một đầu hồi. Tôi và Gia Tường ở một phòng lớn trên tầng hai, thiết bị nội thất và vệ sinh đều rất tốt. Một ngày ba bữa, chúng tôi đều ngồi ăn cùng bàn với thủ tướng. Các món ăn ở đây đều theo phong cách ẩm thực Pháp. Ẩm thực Pháp được coi là bậc nhất châu Âu, bánh mì vàng ươm, thơm lừng, rất ngon miệng, các loại món ăn cũng rất đa dạng. Không ngờ ở giữa châu Âu này, chúng tôi lại được ăn những món ở miền Nam Trung Quốc mới có như món giá đậu. Thủ tướng Chu Ân Lai vừa ăn cơm vừa ăn cả những món mì, bánh chiên vùng cũng là món khoái khẩu của ông. Bữa sáng thường có món bánh nướng thơm phức nóng hôi hổi, còn sau các bữa chính thường có hoa quả tráng miệng.

Ở đây có một loại cam hình hơi dài, hai đầu nhọn, màu vàng ươm, gọi là cam Italia, vừa đẹp lại vừa ngon. Một hôm sau bữa ăn, thủ tướng Chu Ân Lai cầm một quả đưa cho tôi nói “Cam này rất ngon”.

Tôi giờ tay ra đỡ lấy nhưng lại cất lại vào đĩa.

“Tại sao cô không ăn?” - Thủ tướng hỏi

Tôi chỉ vào Gia Tường nói “Dạ dày em và anh ấy giống nhau, sau bữa ăn không được ăn những thức lạnh”.

“À, hai người đúng là một đôi rồi”.

Buổi chiều, chúng tôi ở bên ngoài trở về, thấy một đĩa cam Italia đặt trên bàn trong phòng. Chúng tôi lập tức biết rằng đây là do thủ tướng bảo người mang tới. “Gia Tường, anh nhìn xem, cam đã được mang tới tận phòng mình rồi, thủ tướng Chu thật là quan tâm tới chúng mình chu đáo quá”. Nghe tôi nói vậy, Gia Tường cũng gật gật đầu nói “Thủ tướng lúc nào cũng rất quan tâm đến các đồng chí của mình, dù là với các lãnh đạo trung ương, hay với người lái xe, nhân viên phục vụ, thủ tướng đều quan tâm rất tỉ mỉ chu đáo.

Ông là một nhà chính trị, quân sự, lại vừa là một “quản gia tốt”, một con người như vậy thật hiếm có trên đời”.

Các thư ký của Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường đều nhận thấy rằng khi mới tới Genève, tâm lý của Chu Ân Lai rất căng thẳng hồi hộp, bất cứ việc gì dù lớn dù nhỏ ông đều quan tâm để mắt tới. Ông vẫn chưa phán đoán rõ được ý đồ chính của các đối thủ trong đàm phán, lo ngại rằng Mỹ và Anh sẽ can thiệp vũ trang vào cuộc chiến tranh Đông Dương, dùng không quân để giải cứu quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ. Nếu điều này xảy ra, vấn đề Triều Tiên và Đông Dương rất khó có thể tiếp tục đàm phán. Vì vậy, những vấn đề như tại hội nghị Genève cần đàm phán thế nào, đàm phán những gì... được Chu Ân Lai cân nhắc kỹ càng. Trong bàn cờ thế giới phức tạp và đầy mâu thuẫn, Chu Ân Lai đặc biệt quan tâm đến quân đồng minh, cố gắng hết sức để tranh thủ được tất cả mọi lực lượng. Khi vừa tới Genève, một tin tức quan trọng từ Ấn Độ đã khiến Chu Ân Lai rất vui mừng.

Đó là ngày 21-4, tức là hai ngày sau khi Chu Ân Lai gặp đại sứ Ấn Độ tại Trung Quốc trước khi lên đường đi Genève, thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru tuyên bố trước nghị viện liên bang rằng Chính phủ Ấn Độ không cho phép không quân Mỹ chuyên chở binh sĩ Pháp bay qua không phận Ấn Độ để đến tham gia cuộc chiến tranh Đông Dương.

Ngày 24-4, Nehru lại phát biểu trước quốc hội về vấn đề Đông Dương. Ông nêu rõ “Xét về nguyên nhân cũng như tính chất cơ bản của các xung đột ở Đông Dương, đây vẫn là cuộc kháng chiến chống lại chủ nghĩa thực dân...”. Tuyên bố của Nehru bày tỏ hy vọng hội nghị Genève sẽ giúp mang lại hoà bình cho Đông Dương. Vì vậy, Nehru đưa ra một bản hy vọng sáu điểm, là: hy vọng thông qua thương lượng hoà bình để giải quyết vấn đề, hy vọng xem xét vấn đề “đình chiến”, tuyên bố độc lập hoàn toàn cho Đông Dương, các quốc gia liên quan cam kết không can thiệp, kêu gọi LHQ giữ vai trò trong vấn đề hoà bình của Đông Dương.

Ở Genève, sau khi biết tin về phát biểu của Nehru, ngày 25-4, Chu Ân Lai gửi điện về Bộ Ngoại giao và Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương Lục Định Nhất, đề nghị “Nhân dân nhật báo” đăng phát biểu trên của Nehru về vấn đề Đông Dương. “Nhân dân nhật báo” y lệnh cho đăng vào số ngày 26-4-1954.

Đối với hội nghị Genève, Chu Ân Lai có một chủ trương chính, đó là về vấn đề Triều Tiên, ít nhất cần duy trì được sự ổn định của “giới tuyến 38”, trên cơ sở đó đấu tranh yêu cầu quân đội Mỹ rút khỏi bán đảo Triều Tiên; về vấn đề Đông Dương, tiền đề lớn nhất là đấu tranh thực hiện hoà bình, tạm thời phân định giới tuyến hai miền Nam Bắc, đồng thời cố gắng đưa đường giới tuyến này dịch sâu vào phía Nam chừng nào tốt chừng đó, để cục diện có lợi cho lực lượng của Hồ Chí Minh.

Hai ngày 25-26-4, Chu Ân Lai cùng Molotov và Nam Il hội ý trước và nhất trí, sau khi các đoàn đại biểu tại hội nghị Genève phát biểu xong, Nam Il sẽ đại diện cho phe phương Đông phát biểu trước, đề nghị hoà bình, thống nhất cho bán đảo Triều Tiên, yêu cầu tất cả quân đội

nước ngoài rút khỏi bán đảo, yêu cầu các quốc gia chủ chốt đã tham gia vào vấn đề Triều Tiên cam kết bảo đảm thúc đẩy thực hiện phương án hoà bình, thống nhất cho bán đảo Triều Tiên. Sau đó Chu Ân Lai, Molotov lần lượt phát biểu, ủng hộ chủ trương của phái đoàn Triều Tiên.

Đối với gốc rễ của vấn đề Triều Tiên, Chu Ân Lai nắm rất rõ và sâu.

Triều Tiên là một quốc gia độc lập, có chung biên giới với vùng Đông Bắc Trung Quốc, trong lịch sử từng được coi là nước chư hầu phải triều cống cho các hoàng đế Trung Quốc. Năm 1894 bùng nổ cuộc “chiến tranh Giáp Ngọ” giữa Trung Quốc và Nhật Bản, sau khi Trung Quốc thua, Nhật Bản dần dần xâm chiếm toàn bộ Triều Tiên. Năm 1945, sau khi Nhật đầu hàng quân đồng minh, quân Liên Xô và quân Mỹ tiến vào bán đảo Triều Tiên từ hai hướng Nam và Bắc. Theo hiệp định giữa hai bên, lấy vĩ tuyến 38 độ Bắc làm giới tuyến, quân Liên Xô sẽ đóng ở phía Bắc giới tuyến, quân Mỹ chiếm lĩnh miền Nam. Ngày 15-8-1948, miền Nam thành lập nước Đại Hàn Dân quốc do Lý Thừa Vãn (Lee Seungman) làm tổng thống. Ngày 9-9 cùng năm đó, Bình Nhưỡng thành lập nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên do Kim Nhật Thành (Kim Il-sung) làm thủ tướng.

Cuối năm 1948, quân Liên Xô rút khỏi Bắc Triều Tiên. Tháng 6-1949, quân Mỹ cũng rút khỏi Nam Triều Tiên. Sau khi quân đội nước ngoài rút đi, tranh chấp Nam - Bắc Triều trở thành vấn đề nội bộ. Sau đó, cả hai miền Nam Bắc đều tiến hành chuẩn bị chiến tranh. Ở miền Nam, được sự hỗ trợ của Mỹ, Đại Hàn Dân quốc đã thiết lập được đội quân 98 nghìn người chia thành 8 sư đoàn, sở hữu một số máy bay hạng nhẹ. Ở miền Bắc, Kim Nhật Thành được sự hỗ trợ của Liên Xô đã thành lập một lực lượng gồm 12 sư đoàn bộ binh với tổng quân số khoảng 150 nghìn người, ngoài ra còn có lực lượng bộ đội xe tăng. Việc xây dựng lực lượng chuẩn bị cho chiến tranh của hai miền Nam Bắc cuối cùng đã dẫn đến một cuộc nội chiến quy mô lớn.

Ngày 25-6-1950, cuộc chiến tranh Triều Tiên đột ngột bùng nổ.

Quân đội nhân dân Triều Tiên trong một thời gian rất ngắn đã đánh bại quân Nam Triều, ba ngày sau khi cuộc chiến khai nổ ra đã đánh chiếm được Seoul, sau đó tiếp tục đẩy lùi quân Nam Triều Tiên cùng cả quân Mỹ tham chiến xuống phía Nam và chỉ còn chiếm 8% diện tích Triều Tiên.

Ngày 27 tháng 6, Mỹ tuyên bố tham gia chiến tranh Triều Tiên, thành lập “quân đội LHQ” bao gồm binh sĩ 16 nước tham gia, khiến cuộc chiến tranh Triều Tiên bị quốc tế hoá. Ngày 15 tháng 9, quân đội Mỹ bắt đầu đổ bộ lên Incheon (Nhân Xuyên) ở miền Trung bán đảo Triều Tiên, cắt đứt đoàn quân Nam Tiến của Quân đội nhân dân Triều Tiên, lúc đó đã tiến hấn sang phía miền Nam, gây tổn thất nặng nề cho quân đội Bắc Triều Tiên. Quân đội phải rút lui lên phía Bắc. Quân Mỹ và quân Nam Triều Tiên đuổi lên phía Bắc, vượt qua vĩ tuyến 38, chiếm Bình Nhưỡng. Kim Nhật Thành cầu viện lãnh đạo Trung Quốc Mao Trạch Đông.

Mao Trạch Đông quyết định cử “chí nguyện quân” tham gia chiến tranh Triều Tiên, đánh lui quân Mỹ. Đội chí nguyện quân do Bành Đức Hoài làm Tư lệnh gồm 280 nghìn quân đã bí mật xuất quân tối 19-10-1950 tiến sang Triều Tiên.

Ngày 25 tháng 10, tại khu vực Vân Tĩnh, cách sông Áp Lục (Amnokkang) trên biên giới Trung - Triều khoảng 50 km về phía Nam, chí nguyện quân Trung Quốc đối mặt với quân Nam Triều Tiên và đã đánh bại lực lượng này, cuộc chiến tranh “giúp Triều kháng Mỹ” đã bắt đầu như vậy. Từ thời điểm đó đến tháng 6-1951, cuộc chiến giữa hai bên do quân đội Mỹ và Trung Quốc làm chủ lực đã tiến hành năm trận đánh lớn, trong đó quân Trung Quốc thắng ba trận đầu, đẩy mặt trận đến gần vĩ tuyến 37 độ Bắc. Sau đó quân Mỹ điều chỉnh binh lực và chiến thuật đã giành được thế thượng phong ở hai trận sau, đẩy chiến tuyến lùi trở lại vĩ tuyến 38.

Từ đó hai bên ở thế giằng co trong thời gian dài, vừa tiến hành đàm phán rất gian nan, vừa nhiều lần giao đấu trên chiến trường.

Ngày 27-7-1953, các bên tham chiến ký hiệp định đình chiến, mặt trận về cơ bản trở lại trạng thái khi cuộc chiến bắt đầu.

Chiến tranh Triều Tiên là trận chiến đầu tiên sau đại chiến thế giới thứ hai bị phủ bóng đen bởi vũ khí hạt nhân, nhưng cuối cùng không bị biến thành một cuộc chiến tranh quốc tế quy

mô lớn sử dụng vũ khí hạt nhân. Từ ngày chiến tranh bùng nổ 25-6-1950 đến ngày 27-7-1953, cuộc chiến trải qua ba năm một tháng, các bên tham chiến đều đầu tư binh lực và tài lực rất lớn.

Trong thời gian xảy ra chiến tranh, “đội quân LHQ” do quân đội 16 nước hợp thành và Mỹ đứng đầu đã tác chiến trên lãnh thổ Triều Tiên. Trong đó quân đội Mỹ chiếm tới hơn 90% binh lực của lực lượng này. Mỹ áp dụng phương thức luân chuyển quân, thời điểm triển khai quân đông nhất tại Triều Tiên lên tới 540.000 người, trong đó bộ binh là 340.000, tổng cộng có tới 1,2 triệu binh sĩ Mỹ từng tham chiến tại Triều Tiên.

Trung Quốc cũng thực hiện cơ chế luân chuyển quân, thời điểm đông quân nhất là 1,35 triệu người (mùa xuân năm 1953), tổng cộng đã có 79 sư đoàn bộ binh thuộc 25 lữ đoàn quân đã chiến cùng với 16 sư đoàn pháo binh, 10 sư thiết giáp, 12 sư không quân, 10 trung đoàn xe tăng, tổng cộng 2,4 triệu binh sĩ đã tham gia cuộc chiến tranh Triều Tiên.

Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, cả quân đội Mỹ và Trung Quốc đều bị thương vong rất lớn. Khoảng 33.000 quân Mỹ đã chết trận, 20.600 người chết do thương tật hoặc sự cố, tổng cộng là 54.200 người chết, 103.000 người bị thương nặng. Trong cuộc chiến, quân Mỹ đã sử dụng nhiều loại vũ khí mới (trừ vũ khí nguyên tử), tiêu tốn vật tư chiến tranh 23 triệu tấn, trong đó tiêu hao đạn dược là 3,30 triệu tấn, gần bằng một nửa con số 6,90 triệu tấn đạn dược Mỹ đã sử dụng trong chiến tranh thế giới thứ hai.

Quân đội Trung Quốc có 114.000 binh sĩ tử trận, 21.600 người chết do bị thương quá nặng, tổng cộng ước tính có khoảng 148.400 người chết. Các bệnh viện đã phải tiếp nhận tới 383.000 lượt thương binh. Vì vậy, các nhà sử học chiến tranh cho rằng quân đội Trung Quốc đã tổn thất tới 366.000 quân trong cuộc chiến tranh Triều Tiên; tổng cộng tiêu hao vật tư cho chiến tranh là 5,60 triệu tấn, trong đó đạn dược là 250.000 tấn. Trong khi đó, trong cả ba trận đánh lớn của Quân Giải phóng Trung Quốc từ mùa thu năm 1948 đến đầu năm 1949, là các trận Liêu Thẩm, Hoài Hải và Bình Tân, tổng cộng chỉ dùng 20.000 tấn đạn dược. Điều này chứng tỏ tiêu hao đạn dược của quân đội Trung Quốc trong chiến tranh Triều Tiên là kỷ lục.

Tất nhiên, tổn thất lớn nhất thuộc về hai miền Nam-Bắc Triều Tiên. Nhưng những hậu quả mà chiến tranh để lại không chỉ dừng lại đó. Đối với Trung Quốc, có hai vấn đề quan tâm lớn nhất là: thứ nhất, yêu cầu quân đội nước ngoài rút hoàn toàn khỏi Triều Tiên, loại bỏ những nguy cơ chiến tranh đối với vùng Đông Bắc Trung Quốc, để Triều Tiên mưu cầu thống nhất trong điều kiện không có sự can thiệp của nước ngoài. Trung Quốc không hy vọng chiến tranh Triều Tiên tái bùng phát với quy mô lớn một lần nữa. Hai là, vẫn còn một lực lượng chí nguyện quân chưa trở về Trung Quốc đại lục. Nếu có thể đưa họ trở về, sẽ có lợi về mặt chính trị.

Chu Ân Lai quyết định hợp tác với phía Liên Xô để trước hết ổn định được vấn đề Triều Tiên. Sau khi đến Genève, Trưởng đoàn đại biểu Liên Xô Molotov là người đầu tiên đến gặp Chu Ân Lai. Chu Ân Lai rất tôn trọng vị Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô có tính cách cứng rắn như gang thép này. Trên thực tế, việc Trung Quốc tham gia Hội nghị Genève lần này không thể tách rời những cố gắng của Molotov.

CHƯƠNG 3: TỪ “BA VÒNG TRÒN” ĐẾN “NĂM NƯỚC LỚN”

Nhà ngoại giao Molotov nổi tiếng với biệt danh “Búa sắt” đã dùng ý chí kiên cường để làm chủ bàn cờ. Hội nghị Genève là điểm sáng cuối cùng trong sự nghiệp ngoại giao của ông. Vậy một “Búa sắt” suốt đời phần đầu có đập tan được “Ba vòng tròn lớn” do thủ tướng Anh Winston Churchill đã ra sức tạo nên? Đây quả là một dấu hỏi lớn.

Các nhân vật tập trung đông đảo tại Genève đều là những nhà ngoại giao hàng đầu của thế giới. Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô Molotov đặc biệt thu hút sự chú ý. Ông sinh năm 1890 trong một gia đình nhân viên bình thường, là người cùng làng với nhà cách mạng nổi tiếng của Nga Likiev, nhiều hơn Chu Ân Lai 8 tuổi. Khi còn nhỏ, ông được hưởng một nền giáo dục rất tốt. Thành tích học tập của Molotov không có gì đặc biệt, nổi trội.

Thời trung học, ông tham gia một nhóm học về Chủ nghĩa Marx. Năm 16 tuổi, ông gia nhập Đảng Xã hội dân chủ Nga. Tháng 4-1909, trước khi tốt nghiệp trung học phổ thông, Molotov bị bắt và phải sống cuộc sống tù ngục trong hai năm. Cuộc sống giam cầm đã làm thay đổi hoàn toàn con người ông. Trong thời gian này, ông đã đọc số lượng lớn các tác phẩm của Marx, Engels và Lenin, từ đó trở thành một nhà cách mạng kiên định. Mãn hạn tù, Molotov vào học khoa đóng tàu thuộc Học viện Công nghiệp Saint Petersburg, sau đó chuyển sang khoa Kinh tế, đồng thời tham gia công tác tại báo “Tia lửa” (Iskra) của lực lượng Bolshevik. Năm 1912, khi tờ Sự Thật ra đời, ông đảm nhiệm chức Ủy viên biên tập kiêm Thư ký tòa soạn, dùng nhiều bút danh, viết rất nhiều bài trên báo, sau đó dùng bút danh Molotov, có nghĩa là Búa sắt.

Vị trí quan trọng của Saint Petersburg giúp cho địa vị của Molotov trở nên quan trọng hơn. Cách mạng tháng Mười năm 1917 lật đổ chế độ Sa Hoàng, Molotov tham gia hội đồng Xôviết Petrograd. Ngày 10 tháng 10, dưới sự chủ trì của Lenin, đảng Bolshevik thông qua nghị quyết tiến hành khởi nghĩa vũ trang. Molotov ủng hộ luận điểm của Lenin về “Chủ nghĩa xã hội có thể giành thắng lợi đầu tiên tại một nước” được bầu làm ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng Petrograd, tham gia công tác lãnh đạo Cách mạng tháng Mười.

Sau Cách mạng tháng Mười, Molotov liên tục được giao đảm nhiệm các trọng trách, tại đại hội ĐCS Liên Xô lần thứ 10 được bầu làm ủy viên dự khuyết Bộ chính trị, đến năm 1926 trở thành ủy viên Bộ chính trị. Từ năm 1928-1930, Molotov giữ chức Bí thư thành ủy Moskva, thuộc vào tầng lớp lãnh đạo hạt nhân của Liên Xô, thể hiện tài năng nổi bật cả về chính trị lẫn quản lý hành chính.

Cũng vào quãng thời gian này, Molotov cũng đã gặp được tình yêu của mình. Nhưng cuộc hôn nhân giữa ông với người vợ đầu là Lixetova chỉ kéo dài một thời gian ngắn. Sau khi hai người ly hôn, bà Lixetova tái hôn với S. Nikin, sau này là một nhà bất đồng chính kiến nổi tiếng ở Liên Xô, có quan niệm trái ngược với Molotov.

Năm 1921, Molotov, lúc này đã là Bí thư trung ương ĐCS Liên Xô, đã có “tiếng sét ái tình” với Bộ trưởng phụ nữ Ukraina Paulina Zhemchuzina. Lúc đó Polina mới ngoài 20 tuổi, coi Molotov là bậc cách mạng tiền bối. Khi tham gia Đại hội đại biểu phụ nữ Liên Xô, Polina đã lâm bệnh phải nằm viện. Molotov với tư cách là thủ trưởng của đại hội đã vào bệnh viện thăm hỏi một lần trên danh nghĩa công việc. Trong mắt Polina lúc này là một Molotov đầy nhô nhả, cởi mở, khắc hằn với hình ảnh của ông ở trên đoàn chủ tịch. Tóm lại là, sau khi bình phục xuất viện, Polina đã không trở về Ukraina mà ở lại Moskva kết hôn cùng Molotov.

Sau khi loại bỏ được nguy cơ từ sự can thiệp của các thế lực nước ngoài, thập niên 30 của thế kỷ XX là những năm tháng đấu tranh quyết liệt trong nội bộ ĐCS Liên Xô, xuất hiện sự tranh đấu tàn khốc giữa phe phái do (Iosif Vissarionovich) Stalin đứng đầu với một số phái không cùng quan điểm. Rất nhiều nhân vật đầu não của các phe phái, trong đó nhiều người là lãnh đạo quan trọng từ thời kỳ đầu cách mạng của đảng có nhiều cống hiến lớn trong cuộc Cách mạng tháng Mười, cũng đều bị xử bắn. Trong cuộc đấu tranh nội bộ này, Molotov đứng về phe Stalin. Sau này, Molotov bị chỉ trích rằng ông phải chịu trách nhiệm trong hàng loạt vụ “đại

thanh lọc". Năm 1937, có một thời gian Molotov bị Stalin nghi ngờ, nhưng sau đó đã thoát khỏi "tình thế nguy hiểm", trở lại hàng ngũ Bộ chính trị công tác, và bản thân cũng tham gia phong trào "tiểu phản". Kết quả, đợt hoạt động đó đã gây ra một loạt "vụ án oan". Địa vị của Molotov trong đảng không ngừng được gia tăng, trở thành nhân vật thứ hai của Liên Xô lúc bấy giờ, chỉ đứng sau Stalin.

Từ đầu thập niên 30, Molotov giữ chức Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên Xô. Ngày 3-5-1939, Molotov thay Maxim Litvinov giữ chức Ủy viên nhân dân (Bộ trưởng) Bộ, Ngoại giao. Lý do chính của sự thay đổi này không phải vì Stalin không còn tin nhiệm Litvinov nữa mà vì nguy cơ cuộc đại chiến thế giới thứ hai đã ở ngay trước mắt, Adolf Hitler đã điều binh đi khắp nơi, tại hội nghị Munich, hai nước Anh và Pháp đã lộ rõ ý đồ để các quốc gia Đông Âu làm vật hy sinh, nỗ lực hết sức để hướng các mũi tấn công của Đức quốc xã sang phía Đông. An ninh quốc gia của Liên Xô đang bị đe dọa nghiêm trọng. Stalin muốn Molotov dồn hết sức lực, tài năng vào công tác ngoại giao. Và rút khỏi phong trào đấm máu "tiểu phản" đã là một việc may mắn đối với Molotov.

Thời gian đầu đảm nhiệm chức Bộ trưởng Ngoại giao, Molotov hy vọng cùng với Anh và Pháp tạo dựng một chiến tuyến thống nhất để chống Đức quốc xã, dự định xây dựng hiệp ước phòng vệ chung giữa ba nước. Ngoài ra, Liên Xô và Đức cũng tiến hành tiếp xúc bí mật, nhằm trì hoãn hoặc thậm chí loại bỏ nguy cơ Đức tấn công Đông Âu. Từ tháng 3 đến tháng 5-1939, các văn kiện ngoại giao qua lại giữa Đức và Liên Xô rất tấp nập, hai bên thăm dò lẫn nhau và thăm dò xem liệu có khả năng ký kết một thoả thuận song phương "không xâm phạm lẫn nhau". Đề nghị này do Liên Xô đề xuất.

Tháng 8-1939, Ngoại trưởng Đức Joachim von Ribbentrop thông báo cho phía Liên Xô rằng nước Đức có thiện cảm với Liên Xô, từ vùng biển Baltic đến Biển Đen không có vấn đề gì, nhưng còn về Ba Lan, Đức hy vọng Liên Xô hiểu cho quyết định của Đức. Và dưới một tiền đề như vậy, một bản thoả thuận kỳ lạ trong lịch sử ngoại giao giữa hai bên địch thủ không đội trời chung đã nhanh chóng ra đời.

Ngày 14-8-1939, Ngoại trưởng Đức chỉ thị cho Schellenberg, đại sứ tại Liên Xô gặp Molotov, đề nghị đẩy nhanh tốc độ đàm phán tiến tới hiệp định nói trên, đồng thời yêu cầu Liên Xô đồng ý để Ngoại trưởng Đức sớm tới thăm Moskva để ký kết.

Molotov lập tức hoan nghênh mong muốn của Đức được cải thiện quan hệ với Liên Xô, hết sức ủng hộ việc Ngoại trưởng Đức muốn sang thăm Moskva. Ba ngày sau, đại sứ Walter Schellenberg một lần nữa đến gặp Molotov, nêu ra những ý kiến bổ sung của phía Đức với hy vọng Liên Xô càng yên tâm hơn và một lần nữa nhắc tới đề xuất để Ngoại trưởng Ribbentrop thăm Liên Xô.

Molotov nói với đại sứ Đức, việc cải thiện quan hệ Liên Xô - Đức có thể chia thành hai bước, thứ nhất hai bên ký một hiệp định về thương mại và vay vốn, bước thứ hai mới ký tiếp hiệp định không xâm phạm lẫn nhau. Tuy nhiên, ngoại trưởng Đức có thể không cần đích thân đến Moskva.

Trong tiến trình đàm phán Liên Xô - Đức ở giai đoạn này, các thủ đoạn và tiết tấu đàm phán của Molotov rất chậm rãi khiến Ngoại trưởng Đức cảm thấy rất khó chịu. Nhưng không ngờ, Stalin bỗng nhiên can thiệp vào đàm phán, yêu cầu Molotov nhanh chóng ký với Đức hiệp định không xâm phạm lẫn nhau. Stalin dự cảm rằng trong tương lai Đức sẽ tấn công Liên Xô, song Liên Xô vẫn chưa chuẩn bị tốt công tác phản công, cần có biện pháp trì hoãn kế hoạch tấn công của kẻ địch.

Theo lệnh Stalin, ngày 19 tháng 8, Molotov thông báo với đại sứ Schellenberg rằng Chính phủ Liên Xô đã đồng ý mời Ngoại trưởng Ribbentrop sang thăm Moskva một tuần sau khi hai nước ký hiệp định thương mại, và đến lúc đó hai bên sẽ ký thoả thuận không xâm phạm lẫn nhau. Molotov cũng trao cho Schellenberg dự thảo thoả thuận này do Liên Xô soạn thảo.

Biết tin về câu trả lời trên của Liên Xô, Hitler như "vớ được vàng". Nhưng vấn đề là Liên Xô mời Ngoại trưởng Ribbentrop sang thăm vào ngày 26 hoặc 27 tháng 8, mà quân đội Đức đã quyết định nổ súng tấn công Ba Lan ngày 1 tháng 9. Nếu thời gian ký thoả thuận và thời điểm

khai chiến sát nhau quá sẽ không có lợi cho Đức. Hitler đích thân viết thư gửi Stalin cho biết hoàn toàn chấp nhận dự thảo thoả thuận mà Liên Xô đưa ra, và hy vọng ngày 22 hoặc muộn nhất là 23 tháng 8, Ngoại trưởng Ribbentrop có thể sang thăm Moskva và ký văn kiện này. Bức thư mật có đóng dấu khẩn cấp này được chuyển đến Moskva vào ngày 20-8-1939.

Chưa đầy 24 giờ sau, Đức đã nhận được câu trả lời của Stalin: đồng ý với yêu cầu của Hitler. Hitler hết sức vui mừng chỉ thị Ribbentrop dẫn đầu đoàn Đức đi Moskva trước ngày 22 tháng 8. Đêm 23 tháng 8, trước sự chứng kiến của Stalin, hiệp định không xâm phạm lẫn nhau giữa Liên Xô và Đức đã được ký kết. Trước khi chiến tranh mở màn, Hitler đã đạt được điều mà hẳn ta muốn: khi Ba Lan bị xâm lược, nếu Anh và Pháp xuất binh cứu viện, Liên Xô sẽ án binh bất động, không tham gia đồng minh với Anh-Pháp.

Liên Xô được bảo đảm rằng: nếu Ba Lan bị xâm chiếm, phía Đông Ba Lan (gồm các khu vực lấy các sông Narev, Vistula và San là ranh giới) sẽ thuộc phạm vi kiểm soát của Liên Xô. Ngoài ra, các nước nhỏ ở biển Baltic cũng được đưa vào phạm vi quản lý của Liên Xô. Những điều kiện nói trên được Liên Xô và Đức lúc đó tuyệt đối giữ bí mật.

Quân đội Đức xâm lược Ba Lan. Mặc dù từ tháng 9, hai nước Anh và Pháp cũng đã tuyên chiến với Đức, nhưng Liên Xô vẫn án binh bất động. Stalin và Molotov hy vọng với hình thức này thì “ngư ông sẽ đắc lợi”. Họ cho rằng làm như vậy phù hợp với lợi ích quốc gia, và cho rằng đây là thắng lợi của ngoại giao Liên Xô. Nhưng các nhà lịch sử lại cho rằng thoả thuận này không đem xĩa gì tới lợi ích dân tộc của Ba Lan, không tôn trọng chủ quyền của các quốc gia ven biển Baltic, và nếu xét từ góc độ luật pháp quốc tế, hiệp định này cũng có nhiều vấn đề nghi vấn. Mặt khác, việc ký thoả thuận này ở mức độ nào đó đã làm Stalin bị “mê muội”, khiến ông không có chuẩn bị đầy đủ cho chiến tranh, do đó khi chiến tranh Đức - Liên Xô bùng phát tháng 6 năm 1941, phía Liên Xô không tránh khỏi “trở tay không kịp”. Còn Molotov qua chiến dịch ngoại giao lần này đã trở nên hết sức nổi bật, trở thành nhân sĩ nổi tiếng trong làng ngoại giao quốc tế.

Ngày 22-6-1941, Hitler phá huỷ thoả thuận không xâm lược lẫn nhau với Liên Xô, đội quân Đức quốc xã hơn 8 triệu người đã tấn công Liên Xô. Đúng ngày bùng phát chiến tranh, theo lệnh của Stalin, Molotov đã có bài phát biểu qua truyền thanh tới toàn thể nhân dân Liên Xô, tuyên bố chiến tranh đã bắt đầu, hiệu triệu nhân dân Xô viết đoàn kết lại đánh đuổi quân xâm lược. Ngày hôm đó, giọng nói trầm ấm, kiên định của Molotov đã được truyền đi khắp lãnh thổ Liên Xô: “Sự nghiệp của chúng ta là chính nghĩa, kẻ thù nhất định sẽ thất bại, chiến thắng tất yếu sẽ thuộc về chúng ta!”.

Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Molotov là trợ thủ chính trị quan trọng nhất của Stalin, phụ trách công tác ngoại giao, đảm nhiệm việc liên lạc và đàm phán với lãnh đạo Anh, Mỹ và các nước khác, có nhiều nỗ lực đóng góp ngoại giao cho việc mở ra một mặt trận thứ hai ở châu Âu. Tháng 5-6-1942, Molotov đã đi thăm London và Washington. Tại London, Molotov đã cùng Ngoại trưởng Anh Anthony Eden ký hiệp định “đồng minh trong cuộc chiến tranh chống Đức quốc xã và hợp tác hỗ trợ lẫn nhau sau chiến tranh”. Hiệp định nêu rõ quân đội đồng minh Anh, Mỹ vào một thời điểm thích hợp sẽ mở mặt trận lớn thứ hai ở Tây Âu để đánh quân Đức. Sau đó, Molotov đến Washington gặp tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt, được Mỹ cam kết ủng hộ mở mặt trận thứ hai.

Ngày 19-10-1943, Molotov cùng Ngoại trưởng Mỹ và Anh tiến hành hội nghị tại Moskva, cuối cùng đạt được thoả thuận về mở mặt trận thứ hai tại châu Âu, xác định đến mùa Xuân 1944, quân đội Mỹ-Anh sẽ đổ bộ lên bờ biển phía Bắc nước Pháp. Các bên cũng thảo luận việc tổ chức hội nghị thượng đỉnh ba bên Liên Xô - Anh và Mỹ, cũng như những vấn đề thế giới hậu chiến tranh. Molotov cũng từng tháp tùng Stalin tham gia các hội nghị ở Tehran, Yalta và Boston(?).

Năm 1945, Molotov nhiều lần đến New York tham gia sáng kiến thành lập LHQ. Liên Xô là một trong năm nước uỷ viên thường trực Hội đồng Bảo an, nhưng tại LHQ, Liên Xô thường xuyên ở thế thiểu số. Molotov thường xuyên sử dụng quyền phủ quyết của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an. Trong các hoạt động ngoại giao với phương Tây, nhất là với Mỹ, Molotov luôn có thái độ cứng rắn, được giới ngoại giao quốc tế gọi là “Mr. No” và “nhà ngoại giao mặt thép”.

Các thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc do Chu Ân Lai dẫn đầu đến Genève đều hết sức tôn trọng Molotov. Họ đều cho rằng Molotov là một “nguyên lão của Cách mạng tháng Mười”, là nhà cách mạng lão thành chỉ đứng thứ hai sau Stalin. Đối với những sai lầm nghiêm trọng của Molotov trong chiến dịch “đại thanh lọc” những năm 30, giới lãnh đạo Trung Quốc được biết rất ít. Thời kỳ đó, ĐCS Trung Quốc đang tập trung thiết lập căn cứ địa cách mạng ở miền Nam, trải qua cuộc trường chinh hai vạn rưỡi dặm đường, đấu tranh ác liệt để thiết lập căn cứ địa Thiểm Bắc. Ngược lại, sau khi bùng phát cuộc chiến tranh vệ quốc, Liên Xô đã đảm đương sứ mệnh là quân chủ lực trong cuộc chiến tranh chống phát-xít Đức, sau chiến tranh lại đưa quân vào Đông Bắc Trung Quốc, có công lao đóng góp tiêu diệt đội quân Quan Đông Nhật Bản, tất cả những điều này được quân dân Trung Quốc biết rất rõ. Trong giai đoạn lịch sử này, Molotov đại diện cho Liên Xô đã tiến hành hàng loạt hoạt động quốc tế, do đó tên tuổi ông rất thân quen với các nhà sáng lập nước Trung Hoa mới.

Molotov kiên định chủ trương khi tiến hành hội nghị năm nước lớn, nhất thiết phải có Trung Quốc tham gia, và ông đã nỗ lực vì mục tiêu này.

Nói đến hội nghị Genève, nhất định phải nhắc lại hội nghị Berlin tháng 1 năm 1954. Hội nghị này được phát triển từ ý tưởng sau đại chiến thế giới thứ hai sẽ khôi phục lại địa vị trong lý luận “Ba vòng tròn lớn” của chính trị gia lão luyện của Anh Churchill.

Tháng 10 năm 1951, nhà chính trị Churchill, 77 tuổi, một lần nữa trúng cử thủ tướng Anh. Xuất phát từ kinh nghiệm lãnh đạo nước Anh trong đại chiến thế giới thứ hai, Churchill đề xuất tổ chức hội nghị ba nước lớn Tây Âu để thống nhất lập trường của Anh, Pháp và Mỹ.

Tình hình Châu Âu sau chiến tranh thế giới đã thay đổi nhiều, đế quốc Anh không còn giữ được sự hùng mạnh như trước nữa, các phong trào giải phóng dân tộc tại các nước thuộc địa bùng lên mạnh mẽ. Trước một thế giới như vậy, Churchill đã đưa ra khái niệm “ngoại giao ba vòng tròn”. Ngày 9-10-1948, tại đại hội thường niên của đảng Bảo thủ Anh, Churchill đã trình bày ý tưởng “ba vòng tròn lớn”. Ông nói: “Khi tôi nhìn vào tương lai của đất nước, tôi cảm thấy tại một quốc gia tự do và dân chủ tồn tại ba vòng tròn lớn... Thứ nhất, tất nhiên là tất cả những gì nằm trong Liên hiệp Anh và đế quốc Anh. Thứ hai là đất nước chúng ta, Canada và các vùng lãnh thổ tự trị khác trong Liên hiệp Anh, cùng với Mỹ - là một thế giới Anh ngữ có vai trò rất quan trọng. Thứ ba chính là một châu Âu liên minh lại. Ba vòng tròn lớn đó cùng tồn tại một lúc, nếu chúng kết nối với nhau, thì sẽ không có bất cứ lực lượng nào, thậm chí một liên kết lực lượng nào có thể lật đổ chúng, hoặc thách thức với chúng”. Churchill cho rằng trong ba vòng tròn là liên minh Anh với Mỹ, Anh với châu Âu và Anh quốc với các nước trong liên hiệp Anh, và bao giờ nước Anh cũng giữ vai trò quan trọng.

Tại châu Âu hoà giải với Pháp và Đức, khôi phục thế cân bằng của châu lục; duy trì mối quan hệ đặc biệt với Mỹ, lợi dụng sức mạnh của Mỹ để đối phó với Liên Xô; Cố gắng gìn giữ vị trí cường quốc của nước Anh, đó là các điểm cơ bản trong chính sách đối ngoại của Churchill.

Với Liên Xô vừa phải giữ thế cân bằng đối kháng, lại vừa phải thương lượng rất nhiều vấn đề quốc tế quan trọng. Ba cường quốc Tây Âu thấy rằng, sau thế chiến thứ hai, mọi vấn đề quan trọng của thế giới đều cần phải đàm phán với Liên Xô. Đề xuất tiến hành “hội nghị bốn nước lớn” lúc được nhắc đến, lúc không. Bước sang thập niên 50, Ngoại trưởng Liên Xô Molotov nhiều lần phát biểu tổ chức hội nghị bốn nước lớn là chưa đủ, mà cần đưa thêm nước Trung Hoa mới. Tuy nhiên, đề xuất này đã bị Mỹ, nước đang tham gia cuộc chiến tranh Triều Tiên và phải chiến đấu ác liệt với chí nguyên quân Trung Quốc, kiên quyết phản đối. Do đó, hội nghị năm nước lớn không thể thực hiện được.

Tháng 3 năm 1953, sau khi Stalin qua đời, Churchill tuyên bố dự định tổ chức hội nghị cấp cao “bốn nước lớn” vào tháng 5 hoặc tháng 6, nhưng Liên Xô không nhất trí.

Ngày 17 tháng 6, Berlin và một số thành phố của Đông Đức xảy ra biểu tình phản đối Liên Xô, Liên Xô lập tức tăng cường sức mạnh quân sự tại Đông Đức. Sau khi thảo luận, ngoại trưởng ba nước Anh, Pháp và Mỹ đề nghị Liên Xô cùng tham gia hội nghị bốn bên vào mùa thu cùng năm để thảo luận vấn đề thống nhất nước Đức.

Ngày 23 tháng 6, Churchill vừa chủ trì tiệc chiêu đãi thủ tướng Italia trở về phòng khách thì

bị trúng gió nhẹ, bị liệt nửa người. Trong thời gian Churchill điều trị bệnh, đề nghị trên chỉ còn cách tạm thời “nằm yên”. Mùa thu năm đó, sức khoẻ Churchill khôi phục rõ rệt, ông đề nghị tổ chức hội nghị thượng đỉnh ba bên Anh, Pháp và Mỹ.

Ban đầu, Pháp tỏ ra không hề hồ hởi với các hội nghị ba nước lớn, 4 hay năm nước lớn cũng vậy. Nguyên nhân chính là vì tổng thống Pháp không được tham gia các hội nghị các nước lớn trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai, do đó có một cảm giác lạnh lùng, thờ ơ khó tả đối với hội nghị thượng đỉnh các nước lớn. Sự thờ ơ của Pháp đã khiến đề nghị của Churchill bị gác lại.

Sau một thời gian có nhiều biến động chính trị kể từ sau khi Stalin qua đời, tình hình chính trị của Liên Xô đã dần ổn định trở lại, và ở một mức độ nào đó, đã điều chỉnh chính sách ngoại giao của Stalin, trước tiên là trong vấn đề Triều Tiên. Tháng 7 năm đó, chiến tranh Triều Tiên đã chấm dứt.

Ngày 4 tháng 8-1953, Bộ Ngoại giao Liên Xô mời đại sứ Anh tại Liên Xô tới cho biết Liên Xô hy vọng các nước lớn phương Tây đồng ý tổ chức một hội nghị các nước lớn có sự tham gia của cả Trung Quốc trong vòng tháng 6, để thảo luận các vấn đề quốc tế, đặc biệt là vấn đề thống nhất nước Đức và thống nhất Triều Tiên. Ngày 28-9-1953, Liên Xô một lần nữa đề xuất với Mỹ, Anh và Pháp việc tổ chức hội nghị “năm nước lớn” có sự tham gia của cả Trung Quốc, thảo luận giải pháp làm giảm căng thẳng cục diện quốc tế. Ngày 8-10-1953, Chu Ân Lai tuyên bố ủng hộ đề xuất của Liên Xô.

Trước đề nghị của Liên Xô, ngoại trưởng ba nước Mỹ, Anh và Pháp đã tiến hành một loạt cuộc trao đổi.

Ngoại trưởng Anh Eden sau một thời gian dài điều trị bệnh, ngày 5 tháng 10-1953 vừa mới bình phục đã trở lại với công việc ở London. Ngày 16 tháng 10-1953, các ngoại trưởng Mỹ và Pháp đến London gặp Eden. Ba vị quan chức này dự định mời Liên Xô cùng tham gia để cùng thảo luận vấn đề thống nhất nước Đức.

Sau khi ký hiệp định đình chiến tại Triều Tiên ngày 27 tháng 7-1953, Liên Xô và Trung Quốc đều nhất trí rằng cần giải quyết hoà bình hai cuộc chiến tranh ở châu Á. Lãnh đạo mới của Liên Xô là Georgy Malenkov chủ trương thông qua đình chiến và đàm phán hoà bình để giải quyết vấn đề chiến tranh, sau đó tiến hành cạnh tranh kinh tế với phương Tây. Hạ tuần tháng 11-1953, Liên Xô đề nghị tổ chức hội nghị ngoại trưởng bốn nước lớn tại Berlin vào tháng 1 năm 1954 để thảo luận các vấn đề của châu Âu. Ngoài ra, Liên Xô cũng đề nghị tổ chức một hội nghị quốc tế để bàn vấn đề Viễn Đông, trong đó bao gồm cả vấn đề hoà bình cho Đông Dương. Đúng vào thời điểm này, Hồ Chí Minh đã có bài trả lời phỏng vấn phóng viên Thụy Điển đăng trên tờ “Tin nhanh” của Thụy Điển, trong đó bày tỏ hy vọng vấn đề Đông Dương được giải quyết bằng giải pháp chính trị.

Chính phủ Pháp đang tìm cơ hội để giải quyết vấn đề Đông Dương thông qua thương lượng. Cuối tháng 11 năm 1953, thái độ của Pháp đối với các hội nghị bốn-năm nước lớn đã thay đổi 180 độ, trở nên tích cực hơn. Pháp hưởng ứng đề nghị của Molotov, biểu thị sẵn sàng tham gia các hội nghị như hội nghị Berlin. Pháp còn thông báo cho Mỹ và Anh kế hoạch riêng của mình, đồng thời hy vọng tổ chức một hội nghị cấp cao ba bên trước để thống nhất lập trường.

Thương lượng gì với Liên Xô? Đàm phán như thế nào? Lãnh đạo ba nước Anh, Pháp, Mỹ quyết định tổ chức hội nghị tại quần đảo Bermuda trên Đại Tây Dương để thảo luận trước. Ngày 4-12, do thủ tướng Joseph Laniel bị ốm, Ngoại trưởng Georges Bidault đại diện cho Chính phủ Pháp đã đến quần đảo Bermuda, cùng tổng thống Mỹ Dwight D. Eisenhower, Ngoại trưởng Mỹ John Foster Dulles, thủ tướng Anh Churchill và Ngoại trưởng Eden tiến hành hội nghị.

Tại hội nghị ở Bermuda, vấn đề Trung Quốc là nhạy cảm nhất. Điều Mỹ quan tâm là nếu tổ chức hội nghị năm bên có sự tham gia của Trung Quốc liệu có nghĩa là chính thức công nhận Trung Quốc? Anh có xu hướng như vậy và Pháp cũng không phản đối. Tuy nhiên, Eisenhower cùng Ngoại trưởng Dulles kiên quyết phản đối.

Mỹ và Anh cũng ý thức được rằng Pháp hy vọng thông qua đàm phán để giải quyết vấn đề Đông Dương. Sau này Anh đã công khai bày tỏ tán thành và Mỹ không còn cách nào khác là

nhượng bộ. Hội nghị Bermuda đưa ra quyết định chấp nhận đề nghị của Liên Xô, tổ chức hội nghị bốn bên ở Berlin.

Ngày 23-1-1954, trong một cuộc hội ý riêng Ngoại trưởng Pháp Bidault đã yêu cầu Dulles chấp nhận hình thức tổ chức hội nghị 5 bên để giải quyết vấn đề Đông Dương. Đối với các vấn đề khác, Dulles không có ý kiến gì, nhưng riêng vấn đề “địa vị năm nước lớn” của Trung Quốc thì không thể chấp nhận. Còn Eden lại có thể chấp nhận khái niệm này, vì Anh là cường quốc phương Tây duy nhất duy trì quan hệ ngoại giao với Trung Quốc. Trước khi đến hội nghị Berlin, Churchill cũng chỉ thị cho Eden trong thời gian diễn ra hội nghị, chú ý tiếp xúc nhiều với Molotov, tìm hiểu ý đồ ngoại giao của phe phương Đông.

Hội nghị bốn nước lớn đã được tổ chức vào ngày 25-1-1954 tại Berlin. Đây là lần đầu tiên kể từ sau thế chiến thứ hai, ngoại trưởng bốn nước đồng minh lớn ngồi lại bàn đàm phán. Pháp đã có những chuẩn bị gấp rút cho hội nghị, trong đó có cả bản kế hoạch Navarre mang tên “Hành động Atlante” phát động chiến dịch càn quét tại miền Nam Việt Nam với sự tham gia của 15 tiểu đoàn quân.

Ngoại trưởng Anh Eden đã có những phán đoán về phương châm của Liên Xô tại hội nghị Berlin, cho rằng ý đồ của Liên Xô chủ yếu gồm hai điểm:

1. Thúc đẩy Mỹ rút quân khỏi châu Âu, làm suy yếu tổng thể lực lượng của châu Âu;
2. Phản đối gia tăng sức mạnh của Đức, đồng thời không để Đức tham gia liên minh Tây Âu.

Tại hội nghị Berlin, lập trường của Anh, Pháp và Mỹ đối với vấn đề Đức hoàn toàn trái ngược với Liên Xô, mong muốn thúc đẩy hết sức việc nước Đức thống nhất, để đưa Đức vào quỹ đạo Tây Âu. Phản đối khả năng Liên Xô có thể đề nghị nước Đức trung lập, hoặc duy trì hiện trạng bốn nước lớn chiếm đóng. Tại hội nghị, ba nước này muốn ký kết một thoả thuận “Hoà bình cho nước Đức”, đưa ra điều kiện khiến Đông Đức thoát khỏi sự khống chế của Liên Xô.

Về vấn đề nước Đức, lập trường của hai bên phương Đông và phương Tây không bao giờ có thể thống nhất. Hội nghị thảo luận vấn đề nước Đức trước, các nhà đàm phán lập tức rơi vào khó khăn. Lập trường của hai bên quá khác biệt, thảo luận năm ngày liên tục mà không có kết quả. Hội nghị chuyển sang thảo luận vấn đề châu Á, đây chính là điều Pháp hết sức mong muốn.

Molotov phát biểu cho rằng khi thảo luận các vấn đề ở Viễn Đông, nhất thiết phải có Trung Quốc tham gia hội nghị, Bidault cũng có cùng ý kiến như vậy. Molotov nói ngài Dulles có thể nhân cơ hội này gặp mặt Chu Ân Lai.

Vừa nghe nói vậy, Dulles đã đứng bật dậy lạnh lùng nói: “Chu Ân Lai là ai? Ông ta tham gia phe của chúng ta thì sẽ khiến những điều không thể giữa phương Đông và phương Tây trở thành có thể sao? Ông ta chỉ là một nhà lãnh đạo lên nắm quyền chính ở Trung Quốc đại lục dựa vào chiến tranh đổ máu”. Đối với Chu Ân Lai, Dulles đã nghe danh từ lâu, ông ta vẫn kịch liệt phản đối Trung Quốc tham dự hội nghị.

Molotov nói Trung Quốc đã trở thành lực lượng quan trọng trong cục diện chính trị thế giới, các hội nghị quốc tế quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề châu Á nhất thiết phải có Trung Quốc tham gia. Ông cho rằng mặc dù vấn đề Berlin nhất thời chưa thể đàm phán có kết quả, nhưng các bên cần kiên nhẫn chờ đợi thời cơ chín muồi, vì dù sao các bên không có mâu thuẫn đổ máu trong vấn đề này nên vẫn có thể chờ đợi. Còn tình hình đình chiến ở Triều Tiên vẫn chưa ổn định, nếu giải quyết không tốt, có khả năng lại bùng phát xung đột. Và đặc biệt là cuộc chiến tranh Đông Dương đã leo thang thành một cuộc chiến quy mô lớn, mỗi giờ mỗi phút đều có đổ máu. Vì vậy, chính phủ Liên Xô đề nghị tổ chức hội nghị năm bên gồm Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và cả Trung Quốc, nhằm trước tiên giải quyết các vấn đề cấp bách như vấn đề Triều Tiên và Đông Dương, tìm kiếm biện pháp làm giảm căng thẳng tại các khu vực này.

Eden gửi điện cho Churchill, đề nghị Chính phủ Anh chấp nhận đề xuất của Liên Xô. Eden cho rằng đưa các vấn đề Triều Tiên và Đông Dương ra bàn luận tại hội nghị năm bên sẽ tốt hơn nhiều đưa ra thảo luận tại LHQ. Bức điện của Eden viết:

Chí ít, làm như vậy chúng ta sẽ trực tiếp giải quyết vấn đề chứ không phải cùng thảo luận

suông với các quốc gia khác tuy số lượng nhiều và rất muốn thảo luận nhưng lại không muốn gánh vác trách nhiệm. Chúng ta cũng nên thông qua hình thức như vậy để giải quyết vấn đề thái độ của Nga, mà đây chính là trở ngại cho cuộc đàm phán Bàn Môn Điếm, vì rõ ràng họ đáng là một trong năm cường quốc cùng ngồi thảo luận vấn đề Triều Tiên. Nếu chúng ta có thể đưa ra một thời hạn chấp nhận được cho hội nghị năm bên, mà họ trước sau nhất quyết từ chối giải quyết vấn đề Đức và Áo, chúng ta có thể khiến nước Nga rơi vào tình thế khó khăn.

Tất nhiên, nhân tố quan trọng ở đây là thái độ của Mỹ. Trước mắt, Mỹ phản đối mạnh mẽ việc coi Trung Quốc là một trong năm nước lớn, tôi hiểu nguyên nhân chủ yếu là do Mỹ không muốn công nhận Trung Quốc có quyền tham gia các vấn đề quốc tế. Nhưng tôi cho rằng, nếu trong một hội nghị như vậy, chúng ta chỉ giới hạn chương trình nghị sự vào các vấn đề Viễn Đông, các trở ngại có thể bị xoá bỏ đáng kể. Vì Dulles cũng đã nói Mỹ không công nhận Trung Quốc nhưng không cản trở đàm phán với Trung Quốc. Trên thực tế, Mỹ đã cùng đàm phán với Trung Quốc ở Bàn Môn Điếm rồi^[1].

Churchill nhận được điện báo của Eden, lập tức triệu tập cuộc họp nội các. Ông ủng hộ quan điểm của Eden, đồng thời hy vọng Eden có thể thuyết phục được Dulles.

Ngày 26 tháng 1, Dulles có cuộc gặp kín với Eden và Bidault, nêu rõ Mỹ không muốn tham dự một hội nghị năm bên như vậy, nhưng không phản đối thảo luận vấn đề Triều Tiên với Trung Quốc. Dulles cũng tỏ ra hoài nghi rằng liệu đã đến thời điểm chín muồi để giải quyết vấn đề Đông Dương hay chưa?

Eden nói với Dulles: “Việc này có một tia cơ hội”

Molotov cũng có suy nghĩ chỉ giới hạn thảo luận vấn đề Viễn Đông.

Ngày 28 tháng 1, Eden cùng Dulles và Bidault lại gặp nhau lần nữa. Nước Pháp đang gặp khó khăn nên Bidault không thể im lặng tiếp nữa, phát biểu nêu rõ “Chính phủ Pháp hy vọng nỗ lực hết sức để khôi phục hoà bình, vì vậy nước Pháp không chút do dự tuyên bố rằng từ nay trở đi, mỗi giờ mỗi phút Chính phủ Pháp đều sẵn sàng nắm bắt các thời cơ để cùng liên bang (tức ba nước Đông Dương) tiến hành thương lượng để đem lại hoà bình cho Đông Dương. Vì vậy, bất kỳ một cuộc hội đàm nào có thể đem lại tiến triển và cuối cùng là hoà bình đều đáng được hoan nghênh”^[2].

Trong cuộc gặp trên, Bidault còn nhấn mạnh Pháp sẵn sàng đàm phán với bất kỳ quốc gia nào có nguyện vọng giải quyết các vấn đề mâu thuẫn ở châu Á. Pháp từ chối đàm phán trực tiếp với Hồ Chí Minh theo đề xuất của Liên Xô, nhưng đồng ý gặp Trung Quốc.

Ngày 6 tháng 2, Dulles đưa ra một tuyên bố mập mờ: trong bất cứ trường hợp nào, Chính phủ Mỹ sẽ đều không thông qua việc tổ chức “hội nghị năm nước lớn”, đặc biệt là có sự tham gia của CHND Trung Hoa, để thương lượng giải quyết vận mệnh thế giới. Tuy nhiên, tiếp đó Dulles lại chuyển giọng nói ông chuẩn bị đàm phán với từng vấn đề cụ thể. Dulles đồng ý rằng khi xem xét vấn đề Triều Tiên nhất thiết phải mời đại biểu Trung Quốc và Nam - Bắc Triều tham gia. Ông nói như vậy không có nghĩa là về mặt ngoại giao đã công nhận họ. Vì vậy, chỉ cần Trung Quốc bày tỏ sẵn sàng giải quyết các vấn đề châu Á, nước đề xuất hội nghị sẽ xác định thời gian và địa điểm tiến hành hội nghị.

Phát biểu trên của Dulles cho thấy lập trường của Mỹ đã bắt đầu dao động. Eden lập tức thông báo động thái này cho Churchill: “Hiện nay, chúng ta cần cùng với Mỹ và Pháp soạn thảo một đề án nhằm xác định thời gian chính xác tổ chức hội nghị. Tôi cho rằng chúng ta có thể đạt được những tiến triển trong các vấn đề nan giải. Không nghi ngờ gì rằng chúng ta sẽ gặp phải vô số những khó khăn ẩn chứa, nhưng chúng ta quyết sẽ không “lật thuyền”.

Ngày 11 tháng 2, cuối cùng Mỹ, Anh và Pháp đã đạt được nhất trí: năm nước lớn cùng với hai miền Nam - Bắc Triều cùng tiến hành hội nghị thảo luận vấn đề Triều Tiên. Năm nước lớn còn thảo luận vấn đề Đông Dương. Sau đó, đã diễn biến thành năm nước lớn cùng tất cả các nước tham gia chiến tranh Triều Tiên cùng thảo luận vấn đề Triều Tiên. Ngoại trưởng Pháp đề nghị hội nghị về vấn đề Triều Tiên sẽ tổ chức tại Genève vào ngày 15-4-1954, sau đó, trên cơ sở là vấn đề Triều Tiên đạt được tiến triển tích cực, sẽ tiến hành hội nghị về Đông Dương.

Molotov lập tức đặt câu hỏi tại sao hội nghị về Đông Dương lại phải chờ hội nghị Triều Tiên đạt được tiến triển mới tổ chức, giữa hai vấn đề này có mối quan hệ tất yếu sao? Ngoại trưởng Pháp bèn lựa lời nói vấn đề thời gian tiến hành hội nghị về Đông Dương vẫn có thể bàn bạc. Ngày 17 tháng 2-1954, hội nghị ngoại trưởng bốn nước do Eden làm chủ tịch hội nghị cuối cùng đạt được nhất trí. Ngày 18 tháng 2-1954, hội nghị ra thông cáo tuyên bố tiến hành hội nghị tại Genève vào ngày 26-4-1954, thảo luận vấn đề Triều Tiên. Hội nghị sẽ gồm các thành viên tham dự là đại biểu của nước CHND Trung Hoa, đại diện Nam - Bắc Triều cùng các nước có quân đội vũ trang tham gia chiến tranh Triều Tiên đồng thời có mong muốn tham gia hội nghị.

Về nội dung các vấn đề Đông Dương, thông cáo cho biết: Hội nghị Genève cũng sẽ “thảo luận việc khôi phục hoà bình ở Đông Dương, trước mắt sẽ mời Liên Xô, Mỹ, Pháp, Anh, CHND Trung Hoa và đại biểu các nước khác có liên quan tham gia. Các bên đạt được nhận thức chung rằng mặc dù được mời tham gia hoặc tổ chức các hội nghị nói trên, đều không được cho rằng bất cứ tình huống nào chưa được công nhận về mặt ngoại giao có nghĩa là đã được công nhận về mặt ngoại giao”.

Thực ra, ban đầu Molotov kiên quyết yêu cầu xoá bỏ phần nội dung trong thông cáo nói về “công nhận ngoại giao”, tuy nhiên người đích thân soạn thảo đoạn văn này là Dulles đã kiên quyết từ chối, cho tới phút chót Molotov mới chịu nhượng bộ.

Về ý nghĩa của hội nghị Berlin, khi đó có một nhà chính trị đã nêu ra rất rõ. Ông là lãnh đạo quân đội kháng chiến Pháp trong thế chiến thứ hai - tướng Charles De Gaulle (1890-1970). Khi đó ông đã rút lui khỏi chính trường, tạm thời về “ở ẩn” và dốc tâm trí sức lực viết cuốn “Hồi ức chiến tranh”. Ông không bao giờ lơ là sự quan tâm đối với đời sống chính trị, thường xuyên trở về văn phòng ở Paris gặp gỡ nhiều nhân vật, trao đổi ý kiến, lập trường. Chiều 21-1-1954, tại Paris, De Gaulle đã gặp phóng viên quốc tế nổi tiếng của tờ “New York Time” C. Sulzberger. Hai bên chuyện trò trong hơn một giờ đồng hồ. Sulzberger sinh năm 1912, tốt nghiệp Đại học Havard, năm 1933 bắt đầu sự nghiệp báo chí. Trước thế chiến thứ hai về tờ “New York Time” làm việc, phụ trách báo cáo các vấn đề quốc tế, trở thành một nhân vật rất có ảnh hưởng, có rất nhiều tác phẩm báo chí. De Gaulle đã bày tỏ suy nghĩ của mình về hội nghị Berlin với Sulzberger.

Theo ghi chép của phóng viên này, khi hai người nói đến vấn đề Đông Dương, De Gaulle đã nói “Ngoài việc rút quân khỏi Đông Dương hoặc duy trì cục diện hiện nay, tôi không thấy có con đường nào khác. Muốn giải quyết vấn đề quân sự, cần thực thi một biện pháp mới, đưa ra những nỗ lực mới. Nhưng nước Pháp không muốn đưa ra những nỗ lực như vậy. Ở Đông Dương, chúng ta không có lợi ích thực sự và trực tiếp. Cuộc chiến tranh ở đó hiện nay chỉ là một cuộc chiến nhằm giữ thể diện. Nhưng thực ra, đối với thể diện của nước Pháp cũng không có mấy lợi ích. Vấn đề Đông dương ngày càng thuộc về lợi ích quốc tế, còn lợi ích của Pháp ngày càng ít đi. Ở Đông Dương chỉ có hai chính quyền đương cục là Pháp và Hồ Chí Minh. Chỉ có hai mà thôi, không có chính quyền nào khác. Các vương triều Bảo Đại, Campuchia, Lào đều không có tác dụng gì. Bọn họ chỉ là hư danh, chỉ có Hồ Chí Minh là thực thể. Ông ta đại diện cho độc lập, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa cộng sản và cả châu Á. Pháp cũng là một thực thể, đại diện cho phương Tây. Hiện nay, tại quốc gia đó nhà đương cục Pháp cũng không còn tồn tại nữa. Tất cả đều đã từ bỏ rồi. Vì vậy, người Pháp buộc phải rút đi. Họ chịu gánh đủ rồi thì phải rút ra. Chúng ta không khỏi cảm thấy rất nuối tiếc, nhưng dù gì vẫn phải rút đi. Năm 1863, Napoleon đệ tam tiến đánh Mexico, ông ta ủng hộ Maximilian I^[3], nhưng vấp phải sự phản đối của các nước châu Mỹ, ông ta buộc phải rút lui. Giờ đây vấn đề Đông Dương không khác gì thời gian đó”.

Sulzberger hỏi De Gaulle liệu hội nghị Berlin khai mạc vào tuần tới sẽ đạt được kết quả gì? De Gaulle trả lời:

— Tôi cho rằng với tình hình hiện nay, phương Đông và phương Tây không thể đạt được sự hiểu biết và nhượng bộ thực sự nào. Tuy nhiên, tôi cảm thấy, ở mỗi một thời kỳ, hai bên đều có thể cùng tồn tại, đồng thời đẩy mạnh hợp tác thương mại. Dù là Mỹ hay Nga giờ đây đều không muốn đánh nhau. Vì vậy, chiến tranh lạnh không thể tiếp tục kéo dài. Chiến tranh lạnh tiêu tốn

quá nhiều. Nó đã tạo gánh nặng cho cả ngân sách quốc gia, hoạt động của các doanh nghiệp lẫn cả về mặt tinh thần. Nếu mọi người không muốn bước từ chiến tranh lạnh sang chiến tranh Nóng, vậy thì chiến tranh lạnh sẽ không thể tiếp tục mãi được. Cho dù không thể ký kết được hiệp định nào, vẫn có thể có những biện pháp giải quyết tạm thời. Những biện pháp như vậy sẽ giúp tạo ra càng nhiều cơ hội giao lưu, như du lịch, du học, giao lưu thể thao và buôn bán hàng hoá, đồng thời có thể duy trì trong một thời gian tương đối dài. Sau Hội nghị Berlin có thể tổ chức rất nhiều hội nghị khác. Một dạng làm dịu cục diện, một loại biện pháp giải quyết tạm thời đã được bắt đầu. Trước mắt, các nguy cơ chiến tranh ngày càng ít đi. Bước ngoặt mang tính quyết định của vấn đề Triều Tiên là cuộc tranh luận giữa Douglas McArthur với Harry S. Truman. Điều này cho thấy nước Mỹ không cần chiến tranh. Truman phản đối đề nghị tấn công Trung Quốc của McArthur, như vậy đã loại bỏ khả năng chiến tranh. Người Anh muốn buôn bán với người Nga. Người Pháp hy vọng có sự điều chỉnh ở Đông Dương” [\[4\]](#).

De Gaulle đưa ra kết luận của mình: “Đó không phải là nhượng bộ, đó là hoà bình của vũ trang”.

Mặc dù hội nghị Berlin đã đạt được nhất trí, nhưng thái độ của Trung Quốc có ý nghĩa rất quan trọng.

CHƯƠNG 4: TÍNH TOÁN CỦA PHƯƠNG ĐÔNG

Bên Tây Hồ ở Hàng Châu, Mao Trạch Đông “lên cao nhìn xa”. Nơi rừng sâu của Việt Nam, Hồ Chí Minh dốc sức suy xét. Phạm Văn Đồng vượt ngàn dặm lên phương Bắc, phối hợp xác định phương châm. Vì Quốc Thanh, La Quý Ba tính toán chuẩn bị, với quyết tâm nhất định thành công. Chiến dịch Điện Biên Phủ sẽ quyết định vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Đàm phán Genève liệu sẽ đưa thần số phận đi đến đâu?

Bên Tây Hồ ở Hàng Châu, Mao Trạch Đông theo dõi kết quả hội nghị Berlin.

Ngày 24-12-1953, Mao Trạch Đông dẫn đầu nhóm soạn thảo Hiến pháp đến Hàng Châu. Người phụ trách chính của nhóm này là Trần Bá Đạt, Hồ Kiêu Mộc và Điền Gia Anh. Từ thời điểm này đến ngày 17-3-1954, Mao Trạch Đông và nhóm soạn thảo Hiến pháp chủ yếu ở tại Hàng Châu.

Lưu Trang nguyên là biệt thự trang viên của Lưu Học Tuần - cử nhân cuối đời Thanh. Năm xưa, họ Lưu cho xây dựng trang viên này đã vận dụng nhiều điểm đặc sắc trong kiến trúc vườn cây vùng Quảng Đông, thể hiện không ít kỳ hoa dị thảo của vùng phương Nam. Mao Trạch Đông rất thích khu vườn của Lưu Trang cũng như phong cảnh ở xung quanh. Đến đây, ngoài công việc hàng ngày, Mao Trạch Đông thường tản bộ khắp nơi, hầu như đặt chân đến hết các địa điểm ở xung quanh.

Đứng trên cao có thể bao quát được xa, kết quả hội nghị Berlin vô cùng quan trọng. Mao Trạch Đông luôn giữ liên hệ chặt chẽ với Bắc Kinh, liên tục nắm bắt tiến triển của mọi động thái.

Sau khi hội nghị Berlin ra thông cáo, Liên Xô gấp rút thông báo tình hình hội nghị cho phía Trung Quốc, chủ trương để Trung Quốc không những tham gia hội nghị Genève, mà còn có thể phát huy được tác dụng tích cực tại hội nghị.

Ngay khi còn ở Berlin, Molotov đã truyền đạt ý kiến của phía Trung Quốc cho Dulles: Trung Quốc sẵn sàng nỗ lực giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương, song vai trò của phía Trung Quốc cũng chỉ có hạn, bởi lẽ chiến tranh Đông Dương đã diễn ra một thời gian dài trước khi nước Trung Hoa mới được thành lập.

Giữa Hàng Châu và Bắc Kinh liên tục có các cuộc trao đổi “đường dây nóng” giữa Mao Trạch Đông với Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai, để kịp thời hội ý. Họ đồng ý với quan điểm của Liên Xô, cho rằng Trung Quốc tham gia hội nghị Genève sẽ rất có lợi. Đây sẽ là lần đầu tiên kể từ sau khi thành lập nước Trung Hoa mới, đặc biệt là sau khi xảy ra chiến tranh Triều Tiên, Trung Quốc tham gia một hội nghị lớn được cả thế giới quan tâm theo dõi, như vậy sẽ rất có lợi trong việc đề cao địa vị quốc tế của Trung Quốc. Nếu đàm phán tiến triển tốt, có thể giải quyết một số vấn đề quốc tế, còn nếu không thành công cũng có thể tuyên truyền chủ trương của Trung Quốc trên chính trường quốc tế.

Mao Trạch Đông uỷ nhiệm Chu Ân Lai nghiên cứu về hội nghị Genève và đề xuất ý kiến. Trên thực tế, khi vừa nhận được thông báo của Liên Xô về hội nghị Genève, Chu Ân Lai đã nghiêng theo hướng tham gia hội nghị.

Ngày 27-2-1954, Chu Ân Lai gặp đại sứ Ấn Độ tại Trung Quốc, phát biểu quan điểm về hội nghị Genève. Chu Ân Lai nói, hội nghị Berlin do bốn nước lớn tổ chức chưa thể coi là hoàn toàn như ý, vì các bên chưa đạt được thoả thuận về vấn đề quan trọng của châu Âu. Nhưng hội nghị Berlin cũng có một chút “thu hoạch”, đó là quyết định tổ chức hội nghị Genève, lấy các vấn đề cụ thể ở Viễn Đông để giải quyết các vấn đề cấp bách của quốc tế, nhất là vấn đề hoà bình của Viễn Đông. Ngoài ra, nguyên tắc dùng phương pháp thương lượng để giải quyết các tranh chấp quốc tế cũng được đẩy mạnh một bước. Khôi phục hoà bình cho Việt Nam mấu chốt nằm ở Mỹ. Tuy nhiên, Mỹ liên tục gia tăng can thiệp quân sự với Việt Nam, điều này không có lợi cho hoà bình.

Cùng ngày, Chu Ân Lai triệu tập một cuộc họp thảo luận công tác chuẩn bị cho hội nghị Genève. Tại cuộc họp, Chu Ân Lai đưa ra chỉ thị hai điểm:

1. Hội nghị Genève có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp làm giảm căng thẳng trong cục diện quốc tế, Trung Quốc cần tích cực tham gia.

2. Vì chính phủ Mỹ sẽ tìm mọi cách gây trở ngại, nên khả năng giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên dự kiến sẽ khó đạt được tiến bộ lớn, song chung ta sẽ vẫn nỗ lực đấu tranh giải quyết một số vấn đề.

Hạ tuần tháng 2, Chu Ân Lai chấp bút thảo phương án chuẩn bị tham gia hội nghị Genève. Ngày 2-1-1954, tại hội nghị Ban Bí thư trung ương, Chu Ân Lai đã trình bày “Ý kiến sơ bộ về những đánh giá đối với hội nghị Genève và công tác chuẩn bị” (sau đây gọi tắt là “Ý kiến sơ bộ”). Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Trần Vân đã tham gia cuộc họp này.

“Ý kiến sơ bộ” cho rằng: “Việc đạt được nhất trí tổ chức hội nghị Genève là một thành công rất lớn của đoàn đại biểu Liên Xô tại hội nghị ngoại trưởng ở Berlin. Chỉ riêng việc CHND Trung Hoa tham dự hội nghị cũng đã giúp một bước cho việc làm giảm căng thẳng cục diện quốc tế”.

“Ý kiến sơ bộ” đề xuất: “Các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa, nhất là Chính phủ Mỹ, cố tình hạ thấp ý nghĩa tác dụng của hội nghị Genève, và dự báo rằng hội nghị Genève cũng sẽ giống như hội nghị Berlin khi thảo luận vấn đề Đức và Áo, sẽ không đạt được bất cứ kết quả gì. Tuy nhiên, quan điểm của ba nước Mỹ, Anh và Pháp trong vấn đề Triều Tiên cũng như nhiều vấn đề quốc tế khác chưa phải đã hoàn toàn thống nhất, mà có nhiều mâu thuẫn lớn. Những khó khăn nội bộ của họ cũng rất lớn”.

Chu Ân Lai cho rằng: “Chúng ta nên có phương châm tích cực tham gia hội nghị Genève, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao quốc tế, phá vỡ sự phong tỏa cấm vận cũng như chính sách huy động quân đội chuẩn bị chiến tranh của đế quốc Mỹ, nhằm thúc đẩy làm giảm căng thẳng trong cục diện quốc tế”. Kết luận của Chu Ân Lai là:

Tại hội nghị Genève, cho dù Mỹ có cố gắng tìm mọi cách cản trở việc đạt được một hiệp định có lợi cho sự nghiệp hoà bình, chúng ta vẫn sẽ nỗ lực hết sức để đạt được sự nhất trí và một thoả thuận nào đó nhằm giải quyết vấn đề, thậm chí là một thoả thuận tạm thời hoặc thoả thuận riêng biệt, nhằm tạo thuận lợi cho việc mở ra con đường hiệp thương giữa các nước lớn để giải quyết các tranh chấp quốc tế^[5].

“Ý kiến sơ bộ” còn nêu rõ đoàn đại biểu Trung Quốc tham gia hội nghị Genève gồm có Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường, Lý Khắc Nông và một vị Thứ trưởng Bộ Thương mại. Lý Khắc Nông, Chương Hán Phu và Lý Sơ Lê phụ trách công tác chuẩn bị cụ thể.

Hội nghị Ban Bí thư Trung ương nhất trí với “Ý kiến sơ bộ” của Chu Ân Lai, quyết định ngay ngày hôm sau sẽ lấy danh nghĩa Chính phủ Trung Quốc gửi điện cho Chính phủ Liên Xô, thông báo Trung Quốc nhận lời mời do Liên Xô gửi theo tinh thần của hội nghị Berlin, “đồng ý cử đại biểu toàn quyền tham dự hội nghị Genève”.

Ngày diễn ra cuộc họp (2 tháng 3), Trung ương ĐCS Trung Quốc cũng gửi điện cho trung ương Đảng Lao động Việt Nam, thông báo rằng Trung Quốc và Liên Xô đều nhận định việc tổ chức hội nghị Genève sẽ có lợi cho Việt Nam, hy vọng Đảng Lao động Việt Nam tổ chức đoàn ba nước Đông Dương tham gia hội nghị và chuẩn bị tài liệu, tập trung nỗ lực lên các phương án đàm phán.

Bức điện do Chu Ân Lai soạn có viết:

Đối với cục diện quốc tế cũng như tình hình quân sự Việt Nam hiện nay, tiến hành đấu tranh ngoại giao sẽ có lợi cho Việt Nam, bất luận hội nghị Genève có kết quả thế nào, chúng ta đều nên tích cực tham gia... Vì vậy, hy vọng các đồng chí nên nhanh chóng tiến hành công tác chuẩn bị; lập đoàn đại biểu tham gia, thu thập các tài liệu liên quan, lên các phương án đàm phán khác nhau... Nếu muốn đình chiến, tốt nhất nên có một giới tuyến tương đối cố định, có thể bảo đảm được một khu vực tương đối hoàn chỉnh. Trên thực tế, giới tuyến đình chiến hôm nay có thể trở thành ranh giới chia cắt trong ngày mai, vì vậy đây là một vấn đề tương đối quan trọng, hơn nữa cũng cần cân nhắc hướng phát triển sau này. Việc xác định giới tuyến tại đâu, tại vĩ độ bao nhiêu cần phải xem xét từ hai vấn đề: thứ nhất là phải có lợi cho Việt Nam, thứ hai là xem

kẻ thù có thể chấp nhận hay không. Đường giới tuyến này càng xuống phía Nam càng tốt. Có thể tham khảo vĩ tuyến 16 độ Bắc[6].

Qua đó có thể thấy Chu Ân Lai là người đầu tiên đề xuất việc lấy mô hình Triều Tiên để đưa ra phương án phân chia Việt Nam. Dự án này với kết quả thực tế sau này rất sát nhau.

Trong bức điện, Chu Ân Lai mời Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh vào cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4-1954 để bàn bạc cụ thể về hội nghị Genève. Ngày 6 và 10 tháng 3, Chu Ân Lai hai lần hội kiến tướng Triều Tiên Nam Il tại Bắc Kinh, thảo luận các vấn đề của hội nghị Genève.

Chu Ân Lai đã gửi điện báo cáo với Mao Trạch Đông, đang ở Hàng Châu, về phương châm tổng thể đã được xác định là Trung Quốc sẽ tham gia hội nghị Genève, lập tức được Mao Trạch Đông phê chuẩn. Ngay trước đó một ngày, Mao Trạch Đông đích thân gửi điện sang Triều Tiên, chỉ thị: “Để chuẩn bị tham gia hội nghị Genève, đồng ý với ý kiến của đồng chí Lý Khắc Nông, để các đồng chí Kiều Quán Hoa và Hoàng Hoa lập tức trở về Bắc Kinh tham gia công tác chuẩn bị cho hội nghị. Các đồng chí này khi qua Bình Nhưỡng cần báo cáo công tác với thủ tướng Triều Tiên Kim (Nhật Thành) và thỉnh thị ý kiến”[7].

Tâm lý của Mao Trạch Đông tương đối thoải mái, ngày đó rỗi rãi, ông lấy bút viết thư gửi Bí thư Điền Gia Anh, giao Điền một số công việc:

Đồng chí Gia Anh

Thư của Dương tiên sinh[8] nhờ anh sao chuyển cho Dương Khai Trí tiên sinh ở Trường Sa (Anh của Dương Khai Tuệ), hỏi xem nội dung thư có đúng sự thật không, tôi hoàn toàn không nhớ gì nữa.

Năm nay gửi cho họ Dương 12 triệu đồng tiền trợ cấp. Trợ cấp 6 tháng đầu năm 6 triệu đồng xin gửi trước, nhờ anh làm giúp.

Nữ sĩ Lý Thục Nhất là người nhà của đồng chí Liễu Trực Tuần (liệt sĩ) ở Trường Sa, làm nghề dạy học, rất vất vả nên khó có thể tiếp tục. Có người nhờ tôi giới thiệu nữ sĩ đến làm nhân viên Viện văn học- lịch sử, nhưng ở đó chọn người rất khắt khe, tôi đã giới thiệu mấy người rồi đều không được nhận nên không tiện giới thiệu nữa. Tôi muốn giúp nữ sĩ một chút tiền từ tiền nhuận bút của tôi, không biết nữ sĩ có nhận sự giúp đỡ này không. Nữ sĩ là bạn thân của Dương Khai Tuệ, việc giúp đỡ cũng là đúng lẽ. Nhờ anh nói Dương Khai Trí hỏi nữ sĩ giúp xem ý thế nào[9].

Mao Trạch Đông

Ngày 2 tháng 3

Khi Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai quyết tâm tham gia hội nghị Genève, cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp của Việt Nam đang diễn ra hết sức ác liệt. Quân đội nhân dân Việt Nam với binh lực bốn sư đoàn bộ binh, một sư pháo-công binh, tổng cộng hơn bốn vạn quân đang bao vây hơn một vạn quân Pháp ở Điện Biên Phủ, chuẩn bị tổng tấn công. Khó khăn ác liệt ở Điện Biên Phủ đang là tâm điểm chú ý của thế giới. Chu Ân Lai biết rất rõ nắm được ưu thế trên chiến trường sẽ có ý nghĩa như thế nào tại bàn đàm phán sắp bắt đầu. Ông ra lệnh Bộ tổng tham mưu chỉ thị trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc tại tiền tuyến Điện Biên Phủ Vi Quốc Thanh và Mai Gia Sinh phải làm sao để Việt Nam đánh tốt vài trận, phối hợp với bàn đàm phán ở Genève.

Ngày 3-3-1954, Ban tác chiến Bộ Tổng tham mưu Quân giải phóng gửi điện cho Vi Quốc Thanh, chuyển chỉ thị của Chu Ân Lai:

Hội nghị Genève sẽ thảo luận vấn đề Việt Nam. Chu Ân Lai chỉ thị: để giành thế chủ động về ngoại giao, trước hội nghị Genève, Việt Nam tổ chức vài trận đánh thắng lợi. Vì vậy, các đồng chí nghiên cứu xem, trong thời điểm hiện nay, liệu có khả năng chắc chắn đánh bại quân địch ở Điện Biên Phủ? Hoặc theo điện chỉ thị của Quân uỷ Trung ương ngày 9-2, triệt để tiêu diệt quân địch tại khu vực giữa sông Nậm Ô (Rôn?) và sông Hồng, giải phóng khu vực đó, khai thông liên lạc giữa nước ta với Lào; Đồng thời tại Trung - Hạ Lào hoặc khu vực Liên khu Năm phát động tấn công phối hợp. Xin cho ý kiến để chúng tôi tiện xem xét và báo cáo Quân uỷ

Trung ương.

Về việc tổ chức đoàn đại biểu tham dự hội nghị Genève, Đảng Lao động Việt Nam do Hồ Chí Minh đứng đầu có thái độ rất tích cực. Sau khi nhận được điện báo của Trung ương ĐCS Trung Quốc, ngày 5 tháng 3, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tổ chức hội nghị Bộ chính trị lâm thời, thảo luận sơ bộ vấn đề tham gia hội nghị Genève cũng như đề nghị của phía Trung Quốc. Trong quá trình thảo luận, vấn đề khó khăn nhất là việc xác định giới tuyến đình chiến, hội nghị không đạt được nhất trí trong vấn đề này.

Dưới sự chủ trì của Phạm Văn Đồng, đoàn đại biểu Việt Nam xác định một số phương án.

1. Thứ nhất là “đình chiến tại chỗ”. Phương án này xem ra đơn giản rõ ràng rồi, hơn nữa phía Việt Nam có thể kiểm soát hơn 3-5 diện tích lãnh thổ. Song như vậy sẽ dẫn đến tranh cãi gay gắt giữa hai bên Pháp - Việt. Xem xét sâu sắc hơn, nếu như vậy, những khu vực do Việt Nam kiểm soát sẽ không có nhiều thành phố lớn, không có đồng bằng lớn, không có hải cảng và cũng không có các cơ sở công nghiệp tương đối hoàn chỉnh. Để bù đắp những bất lợi này, biện pháp duy nhất chỉ có thể là yêu cầu Pháp đồng ý tiến hành tổng tuyển cử ngay một thời gian không lâu sau đó. Phía Việt Nam đã từng thắng lợi trong một cuộc tổng tuyển cử trước đó. Với uy tín của Hồ Chủ tịch trong dân chúng Việt Nam, nhiều khả năng sẽ nắm chắc phần thắng trong cuộc bầu cử tiếp theo. Tuy nhiên, làm như vậy cũng có những nhân tố không thể dự đoán trước được, đó là dân số khu vực do đối phương quản lý tương đối nhiều, rất sợ xảy ra biến cố, và nhất là lo ngại nảy sinh những phức tạp do can thiệp của nước ngoài.

2. Phương án thứ hai là dùng phương thức giới tuyến Nam - Bắc tương tự trong đình chiến ở Triều Tiên. Như vậy sẽ dẫn đến cục diện Nam Bắc đối đầu, và điểm khó khăn nữa là sẽ xác định giới tuyến ở đâu. Phía Việt Nam muốn lấy vĩ tuyến 15 độ Bắc làm giới tuyến, quân đội hai bên tập kết hoàn toàn ở hai bờ giới tuyến này, sau đó tiến tới đấu tranh thống nhất đất nước. Vấn đề là nếu lấy vĩ tuyến 15 làm giới tuyến, 2/3 lãnh thổ Việt Nam sẽ do Việt Minh kiểm soát, đối thủ liệu có nhượng bộ hay không?

Sau khi nghe Phạm Văn Đồng báo cáo, Hồ Chí Minh vẫn thấy khó đưa ra quyết định. Ông yêu cầu Phạm Văn Đồng chủ trì một cuộc họp nữa để tiếp tục nghiên cứu, đồng thời nghe ý kiến của cố vấn Trung Quốc. Tuy nhiên, việc Chính phủ Việt Nam sẽ tham gia hội nghị Genève đã được hoàn toàn xác định.

Ngày 6-3-1954, Phó trưởng đoàn cố vấn Trung Quốc tại Việt Nam Kiều Hiểu Quang gửi điện về trung ương, báo cáo những vấn đề sắp xếp của cuộc họp Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đối với hội nghị Genève. Nội dung bức điện như sau:

Kính gửi Trung ương:

Ngày 5 tháng 3, Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tiến hành hội nghị lâm thời, sơ bộ thảo luận “Ý kiến sơ bộ về việc tham gia hội nghị Genève” của Trung ương ĐCS Trung Quốc. Họ đã thảo luận từng vấn đề trong bức điện, đồng thời tiến hành chuẩn bị. Về việc tổ chức phái đoàn Việt Nam, ý kiến sơ bộ sẽ gồm Phạm Văn Đồng, một đại sứ hoặc tại Trung Quốc hoặc tại Liên xô, Ủy viên quốc phòng Tạ Quang Bửu, phía Lào dự kiến chọn một bộ trưởng hoặc 2 thứ trưởng, Campuchia cũng sẽ xem xét cử 1-2 người, đồng thời gửi điện trưng cầu ý kiến của họ và chuẩn bị tài liệu. Vấn đề tuyên truyền đối nội, đối ngoại cũng phân công người phụ trách. Đối với hiệp định ngày 6 và ngày 14-9-1946, quyết định nghiên cứu lại và giao cho Phạm Văn Đồng phụ trách. Về quan hệ với Pháp, vấn đề Pháp rút quân, vấn đề bầu cử tự do đều nhận định rằng khó khăn không lớn. Khó khăn duy nhất và lớn nhất là xác định giới tuyến đình chiến, không biết quyết định ra sao. Có người đề xuất khôi phục vị trí trước cuộc chiến, nhưng sau khi xem xét nhận thấy không thể đề xuất như vậy, vì như vậy thì các vùng Lạng Sơn, Nam Định, Hà Nội và Sơn La đều thuộc về quân địch, mặc dù khu vực Trung Nam bộ có rộng hơn, nhưng cũng không hợp lý. Họ cho rằng đây là vấn đề lớn nhất, khó nhất trong đàm phán. Lần thảo luận này chưa có kết luận gì (quyết định để bộ phận quân sự đưa ra phương án rồi nghiên cứu tiếp).

Trong phát biểu của mỗi đồng chí trong hội nghị này, đa số đều bám theo tinh thần của bức điện do ĐCS Trung Quốc gửi tới nhấn mạnh trước mắt cần dồn trọng tâm vào việc chỉ đạo

chiến tranh và hoàn thành cải cách ruộng đất.

Nhiều vấn đề còn cần tiếp tục nghiên cứu nhiều lần. Hồ Chí Minh chỉ thị triệu tập một kỳ họp Quốc hội vào trung tuần tháng 3, dự định cuối tháng 3-1954 đi Bắc Kinh.

Ngày 13-3-1954, đúng vào ngày quân đội Việt Nam phát lệnh tấn công Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam một lần nữa tiến hành hội nghị thảo luận vấn đề tham gia hội nghị Genève. Phạm Văn Đồng phát biểu đầu tiên và đưa ra ba phương án đối với vấn đề đình chiến:

1. Ngừng chiến, Pháp rút quân về vị trí trước chiến tranh;
2. Đình chiến trước, sau đó tiến hành một số điều chỉnh đối với hiện trạng quân sự;
3. Đình chiến trước, sau đó phân định giới tuyến, mỗi bên rút về khu vực mình kiểm soát.

Đối với ba phương án trên, trong số các uỷ viên Bộ chính trị, chỉ có Nguyễn Chí Thanh tỏ rõ thái độ. Ông tán thành phương án ba, đồng thời cho rằng đường ranh giới tạm thời càng lùi xuống phía Nam càng tốt. Hồ Chí Minh cũng dường như nghiêng về phương án phân chia Nam - Bắc. Nhưng đại đa số nghiêng về phương án một và hai, chủ yếu là vì không muốn từ bỏ căn cứ ở miền Trung và miền Nam.

Tổng kết kết quả hội nghị, Hồ Chí Minh nói vấn đề đình chiến rất phức tạp, chúng ta chiến đấu từng ấy năm, đã học được việc đánh địch, nhưng chưa học được việc ngừng đánh. Đối với vấn đề đình chiến ra sao, cần phải lắng nghe ý kiến của các chuyên gia cổ vấn Trung Quốc.

Ngày 21-3-1954, Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam một lần nữa tiến hành hội nghị thảo luận vấn đề hội nghị Genève, Kiều Hiệu Quang đã tham dự.

Hội nghị lần này đã xác định phương châm tổng quát của phái đoàn Việt Nam là: phải thực hiện độc lập, thống nhất và hoà bình cho Việt Nam. Do đó, quân đội nước ngoài phải rút khỏi Đông Dương. Từ thực tiễn xác định các điểm quan trọng của phương châm là: đình chiến, rút quân và tổng tuyển cử. Nếu tiến hành tổng tuyển cử, các uỷ viên Bộ Chính trị cho rằng khả năng giành thắng lợi là rất lớn. Nếu đối phương không chấp nhận tuyển cử và rút quân, thì giới tuyến đình chiến phân định càng về phía Nam các có lợi. Cụ thể, giới tuyến sẽ được xác định tại đâu sẽ dự theo tiến triển của tình hình để quyết định.

Trong bối cảnh đó, Hồ Chí Minh chỉ định Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng đảm nhiệm chức Trưởng đoàn Việt Nam tham dự hội nghị Genève.

Phạm Văn Đồng là một nhà cách mạng rất lão luyện. Sinh năm 1906, khi còn đi học, sự kiện chính quyền thực dân Pháp bức hại hai nhà trí thức yêu nước Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu đã gây ảnh hưởng rất sâu sắc đối với ông. Năm 1925, Phạm Văn Đồng lúc đó 19 tuổi đã tham gia phong trào bãi khoá của học sinh. Năm sau, ông liên lạc với được với tổ chức Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội Việt Nam do Hồ Chí Minh lãnh đạo, và đến Quảng Châu học tập một thời gian ngắn. Đầu năm 1927 ông trở về Sài Gòn dạy học, đồng thời phát động thành lập hội liên hiệp học sinh sinh viên Sài Gòn. Đầu năm 1929, Phạm Văn Đồng được bầu làm uỷ viên Thanh niên cách mạng đồng chí hội phân hội Nam Kỳ, tháng 5 cùng năm đó, được bầu làm uỷ viên tổng hội toàn quốc. Song chỉ hai tháng sau ông bị bắt, bị giam tại Côn Đảo, đến tận năm 1936 mới được thả.

Năm 1940, Phạm Văn Đồng cùng Võ Nguyên Giáp bí mật sang Trung Quốc, trực tiếp chịu sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh. Tháng 5 năm 1940, theo sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng trở về Cao Bằng tổ chức thành lập Việt Nam Đồng minh hội. Sau Cách mạng tháng Tám, Phạm Văn Đồng giữ chức Bộ trưởng Tài chính trong chính phủ lâm thời. Tháng 5 năm 1946, ông tham gia đoàn đại biểu Việt Nam sang Pháp. Tháng 6, ông đảm nhiệm chức Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam đàm phán với Chính phủ Pháp.

Tháng 12 năm 1946 cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam bùng nổ, Phạm Văn Đồng làm đặc phái viên Trung ương ĐCS Đông Dương tại Trung bộ Việt Nam. Ngày 8-8-1948, ông được cử làm Phó thủ tướng Chính phủ. Tháng 2-1951, tại đại hội thành lập Đảng Lao động Việt Nam, Phạm Văn Đồng được bầu làm uỷ viên ban chấp hành trung ương. Trong cuộc đấu tranh vũ trang lâu dài, Phạm Văn Đồng dần dần trở thành một trong những lãnh đạo chủ chốt của đảng,

mọi ý kiến của ông đều rất được Hồ Chí Minh coi trọng. Lần này, Hồ Chí Minh muốn Phạm Văn Đồng đến Bắc Kinh trước, hỏi ý kiến trung ương ĐCS Trung Quốc.

Phạm Văn Đồng gánh vác trọng trách, trưởng đoàn cố vấn Trung Quốc La Quý Ba cũng hỗ trợ ông tiến hành các công tác chuẩn bị. Thời đó, quan hệ giữa Phạm Văn Đồng và La Quý Ba vô cùng mật thiết. Khi thành lập phái đoàn Việt Nam, Phạm Văn Đồng nói với La Quý Ba: “Đồng chí Quý này, trong phái đoàn Việt Nam chúng tôi còn có một đồng chí Trung Quốc”.

La Quý Ba rất ngạc nhiên hỏi “Là ai vậy?”

Phạm Văn Đồng cho biết ông đã lựa chọn được từ lâu nhân vật này rồi. Ông nói muốn nhờ phiên dịch viên tiếng Việt của La Quý Ba là Văn Trang tham gia công tác của phái đoàn Việt Nam. Nghe thấy vậy, La Quý Ba trầm ngâm.

Trong đoàn cố vấn Trung Quốc, tài năng ngôn ngữ của Văn Trang đã được công nhận rõ ràng. Anh tên thật là Thư Thủ Huấn, sinh năm 1922, người Nga Khánh, Vân Nam, từ rất trẻ đã tham gia phong trào học sinh tiến bộ. Khi còn học tại Đại học Vân Nam, tháng 7 năm 1946, anh đã được kết nạp đảng, sau đó được bầu làm Chủ tịch Hội sinh viên Vân Nam, là một trong ba lãnh đạo của liên hội sinh viên Côn Minh thời bấy giờ. Tốt nghiệp, lo ngại nhân thân anh có thể đã bị lộ, tổ chức ĐCS Trung Quốc điều anh sang Việt Nam, xem xét tình hình thực tế để có thể tổ chức lực lượng vũ trang tại khu vực biên giới Trung - Việt.

Mùa Thu năm 1947, Văn Trang và vợ mới cưới là Diệp Tinh (tên thật là Dương Nguyệt Tinh) rời Côn Minh, đi bộ ba tháng ròng đến tỉnh Lào Cai của Việt Nam. Trong thời gian chờ đợi phân công nhiệm vụ, Văn Trang vốn đã thạo tiếng Anh và tiếng Pháp bắt đầu học tiếng Việt. Bản thân anh cũng không ngờ chỉ trong vòng ba tháng, tiếng Việt của anh đã tiến bộ rõ rệt, khiến anh có niềm tin vững chắc sẽ nhuần nhuyễn thêm một ngoại ngữ mới.

Do tình hình khu vực biên giới phức tạp, được sự giúp đỡ của ĐCS Đông Dương, Văn Trang và Diệp Tinh đã tiến về phía Nam đến tỉnh Phú Thọ. Tại đó, Văn Trang gặp Chủ nhiệm uỷ ban Hoa Kiều Việt Nam Lý Ban, và được mời tham gia công tác trong uỷ ban Hoa Kiều do Lý Ban lãnh đạo. Mùa Xuân 1948, được Lý Ban sắp xếp, Hồ Chí Minh đã gặp Văn Trang, hỏi han tình hình học tiếng Việt của anh. Lúc gặp mặt, Hồ Chí Minh chủ động bắt tay Văn Trang, thái độ hoà nhã hỏi: “Người anh em, đã biết nói tiếng Việt chưa?”

“Có biết đôi chút”.

“Vậy thì tốt, hoan nghênh anh đến Việt Nam công tác. Làm việc tại Việt Nam thì phải biết tiếng Việt” - Hồ Chí Minh nghiêm túc nói “Cần tiếp tục củng cố tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước Việt - Trung, cùng đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Anh mới đến Việt Nam chưa lâu, cần chú ý tìm hiểu tình hình, đồng thời cũng cần nỗ lực học tiếng Việt. Anh học rất nhanh, nhưng chưa chuẩn lắm, vẫn cần cố gắng nhiều hơn”.

Được sự động viên của Hồ Chí Minh, Văn Trang càng tự giác học tiếng Việt, tiến bộ rất nhanh. Đầu năm 1950, La Quý Ba đến Việt Nam, Văn Trang lập tức trở thành phiên dịch viên chính của ông.

Đứng trước hội nghị Genève muôn vàn khó khăn như vậy, Phạm Văn Đồng và La Quý Ba đều biết rằng công tác phiên dịch Việt - Trung vô cùng quan trọng. La Quý Ba đồng ý với yêu cầu của Phạm Văn Đồng, gọi Văn Trang đến thông báo: “Hiện các đồng chí Việt Nam muốn cậu cùng họ đi Genève, chủ yếu phối hợp với công việc của Phạm Văn Đồng. Tôi đã đồng ý rồi, cậu chuẩn bị đi, đến lúc đó chúng tôi sẽ đến đón cậu”.

Văn Trang vô cùng ngạc nhiên. Vốn dĩ, khi quân đội Việt Nam phát lệnh tấn công Điện Biên Phủ, anh rất muốn có cơ hội đến nơi tiền tuyến Điện Biên Phủ, đích thân tham gia chiến đấu. Bây giờ lại điều anh đến tận châu Âu cách xa hẳn chiến trường.

Nhưng ngạc nhiên chỉ trong chốc lát, Văn Trang lập tức tiếp nhận nhiệm vụ. Tận 40 năm sau, vị giáo sư Văn Trang thông thạo tiếng Việt vẫn nói với tác giả cuốn sách này: “Nghĩ lại việc được cùng phái đoàn Việt Nam tham gia hội nghị Genève - thật như là nằm mơ”[\[10\]](#).

Sau khi Hồ Chí Minh phê chuẩn, phái đoàn Việt Nam tham gia hội nghị Genève đã được thành lập. Phó thủ tướng phụ trách công tác tài chính kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn

Đồng được cử làm trưởng đoàn, các thành viên chủ chốt trong đoàn còn có: Bộ trưởng Thương nghiệp Phan Anh, Thứ trưởng bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng bộ Tư pháp Trần Công Tường, đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc Hoàng Văn Hoan.

Các nhân viên phái đoàn Việt Nam đã hết sức khẩn trương chuẩn bị cho hội nghị Genève đang đến gần. Văn Trang cũng là một trong số đó, đọc tài liệu, dịch những tài liệu chỉ định. Phía Việt Nam chuẩn bị cho anh một cuốn hộ chiếu Việt Nam, trong đó sử dụng tên tiếng Việt anh dùng tạm thời lúc đó là Võ Nam. Văn Trang trở thành một người Trung Quốc trong phái đoàn Việt Nam tham gia hội nghị Genève. Không có điều gì có thể thể hiện rõ hơn mức độ thân mật trong quan hệ Trung - Việt.

Giữa tháng 3, nắng vàng rải khắp vùng rừng núi miền Bắc Việt Nam. Trong rừng sâu, bên ngôi nhà nhỏ, Hồ Chí Minh, 64 tuổi, trong bộ quần áo vải trông rất phần khởi. Sự vui vẻ của ông đã truyền sang tất cả mọi người ở căn cứ địa. Trước đó không lâu, những phát biểu của Hồ Chí Minh trong cuộc trả lời tờ Tin nhanh của Thụy Điển đã gây ảnh hưởng rất tốt trên quốc tế, giúp Việt Nam giành được quyền chủ động về ngoại giao. Những tin tức từ Điện Biên Phủ truyền về càng khiến Hồ Chí Minh lộ rõ niềm vui. Vài ngày nữa, ông sẽ đi Bắc Kinh, cùng thảo luận với các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc vấn đề hội nghị Genève, ngoài ra cũng bàn bạc những ảnh hưởng đối với toàn bộ cục diện Đông Dương sau khi kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ. Từ năm 1950, hầu như cứ gặp thời điểm quan trọng mang tính thay đổi đại cục, Hồ Chí Minh đều đi Bắc Kinh, cùng với ĐCS Trung Quốc hội ý đối sách. Và lần này, ông đi mà trong lòng càng yên tâm hơn.

Trước khi xuất phát, Hồ Chí Minh đã gặp phóng viên nổi tiếng Australia W. Burchett vừa từ Bắc Kinh tới. Về cuộc gặp này, Burchett đã có đoạn ghi chép hết sức sinh động:

Tiếng máy ầm ầm của một chiếc máy bay rền vang đâu đó trên cao, nó không có cơ hội nhìn thấy ngôi làng nhỏ gồm hơn mười gian nhà dựng bằng tre nứa và lợp lá cọ này. Cây cối trong làng đã bị chặt không ít, nhưng những tán cây cổ thụ cao lớn cùng nhiều cây khác trong rừng vẫn đan xen kết chặt với nhau đủ tạo thành lớp màn che phủ dày đặc, tựa như tấm lưới tự nhiên bảo vệ ngôi làng nhỏ trong rừng. Một chiếc máy có thể lượn qua lượn lại trên bầu trời xanh cách lớp tán cây vài mét trong vòng cả giờ cũng không thể phát hiện được những vật ở bên dưới mặt đất.

Hồ Chí Minh đặt trên cái bàn tre nhỏ giữa ông với Burchett một cái mũ cũng được đan bằng nan tre. Đó là mũ Hồ Chí Minh hay đội khi đi gặp bộ đội hoặc nông dân.

Burchett hỏi “Tại sao truyền hình Pháp ra rả suốt về Điện Biên Phủ vậy, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

“Đây chính là Điện Biên Phủ” - Hồ Chí Minh không nhanh cũng không chậm trả lời bằng tiếng Anh, vừa nói vừa lật chiếc mũ trên bàn. “Ở đây đều là các mồm núi” - vừa nói vừa dùng ngón tay gầy guộc đưa theo vành mũ mình họa nói “và cũng là nơi chúng tôi đang đóng quân”.

Nói tới đây, Hồ Chí Minh chỉ vào trong lòng mũ. “Phía dưới là thung lũng Điện Biên Phủ, người Pháp ở đó, họ không thể ra được. Có thể sẽ cần một thời gian tương đối dài, nhưng họ sẽ không thể ra được”. Đó chính là niềm tin của Hồ Chí Minh. Từ ngày 20-11-1953 khi quân Pháp đổ bộ xuống Điện Biên Phủ, quân đội Việt Nam đã chớp ngay lấy cơ hội ngàn vàng đó, điều động tất cả các sư đoàn cơ động chiến lược lập tức Tây tiến, bao vây hơn một vạn quân Pháp trong vòng 4 tháng, đồng thời vận chuyển trọng pháo do Trung Quốc viện trợ lên Điện Biên Phủ. Ngoài ra, được Trung Quốc trang bị, hai tiểu đoàn pháo cao xạ 37 ly cũng đã được đưa đến Điện Biên Phủ. Như vậy, lính Pháp có lấp cánh cũng không thể bay thoát.

Ngày 23-3-1954, Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng dẫn theo hai tùy tùng đến Bằng Tường, Quảng Tây, sau đó lên xe lửa đi Bắc Kinh

CHƯƠNG 5: DỐC SỨC LÊN KẾ HOẠCH

Trạm công tác của bộ Ngoại giao Trung Quốc được thiết lập ở châu Âu trước đó nay phải chuyển đến Genève. Chu Ân Lai, Hồ Chí Minh bay đi bay lại Moskva để cùng bàn bạc nghiên cứu kỹ các phương án tại hội nghị Genève. La Quý Ba lưu lại Việt Bắc, giúp Hồ Chí Minh vạch kế hoạch. Trận chiến Điện Biên Phủ đang ác liệt, Bành Đức Hoài ý chí như gang thép, vững chắc như núi Thái Sơn.

Đầu tháng 3 năm 1951, Bộ Ngoại giao phái người đầu tiên đi Genève - Bí thư thứ nhất Vụ báo chí Bộ Ngoại giao Tôn Phương. Ông đã công tác 3 năm ở Đông Âu, nhiệm vụ là thu thập tổng hợp tình hình các nước châu Âu. Ở vào thời kỳ đầu của nước CHND Trung Hoa, sứ mệnh của Tôn Phương là hết sức đặc biệt.

Tôn Phương cho rằng sứ mệnh đầu tiên của ông ở nước ngoài có quan hệ với Kiều Quán Hoa. Không lâu sau khi thành lập nước, người phụ trách Vụ báo chí quốc tế Bộ Ngoại giao Kiều Quán Hoa hỏi Chu Ân Lai: "Hiểu biết của chúng ta về thế giới bên ngoài còn quá ít, quá cũ". Chu Ân Lai đồng ý với suy nghĩ của Kiều Quán Hoa, quyết định để Bộ Ngoại giao cử người chuyên phụ trách công việc này. Vì vậy, Tôn Phương nhận lệnh đến thủ đô Praha của Tiệp Khắc thu thập các thông tin về Trung Quốc trên báo chí phương Tây, cũng như các tin tức báo cáo đáng để lãnh đạo Trung Quốc quan tâm, kịp thời báo về Bắc Kinh.

Tháng 4-1951, Tôn Phương đến Praha, đăng ký mua báo chí, đơn thương độc mã bắt đầu công việc.

Tôn Phương sinh năm 1918 trong một gia đình giàu có ở Thiên Tân, tốt nghiệp trung học Nam Khai, sau đó theo anh họ tham gia phong trào kháng Nhật. Sau khi kháng chiến chống Nhật bùng nổ, ông vào học tại (đại học) Liên đại Tây Nam, năm 1938 vào đảng. Năm 1940, ông vào căn cứ địa kháng Nhật Hồ Bắc, tham gia công tác bảo vệ và tình báo. Năm 1945 sau khi kháng chiến thành công, Tôn Phương nhận lệnh đến Bắc Kinh tham gia Cục Điều động quân đội, với danh nghĩa là thư ký của Diệp Kiếm Anh. Kết thúc công việc ở Cục này, ông cùng Lý Khắc Nông về Diên An, sau đó lại chuyển tới Hà Bắc. Tháng 2-1948, ông kết hôn với Lý Bằng - con gái Lý Khắc Nông. Sau ngày lập quốc, Tôn Phương là một trong những cán bộ được đưa về Bộ Ngoại giao.

Trong số các quốc gia Đông Âu lúc bấy giờ, môi trường chính trị của Tiệp Khắc tương đối dễ dàng, không bị hạn chế trong việc đặt mua báo chí phương Tây, báo chuyển đến cũng kịp thời, các báo của Anh và Pháp có thể cách một ngày là nhận được. Tôn Phương rất giỏi tiếng Anh, ông đọc các báo và tạp chí, chọn ra các nội dung có liên quan tới Trung Quốc, cũng như các báo cáo, bình luận liên quan các sự kiện lớn của thế giới, rồi dịch lại và cố gắng gửi về Bộ Ngoại giao trong thời gian nhanh nhất. Báo chí các thứ tiếng khác thì mời những cộng tác viên tại chỗ hợp tác.

Những báo cáo Tôn Phương gửi về lập tức được các lãnh đạo Bộ Ngoại giao quan tâm. Vụ trưởng vụ báo chí Bộ Ngoại giao (ban đầu gọi là vụ tình báo) nhận xét ông làm việc rất tốt. Được cấp trên phê chuẩn, năm đó, Tôn Phương được phái đến Đông Berlin, tại đây việc thu thập báo chí lại càng dễ dàng hơn. Tôn Phương được bổ nhiệm chức bí thư thứ nhất, công việc hàng ngày là báo cáo với đại sứ Trung Quốc tại CHDC Đức Cơ Bằng Phi. Lúc này, trong nước đã tổ chức các nhân viên trợ giúp cho Tôn Phương, lượng công việc của nhóm phiên dịch tài liệu nước ngoài ngày càng lớn. Từ đây, người phụ trách Tân Hoa Xã cũng đã có sáng kiến, các tài liệu dịch của nhóm Tôn Phương gửi về có lúc đề là "tin tức số này", được đăng tải trên các tài liệu nội bộ.

Sau khi Tôn Phương đến Genève không lâu, Ngô Văn Đào cũng từ trong nước sang, lấy danh nghĩa là phóng viên Nhân dân nhật báo để triển khai công việc.

Ngô Văn Đào là nhân vật phụ trách báo chí đầu tiên được ĐCS Trung Quốc phái ra nước ngoài công tác. Ông tốt nghiệp Đại học Bắc Kinh khoa ngoại văn năm 1937, cùng năm đó đến Diên An, công tác tại Ban tuyên giáo, sau đó chuyển sang Nhật báo Giải phóng. Từ năm 1941, ông giữ chức Phó Tổng giám đốc Tân Hoa Xã trong một thời gian dài. Kháng chiến chống Nhật

thành công, ông trở thành phụ trách tổng phân xã Đông Bắc của Tân Hoa Xã.

Thời kỳ đầu chiến tranh giải phóng, trung ương ĐCS Trung Quốc đã tập trung cho công tác chuẩn bị thiết lập chính quyền toàn quốc sau này. Thái Sưống sau khi tham gia hội nghị phụ nữ quốc tế năm 1947, trở về đã đề nghị trung ương đảng nên đặt cơ cấu ra nước ngoài nhằm tăng cường các mối quan hệ quốc tế. Đề nghị này được tiếp nhận. Năm 1947, quân Công sản và quân Quốc dân đảng giao chiến ở Đông Bắc, Ngô Văn Đào được lệnh cùng với đoàn đại biểu do Trần Gia Khang dẫn đầu xuất ngoại, đến Praha thiết lập phân xã Tân Hoa Xã. Đây là phân xã nước ngoài đầu tiên của Tân Hoa Xã. Ngô Văn Đào giữ chức trưởng phân xã.

Năm 1953, Ngô Văn Đào nhận lệnh về nước, giữ chức Phó Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn, hỗ trợ cho Giám đốc Sư Triết điều hành công việc. Sau khi Sư Triết tập trung vào việc chuẩn bị cho hội nghị Genève, Ngô Văn Đào lại bị điều động, ông được cho là một người làm báo lão luyện, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quốc tế, vì vậy được cử đi Genève sớm.

Đến Genève gặp Tôn Phương, hai người đặt mua khối lượng lớn báo chí, còn thuê ba chiếc máy chuyên dụng thu tin quốc tế, ngày đêm không ngừng thu nhận tin tức.

Ngày 9-3-1954, đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô Trương Văn Thiên gặp Molotov, thông báo ý kiến của ba nước Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam đều đồng ý tham gia hội nghị Genève. Molotov cho rằng, ba bên cùng nhất trí ý kiến là một việc tốt, ông sẽ tiếp tục nghiên cứu thêm và biểu thị hoan nghênh 3 đoàn đại biểu Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam đến Moskva vào đầu tháng 4-1954, và cho rằng tốt nhất Chu Ân Lai nên đến Moskva trước.

Molotov cho Trương Văn Thiên biết phía Liên Xô đã bắt đầu công tác chuẩn bị cho hội nghị. Thứ trưởng Ngoại giao Gromyko cùng Vụ trưởng vụ Đông Nam Á K.V. Novikov cũng đã tham gia. Cả Liên Xô và Trung Quốc đều cần nhất trí cao độ trong việc chuẩn bị cho hội nghị. Lúc đó, phương châm của Liên Xô là dẫn dắt Trung Quốc vào xã hội quốc tế, để Liên Xô không bị rơi vào thế “độc quân tác chiến” trên võ đài chính trị thế giới. Từ tháng 3-1954, đại sứ Liên Xô tại Anh và Pháp liên tục tiến hành các “chiến dịch ngoại giao”, ngầm đề cho Anh và Pháp hiểu rằng việc đồng ý đàm phán với Trung Quốc tại Genève sẽ thu được lợi ích.

Khi Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam tiến hành chuẩn bị cho hội nghị, Quân đội nhân dân Việt Nam dưới sự chỉ huy của Võ Nguyên Giáp đã mở đợt tấn công lớn vào quân Pháp đang bị bao vây ở Điện Biên Phủ. Từ khi mở màn ngày 13 tháng 3, cuộc tấn công đã tiến triển thuận lợi. Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc do Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh đứng đầu cũng đã hỗ trợ Tổng quân uỷ quân đội Việt Nam vạch kế hoạch chi tiết cho chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời đưa ra những ý kiến chỉ huy rõ ràng tại chiến trường. Trung Quốc đã cung cấp cho quân đội Việt Nam tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ đầy đủ đạn dược, ngoài ra, 1/3 nhu cầu lương thực của tiền tuyến Điện Biên Phủ là được vận chuyển từ Vân Nam sang.

Tại căn cứ địa Việt Bắc, đoàn cố vấn chính trị Trung Quốc do La Quý Ba dẫn đầu đã trợ giúp Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do Hồ Chí Minh dẫn đầu vạch ra các chính sách, phương châm. Cố vấn kinh tế của Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam điều chỉnh các hoạt động kinh tế - tiền tệ của căn cứ địa. Từ đầu tháng 3, La Quý Ba và Kiều Hiểu Quang thường xuyên cùng với Phạm Văn Đồng bàn bạc việc tham gia hội nghị Genève.

La Quý Ba là thế hệ nhà ngoại giao đầu tiên của nước Trung Quốc mới. Ông sinh năm 1907 tại huyện Nam Khang, tỉnh Giang Tây, tháng 4 năm 1926 tham gia cách mạng. Sau khi đại cách mạng thất bại, ông đã tổ chức bạo động vũ trang nông dân tại quê nhà, sau đó tham gia hồng quân công nông, còn rất trẻ đã là quân đoàn trưởng rồi chính uỷ quân đoàn. Ông đã trải qua cuộc trường chinh, từng giữ nhiệm vụ cảnh vệ cho hội nghị Tuân Nghĩa.

Trong kháng chiến chống Nhật, ông có thời gian dài tham gia đấu tranh tại căn cứ địa Tây bắc Sơn Tây, trong chiến tranh giải phóng giữ chức Tư lệnh kiêm chính uỷ quân khu miền Trung Sơn Tây. Sau thành lập nước, La Quý Ba giữ chức Chủ nhiệm văn phòng quân uỷ trung ương. Tháng 1 năm 1950, Hồ Chí Minh bí mật thăm Trung Quốc và đề nghị trung ương ĐCS Trung Quốc giúp đỡ. Lưu Thiếu Kỳ cử La Quý Ba làm đại diện liên lạc của trung ương đảng bí mật đi Việt Nam. Căn cứ vào các báo cáo của La Quý Ba sau khi sang Việt Nam, Trần Canh cũng bí mật sang Việt Nam, giúp đỡ phía Việt Nam tiến hành chiến dịch biên giới vô cùng quan

trọng.

Sau chiến dịch biên giới, Hồ Chí Minh, lúc này đã có quan hệ hữu nghị với La Quý Ba, đã gửi điện cho trung ương ĐCS Trung Quốc, yêu cầu để La Quý Ba lưu lại Việt Nam, tiếp tục làm cố vấn cho trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đồng thời đề nghị Mao Trạch Đông phê chuẩn điều động vợ La Quý Ba là Lý Hàm Trân sang Việt Nam công tác. Mao Trạch Đông đã đồng ý và phê chuẩn Lý Hàm Trân sang Việt Nam tham gia đoàn công tác cố vấn chính trị.

Trong cả thời gian kháng chiến chống Pháp, La Quý Ba đã làm việc cùng Hồ Chí Minh, vì vậy, khi Chu Ân Lai bắt tay chuẩn bị cho hội nghị Genève, La Quý Ba là người đương nhiên được đưa vào phái đoàn Trung Quốc tham gia hội nghị. Ngày 22-3-1954, Trung ương ĐCS Trung Quốc gửi điện đến Cục Tây Nam để chuyển cho La Quý Ba: “Đồng chí Đình (tức Hồ Chí Minh) sẽ đến Bắc Kinh vào khoảng ngày 27 tháng 3 để cùng với chúng ta nghiên cứu việc chuẩn bị cho hội nghị Genève. Trung ương quyết định đồng chí cùng tham gia công việc này. Đề nghị trở về Bắc Kinh trước ngày 27 tháng 3”. Vì lý do này nên La Quý Ba không được đồng hành cùng Hồ Chí Minh. Hơn một tuần sau, vào ngày 31 tháng 3, trung ương lại gửi điện cho La Quý Ba: “Trung ương quyết định đồng chí là thành viên phái đoàn dự hội nghị Genève. Nếu không có gì trở ngại đối với việc điều trị của đồng chí, hy vọng đồng chí có thể sớm về nước, để làm tốt công tác chuẩn bị”.

Nhằm vào đúng ngày 28 tháng 3 La Quý Ba bị ốm, suốt ngày sốt cao, khiến các bác sĩ cả Việt Nam và Trung Quốc ở căn cứ Việt Bắc hết sức lo lắng. Đến ngày 3-4-1954 bệnh tình có thuyên giảm, La Quý Ba báo cáo với Bắc Kinh rằng nếu không có diễn biến nào khác, ông chuẩn bị trở về Bắc Kinh trước ngày 10-4-1954.

Lúc này, Hồ Chí Minh đã tới Bắc Kinh. Ngày 1-4-1954, Chu Ân Lai, Vương Gia Tường, Sư Triết và Hồ Chí Minh cùng trên một máy bay đi Moskva. Mục đích của chuyến đi là nghe ý kiến của ban lãnh đạo Liên Xô về hội nghị Genève và phối hợp lập trường.

Đúng ngày xuất phát, Chu Ân Lai gửi điện cho Tổng biên tập Báo Nhân Đạo của Pháp chúc mừng kỷ niệm 50 năm thành lập báo. Bức điện viết “Nhân dân Trung Quốc vốn đang nỗ lực kiến thiết hoà bình sẽ kiến quyết phản đối chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Chúng tôi nhất quán chủ trương dùng phương thức hoà bình để giải quyết mọi tranh chấp quốc tế, đồng thời chủ trương nhân dân các nước dưới các chế độ xã hội khác nhau, trong đó có nhân dân Trung Quốc và nhân dân Pháp, đều cần cùng tồn tại hoà bình”. Đây chính là lời kêu gọi của Chu Ân Lai với nhân dân Pháp.

Khi đến Moskva, Chu Ân Lai và Hồ Chí Minh tham gia hội nghị bàn tròn do Tổng bí thư trung ương ĐCS Liên Xô Nikita Khrushchev chủ trì, các lãnh đạo khác của Liên Xô như Malenkov, Molotov, Mikhail Suslov... cũng tham dự hội nghị. Về phía Trung Quốc còn có đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô Trương Văn Thiên.

Trước tiên, Chu Ân Lai trình bày tình hình chuẩn bị của Trung Quốc cho hội nghị Genève. Ông nói: “Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam tham dự hội nghị quốc tế này là một sự kiện rất đặc biệt, là một thắng lợi của chúng ta. Nếu chúng ta lợi dụng rất tốt cơ hội tham dự hội nghị lần này, nêu rõ những nguyên tắc lập trường đối với các vấn đề quốc tế, đồng thời có sự giải thích và làm rõ một số vấn đề liên quan, hoặc có thể giải quyết một số vấn đề, thì sẽ có những thu hoạch còn lớn hơn”.

Chu Ân Lai nói với Khrushchev rằng do hai phe lớn trên thế giới hiện nay đều có ý muốn ngừng đối kháng vũ trang, vì vậy việc giải quyết một số vấn đề, như vấn đề Đông Dương, là có khả năng, cần phải nỗ lực đấu tranh.

Chu Ân Lai nêu rõ: “Đây là lần đầu tiên Trung Quốc tham gia một hội nghị như vậy, nên thiếu kiến thức và kinh nghiệm đấu tranh quốc tế, do đó Trung Quốc và Liên Xô cần giữ liên hệ chặt chẽ, thường xuyên trao đổi ý kiến, thông tin tình báo, hiệp đồng hành động”.

Khrushchev trình bày quan điểm về hội nghị Genève. Ông nói: “Đây tuy là một hội nghị quốc tế có ý nghĩa chính trị, song không nên đặt quá nhiều hy vọng vào hội nghị này, cũng không nên kỳ vọng nó sẽ giải quyết được nhiều vấn đề có khả năng hội nghị này cơ bản không giải quyết được vấn đề gì, cũng rất khó dự báo trước được kết cục”. Ý kiến này của Khrushchev rõ

ràng là trái ngược với suy nghĩ của Chu Ân Lai.

Tuy nhiên, khi Khrushchev chuyển chủ đề, ý kiến lại phụ họa với Chu Ân Lai. Ông nói: “Chúng ta lại cân nhắc từ góc độ khác. Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam cùng tham gia hội nghị, đúng như đồng chí Chu Ân Lai đã nói, rõ ràng không phải là một việc bình thường, mà là một thắng lợi. Chúng lợi dụng cơ hội của hội nghị quốc tế lần này, nêu rõ nguyên tắc lập trường cũng như phương châm chính sách đối với tất cả các vấn đề, làm rõ một số vấn đề liên quan, đó là một sự thu hoạch. Nếu công việc tiến triển thuận lợi, có thể nêu rõ và giải quyết một số vấn đề, như vậy đã là những thu hoạch có ích rồi. Không thể ôm hy vọng quá lớn về hội nghị, song cũng nên tranh thủ đạt được kết quả nào đó. Điều này là có thể được, chứ không phải không tưởng, chủ nghĩa đế quốc cũng đang gặp khó khăn”.

Chu Ân Lai nói:

— Có một điểm nhỏ đáng chú ý khi Trung Quốc tham gia hội nghị Genève, đó là những vấn đề mà hội nghị sẽ giải quyết là vấn đề Triều Tiên và Đông Dương, tuy có mối quan hệ lợi hại thiết thân với Trung Quốc, nhưng lại không phải là vấn đề của chính Trung Quốc, do đó cần hết sức thận trọng. Việc tổ chức hội nghị là kết quả của sự thương lượng giữa Liên Xô và ba nước lớn Tây Âu, về bối cảnh của hội nghị, Trung Quốc không nắm rõ lắm, hy vọng Bộ Ngoại giao Liên Xô giới thiệu rõ hơn với Trung Quốc.

Trước đề nghị của Chu Ân Lai, Molotov đã giới thiệu tình hình chuẩn bị cho hội nghị Genève của Liên Xô. Ông nói: “Trong đấu tranh quốc tế cũng như các trường hợp ngoại giao, rất khó dự liệu được vấn đề gì, đặc biệt là không thể sắp đặt mọi thứ theo kế hoạch và phương châm mà mình đã định. Vì vậy, đối với bất kỳ vấn đề gì, đều không nên cho rằng sẽ phát triển theo hướng mình suy nghĩ hoặc mong muốn, cho dù với một vấn đề nào đó, chúng ta đã có trước suy tính, giả thiết, yêu cầu hoặc nguyện vọng. Vì vậy, trước mỗi việc chúng ta chỉ nên có một mục đích chung muốn đạt đến. Tất nhiên, chúng ta cũng cần phải có lập trường, thái độ và nguyên tắc rõ ràng của riêng mình, nhưng đồng thời cũng cần phải có tính linh hoạt cao, có khả năng dự kiến và cơ động. Có như vậy, chúng ta mới có thể làm được ở mức tốt nhất, mới đạt được mục đích mong muốn. Tóm lại, cần phải vừa đi vừa nghe ngóng, tùy cơ ứng biến, tìm được đối sách, linh hoạt ứng dụng”^[11].

Chu Ân Lai ở lại Moskva ba ngày rồi trở về Bắc Kinh, báo cáo với Mao Trạch Đông tình hình chuẩn bị của hai bên Trung Quốc và Liên Xô đối với hội nghị Genève. Mao Trạch Đông rất hài lòng với báo cáo của Chu Ân Lai, đồng thời hoàn toàn có niềm tin với hội nghị sắp tới. Ông và Chu Ân Lai đều hy vọng trong thời gian diễn ra hội nghị, hoặc tốt nhất là trước khi khai mạc hội nghị, quân đội Việt Nam có thể đánh thắng tại Điện Biên Phủ. Nếu quả đúng như vậy, sẽ giúp phe phương Đông chiếm được vị trí rất có lợi tại bàn đàm phán. Mao Trạch Đông đồng ý để Chu Ân Lai một lần nữa đi Moskva tiếp tục bạn bạc với lãnh đạo Liên Xô.

Ngày 6-4-1954, Chu Ân Lai một lần nữa đi Moskva, cùng với các nhà lãnh đạo Liên Xô đi sâu xác định phương châm, đối sách của hai bên cũng như các hoạt động phối hợp về ngoại giao.

Từ khi Stalin qua đời tháng 3 năm 1953 đến năm 1956 là thời gian quan hệ mật thiết nhất giữa hai ĐCS Trung Quốc và Liên Xô. Trung Quốc hy vọng với sự giúp đỡ của Liên Xô sẽ đẩy nhanh xây dựng kinh tế, từng bước và tiến tới tích cực tham gia các công việc quốc tế; Các nhà lãnh đạo mới của Trung ương ĐCS Liên Xô thì hết sức hy vọng giành được sự ủng hộ của Trung Quốc, nhằm củng cố địa vị lãnh đạo của mình ở trong nước cũng như trong phe phương Đông.

Ngày 7-4, Chu Ân Lai và Molotov tiến hành hội đàm, hai bên nhất trí để phía Liên Xô soạn thảo phương án cụ thể cho các cuộc đàm phán ở Genève. Molotov giới thiệu công tác chuẩn bị của phía Liên Xô, cho biết phái đoàn Liên Xô sẽ bao gồm các nhân tài trong nhiều lĩnh vực, và hy vọng Trung Quốc hết sức chú ý cho điểm này.

Chu Ân Lai nói rõ với Molotov rằng Trung Quốc hết sức coi trọng hội nghị này, tranh thủ lợi dụng hội nghị để mở ra cục diện ngoại giao, vì vậy cũng sẽ tổ chức một phái đoàn tương đối lớn hội tụ rất nhiều nhân tài.

Ngày 9-4, Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường và Hồ Chí Minh cùng với Malenkov, Khrushchev, Molotov và Suslov tiến hành thảo luận về vấn đề Việt Nam. Trong hội

đàm, phía Liên Xô bày tỏ tán thành “Ý kiến về phương châm chiến lược đối với Đông Dương” do Trung Quốc và Việt Nam đưa ra.

Chu Ân Lai nói trong vấn đề Đông Dương cần có sự đề phòng trước, nếu đề xuất việc cần phải có giới tuyến đình chiến, giới tuyến này xác định ở vĩ độ bao nhiêu sẽ có lợi cho phía Việt Nam lại vừa để đối phương có thể chấp nhận, cần nghiên cứu hết sức thận trọng. Chúng tôi cho rằng giới tuyến này càng nằm sâu về phía Nam càng tốt. Vĩ tuyến 16 độ Bắc có thể được coi là một trong những phương án để xem xét.

Phía Liên Xô cho biết về vấn đề này sẽ tuyệt đối tôn trọng ý kiến của phía Trung Quốc và Việt Nam.

Do cuộc thảo luận ban ngày đạt được nhất trí cao, nên buổi dạ tiệc tối hôm đó không khí rất náo nhiệt. Khrushchev, Malenkov, Molotov và nhiều nhà lãnh đạo khác của Liên Xô đều không ngừng chúc rượu Chu Ân Lai. Chu Ân Lai thấy thịnh tình khó từ chối, nên hầu như không khước từ một ai.

Tửu lượng của Chu Ân Lai tương đối khá, tửu lượng của các nhà lãnh đạo Liên Xô cũng hết sức đáng khâm phục, kết quả là Chu Ân Lai uống quá nhiều, vừa kết thúc chiêu đãi ra khỏi cửa đã bị ói ra hết. Đây là sự việc rất hiếm gặp trong cuộc đời của Chu Ân Lai.

Molotov và đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô Trương Văn Thiên cùng đưa Chu Ân Lai về nơi nghỉ là nhà số 8 phố Ostrovskaia. Molotov luôn miệng nói “Đây quả là lỗi của chúng tôi, không chăm sóc đồng chí được tốt, chúng tôi rất ái ngại. Đây đúng là một bài học kinh nghiệm đối với chúng tôi, mọi trách nhiệm đều thuộc về chúng tôi hết”.

Đầu óc Chu Ân Lai vẫn vô cùng tỉnh táo, liên tục tỏ lời xin lỗi với Molotov^[12].

Sáng sớm hôm sau, Chu Ân Lai tỉnh rượu, lòng vô cùng lo lắng vì sự việc “quá chén” tối hôm trước. Ông vốn dự định ngày 10-4 lên máy bay về Bắc Kinh, nhưng do sức khỏe không tốt nên đành lùi lại một ngày. Lần say rượu này đã nhắc nhở Chu Ân Lai cẩn thận hơn. Trong tiến trình hội nghị Genève sau đó, ông đã tham gia biết bao nhiêu yến tiệc, song không bao giờ lặp lại sơ suất nào như vậy.

Ngày 12-4-1954, Chu Ân Lai, Vương Gia Tường và Hồ Chí Minh lên máy bay về Bắc Kinh. Những cuộc thương lượng liên tục trong đầu tháng 4 đã giúp Trung Quốc và Liên Xô hiểu rõ về nhau hơn, thống nhất được quan điểm trong các vấn đề. Thư ký của Trương Văn Thiên lúc đó là Lý Hối Xuyên nhớ lại thời kỳ này nói: “Đối với các phương án cho hội nghị Genève, giữa Trung Quốc và Liên Xô có một điểm không thống nhất ý kiến, chủ yếu là do lúc đầu Liên Xô dự định ủng hộ Đông Dương trở thành “khu vực trung lập vĩnh viễn”, các nước lớn sẽ bảo đảm điều này. Nhưng Chu Ân Lai không đồng ý, cho rằng làm gì có sự trung lập vĩnh viễn, không thể có chuyện đó. Qua nỗ lực cố gắng, Trung Quốc đã khiến Liên Xô từ bỏ chủ trương này. Trước ngày khai mạc hội nghị, tôi nghe Chu Ân Lai nói dự định khi hội nghị đề cập vấn đề này, chúng ta sẽ loại bỏ hai từ “vĩnh viễn”^[13].

Lần này từ Moskva trở về Bắc Kinh, tính đến tính chất phức tạp của hội nghị Genève, Chu Ân Lai lại có suy nghĩ khác về việc La Quý Ba có tham gia hội nghị hay không. Giữa tháng 4, ông gửi điện cho La Quý Ba nói hãy cứ yên tâm dưỡng bệnh, cố gắng tiếp tục công tác tại Việt Nam, hỗ trợ Việt Nam đánh thắng trận Điện Biên Phủ, để tạo thế hỗ trợ cho đàm phán ở Genève. Ngày 13-4-1954, Chu Ân Lai điện thoại cho Lý Khắc Nông, lần cuối cùng thảo luận vấn đề thành phần phái đoàn dự hội nghị. Chu Ân Lai thông báo trung ương đã quyết định để La Quý Ba không tham dự hội nghị nữa.

Quả nhiên, La Quý Ba lưu lại căn cứ địa của Việt Nam đã phát huy tác dụng rất lớn, góp phần thúc đẩy hội nghị Genève từ một phương diện khác. Ngày 2-11-1995, La Quý Ba do bệnh nặng đã qua đời ở Bắc Kinh, thọ 88 tuổi. Trước khi qua đời, với nghị lực kiên cường, ông đã hoàn thành hồi ký dài, phần nội dung có liên quan hội nghị Genève là một chương quan trọng trong cuốn sách này.

Theo đề nghị của Chu Ân Lai, Mao Trạch Đông đã phê chuẩn thành phần phái đoàn Trung Quốc tham dự hội nghị Genève.

Trưởng đoàn: Chu Ân Lai (Thủ tướng Quốc vụ viện kiêm Bộ trưởng Ngoại giao).

Đại biểu:

Trương Văn Thiên (Thứ trưởng Ngoại giao, đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô)

Vương Gia Tường (Thứ trưởng Ngoại giao, Trưởng Ban liên lạc trung ương ĐCS Trung Quốc)

Lý Khắc Nông (Thứ trưởng Ngoại giao)

Bí thư trưởng: Vương Bình Nam (Chủ nhiệm Văn phòng Bộ Ngoại giao)

Cố vấn (10 người):

Lôi Nhiệm Dân (Thứ trưởng Bộ Ngoại thương)

Sư Triết (Cục trưởng Cục Biên dịch Trung ương)

Kiều Quán Hoa (Phó chủ nhiệm Ủy ban chính sách Bộ Ngoại giao)

Hoàng Hoa (Giám đốc Sở ngoại vụ Thượng Hải)

Trần Gia Khang (Vụ trưởng Vụ châu Á Bộ Ngoại giao)

Hà Bách Niên (Vụ trưởng Vụ Mỹ-Australia, Bộ Ngoại giao)

Hoạn Hương (Vụ trưởng Vụ Âu - Phi Bộ Ngoại giao)

Long Bành (Vụ trưởng Vụ báo chí Bộ Ngoại giao)

Lôi Anh Phu (Phó trưởng Ban tác chiến Bộ Tổng tham mưu)

Vương Trác Như (Vụ trưởng Vụ lễ tân Bộ Ngoại giao).

Ngày 14-4, Bí thư trưởng chính phủ nhân dân trung ương Lâm Bác Lương thông báo cho Chu Ân Lai rằng Chủ tịch Mao Trạch Đông đã có quyết định cuối cùng, cử ông làm trưởng đoàn đại biểu CHND Trung Hoa tham gia hội nghị Genève; Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường và Lý Khắc Nông là đại biểu, và chỉ thị, đợi đến khi hội đồng chính phủ nhân dân trung ương tiến hành họp mới chính thức giao nhiệm vụ và tiến hành các thủ tục quyết định. Qua đó có thể thấy Mao Trạch Đông đã cân nhắc rất kỹ việc Trung Quốc tham gia hội nghị.

Cùng ngày, sau khi được Mao Trạch Đông phê chuẩn, uỷ viên Bộ Chính trị trung ương, đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô Trương Văn Thiên được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Ngoại giao (kiêm nhiệm chức đại sứ). Vì vậy, việc chuẩn bị cho hội nghị Genève sắp khai mạc là việc quan trọng đầu tiên của Trương Văn Thiên trên cương vị Thứ trưởng Ngoại giao.

Trong tháng 3 và tháng 4, Chu Ân Lai đã đích thân thụ ý, chỉnh sửa và thẩm định các dự án của hội nghị Genève: “Ý kiến sơ bộ về phương án hoà bình thống nhất Triều Tiên”, “Ý kiến sơ bộ về giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương”, cùng các bài phát biểu khi tới sân bay Genève, phát biểu về vấn đề Triều Tiên và Đông Dương tại hội nghị.

Ban đầu, Bộ Ngoại giao đã chuẩn bị tài liệu viết cho Chu Ân Lai về 8 chuyên đề, là: Triều Tiên, Việt Nam, Nhật Bản, Đài Loan, căn cứ quân sự của Mỹ, cấm vận, quyền đại biểu tại LHQ, cắt giảm quân sự và năng lượng nguyên tử.

Chu Ân Lai lại bổ sung thêm 7 chuyên đề yêu cầu Bộ Ngoại giao chuẩn bị, là: ngoại thương Trung Quốc, quan hệ văn hoá đối ngoại của Trung Quốc, quan hệ Trung Quốc - Liên Xô, quan hệ giữa Trung Quốc với các quốc gia Đông Nam Á, quan hệ giữa Trung Quốc với Anh, Pháp và các nước đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ Trung - Mỹ và vấn đề xây dựng đất nước.

Ngày 12-4-1954, khi Chu Ân Lai trở về Bắc Kinh cũng đúng là thời điểm chiến trường Điện Biên Phủ gay go ác liệt nhất. Quân Pháp bị vây chặt trong thung lũng Điện Biên Phủ đang điên cuồng tập trung lực lượng tinh nhuệ quyết đấu với quân Việt Nam hòng cứu vãn tình thế thất bại. Trong một trận giao chiến ác liệt, trung đoàn chủ lực 102 của sư đoàn chủ lực 308 bị tổn thất nặng nề ở vùng núi phía đông Điện Biên Phủ.

Tin tức của cuộc huyết chiến ở phía Đông Điện Biên Phủ lập tức được báo cáo về Bắc Kinh

và chuyển đến cho lãnh đạo quân uỷ trung ương và Bộ trưởng Quốc phòng Bành Đức Hoài. Sự việc nói trên khiến cho ban chỉ huy tiền tuyến của quân đội Việt Nam có phần hơi hoài nghi về lực lượng của mình, và đã gửi điện cho phía Trung Quốc, hy vọng Trung Quốc cử các chỉ huy các cấp đến Điện Biên Phủ, tham gia chỉ huy tác chiến tại đây. Bức điện còn nêu rõ hy vọng quân giải phóng Trung Quốc phái bộ đội tinh nhuệ đến tham gia chiến đấu tại Điện Biên Phủ.

Phía Trung Quốc đã nhiều lần nói rõ với Việt Nam rằng Trung Quốc hoàn toàn ủng hộ chiến dịch Điện Biên Phủ, cung cấp cho Việt Nam mọi hỗ trợ có thể, nhưng có một điều là không thể trực tiếp xuất binh tham chiến tại Điện Biên Phủ. Thế nhưng, giờ đây phía Việt Nam một lần nữa đề cập đến việc muốn Trung Quốc xuất binh, Bành Đức Hoài đã trả lời ra sao?

Trong những ngày xuân trong sáng này, thư ký quân sự Hứa Chi Thiện, người đã ở bên cạnh Bành Đức Hoài suốt nhiều năm và theo Bành Đức Hoài sang Triều Tiên từ khi cuộc chiến tranh Triều Tiên mới bùng phát, lại chuẩn bị rời xa Bành Đức Hoài để đi học tập chuyên tu tại Học viện quân sự. Đúng lúc Hứa Chi Thiện chuẩn bị đến từ biệt Bành Đức Hoài, bức điện mà Tổng quân uỷ Việt Nam gửi cho Trung Quốc đề nghị tiếp tục chỉ viện chiến dịch Điện Biên Phủ đã nằm trong tay Hứa Chi Thiện và do ông cầm đến để Bành Đức Hoài xem xét.

Bước vào Vĩnh Phúc đường trong Trung Nam Hải, Hứa Chi Thiện đã trao bức điện quan trọng này đến tận tay Bành Đức Hoài, cho Bành Đức Hoài biết đây là điện khẩn. Nói xong ông quay ra, trong lòng bỗng có cảm giác rất lưu luyến, không muốn rời xa Bành Đức Hoài, rời xa Vĩnh Phúc đường đã rất đổi thân quen với mình. Và ông dừng lại.

Bức điện không dài, Bành Đức Hoài một loáng đã đọc xong. Ông ngẩng đầu gọi Hứa Chi Thiện đang trực bước ra ngoài: “Tiểu Hứa, anh xem, họ đã gửi điện tới, họ chiến đấu rất gian khổ tại Điện Biên Phủ, muốn chúng ta xuất quân chỉ viện. Họ có ý như vậy, theo anh chúng ta nên giải quyết thế nào?”

Nói xong, Bành Đức Hoài nhìn vào Hứa Chi Thiện.

Trước mặt các quan chức quân sự cấp dưới, Bành Đức Hoài thường rất nghiêm khắc, nghiêm khắc đến nỗi khiến cả các thượng tướng hay trung tướng đều phải e ngại. Thực ra, đó chỉ là một mặt trong tính cách của Bành Đức Hoài. Nếu không phải trên chiến trường, khi ông ở bên cạnh các cộng sự, nhất là khi nói chuyện với các chiến sĩ bình thường, Bành Đức Hoài rất thân thiện, cởi mở. Có được không khí hoà nhã và thẳng thắn như vậy, khi được hỏi, các thư ký của Bành Đức Hoài luôn luôn nói thẳng không vòng vo.

Hứa Chi Thiện suy nghĩ giây lát rồi trả lời: “Tôi cho rằng chiến dịch Điện Biên Phủ nên để bộ đội Việt Nam đánh và hoàn thành. Chúng ta dù sao vẫn là hai quốc gia, chúng ta không nên lộ diện trực tiếp chỉ huy chiến dịch này, càng không nên phái binh sĩ đi đánh, mà chỉ có thể đưa ra ý kiến về việc đánh thế nào, đánh ra sao thôi. Bộ đội Việt Nam cũng đã chiến đấu mấy năm rồi, nhất là thời điểm trước chiến dịch Điện Biên Phủ, họ đánh cũng tương đối khá, đã có một số kinh nghiệm, có khả năng tiếp tục chiến đấu, vì vậy chúng ta không cần xuất quân”.

Bành Đức Hoài nghe vậy rất hài lòng, nói: “Trả lời rất tốt, rất đúng, đúng là như vậy”.

Nói xong, Bành Đức Hoài cầm bút, đích thân viết một bức điện ngắn gọn trả lời, sau đó lập tức chỉ thị Hứa Chi Thiện mang điện đến cho Mao Trạch Đông. Bức điện có nội dung, cần phải chuẩn bị đầy đủ kỹ càng cho chiến dịch Điện Biên Phủ, việc tổ chức và chỉ huy chiến dịch vẫn phải do phía Việt Nam đảm nhiệm, chúng ta không thể thay thế được.

Mao Trạch Đông nhận điện xong lập tức phê chuẩn.

CHƯƠNG 6: NHÂN TÀI HỘI TỤ TRONG ĐOÀN ĐẠI BIỂU TRUNG QUỐC

Những mảnh đất vàng, đất đen, đất đỏ của Trung Quốc đã thai nghén trong nó hàng nghìn năm văn minh lịch sử. Hoàng Hà, Trường Giang đều cuộn cuộn chảy dòng chảy trí tuệ, năm này qua năm khác đã nuôi dưỡng những tâm hồn con cháu Viêm hoàng. Đoàn đại biểu Trung Quốc đã hội tụ được một loạt các nhân tài ưu tú. Chu Ân Lai - lúc đó là thủ tướng Trung Quốc - tự hào nói về chất lượng của đoàn đại biểu lần này: “Đây giống như một vở diễn lớn của Mai Lan Phương^[14], mỗi một người là một bộ phận kỳ hoàn hảo, tạo nên một khối thống nhất mạnh mẽ”.

Vương Bình Nam - Chánh văn phòng Bộ Ngoại giao Trung Quốc nhận mệnh lệnh của Chu Ân Lai tổ chức các nhóm tham gia đoàn đại biểu Trung Quốc. Khi báo cáo với Chu Ân Lai về ý nghĩa trọng đại của chuyến đi Genève lần này, Vương Bình Nam nói rằng “đây là lần đầu tiên chúng ta tham gia hội nghị quốc tế lớn kể từ sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập. Vì vậy nên cử nhiều người tham gia, và phải bao gồm các chuyên gia trên mọi lĩnh vực. Một là để mở rộng nhu cầu công việc, hai là tạo cơ hội tốt để mọi người biết thế nào là đấu tranh ngoại giao trên trường quốc tế.

Chu Ân Lai đồng ý với ý kiến của Vương Bình Nam. Lúc đó, khi biết đoàn đại biểu của Liên Xô gồm hơn 200 thành viên tham gia, Chu Ân Lai nói: “đoàn đại biểu của chúng ta có thể đi 200 người”.

Vương Bình Nam đã lập danh sách các thành viên tham gia để khi Chu Ân Lai xem xét, nhìn vào bản danh sách, từ đáy lòng ông có thể tự hào vì người thuộc cấp của mình có thể tập hợp được nhiều nhân tài ưu tú như vậy.

Những mảnh đất vàng, đất đen, đất đỏ của Trung Quốc đã thai nghén trong nó hàng nghìn năm văn minh lịch sử. Hoàng Hà, Trường Giang đều cuộn cuộn chảy dòng chảy trí tuệ, năm này qua năm khác đã nuôi dưỡng những tâm hồn con cháu Viêm Hoàng, làm cả thế giới phải kinh ngạc về trí tuệ cũng như lực lượng của họ. Trên mảnh đất này, một khi gột rửa được hết những vết bẩn trong lịch sử các vương triều phong kiến, xây dựng được một cơ chế xã hội hoàn toàn mới, tràn đầy sức sống, thì Trung Quốc sẽ đi lên con đường huy hoàng, ngẩng cao đầu trước các dân tộc trên thế giới. Nếu như những bậc tiền bối trong lịch sử cũng được xem qua bản danh sách này, họ cũng sẽ có những cảm xúc giống như Chu Ân Lai.

Đầu tiên hãy xem Bí thư trưởng, đoàn đại biểu Vương Bình Nam là ai.

Vương Bình Nam (1908-1988), sinh ra trong một gia đình giàu có tại huyện Càn thuộc tỉnh Thiểm Tây, sớm tham gia cách mạng. Năm 1925, Vương Bình Nam tham gia Đoàn Thanh Niên Cộng sản Trung Quốc. Năm 1926, gia nhập ĐCS Trung Quốc và tiến hành các hoạt động xây dựng đảng tại các huyện Càn và Thuần Hoá. Năm 1929, ông là lưu học sinh Nhật Bản. Năm 1931, dưới sự giúp đỡ của Dương Hổ Thành, ông đi du học tại Đức. Khi là lưu học sinh tại Đức, ông đã đảm nhiệm chức Thư ký ban tiếng Trung Quốc của ĐCS Đức, và kết hôn với một phụ nữ người Đức. Năm 1936, ông về nước làm việc cùng Dương Hổ Thành tại đạo quân thứ 17. Trong “sự biến Tây An” xảy ra không lâu sau đó, ông đã giúp Chu Ân Lai làm rất nhiều việc, phát huy tác dụng tích cực.

Sau khi cuộc chiến chống Nhật nổ ra, Chu Ân Lai với vai trò là đại biểu ĐCS Trung Quốc thường trú tại khu giải phóng, và phụ trách công việc của Cục miền Nam - ĐCS Trung Quốc, thì Vương Bình Nam đều là trợ thủ của Chu Ân Lai. Năm 1938, Cục miền Nam thành lập “Tổ tuyên truyền đối ngoại”, do Vương Bình Nam trực tiếp phụ trách, thành viên gồm có: người vợ mang quốc tịch Đức-Vương Anna của Vương Bình Nam, nhà văn Tất Sóc Vọng, Hứa Mạnh Hùng v.v. Các thành viên của tổ tuyên truyền này đều thông thạo tiếng Anh, nhiệm vụ chủ yếu khi mới hoạt động là dịch các văn kiện của Mao Trạch Đông, như “Bàn về đánh lâu dài”, cùng những thông cáo đối ngoại của trung ương ĐCS Trung Quốc.

Năm 1939, Diệp Kiếm Anh thay mặt Cục miền Nam tuyên bố thành lập “tổ đối ngoại” của

ĐCS Trung Quốc. Vương Bình Nam làm tổ trưởng, Trần Gia Khang là tổ phó, thành viên gồm có: Kiều Quan Hoa, Cung Bành, Lý Thiệu Thạch, Chương Văn Tấn, Lưu Quang, Trần Khiết v.v. Tổ đối ngoại này triển khai công tác dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chu Ân Lai.

Sau khi kháng chiến thắng lợi, khi Mao Trạch Đông đến Trùng Khánh đàm phán thì Vương Bình Nam đã từng làm thư ký cho ông. Sau khi nội chiến nổ ra trên diện rộng, Vương Bình Nam trở về khu giải phóng, đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ nhiệm Vụ Đối ngoại - Trung ương ĐCS Trung Quốc. Sau khi thành lập nước CHND Trung Hoa, Bộ Ngoại giao được thành lập. Vương Bình Nam được cử làm Chánh Văn phòng Bộ ngoại giao. Đầu năm 1954, Vương Bình Nam làm Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao kiêm Chánh văn phòng.

Công tác chuẩn bị cho hội nghị Genève rất phức tạp, khối lượng công việc lớn, nên Vương Bình Nam vô cùng bận rộn. Ông tổ chức xây dựng các chế độ và công việc cho đoàn đại biểu, sắp xếp các thành viên của các tổ, chuẩn bị các tài liệu về tất cả những lĩnh vực mà hội nghị sẽ đề cập đến. Kể cả việc các thành viên đoàn đại biểu mặc gì đi tham gia hội nghị cũng được ông tính đến. Về việc này, còn có một câu chuyện rất thú vị. Vương Bình Nam thấy rằng khi đã tham gia hội nghị quốc tế thì trang phục của đoàn đại biểu Trung Quốc nhất định phải trang trọng và nghiêm túc, nên ông đã chọn loại vải màu đen, may cho mỗi người một bộ trang phục kiểu “Trung Sơn”. Đến Genève, khi các thành viên của đoàn đại biểu Trung Quốc tập trung đi trên phố, mọi người đi trên đường ai nấy đều đứng nghiêm, bỏ mũ cúi chào họ, khiến các đại biểu Trung Quốc rất ngạc nhiên. Sau đó mới biết rằng, ở Thụy Sĩ, chỉ có mục sư mới mặc bộ đồ đen từ đầu đến chân trong ngày thường, người Genève vì thế tưởng những người Trung Quốc này là những mục sư đi truyền giáo. Mấy chục năm sau, khi Vương Bình Nam nhớ lại đã viết rằng: “Đây tuy là chuyện nhỏ, nhưng cũng cho thấy rõ chúng ta lần đầu bước ra trường quốc tế còn có rất nhiều điều phải học hỏi” [\[15\]](#).

Vương Bình Nam xem xét tỉ mỉ đến các vấn đề như thế không phải là không có lý do, Chu Ân Lai còn thường xem xét tỉ mỉ hơn. Ông dặn dò Vương Bình Nam phải sắp xếp hai đầu bếp giỏi trong đoàn đại biểu để trong thời gian Hội nghị Genève ông phải tiếp khách và giao lưu bè bạn.

Chu Ân Lai rất thích uống một chút rượu. Ông dặn Vương Bình Nam và Vương Trác Như phụ trách lễ tân mang theo một ít rượu Mao Đài, Quý Châu, để người châu Âu có thể thử được “ngọc trong rượu Trung Quốc”. Chu Ân Lai thậm chí còn không quên dặn dò mang theo chè uống. Ông yêu cầu mang thêm một ít “Bích Loa Xuân” mới hái ở Đông Sơn, bên bờ Thái Hồ tại Tô Châu, để hương thơm nho nhã của nó có thể bay đến Genève xa xôi.

Khi tham gia hội nghị quốc tế thì vấn đề phiên dịch là vô cùng quan trọng. Vương Bình Nam không lo về phiên dịch cả tiếng Anh lẫn tiếng Nga. Hai thứ tiếng này nhân tài vô cùng nhiều. Hai anh em Phổ Thọ Xương và Phổ Sơn đều đi du học ở Mỹ về, nói tiếng Anh lưu loát, trơn tru, không có gì để thắc mắc. Hơn nữa, ngoài lãnh đạo đoàn đại biểu Trương Văn Thiên còn có Hoàng Hoa, Cung Bành và Chương Văn Tấn cũng có thể tự mình phiên dịch.

Lần này, còn có một thanh niên tham gia công tác phiên dịch cho đoàn đại biểu là Ký Triều Chú. Lúc đó ông vẫn chưa có tên tuổi gì, về sau ông trở thành nhà phiên dịch tiếng Anh xuất sắc nhất Trung Quốc. Từ năm 1992 đến năm 1996 ông giữ chức Phó Tổng thư ký LHQ.

Ký Triều Chú sinh năm 1929 trong một gia đình giàu có ở Sơn Tây. Cha ông là Ký Cống Tuyền, cũng là một nhân vật nổi tiếng ở tỉnh Thiểm Tây. Ký Cống Tuyền sớm đã đi du học ở Nhật, đạt được học vị cử nhân Luật trường đại học Minh Trị. Sau khi về nước, ông từng làm việc ở Bộ Giáo dục của Chính phủ Bắc Dương. Lãnh đạo cấp trên của ông lúc đó chính là đại văn hào Lỗ Tấn. Ký Cống Tuyền làm việc ở Bắc Kinh không lâu thì trở về Sơn Tây, đảm nhiệm giáo viên chính trường Luật tại tỉnh, sau đó là hiệu trưởng, rồi làm Giám đốc Sở Giáo dục tỉnh Sơn Tây. Trước khi chiến tranh chống Nhật nổ ra, Ký Cống Tuyền đưa vợ và con trai sang Mỹ. Năm đó, Ký Triều Chú 9 tuổi. Năm 1940, Ký Cống Tuyền và Đường Minh Chiếu cùng sáng lập ra “Nhật báo Hoa kiều hàng tuần” tại Mỹ. Ký Cống Tuyền là Tổng biên tập.

Tại New York, Ký Triều Chú đã học xong bậc tiểu học và trung học, sau đó thi vào Đại học Havard học chuyên khoa hoá. Lúc còn nhỏ, sở thích của ông rất nhiều, đã từng chuyên tâm vào khảo cổ học, sau đó lại chuyển sang lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật. Nhưng cha ông, Ký Công

Tuyền, lại luôn muốn con trai mình học ngành khai thác khoáng sản, về sau trở về Sơn Tây khai khoáng. Lệnh cha không thể trái, Ký Triều Chú chọn hoá học, lý do vì ngành khai thác khoáng sản không thể tách rời hoá học, nên Ký Triều Chú chỉ có thể chọn như vậy.

Ký Triều Chú học được hai năm ở Đại học Havard thì chiến tranh Triều Tiên nổ ra. Ký Cống Tuyền lo sợ phát sinh bất trắc không trở về nước được nên nhanh chóng đưa cả nhà về nước. Sau khi về nước, Ký Cống Tuyền làm Ủy viên chuyên môn Ủy ban pháp chế của chính phủ trung ương, sau đó ông trở về Sơn Tây làm Ủy viên chính quyền nhân dân tỉnh, năm 1967 thì mất. Ký Triều Chú sau khi về nước tiếp tục theo đuổi “giấc mộng hoá học” ở Đại học Thanh Hoa, Bắc Kinh.

Đàm phán đình chiến Triều Tiên cần gấp nhân tài tiếng Anh. Ký Triều Chú một lòng tận tâm báo quốc, trở thành nhân viên tốc ký tiếng Anh cho đoàn đại biểu đàm phán của quân tình nguyện Trung Quốc đến Triều Tiên. Trong quá trình đàm phán gay gắt, năng lực tiếng Anh của ông nhanh chóng được bộc lộ. Lần này, tham gia hội nghị Genève, Chu Ân Lai điện báo gọi Hoàng Hoa và Kiều Quan Hoa trở về. Ký Triều Chú cũng đến Bắc Kinh để tham gia công tác chuẩn bị cho hội nghị Genève.

Tiếng Anh sử dụng rộng rãi, người học rất nhiều, tự nhiên sẽ xuất hiện nhân tài, Vương Bình Nam tất có tính toán.

Thế còn phiên dịch tiếng Nga thì sao? Nhà cách mạng lão thành Sư Triết là phiên dịch tiếng Nga đầu ngành, không có gì phải tranh cãi. Ông sinh năm 1905, sau đó làm việc 15 năm tại Liên Xô, trước và sau khi nước Trung Quốc mới ra đời thì các cuộc hội đàm quan trọng giữa hai nước Trung Quốc - Liên Xô đều do ông làm phiên dịch. Các phiên dịch viên tiếng Nga một thời như Lý Việt Nhiên, Phương Tổ An đã tỏ ra tương đối xuất sắc, tương lai sẽ có đất dụng võ. Ngoài ra, còn có con gái liệt sĩ Âu Dương Phi từ nhỏ đã sống ở Moskva. Bà thông thạo tiếng Nga như người Nga nói tiếng mẹ đẻ. Vương Bình Nam đặc biệt quan tâm chính là phiên dịch tiếng Pháp, vì Genève là khu vực nói tiếng Pháp. Lần này đi là muốn giao lưu với người Pháp, nên nhất thiết phải có người thông thạo tiếng Pháp.

Nhân viên Bộ Ngoại giao tiến cử với Vương Bình Nam một số người, trong đó có Đồng Ninh Xuyên, hiện đang làm việc tại Ban thư ký Hội nghị hoà bình thế giới ở Tiệp Khắc; giáo sư Trần Định Dân, Khoa tiếng Pháp Đại học Bắc Kinh, và Viên Bảo Hoa hiện đang công tác ở Bộ ngoại giao vừa đi du học Pháp về không lâu. Ngoài ra, còn có thanh niên Trương Tích Xương vừa tốt nghiệp đại học, là phiên dịch tiếng Pháp chủ yếu.

Tiếng Pháp của cả bốn người đều rất xuất sắc. Vấn đề chỉ là chọn ai làm phiên dịch chính? Vương Bình Nam nói, vấn đề này cũng không khó, chỉ cần kiểm tra là biết. Vì thế, Vương Bình Nam đích thân chủ trì, mời hai người Lăng Kỳ Hàn, Mạnh Cúc Như đã từng làm việc tại đại sứ quán Dân Quốc tại Pháp tham gia khởi nghĩa trở về, nói tiếng Pháp cực giỏi tham gia ban giám khảo. Ngoài ra, còn có một quan chức tại đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc cùng làm giám khảo, dùng tiếng Pháp kiểm tra luân phiên bốn người, gồm dịch nói, dịch viết và dùng tiếng Pháp trả lời các câu hỏi. Kiểm tra hết một ngày tròn, Vương Bình Nam sau đó nói với Đồng Ninh Xuyên: “ông đã được chọn làm phiên dịch chính cho thủ tướng Chu Ân Lai, nên phải chuẩn bị tốt. Nhiệm vụ phiên dịch lần này rất quan trọng, nhất định phải tận tâm tận lực. Những vị khác cũng đi Genève, nhưng khi phiên dịch thì ông là phiên dịch chính”.

Đồng Ninh Xuyên dáng vẻ tao nhã lịch sự, ông là người Đại Lý - tỉnh Vân Nam, sinh năm 1919. Từ nhỏ, Đồng Ninh Xuyên học ở quê hương Đại Lý, sau đó học tiếp lên trung học tiếng Pháp ở Côn Minh (thủ phủ Vân Nam), sau khi tốt nghiệp, ông được học bổng học tiếp tại trường trung học Bảo hộ ở Hà Nội - Việt Nam. Ở đây, từ học tập đến sinh hoạt đều dùng tiếng Pháp.

Trong kháng chiến chống Nhật, ông trở về Đại Lý-Vân Nam, chú tâm học tiếng Pháp và tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Trung. Sau khi kháng chiến thắng lợi, ông thi được học bổng du học nước ngoài, vào học viện chính trị Pháp ở Paris. Đây là học viện nổi tiếng được thành lập trong thời kỳ chế độ cộng hoà thứ 3 của Pháp, sau này là nơi các tổng thống Valéry Giscard d'Estaing và Jacques René Chirac từng học tập. Không lâu sau, Đồng Ninh Xuyên chuyển đến

Đại học Paris. Năm 1949, ông làm luận văn “Chính sách của Pháp đối với Trung Quốc trong thời Thái Bình Thiên Quốc” đã đạt được học vị thạc sĩ.

Sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập, Đồng Ninh Xuyên tiến bộ không ngừng và được chọn là Chủ tịch Hội du học sinh Trung Quốc tại Pháp. Trong lần tham gia Đại hội học sinh thế giới tại Praha, Phó Trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc Ngô Học Khiêm gặp được Đồng Ninh Xuyên và khuyên ông về nước làm việc. Tháng 1 năm 1951, Đồng Ninh Xuyên về nước từ Hồng Kông. Không lâu sau, ông làm việc trong đoàn đại biểu Trung Quốc tại Ban thư ký Hội nghị hoà bình thế giới ở Praha. Tiếng Pháp của ông vốn đã tốt, nay được làm việc trong môi trường tiếng Pháp nên càng được nâng cao.

Đồng Ninh Xuyên khi được biết sẽ là phiên dịch cho thủ tướng Chu Ân Lai thì rất vui mừng, kỳ vọng sẽ được diện kiến thủ tướng trong một ngày không xa. Thế nhưng suốt bốn tháng liền ông vẫn chưa có cơ hội vì Chu Ân Lai quá bận rộn, từ ngày 1 đến ngày 20-4-1954, ông đã bay ba lần từ Bắc Kinh đến Moskva.

Do hội nghị Genève có liên quan đến vấn đề Đông Dương, nên Chu Ân Lai và Vương Bình Nam đặc biệt quan tâm đến vấn đề Việt Nam. Nhà lão thành cách mạng Trương Dực được bổ nhiệm làm người phụ trách “Tổ Việt Nam”.

Trương Dực được coi là “người thông thạo Việt Nam”. Ông sinh năm 1913 trong một gia đình Hoa kiều ở miền Nam Việt Nam. Năm 1922, ông trở về Trung Quốc để học tập. Năm 1934, tham gia cách mạng. Những năm 30 của thế kỷ XX, ông học khoa Văn - Đại học Trung Quốc ở Bắc Bình, năm 1938 thì vào Đảng. Cùng năm, ông chuyển đến Thượng Hải. Ở Thượng Hải, Trương Dực không may bị nhiễm bệnh phổi, phải đến Sơn Đầu ở Quảng Đông để dưỡng bệnh.

Do cuộc chiến chống Nhật ngày càng đến gần, sức khỏe của Trương Dực lại rất yếu, nên khi được Bí thư Thành uỷ Sơn Đầu phê chuẩn, ông quay trở lại miền Nam Việt Nam để dưỡng sức. Tại Sài Gòn-Việt Nam (nay là thành phố Hồ Chí Minh), Trương Dực đã tham gia cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân Pháp của người dân miền Nam Việt Nam, từng giữ chức Chủ nhiệm Tổng hội liên hợp giải phóng Hoa kiều ở miền Nam Việt Nam và làm việc nhiều với lãnh đạo miền Nam là Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, vì thế nên rất thân quen.

Thời kỳ sau kháng chiến chống Nhật, Trương Dực đã liên hệ với Trung ương Cục miền Nam, thường xuyên nhận chỉ thị từ người phụ trách Cục Miền Nam, mở rộng công tác Hoa kiều. Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, thực dân Pháp trở lại Việt Nam. Chiến tranh chống Pháp của người Việt Nam được mở ra toàn diện. Trương Dực cùng với Trung ương Cục miền Nam - ĐCS Việt Nam duy trì chiến tranh du kích. Năm 1951, Ban liên lạc - Trung ương ĐCS Trung Quốc được thành lập, Vương Gia Tường đảm nhiệm Trưởng ban nhiệm kỳ I. Trương Dực được lệnh trở về nước, đảm nhiệm chức Trưởng phòng, Phòng Việt Nam thuộc Ban liên lạc - Trung ương ĐCS Trung Quốc. Các đồng chí làm việc trong Tổ Việt Nam ai cũng biết tiếng Việt. Họ và La Quý Ba - lãnh đạo đoàn cổ vấn chính trị, cùng Vi Quốc Thanh - lãnh đạo đoàn cổ vấn quân sự Trung Quốc - luôn duy trì mối quan hệ mật thiết với nhau, nắm vững tình hình Việt Nam.

Từ năm 1950, mỗi năm Hồ Chí Minh đều đến Trung Quốc, cùng thảo luận tình hình, đề ra phương châm, chính sách với lãnh đạo trung ương ĐCS Trung Quốc, Trương Dực là phiên dịch chính của Hồ Chí Minh và nhân viên của đoàn. Khi nghiên cứu các vấn đề Việt Nam, Chu Ân Lai luôn đặc biệt chú ý đến ý kiến của Trương Dực.

Mấy chục năm sau, khi Trương Dực hồi tưởng lại chuyện này đã không kìm được cảm xúc mà nói với nhà báo rằng: “Đoàn đại biểu này đúng là nhân tài vô kể, tôi vừa nhìn danh sách nhân viên phiên dịch là đã nhận ra ngay”.

Ngày 2-4-1954, ba mươi thành viên đoàn đại biểu Việt Nam tham gia Hội nghị Genève đã khởi hành đi Bắc Kinh. Họ đến Bắc Kinh để may trang phục. Khi mọi người vừa đến thì thợ may Thiên Kinh ở tiệm may âu phục “Hồng Đô” nổi tiếng tại Thượng Hải đã đợi sẵn để đo trang phục, may cho mỗi người hai bộ Âu phục. Những con người vừa đi ra khỏi vùng rừng núi nhiệt đới trong chốn lát đã thay đổi hình dạng.

Văn Trang lần đầu tiên đến Bắc Kinh, thủ đô Trung Quốc mới không khỏi làm ông cảm thấy mới mẻ và phấn chấn. Theo phân công, ngoài nhiệm vụ phiên dịch thì nhiệm vụ chủ yếu của

ông là phụ trách việc liên lạc giữa đoàn đại biểu Việt Nam với đoàn đại biểu Trung Quốc và Liên Xô. Lúc đó, Văn Trang đặc biệt quan tâm xem đoàn đại biểu Trung Quốc đang làm gì, vừa đi nghe ngóng đã được biết họ đang “đại luyện binh”.

Thì ra, để lần ra quân này thu được thắng lợi, các tổ được phân chia theo chuyên ngành đang tiến hành diễn tập theo hình thức mô phỏng. Tổ phiên dịch chủ yếu là tiến hành dịch mô phỏng, tổ tin tức thì lại mô phỏng các cuộc họp báo. Hoàng Hoa là người phát ngôn báo chí của đoàn. Cung Bành là trợ lý chính cho ông. Tại lễ đường Bộ ngoại giao, họ đã ba lần tiến hành lần họp báo mô phỏng. Họ tập hợp các nhà báo hiểu tiếng Anh trong Tân Hoa Xã, Nhân dân nhật báo, cố hết sức đưa ra các câu hỏi hóc búa, thậm chí cả các vấn đề mang tính khiêu khích. Phó Trưởng ban Quốc tế Tân Hoa Xã Lý Thận Chi đã thảo ra hơn trăm vấn đề cùng các câu trả lời. Hoàng Hoa và Cung Bành đều là những người kinh qua trận mạc nhiều năm mà cũng không dám sơ suất, luyện tập rất nghiêm túc. Lý Thận Chi là trợ lý của người phát ngôn, nên mô phỏng việc trả lời các câu hỏi của các nhà báo trong buổi chiều dài. Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao Chương Hán Phu cùng một số người khác làm bình luận viên tại cuộc họp. Có lần ông bình luận, nói: “trong cuộc họp báo hôm nay, trợ lý người phát ngôn quá sôi nổi, khiến Lý Thận Chi giật mình, lập tức tự cảnh cáo phải biết kiềm chế một chút”.

Đối với giai đoạn công tác chuẩn bị trước hội nghị diễn ra rất căng thẳng này, Sư Triết hồi tưởng lại rất rõ rằng Đặng Dĩnh Siêu (vợ Chu Ân Lai) đặc biệt quan tâm đến việc liệu sức khỏe của Chu Ân Lai có chịu được gánh nặng của công việc của hội nghị hay không. Trước khi đi, Sư Triết với tư cách là cố vấn đoàn đại biểu đến chào từ biệt Đặng Dĩnh Siêu. Bà đã dặn dò, những ngày này, thủ tướng tương đối lao lực, có khi còn chảy máu cam, vậy nên nhắc nhở mọi người chú ý chăm sóc đến sức khỏe của thủ tướng sau khi đến Genève, không nên để ông quá lao lực. Sư Triết gật đầu liên tục, song trong lòng ông biết, không ai có thể khuyên Chu Ân Lai ngừng làm việc.

Chu Ân Lai lại càng quan tâm đến trợ thủ của mình. Sắp đến ngày xuất phát, ông bảo thư ký Mã Liệt gọi phiên dịch tiếng Nga mới nổi danh là Lý Việt Nhiên đến, nói với ông: “lần này đi Genève phải qua Liên Xô, dừng ở Moskva mấy ngày. Sức khỏe của Lý Khắc Nông không tốt, không thể ngồi máy bay đường dài, nên để ông ngồi tàu hỏa đến Irkutsk đợi chúng ta, sau khi gặp nhau sẽ bay đến Moskva. Vậy nên phiên đồng chí cùng ngồi tàu hỏa với Lý Khắc Nông đến Irkutsk, trên đường tiện chăm sóc nhau”. Vì thế, Lý Khắc Nông đã mang theo mấy trợ thủ rời khỏi Bắc Kinh trước.

Ngày 12-4-1954, Chu Ân Lai sau khi từ Liên Xô trở lại Bắc Kinh, đích thân chủ trì hội nghị toàn thể các thành viên đoàn đại biểu, nói rõ ý nghĩa quan trọng của hội nghị Genève lần này. Ông yêu cầu tất cả mọi người phải đồng tâm hiệp lực, làm tốt công tác chuẩn bị, trong hội nghị quốc tế quan trọng lần này phải đạt được kết quả tích cực. Tất cả mọi người không kể chức vụ cao thấp đều phải tuân thủ nghiêm ngặt chế độ và kỷ luật của đoàn đại biểu, không được vi phạm. Chu Ân Lai tự hào nói đến chất lượng của đoàn đại biểu lần này: “Đây giống như một vở diễn lớn của Mai Lan Phương, mỗi một vai diễn phải là một bộ phận trọn vẹn, hợp thành một tổng thể toàn diện”.

Lúc này, danh sách thành viên đoàn đại biểu đã được đưa ra, phong phú đa dạng; đoàn đại biểu được chia làm sáu tổ: tổ về vấn đề Triều Tiên, tổ về vấn đề Việt Nam, vấn đề tổng hợp, tổ tin tức tuyên truyền, tổ thư ký và tổ giao tiếp hành chính, trong đó có thêm năm phiên dịch tiếng Nga, bốn phiên dịch tiếng Anh, bốn phiên dịch tiếng Pháp, ngoài ra còn có đầu bếp, lái xe, tổng cộng là 185 người, cộng thêm 29 nhà báo. Vậy là tổng số thành viên đoàn đại biểu là 214 người.

Ngày 17-4-1954, những người phụ trách phía Triều Tiên tham gia đoàn đại biểu đi dự hội nghị Genève là Nam Il, Bạch Nam Vân, Kỳ Thạch Phúc và Trương Xuân đã đến Bắc Kinh. Ngay tối hôm đó, Chu Ân Lai, Kiều Quan Hoa đã đến thăm hỏi, trao đổi ý kiến.

Nam Il nói với Chu Ân Lai: “sự nghiệp thống nhất Triều Tiên từ nay về sau chia làm hai phần là đấu tranh trong nước và đấu tranh nước ngoài. Triều Tiên phải cố gắng hết sức để tham gia vào các tổ chức quốc tế có thể tham gia”. Ông còn nói, việc thống nhất Triều Tiên không phải là việc một sớm một chiều có thể thực hiện được.

Chu Ân Lai gật đầu nói: “Chúng tôi cũng đang nghĩ cách giải quyết vấn đề này. Cục diện Triều Tiên đối lập đã lâu, những hoạt động trên trường quốc tế có thể phát sinh những thay đổi, ví dụ như cả hai miền Bắc, Nam đều gia nhập LHQ”.

Về điểm này, Nam Il không biểu lộ thái độ gì, tình hình phát triển sau này đã chứng minh, dự báo của Chu Ân Lai là chính xác.

Chu Ân Lai thông báo với Nam Il: “Trung ương ĐCS Trung Quốc đã có những thảo luận bước đầu về Hội nghị Berlin diễn ra hồi đầu năm và Hội nghị Genève sắp tới, nhưng vẫn chưa cụ thể. Phán đoán chung là: đối với Hội nghị Genève, nước Mỹ sẽ dùng phương châm phá hoại, khiến hội nghị không đạt được kết quả, mà phương châm của chúng ta là tận dụng hết khả năng có thể để khi hội nghị vừa mở ra là đã đạt được thoả thuận nhất định. Hội nghị Genève vốn chỉ giới hạn trong vấn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương. Nếu có thể, chúng ta sẽ nêu ra vấn đề hoà bình châu Á, ví dụ như vấn đề Đài Loan và Nhật Bản. Như vậy, vấn đề Triều Tiên vẫn chủ yếu là do các đồng chí Triều Tiên phát biểu. Căn cứ vào phân tích tình thế, chúng ta nên sáng tạo điều kiện lập lại hoà bình thống nhất Triều Tiên, và đưa ra phương án hoà bình thống nhất Triều Tiên. Nhưng khả năng kết quả của việc tranh thủ này chính là có thể đạt được hiệp định hoà bình trên những vấn đề cụ thể. Lần trước, khi thủ tướng Kim Nhật Thành nói về vấn đề hội nghị chính trị này, thì Mao Chủ tịch đã nói đến điểm này”.

Chu Ân Lai nói tiếp:

— Phương án hoà bình thống nhất tốt nhất là khi hội nghị vừa bắt đầu thì đề cập ngay đến vấn đề Triều Tiên. Nếu phương án này không được, thì phải chuẩn bị phương án hai, phương án ba, để thể hiện chúng ta rất tích cực giải quyết vấn đề Triều Tiên.

Chu Ân Lai cho rằng, qua nỗ lực, trong hội nghị Genève lần này, có thể sẽ có ba vấn đề sẽ đạt được hiệp định tạm thời:

— tất cả quân đội nước ngoài trong thời gian nhất định phải rút khỏi Triều Tiên, bao gồm việc chúng ta rút về bên này sông Áp Lục.

— khi chưa đạt được hiệp định thống nhất hoà bình Triều Tiên thì phải duy trì hiện trạng Triều Tiên.

— khôi phục thông thương Nam-Bắc Triều Tiên.

Đương nhiên, cũng phải chuẩn bị, có thể không đạt được bất kỳ hiệp định nào.

Ngày 19-4-1954, Tân Hoa Xã tuyên bố Chủ tịch Mao Trạch Đông giao nhiệm vụ Chủ tịch đoàn đại biểu Trung Quốc tham gia Hội nghị Genève cho Chu Ân Lai. Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường, Lý Khắc Nông là đại biểu.

Cùng ngày, lúc 4h50 phút chiều, Chu Ân Lai đã tiếp đại sứ Ấn Độ tại Trung Quốc là Nedyam Raghavan tại phòng Tây Hoa, Trung Nam Hải, nói rõ quan điểm của Trung Quốc về tình hình châu Á và Hội nghị Genève. Thì ra, thái độ của thủ tướng Ấn Độ Nerhu đã thu hút sự chú ý của Chu Ân Lai. Ngày 8-4-1954, thủ tướng Ấn Độ Nerhu đã phát biểu tại Quốc hội, yêu cầu “không qua bỏ phiếu công dân”, tức là muốn Pháp trả lại những vùng đất còn chiếm đóng cho Ấn Độ. Ông nói, điều này đã được sự ủng hộ của toàn thể nhân dân Ấn Độ. Những vùng bị chiếm đóng này nên lập tức trả về cho Ấn Độ. Những thủ tục chuyển giao về mặt pháp luật sẽ được thực hiện ngay sau khi vấn đề này được giải quyết. Chính phủ Ấn Độ đồng ý đàm phán với chính phủ Pháp về vấn đề này. Đến ngày 17-4-1954, tình hình đã tiến thêm được một bước. Ở thủ đô New Delhi của Ấn Độ, Thứ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Anil K. Chanda tại Quốc hội đã tuyên đọc quan điểm của Nerhu đối với thông cáo chung tại Hội nghị Ngoại trưởng hai nước Anh - Mỹ ở London. Nerhu tỏ thái độ với mong muốn của hai nước Anh, Mỹ về việc muốn thành lập một tổ chức giống tổ chức liên minh Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương tại Đông Nam Á rằng: hai nước Anh, Mỹ chưa hề trao đổi việc này với Ấn Độ. Nerhu chỉ ra rằng, lập trường của Ấn Độ không thay đổi, Ấn Độ vẫn kiên nghị đình chiến ở Đông Dương, và cho rằng chỉ có như vậy mới “có thể mở ra con đường tiến thêm một bước trong đàm phán”.

Thái độ của Chính phủ Ấn Độ rõ ràng có lợi cho phe phương Đông. Chu Ân Lai nói với đại sứ Ấn Độ: không nên để hội nghị Genève thất bại, nhưng nước Mỹ hiện nay rõ ràng là muốn Hội

hội nghị Genève không đạt được bất kỳ hiệp định nào, đặc biệt là Mỹ đang uy hiếp Pháp, khiến Pháp không thể đạt được hiệp định về vấn đề Đông Dương.

Chu Ân Lai nói đến vấn đề Triều Tiên, vấn đề trọng tâm của hội nghị Genève: Triều Tiên tuy đã đình chiến, nhưng vẫn nên tiến thêm một bước để củng cố hoà bình tại đây, rút tất cả quân nước ngoài, dùng phương pháp hoà bình để Triều Tiên được thống nhất. Nhưng nước Mỹ lại muốn tạo nên cục diện xấu về vấn đề Triều Tiên, trước khi Hội nghị Genève khai mạc, đã lan truyền thông tin rằng hội nghị sẽ không đạt được bất kỳ tiến triển gì. Rõ ràng là Mỹ muốn tạo ra cục diện xấu vì muốn tiếp tục chiếm lĩnh Đài Loan, vũ trang Nhật, duy trì cục diện căng thẳng tại Viễn Đông.

Chu Ân Lai chuyển hướng vấn đề, nói về vấn đề Đông Dương: Triều Tiên đã ở vào thế khó thay đổi, muốn đánh trở lại cũng không phải dễ, vì thế Mỹ nhất định phải tìm một chiến trường nóng khác, đó chính là Đông Dương. Giả sử mặt trận Đông Dương có thể đình chiến, khôi phục hoà bình tại đây, thì Mỹ sẽ không thể tìm được tiếp một nơi nào có thể gây chiến tại châu Á. Vì vậy, mục đích của Mỹ chính là tìm cách không thể đình chiến ở Đông Dương, ngăn trở việc ký kết hiệp định về vấn đề này ở hội nghị Genève.

Đối với quan hệ hai nước Mỹ và Pháp, cách nhìn của Chu Ân Lai là: Chính phủ Mỹ muốn gây sức ép với Pháp, “liên minh hành động” của Dulles cũng chính là nhằm vào Pháp. Mỹ lo sợ hai bên giao chiến ở Đông Dương sẽ đạt được hiệp định. Nhưng tại nước Pháp, tức là tại quốc hội, tiếng gọi hoà bình cũng rất lớn, vì vậy, ngoài Dulles ra thì Nixon cũng sẽ đứng ra phát biểu. Chu Ân Lai nói, giả sử quân đội Pháp rút khỏi Đông Dương, quân đội Mỹ tiến vào tiếp quản, mục đích chính của Mỹ chính là Trung Đông và Cận Đông, họ muốn lợi dụng vấn đề Đông Dương để có âm mưu còn lớn hơn.

Chu Ân Lai hy vọng đại sứ Ấn Độ có thể truyền đạt những lời của ông đến thủ tướng Nerhu, và hy vọng Ấn Độ có thể phát huy được tác dụng tích cực trong vấn đề Đông Dương^[16].

Nói chuyện xong với đại sứ Ấn Độ, nhưng công việc của Chu Ân Lai còn lâu mới kết thúc. Ngày 20-4-1954, ông triệu tập toàn thể thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc tham gia Hội nghị Genève lại, làm cuộc tổng động viên lần cuối trước khi lên đường.

Đối với cục diện quốc tế thời kỳ đầu những năm 50 của thế kỷ XX, một năm trước đó Chu Ân Lai đã có nhận thức sâu sắc - mâu thuẫn chủ yếu của quốc tế chính là vấn đề chiến tranh và hoà bình. Cách đây gần một năm, ngày 5 tháng 6 năm 1953, tại hội nghị công tác đối ngoại, Chu Ân Lai đã có một báo cáo với các quan chức ngành ngoại giao, chỉ ra rằng: “chiến tranh Triều Tiên đã kéo dài ba năm, trong đó đàm phán cũng đã hai năm. Chiến tranh Triều Tiên là dạng chiến tranh cục bộ, nhưng ý nghĩa của cuộc chiến tranh này lại mang tầm thế giới. Nó đã giải thích được nhiều chuyện mà chúng ta không hiểu rõ được về vấn đề quốc tế”.

Chu Ân Lai hỏi các nhà ngoại giao, mâu thuẫn chủ yếu của thế giới là gì? “Sự đối lập giữa hai phe lớn đương nhiên là cơ bản, nhưng cuối cùng thì biểu hiện cụ thể ở vấn đề gì? Sự đối lập giữa Mỹ và Liên Xô đã căng thẳng tới đỉnh điểm chưa? Không phải, mâu thuẫn trước mắt chủ yếu biểu hiện ở bốn phương diện là: giữa chiến tranh và hoà bình, giữa dân chủ và phản dân chủ, giữa chủ nghĩa đế quốc và thuộc địa, giữa các nước chủ nghĩa đế quốc với nhau”^[17].

Đối mặt với Hội nghị Genève sắp diễn ra, tư tưởng của Chu Ân Lai đã sâu sắc hơn một bước so với năm ngoái. Ông nói với mọi người rằng tình thế ngoại giao của nước Trung Quốc mới là rất tốt. Trung Quốc đã và đang thiết lập quan hệ ngoại giao với 25 quốc gia với khoảng một tỷ người. Chuyển đi Genève lần này, chúng ta phải mở ra cục diện ngoại giao mới. “Nhưng, có một điểm không giống trước kia” - Chu Ân Lai nhắc nhở mọi người: trước đây chúng ta đã có kinh nghiệm đàm phán trong nước, đã có kinh nghiệm tranh cãi với Mỹ, nhưng đó là “vở diễn” nhỏ, không có trời đất pháp luật gì, cái gì cũng không sợ, thất bại cũng chỉ có thể thôi. Có nghĩa là, khi đó chúng ta tiến hành đàm phán ở phạm vi nhỏ, có gì nói nấy. Bây giờ không như thế nữa, Trung Quốc là một nước lớn, đến Genève chính là tham gia một hội nghị quốc tế chính thức. Chúng ta đứng trên vũ đài quốc tế, vì thế phải hát kịch văn. Trong kịch văn phải có kịch võ, nhưng nói tóm lại là kịch chính quy, kịch võ đài. Có mấy nước anh em cũng tham gia, nên chúng ta phải phối hợp, nếu có thắc mắc gì cũng đều phải hợp tác, đều là lần hát kịch đầu tiên,

vì thế vẫn là tinh thần học hỏi là chính. Chu Ân Lai nói rất phần chấn: “chúng ta nhất định phải diễn tốt vở kịch này”.

Đến đây, công tác chuẩn bị trong nước cho việc tham gia Hội nghị Genève kết thúc. Thành viên đoàn đại biểu chia ra đi tàu và máy bay qua Liên Xô để đến Genève. Trương Văn Thiên đợi Chu Ân Lai ở Moskva để cùng đến Genève.

Sáng sớm 20-4-1954, Chu Ân Lai cùng phái đoàn rời Bắc Kinh. Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng dẫn đầu đoàn đại biểu Việt Nam cùng bay đến Moskva. Ngồi cùng máy bay còn có đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc Yudin. Ra sân bay tiễn đoàn có Lưu Thiếu Kỳ, Tổng Khánh Linh, Lý Tế Thâm, Đồng Tất Võ, Trần Vân, Đặng Tiểu Bình, Tập Trọng Huân, Bành Chân, Lý Phú Xuân, Đặng Tử Khôi, Diệp Quý Tráng, Lục Đình Nhất, Túc Dự, Tiêu Hoa, Lại Nhược Ngụ, Hồ Diệu Bang, Đặng Dĩnh Siêu, Liêu Thừa Chí, Lý Đức Toàn, Chương Hán Phu, Ngũ Tu Quyền, Quách Mạt Nhược, Hoàng Viêm Bồi, Trình Tiềm, Thẩm Quân Nho, Trần Thúc Thông, Mã Dần Sơ, Chương Bá Quân, Trần Thiệu Tiên, La Long Cơ, Chương Nãi Khí, Thiệu Lực Tử, Hứa Đức Hoàn.

Ngày 21-4-1954, Nhân dân nhật báo đã đăng bài xã luận “Giành lấy sứ mệnh củng cố hoà bình châu Á và thế giới”.

Ý nghĩa trọng đại của Hội nghị Genève là ở chỗ: tất cả các quốc gia tham gia hội nghị, đặc biệt là giữa các nước lớn có trách nhiệm đặc biệt trong sự nghiệp bảo vệ hoà bình thế giới, phải tận dụng hết khả năng để đạt được hiệp định dựa trên lợi ích thiết thân của các nước châu Á cùng lợi ích đối với hoà bình thế giới trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Vì vậy, tiêu chí của Hội nghị Genève là các nước lớn lấy phương thức hiệp thương để giải quyết các tranh chấp quốc tế, cùng nỗ lực bảo vệ hoà bình và an ninh thế giới.

Ngày phái đoàn khởi hành, trấn thủ Hoa Đông là khai quốc Nguyên soái Trần Nghị không thể đến Bắc Kinh đã đưa bút viết bài từ “Mãn Giang Hồng - tiền thủ tướng Chu Ân Lai đi Genève”, đại để nội dung như sau:

Ngừng chiến tại Triều Tiên

Nay lại báo tin mừng đến Việt Nam

Việc trong khu vực

Nông lâm khôi phục

Càng thịnh công nghiệp

Kinh tế quốc doanh bùng bùng lên

Công xưởng mọc lên ầm ầm

Không bao năm

Diện mạo thay đổi

Trung Quốc mới

Bàn Môn Điểm

Thương lượng chưa dứt

Genève

Bàn việc lớn

Lời lẽ danh thếp

Nghị luận trên đài

Bất kể sài lang nhiều mưu kế

Ta vẫn tuân thủ nguyên tắc

Xem ta công thủ thế mạnh

Đoạt toàn thắng.

CHƯƠNG 7: ĐÀM PHÁN HAY OANH TẠC

Mao hiểm mở rộng quy mô chiến tranh, máy bay Mỹ có ý định oanh tạc quân Việt Nam tại Điện Biên Phủ. Một số nhà chính trị Mỹ đương nhiên phải lựa chọn trong tình hình vô cùng nguy cấp. Đàm phán hay là oanh tạc? Câu hỏi lạnh lùng được đặt ra trên bàn làm việc tại số 10 đường Downing. Vào phút chót, Churchill và Eden vẫn chọn giải pháp ngoại giao ở Genève. Điều này cũng khiến Dulles không thể không đi về hướng hồ Leman.

Ngày 10-4-1954, khi thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai vẫn còn đang trên đường từ Bắc Kinh đến Moskva, thì Ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles đã đáp máy bay từ Washington đến London để gặp lãnh đạo nước Anh, thương lượng về lập trường của hai bên tại Hội nghị Genève.

Đang ở “ngàn trượng cao”, vẻ mặt của Foster Dulles buồn bã và nghiêm trọng, không thể đoán biết. Tính cách Foster Dulles sống nội tâm, trên vũ đài ngoại giao quốc tế thường được gọi là người có văn hoá giáo dục nhưng cũng lạnh lùng khốc liệt. Ông rất tự tin về những chính sách ngoại giao của mình. Cho dù như thế, kết quả của nỗ lực ngoại giao đến Anh và Pháp như thế nào, chính ông cũng không dám chắc.

John Foster Dulles sinh ngày 25-2-1888 tại thủ đô Washington, Mỹ, trong một gia đình mục sư. Năm 1905 thi vào đại học Princeton. Năm 1907, vì nói lưu loát tiếng Pháp, Dulles lúc đó 19 tuổi đã được chọn tham gia Hội nghị quốc tế La Hay (The Hague) lần 2, đảm nhiệm chức Thư ký đoàn đại biểu Chính phủ triều Thanh Trung Quốc, giúp đỡ xử lý các vấn đề lễ tân và phiên dịch. Hội nghị La Hay đã bước đầu giúp Dulles đi theo con đường ngoại giao, cũng là lần đầu tiếp xúc với các vấn đề về Trung Quốc. Điều này có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc đời của ông ta.

Năm 1908-1909, khi Dulles đang theo học Thạc sĩ triết học, ông đã có hứng thú với luật pháp, sau đó lại đến Học viện Sorbon tại Paris, Pháp, để học luật quốc tế. Học xong về nước, Dulles trở lại Washington, tiếp tục học tại Học viện luật đại học George Washington. Đến năm 1911, ông ta đỗ cử nhân luật, sau đó trải qua cuộc thi tư cách luật sư toàn nước Mỹ, đã trở thành luật sư.

Sự nghiệp chính trị của Foster Dulles có thể nói là rất thuận buồm xuôi gió. Năm 1917, Dulles được tổng thống Woodrow Wilson cử đến Panama và Costa Rica thực hiện sứ mệnh ngoại giao. Sau đó không lâu, ông được đề bạt làm thượng tá hải quân, khi chiến tranh thì lại làm ở Cục thương vụ, đảm nhiệm vai trò tình báo quân sự trên phương diện kinh tế. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc năm 1918, Dulles với tư cách là cố vấn đoàn đại biểu Mỹ đã đi Paris để tham gia hội nghị hoà bình. Năm 1919, sau khi hoà ước Versailles được ký kết, ông đảm nhiệm vai trò đại diện Mỹ trong Ủy ban bồi thường sau chiến tranh.

Những năm 20 của thế kỷ XX, Dulles lại trở lại với nghề luật sư và rất nhanh chóng trở thành một trong những luật sư quốc tế nổi tiếng nhất nước Mỹ, đồng thời ông đảm nhiệm cố vấn tài chính cho Chính phủ Anh và Pháp. Thu nhập cá nhân được liệt vào một trong mười luật sư có thu nhập cao nhất thế giới.

Năm 1939, Dulles xuất bản cuốn sách “Chiến tranh, hoà bình và những thay đổi”. Tác giả sau khi nghiên cứu nguyên nhân gây ra chiến tranh và những nỗ lực của con người chống lại chiến tranh, đã đưa ra kết luận: cách thành công để thoát khỏi chiến tranh nhất thiết phải là biện pháp có thể chuyển thành “diễn biến hoà bình”. Quan điểm này đã gây được sự chú ý của giới nhân sĩ chính trị cao cấp Mỹ. Năm 1944, Dulles trở thành Thống đốc bang New York. Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1945, ông chủ trì Đại hội sáng lập LHQ tại San Francisco, và được cử làm cố vấn đoàn đại biểu Mỹ.

Năm 1949, do nghị sĩ bang New York là Robert Wagner xin từ chức sau khi bị bệnh lâu ngày, Dulles đã trở thành nghị sĩ Quốc hội bổ khuyết vào ghế của Wagner. Ông ta đã từ bỏ sự nghiệp luật sư của mình để chuyên tâm theo đuổi sự nghiệp chính trị. Không lâu sau, cuốn sách nổi tiếng “Chiến tranh và hoà bình” lại ra đời. Quyển sách này đã cho thấy Dulles phản đối một cách cực đoan tư tưởng triết học và chính trị của chủ nghĩa cộng sản. Ông ta cho rằng Liên Xô là kẻ thù lớn nhất của thế giới phương Tây, chủ trương “ngăn chặn” thế tiến công của Liên Xô.

Dù xét từ khía cạnh nào thì Dulles cũng đều là nhân vật nổi bật trên chính trường Mỹ. Ngày 21-1-1953, tân tổng thống Mỹ Eisenhower đã bổ nhiệm ông làm ngoại trưởng. Eisenhower và Dulles tuy có hoàn cảnh xuất thân khác nhau, trải qua những thăng trầm khác nhau, tính tình hoàn toàn đối lập, song Dulles lại được Eisenhower tin tưởng. Dulles tự nói rằng mình đã nghiên cứu rất tỉ mỉ sâu sắc luật quốc tế, dù đao to búa lớn thế nào cũng không vượt ra khỏi luật. Mọi người không thể đoán biết được rằng, ông tuyệt đối trung thành với tổng thống, luôn luôn thông báo trước những buổi diễn thuyết quan trọng hay những cuộc gặp quan trọng của mình cho tổng thống, để tổng thống đưa ra những quyết định cuối cùng. Vì thế, mọi người thường đặt câu hỏi rằng không biết trong những chính sách ngoại giao của Mỹ thì có bao nhiêu là của Dulles, bao nhiêu là của Eisenhower?

Sau khi đảm nhiệm chức vụ Ngoại trưởng, Dulles trở thành người cổ vũ tích cực cho “chiến tranh lạnh”, ra sức chủ trương những thủ đoạn tiến công phi vũ trang như phong toả kinh tế, cô lập chính trị đối với phe Liên Xô để tiến hành “ngăn chặn”. Năm 1954, tư tưởng “báo thù trên quy mô lớn” của Dulles dần dần hình thành, chủ trương ở tất cả các nơi trên thế giới, cứ phạm là nơi Liên Xô tiến công thì phải công kích lại, “làm cho những kẻ xâm lược tiềm ẩn biết rõ rằng xâm lược chính là đạt được không bằng mất đi”.

Về vấn đề Đông Dương, quan điểm trên của Dulles được thể hiện rất rõ ràng. Đối với việc có nên sử dụng vũ lực hay không, ông còn đi xa hơn cả Eisenhower. Quan điểm này giống với quan điểm của Arthur Redford là Chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng, thuộc “phái điều hâu”.

Ngày 11-4-1954, Dulles đến London, ngay tối hôm đó sau bữa ăn tối, ông ta đã có cuộc hội đàm với Ngoại trưởng Anh Eden tại đại sứ quán Mỹ ở Anh. Eden tỏ ra như trong lòng có gai đâm. Trước đó, ngày 5-4-1954 Churchill đã nhận được thư của Eisenhower. Eden thông báo cho đại sứ Anh tại Mỹ là Roger Makins rằng không được phát tán thông tin về vấn đề nước Anh có tham gia “liên minh hành động” hay không.

Eden đã nhận ra được xuất phát điểm của nhân vật thuộc phái điều hâu Mỹ là muốn đe dọa gây chiến tranh với Trung Quốc để bắt Trung Quốc ngừng viện trợ cho Việt Nam. Eden cho rằng giả thiết này vốn không có căn cứ. Nếu nước Mỹ sử dụng không quân để can thiệp vào chiến dịch Điện Biên Phủ, thậm chí oanh tạc sân bay quân dụng miền Nam Trung Quốc, có thể sẽ đạt được tác dụng uy hiếp nào đó, nhưng còn lâu mới đạt được việc ngăn chặn Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam mà có khi còn ngược lại. Eden khẳng định rằng, nếu việc uy hiếp quân sự Trung Quốc không thành, thì “liên minh quân sự” chỉ có hai con đường có thể đi: một là bỏ qua và không vẽ vang gì; hai là phát động chiến tranh trên quy mô lớn với Trung Quốc.

Eden cho rằng: “đối với Trung Quốc, một là thực hiện phong toả, hai là oanh tạc đường giao thông trong và ngoài Trung Quốc, cả hai phương án này đang được Mỹ xem xét. Nhưng kết quả nghiên cứu của các tham mưu quân đội Anh là: nếu tiến hành can thiệp quân sự, nếu so sánh với tình hình chiến tranh Triều Tiên, thì hiệu quả không có gì lạc quan. Ngược lại, làm như vậy sẽ tạo cho Trung Quốc cái cớ để lãnh đạo Trung Quốc đạt được điều ước hoà hảo với Liên Xô, dẫn đến sự can dự của Liên Xô, từ đó sẽ gây nên chiến tranh thế giới. Vì thế, không thể để quân đội Anh tham gia vào chiến tranh ở Đông Dương. Thời cơ để tiến hành chiến tranh cảnh cáo Trung Quốc còn lâu mới chín muồi. Nước Anh nếu có thể xúc tiến đàm phán ở Hội nghị Genève, để đạt được một hiệp định phân trị Việt Nam, thì so với kết quả nếu tiến hành can thiệp quân sự còn tốt hơn rất nhiều. Kết luận của Eden rất rõ ràng.

Sau khi đến London, Dulles nói với Eden rằng sự ủng hộ đối với Pháp không duy trì được nữa, cả về chính trị và quân sự đều không duy trì được. Nếu mất Đông Dương, thì tiếp theo đó Thái Lan cũng sẽ chịu ảnh hưởng, sau đó là Malaysia, Miến Điện (Burma, nay là Myanmar), Indonesia theo hiệu ứng dây chuyền. Hiện tại, chiến dịch Điện Biên Phủ đã đi vào giai đoạn cuối, quân đội Mỹ cho rằng cơ hội thành công của Pháp tại Điện Biên Phủ rất nhỏ. Can thiệp phi quân sự không thể làm thay đổi tình thế. Vì vậy, nước Mỹ đặc biệt hi vọng Anh ủng hộ các chính sách Đông Nam Á của Mỹ, Anh sẽ tích cực tham gia SEATO đang được lên kế hoạch thành lập, và phát huy tác dụng của mình. Thứ hai, Mỹ hi vọng Anh ủng hộ thái độ của Mỹ đối với chiến tranh Điện Biên Phủ, ủng hộ Mỹ một khi quyết định sử dụng chính sách can thiệp quân sự thì sẽ duy trì “liên minh hành động” với Mỹ. Tức là, Mỹ đã chuẩn bị sử dụng cả không quân và hải

quân để tiến hành oanh tạc quy mô lớn nhằm vào các trận địa của quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ. Nước Anh tốt nhất là có thể cử một bộ phận không quân tham gia, cho dù chỉ là mang tính tượng trưng.

Dulles nhấn mạnh, chuyện này một mình nước Mỹ làm không được, nhất thiết phải có điều kiện tiên quyết là hai nước tham gia. Một là Pháp cho Đông Dương độc lập thật sự, hai là Anh phải tham gia. Chỉ cần Anh đồng ý, Quốc hội Mỹ sẽ đồng ý cho tổng thống tiến hành can thiệp quân sự trực tiếp vào Đông Nam Á.

Trả lời của Eden vẫn rất điềm tĩnh nho nhã. Eden nói ông vẫn còn nghi ngờ rằng Quốc hội Mỹ có đồng ý phái quân tiến đánh Việt Nam sau khi vừa đình chiến ở Triều Tiên? Nước Anh rất có hứng thú với SEATO, nhưng không cho rằng tất cả các quốc gia ở Đông Nam Á đều có hứng thú với nó. Ví dụ như: Ấn Độ, Pakistan, Miến Điện đều chưa nhất thiết phải tham gia SEATO.

Thứ hai, Eden cho rằng, một khi tiến đánh Điện Biên Phủ, sử dụng hải quân, không quân rồi, ai có thể đảm bảo rằng chiến tranh chỉ hạn chế tại đó mà không điều động thêm bộ binh?

Eden thẳng thắn nói với Dulles, đe dọa quân sự không giúp gì cho việc giải quyết vấn đề Đông Dương, vì thế sẽ vô tác dụng. Ông nói: "Tôi không thấy được có bất kỳ đe dọa nào có thể làm cho Trung Quốc nhún nhục phục tùng, mà từ bỏ liên minh với Việt Nam". Vì thế, Anh không thể tiếp nhận kiến nghị thành lập liên minh Anh, Pháp, Mỹ do Mỹ đề xuất để giải quyết vấn đề Đông Dương. Anh cũng sẽ không xem xét đến hành động quân sự trong vấn đề Đông Dương. Eden nói thêm với Dulles rằng những điều ông nói ở trên không chỉ là ý kiến của riêng ông, mà là ý kiến nhất trí của kỳ họp Nội các Anh hồi đầu tuần. Kỳ họp cho rằng trước mắt, nên tránh tất cả những đối kháng quân sự giữa phương Đông và phương Tây.

Dulles trả lời rằng bản thân ông cho rằng Đông Dương là nơi có thể can thiệp vũ trang, Quốc hội Mỹ có thể sẽ trao quyền cho tổng thống sử dụng hải quân và không quân, thậm chí cả lực lượng để tiến vào Đông Dương, tiền đề chỉ là nước Anh có đồng ý cùng tham gia hay không.

Eden nói ông khó có thể tin hai điểm mà Dulles nói. Các tham mưu trưởng quân đội Anh đều nói với ông, chỉ dùng không quân và hải quân tiến vào chiến trường Việt Nam cũng không giải quyết được vấn đề. Eden nhấn mạnh, dư luận cho rằng trước khi hội nghị Genève diễn ra thì không thể để chiến tranh leo thang.

Ngày 12-4, Dulles và Eden hội đàm một ngày, đến chiều tối đã ký được một tuyên bố liên minh. Dulles cuối cùng cũng đã thuyết phục được Anh tham gia nhiều hơn vào các hoạt động nhằm thành lập SEATO, "xây dựng một liên minh phòng thủ".

Ngày 13-4, Dulles bay sang Paris. Pháp tuy rất hy vọng có thể nhanh chóng giải quyết vấn đề Đông Dương, nhưng cũng không hứng thú với đề xuất liên minh do Dulles đưa ra. Nội các Pháp đã quyết định, về vấn đề "liên minh" thì phải xem xét kết quả của Hội nghị Genève. Pháp cũng bị quan về khả năng Anh có thể tham gia "liên minh hành động". Ngoại trưởng hai nước Pháp, Mỹ đã liên tiếp đàm phán hai ngày nhưng không đạt được kết quả. Dulles lập tức bay về Mỹ.

Tại chiến trường Điện Biên Phủ ở Việt Nam, hơn 10.000 quân Pháp đã bị 40.000 quân Việt Nam bao vây chặt. Do sân bay Điện Biên Phủ hoàn toàn nằm trong phạm vi bị trọng pháo của quân đội Việt Nam trực tiếp khống chế uy hiếp, nên việc quân Pháp tìm cách thoát khỏi thế bao vây tại Điện Biên Phủ bằng đường không từ lâu đã không thể thực hiện được. Nhưng tìm đường rút lui trên bộ lại càng không có khả năng, vì tất cả các vùng đất xung quanh đã bị quân Việt Nam khống chế, địa thế toàn núi cao trùng điệp nên quân tiếp viện cũng không thể ứng cứu. Điện Biên Phủ ngay từ đầu đã là nước cờ chết của Henri Navarre - Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp.

Bắt đầu từ giữa tháng 4, không quân Mỹ trực tiếp can dự vào chiến dịch Điện Biên Phủ. 24 máy bay vận tải C-119 của quân Mỹ hầu như ngày nào cũng bay từ Hà Nội đến Điện Biên Phủ tiếp viện từ trên không. Ngoài ra, còn một số máy bay ném bom B-26 do phi công Mỹ lái đã oanh tạc trận địa quân Việt Nam tại Điện Biên Phủ. Những phi công này, núp bóng "dân thường", được điều từ Đài Loan sang chiến trường Việt Nam, nhưng trên thực tế họ hoàn toàn là binh lính.

Do được điều động, nên đại đa số quân nhân Mỹ không hiểu tiếng Pháp, mà những người nói được tiếng Anh trong quân đội Pháp lại ít như sao buổi sớm. Tại chiến trường Điện Biên Phủ, vấn đề giao lưu ngôn ngữ giữa Pháp và Mỹ là trở ngại lớn. Quân Mỹ thả dù vào Điện Biên Phủ không nghe hiểu những điều động và sắp xếp của chỉ huy chiến trường Pháp, đành phải dựa vào bản đồ hoặc phán đoán của mình để tiếp tế bằng hàng không. Rất nhiều đồ tiếp tế rơi vào trận địa quân Việt Nam nằm ngoài vòng vây trận tuyến. 12 giờ ngày 12-4-1954, một máy bay ném bom B-26 do một phi công Mỹ lái đã thả năm quả bom vào trận địa phòng ngự của Pháp, phá tan tành trận địa. Cùng ngày, lúc 2 giờ 25 phút chiều, một máy bay ném bom của Mỹ lại thả bom bên ngoài sân bay Điện Biên Phủ, làm rất nhiều quân Pháp thiệt mạng, và hơn 1.000 quả đạn pháo 105mm nổ tung^[18].

Trong chính phủ Mỹ, vẫn có nhiều người ủng hộ Dulles, đứng đầu là Phó tổng thống Richard Nixon. Ngày 16-4, Nixon đã tham gia bữa tiệc của Hiệp hội các nhà biên tập báo chí Mỹ và phát biểu. Ông nói: “người Việt Nam^[19] thiếu khả năng khống chế cuộc chiến tranh này. Bọn họ đến bản thân còn không kiểm soát được. Nếu Pháp rút quân khỏi đó, thì không đầy một tháng, Việt Nam sẽ rơi vào tay cộng sản”. Nixon cho rằng muốn huấn luyện quân đội Nam Việt thì cần phải có thời gian, nước xa không thể cứu được lửa gần. Vậy phải làm thế nào? Thứ nhất, đây không chỉ là vấn đề vật chất, tình hình đã khác so với 4 tháng trước. Hiện tại cần nhiều quân hơn nữa chiến đấu ở đó. Vấn đề là số quân này lấy từ đâu? Pháp thì không được rồi. Họ đã ngăn đến tận cổ cuộc chiến tranh này, cũng giống như chúng ta đối với Triều Tiên”. Nixon chỉ ra rằng, Mỹ nên tham gia Hội nghị Genève, từ đó thay thế Pháp tham gia “công việc” ở Đông Dương.

Có đến mức phải dùng đến quân đội hay không? Nixon nói: “Dư luận cho rằng Mỹ không nên điều quân đội tới đó, nhưng nếu chính phủ cho rằng không thể tránh khỏi việc điều động quân tới đó thì chính phủ sẽ nhìn thẳng vào hiện thực, phải điều quân”.

Những phát biểu này lập tức làm dấy lên làn sóng lớn. Các nghị sĩ quốc hội liên tiếp đưa ra các chất vấn. Ngày 17, Eisenhower đang ở Georgia yêu cầu thư ký báo chí của ông là James C. Hagerty liên lạc với thứ trưởng ngoại giao Bedell Smith, yêu cầu Smith truyền đạt đến Nixon rằng: Phó tổng thống không có quyền nói như vậy.

Sau khi Dulles vội vàng về nước, ngày 20-4-1954 ông ta cho mời các đại sứ Australia, Anh, Pháp, Canada, Lào, New Zeland, Philippines, Thái Lan và Chính phủ Bảo Đại - Việt Nam đến thương lượng về “liên minh hành động”. Đối với việc này, thủ tướng Anh Churchill và phó thủ tướng Eden nhất trí chỉ thị đại sứ Anh tại Mỹ là Roger Makins không được tham gia hội nghị. Do thiếu vị trí của Anh nên hội nghị đại sứ 8 nước không thành.

Như vậy là Dulles đành phải tham gia Hội nghị Genève. Ngày 23-4-1954, Dulles cùng Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng, Thượng tướng hải quân Redford bay đến Pháp, để tham gia Hội nghị Bộ trưởng Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) tại đây. Dulles dừng lại ở Pháp 3 ngày, sau đó trực tiếp đi Genève.

Ngay ngày đầu đến Paris, Dulles đã hội kiến Ngoại trưởng Australia Richard Casey đang thăm Pháp. Dulles vừa mới gặp mặt đã nói với Casey rằng, tình hình Đông Dương rất nguy cấp, sức chống cự của Pháp không lâu nữa sẽ hết. Dulles yêu cầu Australia và Anh ủng hộ Mỹ, nếu có thể tham gia “liên minh hành động” là tốt nhất. Nhà ngoại giao lão thành Casey tỏ rõ rằng, nhìn chung ông ủng hộ nước Mỹ, nhưng đối với các chính sách châu Á, Thái Bình Dương thì còn có cách nghĩ riêng của mình.

Sáng 24, Dulles hội đàm với Bidault, cuộc hội đàm bắt đầu không lâu thì Bidault đưa cho Dulles một bản điện báo vừa mới đến của Navarre. Ý kiến của Navarre là nếu không có sự viện trợ trực tiếp của không quân với số lượng lớn thì Điện Biên Phủ chắc chắn không thể cố thủ được. Nếu quân đội Việt Nam chiếm được Điện Biên Phủ, thì “ngoảnh mặt một cái”, trước khi mùa mưa đến sẽ uy hiếp vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng. Bidault nói, nếu rơi vào tình huống đó, nước Pháp buộc phải tìm cách đình chiến nhanh chóng ở Đông Dương, dù chỉ là đình chiến tạm thời. Còn nước Mỹ có thể thay đổi quyết định ngày 5-4-1954 hay không, để một khi ngừng chiến không được thì vào giờ phút mấu chốt đó có thể sử dụng không quân để giúp đỡ quân viễn chinh Pháp?

Dulles biểu thị, chuyện này đối với phía Mỹ không quá khó khăn. Quan trọng là thuyết phục được Anh phối hợp nhất trí cùng với Mỹ, chỉ có như vậy quốc hội Mỹ mới có thể phê chuẩn.

Chiều cùng ngày, lúc 3h30, tại đại sứ quán Pháp ở Mỹ, Dulles và Radford gặp mặt Eden vừa từ London bay tới.

Dulles nói với Eden: quân Pháp tại Điện Biên Phủ không thể cố thủ được nữa, trừ phi Anh, Mỹ liên minh hành động, nếu không nước Pháp sẽ phải thoả hiệp. Tiếp đó, Dulles đưa ra điện báo cầu cứu từ Sài Gòn của Navarre - Tư lệnh quân viễn chinh Pháp, đọc một lượt cho Eden nghe. Dulles nhấn mạnh thêm lần nữa, nhiều khả năng Điện Biên Phủ chỉ có thể cố thủ thêm ba hoặc bốn ngày nữa. Trong tình hình này, nếu Anh đồng ý cùng hành động với Mỹ, tổng thống Eisenhower sẽ tìm được sự phê chuẩn của quốc hội Mỹ cho sử dụng lực lượng không quân. Đương nhiên, “tiền đề là liên minh hành động”.

Eden hỏi, cụ thể mà nói, nước Mỹ hy vọng đạt được gì ở Anh?

Radford đáp rằng, cần phải hiệp đồng quân sự nhanh chóng, ông kiến nghị nước Anh phái một hạm đội tàu chiến hướng về vịnh Bắc Bộ.

Eden chỉ ra cho Dulles và Redford thấy rằng, về thái độ của Pháp, giữa những điều mà Chính phủ Mỹ nói và thái độ của Chính phủ Pháp đã thể hiện nhiều lần với Anh là không giống nhau. Ấn tượng của Anh là Pháp vẫn còn có thể tiếp tục duy trì sự hiện diện ở Đông Dương. Ông khẳng định với hai vị khách Mỹ rằng, dựa vào lập trường kiên định của Anh, ông không thể phản hồi lập tức về London những vấn đề Đông Dương đã được thảo luận với Churchill. Đồng thời ông cho rằng, “việc đề xuất đưa không quân vào can thiệp không thể thay đổi được cục diện ở đó”.

Tiếp đó, Eden hỏi, nước Mỹ có cách nhìn như thế nào về ảnh hưởng của Trung Quốc với tình hình Đông Dương?

Radford nói, nếu không quân Mỹ tham gia chiến tranh Đông Dương, Trung Quốc cũng sẽ không tham gia vào cuộc chiến này, vì khả năng tác chiến của không quân Trung Quốc còn rất thấp. Còn về lực lượng lục quân thì cho đến nay vẫn không thấy quân đội Trung Quốc ở Đông Dương. Ông còn nói, nếu không quân Mỹ tiến vào Đông Dương, Liên Xô cũng sẽ không hành động, vì hiện nay họ không muốn lại tiếp tục tham gia một lần đại chiến thế giới.

Eden hỏi Radford: “Có phải ông đã có phương án cụ thể?”

Radford trả lời: “chi viện không thể kéo dài”. Tốt nhất là nước Anh nên tham gia, phái không quân của mình từ Malaysia sang Đông Dương. Vì một khi Điện Biên Phủ thất thủ, thì sau vài ngày tình hình Đông Dương cũng sẽ khó có thể thu xếp được, ý chí đánh Pháp của các dân tộc sẽ lên đến cao trào.

Eden nói:

— Nước Pháp từ trước đến nay chưa nói với chúng tôi rằng tình hình lại tuyệt vọng như vậy. Ngược lại, sáng sớm nay tôi nhận được báo cáo của đại sứ Anh tại Mỹ nói Chính phủ Pháp thông báo với ông rằng, tình hình Điện Biên Phủ rất nguy cấp, nhưng quân đội vẫn cố thủ đến cùng. Như vậy, tướng Radford, ông có cho rằng liên minh hành động không quân Anh-Mỹ sẽ phát huy được tác dụng quyết định, giải cứu được Điện Biên Phủ hay không? Nếu làm như vậy, Trung Quốc sẽ có phản ứng như thế nào? Lúc này, xin lưu ý rằng điều ước hữu nghị giữa hai nước Liên Xô Trung Quốc vẫn tồn tại. Vì thế, vẫn còn tồn tại một khả năng như thế này: tức là nếu chúng ta đánh vào Đông Dương, có thể sẽ phải đối mặt với một cuộc chiến tranh có quy mô lớn hơn.

Radford đáp:

— Tôi cho rằng Trung Quốc sẽ không tham gia chiến tranh Đông Dương. Nếu không quân Trung Quốc tham gia, không quân Mỹ sẽ oanh tạc sân bay của họ.

Eden nói rõ rằng Mỹ thiếu sức thuyết phục về ý tưởng sử dụng quân sự một cách giới hạn để tấn công. Kinh nghiệm cho thấy, chỉ cần có hành động không quân trên quy mô lớn, thì chiến tranh mặt đất cũng sẽ theo đó mà tiếp diễn, quy mô chiến tranh sẽ không thể khống chế

được.

Ngoại trưởng hai nước Mỹ, Anh không có trở ngại gì về ngôn ngữ nên nói rất nhanh, chỉ cần 30 phút là đã thảo luận xong. Tiếp ngay sau đó là hội đàm ba nước Mỹ, Anh, Pháp.

Dulles phát biểu trước tiên: “Hiện tại là thời điểm vô cùng quan trọng, cấp thiết. Tóm lại là nếu Điện Biên Phủ thất thủ, Chính phủ Pháp nên dùng chính sách gì với Đông Dương?” Tiếp đó, ông đọc bức điện báo vừa nhận được từ Eisenhower, kèm theo điện báo là thư của thủ tướng Pháp, yêu cầu Chính phủ Pháp tuyên bố công khai rằng cho dù Điện Biên Phủ thất thủ thì nước Pháp cũng sẽ đánh tiếp ở Đông Dương.

Dulles nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của Điện Biên Phủ, cho rằng một khi thất thủ, sẽ làm thay đổi tình thế tại miền Bắc Việt Nam. Về ý kiến của thủ tướng Pháp và của cá nhân, Bidault nói cả hai người đều hy vọng sẽ đánh tiếp. Nhưng ông không thể bảo đảm sự phản ứng của cả nước Pháp đối với việc này. Tại thời điểm cấp thiết này, ông trình trọng yêu cầu hai nước Anh, Mỹ nỗ lực hợp tác, sử dụng tất cả các biện pháp có thể để cứu vãn cục diện nguy cấp ở Điện Biên Phủ. Nếu không, lợi ích của “thế giới tự do” sẽ bị tổn hại.

Khi nói những lời này, giọng nói của Bidault đã lạc đi.

Eden ý thức được rằng đây là thời khắc đưa ra những quyết sách quan trọng. Ông tóm tắt lại những lời mà vừa nãy đã nói với Dulles. Sau đó biểu thị nhượng bộ. Sự tình đã đi đến thời điểm cấp thiết như vậy, ông sẽ thay đổi kế hoạch, lập tức trở về London để báo cáo với Churchill. Đề nghị Dulles và Bidault đợi hồi âm.

Hội nghị đã kết thúc, Dulles lập tức đi gặp thủ tướng Pháp Laniel. Thủ tướng Laniel nhấn mạnh với Dulles rằng, quân Pháp vẫn cho rằng chỉ cần có viện trợ không quân Mỹ với quy mô lớn là có thể giải cứu Điện Biên Phủ. Hơn nữa, quân chủ lực Việt Nam lại tập trung bên ngoài Điện Biên Phủ. Đây là một cơ hội thuận lợi để đánh bằng không quân.

Sau khi hội kiến với Laniel, Dulles nói với các nhà báo rằng, chính phủ Pháp đã chính thức đề xuất với Mỹ, yêu cầu Mỹ “can thiệp trực tiếp”.

Eden sau khi rời khỏi hội nghị đã gửi điện báo cho Churchill:

“Hiện nay đã rất rõ ràng. Chúng ta nhất thiết phải đưa ra một quyết định vô cùng quan trọng, tức là nói với người Mỹ, liệu chúng ta có chuẩn bị cùng họ tham dự hành động quân sự hay không. Sự việc trọng đại, tôi sẽ trở về London tối nay để bàn bạc với các đồng nghiệp”.

10 giờ 20 tối cùng ngày, sau khi đáp máy bay về đến London, Eden đã trực tiếp đi ô tô đến số 10 phố Downing, nơi đặt Văn phòng của Churchill. Trong khi thảo luận, ý kiến của Churchill và Eden vô cùng nhất trí, đều cho rằng nước Anh nên từ chối nghĩa vụ quân sự ở Đông Dương. Ngược lại, phải nghĩ mọi biện pháp để hội nghị Genève sắp diễn ra đạt được thành quả.

Churchill đã lập tức phê chuẩn tám lập trường cơ bản của nước Anh với vấn đề Đông Dương, do Eden vừa nghĩ ra:

“Tuyên bố London” mà hai nước Anh, Mỹ vừa công bố không có nghĩa là nước Anh sẽ lập tức tham gia vào mọi cuộc thương lượng để xem xét khả năng liên minh can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

Trước khi Hội nghị Genève diễn ra, lực lượng vũ trang Anh không gánh vác hành động tại Đông Dương.

Chúng tôi sẽ ủng hộ hết sức về mặt ngoại giao đối với đoàn đại biểu Pháp tại Hội nghị Genève, tranh thủ đạt được một phương án giải quyết thể diện.

Chúng tôi có thể cam kết nếu Hội nghị Genève đạt được một phương án giải quyết, chúng tôi sẽ tham gia các nỗ lực chung để thực hiện hiệp nghị này, và sẽ tham gia liên minh phòng vệ tại Đông Nam Á cùng với Anh, Mỹ như đã trình bày trong “Tuyên bố London”.

Chúng tôi hy vọng hiệp nghị đạt được tại Genève có thể được nhiều nước liên hợp thực hiện, và sẽ ảnh hưởng đến phần lớn khu vực Đông Dương.

Nếu tại Hội nghị Genève không đạt được bất kỳ hiệp nghị nào, chúng tôi sẽ cùng thương

lượng với các nước liên minh về các giải pháp liên hợp hành động nên sử dụng.

Hiện tại, chúng tôi không thể đưa ra cam kết, nếu Hội nghị Genève không đạt được hiệp nghị chấm dứt tình trạng đối địch tại Đông Dương, nước Anh sẽ áp dụng biện pháp gì.

Hiện nay chúng tôi phải thương lượng với Chính phủ Mỹ, một khi một phần hay toàn bộ Đông Dương bị mất, cần phải sử dụng các biện pháp bảo vệ các nước Đông Nam Á, trong đó bao gồm Thái Lan và cả Malaysia^[20].

Ngày 25-4-1954 là ngày chủ nhật. Khoảng 11 giờ trưa, dưới sự chủ trì của thủ tướng Churchill, Nội các Anh họp khẩn cấp, nghe Eden báo cáo tình hình hội đàm với Ngoại trưởng Mỹ và Pháp về các vấn đề Đông Dương và những vấn đề sắp diễn ra tại Hội nghị Genève. Các tướng lĩnh quân đội Anh phát biểu đầu tiên, nhận định rằng Điện Biên Phủ đã không thể cứu được cho dù có tăng thêm bao nhiêu không quân cũng vô ích.

Tiếp đó Eden phát biểu. Ông cho rằng nước Anh nên kiên quyết giữ vững lập trường, tức là, sử dụng hành động quân sự cũng không làm cho Hội nghị Genève có kết quả. Biện pháp có hiệu quả duy nhất là đạt được hiệp định ngừng chiến tại Hội nghị Genève.

Churchill đã kết luận: “Ý kiến của Eden là chính xác”.

Hội nghị nhất trí thông qua nguyên tắc lập trường tám điểm do Eden đưa ra, tuyên bố nước Anh không có ý định tham gia vào bất kỳ hành động quân sự nào tại Đông Dương, cũng không có ý định gánh vác bất kỳ nghĩa vụ quân sự nào trước khi Hội nghị Genève diễn ra. Chỉ có một điểm mà nước Mỹ có thể hy vọng là nước Anh đồng ý tham gia một số hội đàm quân sự để bảo đảm “an ninh” ở Đông Nam Á.

Hoạt động ngoại giao đã đạt đến mức cao trào nhất. Hội nghị kết thúc, Eden trở về phòng làm việc của mình tại Bộ ngoại giao, lúc 2 giờ 20, đại sứ Pháp tại Anh là René Massigli đến đưa cho ông một bức thư của Dulles và Bidault. Trong thư nói, Điện Biên Phủ vô cùng nguy cấp, trừ phi không quân Mỹ trong mấy ngày tới oanh tạc trận địa quân Việt Nam với quy mô lớn, nếu không Điện Biên Phủ sẽ thất thủ.

Đại sứ Pháp chỉ ra cho Eden rằng, Chính phủ Mỹ đã đưa ra bản “tuyên bố chung”, dự tính mời Pháp, Anh, Philippines và ba nước Đông Dương cùng ký kết, tuyên bố vì lợi ích chung những quốc gia này đều quan tâm đến tình thế ngày càng xấu đi ở Đông Dương, và sẽ nhất trí sử dụng những hành động quân sự tương ứng. Nếu nước Anh đồng ý ký kết, tổng thống Mỹ sẽ yêu cầu Quốc hội phê chuẩn trao quyền. Một khi được phê chuẩn, không quân Mỹ sẽ tiến đánh trận địa Điện Biên Phủ ngày 28-4-1954.

Đại sứ Pháp nói, nếu Anh từ chối “liên minh hành động”, không cùng Mỹ và Pháp ký kết tuyên bố này, một kết quả có tính tai họa sẽ đến với Pháp.

Trước tình hình cấp bách như vậy, Churchill và Eden lại vội vàng triệu tập cuộc họp Nội các vừa mới giải tán không lâu vào lúc bốn giờ chiều, thảo luận tin tức mà đại sứ Pháp vừa mang tới. Cuộc họp nhất trí quyết định, từ chối phục tùng nước Mỹ ký bản tuyên bố mà đại sứ Pháp vừa nói, đồng thời yêu cầu Eden trước khi đi dự Hội nghị Genève nói với Dulles và Bidault lập trường rõ ràng của Anh.

Khi Eden đáp máy bay xuất phát thì Chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng Mỹ Redford bay từ Pháp đến London, mang theo lời nhắn của Eisenhower đến Churchill. Redford bản thân cũng hy vọng được nói chuyện trực tiếp với Churchill.

Churchill đã gặp Redford, cùng ăn tối. Ông giải thích với Redford rằng: “tình hình xảy ra tại vùng rừng núi Đông Nam Á xa xôi không thể làm ảnh hưởng đến phán đoán của nhân dân Anh một cách dễ dàng như vậy, mặc dù Anh hiểu rất rõ Mỹ có can dự quân sự quan trọng tại Đông Nam Á, hơn nữa lại vừa đánh trận với Trung Quốc”. Churchill nói thêm, năm 1947, Anh đã quyết định bỏ đi các vùng thuộc địa mà nước này đã đô hộ hơn 250 năm là Ấn Độ, Miến Điện. Nếu đã như vậy thì Anh tại sao lại ủng hộ nước Pháp tiếp tục chiếm lĩnh Đông Dương?^[21]

Tối hôm đó, Radford mang bộ mặt u ám lên máy bay trở lại Washington.

CHƯƠNG 8: HAI PHE LỚN ĐỀU CÓ NGUYỆN VỌNG ĐÀM PHÁN

Eden lại đến Genève, chính là vì muốn hoạch định cục diện thế giới mới sau chiến tranh. Hồ Leman vẫn như xưa, nhưng thế giới xung quanh nó đã thay đổi, đối thủ đàm phán cũng thay đổi. Ông hướng mắt đến Vạn Hoa lĩnh (lĩnh=đồi), chú ý đến thủ tướng Chu Ân Lai, người dẫn đầu đoàn đại biểu Trung Quốc tham dự Hội nghị Genève.

Chiều 25-4-1954, sau khi tham gia cuộc họp nội các khẩn cấp, Eden dẫn những trợ lý của mình rời London. Cuộc họp đã giao cho Eden một sứ mệnh - đó là trước khi đến Genève, thông báo cho Ngoại trưởng Pháp Bidault và Quốc vụ khanh Mỹ Dulles lập trường của Chính phủ Anh. Eden có ý không nói thẳng quyết định của chính phủ cho đại sứ Pháp tại Anh, điều này là muốn ngầm cho Pháp và Mỹ biết rằng: quyết sách chiến lược quan trọng như vậy nên do người đứng đầu chính phủ Mỹ trực tiếp thông báo cho nước Anh.

Tuỳ tùng của Eden không nhiều, vốn định đáp máy bay của Pháp bay đến Genève. Nhưng không ngờ rằng, Churchill được biết những ngoại trưởng của các nước lớn khác đều đáp chuyên cơ đi Genève, nên lập tức kiên quyết điều một chiếc chuyên cơ không quân hoàng gia để Eden dùng. Phu nhân Eden là Clarissa đã đợi ở Paris để gặp ông, nên đành phải quyết định để chuyên cơ của Eden sẽ đáp tại Orly, cách Paris không xa, để đón bà lên máy bay. Đoàn Eden rời khỏi London lúc sáu giờ.

Trong đoạn đường ngắn ngủi bay đến Genève, Eden nặng nề nghĩ đến sứ mệnh mà mình phải gánh vác lần này, làm ông không thể không thở dài. Genève là thành phố mà thời thanh niên Eden đã nhiều lần đặt chân tới sau khi đi theo con đường chính trị, đặc biệt là trước và sau khi chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ, Eden thường xuyên đến Genève để tham gia hội nghị "Quốc liên" (tiền thân của LHQ). Ông đã từng dốc hết toàn lực tính toán để ngăn chặn chiến tranh thế giới bùng nổ, kết quả không được như mong muốn. Ngược lại, ông phải chứng kiến: quốc vương (Kralj) Aleksandar của Nam Tư bị ám sát, đại chiến thế giới nổ ra, Ý xâm lược Ethiopia, lửa chiến tranh của châu Âu cháy lan ra toàn cầu.

Vật đổi sao dời, năm này qua năm khác, thế là đã bảy năm, Eden lại một lần nữa đến Genève. Sứ mệnh lần này vẫn là để ngừng các cuộc chiến tranh, nhưng sự việc và con người thay đổi, nguyên nhân gây nên chiến tranh và hình thức của nó không còn giống trước. Vẫn là hồ Leman xanh sắc không đổi, vẫn thu hút được vô số người.

Eden thầm tự cầu khẩn cho mình: hy vọng vận may sẽ đến. Mấy ngày trước, ông thực sự rất mệt mỏi, trải qua những biến đổi kịch tính về vấn đề Đông Dương, đến nay tạm coi đã ổn. Đối với Hội nghị Genève sắp diễn ra, Eden tràn đầy hy vọng song cũng lại hoài nghi vô cùng. Ông biết rõ rằng muốn hội nghị đạt được kết quả như ý là vô cùng khó khăn. Ông lại là một người vô cùng tự tin với bản thân. Ở vị trí là Ngoại trưởng Anh, ông từng lên xuống liên tục, hiện tại chỉ ở dưới mỗi thủ tướng Anh. Eden không ngại gian khổ, từ trước đến nay đều tự tin rằng mình là một người có khả năng giải quyết mọi việc, nói chi tới lần này quay lại thành phố hoà bình Genève.

Genève có duyên với Eden. Eden bước lên con đường ngoại giao quốc tế cũng chính từ Genève.

Robert Anthony Eden sinh ngày 12-6-1897 trong một gia đình quý tộc nông thôn ở miền Đông Bắc nước Anh. Lúc nhỏ ông đã có thiên hướng bẩm sinh về ngôn ngữ. Năm 22 tuổi ông vào học tại Viện thần học của trường Đại học Oxford danh tiếng, theo học ngành ngôn ngữ phương Đông, từng theo học và nghiên cứu chuyên ngành tiếng Batur, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Ả Rập. Ông du lịch nước ngoài cũng rất nhiều, tiếng Pháp và tiếng Đức nói cũng tương đối lưu loát.

Khi sắp tốt nghiệp đại học, Eden bắt đầu có hứng thú với chính trị. Sau khi tốt nghiệp, ông càng toàn tâm toàn ý với sự nghiệp này. Kết quả là năm 27 tuổi, ông được bầu làm nghị sĩ Quốc hội. Ông thăng tiến nhanh chóng, khi 34 tuổi, tức năm 1931, lên làm thứ trưởng Ngoại giao.

Sau khi nhậm chức, nhiệm vụ đầu tiên là đến Genève tham gia hội nghị giải trừ quân bị quốc tế một năm sau đó. Mùa thu năm 1932, Eden từ Genève trở về London, ông được cử trả lời chất vấn của Quốc hội Anh về dự thảo công ước của hội nghị giải trừ quân bị. Đối thủ tranh luận của ông chính là thủ tướng sau này của nước Anh - Winston Churchill. Cuộc tranh luận như địch thủ tương phùng, nước lửa không thể dung hoà. Không ngờ rằng, Churchill sau khi nghe xong giải đáp và biện luận của Eden thì cảm thấy vô cùng hứng khởi, về sau cứ hẹn gặp ông để nói chuyện riêng. Vì thế đã xây dựng được nền tảng hợp tác chính trị với Eden.

Hai năm sau, Eden tham gia nội các ở tuổi 37, nhưng công việc chủ yếu của ông vẫn là lĩnh vực ngoại giao. Ông cho rằng nên cải thiện quan hệ với Liên Xô, củng cố an ninh châu Âu.

Tháng 10 năm 1935, Italia thuộc liên minh Phát xít với Đức tung trên trăm nghìn quân xâm lược Ethiopia. Ngoại trưởng Anh lúc đó là Samuel Hoare hợp mưu với Ngoại trưởng Pháp, yêu cầu Ethiopia cắt gần mười nghìn km vuông đất cho Italia. Yêu sách này vừa đưa ra đã gặp phải sự ngăn cản của Nội các và Quốc hội hai nước Anh, Pháp. Hoare phải từ chức năm đó.

Ai sẽ đảm nhiệm chức vụ Ngoại trưởng? Eden được thủ tướng Stanley Baldwin mời đến khu nhà số 10 phố Downing, thủ tướng hỏi: “Ai thích hợp nhất để làm ngoại trưởng?”

“Neville Chamberlain” Eden trả lời.

“Ông ta đã già rồi, không sử dụng nữa”. Baldwin nói.

Eden lại nêu ra vài cái tên, song đều không được thủ tướng gật đầu. Baldwin liền mở cửa sổ nói: “xem ra ông phải đảm nhiệm chức Ngoại trưởng rồi”.

Ngày 25-12-1935, Eden đi ngựa đến nhậm chức. Lúc đó, hai nước Phát xít là Đức và Italia đang nổi lên ở châu Âu. Eden chủ trương xử lý nhưng khổ nỗi trong tay không có kế sách nào hay.

Tháng 5 năm 1937, Chamberlain đảm nhiệm chức thủ tướng Anh, quan hệ giữa Eden và ông này ngày càng xa cách, sau này trở thành đối lập, thậm chí Eden xin từ chức vào tháng 2 năm tiếp theo.

Phát xít Đức ngày 15-3-1939 xâm lược Tiệp Khắc, tiếp đó ngày 1 tháng 9 xâm lược Ba Lan. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra trên toàn châu Âu. Ngày 3 tháng 9, Anh và Pháp tuyên chiến với Đức. Tháng 5 năm 1940, Chính phủ Chamberlain đổ, Churchill lại ra làm thủ tướng, Eden lập tức được triệu đến, ông được cử làm Bộ trưởng Quốc phòng, sau đó làm Ngoại trưởng.

Trong thời gian diễn ra đại chiến thế giới lần hai, Eden luôn là trợ thủ quan trọng của Churchill. Ông đã phát huy được vai trò quan trọng của mình trong công tác ngoại giao nhằm thiết lập liên minh với Liên Xô và Mỹ để cùng đánh Đức. Churchill sớm đã xác định, một khi ông gặp bất trắc gì thì Eden sẽ đứng đầu chính phủ mới.

Churchill không ngờ được rằng, chiến tranh thế giới thứ hai vừa kết thúc, ông lại bị thất cử, Clement Attlee thuộc Công đảng đối lập lên nắm quyền. Khi Eden từ chức trở về quê đã nói một câu rằng ông không tin đây là điểm cuối trong sự nghiệp chính trị của ông.

Câu nói này quả nhiên đúng. Tháng 10 năm 1951, đảng Bảo thủ lại thắng cử. Churchill - con sư tử già nước Anh năm đó đã 77 tuổi, lại lên làm thủ tướng. Eden cũng quay trở lại, lần thứ ba đảm nhiệm chức vụ Ngoại trưởng, kiêm chức Phó thủ tướng. Trên thực tế, ông đã được nhận định sẽ là người kế nhiệm của thủ tướng Churchill.

Lần này, tình hình thế giới lại có thay đổi lớn. Các phong trào giải phóng dân tộc nổ ra khắp nơi. Các thuộc địa thực dân của Anh trước đây dần dần độc lập. Anh mất trời “không bao giờ lặn trên đế quốc (Anh)” đã lặn về đảng Tây, thế bá quyền đã không còn. Eden đã có nhận thức tương đối về vấn đề này. Ông bình tĩnh xử lý một loạt công việc ngoại giao quốc tế, như đồng ý cho Ấn Độ, Miến Điện độc lập v.v. Nhưng cũng có một số việc ông làm chưa thành công. Tháng 1 năm 1952 ở Ai Cập dấy lên làn sóng phản đối chế độ thực dân và làn sóng đó đã lên tới mức cao trào. Lúc đó, Eden với tư cách thay mặt cho thủ tướng, đã yêu cầu quân đội trấn áp. Nhân dân Ai Cập phản kháng kịch liệt. Tháng 7, một số sĩ quan trẻ trong quân đội Ai Cập đã tiến hành đảo chính, lật đổ vương triều Farouk thân Anh, và tuyên bố Ai Cập trở thành nước cộng hoà.

Churchill buộc phải quyết định rút quân khỏi Ai Cập, kết thúc 70 năm thống trị của thực dân Anh tại Ai Cập.

Đầu năm 1953, Eden lâm trọng bệnh, phải đến mùa thu mới đỡ. Lúc đó, ông bắt đầu nghiên cứu tỉ mỉ các vấn đề Đông Dương và nhiều lần thương lượng đối sách với Dulles và Redford. Những cuộc hoà giải ngoại giao kinh hồn táng đờm cuối tháng 4 năm 1954, đã khiến Eden khó tránh khỏi cảm giác sức cùng lực kiệt. Nhưng ông cho rằng chính sách ngoại giao của Anh là chính xác. Nếu tiếp tục chiến tranh ở Đông Dương sẽ không phù hợp với lợi ích quốc gia của Anh, cũng không phù hợp với lợi ích châu Âu. Đình chiến tại Đông Dương đều tốt đối với hai phe lớn trên thế giới.

Lần này đi Genève, ông quyết tâm gặp gỡ thân mật với thủ tướng mới của Trung Quốc là Chu Ân Lai, và sẽ cải thiện quan hệ với Trung Quốc. Vì thế, trước khi khởi hành, ông đã lệnh cho đại biện lâm thời đại sứ quán Anh ở Trung Quốc là (Humphrey) Trevelyan phải đến Thụy Sĩ trước khi hội nghị Genève diễn ra, để tham gia phái đoàn Anh, cùng giao lưu với các quan chức ngoại giao Trung Quốc.

Sau khi bay qua eo biển Manche, Eden dừng lại ở sân bay Orly của Pháp, không chỉ vì phu nhân của mình, mà Ngoại trưởng Pháp Bidault cũng đợi ông ở đó. Eden nói với Bidault rằng nước Anh thực sự không thể ủng hộ việc không quân Mỹ tấn công Điện Biên Phủ. Các tướng lĩnh Anh đã nghiên cứu kỹ tình hình Đông Dương, và cho rằng chiến trường Điện Biên Phủ nhỏ hẹp như vậy, điều kiện khí hậu ở chiến khu cũng vô cùng khắc nghiệt đối với tác chiến không quân, cho dù sử dụng không quân cũng không giải quyết được gì. Vì thế, nước Anh hoàn toàn ủng hộ việc tìm kiếm biện pháp hoà bình để giải quyết vấn đề Đông Dương.

Sau khi nghe xong những lời của Eden, Bidault tuy có buồn nhưng thực ra cũng đã có chuẩn bị tư tưởng từ trước, vì bản thân Bộ Ngoại giao Pháp kỳ thực cũng do dự không quyết có nên cầu cứu nước Mỹ đánh lút quân sự với qui mô lớn vào Đông Dương hay không. Nước Pháp luôn coi những công việc tại Đông Dương là công việc thuộc lãnh địa hải ngoại của mình, nên không muốn quốc tế hoá vấn đề Đông Dương. Khi Eden và Bidault trao đổi ý kiến với nhau, thư ký riêng của Eden là Evelyn Shuckburgh có mặt. Ông cho rằng cảm xúc của Bidault vẫn rất lý trí, tuy không tránh khỏi buồn rầu. Sau cuộc đàm thoại ngắn ngủi, Eden tạm biệt "Bidault đáng thương".

Chuyến cơ không quân hoàng gia lại cất cánh, đưa Eden an toàn đến Genève. Máy bay trước khi đáp xuống có gặp một chút mưa gió nhưng đã mưa tạnh gió yên rất nhanh.

Sau các nghi lễ đón tiếp vô cùng thân tình, Eden đi ô tô đến khách sạn Bolivas. Đây là nơi trước kia ông thường ở tại Genève. Ông vừa mới ổn định chỗ ở thì Dulles đã vội đến hội kiến.

Dulles cũng đến Genève vào ngày 25-4-1954, ở tại khách sạn Hoa hồng nổi tiếng (Hotel du Rhone). Dulles không vui chút nào đối với Hội nghị Genève sắp diễn ra. Trước khi đi, ông ta đã nghiên cứu kỹ những thay đổi lớn trong quan hệ Trung-Mỹ những năm trở lại đây, quan hệ Trung Mỹ dưới thời Aitchison phát triển như thế nào, tại sao rơi vào tình trạng lạnh nhạt, trong lòng ông ta nắm tương đối rõ ràng.

Đầu năm 1949, sau khi quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đạt được thắng lợi có tính quyết định trong việc tiêu diệt hơn 1,5 triệu quân Quốc dân Đảng, Chính phủ Mỹ đã bắt đầu xem xét nên đối xử như thế nào với nước Trung Quốc mới.

Tại chính phủ, một số nhà ngoại giao Mỹ chủ trương thừa nhận nước Trung Quốc mới. Trong số đó có Alan Kirk là đại sứ Mỹ tại Liên Xô, John Leighton Stuart là đại sứ Mỹ tại Nam Kinh, Wesley Jones là tham tán tại đại sứ quán Mỹ tại Nam Kinh, Edmund Clubb là Tổng lãnh sự Mỹ tại Bắc Bình, Julius Holmes là đại biện lâm thời Mỹ tại Anh. Họ cho rằng chuyện này không nên kéo dài, nên duy trì ngoại giao với Trung Quốc mới, nhanh chóng thiết lập quan hệ ngoại giao, từ đó mà duy trì sự cân bằng nào đó giữa Trung Quốc và Liên Xô.

CHƯƠNG 9: KHAI MẠC HỘI NGHỊ GENÈVE

Hội nghị Genève sau bao ngày tháng chờ đợi và chuẩn bị, cuối cùng cũng đã khai mạc, tập hợp những nhà ngoại giao lớn được cả thế giới dõi theo. Năm vị Ngoại trưởng của năm nước lớn tiến vào Palais des Nations, sắp xếp lại thế giới nửa sau thế kỷ XX. Chu Ân Lai với bộ mặt mỉm cười chính là nhân vật tiêu điểm của hội nghị lần này. Ngoại trưởng Pháp Bidault lại chính là vị Bộ trưởng Ngoại giao có tâm trạng căng thẳng nhất tại hội nghị hôm nay.

Sáng sớm 26-4-1954, ánh dương tung bừng khắp mọi nơi.

Eden đã trở dậy từ rất sớm. Phòng của ông được đặt ở vị trí tuyệt đẹp. Eden đứng trước cửa sổ, hồ Leman tươi đẹp phản chiếu vào trong mắt ông.

Hồ Leman mặt nước trong veo, phẳng lặng như gương. Một dải rừng xanh thẫm bao quanh bờ hồ thành một đường viền rõ rệt, giống như mặt hồ được khảm vào cả rừng hoa xanh ngắt. Đầu bờ hồ có dòng sông nhỏ nước chảy hiền hoà, uốn lượn quanh co, lấp lánh ánh sáng, giống như dải mũ màu bạc được gió thổi bay đi, vươn tới nơi xa.

Một hồ nước xanh biếc, một dòng chảy thanh khiết, một ngọn núi xanh, cảnh sắc quen thuộc trước mặt bỗng làm cho Eden nảy sinh những cảm xúc rất đặc biệt.

Ai ngờ, sau bữa sáng, nhân viên đặc vụ sau bữa ăn sáng đã kiểm tra phòng và nói với Eden rằng không thể đảm bảo an toàn về việc chống nghe trộm tại đây, tốt nhất là không nên tổ chức hội nghị quan trọng tại đây. Đây là chuyện, Eden từ trước tới nay chưa từng gặp phải, đúng là không biết phải làm thế nào. Đoàn đại biểu Anh còn phát hiện ra rằng họ cùng ở một khách sạn với đoàn đại biểu Trung Quốc. Phòng của Eden và phòng của thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc rất gần nhau, hai bên thường xuyên giáp mặt nhau tại hành lang, nên ra vào đều không tiện chút nào. Một lần, khi Eden đi vào trong thang máy thì phát hiện ra đã có một người Trung Quốc đứng ở đó. Hai người không chào hỏi nhau, nhưng “bốn mắt nhìn nhau” một lúc^[22].

Một lần khác, nhân viên đoàn đại biểu Trung Quốc là Lưu Gia Kiệt đứng đợi thang máy cùng Eden. Nhìn thấy Eden đến trước thang máy thì Giám đốc khách sạn liền chạy nhanh tới, cung kính bấm nút thang máy giùm Eden, Lưu Gia Kiệt đứng bên cạnh nhìn Eden rất hiếu kỳ. Eden tất nhiên cũng biết đứng bên cạnh mình là một người Trung quốc, cả hai vẫn không chào hỏi gì nhau. Lưu Gia Kiệt thì không sao nhưng không biết trong lòng Eden có cảm giác gì?^[23]

Eden nhanh chóng nghĩ đến việc chuyển chỗ. Vậy mà khi mới tới Genève, công việc cấp thiết nhất của ông là thống nhất ý kiến của các quốc gia thuộc Liên hiệp Anh. Eden nhận định, không thể để lãng phí thời gian thêm nữa, thời gian không có lợi cho các nước phương Tây vì Điện Biên Phủ đang dần từng ngày một đi đến chỗ bị tiêu diệt. Mỹ thì không ngừng đe dọa sử dụng vũ trang tại Đông Dương. Điều này cũng tạo sự chia rẽ đối với các thành viên.

Buổi trưa, 4 vị ngoại trưởng trong Liên hiệp Anh là Anh, Canada, Australia và New Zealand cùng ngồi ăn trưa. Về vấn đề phản đối Mỹ can thiệp vũ trang vào Đông Dương, cả 4 vị ngoại trưởng đều nhất trí ý kiến, các bên thương lượng và quyết định phản đối đề xuất của Dulles về việc tiến hành Hội nghị ngoại trưởng 10 nước ở Genève (không có Liên Xô và Trung Quốc) để thảo luận vấn đề Đông Dương, càng phản đối việc thành lập “Tổ chức hiệp ước an ninh Đông Nam Á” dựa trên cơ sở này.

Sau bữa trưa, đại biểu 16 nước phương Tây mở một cuộc họp hội ý, trao đổi ý kiến về trình tự hội nghị.

Cùng ngày, tại chiến trường Điện Biên Phủ - Việt Nam xa xôi, thời tiết tốt đẹp, quân Việt Nam không có bất kỳ hành động quân sự nào lớn. Nhưng Tư lệnh quân Pháp - tướng Christian de Castrie lại ý thức được rằng những ngày yên tĩnh như vậy sẽ nhanh chóng kết thúc. Một loạt các đợt tấn công mới của quân Việt Nam đã ở ngay trước mắt. Ông ta ra một mệnh lệnh: để cho lính Lê dương được hưởng một ngày nghỉ ngơi, tổ chức lễ tiếp đón những thành viên mới theo truyền thống.

Cô gái duy nhất của quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ là y tá Geneviève (de Gallard), 28 tuổi, đứng vào hàng những thành viên mới, theo thông lệ của các đội quân nước ngoài, cô nhận anh

lính cần vụ của Tham mưu trưởng Vadot làm cha đạo của mình. Khi nghi lễ kết thúc, cô gái trẻ Genevieve cảm thấy tình cảm lẫn lộn, nói với anh lính cần vụ vừa mới quen rằng: “nếu chúng ta còn sống mà ra khỏi đây, bất kể chúng ta có thể gặp lại nhau ở đâu thì tôi đều muốn uống với anh một cốc sâm banh”. Đúng vậy, những ngày mà họ ở bên nhau trên chiến trường chỉ còn được tính bằng đầu ngón tay.

Tại vòng vây bên ngoài Điện Biên Phủ, thống soái quân đội Việt Nam là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, với sự trợ giúp của Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh đã cơ bản hoàn thành việc điều chỉnh binh lực. Ba sư đoàn bộ binh chủ lực Việt Nam đang bao vây chặt trận địa Điện Biên Phủ đều đã được bổ sung binh sĩ mới, quyết định khoảng trước hoặc sau ngày 1 tháng 5 sẽ phát lệnh tổng tiến công. Theo sự sắp xếp của cố vấn hậu cần Trung Quốc, Trung Quốc đã vận chuyển đầy đủ đạn dược đến tiền tuyến Điện Biên Phủ. Những chiến sĩ công binh Trung Quốc được điều đến từ mặt trận Triều Tiên đã giúp các chiến sĩ Việt Nam đào một địa đạo, đi thẳng tới mép ngoài bên dưới lô cốt ở đồi A1, phía đông trận địa quân Pháp. Đồng thời, cho vận chuyển một tấn thuốc nổ đến đây, đợi khi có lệnh tổng tiến công thì phát hoả. Ngoài ra, một dàn hoả tiễn sáu nòng do Trung Quốc trang bị cũng được chuyển tới tiền tuyến Điện Biên Phủ, để sư đoàn 312 của quân đội Việt Nam, do cố vấn Trung Quốc Đồng Nhân chỉ huy, đưa vào chiến đấu trong ngày tổng tiến công.

Tình hình Điện Biên Phủ cấp bách như vậy, chủ tịch Bidault lại căng thẳng đến thế khi vừa tới Genève. Sáng sớm ngày 26-4-1954, Ngoại trưởng Bidault, 54 tuổi, đã đáp tàu hoả từ Pháp đến Genève. Trước hội nghị, do bận việc thuyết phục hai nước Anh và Mỹ can thiệp vũ trang vào Đông Dương, nên sự chuẩn bị của ông đối với hội nghị Genève rất sơ sài. Tất cả các tài liệu đều do cấp dưới viết. Hiện thực đã buộc ông phải tập trung toàn bộ tinh lực đến Genève. Không chỉ là gian khổ khi đối mặt đàm phán với đối thủ chính là Liên Xô và Trung Quốc, cũng không tính tới việc các lãnh đạo Mỹ không vừa ý, mà ngay cả đầu não Chính phủ Sài Gòn Việt Nam là Bảo Đại vào lúc cấp bách này cũng đưa ra cho ông ta những câu hỏi khó. Ngay trước ngày khai mạc hội nghị Genève, Bảo Đại đã thông báo với nước Pháp rằng nếu không thể thoả mãn những điều kiện của ông ta, như ba nước lớn là Anh, Pháp, Mỹ phải đứng ra mời đại biểu của Chính phủ Bảo Đại tham dự hội nghị, đồng thời bảo đảm một nền độc lập hoàn toàn cho Việt Nam, thì đoàn đại biểu của ông ta sẽ không tham gia hội nghị. Nếu quả đúng như vậy thì loạn quá rồi! Bidault nhất định phải nỗ lực để đoàn đại biểu của Bảo Đại tham gia hội nghị.

Tính sơ qua thì Bidault đã theo nghề chính trị đã được mười năm, vài lần giữ cương vị Bộ trưởng Ngoại giao. Bidault tự cho rằng mình lão luyện trong giải quyết mọi vấn đề khó khăn, nhưng hôm nay tình thế vô cùng phức tạp, Điện Biên Phủ lạnh ít dữ nhiều. Ông giống như đang dẫm trên thảm bông dày mà không có chỗ dựa nào.

Bidault (5-10-1899 - 27-1-1983) là con trai của một doanh nhân ngành bảo hiểm. Sáu tuổi bắt đầu đi học, từ nhỏ đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của Thiên Chúa giáo, kết quả học tập cũng không tồi, 15 tuổi đã từng thi được một học bổng tương đối lớn.

Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, Bidault có một thời gian ngắn tòng quân. Sau chiến tranh, ông học tiếp đại học, đạt học vị cử nhân lịch sử và địa lý. Tốt nghiệp đại học không lâu, ông làm thầy giáo lịch sử và địa lý cho một trường trung học. Lúc đó Bidault còn rất trẻ, ông thường mang một cặp kính gọng kẹp và một chiếc mũ tròn cứng, dường như là muốn mình trông già đi một chút. Năm 1932, ông sáng lập tờ báo “Bình minh”, đại diện cho quan điểm Thiên Chúa giáo cánh tả. Ông làm việc cho tờ báo đến năm 1939 và đã viết những bài báo có liên quan đến các vấn đề quốc tế.

Đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ, Bidault lại tòng quân. Năm 1940 bị quân Đức bắt làm tù binh. Năm đó, sau khi được giải cứu, ông lại tham gia phong trào kháng chiến Pháp. Năm 1943, người phụ trách phong trào kháng chiến Pháp là Jean Moulin bị mật vụ Gestapo giết hại. Bidault thay thế cương vị của Moulin, trở thành người lãnh đạo chính của phong trào kháng chiến trong nước.

Năm 1944, những hoạt động của Bidault bị mật vụ Gestapo Đức phát hiện. Ông đã nhanh trí trốn được sự vây bắt của mật vụ, sau đó đến Anh tham gia vào Chính phủ Charles De Gaulles. Trong thời gian này ông đã sáng lập đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo. Cuối năm 1944, Bidault trở

thành Bộ trưởng Ngoại giao của Chính phủ de Gaulles, tháng 12 cùng năm đã thay mặt nước Pháp ký điều ước giữa Liên Xô và Pháp. Năm 1945, ông đại diện cho nước Pháp ký Hiến chương LHQ. Bidault đã có những cống hiến tích cực trong cuộc chiến chống Phát xít, có tiếng nói trong nhân dân cả nước.

Năm 1947-1948, Bidault lại giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao Pháp. Ông ủng hộ sự thống nhất của Đức và châu Âu, ủng hộ “kế hoạch Marshall”. Từ năm 1948, Bidault tích cực tham gia vào các hoạt động của NATO. Năm 1951-1952, Bidault từng chuyển sang làm Bộ trưởng Quốc phòng Pháp, năm 1953 tiếp tục làm Bộ trưởng Ngoại giao.

Trong thời gian 1944-1954, Bidault hai lần đảm nhiệm chức thủ tướng chính phủ, tổng cộng được 14 tháng. Ngoài ra còn 4 lần đảm nhiệm Phó thủ tướng, 2 lần đảm nhiệm Bộ trưởng quốc phòng, 8 lần đảm nhiệm Bộ trưởng Ngoại giao. Ông được ví là “ngài không ngủ” xuất sắc trong nội các sau chiến tranh của Pháp.

Trong cuộc sống căng thẳng triền miên, Bidault tôn sùng sự đơn giản. Không tính đến công việc thì ngoài viết lách, ông còn có một sở thích là sưu tập tem.

Ngày 13-7-1953, ngay trước đêm ngừng chiến tại Triều Tiên, Bidault đã đến Washington để tham gia Hội nghị Ngoại trưởng ba nước Anh, Pháp, Mỹ. Ông nói với các Ngoại trưởng Anh và Mỹ: “Chúng ta sẽ nhanh chóng nhìn thấy chiến tranh kết thúc ở Triều Tiên nhưng sẽ vẫn còn tiếp tục ở Đông Dương. Chính phủ Pháp rất khó chấp nhận hiện thực này nên mong muốn tìm một biện pháp giải quyết khác”. Ông không nêu giải pháp cụ thể, nói một cách chung chung rằng, nếu phải tổ chức hội nghị nào đó để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng trong chiến tranh Triều Tiên thì hội nghị này cũng nên thảo luận đến vấn đề Đông Dương^[24].

Sau khi đến Genève, Bidault đã đưa ra một tuyên bố đơn giản, ngắn gọn là yêu cầu quân đội tiền tuyến miền Bắc Việt Nam cho phép quân Pháp được vận chuyển những thương binh bị vây khốn trong Điện Biên Phủ.

Tại Paris, Chính phủ Pháp cũng tiến hành những nỗ lực tương ứng. Thủ tướng Laniel lòng đau như cắt, chỉ muốn tìm mọi cách bảo toàn tính mạng cho số lính Pháp đang bị bao vây tại Điện Biên Phủ. Trưa hôm đó, ông chỉ thị cho đại sứ Pháp tại Anh Massigli gặp mặt Churchill để đưa ra lời thỉnh cầu cuối cùng. Mục tiêu là: nhất định phải làm cho thủ tướng Anh hiểu rõ, chỉ cần Anh đồng ý, Mỹ sẽ đồng ý sử dụng không quân oanh tạc Quân đội nhân dân Việt Nam tại Điện Biên Phủ, còn nước Anh không nhất thiết phải điều động binh sĩ của mình.

Churchill tức trí đa mưu đã không gặp mặt đại sứ Pháp vào tối hôm đó. Điều này là điềm không tốt đối với Chính phủ Pháp.

Cùng ngày, tại Washington, tổng thống Eisenhower cũng đang dõi theo tình hình ở Genève. Ngày hôm đó, ông đã gặp gỡ với các lãnh đạo Đảng Cộng hoà trong Quốc hội, để đưa ra những phán đoán mới về tình thế ở phương Đông. Ông cho rằng, Điện Biên Phủ giờ đây không khác gì địa ngục. Người Pháp ở đó “lúc lên lúc xuống”, “hôm nay thấy mình là một cường quốc lớn trên thế giới, ngày mai lại đã vì đó mà đau thương khôn xiết”. Tình thế Đông Dương từ trước đến nay chưa bao giờ lại nát bét như vậy, Điện Biên Phủ duy trì không được mấy ngày nữa. Nhưng Eisenhower vẫn kiên trì không thể dùng binh đơn độc đối với Trung Quốc. Ông nói, nếu chúng ta đưa một binh sĩ đến Trung Quốc, thì toàn bộ danh tiếng của chúng ta không chỉ ở châu Á, mà trên toàn thế giới, sẽ bị lung lay. Còn người Anh? Bọn họ sợ rằng một khi can dự vào Đông Dương, thì Trung Quốc sẽ lấy lại Hongkong.

Khi Eisenhower nói những lời này, Phó tổng thống Nixon cũng có mặt, lấy làm buồn vì những điều đó.

Ngày khai mạc hội nghị Genève, có một người cũng cảm thấy căng thẳng giống như Bidault. Đó chính là nhân vật quan trọng trong đoàn đại biểu Mỹ, U. Alexis Johnson. Trước đó, ông ta là đại sứ Mỹ tại Tiệp Khắc, đã từng làm việc tại châu Á, từng tham gia đàm phán tại Bàn Môn Điểm. Đầu tháng 3, Dulles điện lệnh cho ông trở về nước để tham gia công tác chuẩn bị cho hội nghị Genève. Ông cùng các cộng sự đã soạn ra một loạt văn kiện. Sau khi đến Genève, Johnson là người phụ trách công việc hàng ngày của đoàn đại biểu Mỹ, ông được lệnh nhất định phải sắp xếp được một chỗ ngồi tốt cho đại biểu Mỹ Dulles.

Trước ngày khai mạc hội nghị, Dulles hội ý Johnson, chỗ ngồi của ông tại bàn hội nghị không thể gần ghế của Chu Ân Lai. Điều này không khó sắp xếp. Theo dự tính của ban tổ chức hội nghị, chỗ ngồi của các đại biểu sẽ được sắp xếp theo thứ tự chữ cái tiếng Anh. Dulles còn yêu cầu chỗ ngồi của ông không được gần ngay cạnh của bất kỳ quốc gia nào thuộc phe cánh đối địch phương Đông, tốt nhất là để vị trí của đoàn đại biểu Nam Triều Tiên trước ghế của đại biểu Mỹ. Tham gia vào công tác sắp xếp chỗ ngồi có đại biểu Liên Xô không đồng ý với ý kiến này. Họ kiên quyết đòi dựa theo thứ tự chữ cái để sắp xếp các bàn hội nghị thành một vòng tròn lớn. Johnson được lệnh không được nhượng bộ, phải đến trước khai mạc 2 giờ, đại biểu Liên Xô mới nhượng bộ, để đại biểu Mỹ ngồi sau đại biểu Nam Triều Tiên. Lúc đó, Johnson mới thở phào nhẹ nhõm^[25].

Ba giờ chiều ngày 26-4-1954, hội nghị Genève khai mạc tại hội trường lớn Palais des Nations nổi tiếng, tức tại toà nhà của hội Quốc Liên (trụ sở liên minh quốc tế sau đại chiến thế giới lần thứ nhất). Các nước tham gia có Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Liên Xô, hai miền Nam-Bắc Triều Tiên, còn có các nước tham gia “quân đội LHQ” là Australia, Bỉ, Canada, Colombia, Ethiopia, Hy Lạp, Luxemburg, Hà Lan, New Zeland, Philipines, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ.

Khi đại biểu các nước đi xe đến Palais des Nations, hai bên đường dòng người cũng cuộn cuộn. Người dân Genève vẫy chào các ngoại trưởng của các nước tham gia hội nghị, hoan nghênh những người đến Genève để giải quyết một cách hoà bình các vấn đề chiến tranh.

Các đại biểu trước khi vào chỗ ngồi đã cùng nhau chụp ảnh, sau đó tiến vào phòng hội nghị, đi đến những chỗ đã được chỉ định. Lúc này, các nhà nhiếp ảnh, nhà báo cũng đã vào phòng hội nghị, tận dụng 10 phút ít ỏi trước khi hội nghị chính thức khai mạc để chụp ảnh.

Phòng hội nghị là phòng đẹp nhất trong Palais des Nations, còn được gọi là “phòng Tây Ban Nha”, vì các bức hoa lớn trong phòng đều do danh họa nổi tiếng của Tây Ban Nha là Galli vẽ. Năm 1934-1936, Galli đã dùng 2 năm tại phòng vẽ của mình ở Paris để hoàn thành bức họa bất hủ, với hai màu chủ đạo là màu vàng kim và màu nâu sẫm, thể hiện chủ đề: chính nghĩa, sức mạnh, hoà bình, pháp luật và trí tuệ. Dựa theo những quy định bất thành văn của LHQ, nếu là những hội nghị đề cập đến những vấn đề an ninh thế giới, hoặc là những hội nghị khẩn cấp thì đều được tổ chức tại đây.

Vị trí các đại biểu dự Hội nghị Genève được sắp xếp theo thứ tự chữ cái đầu tiên theo tên tiếng Anh của mỗi quốc gia để sắp xếp. Trung Quốc là China, chữ C đầu tiên, ngồi giữa đoàn Trung Quốc và Liên Xô là đoàn Anh. Ngồi tại vị trí của mình, thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Trung Quốc Chu Ân Lai biểu hiện hoàn toàn tự tin. Bên cạnh ông là Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường, phía sau là Lý Khắc Nông, Vương Bình Nam, Sư Triết, Kiều Quán Hoa và những người khác.

Ở đoàn Mỹ, bên cạnh Dulles là (James M.) McCutcheon, L. Brign McBrick, phía sau có: L. Erkene, D. Hassen, (U. Alexis) Johnson.

Bên cạnh Ngoại trưởng Pháp Bidault là trợ lý đặc lực của ông - đại sứ Pháp tại Thụy Sĩ (Jean) Chauvel, ngoài ra còn có Bulest, d'Marshaly, Bodensy.

Bên cạnh đại biểu Anh Eden là Reading, Alan, Trevelyan, Grahon. Phía sau họ còn có thư ký riêng của Eden là Shuckburgh.

Đoàn đại biểu Liên Xô tham gia hội nghị có: Molotov, Gelamik, Kuznetsov. Ngoài ra còn có đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc là (Pavel Fyodorovich) Yudin, có Cherubin, Vinogradov, Suzdalf, (Nikolai) Fedorenko, (Leonid) Ilychev, Laffulisif.

Đại biểu Triều Tiên gồm có: Nam Il, cố vấn Bạch Nam Vân, Kỳ Thạch Phúc, Trương Xuân Sơn, Kim Dịch Vĩnh, Kim Minh Cầu, Điền Đông Hạch, Phương Thừa Trực.

Cách chỗ ngồi của đoàn đại biểu Anh khoảng sáu mét về bên trái là hàng ghế của đoàn đại biểu Trung Quốc. “Những người Trung Quốc này đều mặc quần áo giống nhau, đều là áo cao cổ. Chỉ nhìn vào cách ăn mặc của họ thì làm sao nhìn ra được ai là bạn ai là thù?” Shuckburgh ngồi trong đoàn đại biểu Anh lo lắng nói^[26].

Ngay từ trước hội nghị đã xác định, khi thảo luận vấn đề Triều Tiên sẽ thực hiện phương án

“3 chủ tịch”, tức là trưởng đoàn đại biểu ba nước Anh, Thái Lan và Liên Xô sẽ luân phiên chủ trì hội nghị. Chủ tịch điều khiển hội nghị ngày thứ nhất là Bộ trưởng Ngoại giao Thái Lan - Hoàng tử Wan Waithayakon. Ông phát ngôn rất ngắn gọn bằng tiếng Anh lưu loát của mình. Ông nói: “Tổ quốc tôi là một quốc gia châu Á, mà hội nghị quốc tế lần này là để giải quyết các vấn đề châu Á trong đó bao gồm cả vấn đề Triều Tiên. Vậy nên hội nghị lần này là vô cùng quan trọng đối với châu Á. Sự thực là mọi ánh mắt trên toàn thế giới đang dõi theo hội nghị Genève”. Ông nói, hội nghị lần này sẽ thảo luận vấn đề thống nhất và độc lập ở Triều Tiên trên cơ sở hoà bình, đây chính là một nội dung quan trọng để xoa dịu tình hình căng thẳng trên thế giới và khôi phục lại hoà bình tại một số khu vực khác ở châu Á.

Tiếp đó, Waithayakon dùng tiếng Pháp tuyên đọc điện mừng rất đặc sắc của Chủ tịch Quốc hội liên bang Thụy Sĩ gửi đến:

Liên bang Thụy Sĩ cũng như nhân dân Thụy Sĩ rất vui mừng được chào đón các nhà chính trị của các nước đã đến tham dự Hội nghị Genève hôm nay! Nhân dân Thụy Sĩ chân thành hy vọng quý vị tham gia hội nghị cũng phát hiện ra rằng thời tiết Genève rất tốt, sẽ giúp cho các bạn tìm được tại đây những biện pháp giải quyết khó khăn, từ đó tạo nên nền hoà bình lâu dài và công bằng.

Waithayakon còn tuyên đọc trình tự hội nghị đã được các nước tham gia hội nghị nhất trí:

Ngoài ngày lễ và chủ nhật, hội nghị sẽ bắt đầu vào ba giờ chiều hàng ngày, đến 5 giờ thì nghỉ giải lao, 7 giờ tối kết thúc.

Đại biểu các nước tham dự hội nghị sẽ phát biểu theo thứ tự. Hội nghị lần này sử dụng năm thứ tiếng là tiếng Pháp, Nga, Anh, Trung Quốc và Triều Tiên. Những đại biểu không sử dụng năm thứ tiếng trên để phát biểu thì cần phải mang theo phiên dịch. Đồng thời, quy định hội nghị chỉ giới hạn trong những đại biểu chính thức tham gia, hội nghị tiến hành họp kín.

Ngày đầu tiên của hội nghị diễn ra rất đúng trình tự.

3 giờ 10 phút bắt đầu, 3 giờ 40 phút đã kết thúc. Các đại biểu tham gia hội nghị đứng dậy, lần lượt rút khỏi hội trường. Chính lúc này, Eden đi đến trước mặt Molotov, nhờ Molotov giới thiệu mình với Chu Ân Lai. Molotov vì thế cảm thấy rất vui mừng, đi trước dẫn đường. Chu Ân Lai rất lịch sự bắt tay Eden, đây quả thật là điềm tốt đầu tiên của hội nghị.

Sau hội nghị, Eden và Dulles ngồi ô tô đến biệt thự của Bidault.

Bidault đã nêu ra những khó khăn mà nước Pháp phải đối mặt trong hội nghị Genève. Ông nói, điều ông đặc biệt cảm thấy khó khăn là hội nghị lần này tiến hành song song với chiến tranh đang diễn ra ở Điện Biên Phủ. Kết quả chiến đấu ra sao sẽ ảnh hưởng to lớn đến hội nghị. Nước Pháp đồng ý xem xét tất cả các phương án giải quyết, trong đó bao gồm cả “liên minh phòng thủ, đình chiến, phân chia ranh giới cai trị”.

Eden dùng một giọng điệu khéo léo để chuyển sang vấn đề đình chiến ở Đông Dương. Một tháng trước, Anh cho rằng do tình hình phức tạp rối ren tại chiến trường Việt Nam nên ngừng chiến là rất nguy hiểm, nhưng hiện tại, tình hình đã có sự thay đổi, ông nghĩ rằng, đình chiến sẽ mang lại kết quả tốt.

Dulles nói, đình chiến ở Điện Biên Phủ không khác gì đầu hàng, sẽ gây ra thảm sát đối với những người Pháp ở đó. Tôi hy vọng người Pháp sẽ đánh tiếp.

Bidault nói, xem ra việc đình chiến ngay lập tức ở chiến trường Việt Nam sẽ không đảm bảo an toàn. Ông ta nói với Ngoại trưởng hai nước Anh, Mỹ: Chính phủ Pháp đã trao đổi ý kiến với Navarre, Navarre cho rằng hoặc là đình chiến hoàn toàn hoặc là tăng viện binh cho Đông Dương. Chính phủ Pháp tại Hội nghị Genève không có sự lựa chọn nào khác.

Bidault thông báo Molotov đã bày tỏ với ông rằng, hy vọng ngày mai sẽ sắp xếp hội kiến riêng giữa hai người và ông đã nhận lời với Molotov, hẹn 11 giờ sáng mai hai bên sẽ gặp mặt.

CHƯƠNG 10: NGÀY HỘI NGHỊ ĐẦU TIÊN - LỜI LỄ SẮC BÉN

Churchill ngày một già đi, nhưng những phán đoán, nhận định về tình hình thế giới vẫn rõ ràng chính xác lạ thường. Dòng người ở Genève đông như mắc cửi, tất cả đều hướng về Palais des Nations tráng lệ. Ngoại trưởng hai miền Nam - Bắc Triều Tiên đang ở đó “đấu trận”, làm cho mọi người ngửi thấy cả mùi khói súng của chiến trường Triều Tiên xa xôi.

Ngay sau ngày khai mạc Hội nghị Genève, ngày 27-4, thủ tướng Anh Churchill, lúc đó đã 80 tuổi, hội kiến đại sứ Pháp René Massigli tại dinh thủ tướng. Đại sứ Pháp vội vàng đưa ra thỉnh cầu Anh ủng hộ “liên minh hành động” của Mỹ, nhằm giải vây cho Điện Biên Phủ. Chỉ cần Điện Biên Phủ còn ở trong tay quân Pháp, thì cục diện trên bàn đàm phán ở Genève của phe phương Tây không khốn đốn đến mức không thể thu xếp. Massigli nhấn mạnh, hiện tại đã là cơ hội cuối cùng.

Churchill đã cắt ngang lời nói của đại sứ Pháp. Ông dự định sẽ nghe bất kỳ kiến nghị nào khác của Pháp, ngoài kiến nghị sử dụng quân sự. Vị thủ tướng già chậm rãi khen những chiến sĩ Pháp ở Điện Biên Phủ đã ngoan cường chiến đấu, sau đó ông nói rằng rất tiếc là ông không thể giải cứu họ. Churchill nói: lần này Anh không đồng ý với lập trường “liên minh” nhưng không có nghĩa là nước Anh không còn là bạn của hai nước Mỹ, Pháp. Trong nhiều vấn đề trọng đại khác, Mỹ và Anh vẫn không có gì thay đổi. Nhưng nước Anh hiện tại đã nhận định được rằng rất có khả năng vấn đề sẽ được giải quyết tại hội nghị Genève. Ngược lại, oanh tạc bằng không quân sẽ huỷ hoại khả năng đạt được hiệp định tại Genève. Chính phủ Anh thấy rất rõ tình hình hiện tại.

Churchill nói rất rõ ràng rằng: “Những chuyện chúng tôi đã quyết định thì sẽ không thay đổi. Đương nhiên, tôi cũng biết có rất nhiều ý kiến phản đối. Nhưng tôi đã bỏ qua và quyết không nhượng bộ”.

Chính trị gia lão thành này an ủi vị đại sứ Pháp đang lo lắng không yên này rằng: “Nước Anh chúng tôi cũng đang đau đầu vì rất nhiều vấn đề, ví dụ như các vấn đề về Singapore, Hongkong, Thổ Nhĩ Kỳ... cũng tự nhiên như vậy, nước Pháp cũng gặp phải những vấn đề tương tự như Điện Biên Phủ”.

Đến lúc này, lập trường của Anh có thể nói là tương đối rõ ràng. Churchill vẫn chưa yên tâm, ông lại tuyên bố tại cuộc họp Quốc hội Anh chiều hôm đó rằng: “Chính phủ Anh quyết không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ quân sự nào trước khi hội nghị Genève đạt được kết quả”. Churchill kêu gọi các nghị sĩ: “Đừng huỷ bỏ cơ hội đàm phán! Hãy đặt Hội nghị Genève lên vị trí ưu tiên!” Các nghị sĩ vỗ tay để bày tỏ sự ủng hộ của mình với vị chính trị gia lão thành.

Đã đến nước này, thủ tướng Pháp Laniel coi như đã hiểu rằng không tập trung sức lực vào Genève là không được nữa rồi. Nhưng, Laniel đã chỉ thị cho Bidault, có vấn đề gì thì chủ yếu là đàm phán với đại biểu Trung Quốc và Liên Xô, tận dụng hết khả năng tránh đàm phán trực tiếp với đại biểu Hồ Chí Minh.

Buổi sáng ngày mà Churchill hội kiến đại sứ Pháp, thì tại Genève, Dulles đến gặp Eden tại khách sạn. Vừa gặp mặt Eden, ông ta đã nói: “Tôi muốn thẳng thắn nói về những vấn đề mà chúng ta cùng quan tâm”. Dulles chỉ trích nước Anh đơn phương từ bỏ hiệp định mà hai nước đã ký vào ngày 13-4-1954. Nước Anh đang cổ vũ nước Pháp đi theo hướng đình chiến hoàn toàn. Điều này sẽ gây nên một trận thảm họa. Dulles nói: “Điều quan trọng nhất hiện nay là cả hai bên chúng ta đều phải cổ vũ nước Pháp đánh tiếp tại Đông Dương”.

Eden nghe xong những lời nói phẫn nộ đó, liền nói: “Tôi đã thể hiện rõ thái độ của nước Anh với Bidault. Hiện tại, đình chiến có thể đạt được sự đảm bảo an toàn và có thể kiểm soát được tình hình”.

Dulles nhắc nhở Eden chú ý rằng nước Mỹ đã có một phương án, chính là thành lập Tổ chức an ninh Đông Nam Á. Trong trường hợp Hội nghị Genève không đạt được kết quả gì, thì sẽ cho

phép các quốc gia Đông Dương gia nhập tổ chức này.

Eden nhấn mạnh điều nước Anh lo nhất là nếu dùng quân sự ở Đông Dương, hậu quả còn đáng sợ hơn là ở chiến tranh Triều Tiên. Các quốc gia châu Á không hoan nghênh kết cục này.

Dulles nói, nước Mỹ lo lắng về tình hình châu Á còn hơn nước Anh.

Eden bày tỏ phía Anh cần phải xem có những thực tế nào xảy ra trong quá trình diễn ra hội nghị Genève. Nếu quả đúng Điện Biên Phủ nguy cấp, chúng tôi đương nhiên phải giúp nước Pháp một tay.

Dulles cho biết Mỹ vô cùng lo lắng cho tình hình nước Pháp. Nếu chính phủ Laniel bị lật đổ, phe cánh tả sẽ lên, điều này sẽ làm tăng thêm thế lực cho ĐCS tại Pháp, và cũng ảnh hưởng đến cả Italia.

Câu chuyện đến đây thì Bidault sau khi hội kiến Molotov cũng xuất hiện.

Genève vào tháng 4 gió hoà trời đẹp, xa xa núi xanh biếc, đường phố nhộn nhịp. Sóng biển dập dờn trên hồ Leman, viền quanh hồ là con đường nhỏ. Đại đa số các ngôi nhà ở đây đều nhỏ nhắn xinh xắn, trước cửa và sau sân nhà là hoa và cây cảnh tốt tươi. Một thành phố cũ được xây dựa lưng vào núi, với những con phố nhỏ hẹp, đường được rải bằng đá cuội. Nhìn ra xa, giáo đường đứng sừng sững cùng những kiến trúc cổ đi liền xung quanh. Hai công viên nổi tiếng, trong đó có Công viên Hoa hồng, trông giống như một viên minh châu bị đứt dây, rơi xuống bên hồ Leman.

Nơi phong cảnh hữu tình này lại không thấy bóng dáng của các trưởng đoàn đoàn đại biểu các nước tham gia hội nghị. Trong hội trường của hội nghị Genève chỉ thấy những lời lẽ đánh thép, không ai chịu nhường ai. Hậu trường ngoại giao cũng đang trong giai đoạn căng thẳng, dường như đây mới là mấu chốt.

Lúc 11 giờ trưa ngày 27-4-1954, bảo vệ báo cáo với Bidault, Ngoại trưởng Liên Xô Molotov đến. Bidault cảm thấy một chút cơ hội sống trong tay rất có thể nằm ở tâm lý cấp bách của đối thủ. Eden đã từng nói với Bidault vào buổi chiều trước hôm khai mạc hội nghị Genève rằng Molotov đã đến hội kiến Ngoại trưởng Anh. Trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi, Molotov đã hai lần nhắc đến vấn đề Đông Dương, thể hiện ra sự cấp thiết không bình thường, đây có thể là một điểm tốt.

Quả nhiên, Molotov vừa bước qua cửa đã hỏi trình tự hội đàm các vấn đề Đông Dương được sắp xếp như thế nào?

Bidault nói với Molotov rằng, nước Pháp rất hy vọng có vấn đề gì thì tìm Liên Xô giải quyết, nhiều nhất là thêm Chu Ân Lai của Trung Quốc, chứ không thể cùng đàm phán với đại biểu Việt Nam. Bidault nói, ngoài Ngoại trưởng của năm nước, việc thảo luận các vấn đề Đông Dương còn có sự tham gia của đại diện Chính phủ Bảo Đại Việt Nam, đại biểu Lào và Vương quốc Campuchia.

Đối với đề nghị của Bidault, Molotov không phản đối, nhưng ông đề nghị nên có sự tham gia của đại biểu Chính phủ Việt Nam, đứng đầu là Hồ Chí Minh. Đây là việc đương nhiên.

Bidault không đồng ý, nói rằng chuyện này chỉ cần đàm phán với Liên Xô và Trung Quốc là được, vì đại biểu Hồ Chí Minh hoàn toàn nghe theo hai nước Liên Xô và Trung Quốc.

Molotov không khách khí mà chỉ ra rằng thông cáo của Hội nghị Berlin không quy định rằng tham gia Hội nghị Genève phải có điều kiện tiên quyết nào, thông cáo còn chỉ ra là ngoài năm nước lớn còn nên có đại biểu các quốc gia khác tham gia, điều này đương nhiên bao gồm cả đại biểu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Bidault nghẹn lời trong một lúc, nói, sẽ về nghiên cứu vấn đề này. Ông chuyển sang vấn đề khác, trước khi thảo luận danh sách các đại biểu tham gia hội nghị, nhất thiết phải giải quyết việc đưa các thương binh Pháp ra khỏi Điện Biên Phủ. Do pháo cao xạ của bộ đội Việt Nam tấn công quyết liệt, máy bay Pháp ngay từ đầu đã không thể hạ cánh xuống Điện Biên Phủ, khiến

các thương binh Pháp bị vây khốn trong đó càng ngày càng nhiều. Đại đa số họ phải chen chúc trong hầm ẩn nấp dưới đất, ô uế không thể chịu được. Trước mắt, chỉ có thể nhờ Liên Xô ra mặt gây sức ép với Hồ Chí Minh để thương binh Pháp được di chuyển ra khỏi Điện Biên Phủ, sau đó sẽ hội đàm cũng không muộn.

Molotov đồng ý rằng vấn đề này có thể cùng được giải quyết với các vấn đề khác. Tổng cộng hai bên nói chuyện 40 phút.

Đội hình đoàn đại biểu bốn nước Trung Quốc, Liên Xô, Anh và Pháp tham gia hội nghị lần này rất lớn, song đoàn đại biểu Mỹ chỉ có chưa đến 50 người. Trưởng đoàn đại biểu Mỹ Dulles kiên quyết ở trong khách sạn, trong tư thế vội đến rồi lại vội đi.

Khi vừa đến Genève, Dulles đã hội kiến Ngoại trưởng Australia Casey. Dulles nói với Casey, ông ta đã hội đàm với Bảo Đại tại Paris ngày 24-4-1954, Bảo Đại bày tỏ: dù nước Pháp đánh tiếp tại Việt Nam, sau này cũng sẽ phải bỏ Đông Dương. Ông ta hy vọng Mỹ sẽ lấp vào “chỗ trống” này.

Casey phân tích với Dulles rằng ông đã đoán được tính toán của Eden, trước khi hội nghị Genève diễn ra, Anh sẽ không tham gia vào cuộc xung đột mà Mỹ đơn phương tiến hành tại Đông Dương, nhưng sẽ toàn tâm ủng hộ nước Pháp đạt được một biện pháp giải quyết “thể diện” tại Genève. Casey đề nghị Dulles không nên ngại tiếp xúc với Molotov tại Genève để tìm hiểu con đường giải quyết vấn đề nằm ở đâu.

Sau buổi trưa cùng ngày, Molotov đã đến Tổng lãnh sự Mỹ tại Genève để gặp Dulles.

Hai người này vốn là đối thủ cũ của nhau, nhưng nói chuyện thẳng thắn rõ ràng. Vừa gặp mặt, Molotov đã trao tận tay Dulles văn bản trả lời của Chính phủ Liên Xô đối với công hàm ngày 29 tháng 3 của Mỹ về vấn đề năng lượng nguyên tử. Văn bản trả lời bằng tiếng Nga này dài tám trang. Molotov mỉm cười nói với Dulles rằng, có thể ngài Ngoại trưởng không thể lập tức trả lời văn bản phúc đáp này, nhưng văn bản này thực sự đã biểu đạt được thái độ của Chính phủ Liên Xô đối với kiến nghị của tổng thống Eisenhower về vấn đề năng lượng nguyên tử ngày 8 tháng 12 năm ngoái. Molotov nói, “nếu ông đã nghiên cứu kỹ vấn đề này thì tôi sẽ sắp xếp một cuộc hội đàm với ông về vấn đề này”.

Dulles nói: “Đó là điều đương nhiên, nhưng trước tiên tôi phải dịch văn bản tiếng Nga của ông, sau khi đã đọc xong văn bản này, tôi sẽ trao đổi ý kiến với ông”.

Molotov gật gật đầu đồng ý.

Lúc đó, Dulles nói với Molotov: “Nếu ông không phiền thì tôi có thể nói vài câu về vấn đề Đông Dương không?”.

“Đâu có”, Molotov nói: “Tôi rất hứng thú với chuyện này”.

Dulles nói: “Đông Dương đang ở trong tình cảnh vô cùng khó khăn. Về vấn đề Đông Dương mà nói, cả Mỹ và Liên Xô đều không phải là hai bên giao tranh ở đó, nhưng những xung đột ở đó lại có quan hệ mật thiết với Mỹ và Liên Xô. Tôi muốn nhắc nhở ngài Molotov, khi ở hội nghị Berlin, ông đã từng nói ông rất lo lắng những xung đột ở Đông Dương sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Từ đó đến nay tôi luôn rất quan tâm đến vấn đề Đông Dương. Chiến tranh ở đó không ngừng leo thang, Trung Quốc không ngừng viện trợ quân sự cho khu vực đó, làm cho Chính phủ và nhân dân Mỹ vô cùng lo lắng cho tình hình tại đó. Chúng tôi lo ngại ở đó sẽ xảy ra cuộc xâm lược quy mô lớn, tạo thành mối đe dọa nghiêm trọng đến nước Mỹ”.

Dulles tiếp tục nói, bản thân ông ta cũng chưa nhìn ra viễn cảnh giải quyết những xung đột nghiêm trọng ở Đông Dương, nhưng hy vọng Molotov có thể tìm được một con đường có hiệu quả giải quyết được vấn đề này. Dulles nói, hai nước Mỹ và Liên Xô nên gia tăng ảnh hưởng của mình để ngăn không cho những xung đột này lan rộng và tiến triển theo hướng dữ dội.

Molotov trả lời, Liên Xô đương nhiên quan tâm đến vấn đề Đông Dương, hy vọng có thể góp sức cho hoà bình ở đó. Nhất định phải suy tính rằng cuộc xung đột ở Đông Dương đã kéo dài

tới 8 năm, điều này đòi hỏi chúng ta phải đặc biệt quan tâm đến tình thế ở đó, và tìm một con đường đi đến hoà bình.

Molotov nói, “theo tôi thì bước cần thiết đầu tiên là lắng nghe ý kiến của cả hai bên, và tiến đến hoà giải, vì không một nước nào lại muốn nhìn thấy chiến tranh ở Đông Dương lan rộng. Hai quốc gia cách xa Đông Dương cả ngàn dặm là Liên Xô và Mỹ cũng như vậy thôi”.

Molotov nói với Dulles rằng, hy vọng đại biểu Mỹ có thể coi đại cục hoà bình thế giới là vấn đề quan trọng, có thái độ chân thành tại Hội nghị Genève. Ông cho rằng một trong những mấu chốt giải quyết vấn đề này là phải xem Mỹ có thay đổi chính sách với Đông Dương hay không.

Molotov đề cập đến cuộc gặp vừa diễn ra giữa ông và Bidault. Bidault đã chỉ ra những quốc gia sẽ tham gia hội nghị giải quyết vấn đề Đông Dương. Ý kiến của đoàn đại biểu Liên Xô là tham gia hội nghị sẽ bao gồm: Mỹ, Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, ba nước Đông Dương, và đại biểu Hồ Chí Minh. Ngoài ra, cũng có thể còn yêu cầu thêm một số đại biểu của các quốc gia châu Á tham gia hội nghị, ví dụ như: Ấn Độ rất quan tâm đến vấn đề Đông Dương, cho Ấn Độ tham gia sẽ gây được ảnh hưởng tích cực, nhưng dù sao thì chín đoàn đại biểu đầu tiên phải tham gia hội nghị.

Đến lượt Dulles đưa ra ý kiến của mình. Ông nói, xem ra chín đoàn đại biểu mà ngài vừa nói thực sự là nên tham gia hội nghị. Nhưng, ngoài năm đoàn đại biểu đầu tiên mà ngài nói ra, còn lại ba nước Đông Dương và đại biểu chính quyền Hồ Chí Minh có đủ kinh nghiệm giải quyết các vấn đề quốc tế hay không, thì còn phải xem xét thêm.

Dulles nói, ông ta rất mong muốn trước khi quay trở lại Washington sẽ được biết Molotov với tư cách là đại biểu Liên Xô, đang xem xét vấn đề gì. Ông không rõ vấn đề mà các đại biểu tham gia hội nghị vừa nhắc đến có phải rất nhạy cảm? Cũng có thể sau khi đọc xong văn bản của Chính phủ Liên Xô mà Molotov vừa trao, ông sẽ có cách nghĩ mới, lúc đó sẽ trao đổi ý kiến.

Molotov trả lời, ông đương nhiên mong muốn trong thời gian hội nghị Genève, những trao đổi ý kiến của ông với đoàn Mỹ không chỉ ở cuộc họp chính thức mà còn có cả trao đổi riêng. Ông mong muốn thấy cả Mỹ và Liên Xô đều phản đối thực thi chính sách chủ nghĩa thực dân kiểu cũ ở Đông Dương. Vì vậy, điều quan trọng là lắng nghe ý kiến của cả hai phía. Ông còn kiến nghị Dulles nên tiếp xúc với Chu Ân Lai.

Dulles nói với Molotov rằng, đối với những vấn đề tại hội nghị Genève, nước Mỹ đã có sẵn phương án.

Sau cuộc nói chuyện kéo dài 30 phút, Molotov xin cáo từ. Ấn tượng của Mỹ về cuộc hội đàm này là: “So với Hội nghị Berlin, tình trạng sức khoẻ của Molotov không còn được như trước. Trước đó không lâu, ông đã một lần bị cảm cúm, sắc mặt xám nhợt, ánh mắt có chút sợ chói. Khi gặp mặt, ông đều rất chân thành nghe từng câu một Dulles. Khi tự mình nói thì rất nghiêm túc, nhưng lại xuất hiện một hai câu thờ dài, có khi là hai ba câu. Tay của ông run run trong ống tay áo. Ngoài hai câu nói đùa lúc vừa mới bắt đầu cuộc nói chuyện ra, toàn bộ cuộc nói chuyện đều mang tính hết sức nghiêm túc”.

Cùng ngày, Liên Xô có sự thay đổi về nhân sự. Kliment Yefremovich Voroshilov được bầu làm người đứng đầu cao nhất, Malenkov được bầu làm Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, Molotov là Phó Chủ tịch thứ nhất kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, Nikolai Aleksandrovich Bulganin và Kaganovich là cũng được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch thứ nhất, lần lượt kiêm nhiệm chức Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Nội vụ. Khrushchev với tư cách là Tổng Bí thư ĐCS Liên Xô, đã gia tăng địa vị của mình.

Ba giờ chiều ngày 27-4-1954, Hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên chính thức bắt đầu. Ngoại trưởng Liên Xô Molotov đảm nhiệm cương vị Chủ tịch hội nghị. Khi tuyên bố hội nghị bắt đầu, ông căn cứ vào quyền hành của chủ tịch, đã chọn cho mình ba trợ thủ: Gromyko và Fedorenko của Liên Xô và Sư Triết của Trung Quốc.

Hội nghị bắt đầu, đầu tiên Molotov mời Ngoại trưởng Hàn Quốc là Pyun Yung Tai (Cáp Vinh Thái) lên phát biểu.

Pyun Yung Tai, ở độ tuổi 60, kịch liệt công kích Triều Tiên đã phá vỡ sự ổn định của “giới

tuyên 38”, chỉ trích Liên Xô là chỗ dựa của “kẻ xâm lược” này. Những lời nói công kích tại hội nghị bắt đầu như thế.

Pyun Yung Tai nói: “Tôi cảm thấy vô cùng đau buồn. Tôi không nghĩ rằng sẽ hội kiến người anh em Bắc Triều Tiên của mình ở một hội nghị quốc tế như thế này, mà anh ta lại ở một phe khác”. Vị ngoại trưởng có tài năng ngôn ngữ siêu phàm này trong lời nói đã liên tiếp dùng những câu tu từ: “Hơn 4.000 năm qua, chúng ta, nhân dân miền Nam và miền Bắc cùng chung một quốc gia, trong người cùng chảy chung một dòng máu, nói cùng một thứ ngôn ngữ, theo đuổi cùng mục đích, còn có tâm lý dân tộc tương đồng và có cùng lợi ích dân tộc, sự tôn nghiêm dân tộc. Trong 40 năm dưới sự thống trị của Nhật Bản, chúng ta giống như một người đồng lòng chống lại sự xâm lược của Nhật, vui buồn cùng nhau. Nhưng hôm nay, Triều Tiên bị phân chia bởi “giới tuyến 38”! Pyun Yung Tai than vãn.

Ngoại trưởng Pyun Yung Tai sinh năm 1892 tại Seoul, Triều Tiên, một đời gắn chặt với văn hoá Trung Quốc. Ông học trung học cơ sở tại Đông Bắc Trung Quốc, sau đó bị gián đoạn phải về nước. Năm 1916, ông lại đến Trung Quốc, học một năm tại Đại học Hiệp Hoà. Từ đó về sau, ông trở về Triều Tiên làm giáo viên tiếng Anh trong 24 năm. Năm 1945, ông trở thành một chính trị gia. Từ năm 1951-1955 ông làm Ngoại trưởng Hàn Quốc.

Pyun Yung Tai không quên công kích Trung Quốc trong lời nói của mình: “ĐCS Trung Quốc coi Liên Xô là “phụ quốc” (nước cha mẹ) của mình mà thần phục, nếu Trung Quốc độc lập thì vì sao họ lại tham gia vào chiến tranh Triều Tiên? Hiện nay, hoàn cảnh của ĐCS Trung Quốc cũng giống như hoàn cảnh của Liên Xô cách đây 20 năm. Nhiệm vụ chính của họ nên là giải quyết các vấn đề trong nước, chứ không phải là mở rộng chủ nghĩa đối kháng với nước ngoài. Hiện nay, Trung Quốc đã trở thành quả bom trong chiến lược chinh phục quốc tế của Liên Xô”.

Kỳ thực, sự hiểu biết của vị ngoại trưởng cao tuổi này đối với những nhà lãnh đạo Trung Quốc là vô cùng ít ỏi. “Nhất biên đảo” (Ngả về một bên) là kế nhất thời của Mao Trạch Đông trong buổi đầu dựng nước. Từ sau hội nghị Tuân Nghĩa trên đường Trường chinh, quan hệ qua lại giữa hai ĐCS Trung Quốc và Liên Xô luôn mang tính độc lập. Trung Quốc luôn tỏ rõ sự phản đối rõ ràng mà vẫn mềm dẻo đối với việc Stalin mấy lần can thiệp vào công việc nội bộ ĐCS Trung Quốc. Mao Trạch Đông - người xây dựng nên đất nước Trung Quốc mới càng tự tin rằng, không lâu nữa, vị thế của Trung Quốc trong những công việc quốc tế sẽ ngang bằng với Liên Xô. Ông quyết không phục tùng những chiến lược của Liên Xô. Ngược lại, Mao Trạch Đông lại mong muốn nhìn thấy địa vị “trung tâm cách mạng” của Trung Quốc.

Những hiểu biết hoang đường của Pyun Yung Tai về lịch sử đương đại của Trung Quốc lại tiếp tục được thể hiện: “Chính ngay trước khi chiến tranh Trung-Nhật kết thúc không lâu, quân xâm lược Nhật Bản không hề cho chiếc máy bay nào oanh tạc Diên An - đây là thủ đô quân Đỏ nằm liền kề khu vực Nhật Bản chiếm lĩnh - mà lại cho hơn nghìn lượt máy bay oanh tạc khu vực cách xa đó cả nghìn dặm. Đó là Trùng Khánh, nằm sâu trong vùng rừng núi. Lý do này rất rõ ràng, đó chính là cộng sản Trung Quốc từ trước đến giờ chưa từng giao chiến với quân Nhật, mà chỉ làm ra vẻ giao chiến với Nhật mà thôi”.

Sự kém hiểu biết về lịch sử nước láng giềng của Pyun Yung Tai đến thế là cùng. Diên An là căn cứ địa của Trung ương ĐCS Trung Quốc trong kháng chiến chống Nhật. Sau khi kháng chiến nổ ra toàn diện, ngày 20-11-1938, hơn mười máy bay quân Nhật đã oanh tạc Diên An lần đầu. Trong hai ngày 20 và 21, máy bay ném bom Nhật đã thả xuống Diên An 159 quả bom, làm 152 quân dân Trung Quốc chết và bị thương, phá huỷ 380 ngôi nhà. Rất nhiều trường học bị huỷ hoại. Mao Trạch Đông phải tức tốc từ chân núi Phượng Hoàng trong thành Diên An chuyển qua Dương Gia Lĩnh ở ngoại thành. Đến ngày 26-10-1941, Nhật Bản oanh tạc lần cuối thành Diên An. Tổng cộng, máy bay Nhật đã tấn công Diên An 17 lần. Trong thời gian ba năm, Diên An luôn nằm dưới sự uy hiếp của máy bay Nhật.

Luận điệu cơ bản trong phát ngôn của Pyun Yung Tai là muốn Bắc Triều Tiên thừa nhận là “kẻ xâm lược”, muốn quân tình nguyện Trung Quốc rút khỏi Triều Tiên. Ông ta cho rằng “quân LHQ” không nhất thiết phải theo quân Trung Quốc rút khỏi Triều Tiên, Bắc Triều Tiên phải tiến hành bầu cử dưới sự giám sát của LHQ, trong Quốc hội Nam Triều Tiên đã để ra 100 ghế trống, chỉ đợi Bắc Triều Tiên bầu cử và chọn ra các nghị sĩ là được.

Ngoài ra, phát ngôn của Pyun Yung Tai không đề cập đến phương án cụ thể, mà nội dung chính là Trung Quốc trước tiên phải rút quân khỏi Triều Tiên, sau đó là giải quyết vấn đề thống nhất Triều Tiên trong khuôn khổ LHQ.

Sau phát ngôn của Pyun Yung Tai, Ngoại trưởng Bắc Triều Tiên là Đại tướng Nam Il lên bục phát biểu. Nam Il là đại diện hàng đầu của Triều Tiên trong đàm phán đình chiến ở bán đảo Triều Tiên, nên rất có kinh nghiệm, rất tôn trọng Chu Ân Lai. Phát ngôn của ông đều mời Chu Ân Lai xem qua.

Nam Il trong phát ngôn của mình đã thuật lại tình hình phát triển cũng như những vấn đề của Triều Tiên sau chiến tranh đến nay, và cả quan hệ với Liên Xô v.v. Trọng tâm trong phát ngôn của ông là “thả tù binh, rút quân, tổng tuyển cử”: tức là: “quân LHQ” nhanh chóng giải phóng hơn 48 nghìn tù binh trong chiến tranh Triều Tiên vẫn còn đang bị giam hãm, tất cả quân đội các nước khác phải rút khỏi Triều Tiên trong vòng 6 tháng, sau đó tiến hành tổng tuyển cử toàn dân tộc Triều Tiên. Đây chính là phương án đã được quyết định thông qua thương lượng giữa ba nước Liên Xô, Trung Quốc và Triều Tiên.

Vào đoạn kết của phát ngôn, Nam Il đã đưa ra “phương án khôi phục thống nhất quốc gia Triều Tiên và tiến hành bầu cử tự do toàn Triều Tiên”. Phương án bao gồm ba điểm:

Đề nghị Chính phủ Bắc, Nam Triều Tiên: tiến hành bầu cử Quốc hội trên toàn bán đảo Triều Tiên, để thành lập một Chính phủ Triều Tiên thống nhất.

Để chuẩn bị cho bầu cử tự do, hai miền Nam, Bắc Triều Tiên tự chọn ra các đại biểu của mình tham gia “Ủy ban liên Triều”.

Ủy ban liên Triều sẽ soạn ra dự thảo luật bầu cử để tránh sức ép của các địa phương và sự can thiệp của nước ngoài.

Ủy ban liên Triều sử dụng những biện pháp khẩn cấp để phát triển mối quan hệ kinh tế và văn hoá của hai miền Nam, Bắc bao gồm: kinh tế, tài chính kế toán, vận tải, quan hệ biên giới song phương, cư dân tự do qua lại và tự do gửi thư, giao lưu khoa học và văn hoá.

Cho rằng tất cả các lực lượng vũ trang nước ngoài nhất thiết phải rút quân trong vòng 6 tháng.

Cho rằng những quốc gia quan tâm đặc biệt tới việc bảo vệ hoà bình khu vực Viễn Đông nhất thiết phải bảo đảm sự phát triển hoà bình của Triều Tiên, và tạo điều kiện để thúc đẩy hoà bình thống nhất của Triều Tiên.

Lập trường của Triều Tiên và Hàn Quốc có khoảng cách rất lớn. Chu Ân Lai ngồi trên hội trường chỉ nghe mà không nói. Thỉnh thoảng, ông quay sang Trương Văn Thiên, Vương Gia Tương và Lý Khắc Nông nói gì đó.

Sau phát ngôn của hai bên Nam, Bắc Triều Tiên, Ngoại trưởng Colombia (Eduardo Zuleta) Angel lên phát biểu. Ông nêu rõ: “Các nước nhỏ trên thế giới sẽ không có đủ lực lượng vũ trang để tự bảo vệ mình. Vì vậy, họ rất xem trọng luật pháp quốc tế và tích cực ủng hộ những điều khoản có thể đảm bảo an ninh trong luật quốc tế”. Với ý nghĩa này, ông nhấn mạnh vai trò của LHQ, cho rằng bầu cử Triều Tiên nên được tiến hành dưới sự giám sát của LHQ. Angeo đã đưa ra ba nguyên tắc giải quyết vấn đề Triều Tiên:

— Hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên cần phải thông qua phương thức hoà bình để tiến xây dựng một nước Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ.

— Để đạt được mục đích này, nhất thiết phải tiến hành bầu cử tự do để có thể phản ánh rõ nét nguyện vọng của nhân dân.

— Bầu cử nhất thiết phải được tiến hành dưới sự giám sát của LHQ”.

Hội nghị họp đến hơn 6 giờ thì kết thúc, đại biểu các nước lần lượt rời khỏi hội trường. Không khí trong ngày đầu làm việc vừa trang trọng vừa căng thẳng. Sự đối địch giữa hai phe Đông, Tây được thể hiện rõ. Trong bầu không khí đối địch này, làm thế nào có thể có được kết quả tích cực tại hội nghị Genève?

Ô tô chở đoàn đại biểu Trung Quốc về nơi ở, trên đường trở về đi qua một viện bảo tàng các

dụng cụ cổ. Tại đây, mọi người có thể thấy các đồ gia dụng cổ, tranh thuỷ tinh màu và binh khí cổ. Viện bảo tàng này được cải tạo từ một kho đạn cũ của quân đội. Hàng lang trên mặt tiền viện bảo tàng có đặt ba khẩu pháo cổ, được đúc từ năm 1680. Cách ba khẩu pháo này một con phố là toà thị chính, nơi đã ký “Công ước Genève” đầu tiên năm 1863, với nội dung khoan hồng các tù binh. Có lẽ cũng vì nguyên nhân này mà rất nhiều người khi đến đây đều cắm một bông hoa tươi vào trong nòng pháo.

CHƯƠNG 11: CƠ HỘI BẮT TAY ĐÃ MẤT

Ngày 27-4-1954, Dulles và Chu Ân Lai lần lượt phát biểu tại Hội nghị Genève. Đây là “cuộc giao chiến” trực diện đầu tiên của hai Ngoại trưởng Mỹ - Trung tại một hội nghị quốc tế. Mặc dù hai bên đối kháng mỗi người một hướng, nhưng mong muốn của Chu Ân Lai lại là tìm kiếm con đường giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng hoà bình, nên ông sẽ không bỏ qua cơ hội bắt tay đối thủ.

Ngày 28-4-1954, bầu trời trong xanh. Dường như tại bất kỳ đâu trong thành phố Genève đều có thể nhìn thấy đài phun nước nhân tạo khổng lồ đang phun những dòng nước cao trên hồ Leman. Đó là đài phun nước được xây dựng vào năm 1891. Khi trời trong xanh không một gợn mây, đài phun nước có thể phun cao đến 140m. Nước hồ khi được phun cao tới đỉnh điểm sẽ trở thành một vòng tròn nước. Dưới ánh sáng mặt trời, vòng tròn đó sẽ tạo thành cầu vồng bảy sắc toả sáng. Chu Ân Lai rất thích đài phun nước này. Ngày hôm đó, khi đi ô tô vào thành phố, ông đã dừng lại ngắm đài phun nước khá lâu.

Sáng hôm đó, Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên, Vương Gia Tường, Lý Khắc Nông đã tham quan hội trường diễn ra Hội nghị Genève ở Palais des Nations. Họ đã từng dự họp tại Palais des Nations, nhưng do tiến trình của hội nghị đã thu hút toàn bộ sự chú ý nên Chu Ân Lai và đoàn tùy tùng không có ấn tượng lắm với Palais des Nations cũng như các cảnh vật xung quanh.

Palais des Nations là một toà cung điện nguy nga màu vàng kem, nằm trong Công viên Ariane trên một ngọn đồi bên hồ Leman, diện tích cung khoảng 25 hecta. Công viên vốn là gia sản của một dòng họ lâu đời ở đây. Năm 1800 được di chúc tặng lại cho thành phố Genève. Chủ nhân công viên là Gustav đã để lại ba di ngôn: Công viên được đặt tên theo tên mẹ đẻ của ông phải được mở cho công chúng; phần mộ của bản thân ông trong công viên không bị quấy rầy; theo chủ nghĩa lãng mạn truyền thống, công viên phải có chim công. Cả ba điều này đều đã được thực hiện. Ngày 28-4-1919, Hội nghị hoà bình Paris tuyên bố Genève trở thành nơi đặt trụ sở của hội “Quốc liên”. Tin tức được truyền đi, tiếng chuông tại tất cả các giáo đường ở Genève cùng vang lên trong đêm. Mọi người chúc mừng công cuộc xây dựng Genève bước vào giai đoạn mới.

Palais des Nations được xây dựng từ năm 1929 đến năm 1936, do năm người phụ trách thiết kế. Toà nhà nằm ngay bờ phải hồ Leman. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, nơi đây là vốn là trụ sở hội Quốc liên. Năm 1946, nó trở thành văn phòng của LHQ tại Genève và còn được gọi là tổng hành dinh của LHQ tại châu Âu.

Địa thế của Palais des Nations rất thoáng đãng, với cỏ xanh bát ngát. Những cây tùng cổ thụ trên trăm năm tuổi toả bóng mát rượi. Chính giữa, phía trước toà nhà là một hồ nước. Hồ được gọi là hồ quỳên góp là vì được Cao uỷ LHQ về người tị nạn dùng để quỳên tiền. Dưới đáy hồ có vô số những đồng tiền xu khác nhau do du khách ném xuống, chúng toả ra ánh bạc sáng lấp lánh. Ngay bên trái thảm cỏ xanh, nằm giữa có một quan tài đá nhìn không nổi bật lắm. Đó chính là lăng mộ của Gustav - chủ nhân trước kia của công viên.

Đối với những vết tích lịch sử còn lưu lại của châu Âu, Chu Ân Lai đã xem đặc biệt kỹ. Ông vô cùng yêu quý tổ quốc mình, tràn đầy hy vọng mong muốn đưa nước Trung Quốc mới tiến vào LHQ trong những năm của nửa sau thế kỷ XX. Ông đứng trước đại sảnh toà nhà Quốc liên, nói với các chiến hữu của mình rằng: hiện nay, LHQ không cho chúng ta gia nhập. Chúng ta không sợ. Chúng ta sớm muộn gì cũng sẽ gia nhập LHQ!

Chu Ân Lai rất hứng thú tham quan, quan sát rất chăm chú. Chính tại trước cửa Palais des Nations, khi Chu Ân Lai xuống xe đã làm “kinh động” đến mấy nhà báo đang ngả lưng trên bậc thềm để đợi chụp ảnh. Bọn họ nghe thấy tiếng động liền bắt dậy, tranh nhau chụp những hoạt động của Chu Ân Lai. Phiên dịch Lý Việt Nhiên phát hiện một nhà báo nghĩ rằng mình đã chụp được những cảnh tốt nên ôm máy ảnh hôn không ngừng, phất ra cả tiếng kêu.

Sáng hôm ấy, Molotov đã hội kiến Bidault tại nơi ở, thảo luận tỉ mỉ trình tự hội nghị thương

lượng vấn đề Đông Dương và danh sách các đại biểu tham dự hội nghị.

Đối với Molotov, một trong những mục tiêu quan trọng của đoàn đại biểu Liên Xô tham gia Hội nghị Genève lần này là ngăn chặn nước Pháp, không cho Pháp gia nhập NATO do Mỹ đứng đầu. Liên Xô không mong muốn đối đầu Mỹ cùng lúc trên cả hai chiến trường tại châu Á. Trọng điểm chiến lược của họ trước sau đều là châu Âu. Liên Xô đã thu được không ít lợi lộc từ chiến tranh Triều Tiên, song cũng tiêu hao hàng loạt vật tư cho chiến tranh, nên chỉ có thể tồn tại khả năng là giải quyết một cách hoà bình vấn đề Triều Tiên. Liên Xô mong muốn nắm bắt thật chặt cơ hội này.

Khi ngoại trưởng hai nước gặp mặt, Bidault nói với Molotov rằng, trước khi quyết định đoàn đại biểu nước nào tham gia thảo luận vấn đề Đông Dương, trước tiên phải để cho các thương binh Pháp rút khỏi Điện Biên Phủ, nếu không sẽ là vô nhân đạo, vì tình trạng của các thương binh Pháp trong vòng vây tại Điện Biên Phủ làm người khác phải lo lắng.

Molotov trả lời rằng, ông đồng ý là nên nhanh chóng giải quyết vấn đề đưa thương binh ra khỏi Điện Biên Phủ, và chủ trương đại biểu các nước có liên quan nên lập tức cùng mở cuộc họp thương lượng, càng nhanh càng tốt. Ông nói tiếp, thông cáo của Hội nghị Berlin không quy định điều kiện tiên quyết nào khi tham gia Hội nghị Genève, mà chỉ nêu ra rằng ngoài năm nước lớn, nên có đại biểu các quốc gia khác cùng tham gia. Điều này đương nhiên bao gồm cả đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Bidault phút chốc nheo mắt, nói, vấn đề này còn phải về nghiên cứu.

Thì ra, thủ tướng Pháp Laniel miêng nói rằng ông đồng ý đàm phán với Hồ Chí Minh, nhưng trong thâm tâm, ông ta không hề muốn tiếp xúc trực tiếp với Hồ Chí Minh, chứ đừng nói đến đàm phán trực tiếp. Laniel lật lọng, chỉ thị cho Bidault chủ yếu nên đàm phán với Liên Xô, thông qua Liên Xô truyền đạt yêu cầu của nước Pháp tới đồng minh của Liên Xô là Việt Nam. Ông cho rằng, Liên Xô lúc này cũng chạy theo nước Pháp trong các vấn đề châu Âu. Laniel và Bidault lại có cùng một cách nghĩ rằng: tại Genève, ngoài việc giao lưu với Molotov, còn phải đàm phán với Trung Quốc, chỉ khi Trung Quốc nhượng bộ trong việc viện trợ Việt Nam thì mới có khả năng giải quyết lần cuối các vấn đề Đông Dương. Nhưng, Bidault tham gia hội nghị mới mấy ngày đều rất thận trọng, ông vẫn chưa thể hiện rõ với Molotov rằng mình muốn tiếp xúc với Chu Ân Lai.

Lúc 3 giờ 5 phút chiều ngày 28-4-1954, Hội nghị Genève tiếp tục tiến hành thảo luận vấn đề Triều Tiên, đến lượt Eden làm chủ tịch luân phiên của hội nghị.

Đại biểu Mỹ, Dulles, đã phát biểu rất dài. Ông ta không đưa ra phương án cụ thể để giải quyết vấn đề Triều Tiên, mà quay lại nguyên do của vấn đề Triều Tiên để đả kích phe phương Đông. Ông nói về vấn đề Triều Tiên:

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng, các mối quan hệ tại đây không chỉ là vì Triều Tiên (mặc dù điểm này là quan trọng nhất). Sự tồn tại của các mối quan hệ là quyền uy của LHQ, nhớ được điểm này là rất quan trọng. LHQ gánh trên vai trách nhiệm chủ yếu của mình, đó là để Triều Tiên trở thành một quốc gia tự do và độc lập. LHQ trợ giúp xây dựng nước Đại Hàn Dân Quốc và đã giúp đỡ rất nhiều. Khi kẻ xâm lược uy hiếp đến sự sinh tồn của Đại Hàn Dân Quốc, thì cũng chính LHQ đã kêu gọi các nước thành viên bảo vệ Triều Tiên.

...Đề án của ĐCS Bắc Triều Tiên yêu cầu quân đội nước ngoài tại đó trong vòng sáu tháng phải rút quân khỏi lãnh thổ Triều Tiên. Quân LHQ đã vì nơi này mà đi một đoạn đường dài. Trong khi đó, quân đội Trung Quốc chỉ cần đi vài dặm là đến, nên bọn họ có thể lập tức quay về. Mỹ cũng không muốn để quân của mình lưu lại Triều Tiên vô hạn định, nhưng chúng ta cần phải nhớ bài học rút quân quá sớm ra khỏi Triều Tiên trước kia, chúng ta không mong muốn lịch sử lặp lại. Đối với đề án của Bắc Triều Tiên, nước Mỹ nhất quyết phản đối, vì nó không thể đáp ứng yêu cầu xây dựng một Triều Tiên tự do, thống nhất và độc lập. Vì một Triều Tiên như vậy, mọi người đã phải hy sinh biết bao xương máu, chịu đựng biết bao gian khổ.

Trong ngôn từ của Dulles tràn đầy những từ ngữ chiến tranh lạnh. Những người có chút trái

nghiêm là có thể nghe hiểu, sự phân chia Triều Tiên chính là sản phẩm của sự đối kháng giữa Liên Xô và Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ 2. Dulles yêu cầu: đặt vấn đề Triều Tiên vào trong khuôn khổ LHQ để giải quyết; Triều Tiên tiến hành bầu cử dưới sự giám sát của LHQ. Ông ta lấy lý do là Nam Triều Tiên đã từng tiến hành tổng tuyển cử nên yêu cầu LHQ tiếp nhận Hàn Quốc làm nước thành viên.

Sau khi tiếng nói của Dulles vừa ngừng, đại biểu Trung Quốc là Chu Ân Lai lên bục phát biểu. Đây là “cuộc giao tranh” mặt đối mặt lần đầu tiên giữa Ngoại trưởng Trung Quốc mới với Ngoại trưởng của Mỹ. Trước khi diễn ra hội nghị, bài phát biểu này ông đã được cân nhắc rất lâu, gọt giũa từng câu từng chữ. Với giọng nói sang sảng, Chu Ân Lai nói: “Hội nghị Genève mà toàn thể nhân dân thế giới kỳ vọng đã được khai mạc. Mục đích của hội nghị lần này là làm dịu tình hình căng thẳng trên trường quốc tế, củng cố hoà bình thế giới”.

Chu Ân Lai nói: ngoại trưởng năm nước lớn cùng các ngoại trưởng của những quốc gia liên quan “ngồi lại với nhau để thẩm tra và giải quyết những vấn đề bức thiết nhất của châu Á, đây là một hội nghị đầu tiên như vậy. Nhiệm vụ của chúng ta rất phức tạp. Nhưng khi hội nghị này được tổ chức, bản thân nó có nghĩa là khả năng để giải quyết một cách hoà bình các tranh chấp quốc tế đã tăng lên”. Chu Ân Lai nói, phát ngôn vừa rồi của Dulles là không thể chấp nhận, “chủ trương của ông ta hoàn toàn đi ngược lại lợi ích của nhân dân châu Á. Chúng ta tuyệt đối không thể đồng ý”.

Chu Ân Lai nói: “hiện nay, chiến tranh Triều Tiên tuy đã dừng lại, nhưng hoà bình ở Triều Tiên vẫn chưa được củng cố, thống nhất ở Triều Tiên vẫn chưa được thực hiện. Những vấn đề khác liên quan đến vấn đề Triều Tiên vẫn chưa được giải quyết, mà chiến tranh ở Đông Dương vẫn đang tiếp diễn. Nhân dân toàn thế giới đang cảm thấy bất an và hết sức lo lắng trước tình trạng này. Họ hy vọng rằng thông qua hội nghị lần này có thể làm thay đổi được tình trạng trên - để vấn đề Triều Tiên được giải quyết một cách hoà bình, khôi phục lại hoà bình ở Đông Dương”.

Trong phát ngôn của Chu Ân Lai có nói đến vấn đề vì sao Trung Quốc tham gia vào chiến tranh Triều Tiên? Đó là vì Trung Quốc thấy quân đội Mỹ đã vượt khỏi “giới tuyến 38”, áp sát sông Áp Lục, đe dọa an ninh của Trung Quốc. “Rõ ràng, Mỹ đang áp dụng trò cũ của chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản - kẻ xâm lược Triều Tiên năm đó - để xây dựng căn cứ địa nhằm xâm lược đại lục Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc dựa vào bài học lịch sử đau xót này, cùng những lợi ích thiết thân trước mắt nên không thể nhẫn nhịn được nữa, mới tình nguyện viện trợ cho Triều Tiên”.

Hiện nay, đã đến thời điểm sắp xếp cho Triều Tiên sau chiến tranh. Chu Ân Lai nói, về vấn đề Triều Tiên, rút quân là mấu chốt. “Ngay từ ngày đầu tiên đàm phán về Triều Tiên, chúng tôi đã chính thức kiến nghị rút toàn bộ quân đội nước ngoài khỏi Triều Tiên. Hiện nay, Triều Tiên đã đình chiến, nên quân đội nước ngoài càng không có lý do gì để ở lại Triều Tiên”.

Chu Ân Lai khẳng định lại lập trường cơ bản của ngoại giao Trung Quốc: “Chúng tôi tôn trọng sự lựa chọn của nhân dân các nước, tôn trọng quyền không thể xâm phạm của họ trong việc duy trì những phương thức sống cũng như cùng chế độ quốc gia riêng của mình. Đồng thời, chúng tôi cũng yêu cầu các quốc gia khác đối xử với chúng tôi bằng thái độ như vậy. Chỉ cần các nước trên thế giới đều tuân thủ những nguyên tắc này, và cùng có ý nguyện hợp tác với nhau thì tôi cho rằng, các quốc gia trên thế giới tuy có chế độ xã hội khác nhau nhưng đều có thể chung sống hoà bình”.

Đây là lần đầu tiên Chu Ân Lai trình bày và phân tích tư tưởng “chung sống hoà bình” trên diễn đàn quốc tế, ông ủng hộ ba kiến nghị của Nam Il.

Nhắc đến vấn đề Đài Loan, ông nói: “Từ khi chiến tranh Triều Tiên bắt đầu, lãnh thổ Đài Loan của Trung Quốc đồng thời cũng bị Mỹ chiếm đóng. Vấn đề này cho đến nay vẫn chưa được giải quyết. Mọi người đều biết, Đài Loan là lãnh thổ của Trung Quốc, quyết không cho phép ai xâm chiếm. Hành vi xâm chiếm Đài Loan của Mỹ đã phá hoại nghiêm trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Trung Quốc. Hiện tại, Đài Loan đã biến thành cứ điểm của Mỹ nhằm tiến hành các hoạt động phá hoại và tiến thêm một bước trong việc xâm lược nước CHND Trung

Hoa. Chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản từng xâm lược các nước châu Á trong một thời gian dài, nay đang khôi phục nhanh chóng. Tình hình này càng ngày càng đe dọa nghiêm trọng đến hoà bình và an ninh ở Viễn Đông”.

Khi kết thúc bài phát biểu, Chu Ân Lai đã kêu gọi hội nghị Genève: “Tôi hy vọng các đại biểu tham gia hội nghị có đủ bản lĩnh để củng cố lợi ích hoà bình và an ninh châu Á cũng như thế giới, cùng nhau nỗ lực để tìm ra con đường giải quyết những vấn đề bức thiết trong chương trình nghị sự của hội nghị”[\[27\]](#).

Tối hôm đó, Dulles đã gửi điện báo về Washington để báo cáo nội dung phát ngôn của Chu Ân Lai. Dulles viết: Chu Ân Lai đã kể lại những thành tựu đã đạt được của nước Trung Quốc mới, rêu rao rằng: “không có bất kỳ lực lượng nào có thể ngăn chặn họ xây dựng một Trung Quốc phồn vinh giàu mạnh. Chu Ân Lai tỏ ý rằng Trung Quốc sẽ không xâm lược các nước khác, cũng quyết không chấp nhận hành vi xâm lược của các nước khác”.

Trong bức điện, Dulles đã tổng kết lại phát ngôn của Chu Ân Lai: “giống như phán đoán, phát ngôn của Chu Ân Lai đề cập đến một loạt vấn đề châu Á và thế giới, và kỳ vọng để lại ấn tượng cho mọi người rằng năm nước lớn và các nước khác liên quan khác đang tiến hành hội nghị giải quyết các vấn đề lớn ở châu Á và trên thế giới. Lời nói của Chu Ân Lai nhấn mạnh PRC (tên viết tắt bằng tiếng Anh của nước CHND Trung Hoa - Tác giả) được quốc tế chú ý và thừa nhận, nhưng lại cố tình không đề cập đến LHQ có thừa nhận hay không. Đa phần lời nói của Chu Ân Lai đều mang đầy những tiêu chuẩn của thuật ngữ mang đậm tính tuyên truyền của ĐCS, và nội dung so với những người đi trước thì Chu Ân Lai có thể có những thay đổi nhỏ trong tư tưởng. Những lời nói của Chu Ân Lai có sức thu hút rất mạnh đối với các quốc gia châu Á. Lúc nói thì đặc biệt chú ý đề cập đến vấn đề phải rút quân nước ngoài khỏi Triều Tiên, chỉ trích Mỹ chiếm đóng Đài Loan, và thể hiện rằng ĐCS Trung Quốc đặc biệt nhạy cảm về vấn đề này. Cả bài phát biểu cho thấy chính sách của PRC không lỏng lẻo chút nào.

Ngày hôm đó, cuộc “giao chiến” mặt đối mặt giữa hai Ngoại trưởng Mỹ - Trung đã làm cho Dulles ầm ức ra về. Sau hội nghị Genève, ngoại giao trên thế giới có sự chuyển biến lớn. Vào ngày Dulles và Chu Ân Lai lần lượt lên phát biểu, hai nhà lãnh đạo không chỉ công kích nhau kịch liệt trong hội nghị, mà thậm chí ở ngoài hội nghị còn xảy ra chuyện Dulles từ chối bắt tay Chu Ân Lai.

Người chứng thực việc trong thời gian diễn ra hội nghị Genève đã từng xảy ra chuyện Dulles từ chối bắt tay Chu Ân Lai, là đại sứ Mỹ tại Tiệp Khắc A. Johnson, một thành viên quan trọng của đoàn đại biểu Mỹ. Johnson đã viết trong cuốn hồi ký “Sự tồn tại của quyền lực” dài 204 trang, xuất bản năm 1984, như sau:

Ngay trong giờ giải lao của cuộc họp lần thứ nhất về các vấn đề Triều Tiên[\[28\]](#), đã xảy ra một việc ngoài dự liệu. Sự kiện này đã luôn gây khó khăn cho quan hệ hai nước Mỹ - Trung từ đó cho đến những năm sau này. Ngày đó, khi Dulles chuẩn bị bước vào phòng nghỉ giải lao của Palais des Nations, vừa đúng lúc Chu Ân Lai cũng ở trong đó, nhìn thấy Dulles tiến vào, Chu Ân Lai tiến lại, với phong thái nho nhã thường nhật mỉm cười định bắt tay Dulles. Lúc đó tôi đứng ngay bên cạnh Dulles. Lúc đầu, Dulles không phát hiện ra Chu Ân Lai, đến khi nhìn thấy thì Chu Ân Lai đã tiến đến ngay gần. Dulles chuyển ánh mắt sang những phóng viên ảnh đang đợi chụp được một bức ảnh tượng trưng cho sự hoà giải, rồi rất nhanh quay lưng lại đi ra, không thêm quan tâm đến cánh tay mà Chu Ân Lai đưa ra. Tôi luôn cảm thấy, rõ ràng là hành vi thô lỗ đã có tính toán này, mâu thuẫn với cách làm quen thuộc của Dulles. Nhưng chính xác là ông ta đã có suy nghĩ rồi. Một khi bức ảnh này được đưa lên trang nhất các báo thì sẽ ảnh hưởng đến chính trị, cũng như các phần tử cứng đầu trong Quốc hội Mỹ. Vấn đề này rất nhạy cảm đối với chính trị trong nước Mỹ, nên đã dẫn đến hành động không bình thường của Dulles. Chu Ân Lai từ trước đến giờ không hề quên chuyện này. Ông thường kể với các nhà báo về việc này, vì thế mà mang lại ấn tượng buồn cho mọi người[\[29\]](#).

Trong những năm tháng sau này, Johnson đã nhiều lần khẳng định chuyện này với các đồng nghiệp trong chính phủ. Khi chấp nhận phỏng vấn, ông vẫn nhiều lần khẳng định và tự thuật lại, và tỏ ý rằng không thể lý giải tại sao Vương Bỉnh Nam lại phủ nhận chuyện này. Chịu ảnh

hưởng của ông ta, thành viên Ủy ban an ninh tổng thống Mỹ thời Nixon là Kissinger trong nhật ký của mình cũng viết rằng: “Khi bắt đầu hội nghị ở Genève đã xảy ra một chuyện ngoài ý muốn. Dulles đã từ chối bắt tay Chu Ân Lai. Đối với chuyện này, người Trung Quốc đương nhiên không quên, cũng sẽ không bỏ qua. Bởi vì sau này, sau khi Kissinger bí mật thăm Trung Quốc năm 1971, Hoàng Hoa vẫn nhắc đến chuyện này với ông”.

Trong một tác phẩm xuất bản của Trung Quốc, đồng quan điểm với Johnson có phu nhân của Ký Triều Chú - bà Uông Hường Đồng. Bà đã xuất bản cuốn “Chồng tôi - Ký Triều Chú”, trong đó viết:

Trong toàn bộ thời gian diễn ra hội nghị, đại biểu Mỹ dường như coi đại biểu Trung Quốc về cơ bản không tồn tại. Trưởng đoàn đại biểu Mỹ là Dulles lúc đó đã ra lệnh cho các thành viên trong đoàn của mình không được phép bắt tay các thành viên đoàn đại biểu ĐCS Trung Quốc. Khi thủ tướng Chu Ân Lai ở phòng giải lao để đợi vào hội trường, Dulles vốn không biết có những ai ở trong phòng. Vì thế mà ông đẩy cửa vào. Thủ tướng nhìn thấy Dulles tiến vào, liền chuẩn bị bước lên trước bắt tay với ông ta, Dulles vừa nhìn thấy thủ tướng liền lập tức quay đầu bước đi. Nhưng Phó Trưởng đoàn đại biểu Mỹ là tướng Smith lại cảm thấy hành động này của Dulles rất không bình thường. Ông cho rằng cho dù là địch thủ thì sau khi đình chiến hai bên cũng có thể bắt tay. Vì vậy, ông đi đến bên cạnh Chu Ân Lai, do Dulles đã ra lệnh không được phép bắt tay đối phương, nhưng ông vẫn đưa tay ra với thủ tướng Chu Ân Lai, dùng tay ôm lấy vai của thủ tướng.

Nhưng bản thân Uông Hường Đồng lại không tham gia hội nghị Genève năm đó. Nhật ký của bà lại là kể lại qua hồi ức.

Tham gia Hội nghị Genève năm đó, trợ lý của người phát ngôn báo chí Hoàng Hoa, sau này đảm nhiệm chức Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, kiêm Trưởng phòng phòng nghiên cứu nước Mỹ, là Lý Thận Chi đã nói với tác giả cuốn sách về chuyện này rằng: Tại hội nghị, ông không chứng kiến điều mọi người kể lại là sự kiện “bắt tay”, nhưng sau đó lại được nghe rất nhiều về chuyện đó. Lý Thận Chi cho rằng, trong thời gian diễn ra Hội nghị Genève, nếu Dulles và Chu Ân Lai có gặp mặt nhau, thì với lòng can đảm cùng sự hiểu biết lễ nghĩa của Chu Ân Lai, việc ông tiến lên một bước giơ tay ra để chuẩn bị bắt tay Dulles là hoàn toàn có khả năng.

Lý Thận Chi cho rằng, Chu Ân Lai có đưa tay ra với Dulles hay không vẫn chỉ là vấn đề phán đoán của người Mỹ. Chu Ân Lai từng ngã ngựa bị thương tại Diên An, gãy xương cánh tay phải, chữa trị vẫn chưa hoàn toàn khôi phục, nên cánh tay phải không thể giơ thẳng ra. Vì thế tay phải của ông luôn cong cong để ở ngang eo. Những người không thân thuộc với Chu Ân Lai rất dễ nhìn trạng thái cánh tay phải của ông thành ra như đang chuẩn bị bắt tay đối phương.

Mấy vị trợ thủ quan trọng của Chu Ân Lai năm đó đều phủ nhận khả năng Chu Ân Lai từng giáp mặt Dulles tại Palais des Nations. Trong hồi ký “Nhìn lại chín năm hội đàm Trung-Mỹ” của Vương Bình Nam - Bí thư trưởng, đoàn đại biểu Trung Quốc - xuất bản năm 1985, tác giả đã viết:

Có người nói rằng trong thời gian tại Genève, thủ tướng Chu Ân Lai đã định bắt tay với Dulles, nhưng bị Dulles từ chối. Trên thực tế, chuyện này không xảy ra. Trong cả quá trình diễn ra hội nghị, tôi luôn ở bên cạnh thủ tướng. Khi hội nghị bắt đầu, mỗi lần đều là tôi hộ tống thủ tướng tiến vào hội trường. Trước đó, tôi đều hiểu rất rõ là đi từ cửa nào vào, vị trí ngồi tại đâu. Tôi đi trước dẫn đường, thủ tướng và các thành viên đoàn đại biểu theo tôi đi thẳng đến vị trí của mình. Vị trí trong hội trường được sắp xếp theo thứ tự chữ cái tiếng Anh đầu tiên của nước mình. Trung Quốc là China, chữ C, nên đứng đầu; nước Mỹ là USA, chữ U, nên đứng sau, cùng với đại biểu Liên Xô; cách xa vị trí của chúng tôi. Phòng họp có đến mấy cửa ra vào. Chúng tôi và đoàn đại biểu Mỹ không cùng một cửa tiến vào hội trường, nên không thể gặp nhau. Giữa hội nghị có 15 phút nghỉ giải lao, thành viên đoàn đại biểu có thể đến nhà ăn, quầy rượu để ăn chút điểm tâm, uống café, trà hoặc rượu. Đoàn đại biểu chúng tôi từ đầu chí cuối không ngồi chung với đoàn đại biểu Mỹ. Hơn nữa, lúc đó thủ tướng rất thận trọng và nghiêm túc. Dulles là kẻ kiên quyết đối đầu, nên ông không muốn bắt tay ông ta. Vì vậy dù là chủ quan hay khách quan, đều không tồn tại khả năng thủ tướng chủ động đi bắt tay để bị từ chối.

Lý do của Vương Bình Nam rất thuyết phục, nhưng không rõ lý giải của ông có phải nhằm vào hời ức của Johnson hay không. Nếu nói rộng ra một chút thì có thể khi ông viết đoạn này đã là 30 năm sau đó, rất nhiều hời ức đã bị thời gian bào mòn. Ngoài ra, Chu Ân Lai có đưa tay ra để bắt tay Dulles hay không, ông còn phải xem xét, vì Vương Bình Nam cùng trong một quyển hồi ký đã viết tiếp như sau:

Tất nhiên là trong tình hình đối địch, nhưng không thể tuyệt đối không bắt tay. Tôi nhớ lại trước kia cũng từng xảy ra một chuyện không vui tại đây. Một sĩ quan Mỹ đóng tại Đan Mạch uống rượu tại một câu lạc bộ. Ông ta chủ động tiến tới bắt tay một sĩ quan ta, nhưng bị từ chối khiến ông ta rất lúng túng, người Mỹ cũng rất ngượng về chuyện này. Chuyện này được báo lại cho Bộ Ngoại giao và chính tôi đã xử lý. Sau đó, lãnh đạo bộ đã nghiên cứu và xin ý kiến xử lý của thủ tướng, đồng thời quy định rằng, về sau nhân viên ngoại giao không được cứng nhắc như vậy ở những nơi công cộng. Thứ nhất, chúng tôi không chủ động bắt tay người Mỹ. Thứ hai, nếu họ chủ động bắt tay thì vì lễ nghĩa, chúng tôi sẽ không từ chối.

Như vậy mà nói, về vấn đề “bắt tay”, luôn là phía Trung Quốc từ chối trước, vì khi đi dự Hội nghị Genève đã soạn sẵn phương án.

Trong những người tham gia Hội nghị Genève, có Hùng Hường Huy, về sau đảm nhận chức Trợ lý thủ tướng, cũng đồng ý với cách nói của Vương Bình Nam. Năm 1997, ông đã viết bài “Về tin đồn Dulles từ chối bắt tay Chu Ân Lai” trên tạp chí “Bách Niên triều” kỳ bốn. Ông nhớ lại: chiều ngày 26-4-1954, sau khi tiến hành phiên thứ nhất tại hội nghị Genève, Eden đã đi qua hội trường đến bắt tay Molotov. Lúc đó, Molotov đã giới thiệu Chu Ân Lai đang đứng cạnh mình với Eden, Eden lập tức đưa tay ra cho Chu Ân Lai. Hai vị ngoại trưởng bắt tay nồng nhiệt.

Sau hội nghị ngày hôm đó, các thành viên đoàn đại biểu Anh, đại diện đại sứ quán Anh tại Bắc Kinh là Trevelyan đã tìm được người quen của ông. Đó là thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc, Vụ trưởng Vụ Tây Âu, Châu Phi thuộc Bộ Ngoại giao Trung Quốc là Hoạn Hương. Trevelyan nói rằng, Eden nghĩ rằng trước hoặc sau phiên thứ hai, Eden sẽ giới thiệu Chu Ân Lai với Dulles, hai bên sẽ bắt tay thăm hỏi. Nếu thủ tướng Chu Ân Lai đồng ý, Eden sẽ phái người đi hỏi ý kiến của Dulles.

Hoạn Hương đã xin ý kiến Chu Ân Lai. Chu Ân Lai trả lời rằng ông rất tán thưởng cách nghĩ của Ngoại trưởng Eden. Nếu đã cùng tham dự hội nghị thì về lý nên tiếp xúc với nhau. Ông đồng ý dưới sự giới thiệu của ngài Eden sẽ bắt tay thăm hỏi Dulles.

Đây chính là một tín hiệu quan trọng. Chu Ân Lai có ý muốn mở ra cục diện giảm co trong quan hệ với Mỹ tại Genève. Nếu Dulles chấp nhận đề nghị này, thì những chương sách về quan hệ Trung-Mỹ đã có nhiều trang không giống như bây giờ.

Nhưng, sáng hôm sau Trevelyan tìm đến Hoạn Hương nói rằng ngài Dulles đã thay đổi thái độ, ông ta từ chối bắt tay Chu Ân Lai.

Hùng Hường Huy nhớ lại: “Có hay không có sự việc Chu Ân Lai chạm mặt Dulles trong thời gian hội nghị, Chu Ân Lai chủ động đưa tay ra, nhưng bị Dulles từ chối? Tôi có thể khẳng định rằng không có”.

Người tham gia Hội nghị Genève năm đó là Lý Việt Nhiên cũng chỉ ra cho tác giả cuốn sách này thấy rằng, lúc đó không có chuyện Dulles từ chối bắt tay Chu Ân Lai.

Vậy mà, việc tự thuật hoặc truyền lại câu chuyện này lại xuất hiện rất nhiều trong các tác phẩm lịch sử ngoại giao. Nó trở thành câu chuyện được nhiều người chú ý trong tiến trình bình thường hoá quan hệ hai nước Mỹ-Trung. Bản thân Chu Ân Lai cũng đã nhiều lần nói đến chuyện này với các khách nước ngoài, thậm chí cũng đã nói từ khi viết báo cáo. Ví dụ, ngày 15-4-1958 tại Hội nghị công tác ngoại giao toàn quốc, ông đã nói: “Chúng ta không thể làm giống như cách làm ngu ngốc của Dulles, đã đến Genève mà còn quy định một điều: không được bắt tay”.

Có thể nói người có ấn tượng sâu sắc nhất về chuyện này chính là tổng thống Mỹ Nixon. Trong chuyến viếng thăm Trung Quốc lần đầu tiên vào tháng 2 năm 1972, trên hành trình bay đến Bắc Kinh, ông đã sáu lần nói với những người cùng đi rằng, khi máy bay đáp xuống sân bay

thủ đô Bắc Kinh, không ai được theo sát ông đi ra cửa. Ông muốn tổng thống Mỹ một mình bắt tay Chu Ân Lai, để bù đắp cho sự thất lễ của Dulles năm đó. Ngày 21-2-1972, sau khi Nixon đáp “Air Force 1” xuống sân bay Bắc Kinh, ông đã cùng phu nhân xuống máy bay. Lúc đó, Chu Ân Lai đang đợi ông trong gió lạnh. Nixon trong hồi ký của mình đã viết: “Tôi biết, năm 1954 tại Hội nghị Genève, Dulles đã từ chối bắt tay Chu Ân Lai, làm cho ông cảm thấy xấu hổ. Vì vậy, khi đi hết thang máy bay, tôi quyết tâm vừa đưa tay mình ra vừa đi lại gần Chu Ân Lai. Khi chúng tôi bắt tay nhau, một thời đại đã kết thúc, một thời đại khác được mở ra”. Vào năm 1954, khi diễn ra Hội nghị Genève, Nixon giữ chức Phó tổng thống Mỹ. Ký ức của ông về việc này hẳn phải có căn cứ^[30].

Để tìm hiểu kỹ thực hư câu chuyện này, tác giả cuốn sách đã đến tận Kho lưu trữ hồ sơ quốc gia Mỹ để tra cứu hết sức tỉ mỉ, sau đó lại đọc kỹ cuốn “Tập văn kiện quan hệ đối ngoại của Mỹ từ 1952-1954: Tuyển tập văn kiện Hội nghị Genève”, sẵn sàng chịu trách nhiệm với lời nói của mình rằng: không đọc được bất kỳ tài liệu nào có thể chứng minh câu chuyện này đã từng xảy ra.

Kỳ thực, cho dù các chi tiết cụ thể về câu chuyện “bắt tay” có tồn tại hay không, đều không ảnh hưởng đến năng lực, nhân cách của Chu Ân Lai, không làm tổn hại đến hình tượng của Chu Ân Lai, cũng không ảnh hưởng đến phán đoán của mọi người về những chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Thái độ của Dulles coi như không có sự tồn tại của đại biểu Trung Quốc đã làm mất đi cơ hội bắt tay giữa Trung Quốc và Mỹ trong Hội nghị Genève. Hai nước lớn Trung-Mỹ tiếp tục ngăn cách và đối kháng cho đến khi Chu Ân Lai và Nixon bù đắp lại những năm tháng ngăn cách đó, thì đã là những năm 70 của thế kỷ XX. Nhìn từ vĩ mô mà nói, Dulles lúc đó đúng là không muốn bắt tay thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, “cách nói” này bản thân nó đã có tính chân thực lịch sử. Vì vậy, sau hội nghị Genève, “bắt tay” dù giả hay thật đã trở thành từ ngữ tượng trưng cho quan hệ Trung-Mỹ.

Khi Chu Ân Lai và Dulles đang đối đầu kịch liệt trên diễn đàn Genève thì tại chiến trường Điện Biên Phủ, tình thế tiếp tục phát triển theo hướng có lợi cho quân đội Việt Nam.

Chiều ngày 2-4-1954 theo giờ miền Đông nước Mỹ, Chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng Mỹ, thượng tướng hải quân Redford đã từ Châu Âu trở về Washington. Tại sân bay, ông từ chối bình luận về chuyến đi Paris và London, nhưng ông bày tỏ hy vọng nước Pháp có thể cố thủ được tại Đông Dương. Redford nói, tin tức của ông về Điện Biên Phủ đã là của hai ngày trước, nhưng xem ra tình hình đến hôm nay vẫn chưa có thay đổi gì lớn.

Lời nói của ông được đưa ra không lâu thì ngày 28-4-1954 tại Anh, tờ “The Times” đã đăng tải bức điện báo từ Paris ngày 27 rằng “Điện Biên Phủ bị pháo kích dữ dội”. Bức điện đã báo cáo về tình hình mới nhất tại Điện Biên Phủ:

Điện Biên Phủ trong bốn ngày liền, đã không còn bị bộ binh tiếp tục tấn công nữa, nhưng vẫn liên tiếp chịu sự oanh tạc của những quả đạn pháo 120mm và 105mm của quân đội Việt Minh. Trong khi đó, không quân và hải quân Pháp đã hai ngày liên tiếp oanh tạc tuyến đường vận tải của quân địch từ biên giới Trung Quốc đến Điện Biên Phủ. Những người tình nguyện chỉ viện cho quân Pháp (chỉ không quân Mỹ - Tác giả) đã lái máy bay ném bom B-26 oanh tạc trận địa pháo phòng không của quân Việt Nam.

Trận địa quân Pháp bị bao vây hôm qua đã được gia cố phòng ngự thêm trong phạm vi gần 5km, vì chiến hào của quân địch đã đào đến gần hàng rào dây thép gai của trận địa Pháp. Dưới sự yểm trợ của hàng loạt đạn pháo, một toán quân tuần tra Pháp đã xuất kích, đi lấp một đoạn chiến hào của quân địch cách trận địa khoảng 50m.

Tối hôm qua, Tư lệnh quân đội Pháp đã phát đi một bức điện báo, phủ nhận việc do nơi thả hàng tiếp viện từ trên không của quân Pháp tại Điện Biên Phủ đã bị thu hẹp, nên hơn nửa số hàng tiếp viện được thả xuống đã rơi vào tay quân địch. Báo cáo nói rằng quân Pháp đã nhận được 88% số lượng đồ cứu viện từ trên không, chỉ có một phần nhỏ rơi vào tay quân địch.

Đêm hôm trước, tại đồng bằng châu thổ sông Hồng, quân du kích Việt Nam đã không tiếc thương vong, chiếm lĩnh được căn cứ gần Phát Diệm.

Không ai biết tại sao quân Việt Minh lại không tấn công Điện Biên Phủ lần 3 sau khi đã yên

lặng nhiều ngày. Một cách giải thích là do sự tấn công không quân của quân Pháp và do mấy ngày mưa dầm liên tiếp đã gây cho Võ Nguyên Giáp khó khăn trong vận tải, nhưng nhiều người cho rằng, hành động quân sự của quân Việt Minh phối hợp chặt chẽ với tiến trình hội nghị Genève. Lần tấn công Điện Biên Phủ cuối cùng sẽ là lá phiếu tốt nhất để Việt Minh đối phó với phương Tây trên bàn đàm phán.

Những từ ngữ cuối cùng trong bản báo cáo này rất có lý. Tại chiến trường Điện Biên Phủ cách xa Genève cả ngàn dặm, Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc là Vi Quốc Thanh không ngừng nhận được chỉ thị của Chu Ân Lai phát đi từ Genève, yêu cầu ông cố gắng trợ giúp quân Việt Nam, tranh thủ trước khi hội nghị Genève thảo luận vấn đề Đông Dương, nên tiến công chiếm lấy Điện Biên Phủ.

Ngày 23-4-1954, quân đội Việt Nam về cơ bản đã chiếm được sân bay Điện Biên Phủ, trọng điểm công kích của Võ Nguyên Giáp là điểm phía Đông, nên để sư đoàn 312 và 316 phụ trách nhiệm vụ tác chiến chủ yếu. Sư đoàn chủ lực 308 nhanh chóng chỉnh đốn và bổ sung, chuẩn bị tiến hành cuộc chiến trong giai đoạn cuối.

Cố vấn Trung Quốc tại Sư đoàn 316 là Từ Thành Công kiến nghị: xét thấy đồi phía đông Điện Biên Phủ do quân Pháp cố thủ rất khó tấn công. Góc độ của lô cốt bê tông cốt thép trên đỉnh đồi nhỏ hẹp, lại thêm sự yểm trợ của pháo binh quân Pháp, nên rất khó phá huỷ bằng pháo. Có thể dùng công binh đào một địa đạo từ giữa lưng chừng đồi thẳng đến bên dưới lô cốt quân Pháp, sau đó tập trung toàn bộ thuốc nổ ở tiền tuyến Điện Biên Phủ, đưa xuống địa đạo đặt ngay dưới lô cốt, đợi đến khi tổng tiến công thì cho nổ, có thể làm cho toàn bộ quân Pháp trên đỉnh đồi đó bị tiêu diệt hoàn toàn.

Kiến nghị của Từ Thành Công được Vi Quốc Thanh và Mai Gia Sinh tán thành. Bên Việt Nam đề xuất, công binh Việt Nam không có đủ kinh nghiệm, hy vọng công binh Trung Quốc sẽ được điều đến. Vi Quốc Thanh lập tức báo cáo về trong nước, nhanh chóng cử sáu công binh đã có kinh nghiệm chiến đấu tại chiến trường Triều Tiên đến. Sáu công binh Trung Quốc đã đến Điện Biên Phủ vào cuối tháng 4. Sau khi kiểm tra, dò xét địa hình đã chỉ đạo công binh Việt Nam đào đến lô cốt quân Pháp.

Một đại đội pháo hoả tiền Trung Quốc đã đến tiền tuyến, ém quân ngoài vòng vây Điện Biên Phủ, và đã diễn tập tấn công bằng đạn thật cho Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái cùng Trưởng đoàn cố vấn Trung Quốc Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Như Phu Nhất xem. Tướng lĩnh Việt - Trung quyết định, khi tổng tấn công sẽ dùng pháo hoả tiền. Quân Việt sẽ tổng tiến công Điện Biên Phủ vào ngày 30-4-1954.

CHƯƠNG 12: NGOẠI GIAO LỚN LIÊN HỢP, PHẦN HOÁ

Vấn đề Triều Tiên vừa mới bắt đầu đã rơi vào tình thế bế tắc, sự đối lập giữa Đông và Tây đã rõ ràng. Từ Colombo đã truyền đến tiếng nói của các quốc gia Nam Á. Chu Ân Lai tại Genève đã lần đầu gặp gỡ, nói chuyện với Eden, câu chuyện bắt đầu từ những món ăn Nga, cùng nhau đặt những viên gạch lót đường đầu tiên trên con đường làm dịu mối quan hệ Trung-Anh.

Cuộc họp ngày 28-4-1954 kết thúc, vào lúc 5 giờ 15 phút chiều, đoàn đại biểu Trung Quốc đã tổ chức họp báo tại “Nhà của nhà báo”, Cung Bành đã giới thiệu nội dung phát ngôn của Chu Ân Lai trong hội nghị hôm nay.

8 giờ tối, cũng tại đây, Hoàng Hoa lại tổ chức tiếp một cuộc họp báo, bình luận về phát ngôn của Dulles trong hội nghị chiều nay, và cho rằng trong đó không hề có thành ý. Ông đã trả lời các câu hỏi của nhà báo.

Tối cùng ngày, Chu Ân Lai điện báo cáo Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ những tiến triển của hội nghị Genève. Nội dung bức điện như sau:

“Dựa vào tình hình tại hội trường ba ngày qua có thể thấy rằng việc thảo luận vấn đề Triều Tiên đã hình thành cục diện miễn cưỡng, vì Mỹ không có ý định giải quyết vấn đề, nước Pháp lại không tiện lên tiếng đối với vấn đề Triều Tiên, nước Anh cũng tỏ ý không muốn lên tiếng”.

“Bidault muốn thương lượng gấp vấn đề Đông Dương... Bidault cũng đã tiếp xúc với Molotov tỏ ý muốn gặp tôi thông qua Liên Xô”.

Chu Ân Lai nói rằng, ông được biết Bidault cũng nghĩ cách qua lại với các thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc ở bên ngoài hội trường, xem ra vấn đề Đông Dương có thể đàm phán được.

Cảm nhận của Chu Ân Lai tương đối chính xác. Anh và Pháp tham gia hội nghị Genève lần này đều có những dự định riêng, nhưng đối với vấn đề Triều Tiên đều có ý tạo thành cục diện để cho Mỹ “đi tiên phong”, cả Eden và Bidault đều không có ý định phát biểu gì nhiều, trong tuần đầu tiên càng không muốn phát ngôn về vấn đề này.

Qua những lời phát biểu tại hội nghị trong hai ngày qua, lập trường cũng như bất đồng của các phe Đông - Tây về vấn đề Triều Tiên đã được thể hiện rõ. Trọng tâm trong lập trường của Triều Tiên, Trung Quốc, Liên Xô là: từ chối sự tham gia của LHQ, các bên tham gia chiến tranh Triều Tiên thoả thuận để đạt được hiệp định Genève, theo đó rút toàn bộ quân khỏi bán đảo Triều Tiên, phóng thích toàn bộ tù binh, tiến hành bầu cử toàn quốc. Còn quan điểm của phe đối lập là: tiến hành giải quyết các vấn đề Triều Tiên trong khuôn khổ LHQ, Trung Quốc rút quân, Liên Xô rút viện trợ, Bắc Triều Tiên tiến hành bầu cử dưới sự giám sát của LHQ.

Về vấn đề Đông Dương, các bên tham dự hội nghị lại không phát biểu ý kiến gì nhiều, thậm chí vấn đề ai tham gia hội nghị vẫn chưa được xác định. Các thành viên của hai phe Đông-Tây vẫn muốn tiếp xúc và thảo luận về vấn đề này, có ý muốn tìm một con đường để trước tiên là dừng cuộc chiến tranh lại. Ngay từ khi hội nghị Genève vừa bắt đầu khai mạc đã thấy: đối với vấn đề Đông Dương cả hai bên đều vẫn còn cơ hội tiến thoái dễ dàng, thậm chí vẫn có ẩn số lớn. Đó chính là, hai bên đều muốn chờ kết quả của chiến dịch Điện Biên Phủ như thế nào?

Lúc đó, từ đảo quốc Xâ Lan (Ceylon, nay là Sri Lanka) trên Ấn Độ Dương truyền đến một tiếng nói mãnh liệt - các nước Nam Á quan tâm đến tiến trình của hội nghị Genève. Ngày 28-4-1954, tại thủ đô Colombo của Xâ Lan đã diễn ra hội nghị năm nước: Ấn Độ, Miến Điện, Pakistan, Xâ Lan và Indonesia. Thủ tướng của năm nước ngay trong ngày họp đầu tiên đã thảo luận vấn đề Đông Dương. Thủ tướng Ấn Độ là Nehru đã phát biểu rằng: “Hội nghị Genève cũng đang thảo luận vấn đề này, hoặc là sắp thảo luận đến. Nếu hội nghị Genève đạt được bất kỳ kết quả gì, ví dụ như thực hiện đình chiến, thì đó sẽ là thu hoạch cực lớn đối với toàn thế giới cũng như các nước chúng ta, cục diện căng thẳng sẽ dần dần dịu lại”.

Tại Hội nghị Colombo, lời nói của thủ tướng Ấn Độ “nặng tựa cử đỉnh”. Nehru một lần nữa

lại đưa ra với các nhà lãnh đạo tham gia hội nghị năm kiến nghị về vấn đề Đông Dương:

“Bầu không khí hoà bình”. Đông Dương sớm muộn gì cũng phải ngừng chiến. Vậy thì ngừng muộn không bằng ngừng sớm.

“Đình chiến”. Nên đưa vấn đề “đình chiến” vào chương trình nghị sự của hội nghị Genève.

“Ba nước Đông Dương độc lập”. Nước Pháp chuyển giao lại chủ quyền cho ba nước Đông Dương.

“Tiến hành đàm phán”. Nước Pháp và các quốc gia Đông Dương nên lập tức ngồi vào bàn đàm phán trực tiếp.

“Phản đối can thiệp vũ trang quốc tế”. Nehru kêu gọi các nước lớn, đặc biệt là Anh, Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc không được can thiệp vào công việc Đông Dương. Nehru nói: Mỹ và Trung Quốc đều đã can thiệp quá sâu vào các công việc ở Đông Dương, làm cho các vấn đề Đông Dương mang xu thế quốc tế hoá. Nếu vấn đề này chỉ giải quyết giữa hai nước giao tranh thì dễ dàng tìm được biện pháp giải quyết. Nehru hy vọng LHQ sẽ phát huy được vai trò của mình trong vấn đề tổ chức ra các uỷ ban giám sát liên quan.

Thủ tướng Miến Điện U Nu phát biểu bày tỏ lo ngại khả năng xuất hiện tình trạng “chân không” sau khi Pháp rút quân. Ông hy vọng tại hội nghị Genève, bất kể đạt được hiệp định nào, cũng đều không được làm tổn hại đến lợi ích của các quốc gia châu Á.

Thủ tướng Indonesia lúc đó là Ali Sastroamidjojo đồng ý với đề nghị của Nehru, và bổ sung hai điểm:

Diễn biến tình hình Đông Dương có liên quan tới các nước lớn tham gia hội nghị Genève. Tình hình chiến đấu ngày càng khốc liệt ở đó đã phản ánh được cục diện các nước lớn tranh giành lẫn nhau. Trung Quốc ủng hộ Hồ Chí Minh, và hy vọng được gia nhập LHQ. Hội nghị Genève nên xem xét, yêu cầu Trung Quốc ủng hộ việc đình chiến tại Đông Dương, đồng thời tìm cách khôi phục vị trí của Trung Quốc tại LHQ.

Điều Indonesia quan tâm là, nếu nói đến nước Pháp “chuyển giao chủ quyền”, thì là chuyển giao cho quốc gia Liên bang Đông Dương hay chuyển giao cho Chính phủ Hồ Chí Minh?

Những đại biểu tham dự hội nghị kiến nghị lấy danh nghĩa hội nghị Colombo để gửi điện đến hội nghị Genève, yêu cầu: “Pháp nên tuyên bố tại hội nghị Genève rằng họ bảo đảm chắc chắn về việc trao trả độc lập hoàn toàn cho Đông Dương”. Yêu cầu hội nghị Genève phải đạt được tiến triển quan trọng trong việc thực hiện hoà bình ở châu Á. Theo tình hình này, thì cả Genève và Colombo đều cùng hưởng ứng nhau, làm cho phe phương Đông có phần giữ thế chủ động hơn.

Tin tức truyền đến Genève, Chu Ân Lai cảm thấy vui mừng khôn xiết, vì ông đã nhận được báo cáo rằng, các đại biểu trong đàm phán Trung - Ấn tại Bắc Kinh đã đạt được kết quả tích cực.

Ngày 29-4-1954, hai nước Trung Quốc - Ấn Độ tại Bắc Kinh đã ký kết “Hiệp định thông thương và giao thông giữa Ấn Độ với vùng Tây Tạng Trung Quốc”. Chu Ân Lai đang ở Genève đã gửi điện chúc mừng Nehru. Nội dung “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình” được nêu trong bức điện đã gây được sự chú ý của thế giới phương Tây:

Nhân dịp hai nước Trung Quốc - Ấn Độ ký kết hiệp định thông thương và giao thông giữa vùng Tây Tạng Trung Quốc và Ấn Độ, tôi xin gửi tới ngài và thông qua ngài gửi tới Chính phủ Ấn Độ cùng toàn thể nhân dân Ấn Độ lời chúc mừng nhiệt liệt nhất!

Hai nước Trung - Ấn dựa trên nguyên tắc cùng tôn trọng chủ quyền lãnh thổ; không xâm phạm lẫn nhau; không can thiệp công việc nội bộ của nhau; đối xử bình đẳng; chung sống hoà bình, mà ký kết hiệp định này, tạo điều kiện khôi phục mối quan hệ hai nước trong các vấn đề liên quan đến vùng Tây Tạng Trung Quốc. Việc ký kết hiệp định này không chỉ làm sâu sắc thêm tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước mà còn chứng minh rõ ràng rằng chỉ cần các nước tuân thủ những nguyên tắc trên, lựa chọn phương thức hiệp thương thì bất kỳ vấn đề gì còn tồn tại trên trường quốc tế đều được giải quyết một cách hợp lý.

Chính phủ nhân dân trung ương nước CHND Trung Hoa.

Thủ tướng Chính vụ viện kiêm Bộ trưởng Ngoại giao.

Chu Ân Lai

29-4-1954

Trong quan hệ quốc tế nổi lên “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình” là do Chu Ân Lai đề ra, dần dần trở thành nội dung chính trong tư tưởng ngoại giao của Chu Ân Lai. Tại hội nghị Genève, một lần nữa ông lại nhắc lại những nguyên tắc này, và hy vọng những nguyên tắc này sẽ trở thành nguyên tắc được tuân thủ rộng rãi trong quan hệ quốc tế.

Ngoài việc giành được sự ủng hộ của các quốc gia châu Á mà đứng đầu là thủ tướng Nehru của Ấn Độ, thì tại hội nghị Genève, việc tranh thủ sự hiểu biết của Anh, thậm chí giành được sự ủng hộ ở một mức nhất định, và lợi dụng mâu thuẫn giữa Anh - Mỹ để đạt được kết quả ngoại giao, chính là một trọng điểm trong hoạt động ngoại giao của Chu Ân Lai. Ông đã từng viết trong “ý kiến bước đầu” khi tham gia hội nghị Genève:

Ngoài vấn đề Triều Tiên và Việt Nam, chúng ta còn phải chuẩn bị cả những tài liệu và ý kiến về những vấn đề khác liên quan đến Trung Quốc, các vấn đề an ninh và hoà bình tại Viễn Đông và châu Á. Đặc biệt là phát triển quan hệ kinh tế và thông thương giao thông mậu dịch giữa các nước, làm dịu quan hệ căng thẳng quốc tế, từng bước phá vỡ sự cấm vận phong tỏa của Mỹ một cách hiệu quả. Ngoài hội nghị, các tiếp xúc, liên hệ qua lại giữa Trung Quốc với Anh, Pháp và Canada cũng phải được xúc tiến, chúng ta đều phải chuẩn bị kỹ càng cho các vấn đề trên.

Ngoài suy nghĩ này ra, Chu Ân Lai còn yêu cầu Thứ trưởng Bộ Thương mại Lôi Nhiệm Dân và Vụ trưởng Vụ Âu - Phi thuộc Bộ Ngoại giao là Hoạn Hương đều phải đến Genève để cùng triển khai công việc.

Mọi người đều nhận thấy rằng Anh - Mỹ tương đối nhất trí về vấn đề Triều Tiên. Nhưng nghiên cứu kỹ thì sự khác biệt vẫn không phải là ít. Trong “quân đội LHQ”, ngoài quân Mỹ ra, tuy nói quân Anh chiếm tỉ lệ lớn nhất nhưng thực chất chỉ là một lũ đoàn binh sĩ yểm trợ tác chiến, tự đặt mình vào địa vị phối hợp phụ thuộc. Nước Anh có ý rút toàn bộ quân của mình ra khỏi Triều Tiên, để tiện thoát thân. Về vấn đề Đông Dương, giữa Anh và Mỹ có sự chia rẽ. Nước Anh sau khi trải qua cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã bị suy yếu, nên họ đang từng bước rút khỏi các vùng thuộc địa châu Á truyền thống. Quan hệ giữa Anh và Đông Dương trong lịch sử không sâu sắc, quan hệ lợi ích cũng rất ít, từ lâu đã có hy vọng nước Pháp cũng rút quân, chỉ là không tiện nói rõ ý mình mà thôi. Nước Anh rất sợ toàn bộ Đông Dương sẽ rơi vào sự khống chế của Hồ Chí Minh; sẽ ảnh hưởng đến lợi ích của Anh tại Malaysia, Singapore và Hongkong.

Giữa Anh và Trung Quốc còn có một loạt các vấn đề cần giải quyết.

Nước Anh là nước lớn ở phương Tây thừa nhận nước Trung Quốc mới sớm nhất trên thế giới. Ngày 6-1-1950, Ngoại trưởng Anh Bevin đã gửi điện tới Ngoại trưởng Chu Ân Lai tuyên bố thừa nhận nước CHND Trung Hoa, mong muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, cùng nhau trao đổi đại sứ. Khi chưa có đại sứ, sẽ phái quan chức ngoại giao đã ở Trung Quốc là Jorgeson làm đại diện lâm thời. Đồng thời, chính phủ Anh tuyên bố huỷ bỏ công nhận ngoại giao với Chính phủ Quốc dân đảng.

Ngày 9 tháng 1, Chu Ân Lai trả lời điện của Bevin, bày tỏ Trung Quốc đồng ý cùng Anh thiết lập quan hệ ngoại giao, tiếp nhận Jorgeson làm đại biểu đàm phán.

Ngày 2 tháng 3, tại Bắc Kinh hai nước Trung - Anh bắt đầu đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao. Trung Quốc đề xuất, nước Anh sẽ bỏ phiếu cho vấn đề quyền đại biểu của Trung Quốc tại LHQ, và Chính phủ Anh phải làm rõ thái độ của mình về tư sản Trung Quốc tại Anh cũng như tại thuộc địa.

Chiến tranh Triều Tiên đột ngột nổ ra đã làm gián đoạn cuộc đàm phán Trung - Anh. Nhưng tại Bắc Kinh, trong đại sứ quán của Anh đặt ở Trung Quốc luôn luôn có nhân viên đoàn ngoại giao Anh ở đó. Sau khi Triều Tiên đình chiến vào tháng 7 năm 1953, tháng 8 nước Anh đã cử nhà ngoại giao lão thành Trevelyan làm người phụ trách đoàn ngoại giao Anh thường trú tại

Bắc Kinh, Trung Quốc.

Sau đó, Trevelyan đã đến Bắc Kinh nhưng không có cơ hội diện kiến Chu Ân Lai. Rõ ràng Chu Ân Lai hy vọng có thể trực tiếp hội đàm với lãnh đạo cấp cao hơn của nước Anh. Hội nghị Genève đã tạo ra một cơ hội như vậy, và Molotov là nhà trung gian thích hợp.

Trưa ngày 29-4-1954, Chu Ân Lai mở tiệc mời Molotov, Gromyko, Kuznetsov, Tổng thư ký đoàn đại biểu Liên Xô, Ilychev, Fedorenko, Eugene.

Molotov trao đổi với Chu Ân Lai và đi đến quyết định ngày mai ông sẽ mở tiệc mời Eden và Chu Ân Lai đến, nhân cơ hội này xúc tiến cuộc nói chuyện trực tiếp giữa hai Ngoại trưởng Trung Quốc và Anh. Tin tức này lập tức được Liên Xô thông báo cho Eden.

Phản ứng của Eden tương đối tích cực. Thư ký riêng của ông là Shuckburgh đã viết trong nhật ký buổi tối hôm ấy rằng: “Ngày mai, tôi sẽ đi cùng Eden. (Harold) Caccia và Dennis cũng đến dự tiệc của Molotov, mục đích là hội kiến Chu Ân Lai, đây chính là việc mà tôi hy vọng nhất”. Shuckburgh là trợ thủ được Eden hết sức tín nhiệm. Eden luôn luôn giao cho ông thực hiện các công việc quan trọng như chuẩn bị các dự thảo công tác. Vì thư ký này lại có thói quen viết nhật ký mỗi ngày. Eden rất ủng hộ việc này. Shuckburgh đã viết trong nhật ký rằng, trong thời gian diễn ra Hội nghị Genève, Eden sẽ trực tiếp gặp mặt thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Trung Quốc. Đây là dự liệu sẵn của ông.

Ngày hôm đó, Eden đã chuyển đến nơi ở mới của mình. Sau khi ở một đêm tại khách sạn, Eden nghĩ rằng nên chuyển đến một biệt thự khác. Người bạn cũ của ông tại Thụy Sĩ đã cho Eden mượn lại ngôi biệt thự tuyệt đẹp của mình. Gần trưa, khi Eden vừa mới dọn đến ngôi biệt thự, thì Dulles đến.

Trước đây, Dulles đã đề xuất với Eden và Bidault rằng, khi hội nghị Genève tiến hành đến ngày thứ 15 thì Ngoại trưởng Anh, Pháp sẽ lui khỏi hội nghị, cùng ông đi Đông Nam Á để tổ chức SEATO. Để ổn định thế trận của các nước phương Tây, Dulles đã gặp riêng Eden để nói chuyện.

Dulles nói với Eden, ông cảm thấy vô cùng lo lắng đối với tình thế trước mắt. Vấn đề trước mắt đã nói rõ với nhau, là phải tổ chức “phòng thủ chung” tại Đông Nam Á, nhưng nước Anh lại không tham gia. Việc khiến ông càng thêm tức giận là tại hội nghị, chính sách về Triều Tiên của Mỹ vấp phải sự công kích của Molotov, Chu Ân Lai, Nam Il. Các đại biểu của các quốc gia châu Âu lại không có lấy một người đứng ra nói hộ vài câu. Họ còn không bằng Lý Thừa Vãn và Tưởng Giới Thạch, tuy đã bị đánh bại song vẫn kiên quyết phản đối chủ nghĩa cộng sản. Điều này khiến Mỹ cảm thấy vô cùng cô độc.

Dulles nhấn mạnh với Eden rằng, trước mắt nước Mỹ cũng không muốn đánh nhau với Trung Quốc, hoặc tham gia vào chiến tranh Đông Dương với quy mô lớn. Mục đích chủ yếu của nước Mỹ là tiến hành “phòng thủ chung”. Điều ông lo lắng nhất là nếu tại Genève bị rơi vào thế bị động, thì khi về Washington sẽ ăn nói thế nào với các nghị sĩ Quốc hội Mỹ?

Eden cố gắng giữ bình tĩnh, hỏi Dulles: vậy ra việc nói đến khả năng sử dụng hành động quân sự vẫn chưa chấm dứt? Ông đưa cho Dulles một bản ghi nhớ mới của Chính phủ Anh, đồng thời nói: nước Anh muốn cố gắng hết sức để ngăn chặn các quốc gia tham gia hội nghị Colombo có thái độ phản đối các quốc gia phương Tây. Về vấn đề Đông Dương cũng vậy. Trước mắt có thể thấy, nỗ lực của Anh đã thành công. Ông còn nói, nước Anh cảm thấy, những phát biểu của các quốc gia châu Âu về vấn đề Triều Tiên là không nhiều bởi vì bọn họ thiếu cảm hứng đối với những vụ việc ở đó.

Dulles nói, trong các phát biểu của Molotov và Chu Ân Lai toàn nói rằng, châu Á là của người châu Á. Vì vậy mà phải vứt bỏ hết những ảnh hưởng của phương Tây, đặc biệt là ảnh hưởng từ Mỹ. Họ chỉ trích vai trò của LHQ đối với Triều Tiên. Đối với vấn đề này, các quốc gia phương Tây nên phát ngôn để thể hiện thái độ của mình.

Khi Dulles và Eden thảo luận về các chi tiết của vấn đề Triều Tiên, Dulles đã nói, về vấn đề này không thể đạt được hiệp định. Cái giá để Mỹ rút toàn bộ quân đội khỏi Triều Tiên là thống

nhất toàn bán đảo Triều Tiên, mà điều này thì Bắc Triều Tiên không đồng ý.

Eden nói với Dulles rằng ông sẽ xem xét việc nói vài câu về vấn đề Triều Tiên khi phát biểu.

Cuộc nói chuyện kết thúc tại đó, Dulles xin cáo từ. Cùng ngày, ông ta điện cho Eisenhower, oán trách lập trường của nước Anh “ngày càng yếu ớt”, “về phía Pháp, chúng ta không có một người đồng minh tin cậy”. Ông báo cáo với Eisenhower rằng: “Thái độ của nước Anh là một trong những điểm yếu ngày càng rõ ràng của chúng ta. Nước Anh dường như cảm nhận rằng chúng ta nghiêng về sự lựa chọn tiến hành chiến tranh với Trung Quốc. Lo ngại thứ hai của họ là sợ chúng ta sử dụng bom hạt nhân. Điều này quả thật đã làm họ sợ”.

Cùng ngày, người phát ngôn của đoàn đại biểu Mỹ đã chính thức tuyên bố, ngày 3 tháng 5 Dulles sẽ rời khỏi Genève trở về nước. Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ là Johnson sẽ đến Genève vào ngày 1 tháng 5, để thay cho Dulles.

Chiều ngày 29-4-1954, tại cuộc họp thảo luận vấn đề Triều Tiên, Ngoại trưởng Liên Xô Molotov đã lên phát biểu đầu tiên, và bày tỏ hối tiếc rằng các nước châu Á như Ấn Độ, Indonesia, Miến Điện và Pakistan không thể tham gia hội nghị Genève lần này. Ông nhấn mạnh rằng, sự ra đời của nước Trung Quốc mới đã thể hiện đột xuất những thay đổi cơ bản của châu Á. Cộng đồng quốc tế nên chú ý tới sự ra đời và củng cố của nước Trung Quốc mới, hy vọng nước Mỹ huỷ bỏ các chính sách can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc. Ông cho rằng những kiến nghị của đại biểu Triều Tiên “có thể dùng làm cơ sở để đưa ra những quyết định phù hợp đối với vấn đề Triều Tiên”.

Trưa ngày 30-4-1954, Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên, Sư Triết đã đến nơi ở của đoàn đại biểu Liên Xô sớm hơn Eden một bước dự tiệc do Molotov chiêu đãi, Eden và đoàn tùy tùng đến sau.

Eden vừa nhìn thấy Molotov và Chu Ân Lai liền đề nghị, ngày mai không họp hội nghị lớn, chúng ta có thể mở một hội nghị mang tính hạn chế với các quốc gia có liên quan đến Triều Tiên, các ngài thấy thế nào?

Molotov và Chu Ân Lai lập tức đồng ý ngay, nhưng Eden lại “dội một gáo nước lạnh” khi nói rằng: Đề nghị này tôi vẫn chưa trưng cầu ý kiến của các đoàn đại biểu khác”.

Molotov mời Chu Ân Lai và Eden vào bàn tiệc. Trước và sau bữa tiệc, Molotov có ý mời Chu Ân Lai nói chuyện nhiều với Eden. Cả hai vị chủ và khách đều biết nhưng không nói ra.

Khi Chu Ân Lai và Eden bắt đầu nói chuyện, không khí tỏ ra thoải mái, nhẹ nhàng, hai bên cùng thăm dò nhau. Eden giả vờ vô tình đưa chủ đề câu chuyện từ các món ăn, nói với Molotov:

— Tôi ở Moskva, Ukraina, Dresden và cả ở đại sứ quán của các bạn ở nước Anh, đã từng rất nhiều lần ăn các món ăn Nga, cảm thấy rất ngon.

Chu Ân Lai tiếp luôn:

— Trong những năm 20, tôi cũng đã từng đến Moskva, cũng đã được thưởng thức các món ăn ngon của Liên Xô.

Molotov lại chuyển về chuyện cũ, nói:

— Đúng như những gì ngài Chu Ân Lai nói hôm trước. Rất nhiều vấn đề ở châu Á hiện nay không thể làm người ta vừa ý được.

Eden nói:

— Theo tôi, hình như tình hình vẫn không xấu mà.

Molotov:

— Không phải như vậy. Đầu tiên, địa vị của nước CHND Trung Hoa trong các vấn đề quốc tế luôn bị tổn hại.

Eden “A” một tiếng:

— Người Trung Quốc có rất nhiều oán trách. Nhưng tình hình hiện tại dường như không phải là LHQ không thừa nhận nước CHND Trung Hoa.

Chu Ân Lai nói luôn:

— Không phải vậy! Không phải nước CHND Trung Hoa không đồng ý thừa nhận LHQ, mà là các nước lớn ở LHQ không thừa nhận nước CHND Trung Hoa.

Molotov nói:

— Sự thực đúng là như vậy.

Eden không muốn nói nhiều về chuyện này, nói:

— Nước Anh có điểm không vừa ý đối với Trung Quốc, nhưng chúng ta cũng không nên nhắc đến vấn đề đó vào lúc này, nếu không sẽ làm hỏng bữa tiệc của chúng ta.

Molotov vẫn không buông tha:

— Nếu nước Anh làm nổi lên được vai trò cần có của mình trong các vấn đề quốc tế, thì tình trạng bất hợp lý giống như việc làm tổn hại đến địa vị quốc tế của nước CHND Trung Hoa, sớm đã được sửa chữa.

Eden nói:

— Ông quá tăng bốc tôi rồi.

Molotov:

— Tôi không tăng bốc, tôi chỉ nói sự thực.

Eden chuyển sang chuyện khác:

— Không biết ngài Chu Ân Lai có đồng ý chỉ định một người để ngài Trevelyan của chúng tôi có thể liên hệ với người đó được không? Tôi đặc biệt cố ý điều ngài Trevelyan từ Bắc Kinh đến Genève. Có thể ngài chưa từng gặp ông ấy tại Bắc Kinh, nhưng Trevelyan có thể nói chuyện với nhân viên của đoàn đại biểu Trung Quốc được không?

— Đương nhiên là được, - Chu Ân Lai trả lời - Chúng tôi cũng đã cử Vụ trưởng Vụ Âu - Phi (Bộ Ngoại giao) Hoạn Hương đến Genève”.

Chu Ân Lai nói:

— Hoạn Hương trước đây đã từng tiếp xúc với ngài Trevelyan.

Hoạn Hương, lúc trẻ là một phóng viên thời sự, nửa sau cuộc đời là một nhà ngoại giao năng động và là một học giả về các vấn đề quốc tế. Ông sinh năm 1909 tại Tuân Nghĩa - Quý Châu. Sau khi tốt nghiệp tiểu học, ông thi vào trường trung học Vũ Xương. Sau khi tốt nghiệp trung học, ông lại tiếp tục thi vào Khoa công trình - trường Đại học Giao thông Thượng Hải. Tốt nghiệp đại học, ông đi du học Nhật Bản, vào học Khoa Kinh tế Chính trị, Đại học Waseda. Lúc này, Hoạn Hương bắt đầu rất có hứng thú đối với thời sự chính trị.

Năm 1937, chiến tranh chống Nhật nổ ra. Hoạn Hương bắt đầu kiếm sống bằng nghề làm báo, đảm nhiệm chức Phó Thư ký Tòa soạn tờ “Nhật báo Tiền tuyến”. Sau khi chiến tranh chống Nhật kết thúc, ông đến Thượng Hải làm chủ bút tờ “Văn hối”. Ông đã làm quen với Chu Ân Lai từ rất lâu. Năm 1948, ông gia nhập ĐCS Trung Quốc tại Hongkong. Đầu năm 1949, ông đến Thiên Tân làm Tổng biên tập tờ “Tiền bộ Nhật báo” (tên mới của “Đại Công báo”), sau đó đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Thư ký Hội nghị chính trị hiệp thương toàn quốc. Tháng 12 năm 1950, ông được điều đến Bộ Ngoại giao, đảm nhiệm chức Vụ trưởng Vụ Âu - Phi.

Chu Ân Lai dự kiến rằng Hoạn Hương đến Genève tất có đất dụng võ, vì vậy đã nhận lời Eden ngay tại chỗ, không đắn đo gì nhiều.

Eden nói:

— Vậy thì tốt quá rồi, xem ra trước khi ngài Chu Ân Lai đến đây đã có cùng cách nghĩ giống tôi.

Vị Ngoại trưởng Anh này nói làm là làm, lập tức gọi người thông báo cho Trevelyan đến

ngay nơi ở của đoàn đại biểu Liên Xô để gặp Chu Ân Lai. Dừng lời của Thư ký riêng của Eden là Shurkburgh để nói: “Vodka trên môi chúng tôi còn chưa khô thì Trevelyan đã đến rồi”.

Lúc đó, thức ăn đã được dọn đi, bữa tiệc trưa kết thúc, những người có mặt ngồi chuyện trò trong hai phòng. Molotov mời Chu Ân Lai và Eden vào phòng trong ngồi. Trương Văn Thiên ngồi ở phòng ngoài nói chuyện cùng với những người Liên Xô và người Anh khác.

Eden chỉ vào giỏ hoa quả trên bàn nói:

— Liên Xô hoa quả gì cũng có, chỉ không có dứa.

Molotov:

— Nhưng Trung Quốc có, Trung Quốc là một quốc gia có cực kỳ nhiều.

Eden nói:

— Đúng vậy, chỉ tiếc là tôi chưa từng đến Trung Quốc.

Molotov nhanh trí nói:

— Ngài Eden nên đến Trung Quốc một lần.

Chu Ân Lai nói:

— Đúng vậy, ngài Eden nên đến Trung Quốc một lần.

Eden nói:

— Hy vọng rằng như thế! - Ông nói với Chu Ân Lai - Tôi kể cho ngài nghe một câu chuyện. Trong Đại chiến thế giới lần thứ nhất, có một sĩ quan quân đội tên là Haman ở cùng với tôi. Ông ấy đã hy sinh trong chiến tranh. Tuần trước, em trai của ông ấy - từ trước đến nay tôi chưa từng biết ông ấy có một người em trai - đã gửi cho tôi một bức thư, yêu cầu tôi phải tin tưởng mỗi lời ngài Chu Ân Lai nói. Ông ta nói ông ta rất thân thuộc với ngài Chu Ân Lai. Bây giờ tôi có thể nói đến chuyện nghiêm túc được không?

Eden nói với Molotov và Chu Ân Lai:

— Hai vị, hoặc một vị bất kỳ trong hai vị có thể khuyên Hồ Chí Minh để các thương binh Pháp bị vây khốn tại Điện Biên Phủ rút ra được không?

Molotov nói:

— Chuyện này đương nhiên có thể giải quyết khi chúng ta thảo luận.

Chu Ân Lai đồng ý thảo luận vấn đề này, nói:

— Những sự việc như vậy, thì thông qua thảo luận trực tiếp giữa hai bên tham chiến sẽ rất dễ giải quyết. Ví dụ: kết quả của cuộc thảo luận trực tiếp giữa hai bên tham chiến trong chiến tranh Triều Tiên, là đã trao đổi thương binh. Vì vậy, hai bên tham chiến của chiến tranh Đông Dương đến đây trực tiếp thảo luận là có thể giải quyết được vấn đề.

Eden:

— Tôi cũng không hy vọng bây giờ sẽ có câu trả lời ngay. Xin các vị suy nghĩ một chút, nhưng tôi phải nói rõ, chuyện này không liên quan đến hội nghị của chúng ta. Để chuyện này lẫn lộn với hội nghị của chúng ta là không tốt.

Chu Ân Lai:

— Lẽ ra có rất nhiều việc nên do hai bên tham chiến trực tiếp thương lượng, sẽ dễ dàng giải quyết. Nhưng hiện nay lại có rất nhiều người ngăn cản hai bên tham chiến đàm phán trực tiếp. Điều này quả thực rất buồn cười, và cũng là điều mà chúng tôi không thể giải thích được.

Eden cố ý kinh ngạc mà nói rằng:

— Ai ngăn cản? Tôi đâu có ngăn cản?

Chu Ân Lai nói:

— Người tôi nói không phải là ông.

Molotov nói:

— Những năm gần đây, nhân dân Mỹ dường như ở trong trạng thái căng thẳng thần kinh. Nhân dân Liên Xô không như vậy, dường như nhân dân Anh cũng không như vậy.

Eden giải thích:

— Trước mắt, nước Mỹ giữ một địa vị quan trọng trên thế giới. Họ đã lấy đi vị trí này của Anh trước kia. Hơn nữa, còn hùng mạnh hơn so với Anh trước kia. Vì thế, họ muốn có được địa vị lãnh đạo trên thế giới. Nước Anh cũng không đổ kỵ gì về điểm này, ý đồ lương thiện của nước Mỹ tôi không nghi ngờ gì.

Molotov:

— Đặc điểm nổi bật của người Mỹ khi làm việc thường quá đột ngột. Nước Anh nên gây ảnh hưởng một chút với nước Mỹ về điểm này, các bạn có một điều kiện có lợi, đó chính là cùng chung ngôn ngữ.

Eden cười nói:

— Một nhà viết kịch đã từng nói, nước Anh và nước Mỹ ngoài ngôn ngữ giống nhau ra thì tất cả đều khác biệt.

Chu Ân Lai tiếp lời:

— Nước Mỹ sau khi mất Trung Quốc vẫn không cam tâm, vì thế đã uy hiếp nhân dân châu Á, đặc biệt là nhân dân Trung Quốc, nhưng nhân dân Trung Quốc không sợ. Ngược lại, nhân dân Mỹ lại bị làm cho căng thẳng thần kinh.

Eden:

— Người Mỹ cũng có cách nhìn của họ. Họ vốn ủng hộ nhiệt liệt Tưởng Giới Thạch. Nước Anh từ trước đến giờ vốn không nhiệt tình lắm với Tưởng Giới Thạch. Người Mỹ lại cho rằng đã làm rất nhiều việc có thiện ý. Điều tôi muốn chỉ ra ở đây là những việc ngoài việc ủng hộ cho Tưởng Giới Thạch như truyền giáo, cứu tế v.v. Họ cho rằng người Trung Quốc hiện nay đang lấy oán trả ơn.

Chu Ân Lai trả lời:

— Trọng tâm của vấn đề chính là vì nước Mỹ giúp Tưởng Giới Thạch áp bức và giết hại người Trung Quốc. Người Trung Quốc làm sao có thể hài lòng với người Mỹ được?

Eden nói:

— Trên thực tế, những tổn thất của Anh tại Trung Quốc còn lớn hơn nhiều so với tổn thất của Mỹ, nhưng cảm giác về tâm lý của người Mỹ lại đang phát huy tác dụng.

Chu Ân Lai chỉ ra cho Eden:

— Nếu tính nợ nần trong lịch sử thì nước Anh không có tổn thất gì(!).

Đối thoại giữa Chu Ân Lai và Eden công thủ lẫn nhau. Eden nghiêng về thủ nhiều hơn. Chu Ân Lai hỏi Eden:

— Là bạn đồng minh của các ngài, tại sao Dulles lại rời khỏi Genève vào Chủ nhật?

Câu hỏi này, Eden không trả lời được, chuyển thủ thành công, nói với Chu Ân Lai:

— Hôm qua, thái độ của ông đối với chúng tôi có thể nói là tương đối thô bạo. Ông gọi chúng tôi là thế lực chủ nghĩa thực dân tàn ác, nhưng ông nên nhìn lại xem chúng tôi đã làm gì tại Ấn Độ và Miến Điện. Chúng tôi đã thừa nhận quốc gia của các ông, nhưng tôi thường không dám chắc các ông có thừa nhận chúng tôi hay không?

Câu chuyện đã được chuyển đến vấn đề Đông Dương. Chu Ân Lai nói:

— Đầu tiên, khi nói về vấn đề này, đã xác định là mời đại biểu của năm nước lớn. Kỳ lạ là lại không mời đại biểu của các bên tham chiến tham gia. Có thể thấy có người ngăn cản hai bên tham chiến tham gia đàm phán. Như vậy thì làm sao đàm phán thành công được? Vì thế, đại biểu Việt Nam nhất định phải tham gia hội nghị.

Molotov nói chen vào:

— Xem ra, Hội nghị Genève có rất nhiều tác dụng. Nó cũng tạo điều kiện giao tiếp cho các cá nhân.

Eden nghe hiểu lời nói của Molotov, nói:

— Tôi rất vui mừng được hội kiến với ngài Chu Ân Lai, còn tôi với ngài Molotov đã rất quen thuộc rồi. Khi nào ông vui, khi nào ông có bất đồng với tôi, tôi vừa nhìn là nhận ra ngay.

Molotov nhanh trí đáp:

— Nói như vậy, tôi không phải là một nhà ngoại giao giỏi. Tôi nên học cách che giấu tình cảm của mình.

Mọi người có mặt đều cười vang. Shurkburgh cười ngả nghiêng đến nỗi ngã về phía sau, rầm một tiếng làm gãy cả ghế. Eden cười nói:

— Đây mới là nhà ngoại giao kém bản lĩnh, lại có thể làm gãy cả ghế của chủ nhà.

Khi tiếng cười đã dứt, Chu Ân Lai bày tỏ với Eden sự phản đối của mình đối với ý đồ của Mỹ muốn tham gia vào Đông Dương. Ông nói, nước Mỹ giúp Tưởng Giới Thạch giết hại nhân dân Trung Quốc, nay lại đổ ky, ghen ghét khôn tả với những thành tựu đạt được của nước Trung Quốc mới.

Eden lại có một thái độ khác:

— Ngược lại là hẳn khác. Đó là vì họ đã từng rất thích Trung Quốc, nên quan hệ của hai bên một khi đi theo một hướng khác sẽ làm mất đi tình cảm. Họ có một sức mạnh có thể khen ngợi, cũng vì đó mà có tinh thần trách nhiệm. Ông hỏi Peter John thì biết, Canada họ dựa vào nước Mỹ nhưng vẫn độc lập.

— Canada độc lập như vậy với nước Mỹ sao? - Molotov đứng bên cạnh nói, ông cho rằng Eden đã đánh giá thấp sự ảnh hưởng của nước Mỹ đối với Canada.

Trong câu chuyện, có lần ẩn ý châm chọc, lời qua tiếng lại. Bữa tiệc cũng đến lúc phải chia tay. Molotov có ý mời Chu Ân Lai về trước. Sau khi tiễn khách, ông quay lại nói với Eden:

— Đây là một bữa tiệc có ích, ông cảm thấy thế nào?

Eden gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

Trên đường rời khỏi biệt thự của Molotov, Eden và Shurkburgh đều cho rằng, trình độ tiếng Anh của Chu Ân Lai chắc chắn còn cao hơn cả sự khiêm tốn của ông, vì có rất nhiều lúc, khi phiên dịch còn chưa dịch thì tinh thần của Chu Ân Lai đã cho thấy là ông đã nghe hiểu rồi.

CHƯƠNG 13: TIẾNG SÚNG ĐIỆN BIÊN PHỦ MANG LẠI CÁI GÌ?

Ngày 1 tháng 5, bầu trời Điện Biên Phủ hừng nắng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp ra lệnh tổng tấn công. Xế chiều, đại bác của bộ đội Việt Nam bắn vào trận địa quân Pháp, đến khi mặt trời lặn, cuộc chiến đầu đả nổ ra trên toàn mặt trận, bộ đội Việt Nam liên tiếp xung phong, các trận đánh giáp lá cà đã nổ ra trên những quả đồi phía đông Điện Biên Phủ. Tại Bắc Kinh, Tổng Tham mưu trưởng Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc Túc Du điện cho Vi Quốc Thanh, Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, yêu cầu chú ý đề phòng quân Pháp nhảy dù và đề nghị Vi Quốc Thanh dự đoán khi nào thì có thể tiêu diệt được toàn bộ quân Pháp ở Điện Biên Phủ? Sáng 1 tháng 5, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ B. Smith đến Genève thay thế Ngoại trưởng Dulles sắp về nước, liệu ông ta đem cái gì đến Genève? Trước tình hình nguy cấp ở Điện Biên Phủ, chính phủ Laniel ngày càng khó khăn.

Hồi ba giờ chiều ngày 30-4-1954, Ngoại trưởng Liên Xô Molotov chủ trì Hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên. Đại diện Philippines rút lại lời đề nghị phát biểu, đại diện Thổ Nhĩ Kỳ và Thái Lan chỉ nói khoảng 30 phút. Họ đều ủng hộ lập trường của Mỹ, đòi giải quyết vấn đề Triều Tiên trong khuôn khổ LHQ. Các bên thuộc “Liên minh quân LHQ” đều theo đuôi Mỹ, không muốn có con đường riêng.

Molotov tuyên bố, nếu không còn đại diện nước nào phát biểu nữa, cuộc họp hôm nay kết thúc. Vì là sắp đến ngày nghỉ, hội nghị Genève nghỉ hai ngày, sẽ họp lại vào ngày 3 tháng 5. Hội nghị vừa tan, Dulles, Eden và Bidault liền gặp nhau. Bidault nói với các Ngoại trưởng Anh, Mỹ rằng ông ta hiện chẳng có con bài gì trong tay cả. Bidault cho rằng thảo luận vấn đề phân chia ranh giới Nam Bắc Việt Nam là không lợi cho Pháp, đặc biệt càng làm cho Pháp cảm thấy khó đối phó với ba nước Đông Dương. Ngừng bắn cũng rất khó, vì mặt trận hai bên đan xen, thậm chí đang bao vây lẫn nhau, tình hình hết sức tế nhị.

Sau khi Bidault ra về, Eden nói với Dulles rằng ông rất đồng tình với hoàn cảnh của Pháp lúc này. Dulles bèn hỏi:

— Vậy chúng ta không thể giúp người Pháp được gì nữa ư? Liệu chúng ta có tiếp tục thành lập SEATO như đã bàn ở Washington không?

Eden đáp:

— Lúc này chưa thích hợp. Nếu chúng ta công khai nói đến vấn đề này thì mọi người sẽ chất vấn rằng có phải chúng ta định vũ trang can thiệp vào Đông Dương? Nếu chúng ta thừa nhận thì cũng chẳng giúp ích gì cho Pháp. Theo tôi, kết quả tốt đẹp nhất chúng ta có thể có được, đó là một khi cuộc đàm phán đổ vỡ, dù chúng ta không đạt được nhận thức chung, chúng ta cũng phải gây ra không khí nghi ngờ ở Genève, như vậy có lẽ sẽ giúp ích cho người Pháp^[31].

Buổi tối, Eden đang có tâm trạng vui vẻ, ông ta bảo đưa báo đến để đọc lướt một lượt và nghĩ vai trò của nước Anh vẫn khá thuận lợi. Eden cho rằng cuộc gặp trưa nay với Chu Ân Lai sẽ có lợi cho nước Anh. Sau này, trong hồi ký của mình, Eden viết lần đầu tiên gặp Chu Ân Lai, cảm thấy “Chu Ân Lai là người chống Mỹ quyết liệt và lạnh lùng, có thái độ cứng rắn, không hề thoả hiệp. Chúng tôi ngồi nghiêm túc, trao đổi ý kiến với nhau bằng những từ ngữ nghiêm chỉnh. Ông ta hoàn toàn bác bỏ đề nghị của tôi về việc ngừng bắn ở Điện Biên Phủ để chuyển thương binh ra khỏi mặt trận”.

Sau nhiều lần gặp gỡ, trao đổi với Chu Ân Lai sau đó, Eden đã dần dần thay đổi suy nghĩ của mình về Chu Ân Lai.

Ngày 1 tháng 5 là Ngày Quốc tế Lao động, một ngày đầy sức cổ vũ đối với phe Phương Đông. Hôm đó, tại chiến trường Việt Nam, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã ra lệnh cho các tướng sĩ mặt trận Điện Biên tiến hành tổng tấn công trên toàn mặt trận Điện Biên Phủ.

Trời Điện Biên hừng nắng, cờ đỏ phấp phới tung bay trên trận địa của bộ đội Việt Nam, các sư đoàn quân chủ lực Việt Nam với đầy đủ quân số đang tiến ra mặt trận. Các khẩu đại bác đã

được tháo bỏ nguy trang, dùng sức người kéo pháo ra tuyến trước.

Hoàng hôn sắp buông xuống, bộ đội Việt Nam bắt đầu nã pháo vào trận địa quân Pháp. Đến khoảng 8 giờ tối, cuộc chiến đã nổ ra trên toàn tuyến, bộ đội Việt Nam liên tiếp tổ chức các đợt xung phong, Sư đoàn 316 tiến hành cuộc chiến đẫm máu giáp lá cà với quân đội Pháp.

Trên năm quả đồi phía đông Điện Biên Phủ, lực lượng phòng thủ của Pháp chỉ có bốn tiểu đoàn hỗn hợp thiếu, bộ đội Việt Nam nhanh chóng mở được đợt phá khẩu tại đây, quân Pháp mệt mỏi sắp đến ngày tàn, trở nên hỗn loạn.

Sáng ngày 1 tháng 5, thứ trưởng Ngoại giao Mỹ B. Smith đến Genève giữ chức Người phụ trách Đoàn đại biểu Mỹ thay Ngoại trưởng Dulles sắp về nước. Buổi trưa, Smith cùng Dulles tới chỗ ở của Bidault, Eden đã chờ sẵn tại đó.

Không khí cuộc gặp lúc đầu không được vui vẻ lắm. Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ Walter S. Robertson sẵn giọng hỏi Eden:

— Hiện nay 300 ngàn quân đội Nam (?) Việt Nam cùng quân đội Campuchia và Lào đều phải tác chiến gấp với Việt Minh, tại sao Anh quốc lại không ủng hộ họ?

Eden không hề thay đổi sắc mặt, trả lời:

— Vì sao họ phải vội đánh nhau? Ngồi lại đàm phán không tốt hay sao?

Eden quay sang nói với Dulles:

— Mỹ viện trợ cho Việt Nam nhiều gấp chín lần số vật tư do Trung Quốc viện trợ Việt Nam, phải nói rằng số hàng viện trợ như thế là đủ rồi, tôi nghi ngờ rằng những người Việt Nam này không còn muốn chiến đấu cho Bảo Đại nữa.

Dulles nói với Eden rằng, để huấn luyện số người Việt Nam này có thể đánh nhau được một cách hiệu quả, chí ít cũng phải mất hai năm.

Sau cuộc hội đàm trưa hôm đó, ngoại trưởng ba nước Mỹ, Anh, Pháp nhất trí phải thiết lập thể chế đồng chủ tịch tại hội nghị Genève về Đông Dương sắp tới, do Eden và Molotov luân phiên đảm nhiệm. Ý tứ mấu chốt ở đây là không muốn để Chu Ân Lai làm chủ tịch.

Dulles khẳng định đòi Anh ủng hộ phương án của Mỹ về vấn đề Triều Tiên: Chỉ tổ chức bầu cử ở miền Bắc Triều Tiên, và đây là bầu những nghị sĩ tham gia vào nghị viện của Hàn Quốc. Eden đã từ chối.

Eden định rời đi, nhưng Smith đã đứng lên trước, vừa cười vừa nói với Ngoại trưởng Anh rằng “cá nhân tôi (Smith) lo ngại về những bất đồng trước đây giữa Anh và Mỹ. Nay đến Genève, mong rằng hai bên có thể hợp tác tốt với nhau”.

Eden đáp:

— Cuộc hội đàm rất khó khăn, cho nên chúng ta cần nhanh chóng xác định lập trường chung.

Smith nói mình cũng có cảm giác như vậy và sẽ không để ý đến những cái gọi là “chuyện ngốc nghếch” đang đồn đại ở Mỹ. Thái độ của Smith đã động viên Eden. Eden hiểu rõ và có cảm tình tốt với Smith. Khi Eden giữ chức Ngoại trưởng Anh trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, Smith là Tham mưu trưởng của Eisenhower, Tổng chỉ huy quân đội đồng minh, hai bên thường trao đổi, hợp tác với nhau rất tốt. Lần này, tại Genève liệu họ có thể tiếp tục hợp tác chặt chẽ cùng nhau không?

Trong xe trên đường từ nơi ở của Bidault về nhà, Eden nói với Evelyn Shuckburgh rằng hy vọng Dulles sớm rời khỏi Genève.

F. B. Smith (5-10-1895 - 9-8-1961) sinh ra trong một gia đình bình thường ở bang Indiana, có ham thích về quân sự từ hồi nhỏ, khi học trung học đã muốn vào quân đội. Năm 1910, Smith tham gia đội cảnh vệ quốc gia của bang. Smith có thành tích cứu hộ xuất sắc trong trận lũ lụt của bang năm 1913 nên được mọi người chú ý. Năm 1916, Smith tham gia cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Mexico. Sau chiến tranh không lâu, Smith đã thi vào học tại một trường đại học

bình thường, nhưng do bố bị ốm nặng nên phải nghỉ học, cuối cùng phải đi làm công nhân thợ tiện tại một nhà máy.

Sau khi Mỹ lao vào cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Smith lại xin tái ngũ. Ngày 1-7-1917, Smith kết hôn cùng Mary Eleanor, sau đó Smith tập trung vào trường huấn luyện quân sự. Ngày 20-4-1918, sư đoàn bộ binh của Smith được điều đến Pháp đánh nhau với quân Đức. Cuộc chiến vừa mới bắt đầu, Smith đã bị thương, sau khi được chữa trị bình phục, lại tiếp tục trở về đơn vị chiến đấu.

Quân Mỹ mới tham gia đánh nhau được một thời gian ngắn thì chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, Smith tiếp tục ở lại quân ngũ, ông được thăng cấp khá muộn, năm 1929 được phong quân hàm Thượng úy, hơn 10 năm sau mới được phong Thiếu tá. Nhưng Smith càng ngày càng được mọi người xem trọng nhờ vào khả năng tổ chức quân sự và sự hiểu biết về chiến tranh hiện đại của ông. Smith có sở trường đặc biệt về nghiệp vụ của Bộ Tư lệnh, được các nhà quân sự tôn vinh là "ngôi sao Tham mưu". Smith đã từng theo học tại Học viện Lục quân (Army War College) ở Washington, năm 1937 tốt nghiệp, sau đó được vào dạy ở trường bộ binh.

Tại trường bộ binh này, ông lần lượt quen biết một số giáo viên nhà trường như Bơ-rai Đơ-li và George C. Marshall, họ đều nghĩ rằng sau này Smith phải được đeo sao cấp tướng. Năm 1939, Marshall vừa được cử làm phụ trách Bộ Tổng Tham mưu, liền kéo Smith về, giao cho việc nghiên cứu mở rộng biên chế lục quân. Qui mô cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng mở rộng, quân hàm của Smith cũng tăng lên rất nhanh, hầu như hàng năm đều tăng thêm một sao, thậm chí hai sao, từ một trung tá tháng 4 năm 1941, đến tháng 8 năm 1941 đã thành thượng tá, tháng 2 năm 1942 được phong chuẩn tướng, tháng 12 cùng năm trở thành thiếu tướng và đến tháng 1 năm 1943, Smith đã thành một tướng ba sao.

Tại Bộ Tổng tham mưu, Smith đã từng làm thư ký cho Tổng Tham mưu trưởng Marshall, từng là Trợ lý quân sự của Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân, có nhiệm vụ phối hợp tác chiến giữa ba quân chủng Lục, Hải, Không quân. Đầu năm 1942, Smith là đại diện quân sự riêng của tổng thống Roosevelt, bàn bạc, phối hợp với quân Anh trong việc tác chiến chống quân Đức. Smith có nhiều ý kiến có giá trị trong việc phối hợp lực lượng quân sự Anh-Mỹ nên đã được Marshall khen ngợi.

Tháng 9-1942, Smith đến London, giữ chức Tham mưu trưởng cho Eisenhower, Tổng chỉ huy quân Mỹ tham chiến ở châu Âu. Smith đã tham gia việc chỉ huy cuộc đổ bộ của quân đồng minh, trong đó nòng cốt là quân đội Mỹ, vào Bắc Phi, sau đó tham gia việc vạch kế hoạch cuộc tiến công của quân Mỹ trong chiến dịch Italia. Năm 1944, ông giúp Eisenhower tổ chức chiến dịch đổ bộ Normandi, mở ra mặt trận thứ hai tại châu Âu. Trong nhiều trận chiến đấu qui mô lớn, Smith thường được thay mặt Eisenhower đến dự thậm chí chủ trì các cuộc họp quân sự và ngoại giao, kế hoạch tỉ mỉ, suy nghĩ chu đáo, lắm mưu nhiều kế, chủ trì tốt công việc của Bộ Tư lệnh, được các tướng sĩ quân đội Mỹ tôn vinh là một trong những vị Tham mưu trưởng ưu tú nhất trong lịch sử nước Mỹ. Tại Bộ Tư lệnh quân đội đồng minh, Smith thậm chí còn được mọi người gọi là "Tổng quản gia" của Eisenhower, người nào muốn vào trong Đại bản doanh, hoặc có được phép gặp Eisenhower hay không, trước tiên là do Smith quyết định.

Trước đêm quân đồng minh đổ bộ lên Normandi, tình hình thời tiết rất xấu, Eisenhower rất do dự trong việc có nên ra lệnh cho quân đổ bộ chiến đấu hay không, do đó có trưng cầu ý kiến của Smith. Trong giờ phút quyết định đó, Smith cổ vũ Thống soái và nói: "Thưa tướng quân, đây là một canh bạc, nhưng là một canh bạc tốt nhất". Lời nói ấy đã làm cho Eisenhower hạ quyết tâm. Cuộc đổ bộ vào Normandi bắt đầu và quân đội đồng minh đã giành được chiến thắng trong trận chiến này.

Trong quá trình giúp việc Eisenhower thống lĩnh quân đội đồng minh ở châu Âu, Smith đã thể hiện rõ khả năng của mình về mặt ngoại giao. Sau khi về nước ít lâu, năm 1945, Smith được tổng thống Truman cử làm đại sứ Mỹ tại Liên Xô cho đến năm 1949. Trong thời gian làm đại sứ tại Moskva, Smith cho rằng Liên Xô sẽ kiên trì lâu dài chính sách đối ngoại bành trướng, Mỹ cần phải ra sức ngăn chặn. Nếu cho rằng thời gian này Smith có ý kiến gì đó khác mọi người thì đó chính là nhận xét của Smith cho rằng khối Xô Viết không phải là một khối thống nhất bền chặt mà là có những khe hở có thể lợi dụng được. Smith cho rằng, trong mâu thuẫn giữa Nam

Tư và Liên Xô, Mỹ nên ủng hộ Nam Tư, phân hoá khối Xô Viết.

Tháng 3 năm 1949, Smith rời Moskva về nước, kết thúc sứ mệnh đại sứ tại Liên Xô và lại trở về quân đội làm việc với chức vụ Tư lệnh Tập đoàn quân số I của Mỹ. Năm 1950 Smith được tăng thêm một sao, trở thành Đại tướng 4 sao. Lúc này, Truman đang rất lo lắng trước việc Cục Tình báo Trung ương (CIA) không dự báo được chính xác cuộc chiến tranh Triều Tiên bắt ngờ nổ ra ngày 25 tháng 6 năm 1950, do đó tổng thống quyết định chấn chỉnh CIA, nên đã bổ nhiệm Smith làm Giám đốc CIA. Sau khi nhậm chức, Smith tích cực thực hiện cải cách, nhanh chóng thiết lập hài hoà các mối quan hệ.

Tháng 11 năm 1953, thượng cấp cũ của Smith là Eisenhower được bầu làm tổng thống Mỹ, ông đã cử Smith làm thứ trưởng Ngoại giao, giúp Dulles chủ trì công tác ngoại giao. Từ đó, Smith lại được coi là “Tham mưu trưởng chính sách ngoại giao Mỹ”.

Nay Smith đến Genève. Đối với nước Trung Hoa mới, ông ta có thái độ ôn hoà hơn Dulles. Tuy nhiên, Dulles vẫn là người lãnh đạo chính của ngành ngoại giao Mỹ, lời nói và việc làm của Smith không thể đi chệch khỏi quỹ đạo của Dulles được.

Chiều ngày 1 tháng 5, tại khách sạn của đoàn Mỹ, Dulles chủ trì một cuộc họp có đại diện của 16 nước tham dự để trao đổi ý kiến đánh giá về triển vọng của hội nghị Genève.

Ngoại trưởng Australia R.G. Casey nói:

— Trước hết Australia cho rằng nếu không được đại đa số nhân dân địa phương chủ động ủng hộ, chỉ đơn thuần dựa vào vũ lực để giữ Đông Dương là không thể được, vì vậy việc trưng cầu ý kiến các nước châu Á là điều rất cần thiết.

Ông đồng tình với quan điểm của Eden về vấn đề này, vì Eden đã thông báo lại ý kiến của năm nguyên thủ các nước Nam Á tại Hội nghị Colombo.

R. G. Casey nói rõ, điểm thứ hai là chúng ta phải tránh đừng để bị cuốn vào cuộc chiến tranh với Trung Hoa đỏ, nếu không sẽ là một tai hoạ khủng khiếp. Casey bổ sung thêm rằng tình hình có thể chưa xấu đến mức chúng ta dự báo ban đầu, cho dù là mất Điện Biên Phủ, Việt Minh cũng đã mệt mỏi và kiệt quệ, tình hình vùng châu thổ sông Hồng chưa chắc đã xấu đi ngay. Casey kết luận: Chúng ta cần tạo ra một cơ hội cho hội nghị Genève, lựa chọn hành động quân sự trong thời gian tiến hành họp hội nghị là không sáng suốt.

Trong nhật ký của mình về ngày làm việc này, Casey cũng có nhận xét về Dulles. Ông viết: “Dulles đúng là một nhân vật khác thường, ông phát biểu bao giờ cũng chậm rãi, có thứ tự, thậm chí không biết là ông ta đã nói xong hay đang tạm dừng để nghĩ xem nên nói tiếp như thế nào, cũng có lúc ông ta nói có vẻ hồ đồ khiến người nghe không hiểu ông ta nói cái gì” [32].

Buổi tối, Eden điện báo cáo với Churchill tình hình hội đàm với Dulles và Smith, bức điện viết:

Tuy Mỹ và Trung Quốc trước đây có quan hệ mật thiết với nhau, nhưng nay có thái độ thù địch sâu sắc, chúng tôi đã bàn về việc này. Về vấn đề Đông Dương, chúng tôi đã quyết định hoãn dùng vũ lực ở Đông Dương, một vấn đề từng được nói đến nhiều. Chỉ có Smith là người thật sự hiểu rõ quan điểm của chúng ta. Lúc đầu, Dulles nói tình hình lúc này đã trở nên hỗn loạn. Trước đây, tại các loại hội nghị, hai nước chúng ta thường nhất trí với nhau về mặt chính sách, nay thì lại rối cả lên. Tôi đáp: Về vấn đề Triều Tiên, có thể nói chúng ta đã hoàn toàn nhất trí, nhưng trong vấn đề Đông Dương, quả thật chúng tôi không biết nên trả lời như thế nào đối với yêu cầu lúc đầu của quý vị. Nếu nói phải tiến hành can thiệp vũ trang vào lúc này, thì chúng tôi chỉ có thể trả lời rằng chúng tôi đã nói rất rõ là hành động đó sẽ không đem lại kết quả, chúng tôi không thể tán thành được, nếu không sẽ đem lại hậu quả nghiêm trọng.

Dulles nói:

— Tôi có ấn tượng là trong vấn đề Đông Dương, hai bên chúng ta không có ý định quay trở lại lập trường giống nhau như xưa kia nữa. Ông ta hỏi thẳng, không trực tiếp vũ trang can thiệp có phải có nghĩa là chúng ta chỉ có thể ủng hộ về mặt đạo lý đối với ba nước Đông Dương? Tôi đáp, như vậy là lập trường của chúng ta đã nhích lại gần nhau thêm một bước, chúng ta còn có thể có sự ủng hộ thực chất nào khác nữa? Dulles nói: Chưa quyết định. Lúc này, Smith nói chen

vào: Về việc này, tôi vừa không tán thành quan điểm của Tham mưu trưởng quân đội Mỹ, vừa không đồng ý với ý kiến của tham mưu trưởng quân đội Anh, vì người trước quá lạc quan, còn người sau lại quá bi quan. Hiện nay Điện Biên Phủ đã trở thành một cái mồi, không thể nào cứu vãn được nữa. Smith nói tuy không thể ngăn được việc cộng sản lan tới biên giới Mã Lai nhưng vẫn có thể tìm được một phòng tuyến giữ vững được Thái Lan, Miến Điện và Malaysia. Cái khó là trước đây ta không hề xem xét nó gắn với tình thế của Pháp trong khu vực này và đánh giá khả năng quân sự của các quốc gia này.

Tôi trả lời rằng chúng ta cần phải nghiêm túc cân nhắc xem rằng rốt cuộc chúng ta muốn đi tới đâu. Nếu người Mỹ lao vào cuộc chiến tranh Đông Dương, sẽ không tránh được việc người Trung Quốc cũng sẽ lao vào, kết quả sẽ dẫn đến cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Trung Quốc, như vậy sẽ là sự mở màn cho Đại chiến Thế giới thứ ba[33].

Hai ngày sau, Eden lần lượt gặp ngoại trưởng các nước trong khối Liên hiệp Anh là Canada, Australia và New Zealand. Điều an ủi Eden là các nước này đều có lập trường cơ bản giống nước Anh.

Tháng 5, không khí mùa xuân tràn ngập Bắc Kinh, cây cối xanh tươi đâm chồi, nảy lộc. Tại Đại bản doanh của Bộ Tổng Tham mưu Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc ở Bắc Kinh, Quyền Tổng Tham mưu trưởng Túc Dụ cùng các cán bộ tham mưu đang chăm chú theo dõi diễn biến của chiến trường Điện biên Phủ. Túc Dụ là một trong những vị thống soái thiên chiến nhất của Quân giải phóng, từ một người lính bình thường trưởng thành dần dần đến chức Thống soái Dã chiến quân, Tổng tham mưu trưởng quân đội, trong thời kỳ chiến tranh được Bộ Tổng soái tối cao hết sức coi trọng. Ông có tài tổ chức các chiến dịch lớn, quan trọng, từ “bảy trận đánh, bảy lần giành thắng lợi” ở Tô Trung (trung Giang Tô), đến chiến dịch đòi Mạnh Lương (Sơn Đông) có tính chất xoay chuyển tình thế, từ chiến dịch Dự Đông (đông Hà Nam) và chiến dịch Hoài Hải, đến chiến dịch vượt Trường Giang đều do ông chỉ huy hoặc tham gia chỉ huy. Sau ngày thành lập nước CHND Trung Hoa, Chủ tịch Mao Trạch Đông yêu cầu Túc Dụ tổ chức chiến dịch tác chiến vượt biển Đài Loan, nhưng do chiến tranh Triều Tiên bùng nổ nên đành gác lại. Tháng 10 năm 1951, Túc Dụ được bổ nhiệm làm Phó Tổng tham mưu trưởng quân đội. Cuối năm 1952, Quyền Tổng tham mưu trưởng Nhiếp Vinh Trăn vì làm việc quá sức nên ốm đau phải vào bệnh viện điều trị, Túc Dụ được cử thay thế Nhiếp Vinh Trăn, phụ trách toàn diện mọi mặt công tác của Bộ Tổng tham mưu. Túc Dụ hiểu rõ tình hình chiến trường Điện Biên Phủ từ lúc chuẩn bị chiến dịch đến khi mở màn cuộc chiến, từ lúc bao vây chặt đến cuộc tiến công ba giai đoạn liên tục. Vì Quốc Thanh là cán bộ cấp dưới cũ của Túc Dụ, hai bên quen biết và hiểu rõ nhau, thường xuyên trao đổi điện thông báo kỹ tình hình cho nhau.

Ngày 1 tháng 5, giữa lúc cuộc chiến đấu đang diễn ra ác liệt ở Điện Biên Phủ, Túc Dụ gửi điện cho Vi Quốc Thanh:

Kẻ thù nguy hiểm nhất hiện nay của các đồng chí là lực lượng lính dù đã được huấn luyện và đang tập trung tại khu vực Hà Nội. Có nhiều khả năng địch sẽ cho lực lượng này nhảy dù xuống các tuyến giao thông quan trọng ở hậu phương để cắt đứt việc tiếp tế cho mặt trận, buộc các đồng chí phải bỏ cuộc bao vây Điện Biên Phủ, thậm chí làm cho bộ đội hoang mang rối loạn. Các đồng chí cần nhanh chóng chuẩn bị cần thiết để đối phó với những tình huống bất ngờ.

Đề nghị các đồng chí xem xét kỹ khả năng tấn công tiêu diệt Điện Biên Phủ, còn cần bao lâu nữa mới có thể hoàn toàn hoặc cơ bản tiêu diệt được bọn địch, mong điện trả lời sớm. Việc này không nên nói ra với người khác để tránh ảnh hưởng đến cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ.

Nhận được bức điện nói trên của Túc Dụ, Vi Quốc Thanh lập tức chỉ thị cho các cố vấn quân sự Trung Quốc tại các sư đoàn đang chiến đấu trên mặt trận Điện Biên Phủ phải nắm chắc tình hình mọi mặt, nắm vững nhịp độ tác chiến, chuẩn bị mở cuộc tổng tiến công cuối cùng. Vi Quốc Thanh yêu cầu Đồng Nhân, cố vấn Trung Quốc tại sư đoàn 312 phải nắm chắc đại đội pháo hoá tiền, tập kích quân Pháp vào lúc then chốt, đồng thời đôn đốc các cố vấn Trung Quốc phụ trách về hậu cần phải có biện pháp bảo đảm việc cung cấp hậu cần cho bộ đội Việt Nam[34].

Bộ đội Việt Nam càng ngày càng khép chặt vòng vây, tướng de Castrie, Tư lệnh quân Pháp

đang bị bao vây chặt tại trung tâm Điện Biên Phủ liên tiếp gọi điện xin cứu viện.

Trưa ngày 3 tháng 5, Eden mời một số nhà báo quen biết đến ăn cơm. Trong bữa ăn, Eden nói với các nhà báo: hội nghị Genève lần này là một cuộc đàm phán khó khăn nhất trong cuộc đời ngoại giao của mình. Thật là một sự ngẫu nhiên trùng hợp, vì đêm hôm trước, Molotov cũng nói một câu tương tự.

Buổi chiều, hội nghị tiếp tục thảo luận vấn đề Triều Tiên, Eden là chủ tịch luân phiên của hội nghị này. Eden tuyên bố:

“Từ ngày 28 tháng 4 đến 2 tháng 5, thủ tướng các nước Đông Nam Á đã họp tại Colombo. Được sự uỷ thác của thủ tướng các nước tham dự hội nghị Colombo, thủ tướng Nehru đã ra lời kêu gọi gửi các nước tham dự Hội nghị Genève”.

Bức điện của Hội nghị Colombo gửi Hội nghị Genève viết:

Thủ tướng các nước dự hội nghị Colombo đã điểm lại tình hình, cho rằng Đông Dương đã phải chịu đựng một cuộc chiến tranh bi thảm lâu dài, chiến tranh đang đe dọa tự do và độc lập của nhân dân Đông Dương, đe dọa hoà bình và an ninh của châu Á và thế giới. Thủ tướng chính phủ các nước dự hội nghị Colombo hoan nghênh những nỗ lực tích cực của Hội nghị Genève nhằm tìm kiếm con đường giải quyết vấn đề Đông Dương thông qua đàm phán, đồng thời hy vọng rằng kết quả mà hội nghị Genève đạt được sau khi cân nhắc, xem xét kỹ càng, sẽ góp phần giải quyết cuộc xung đột, khôi phục hoà bình ở Đông Dương.

Thủ tướng các nước dự hội nghị Colombo cho rằng, để giải quyết vấn đề Đông Dương, cần phải nhanh chóng đạt được thoả thuận ngừng bắn, các bên hữu quan, chủ yếu là Pháp, ba nước Đông Dương và Việt Minh phải đàm phán trực tiếp với nhau. Cuộc đàm phán này có thành công hay không có liên quan chặt chẽ với việc các nước hữu quan, nhất là Trung Quốc, Liên hiệp Vương quốc Anh, Mỹ và Liên Xô, có nhất trí ý kiến và áp dụng các biện pháp cần thiết để xoá bỏ sự thù địch hay không.

Thủ tướng các nước dự hội nghị Colombo mong rằng, hai bên tiến hành đàm phán cần thông báo cho hội nghị Genève biết nhằm để hội nghị đề ra quyết định cuối cùng. Các thủ tướng còn hy vọng Pháp đưa ra tuyên bố tại hội nghị Genève rằng Pháp sẽ hoàn toàn công nhận nền độc lập của các nước Đông Dương. Chỉ có như vậy mới làm cho bộ máy làm việc hữu hiệu của LHQ phát huy tác dụng trong việc thúc đẩy tinh thần hội nghị Genève, triển khai thực hiện các nghị quyết có liên quan. Thủ tướng các nước dự hội nghị Colombo nhất trí cho rằng hội nghị Genève cần báo cáo với LHQ quá trình hội nghị xem xét vấn đề Đông Dương^[35].

Eden đọc xong bức điện, đại diện Nam Triều Tiên Pyun Yung Tai phát biểu ngang nhiên từ chối đề nghị sáu điểm của Nam Il. Ông ta nói rằng đề nghị của Nam Il về thành lập “Ủy ban toàn quốc” do hai miền Nam Bắc mỗi bên có một nửa đại diện để chủ trì công tác bầu cử ở Triều Tiên chỉ là một âm mưu. Trước hết, phương thức này đã thủ tiêu vận mệnh của các nước Đông Âu, hai là chủ trương này hoàn toàn loại bỏ vai trò của LHQ. Thứ ba là đề nghị của Nam Il tạo cơ hội cho nhà nước cộng sản tiếp tục can thiệp vào công việc của Triều Tiên, chính phủ Nam Triều Tiên không chấp nhận.

Sau bài phát biểu của Pyun Yung Tai, cuộc họp trong ngày kết thúc. Các đại diện của 16 nước thuộc “Quân đội LHQ” tiếp tục ở lại Palais des Nations để bàn thảo, phối hợp lập trường chung. Sự bất đồng của Hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên đã bộc lộ hoàn toàn.

Tuy vậy, hoạt động ngoại giao trong ngày cũng đã mang lại kết quả. Vụ trưởng Vụ báo chí Bộ Ngoại giao Liên Xô, thành viên Đoàn đại biểu LX, Ilychev tuyên bố tại cuộc họp báo chiều nay rằng, theo thoả thuận tại hội nghị, dự kiến số nước tham dự hội nghị Genève về Đông Dương, ngoài đại diện của năm nước lớn, còn có sự tham gia của đại diện nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đại diện của ba nước Liên bang Đông Dương. Chính phủ Pháp mời đại diện của ba nước Liên bang tham dự, chính phủ Liên Xô và chính phủ Trung Quốc mời đại diện của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tham dự hội nghị. Tổng cộng có đại diện của chín nước tham gia hội nghị: Pháp, Anh, Mỹ, Trung Quốc, Liên Xô, VNDCCH, ba nước trong Liên bang Đông Dương: Việt Nam,

Campuchia, Lào.

Buổi tối, một dấu hiệu hoà dịu đã xuất hiện tại Hội nghị Genève. Khi cùng ăn tối theo lời mời của Eden, Smith bày tỏ: “Cá nhân tôi có ý nghĩ tán thành lập trường của nước Anh về vấn đề Đông Dương, vì tôi cũng nghĩ rằng, dùng lính dù của hải quân và dùng không quân để tấn công quân đội Việt Minh ở Điện Biên Phủ sẽ khiến Trung Quốc và lực lượng bộ binh Mỹ bị cuốn vào cuộc chiến tranh Đông Dương, như vậy Mỹ sẽ phải trả cái giá quá lớn”.

Lời phát biểu trên của Smith đã làm cho các trợ lý của Eden hết sức vui mừng[\[36\]](#).

Ba giờ chiều ngày 4 tháng 5, Hội nghị Genève họp phiên thứ 7, tiếp tục bàn vấn đề Triều Tiên, do Hoàng thân Thái Lan làm chủ tịch luân phiên chủ trì hội nghị.

Ngoại trưởng Canada Lester B. Pearson phát biểu đầu tiên. Ông phát biểu hôm nay để tránh bị hiểu lầm là Canada không ủng hộ đầy đủ chính sách của các nước “Quân đội LHQ”. Đại diện Canada không ủng hộ bất kỳ đề nghị nào bác bỏ nghị quyết của LHQ về vấn đề Triều Tiên. Pearson cho rằng không cần phải thảo luận đề nghị do Chu Ân Lai nêu ra về việc phóng thích 48 nghìn tù binh Triều Tiên và Trung Quốc bị “Quân đội LHQ” bắt giữ, vì vấn đề này đã được giải quyết. Vấn đề ở chỗ đại diện Triều Tiên, Nam Il không trình bày rõ đề nghị này. Pearson nói: đại diện Triều Tiên đề nghị thành lập “Ủy ban toàn quốc Triều Tiên” phải bao gồm “các tổ chức đoàn thể xã hội lớn nhất” của hai miền Nam Bắc Triều Tiên, không hiểu như vậy là có ngụ ý gì?

Tiếp đó, đại diện Hà Lan (J. M. A. H.) Luns phát biểu, phản đối đề nghị của Nam Il về tổ chức bầu cử trong cả nước Triều Tiên. Đại diện Hà Lan nói, LHQ đã xác định khuôn khổ chính trị giải quyết vấn đề Triều Tiên rồi, không cần phải bàn lại nữa. Hà Lan mong muốn sớm rút quân và được thấy Triều Tiên trở thành một nước thống nhất, độc lập và dân chủ. Ông hy vọng hai miền Triều Tiên nhanh chóng tìm ra phương án hoà bình hai bên cùng chấp nhận được.

Đại diện Ethiopia (Ato Zaude Gabre) Heywot phát biểu cuối cùng, sau đó Chủ tịch hội nghị tuyên bố không còn ai yêu cầu phát biểu và cũng không có đại biểu nào đăng ký đề nghị phát biểu vào phiên họp ngày mai và ngày kia, vì vậy ông đề nghị sẽ tổ chức cuộc thảo luận không chính thức trong hai ngày tới, nhằm làm cho các quan điểm khác nhau xích lại gần nhau. Phiên họp tới sẽ tiến hành vào ngày 7 tháng 5.

Sau khi tan họp, Bidault đem theo người trợ lý chính là Chauvel cùng ăn tối với Eden. Eden nói với hai nhà ngoại giao Pháp rằng hiện tại chính phủ Bảo Đại Việt Nam cùng Vương quốc Lào và Campuchia thuộc Liên bang Đông Dương đều không có đại diện tại Genève, như thế là rất bất lợi. Molotov và Chu Ân Lai đã khéo léo lợi dụng cơ hội này để đả kích họ không có quyền đại diện cho các nước này, rằng các chính phủ này chỉ là bù nhìn.

Bidault cho biết là Pháp đã chuẩn bị gặp Molotov về việc này. Trong bữa ăn, Bidault và Chauvel bồn chồn không yên, đều lo lắng vì cuộc bỏ phiếu tín nhiệm chính phủ sắp diễn ra tại Paris. Họ sợ rằng nếu Quốc hội bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với chính phủ thì vai trò của Pháp tại hội nghị Genève sẽ bị ảnh hưởng và ngày càng suy giảm.

Sáng ngày 4 tháng 5, phái đoàn của ông Phạm Văn Đồng gồm 15 người đã đến Genève. Trước đó, ngày 29-4-1954, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra tuyên bố cho biết, trong thời gian Ngoại trưởng Hoàng Minh Giám đi chữa bệnh, Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Quyền Bộ trưởng Ngoại giao. Trên thực tế, từ ngày 20-4-1954 đến nay, Phạm Văn Đồng đã ở Moskva để chuẩn bị cho hội nghị. Trong phái đoàn Việt Nam còn có hai nhân vật có sứ mệnh thần bí, gồm một người Campuchia tên là Keo Moni, giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao của “Chính phủ Kháng chiến Campuchia và một người Lào, mang tên Nouhak (Phoumsavanh), chức danh là Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Kháng chiến Lào. Đến Genève, cả Keo Moni và Nouhak cùng ở với phái đoàn Việt Nam. Việc ăn uống của phái đoàn Việt Nam do phía Trung Quốc bảo đảm cung cấp, đây là do phía Việt Nam chủ động đề nghị. Liên Xô cung cấp hai xe ô tô cho phái đoàn Việt Nam, lái xe do Liên Xô và Trung Quốc mỗi nước cung cấp một người. Lái xe người Liên Xô có

tên là Kenchev. Phạm Văn Đồng vừa đặt chân tới Genève, vấn đề Đông Dương tại hội nghị Genève nhận nhip hẳn lên^[37].

Ông Phạm Văn Đồng đến Genève với nét mặt rạng rỡ. Tin chiến thắng từ mặt trận Điện Biên Phủ liên tiếp báo về làm cho ông tràn đầy hy vọng. Điều lo lắng duy nhất của ông là đến phút chót quân Pháp có thể chặn được cuộc tổng tấn công của quân đội Việt Nam, vì lẽ mùa mưa sắp bắt đầu tại Điện Biên Phủ rồi. Trong Tổng quân uỷ Quân đội Việt Nam đã bàn bạc quyết định nếu đánh đến giữa tháng 5, mùa mưa tới, trời mưa sẽ cắt mất đường vận chuyển tới Điện Biên, lúc đó nếu chưa giải quyết xong Điện Biên Phủ thì hàng vạn đại quân đành phải rút.

Trước tình hình nguy cấp tại Điện Biên Phủ, chính phủ Laniel ngày càng khốn khó. Tại phiên họp Quốc hội ngày 4-5-1954, các đại biểu liên tiếp chỉ trích chính phủ chưa chịu dồn sức cố gắng cho việc tìm kiếm hoà bình. Ngày 6-5-1954, Quốc hội yêu cầu tổ chức tranh luận về vấn đề Đông Dương. Laniel bác bỏ đề nghị này, do đó Quốc hội quyết định tổ chức bỏ phiếu về vấn đề tín nhiệm đối với chính phủ. Trước khi Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm, Laniel đến phát biểu tại Quốc hội: “Không hề có ai yêu cầu chúng tôi tiếp xúc trực tiếp với Hồ Chí Minh cả, chẳng lẽ chúng ta lại chọn thời điểm trước ngày tiến hành đàm phán với họ để lật đổ chính phủ của mình hay sao?” Kết quả bỏ phiếu là 311/262, chính phủ Laniel vượt qua được với đa số mong manh 49 phiếu.

Thế nhưng, tiếng pháo đại bác vang lên ở Điện Biên Phủ đã làm cho chính phủ Laniel không thể chịu đựng thêm bất cứ sự đả kích nào nữa.

CHƯƠNG 14: TẠI NƠI XA TỔ QUỐC

Trong Palais des Nations ở Genève, các nhà ngoại giao các nước đầu trí, đầu dũng; các cán bộ phiên dịch ưu tú của các nước cũng tập trung tại đây thi thố tài năng. Sống tại đời Vạn Hoa cách xa Tổ quốc hàng vạn dặm này, dạ hội cuối tuần đủ màu đủ sắc. Giai điệu của nhạc khúc “Lương Sơn Bá-Chúc Anh Đài” vang lên réo rắt bên hồ Lemman. Mọi người tìm hiểu nước Trung Hoa mới từ những góc độ khác nhau.

Palais des Nations được mệnh danh là trụ sở “Tiểu LHQ”, do thường xuyên tổ chức các hội nghị quốc tế, vì thế, các nhà phiên dịch ưu tú quốc tế tất nhiên cũng tập trung tại đây để thi thố tài năng của mình. Tại hội nghị Genève lần này, vấn đề Triều Tiên và Đông Dương được mọi người chú ý. Chỉ những người trong cuộc mới thật sự cảm nhận được rằng các cán bộ phiên dịch ở đây cũng rất vinh dự và trách nhiệm cũng rất nặng nề.

LHQ cử đến Genève các cán bộ phiên dịch cabin phục vụ cho hội trường hội nghị gồm bốn thứ tiếng chính là Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc, khả năng dịch nói của họ thật là tuyệt vời. Các phái đoàn, nhất là phái đoàn của các nước lớn đều có một nhóm phiên dịch rất xuất sắc, nắm được cái tinh túy nhất để chuyển dịch sang các ngôn ngữ khác nhau. Trong hội ký của mình, thành viên đoàn đại biểu Anh James (Eric) Cable cho biết trong đoàn đại biểu Pháp có một phiên dịch người Nga là Andreynikov, mỗi khi đại biểu của Pháp phát biểu, anh ta đều chăm chú lắng nghe và ghi chép liên tục. Bidault, nhất là Chauvel mỗi khi phát biểu đều thao thao bất tuyệt, khó có dịp dừng lại để cho phiên dịch theo kịp, nhưng Andreynikov vẫn luôn ung dung dịch sang tiếng Anh không hề bỏ sót một lời nào của diễn giả.

Phiên dịch của đoàn Liên Xô là Troyanovsky, dịch tiếng Anh luôn luôn trôi chảy như dòng suối nguồn khiến mọi người đều khâm phục. Nhưng khi Molotov về nước, Gromyko được cử làm Trưởng đoàn, đôi lúc có sửa lại phát âm của Troyanovsky. Thực ra, Troyanovsky nói tiếng Anh theo tiêu chuẩn của Anh, còn Gromyko lại nói theo giọng Mỹ một cách rõ rệt.

Ông Phạm Văn Đồng nói tiếng Pháp rất tốt, trình độ viết rất giỏi, trình độ tiếng Pháp của ông hơn hẳn cán bộ phiên dịch chính trong đoàn. Trong nhiều trường hợp, ông Đồng tự soạn lấy bài phát biểu bằng tiếng Pháp. Tại các phiên họp chính thức, ông đọc bằng tiếng Việt, nhưng trước mặt luôn có bản tiếng Pháp. Vừa phát biểu bằng tiếng Việt xong, ông Đồng liền đưa bản tiếng Pháp cho phiên dịch đọc bản Pháp văn.

So với các đoàn khác, đội ngũ phiên dịch của Trung Quốc không hề thua kém.

Khi mới đến Genève, Chu Ân Lai đưa bản dịch tiếng Nga bài phát biểu đầu tiên sẽ đọc tại Hội nghị Genève cho Molotov xem trước. Bản dịch này do Âu Dương Phi, con một liệt sĩ Trung Quốc lớn lên tại Moskva dịch, được Sư Triết, một “chuyên gia về Liên Xô” hiệu đính. Rất nhanh chóng, đoàn Liên Xô gọi điện đến nói rằng Molotov đã xem bài phát biểu, mời đoàn Trung Quốc cử người đến mang về.

Phổ Sơn (tức Phổ Thọ Sơn) được lệnh đến chỗ đoàn Liên Xô để lấy bài phát biểu về. Kết quả, không chỉ cầm về bản dịch tiếng Nga do Chu Ân Lai đưa cho Molotov, mà còn mang về cả bản dịch tiếng Anh kèm theo. Thì ra, đoàn Liên Xô lo ngại đoàn Trung Quốc không có đủ nhân tài dịch tiếng Anh, nên đã chủ động dịch từ bản tiếng Nga sang tiếng Anh để gửi cho đoàn Trung Quốc. Phổ Sơn cầm tài liệu, tự cười thầm, một là bản dịch này căn cứ vào bản tiếng Nga để dịch, có thể có sự khác biệt lớn hơn so với bản tiếng Trung Quốc, hai là bản dịch này cũng không có gì hay hơn so với bản dịch tiếng Anh mà đoàn Trung Quốc đã dịch xong.

Phổ Sơn trở về nói lại chuyện này, Chu Ân Lai cười và nói cứ dùng bản tiếng Anh của chúng ta, tôi sẽ nói lại với Molotov. Chu Ân Lai rất tin tưởng vào thực lực phiên dịch của cán bộ phiên dịch Trung Quốc^[38].

Các cán bộ phiên dịch tiếng Anh của đoàn Trung Quốc đều là những người ưu tú thời đó, trong đó hai anh em Phổ Thọ Xương và Phổ Sơn là hai ngôi sao sáng.

Hai anh em họ Phổ đều là người Vô Tích thuộc vùng Giang Nam, là con thứ hai và thứ ba, sinh năm 1922 và 1923. Bố là một người làm công tác ngân hàng có thâm niên lâu năm trong

ngành tài chính, cả ba người con đều được giáo dục tốt. Sau khi Chiến tranh kháng Nhật nổ ra, Phổ Thọ Xương và Phổ Sơn vào học trường Đại học Michigan ở Mỹ, sau khi tốt nghiệp lại vào học cao học tại Đại học Havard, lần lượt được cấp bằng Tiến sĩ Kinh tế vào năm 1946 và 1949. Hai anh em đều có tư tưởng cấp tiến, Phổ Thọ Xương vào ĐCS Trung Quốc năm 1944, còn Phổ Sơn lại trở thành đảng viên ĐCS Mỹ vào năm 1945, đến năm 1949 được chuyển thành đảng viên ĐCS Trung Quốc. Sau khi nước Trung Hoa mới được thành lập, hai anh em vội vàng về nước và vào làm việc tại Bộ Ngoại giao. Phổ Thọ Xương công tác tại Tiểu ban Chính sách Bộ Ngoại giao, giỏi về dịch nói. Ông được các cán bộ ngoại giao ca ngợi là người có phản ứng nhạy bén về tiếng Anh, phát âm tốt, giọng nói truyền cảm. Thọ Sơn là người có khả năng rất tốt về viết tiếng Anh, sau khi về nước được cử đi tham gia đàm phán tại Bàn Môn Điếm về vấn đề Triều Tiên. Trình độ tiếng Anh của Thọ Sơn giỏi đến mức các nhà đàm phán Mỹ vô cùng thần phục, tìm mọi cách dò hỏi xem ông ta có phải là người Mỹ gốc Hoa không? Lần này đến Genève, Phổ Thọ Xương phụ trách dịch nói, còn Thọ Sơn chủ yếu lo việc dịch viết.

Đoàn Liên Thành, 28 tuổi là người dịch tiếng Anh các công việc sự vụ hàng ngày của đoàn Trung Quốc. Anh là người Côn Minh, Vân Nam, trước đây du học tại Mỹ, năm 1948 tốt nghiệp Học viện Báo chí thuộc trường Đại học Missouri. Khi nước CHND Trung Hoa ra đời, anh lên tàu về nước. Khả năng tiếng Anh của anh có thể độc lập công tác. Khi đó, Đới Triều Chú đã có tiếng là người giỏi tiếng Anh, nhưng do Phổ Thọ Xương, Phổ Thọ Sơn và Đoàn Liên Thành giỏi hơn, nên anh chỉ lo việc ở “hậu trường”, chuyên dịch các văn bản Trung/Anh, qua đó cho thấy lực lượng phiên dịch của đoàn rất hùng hậu.

Chương Văn Tấn, người phụ trách tổ phiên dịch, cũng là một cán bộ có tài thiên phú về ngoại ngữ. Ông biết bảy ngoại ngữ và sau là thứ trưởng Ngoại giao, từng làm đại sứ Trung Quốc tại Mỹ. Nhưng, lúc vừa mới đến Genève, Chương Văn Tấn đã bị nghi vấn. Nguyên do là bố mẹ ông thuộc gia đình quyền quý, họ hàng rất đông, quan hệ xã hội rất rộng. Mẹ của Chương Văn Tấn có tới chín chị em gái, đều có chồng là những người thành đạt hiển hách và phần lớn đều là công chức của Quốc Dân Đảng. Trong số này có ông Trần, chồng của dì Ba, đang là đại sứ của Quốc Dân Đảng tại một nước châu Âu. Sau khi tới Genève, Chương Văn Tấn vốn có tính thận trọng, không kìm nổi mình được nữa, cuối cùng ông hỏi Chu Ân Lai:

— Nếu tôi gặp người chồng của dì Ba tôi tại Genève này thì làm thế nào?

Nghe Chương Văn Tấn hỏi, Chu Ân Lai đáp:

— Làm thế nào ư? Chào hỏi nhau, họ hàng thân thích vẫn là thân thích họ hàng^[39].

Sau khi đến Genève, người bận rộn nhất trong Đoàn đại biểu Trung Quốc, tất nhiên không ai khác ngoài Chu Ân Lai. Vương Bình Nam ghi lại trong hồi ký của mình:

“Công việc của thủ tướng Chu Ân Lai rất bận rộn, ông tranh thủ mọi cơ hội có thể tranh thủ được và tận dụng mọi thời gian có thể. Trừ khi hội họp, ông dành toàn bộ thì giờ cho việc đọc tài liệu, nghe báo cáo, nghiên cứu, tìm hiểu những động thái diễn biến mới nhất trên thế giới, suy nghĩ, cân nhắc, xem xét giải quyết các vấn đề của hội nghị. Sáng dậy thường thấy ông chăm chú đọc sách, xem tài liệu, đèn phòng ông thường bật sáng từ chập tối cho tới khi trời sáng. Genève vốn được coi là thành phố có nhiều phong cảnh đẹp nổi tiếng, là một công viên thế giới. Các đoàn đại biểu nước ngoài đến Genève họp thường tranh thủ thời gian đi tham quan, du sơn ngoạn thủy. Chúng tôi thấy thủ tướng làm việc bận rộn và căng thẳng quá, cũng đã khuyên ông nên đi dạo chơi, nhưng ông thường nói một cách chân tình, làm việc nhiều thêm một chút, hơn nữa, chúng ta cần chú ý ảnh hưởng bên ngoài. Đoàn đại biểu chúng ta do Mao Chủ tịch và Trung ương Đảng uỷ nhiệm, lần đầu tiên đem theo hy vọng của nhân dân cả nước đến đây nhằm mục đích tiến hành cuộc đấu tranh quốc tế để tranh thủ nền hoà bình thế giới, không phải đến đây để đi chơi. Về việc này, báo chí Thụy Sĩ đã có bài bình luận, khen ngợi rằng thủ tướng Trung Quốc không giống các vị khác, ngay cả ngày nghỉ cũng không đi ra ngoài du ngoạn, đúng là một lòng một dạ vì hội nghị^[40].

Lý Việt Nhiên, phiên dịch tiếng Nga và Đồng Ninh Xuyên, phiên dịch tiếng Pháp trong đoàn đại biểu, đều nhớ lại là để tranh thủ thời gian, trong những ngày ở Genève, trong khi cạo râu vào mỗi buổi sáng, thủ tướng thường tranh thủ nghe cán bộ cấp dưới báo cáo công tác. Một

hôm, Lý Việt Nhiên cùng Vương Bình Nam đến biệt thự đồi Vạn Hoa để gặp Chu Ân Lai, nhưng vào phòng làm việc và phòng ngủ đều không thấy ông, ra ngoài sân cũng không tìm được, hỏi cán bộ bảo vệ, bảo vệ trả lời thủ tướng đang ở bên trong, chưa thấy thủ tướng ra khỏi phòng. Hai người lại vào phòng, kết quả thấy thủ tướng đang ngồi ngủ trên ghế trong phòng vệ sinh, trên mặt còn có cả bọt xà phòng. Thì ra thủ tướng đang định cạo râu, nhưng do mệt quá nên đã chợp mắt ngủ[\[41\]](#).

Tính thận trọng, tỉ mỉ của Chu Ân Lai làm cho các thành viên trong đoàn nể phục. Phổ Sơn nhớ lại: “Ở Genève, tôi được thường xuyên tiếp xúc với Chu Ân Lai, chủ yếu là đưa các văn kiện tài liệu để ông phê duyệt, trong đó có tài liệu đã được đánh máy hoặc in nhưng cũng có tài liệu viết tay cần được ông duyệt trước khi đưa in. Nhiều trường hợp cần đem tài liệu đi in gấp, nên khi ông duyệt, tôi thường đứng chờ bên cạnh, được thấy những chữ tôi viết bị ông xoá đi, sau đó ông cẩn thận viết lại thật rõ ràng, giúp cho nhân viên đánh máy đọc không bị nhầm lẫn. Từ đó về sau, khi viết, tôi chú ý viết rõ nét, không viết ngoáy nữa”.

Các nhân viên cơ yếu lại hiểu Chu Ân Lai dưới góc độ khác. Khi đó, nhân viên cơ yếu của đại sứ quán Trung Quốc tại Liên Xô được cử đến Genève là Thôi Hỷ Lộc (tức Thôi Lục) nhớ lại:

“Bất kể ông làm việc đến tận khuya mới đi ngủ, nhưng sáng hôm sau, ông thường dậy vào 7 giờ sáng. Mấy nhân viên cơ yếu chúng tôi ở ngay tầng trên cùng nhà với thủ tướng. Sau khi ngủ dậy thủ tướng có thói quen là ngáp thật to mấy tiếng, không chỉ cảnh vệ gác ở bên ngoài nghe thấy mà chúng tôi sống ở tầng trên cũng nghe rõ. Mỗi khi nghe tiếng ngáp, chúng tôi lại nghĩ: đã 7 giờ sáng rồi, một ngày mới bận rộn của thủ tướng lại bắt đầu”.

...“Có mấy đêm bận viết bài phát biểu, thủ tướng còn triệu tập cán bộ phụ trách các tổ tới phòng làm việc của mình ở lầu một, ông trực tiếp đọc bản dự thảo, trực tiếp chấp bút để sửa lại bản dự thảo theo góp ý của mọi người. Bản dự thảo ban đầu thường do Trần Gia Khang hoặc Kiều Quán Hoa khởi thảo. Công việc của nhân viên cơ yếu chúng tôi trước tiên là sắp xếp gọn gàng bản dự thảo của Trần Gia Khang hoặc Kiều Quán Hoa, sau đó đưa thủ tướng xem và sửa, sau đó lại sắp xếp lại bản thứ hai đã được sửa này cho rõ ràng và đưa lại thủ tướng thẩm định lần cuối. Tôi đã nhiều lần làm việc chuyển văn kiện tài liệu để thủ tướng phê duyệt, trực tiếp nhìn thấy thủ tướng đeo đôi kính râu, ngồi trước bàn làm việc, dưới ánh đèn bàn, thủ tướng lần lượt đọc kỹ từng câu từng chữ trong tài liệu, thỉnh thoảng dừng lại để hỏi han, trung cầu ý kiến mọi người. Cứ như vậy, công việc sửa bản thảo có khi kéo dài tới ba, bốn giờ sáng hôm sau mới xong[\[42\]](#).

Chu Ân Lai là người trực tiếp xem xét xử lý công việc, tất nhiên có rất ít thời gian nghỉ ngơi. Về việc một mình thủ tướng phải xử lý những công việc quan trọng và nặng nề như vậy, đồng chí Lý Khắc Nông có quan điểm khác. Do hai bên quen biết nhau, một buổi tối, Lý Khắc Nông trực tiếp nêu ý kiến với Chu Ân Lai: “Đồng chí quản quá nhiều. Đồng chí là Tư lệnh, bây giờ quản đến tận cấp tiểu đội trưởng, trung đội trưởng thì còn cần đến chúng tôi làm gì nữa?”[\[43\]](#) Chu Ân Lai chỉ cười mà không hề nói gì.

Tuy bận rộn với công việc, nhưng Chu Ân Lai rất quan tâm đến sự nghỉ ngơi và vui chơi của các thành viên trong Đoàn. Chu Ân Lai nói với Lý Khắc Nông là mọi người có thể xem phim, hoặc tổ chức vũ hội vào cuối tuần và cũng có thể tổ chức đi tham quan Genève nhưng không được gây sự chú ý của bên ngoài.

Nhờ có ý kiến của Chu Ân Lai, các buổi tối cuối tuần trở nên khoan khoái, dễ chịu hơn với mọi người. Biệt thự đồi Vạn Hoa thường tổ chức vũ hội vào cuối tuần, các thành viên trong Đoàn Trung Quốc ở các địa điểm khác nhau lại tập trung về đây cùng nhau khiêu vũ. Chu Ân Lai cũng nhiều lần tham gia, có điều không thể tham dự từ lúc mở đầu đến khi kết thúc buổi khiêu vũ được. Tuy nhiên ông thường xuyên cổ vũ các cán bộ giúp việc ông tham gia khiêu vũ, ông thường nói: Mọi người làm việc vất vả năm, sáu ngày liền rồi, nên thư giãn cho khoan khoái. Khi Chu Ân Lai tham gia vào sàn nhảy, không cần đặc cách tìm mời bạn nhảy, bởi vì nữ giới nói chung đều cảm thấy vinh dự khi được nhảy cùng Chu Ân Lai, thường là các điệu nhảy không ôm nhau, không kéo đẩy nhau. Nhạc nhảy được dùng từ máy nghe đĩa hát. Khi thấy Chu Ân Lai đến, người phụ trách máy thường mở đĩa nhạc mà Chu Ân Lai vốn ưa thích. Hồi đó, Chu Ân Lai

thường thích các bản nhạc như “Hoa nở rực hồng bên vách núi” và “Nhà cao vạn trượng từ bãi đất bằng” v.v. Nhạc vừa vang lên, Chu Ân Lai phấn chấn hẳn lên.

Cũng có những tối cuối tuần, biệt thự đòi Vạn Hoa lại chiếu phim tài liệu thời sự từ trong nước gửi sang. Có buổi chiếu phim tài liệu Triều Tiên đình chiến, trong đó có cảnh: Một quân tình nguyện Trung Quốc đưa một tù binh người của quân LHQ đến Bàn Môn điểm, người tù binh này từ chối không muốn về nước. Chu Ân Lai nhận ra người chiến sĩ quân tình nguyện Trung Quốc này và nói: “Đó chẳng phải là đồng chí của chúng ta ở đây sao? Anh ta tên là Quản Trấn Hồ”.

Trừ bốn người lãnh đạo của Đoàn đại biểu Trung Quốc, số cán bộ cùng ở tại biệt thự Vạn Hoa còn có Vương Bình Nam, Kiều Quán Hoa, Trần Gia Khang, Hà Phương, các cán bộ phiên dịch Phổ Thọ Xương, Lý Việt Nhiên và Đồng Ninh Xuyên.

Trong những lúc bận rộn và mệt mỏi, Kiều Quán Hoa thường tranh thủ giải lao bằng cách kể chuyện vui. Ông có biệt tài kể chuyện tiểu lâm, mọi người nói đùa rằng ông nên mở “công ty truyện cười”. Sự hiện diện của Kiều Quán Hoa làm cho mọi người cảm thấy vui vẻ, dễ chịu hơn nhiều.

Có lần, khi đang ăn cơm, có cả Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên và vợ chồng Vương Gia Tường, Kiều Quán Hoa chỉ tay về phía Hà Phương, thư ký riêng của Trương Văn Thiên và giới thiệu với mọi người: “Hà Phương thuộc lòng Hồng Lô Mộng, có thể đọc thuộc lòng hầu hết các bài thơ và các đoạn trích trong Hồng Lô Mộng”.

Bà Chu Trọng Lệ, vợ của Vương Gia Tường vốn là người thích văn học, cười nói: “Tôi không tin, nếu không Hà Phương hãy đọc bài thơ “Đào Hoa hành” trong Hồng Lô Mộng nghe xem nào?”.

Hà Phương tuổi trẻ và mạnh mẽ, sẵn sàng chấp nhận sự thách đố, ứng khẩu nói luôn: “Đào Hoa hành nằm ở chương thứ 70 trong Hồng Lô Mộng... và đọc luôn bốn câu thơ.

Đọc xong, Hà Phương liền được mọi người tán thưởng. Chu Ân Lai không muốn Hà Phương đọc tiếp bài thơ, liền hỏi cháu học “Hồng Lô Mộng” từ khi nào? Hà Phương đáp: Từ ngày ở Diên An ạ.

Chu Ân Lai hài lòng nói: Diên An không chỉ đào tạo được nhiều tướng tài, mà còn bồi dưỡng được không ít văn nghệ sĩ^[44].

Hội nghị Genève có hơn 700 nhà báo viết được cấp thẻ dự hội nghị, cộng thêm số phóng viên ảnh, phát thanh và truyền hình, tổng cộng lên tới hơn 1.300 nhà báo thuộc hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau, trong đó nhiều nhất là Thụy Sĩ, tiếp đến là phóng viên Pháp, thứ ba là Anh, rồi đến phóng viên Mỹ, Tây Đức. Số phóng viên đến từ châu Á cũng không ít, riêng Trung Quốc có hơn 20 nhà báo, có cả phóng viên Israel. Thông thường, ở Genève có khoảng hơn 200 nhà báo các nước hoạt động. Hùng Hương Huy là Chủ nhiệm Văn phòng Báo chí của đoàn đại biểu Trung Quốc, chịu trách nhiệm liên hệ với nhà báo các nước.

Về việc tiếp đãi phóng viên nước ngoài, Chu Ân Lai đã có chỉ thị gồm năm nguyên tắc:

— Bất kỳ ai đến đều không từ chối, nhưng có phân biệt đối xử.

— Thận trọng nhưng không rụt rè, giữ bí mật nhưng không thần bí;

— Khi nhà báo hỏi, không nên lạm dụng câu “không biết”. Phàm là những việc đã quyết định rồi, đã công bố rồi hoặc đã được uỷ quyền rồi thì đều có thể trả lời nhà báo được, nhưng phải ngắn gọn và rõ ràng. Nếu không thể trả lời ngay được, thì ghi lại, nghiên cứu trả lời sau.

— Đối với sự khiêu khích, ta dùng lý lẽ để phản bác; không nóng nảy, giận dữ.

— Trong khi tiếp xúc, cần chú ý tìm hiểu tình hình, kết bạn có chọn lọc, có trọng điểm.

Đoàn Trung Quốc tổ chức xong cuộc họp báo đầu tiên, Hùng Hương Huy báo cáo với Chu Ân Lai: Phóng viên của hãng Thông tấn Trung ương Đài Loan thường trú tại Paris là Vương Gia Tùng đề nghị được tham dự họp báo nhưng đã bị từ chối. Hùng Hương Huy còn đề nghị với

Chu Ân Lai là sẽ làm việc với “Câu lạc bộ báo chí” do hội nghị Genève lập ra, đề nghị họ thu hồi lại thẻ nhà báo đã cấp cho Vương Gia Tùng.

Chu Ân Lai hỏi Hùng Hương Huy:

— Vì sao phải làm như vậy?

Hùng Hương Huy đáp:

— Thông tấn xã Trung ương là cơ quan chính thức của chính quyền Đài Loan, cần cảnh giác chúng thực hiện “hai nước Trung Quốc” ở Genève.

Chu Ân Lai không tán thành, ông cho rằng không thể nói cảnh giác một cách trừu tượng, cảnh giác phải có căn cứ sự thật.

— Cảnh giác trên cơ sở không có chứng cứ thực tế là chủ nghĩa chủ quan, dẫn đến tự mình gây căng thẳng cho mình, làm thiệt hại cho công việc. Chính sách cơ bản của Tưởng Giới Thạch cũng là kiên trì một nước Trung Quốc, nhưng ông ta kiên trì là một “Trung Hoa Dân quốc”. Mỹ ngoan cố ủng hộ Tưởng Giới Thạch, luôn luôn phủ nhận sự tồn tại của nước CHND Trung Hoa. Hiện nay tình hình ra sao? Thụy Sĩ đã lập quan hệ ngoại giao với nước ta, Dulles buộc phải ngồi họp với chúng ta, ở đây đâu có bóng dáng của “hai nước Trung Quốc”?

Chu Ân Lai nói với Hùng Hương Huy:

— Anh phải hiểu rõ về con người Tưởng Giới Thạch. Tưởng Giới Thạch rất lo lắng về hội nghị này. Người Mỹ tất nhiên sẽ thông tin cho chúng, nhưng chúng không tin tưởng, cử phóng viên đến hội nghị rõ ràng nhằm tìm hiểu, nắm bắt một số tình hình và tài liệu thực tế của hội nghị này, như thế có điều gì không tốt cho chúng ta? Anh từ chối không cho phép người ta dự, như thế là không hợp tình. Anh còn định đề nghị “Câu lạc bộ báo chí” thu hồi thẻ dự hội nghị của họ, anh dựa vào lý lẽ nào? Anh bảo họ là đại diện chính thức của Quốc Dân Đảng ư? Nói như vậy chẳng hoá ra chính mình lại tạo ra ấn tượng “hai nước Trung Quốc”.

Nghe thủ tướng nói vậy, Hùng Hương Huy hiểu ra, tự nhận thấy ý kiến của mình là sai và còn nói là mình chưa báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Chu Ân Lai nói:

— Tính tổ chức kỷ luật tất nhiên là quan trọng, nhưng không phải bất cứ việc gì cũng báo cáo xin chỉ thị, như thế là thiếu tinh thần trách nhiệm. Vấn đề gì quan trọng, chưa có tiền lệ thì nên báo cáo xin ý kiến, có khi gấp không kịp xin ý kiến, thì phải mưu trí quyết đoán, nhưng phải quyết đúng. Để làm được việc này, không thể chỉ dựa vào trình độ và kinh nghiệm, mà điều quan trọng nhất là phải có sự suy nghĩ và chuẩn bị kỹ càng, chu đáo từ trước. Khi Đoàn đại biểu tập trung ở Bắc Kinh, tôi đã yêu cầu mọi người nghĩ ra mọi tình huống, mọi vấn đề có thể xuất hiện, rồi lần lượt đề ra đối sách cần thiết, sau khi bàn bạc thảo luận, được coi là phương án dự bị của chúng ta. Nhờ có sự chuẩn bị đó, chúng ta mới tương đối chủ động.

Chu Ân Lai căn dặn Hùng Hương Huy:

— Các đồng chí nên tổ một cuộc họp và bàn thêm một nội dung. Từ ngày nước CHND Trung Hoa thành lập đến nay, chúng ta luôn luôn phản đối mọi hoạt động mưu toan tạo ra “hai nước Trung Quốc”, đó là điều cần thiết. Hiện nay nhìn lại thì thấy chúng ta còn thiếu đi sâu phân tích cụ thể vấn đề này. Các đồng chí cứ nghiên cứu trước đi, chia ra các tình huống cụ thể, lần lượt đưa ra cách giải quyết tương ứng, viết thành văn bản gửi cho tôi.

Chu Ân Lai đặc biệt quan tâm chú ý việc chọn một nhà báo trong Đoàn có khả năng tiếp xúc được với Vương Gia Tùng để giải thích cho Vương Gia Tùng và báo cho anh ta biết là từ nay về sau nếu muốn tham dự họp báo của đoàn Trung Quốc thì chúng ta hoan nghênh. Nếu anh ta gặp khó khăn gì, chúng ta có thể giúp đỡ. Tuy nhiên cần chú ý liều lượng và mức độ khi tiếp xúc với họ, không nên vượt quá mức cần thiết, phải chú ý hoàn cảnh, điều kiện của họ, không được làm họ khó xử, nếu không có thể họ sẽ bị mất bát cơm ăn đấy^[45].

Do được Chu Ân Lai căn dặn và sắp xếp, hoạt động của nhà báo Vương Gia Tùng tại Genève trở nên dễ dàng và thoải mái hẳn lên, anh ta cũng mạnh dạn tiếp xúc với các thành viên trong Đoàn đại biểu Trung Quốc.

Nhà cầm quyền Quốc Dân Đảng Đài Loan hết sức quan tâm theo dõi hoạt động của Đoàn đại biểu Trung Quốc tại Genève. Ngay từ hạ tuần tháng 3, họ đã chỉ thị cho Trịnh Bảo Nam, cố vấn của Đoàn đại biểu LHQ, với tư cách là “phó đại diện” đi dự Hội nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tại Genève, đảm trách chức “quan sát viên tại hiện trường”, sẽ có một trợ thủ là Thư Mai Sinh, một quan chức sứ quán Đài Loan tại Pháp được cử tới giúp việc Trịnh Bảo Nam. Trịnh Bảo Nam báo cáo với nhà cầm quyền Đài Loan tình hình Hội nghị Genève từ 26 tháng 4 đến 7 tháng 5 như sau:

“Rất ít thấy bóng dáng cán bộ Trung Cộng trên đường phố Genève. Tôi chỉ một lần trông thấy ba người trong một quán ăn của người Trung Quốc. Nhưng, cách đây hai ngày, họ đã chủ động tìm gặp ông Vương (Gia Tùng) của Thông tấn xã để nói chuyện. Tôi đã khuyến khích ông Vương nói chuyện với họ, tìm hiểu rõ hành động và phản ứng của họ đối với các tình huống. Ông Vương cho biết, thời gian gặp gỡ rất ngắn, các cán bộ Trung Cộng rất xem thường phương Tây, đặc biệt là người Mỹ, họ tỏ ra hết sức tự tin vào sức mạnh họ mới xây dựng được và khoe khoang về chiến thắng của họ ở Triều Tiên và Đông Dương” [\[46\]](#).

Tại Genève, Tổ trưởng “Tổ tình báo tin tức” của Đoàn đại biểu Trung Quốc là Tôn Phương, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng Vụ Báo chí là bà Cung Bành. Các cuộc họp báo tại Hội nghị Genève phần lớn đều do Hoàng Hoa làm người phát ngôn, và chủ yếu do Lý Thận Chi chuẩn bị trước các bài phát biểu hoặc các mẫu giấy viết sẵn, còn Cung Bành chuyên lo khâu tổ chức, cũng có lần bà trực tiếp chủ trì họp báo. Nếu so sánh, khi ở bên dưới phòng họp báo, bà có vẻ hoạt bát, năng động hơn, vì bà có nhiều nhà báo quen biết ở Genève, bà tỏ ra có khả năng giao tiếp với các nhà báo. Quản Trấn Hồ, thành viên “Tổ tình báo tin tức” trước đây chưa biết Cung Bành, sau khi tiếp xúc với bà, Quản cũng công nhận Cung Bành là một phụ nữ đảm đang, tháo vát. Giới báo chí các nước cũng có chung nhận xét đó, đa số họ thích tìm hiểu những thông tin từ Cung Bành và sẵn sàng vui đùa cùng bà. Có nhà báo nói đùa với Cung Bành: “Thưa phu nhân xinh đẹp, bộ trang phục của bà hình như giản dị quá!”. Có nhà báo hỏi bà: “Xin bà kể lại thiên tình sử lãng mạn giữa bà với ngài Kiều Quán Hoa tại Trùng Khánh?” ..., đại loại các câu chuyện vui đùa như vậy, cũng có lúc họ viết cả lên báo loại chuyện đùa tếu đó. Quản Trấn Hồ cất mẩu báo đọc cho Cung Bành nghe, bà chỉ cười, không hề cáu giận.

Trong Tổ tình báo tin tức, Quản Trấn Hồ, Lưu Gia Kiệt phụ trách dịch viết. Quản Trấn Hồ thông thạo tiếng Pháp và tiếng Anh, chủ yếu phụ trách nghiệp vụ phiên dịch, trong phòng được đặt hai máy Telex, một chiếc tiếng Pháp, một chiếc tiếng Anh, liên tục ngày đêm thu nhận thông tin từ các hãng thông tấn lớn của Mỹ, Anh, Pháp. Nếu tin nhận được chất lượng kém, không rõ ràng, thì gọi điện thoại đề nghị đối phương phát lại. Hàng ngày, vào một thời gian nhất định, Tôn Phương và Quản Trấn Hồ được phân công đi lấy thư từ, báo chí tại hòm thư qui định của bưu điện. Quản Trấn Hồ chọn được trước mục tin tức và một số bài viết rồi thông báo với Tôn Phương. Tôn Phương quyết định nội dung xong thì Quản Trấn Hồ và Lưu Gia Kiệt chia nhau dịch, hai người trực tiếp viết trên tờ giấy than mỏng dính để có thể đem in ngay được, sau đó đem đến biệt thự Vạn Hoa cho Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên và các vị lãnh đạo khác đọc. Các bản dịch này đồng thời còn được gửi tới các Đoàn đại biểu Liên Xô và Việt Nam [\[47\]](#).

Để bảo đảm thông tin kịp thời về Hội nghị Genève, đoàn nhà báo Trung Quốc được cử đến Genève gồm hơn 20 người, chủ yếu là các phóng viên của Tân Hoa Xã và Nhân dân nhật báo. Tin tức bằng tiếng Trung Quốc chủ yếu do Ngô Văn Đào và Lý Trang phụ trách. Các phóng viên Tân Hoa Xã chủ yếu có Thẩm Kiến Đồ, Trần Thích Ngũ, Lý Bình, Tưởng Nguyên Xuân và Ngôn Tiêu (Lý Thận Chi chủ yếu làm trợ lý cho Hoàng Hoa về công tác ngoại giao). Phóng viên Nhân dân nhật báo còn có Đỗ Ba, Uông Khê, ngoài ra còn có Lý Phong Bạch thuộc Nhà xuất bản Ngoại văn, Trịnh Thái thuộc trường Đại học Nhân dân đều làm việc cho Nhân dân nhật báo cùng hai nhà báo đã nổi tiếng là Lưu Tư Mộ và Đỗ Hùng.

Lý Trang đến thập kỷ 80 của thế kỷ XX đã trở thành Tổng biên tập Nhân dân nhật báo, ông kể lại: “Người nước ngoài không phân biệt rõ Đoàn đại biểu Trung Quốc với đoàn nhà báo Trung Quốc, vì thế thường có người đến khách sạn nơi đoàn nhà báo Trung Quốc ở để xin phỏng vấn, Lý Trang thường phải xuống tiếp họ và Lý Phong Bạch làm nhiệm vụ phiên dịch. Lý Phong Bạch là lưu học sinh tại Pháp, vợ là người Pháp, nói tiếng Pháp rất lưu loát. Một hôm, Lý

Trang tiếp hai Hoa kiều, họ vốn là người Sơn Đông, trong chiến tranh thế giới thứ nhất họ là thành viên của “mười vạn công nhân người Hoa” sang lao động ở Pháp, sau chiến tranh họ ở lại Pháp làm ăn sinh sống, lập gia đình, làm nông nghiệp ở nông thôn. Nay nghe tin có vị “Đại Tổng lý” (tức thủ tướng) của Trung Quốc đến Genève, họ đã từ Pháp đến đây để được trực tiếp bày tỏ sự sùng kính của mình đối với vị “quan chánh” của Tổ quốc.

Họ vừa nhìn thấy Lý Trang, chưa kịp trò chuyện, nước mắt đã lưng tròng, họ nói trong nước mắt: “Có nằm mơ cũng không ngờ còn có ngày hôm nay”. Khi nghe Lý Trang nói mình là người Hà Bắc, họ lại bắt tay lần thứ hai để tỏ tình đồng hương, vì Sơn Đông và Hà Bắc liền giáp nhau, được xem là “đại đồng hương”. Lý Trang vô tình kể lại là đã được đến Triều Tiên đưa tin khi chiến tranh Triều Tiên mới nổ ra, họ lại bắt tay Lý Trang lần thứ ba và nói: “Ông đã làm rạng rỡ cho tổ quốc, thật không đơn giản. Chúng ta cũng có thể “xâm lược, xâm lược rồi!”. Nghe vậy, Lý Trang rất kinh ngạc. Hoá ra, trong đầu hai vị Hoa kiều này bắt đầu dần dần hình thành tư duy lô gích: kẻ yếu luôn bị xâm lược, nước mạnh có thể đi xâm lược nước khác. Lý Trang giải thích cho hai vị Hoa kiều hiểu rằng suy nghĩ đó của họ là không đúng, Trung Quốc đem quân sang Triều Tiên không phải là xâm lược mà là để chống lại sự xâm lược của Mỹ” [\[48\]](#).

Phòng báo chí của đoàn đại biểu Trung Quốc cũng rất đông khách. Tại đây có các loại báo và tạp chí ngoại văn do trong nước xuất bản, nhưng còn bị hạn chế về số lượng và chủng loại có hạn, không đáp ứng được yêu cầu các vị khách. Các cán bộ trẻ của Phòng báo chí thay phiên nhau trực ban tiếp khách, họ đều có cảm giác mình tiếp chưa được chu đáo.

Chu Ân Lai biết được tình hình đó, ông nói căn cứ vào sự tiếp đón hiện tại, ta chỉ có thể nói là đạt yêu cầu một cách gượng ép, hiệu quả chưa cao. Có thể tổ chức các bữa tiệc nhỏ với các nhà báo hữu hảo, tổ chức tiệc nguyền qui mô lớn với các nhà báo khác nói chung, mời họ hút thuốc lá Trung Quốc, uống rượu Trung Quốc, ăn các món ăn Trung Quốc, vừa ăn vừa nói chuyện, làm cho mọi người cảm thấy thoải mái, sôi động, không gò bó câu nệ [\[49\]](#).

Theo yêu cầu của Chu Ân Lai, từ tháng 5 trở đi, Đoàn đại biểu Trung Quốc bắt đầu tổ chức tiệc chiêu đãi. Ngày 6 tháng 5, đoàn đại biểu Trung Quốc tổ chức bữa tiệc chiêu đãi thứ hai qui mô lớn. Nhà báo nổi tiếng Lưu Tư Mộ ghi trong “Nhật ký Genève” của mình như sau:

“Mấy trăm nhà báo nước ngoài thuộc mấy chục nước đều được gửi giấy mời dự tiệc. Có nhà báo phương Tây không nhận được giấy mời cũng tự ý đến. Bữa tiệc mới bắt đầu không lâu, phòng tiệc lớn của khách sạn sang trọng Swissman đã đầy kín người ngồi, người đứng, trong đó có Vụ trưởng Vụ báo chí bộ Ngoại giao Liên Xô dày dặn kinh nghiệm Ilychev, có nhà báo Pháp tóc đã hoa râm Tabuip, có những nhà báo của các nước Dân chủ Nhân dân, những người bạn thật sự của nhân dân Trung Quốc. Tại đây còn có cả những đặc phái viên của báo chí Anh, Mỹ, xuất hiện với bộ mặt một chuyên gia về Trung Quốc. Tại đây có các bạn Việt Nam đang kháng chiến, lại có cả nữ ký giả của phía Bảo Đại ăn mặc kiểu quần áo dân tộc nhưng lại Tây phương hoá. Các khách phương Tây thưởng thức hương vị Trung Quốc qua các món ăn và đồ uống phong phú đa dạng, đồng thời cảm nhận được thái độ rộng mở, chân thành và hoà nhã của nhân dân Trung Quốc qua cách đón tiếp và trò chuyện của chủ nhà và qua một số bức tranh ảnh treo xung quanh phòng tiệc giới thiệu những thành tựu mới xây dựng đất nước của Trung Quốc.

Khi rượu Mao Đài Quý Châu, hoàng tửu Thiệu Hưng, sâm banh Yên Đài cùng với vài thiều khô của Quảng Đông, bánh kẹo Tô Châu và món điểm tâm sản xuất tại chỗ được các chiêu đãi viên của khách sạn đem ra mời khách thưởng thức, chủ và khách quây quần bên nhau, cùng nhau trò chuyện, trao đổi tự do thoải mái bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Đồng chí Hoàng Hoa rất bận rộn, vất vả. Ở đây vừa có tiếng cười nhiệt tình hữu nghị của bè bạn, vừa có cả những câu hỏi và trả lời thẳng thắn, trực tiếp... Bữa tiệc kéo dài tới hơn 11 giờ khuya” [\[50\]](#)

Cán bộ Phòng báo chí đặc biệt quan tâm những tin tức và bình luận của phóng viên phương Tây. Khi một nhà báo Mỹ nhận xét: Tại Genève tôi không thấy “sự bi ai và nỗi thống khổ” của mấy trăm triệu người dân Trung Quốc dưới sự thống trị của ĐCS. Cán bộ Phòng báo chí lập tức báo cáo ngay với lãnh đạo đoàn.

Sau khi được nghe báo cáo, Chu Ân Lai chỉ thị tổ chức cuộc chiêu đãi phim dành cho các nhà

báo nước ngoài, chiếu phim tài liệu về Lễ kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc. Thủ tướng còn dặn dò phải biết chọn ngày tổ chức cho khéo, không tổ chức vào ngày có các cuộc hội họp lớn, cũng không nên chiếu phim vào cuối tuần đối với các nhà báo nước ngoài. Phải chia giấy mời làm hai loại, một loại ghi rõ tên họ, mời đích danh, loại thứ hai không ghi tên người nhận, cứ để tại “Cầu lạc bộ nhà báo” để họ tự lấy giấy mời, thuận tiện cho các nhà báo Đài Loan, Hàn quốc, Miền Nam Việt Nam (tức Việt Nam Bảo Đại) và phóng viên Mỹ muốn đến xem phim. Khi chiếu phim, dùng tiếng Anh giới thiệu tóm tắt nội dung phim theo bản thuyết minh tiếng Trung Quốc.

Tối 13 tháng 5, Đoàn đại biểu Trung Quốc tổ chức buổi chiêu đãi phim tại Quảng trường Thánh Peter ở khu vực Genève cũ, chiếu phim tài liệu màu “Kỷ niệm Quốc khánh năm 1952”. Nơi chiếu phim tuy không phải khu phố sầm uất, nhưng buổi tối, số người đến xem phim cũng rất đông, hầu như hết ghế trống, đa số là phóng viên các nước. Những cảnh trong phim như mấy chục vạn nhân dân Bắc Kinh xếp thành đội ngũ chỉnh tề, biểu tình tuần hành đi qua Thiên An Môn có chủ tịch Mao Trạch Đông đứng trên vẫy chào, được khán giả chú ý và tán phục.

Sau buổi chiếu phim, Chu Ân Lai hỏi có ai phê bình gì không? Hùng Hường Huy báo cáo rằng anh gián tiếp được nghe ý kiến của một nhà báo Mỹ nói bộ phim chứng tỏ Trung Quốc đang thực hiện chủ nghĩa quân phiệt.

Chu Ân Lai nghe xong liền có ngay ý nghĩ mới. Ông nói, dù ý kiến đó chỉ là cá biệt, ta cũng cần chú ý, sẽ chiếu tiếp bộ phim “Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài” cho họ xem.

“Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài” là bộ phim hý kịch màu do xưởng phim Thượng Hải vừa xây dựng xong, được chuyển thể từ vở Việt kịch “Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài”. Chu Ân Lai quê gốc ở Thiệu Hưng, quê hương của Việt kịch, ngay từ hồi nhỏ ông đã yêu thích Việt kịch. Từ thập kỷ 40 đến thập kỷ 50, ông rất ngưỡng mộ hai diễn viên Việt kịch nổi tiếng là Viên Tuyết Phần và Phạm Thụy Quyên. Năm 1953, nghe tin vở Việt kịch “Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài” chuẩn bị dựng thành phim, ông đã yêu cầu diễn viên nổi tiếng Viên Tuyết Phần đóng vai nữ chính Chúc Anh Đài.

Bộ phim màu này vừa được xây dựng xong ở trong nước, mang tính thí điểm, để lấy ý kiến của khán giả. Hùng Hường Huy quê ở Phong Dương, tỉnh An Huy, nhưng lại lớn lên ở Vũ Hán, không hiểu ý nghĩa các câu phương ngôn vùng Giang Tô, Chiết Giang. Vì Chu Ân Lai đã căn dặn nên Hùng Hường Huy đã đem phim về khách sạn chiếu xem trước. Trong lúc chiếu phim, một số nhân viên khách sạn người Thụy Sĩ có vào xem, nhưng được một lúc, họ đều lần lượt bỏ ra về hết. Hùng Hường Huy phán đoán có lẽ do họ không hiểu bộ phim nói gì, bởi lẽ nếu không có chữ phụ đề bên dưới, bản thân Hùng Hường Huy cũng không hiểu được nội dung lời hát Việt kịch trong phim. Hùng Hường Huy nghĩ chiếu phim “Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài” cho người nước ngoài xem chẳng khác gì “đàn gảy tai trâu” vậy.

Xem hết bộ phim, Hùng Hường Huy đề nghị những người nắm được nội dung vở kịch này viết lại nội dung kịch bản và nội dung lời hát chính, khoảng 15-16 trang thuyết minh, chuẩn bị để dịch sang tiếng Anh, để ở phòng chiếu phim cho khán giả tự cầm lấy đọc. Hùng Hường Huy đã từng du học bên Mỹ, tiếng Anh khá tốt, ông dịch ý của chữ “Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài” sang tiếng Anh là “Bi kịch của Lương và Chúc”, đề nghị Chu Ân Lai duyệt lại.

Chu Ân Lai xem và lắng đầu, nói với Hùng Hường Huy, đây là “Bát cổ”, bản thuyết minh dài mười mấy trang thì ai đọc? Chu Ân Lai nói tiếp: “Nếu tôi là nhà báo, tôi sẽ không đọc”. Tiếp đó ông nói rõ ý kiến của mình: Cần viết rõ trong giấy mời là “Kính mời ông (bà) tới xem bộ phim ca kịch màu Romeo và Juliet”. Chu Ân Lai rất tự tin nói tiếp: “Trước buổi chiếu, dùng tiếng Anh giới thiệu nội dung phim khoảng ba phút, giới thiệu vài nét kịch tính, dùng từ ngữ có chất thơ ca văn vẻ một chút, cộng với vẻ bi kịch của cốt chuyện, dẫn dắt khán giả đi vào câu chuyện trong phim, không cần giải thích gì khác dài dòng. Anh cứ làm thử như vậy đi, tôi bảo đảm không thể thất bại được. Không tin, ta có thể đánh cược. Nếu thất bại, tôi sẽ tặng anh một chai rượu Mao Đài, tôi chi tiền”.

Hùng Hường Huy tiện thể nói luôn: “Viết xong bản thuyết minh tôi sẽ trình thủ tướng duyệt”. Chu Ân Lai trả lời ngay: “Đó là việc của các cậu, tôi không bao biện làm thay”.

Mọi việc được tiến hành theo ý chỉ đạo của Chu Ân Lai. Tối 20 tháng 5, đoàn Trung Quốc tổ chức chiếu phim “Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài”. Phim được chiếu ngay tại phòng ăn lớn của khách sạn, có sức chứa khoảng 250 người, kết quả là người đến dự ngồi kín hết ghế, trong đó có nhà báo Đài Loan Vương Gia Tùng. Toàn bộ quá trình chiếu phim, hội trường lặng thinh, người xem tha thiết được tìm hiểu mọi thứ về nước Trung Hoa mới. Mọi thứ của nước Trung Hoa mới đều mới lạ đối với họ. Câu chuyện “Lương - Chúc” mang đậm màu sắc dân tộc của Trung Quốc, người xem chưa hề được nghe, được thấy, chăm chú theo dõi.

Cảnh phim “khóc bên nấm mộ”, “hoá bướm” qua đi, đèn bật sáng, cả hội trường vang lên tiếng vỗ tay. Câu chuyện “Lương - Chúc” tìm được bạn tri âm mới bên hồ Leman xa xôi. Sau khi nghe báo cáo về kết quả buổi chiếu phim, Chu Ân Lai đã cho người đem đến cho Hùng Hương Huy một chai rượu Mao Đài, ông dặn: ghi tiền chai rượu này vào tài khoản của Chu Ân Lai[51].

Nhà quan sát Quốc Dân đảng Trịnh Bảo Lâm báo cáo với nhà cầm quyền Đài Loan các hoạt động nói trên của Đoàn đại biểu Trung Quốc, trong đó viết: “Chính quyền Trung Cộng được dịp tham gia các hoạt động chính trị nước lớn, họ gây được ấn tượng tốt trong phóng viên báo chí, nhất là Đoàn đại biểu Anh. Họ hành động với tư cách nước lớn và cũng được dư luận rộng rãi công nhận là một nước lớn”.

Tháng 6, nhà báo Philippines Uynxon Uâytamơn từ Genève về Mỹ, đã phỏng vấn Cố Duy Quân, khi kể về ấn tượng ở Genève, phóng viên này nói Trung Cộng là người thu được nhiều lợi ích nhất ở hội nghị Genève. Chu Ân Lai đóng vai trò đại diện một nước lớn, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng rất nhiều người. Phóng viên này nói với Cố Duy Quân: Mọi người ở Genève đều có ấn tượng chung là Trung Hoa đỏ không phải là một nước vệ tinh mới của Liên Xô, mà là một nước tương đối độc lập.

Nhà ngoại giao kỳ cựu Cố Duy Quân rút ra ấn tượng là: “Cho đến nay, Trung Cộng đã tận dụng đến mức cao nhất cơ hội tham dự Hội nghị Genève để nâng cao vị trí và uy tín quốc tế của mình”[52].

CHƯƠNG 15: NHÌN VỀ ĐÔNG DƯƠNG: GIÓ ĐÔNG ĐANG THỔI MẠNH

Molotov nói một cách hài hước với Eden rằng lần này, thành công của Dulles có lẽ ở chỗ ông ta đã đến Genève nhưng lại không chú ý đến những hoạt động thành thạo của Chu Ân Lai. Sau 55 ngày đêm chiến đấu ác liệt, quân đội Việt Nam đã đánh chiếm được Điện Biên Phủ. Không khí tại Hội nghị Genève đã thay đổi sau khi nhận được tin chiến thắng này. Qua đài phát thanh, Phạm Văn Đồng được tin thắng trận Điện Biên Phủ, ông nói: “Hãy mau mang rượu sâm banh ra đây!”. Người Pháp cũng đang lớn tiếng hô: “Hãy trao chính quyền cho De Gaulle!”.

Ngày 5 tháng 5, Molotov và Gromyko đến trụ sở của Eden cùng ăn tối. Molotov cao hứng nói với Eden về bộ phim tài liệu Lễ tấn phong Nữ hoàng Anh và quan hệ giữa các nước khối Liên hiệp Vương quốc Anh. Khi đề tài nói chuyện đề cập tới vấn đề Đông Dương, Molotov hoàn toàn không có ý tranh luận, ông nói Liên Xô và Anh vẫn nên luân phiên nhau làm chủ tịch hội nghị, nếu để cho chín nước tham dự hội nghị luân phiên nhau làm chủ tịch thì e rằng hội nghị không thể tiếp tục được.

Eden biết rõ cả Pháp và Mỹ đều đồng ý điểm này nên tỏ vẻ vui mừng và nhân đà này đồng ý luôn với chủ trương của Liên Xô. Eden nói với Molotov rằng Hội nghị Genève kỳ này là cuộc đàm phán khó khăn nhất trong quá trình hoạt động ngoại giao của ông ta.

Molotov cũng đáp luôn: “Tôi rất thông cảm”. Ông nói, tại hội nghị này, Anh và Liên Xô, với tư cách hai đồng chủ tịch, trách nhiệm rất nặng nề, liên quan đến sự thành công hay thất bại của hội nghị.

Eden nói:

— Tôi cảm thấy, đối với hội nghị Genève, vấn đề Triều Tiên không phải là vấn đề cấp bách nhất, vì lúc này Triều Tiên không đánh nhau nữa. Nếu chúng ta không tìm được phương án giải quyết vấn đề Triều Tiên, chúng ta có thể giữ nguyên trạng tình hình Triều Tiên hiện nay, tiếp tục chờ đợi. Nhưng Đông Dương thì khác, tình thế lúc này ở đó vẫn rất nguy hiểm. Trước tiên là phải thực hiện ngừng bắn tại đó, nếu có thể làm cho cuộc chiến dừng lại, chúng ta mới có thể hiểu được lập trường của đôi bên trong một hoàn cảnh không quá bức bách.

Eden còn nói với Molotov về lập trường của người Mỹ đối với Trung Quốc và đề nghị ông chuyển lời tới phía Trung Quốc rằng người Mỹ hy vọng họ phóng thích số người Mỹ đang bị giam giữ.

Molotov chăm chú lắng nghe và nói với Eden một cách uyển chuyển rằng:

— Trước đây chính phủ Liên Xô đã từng có lúc cảm thấy là Tưởng Giới Thạch cũng khá dĩ; nhưng rồi cuộc Mao Trạch Đông đã tự xây dựng được chính quyền và cũng không ngờ là thắng lợi của Mao Trạch Đông lại nhanh chóng như vậy. Hiện nay, Tưởng Giới Thạch đã hoàn toàn thua rồi, không còn cơ hội ngóc đầu dậy được nữa đâu. Người Mỹ cần phải đối diện với hiện thực đó. Molotov hài hước nói với Eden rằng, lần này, thành công của Dulles có lẽ ở chỗ ông ta đã đến Genève, nhưng lại không chú ý tới những hoạt động của Chu Ân Lai.

Eden nói:

— Tại hội nghị Genève nếu chúng ta không kiểm soát một cách hiệu quả tình hình Đông Dương thì những người ủng hộ của hai phía có thể sẽ thật sự phải đứng trước một cuộc đối đầu vũ trang qui mô lớn. “Nếu quả thật như vậy, đây có lẽ sẽ là sự mở màn của cuộc chiến tranh thế giới thứ ba”.

Cả Molotov lẫn Gromyko đều gật đầu cho ý kiến đó là đúng^[53].

Sau khi Molotov ra về, Evelyn Shuckburgh, cùng tham dự cuộc gặp đó, hỏi Eden:

— Có vẻ Molotov thật sự hy vọng có thể khôi phục hoà bình tại Triều Tiên và Đông Dương, vậy mục đích của ông ta là cái gì?

Eden đáp:

— Vì ông ta lo rằng cuộc chiến cứ tiếp tục có thể sẽ dẫn đến một cuộc chiến tranh thế giới.

Bởi vậy sách lược của Anh là phải thúc đẩy Molotov khẳng định ý nghĩ đó của mình. Eden còn nêu ra một thứ lý luận khác: Nước Nga hôm nay là một chính quyền “tự mãn” (A satisfied power), cần phải ổn định, khoan sức dân, họ không muốn đánh nhau liên miên.

Shuckburgh tán thành, cho rằng so với Trung Quốc, người Liên Xô rõ ràng sợ chiến tranh thế giới và bom nguyên tử hơn, trong đó có nguyên nhân một bộ phận lãnh thổ của Liên Xô dễ bị phương Tây tấn công, còn một nguyên nhân khác là do họ là một nhà nước kiểu “tự mãn”, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã làm họ bị thiệt hại nặng nề, nay cần tập trung vào công cuộc xây dựng đất nước. Shuckburgh là một kẻ khôn ngoan, ông ta ghi lại trong nhật ký của mình về sự đánh giá của Eden ngày hôm qua như sau: “Trong nội tâm, tôi là một người hữu khuynh, người Mỹ vẻ bề ngoài là hữu khuynh, Molotov trong nội tâm là một người tả khuynh, còn Chu Ân Lai bề ngoài cũng là một người hữu khuynh”

Đáng tiếc là Eden không nói đến Nehru. Ngày 5 tháng 5, Nehru gửi một bức điện cho Eden, tuyên bố rằng Ấn Độ sẵn sàng đóng góp sức mình vào việc thúc đẩy tiến trình hội nghị Genève. Ý đồ của Nehru đã rõ. Eden nhận xét: “Đây là một tin tốt lành!”.

Cùng ngày 5 tháng 5, vừa về tới Washington, Dulles đã tới báo cáo ngay với Eisenhower về tình hình Hội nghị Genève. Dulles tỏ ra bất bình với lập trường của Anh, cho rằng Eden có ý định thoả thuận về một hiệp định hoà bình tại Genève.

Eisenhower nhận định rằng lý luận về “con bài domino” phù hợp với tình hình châu Á hiện nay, nghĩa là châu Á là khu vực then chốt quan trọng để ngăn chặn sự “bành trướng” của Trung Cộng. Nếu một nước không giữ vững, bị sụp đổ, các nước khác sẽ lần lượt bị sụp đổ theo. Châu Á mà để mất, so sánh lực lượng trên toàn thế giới sẽ có thay đổi căn bản. Eisenhower muốn thi hành chính sách đối kháng với Trung Quốc ở châu Á.

Khó khăn ở chỗ nước Pháp thật sự không muốn tiếp tục cuộc chiến nữa, trong khi đó Mỹ lại không có binh lính ở Đông Dương. Nếu Pháp kiên quyết không đánh nữa, thì dù Mỹ có muốn đánh cũng không thể đánh ngay được, Mỹ chưa thể kịp thời điều chỉnh chính sách quyết liệt như vậy được. Cho dù Mỹ chuẩn bị trực tiếp dính líu vào Đông Dương, hội nghị Genève có lẽ cũng là một cơ hội để tranh thủ thời gian. Mỹ có thể tranh thủ dịp này để tăng cường huấn luyện quân đội Bảo Đại, dần dần hình thành “hệ thống phòng thủ” Đông Nam Á, lấy Sài Gòn, chứ không phải Hà Nội, làm trục trung tâm của hệ thống này. Ngoài ra, cả Eisenhower và Dulles đều cho rằng hội nghị Genève chắc chắn sẽ thất bại, cuối cùng sẽ dẫn đến sự đối đầu quyết liệt hơn giữa hai phe Đông-Tây. Hội nghị Genève thất bại sẽ tạo cơ cho Mỹ trực tiếp nhảy vào Đông Dương. Mỹ đến hội nghị Genève với thái độ hãy chờ xem.

Ngày 6 tháng 5, báo cáo của Dulles trở thành chương trình nghị sự đầu tiên của Hội nghị an ninh quốc gia Mỹ. Dulles nói, trước mắt chúng ta còn phải suy nghĩ cân nhắc xem Mỹ có nên đem quân chiến đấu tới Đông Dương không? Nhưng, đa số những người tham dự cuộc họp đều cho rằng vấn đề cấp bách lúc này là ngăn không cho Pháp đạt thoả thuận về một hiệp định hoà bình với Việt Minh ở hội nghị Genève. Họ yêu cầu tổng thống Mỹ thông báo cho Pháp biết rằng, nếu Pháp có ý định hoà bình thì kết quả sẽ là để Việt Minh chiếm lĩnh được toàn bộ Đông Dương, sẽ ảnh hưởng nặng nề đến quan hệ giữa Pháp và Mỹ. Nếu như vậy Mỹ sẽ lập tức đình chỉ viện trợ quân sự.

Hội nghị còn quyết định: Mỹ nên bỏ qua Pháp, trực tiếp liên hệ với các nước Đông Dương, nếu đối phương nêu ra yêu cầu, Mỹ có thể đơn phương tham gia vào các công việc của Đông Dương.

Eisenhower tán thành quan điểm này, đó chính là mối hiểm hoạ để sau này Mỹ can thiệp trên qui mô lớn vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Eisenhower đề nghị ngày hôm sau tiếp tục bàn thêm vấn đề này. Tuy nhiên, họ đã bị chậm một bước, quân Pháp ở Điện Biên Phủ không còn sức chống chọi đến ngày hôm sau nữa.

Ba giờ chiều ngày 6 tháng 5, những cơn mưa kéo dài trên vùng biên giới Việt Nam và Lào đã

tạnh, bầu trời Điện Biên Phủ lại quang mây và hừng nắng. Tổng Tư lệnh quân đội Việt Nam, Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh tổng tấn công đến cấp trung đoàn.

5 giờ 30 phút chiều, pháo binh Việt Nam bắt đầu chuẩn bị nổ súng. Cố vấn quân sự Trung Quốc, Đồng Nhân phụ trách chỉ huy đại đội hỏa tiễn sáu nòng, một đơn vị được phép tham gia “Bản giao hưởng” đại bác này. Các quả đạn hỏa tiễn tới tấp lao vào trung tâm lòng chảo Điện Biên. Đạn hỏa tiễn do Trung Quốc chế tạo lần đầu tiên được sử dụng ở chiến trường Đông Dương. Quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ trước đây chưa từng được nếm mùi vị của đạn hỏa tiễn, nay chỉ trong chớp mắt, từng chùm đạn pháo bay đến, tạo thành một biển lửa, khiến chúng tròn mắt khiếp sợ.

Đới Hoàng là người được trực tiếp chứng kiến giờ phút lịch sử đó. Ông kể lại với tác giả:

“Hai ngày trước khi bắt đầu cuộc tổng tấn công, tôi đến trận địa một trung đoàn thuộc Sư đoàn 312 quân đội Việt Nam đóng ở phía đông bắc lòng chảo Điện Biên Phủ, phỏng vấn một số cán bộ chiến sĩ đơn vị về công tác chuẩn bị cho đợt xung phong cuối cùng trong trận quyết chiến này, đồng thời cũng muốn được tận mắt nhìn thấy những hình ảnh khó quên của cuộc tổng tấn công chắc chắn sẽ được ghi vào sử sách này.

Cán bộ chỉ huy trung đoàn dẫn tôi khom người chui vào một công sự ngầm có sức chịu đựng sự công phá của một quả đạn cối. Tôi nhìn thấy rõ thị trấn Mường Thanh vốn có tới 2.000 dân sinh sống, nay hầu như không một bóng người.

8 giờ 30 phút tối 6 tháng 5, cuộc tổng tấn công bắt đầu. Hàng trăm khẩu đại bác và súng cối của quân đội Việt Nam đồng loạt nổ súng. Cánh đồng Mường Thanh lồi lõm vì bị cày xới bởi nhiều đợt oanh kích trước đây, nay lập tức bị bao phủ bởi ánh chớp loé sáng và khói mù của đạn pháo các loại. Sức chấn động của đợt pháo kích này mạnh tới mức quả đồi dưới chân tôi cũng bị rung chuyển.

Ánh sáng đạn pháo hỏa tiễn của quân đội ta đã làm rực sáng màn đêm Điện Biên Phủ” [54].

Tại mặt trận phía đông Điện Biên Phủ, cứ điểm quân Pháp ở cao điểm đồi E2 là lá chắn cuối cùng của quân Pháp. Sau khi màn đêm buông xuống, một tấn thuốc nổ TNT đặt dưới cứ điểm E2, do bộ đội bí mật đào đường ngầm vào đặt trước đó, đã vang lên một tiếng nổ cực mạnh. Cứ điểm bị phá sập, quân Pháp đóng ở cao điểm này, ngoài số bị chết khi thuốc nổ, tất cả số còn lại đều mất sức chiến đấu. Các chiến sĩ quân đội Việt Nam, những người quyết tâm hy sinh chiến đấu vì nền độc lập của dân tộc, đã nhất tề hô vang “xung phong”, xông lên chiến đấu với giặc Pháp.

Tuyến phòng ngự của quân Pháp ở Điện Biên Phủ hoàn toàn tan vỡ. Hơn 5 giờ chiều ngày 7 tháng 5, bộ đội Việt Nam xông lên đánh chiếm hầm chỉ huy của tướng de Castrie, Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ. Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Tạ Quốc Luật hô lớn bằng tiếng Pháp: “Ai là tướng Đờ Cát?”

De Castrie nghe rõ câu nói của Tạ Quốc Luật liền đáp: “Tôi đây. Liệu tôi có cần phải ra lệnh cho quân đội của tôi ngừng chống đối không?”.

Tạ Quốc Luật lại nói to: “Không cần, hoàn toàn thừa. Binh sĩ của ngài đã đầu hàng mà không cần mệnh lệnh của ngài. Chúng tôi đã chiến thắng!”.

Giữa lúc Tạ Quốc Luật đang nói với de Castrie, Chu Bá Thế, một trung đội trưởng trẻ tuổi đã bước lên, hai tay phất cao lá cờ đỏ sao vàng.

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi với việc bộ đội Việt Nam đã tiêu diệt 16.000 quân Pháp. Binh đoàn cơ động tinh nhuệ nhất của Pháp ở Đông Dương đã mất sức chiến đấu, cục diện trên chiến trường Việt Nam đã có những thay đổi cơ bản.

Sáng ngày 7 tháng 5, nhiều cách nói, nhận định khác nhau về tình hình chiến sự ở Điện Biên Phủ lan tràn khắp Genève. Smith và Eden cùng đến thăm Bidault. Ba vị trưởng đoàn ba nước sánh vai nhau đi dạo quanh vườn hoa. Bidault có vẻ tâm thần bất định, ông ta đang chờ chỉ thị của Paris. Hội nghị Genève về Đông Dương sẽ bắt đầu vào ngày mai rồi.

Khi Eden và Smith rời khỏi nhà Bidault, tin tức về việc quân đội Việt Nam chiếm được Điện Biên Phủ đã được chuyển đến Genève. Smith lại đến gặp Bidault lần nữa. Sau khi ra về, Smith nói với Eden rằng tâm trạng Bidault lúc này rất xấu, tình hình rất khó khăn. Xem ra ông ta không thể không đưa ra phương án ngừng bắn, mà phía Mỹ lại không muốn có phương án ngừng bắn này. Smith nói, chúng ta cần cố gắng hết sức động viên Bidault, tăng cường vai trò của ông ta tại Genève. Smith đề nghị Eden gọi điện nói chuyện với Bidault.

Eden lắc đầu nói với Smith:

— Từ lâu tôi đã nói là không thể giữ được Điện Biên Phủ. Bidault phải hiểu được điều đó, nhưng ông ta lại trì hoãn đàm phán, cho đến mấy hôm trước vẫn như vậy.

Eden muốn ám chỉ rằng chính Bidault đã làm hỏng việc.

Smith nói với Eden:

— Không nên như vậy, lúc này ngài có thể làm được vài điều gì đó.

Cuối cùng Eden cũng đồng ý gọi điện cho Bidault. Smith có vẻ rất mệt mỏi, nói:

— Làm những chuyện như thế này, tôi đã dần dần bị bạc đầu rồi đó.

Smith ra về, Shuckburgh đề nghị với Eden:

— Sao ta không đề nghị thủ tướng Churchill gửi thư cho Laniel, đề nghị ông ta chỉ thị cho Bidault, Pháp phải nhanh chóng đi vào đàm phán ở Genève mới là thượng sách.

Eden tán thành ngay, ông nói:

— Đây là một ý kiến hay.

Eden lập tức soạn nội dung bức điện gửi cho Churchill, giao cho Shuckburgh thực hiện và yêu cầu chuyển ngay.

Buổi tối cùng ngày, đêm đã về khuya, Shuckburgh đang ngồi trong phòng đọc sách bên lò sưởi, bất ngờ nghe tiếng súng nổ ngoài vườn hoa. Shuckburgh lập tức lao đến cửa sổ nhìn ra xung quanh quan sát, chỉ thấy mấy lính cảnh vệ đang lục soát, tìm kiếm gì đó ở lùm cây trong vườn hoa. Hoá ra, họ nghe thấy một tiếng động lạ phát ra từ phía lùm cây, thần kinh bị căng thẳng nên họ đã nổ súng, làm cho mọi người hốt hoảng^[55].

Thời gian của Paris và Điện Biên Phủ chênh nhau 7 tiếng đồng hồ.

Hồi 5 giờ 30 phút chiều ngày 7 tháng 5, khi Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật xông vào hầm ngầm chỉ huy của tướng de Castrie, lúc đó ở Paris là 10 giờ 30 phút sáng. Buổi trưa cùng ngày, chính phủ Pháp nhận được tin về Điện Biên Phủ. 4 giờ 30 phút chiều, Văn phòng thủ tướng Pháp thông báo cho Quốc hội biết là thủ tướng sẽ đọc bài phát biểu quan trọng tại Quốc hội. Lúc này, tin tức về Điện Biên Phủ đã loang ra khắp Paris, các nghị sĩ tấp nập đến trụ sở Quốc hội, ngồi kín cả hội trường.

4 giờ 45 phút chiều, thủ tướng Pháp Laniel đến trụ sở Quốc hội với bộ trang phục màu đen. Hình như ông ta không làm chủ được tình cảm của mình. Ông nói với các nghị sĩ một cách chậm rãi và giọng nói trầm hẳn xuống:

— Chính phủ vừa nhận được tin, sau 20 giờ đồng hồ chiến đấu thảm khốc và quyết liệt, trận địa trung tâm Điện Biên Phủ đã bị mất.

Laniel nói giọng khàn khàn, cả hội trường im phăng phắc.

Laniel nói tiếp:

— Kẻ địch muốn đánh chiếm Điện Biên Phủ trước khi khai mạc hội nghị Genève về Đông Dương để hòng chiếm lợi thế, họ cho rằng làm như vậy có thể giáng một đòn quyết định vào ý chí chiến đấu của quân đội Pháp. Họ là như vậy, họ hy sinh tính mệnh của hàng nghìn binh lính làm cái giá để báo đáp lại nguyện vọng hoà bình của nước Pháp. Hỡi các vị anh hùng quân đội Pháp! Các vị đã anh dũng chiến đấu 55 ngày đêm, xứng đáng với sự ca ngợi của toàn thế giới...

Đầu óc Laniel lúc này rối như mớ bòng bong, ngoài mấy lời nói mỹ miều dành cho quân Pháp ở Điện Biên Phủ ra, ông ta chẳng biết nói gì hơn, càng không biết sau đó sẽ ra sao nữa.

Tối hôm đó, Nhà hát lớn Paris huỷ bỏ chương trình biểu diễn đã định trước của đoàn múa Balet Moskva. Các đài phát thanh và truyền hình Pháp huỷ bỏ các tiết mục vui chơi giải trí trong ngày, thay vào đó họ phát các bản nhạc cổ điển.

10 giờ đêm, Laniel hẹn gặp đại sứ Mỹ tại Pháp Clarence Douglas Dillon^[56]. Vừa nhìn thấy Laniel, Dillon đã cảm thấy Laniel đang bồn chồn không yên. Laniel nói:

— Theo tôi, kẻ thù trực tiếp nhất của Pháp hiện nay là Trung Quốc.

Quân viễn chinh Pháp ở nơi xa vắng dăm không thể địch nổi Trung Quốc, vì vậy Laniel yêu cầu Mỹ thể hiện rõ lập trường của mình đối với tình hình Đông Dương sau khi Điện Biên Phủ thất thủ. Ông ta còn yêu cầu Mỹ lập tức cử ngay một sĩ quan am hiểu vấn đề Đông Dương tới Paris để hội đàm. Laniel nói với Dillon rằng tuyến phòng thủ của quân Pháp ở vùng đồng bằng sông Hồng ở Việt Nam quá yếu, hiện nay phải thu hẹp phòng tuyến, thậm chí có thể phải điều quân đội ở Lào về để phòng thủ vùng đồng bằng sông Hồng”^[57].

Chiều ngày 7-5-1954, những người vui mừng nhất ở Genève tất nhiên là đoàn đại biểu Việt Nam do Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Lúc đó, các thành viên đoàn đại biểu Việt Nam đang ở trong phòng để chuẩn bị các văn kiện tài liệu cho hội nghị Genève ngày hôm sau. Qua đài phát thanh Pháp, họ đã được tin chiến thắng Điện Biên Phủ.

Phạm Văn Đồng vui vẻ nói to: “Mau, hãy mau đem rượu sâm banh ra đây!”

Các cán bộ giúp việc vội vàng đi lấy rượu, nhưng tìm khắp nhà ăn và nhà kho đều không có rượu sâm banh, cuối cùng chỉ thấy có chai rượu vang đỏ.

Phạm Văn Đồng nói: “Cũng được, cũng được, vang đỏ cũng được”.

Rượu vang đỏ được rót đầy mấy chiếc ly rượu, tất cả các thành viên trong đoàn đại biểu Việt Nam, trong đó có Văn Trang, cùng nhau nâng cốc chúc mừng Điện Biên Phủ chiến thắng.

Uống xong rượu mừng chiến thắng, Phạm Văn Đồng nhắc: “Mau ra ngoài phố mua mấy tờ báo!”

Báo chí được mua về, Phạm Văn Đồng vội cầm lấy mở ra xem ngay.^[58]

Đoàn đại biểu Trung Quốc đã có chuẩn bị trước. Ngay trong ngày, người phát ngôn đoàn đại biểu Trung Quốc, Hoàng Hoa ra tuyên bố nêu rõ: “Đoàn đại biểu Trung Quốc luôn có thái độ đồng tình với việc giải quyết chuyên chở thương binh ra khỏi Điện Biên Phủ. Đoàn đại biểu Trung Quốc cho rằng vấn đề này nên để cho hai bên giao chiến tiếp xúc giải quyết với nhau tại hội nghị Gienève. Kinh nghiệm đình chiến ở Triều Tiên chứng tỏ rằng, cách giải quyết vấn đề như vậy là hiện thực”.

Hoàng Hoa cố ý làm cho mọi người phải chú ý khi ông nói rằng, ngày 5-5-1954, thành viên đoàn đại biểu Pháp đã gặp gỡ thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc về việc này. Nghe nói phía Pháp không tiện trực tiếp tiếp xúc với đoàn đại biểu Việt Nam, yêu cầu Đoàn đại biểu Trung Quốc đứng ra làm trung gian. Ngày hôm qua, đoàn đại biểu Trung Quốc đã bày tỏ ý kiến nói trên với phía Pháp^[59].

Sáng 8-5-1954 là ngày Pháp kỷ niệm chín năm Ngày chiến thắng chiến tranh thế giới thứ hai, theo truyền thống sẽ có lễ đặt vòng hoa tại Đài Liệt sĩ vô danh với sự tham gia của cả tổng thống và thủ tướng Pháp. Nhưng do tin thất thủ Điện Biên Phủ, mọi người không còn vui vẻ như trước nữa. Khi thủ tướng Laniel và Bộ trưởng Quốc phòng Pháp đến đài Liệt sĩ vô danh, quần chúng cảm phần hô to: “Hãy đưa các người đến Điện Biên Phủ!”.

Nghi lễ chính thức vội vàng kết thúc. Một chiếc xe con màu đen bóng loáng phóng đến khu vực mộ Liệt sĩ vô danh. Xe dừng lại, một người cao lớn, mặc bộ quân phục cấp tướng màu nâu nhạt từ trong xe bước ra, cảnh sát lập thành hàng rào, quân nhạc cử bản hành khúc.

Ông ta bước đến trước mộ Liệt sĩ, cúi đầu mặc niệm, sau đó ngẩng đầu lên, giơ tay chào lá quốc kỳ Pháp. Khi ông ta quay người bước về ngồi vào xe, đám đông vang tiếng hô: “Hãy trao chính quyền cho de Gaulle!”.

Ông ta chính là de Gaulle. Ông không nói năng gì, chỉ vẫy tay chào mọi người, sau đó phóng

xe ra về.

Sáng 8 tháng 5, tại Genève, Bidault gặp Molotov. Hai bên xác định không tranh cãi về vấn đề tư cách tham gia hội nghị của đoàn đại biểu ba nước Đông Dương và của Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nữa, để cả 4 vị đại diện này cùng tham dự hội nghị.

Bidault quá mệt mỏi. Được Laniel phê chuẩn, nhiệm vụ cấp bách nhất của đoàn Pháp tại hội nghị Genève là tránh thủ ngừng bắn ngay lập tức và vô điều kiện, càng sớm càng tốt. Dưới tiền đề ngừng bắn ngay lập tức, Pháp dự định chấp nhận “phương thức Triều Tiên”, từ bỏ miền Bắc Việt Nam, bảo toàn miền Nam Việt Nam và Lào, Campuchia. Song, dù áp dụng “phương thức Triều Tiên”, liệu có giữ nổi vùng Thượng Lào hay không, Bidault cũng không biết. Mục tiêu thứ hai mà Pháp đề ra là đòi Trung Quốc phải đình chỉ viện trợ cho Việt Nam.

4 giờ 30 phút chiều cùng ngày (8-5-1954), tại Palais des Nations đã diễn ra các bài phát biểu tại phiên họp đầu tiên của hội nghị Genève về Đông Dương. Phiên họp này do Eden làm Chủ tịch, mời Ngoại trưởng Pháp Bidault lên phát biểu trước.

Ngoại trưởng Pháp Bidault giữ thái độ im lặng suốt quá trình hội nghị Genève về Triều Tiên trước đó, hôm nay ông ta đã lên tiếng.

Đúng như mọi người dự đoán, Bidault mở đầu bài phát biểu của mình bằng cách nói về chiến dịch Điện Biên Phủ. Bidault nói:

— Kính thưa Ngài Chủ tịch, nhân dịp hội nghị khai mạc, tôi muốn đề cập tới một sự mở đầu đầy kịch tính - Một cuộc chiến đấu tàn khốc nhất trong cuộc chiến tranh kéo dài đã bảy năm. Chiến dịch có tính chất quyết định khác thường này kéo dài 55 ngày đêm liên tục đã kết thúc hôm nay, đêm trước ngày khai mạc hội nghị Genève. Hội nghị này vốn nhằm mục đích mưu tìm hoà bình... Ngày hôm qua, Tổng Tư lệnh quân đội Pháp đã tuyên bố kết cục của chiến dịch Điện Biên Phủ với lời lẽ như sau: “Quân đội trấn giữ Điện Biên Phủ đã hoàn thành sứ mệnh được giao phó”.

Tại đây, đoàn đại biểu Pháp không hề giấu diếm sự đau buồn sâu sắc của mình, đồng thời tự hào về những binh sĩ ưu tú nhất này của nước Pháp và tinh thần anh hùng của các chiến binh Việt Nam và khối Liên hiệp Pháp, họ đã tiến hành chống trả với nghị lực phi thường”.

Bidault rêu rao rằng kết cục của chiến dịch Điện Biên Phủ không hề ảnh hưởng đến lập trường của Đoàn đại biểu Pháp. Bidault nói, sự thống trị của Pháp ở Việt Nam không phải là không được chấp nhận. Thí dụ về mặt dân số, 30 năm trước cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, số dân Việt Nam đã tăng từ 16 triệu lên 26 triệu người. Một diện tích đất đai hoang vu rộng lớn đã được khai hoang, mảnh đất Việt Nam cổ xưa, nay đã được bắt đầu thai nghén một nền công nghiệp hiện đại. “Đông Dương đã đi vào con đường văn minh hiện đại, trong ngoài đoàn kết, đã được hưởng độc lập và chủ quyền đầy đủ”. Bidault hoàn toàn né tránh không nói gì đến vấn đề quan trọng là Pháp đã tiến hành thống trị thực dân suốt 80 năm qua đối với Việt Nam.

Bidault nói, hội nghị Genève lần này cần đạt được một hiệp định ngừng bắn ở Đông Dương. Pháp đề nghị:

Về vấn đề Việt Nam:

— Theo đề nghị của Bộ chỉ huy hai bên giao chiến, tất cả bộ đội chính qui tập trung tại khu vực tập kết do hội nghị Genève qui định.

— Tất cả các lực lượng vũ trang không chính qui, hoặc lực lượng cảnh sát đều phải giải giáp vũ trang.

— Lập tức phóng thích toàn bộ tù binh và dân thường đang bị giam giữ.

— Đề nghị Tổ chức Giám sát Quốc tế giám sát việc thực hiện các điều khoản nói trên.

— Khi đạt được thoả thuận, hai bên lập tức huỷ bỏ trạng thái đối địch.

— Khi Hiệp định được ký kết, cần phải tập trung quân đội và giải giáp vũ trang các lực lượng vũ trang hữu quan không chậm ngày giờ do hội nghị Genève qui định.

Về vấn đề Campuchia và Lào:

1. Bộ đội chính qui và du kích Việt Nam đã vào đất Campuchia và Lào phải rút hết về nước[60].

2. Các nước tham dự hội nghị Genève bảo đảm việc thi hành hiệp định nói trên. Khi có hành vi vi phạm hiệp định, các nước bảo đảm hiệp định sẽ lập tức họp bàn để áp dụng các hành động đơn phương hoặc biện pháp chung để giải quyết sự việc.

Tiếp đó, Trưởng Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà Phạm Văn Đồng lên phát biểu. Bài phát biểu của ông Đồng không nhằm vào bài nói của Bidault, mà ông kêu gọi hội nghị: hãy mời các đại diện của “Chính phủ kháng chiến” Campuchia và Lào tới tham dự hội nghị Genève. Ông nói: Chính phủ kháng chiến hai nước này đã “giải phóng được một khu vực rộng lớn” trên đất nước mình, họ là đại diện của nhân dân nước họ. Ông đưa ra một dự thảo nghị quyết để Hội nghị xem xét, nội dung như sau:

Trước tình hình các nước Đông Dương hiện nay, để có thể thảo luận rộng rãi vấn đề chấm dứt hành động đối địch và khôi phục hoà bình ở Đông Dương, hội nghị nhận thấy cần phải mời đại diện chính phủ kháng chiến của Campuchia và Pathet Lào tham dự hội nghị để giải quyết vấn đề đình chỉ hành động đối địch và khôi phục hoà bình trên lãnh thổ hai nước này.

Tiếp đó, ông Đồng đọc bản tuyên bố của Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Campuchia, Sơn Ngọc Minh và của thủ tướng Pathet Lào Souphanouvong yêu cầu tham dự hội nghị Genève.

Smith lên phát biểu, ông ta phản đối việc thảo luận ngay lập tức vấn đề tư cách thành viên của hội nghị, với lý do vấn đề này đã được Hội nghị Berlin quyết định rồi. Hội nghị Berlin xác định rõ bốn nước là Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp là bốn nước khởi xướng hội nghị Genève, Trung Quốc và các nước khác có ý muốn tham gia hội nghị cũng được tham dự Hội nghị Genève bàn về vấn đề Đông Dương, tuy nhiên Hội nghị Berlin không xác định rõ “các nước hữu quan khác” là những nước nào. Smith nói: “Pathet Lào” và “Campuchia Issarak” mà ông Đồng đề nghị, trên thực tế không tồn tại, thì làm sao có đại diện chính phủ của họ tham dự hội nghị này được? Ông ta đề nghị Hội nghị nghỉ họp tại đây để cho bốn nước Liên Xô, Mỹ, Anh và Pháp bàn về vấn đề thành viên của Hội nghị.

Chu Ân Lai lên phát biểu, ông nói ngắn gọn, bày tỏ không tán thành ý kiến của đại biểu Mỹ, hội nghị này phải có quyền thảo luận vấn đề tham dự hội nghị của các nước có liên quan, đồng thời hy vọng hội nghị có thể thông qua.

Trưởng đoàn Liên Xô, Molotov lên phát biểu. Ông nói: “Hội nghị này là nhằm bàn vấn đề khôi phục hoà bình ở Đông Dương, vì vậy bản thân chương trình nghị sự của hội nghị cũng quan trọng, hội nghị sẽ đề cập các công việc của ba nước Đông Dương là Việt Nam, Campuchia tự do và Pathet Lào, rất rõ ràng, để hội nghị thu được kết quả, đại diện của các bên liên quan đều cần tham gia hội nghị”. Molotov nói, không chỉ có Việt Nam, mà nhân dân Campuchia, nhân dân Pathet Lào cũng đang tiến hành đấu tranh cho tự do và độc lập của mình, họ có một khu vực tương đối rộng lớn, không thể từ chối đại diện của họ tham dự hội nghị Genève.

Trích thông cáo của Hội nghị Berlin, Molotov nói tiếp, qua bản thông cáo có thể thấy rõ, ngoài năm nước lớn là Trung Quốc, Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, còn cần phải mời “các nước hữu quan” tham dự hội nghị. Không phải đã thảo luận ở Genève này rồi hay sao, do ba nước phương Tây mời các nước Liên bang Đông Dương, còn việc mời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là do hai nước Liên Xô, Trung Quốc mời. Hiện nay, đại diện của ba nước thuộc Liên bang Đông Dương đã ngồi trong phòng họp này rồi, thế mà Hội nghị Berlin vốn không qui định họ được tham dự hội nghị này.

Molotov nói rõ, tại hội nghị này, một đoàn đại biểu hoàn toàn có quyền yêu cầu quốc gia khác tham dự hội nghị. Về ý kiến của đại biểu Mỹ nêu ra rằng để cho các nước tham gia hội nghị Berlin bàn bạc vấn đề quyền đại diện của các nước tham dự hội nghị Genève, đại diện Liên Xô không phản đối, nhưng phải do đại diện của năm nước lớn tham gia, chỉ dựa vào bốn nước lớn là không được.

Bidault lại lên phát biểu, cho rằng cái gọi là “chính phủ kháng chiến” Campuchia và Pathet Lào là không có trong thực tế, là “chính phủ ma”, không thể để cho các đại biểu của loại chính phủ này tham dự Hội nghị Genève. Song, ông ta lại nói, tôi không phản đối việc dừng cuộc họp

và kéo dài thời gian thảo luận thêm vấn đề này.

Tiếp đó, Eden phát biểu, cho rằng chỉ có “bốn nước lớn” tham gia hội nghị Berlin mới có quyền quyết định những đại diện của các nước có thể tham dự hội nghị Genève, ông ta không tán thành ý kiến của ông Phạm Văn Đồng và đề nghị ngừng cuộc họp tại đây.

Lúc này, đại diện Vương quốc Campuchia, Tép Phan có lời muốn nói. Vị đại diện của Sihanouk này kiên quyết bác bỏ sự tồn tại của “chính phủ kháng chiến” Campuchia. Ông ta nói: “Nếu như ở Campuchia lại còn có một chính phủ ‘Campuchia Issarak’, chúng tôi không hiểu nói như thế là chỉ cái gì? Nếu có, thì là do nó đã được nặn ra nhằm một mục đích nào đó. Vừa rồi, đại diện của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nói rằng, ‘Campuchia Issarak’ đã giải phóng được một vùng lãnh thổ rộng lớn, nâng cao được mức sống của người dân đã sống lâu năm ở đó. Song, tôi thấy cần phải nói rằng, ‘vùng lãnh thổ rộng lớn này’ là ở đâu? Nhưng cách đây ít lâu quả là có một số đất đai của Campuchia đã bị một tập đoàn vũ trang chiếm đóng và khi quân đội chính qui Campuchia đến thì tập đoàn vũ trang này lại dồn ép người dân tị nạn lên vùng núi”.

Càng nói, ông ta càng xúc động: “Nếu như nói Campuchia Issarak đại diện cho ai, thì họ chỉ đại diện cho chính họ mà thôi” [\[61\]](#).

Chu Ân Lai lại đứng lên phát biểu, ủng hộ ý kiến của Molotov, bày tỏ nên để “năm nước lớn” thảo luận đề nghị của ông Phạm Văn Đồng sau phiên họp này. Chu Ân Lai chỉ trích bài phát biểu của đại diện Pháp và Campuchia coi thường quyền độc lập dân tộc của nhân dân Campuchia và nhân dân Pathet Lào.

Phạm Văn Đồng yêu cầu phát biểu. Ông nói, vấn đề tham dự hội nghị của đại diện Campuchia và đại diện Pathet Lào là một vấn đề thực tế quan trọng. Có chủ nghĩa đế quốc xâm lược, do đó người dân buộc phải chống lại, lập ra bộ đội vũ trang và chính phủ, tất nhiên phải mời đại diện của họ tham dự hội nghị. Còn việc họ có phải là “ma” hay không, mời các đại biểu vào hội trường sẽ nói rõ vấn đề.

Hội nghị đã kéo dài khá lâu. Eden nói:

— Hội nghị này đã có hai đề nghị khác nhau, một chủ trương để cho bốn nước lớn hiệp thương về đề nghị của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau phiên họp này, một chủ trương khác để cho năm nước hiệp thương với nhau sau hội nghị này. Hai đề nghị này không khớp nhau.

Eden đề nghị nghỉ họp. Lúc này đại biểu (Vương quốc) Lào (Phui) Sananikone phá vỡ sự im lặng, yêu cầu phát biểu, song, giọng điệu có vẻ dè dặt nhiều. Ông thừa nhận sự tồn tại thực tế của “Pathet Lào”, nhưng lại chỉ trích “Pathet Lào” cản trở khối đoàn kết, thống nhất của Lào, do đó ông phản đối đại diện của “Pathet Lào” tham dự hội nghị Genève.

Sau phát biểu của đại diện Vương quốc Lào, Eden tuyên bố nghỉ họp. Hiệp đấu đầu tiên về vấn đề Đông Dương tạm dừng.

CHƯƠNG 16: HAI PHE RANH GIỚI RÕ RÀNG

Chiến tuyến không có ranh giới rõ ràng, bộ đội Việt Nam đều có mặt trong các cuộc chiến đấu đan xen nhau giữa địch và ta tại ba nước Đông Dương, nên coi đó là một cuộc chiến thống nhất của Đông Dương, hãy tách ra thành tình huống khác nhau của ba nước riêng rẽ để thảo luận? Vấn đề mấu chốt của Đông Dương bị ách tắc. Chiến thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ làm cho lập trường của ông Phạm Văn Đồng trở nên cứng rắn. Về vấn đề Đông Dương, lúc đầu hội nghị cho là việc dễ, nay hoá ra lại khó khăn.

Chiều 10-5, Hội nghị Genève về Đông Dương họp phiên thứ hai, do Molotov chủ trì.

Phạm Văn Đồng phát biểu đầu tiên, ông tuyên bố về việc phóng thích các tù binh Pháp bị bắt ở Điện Biên Phủ, làm cho Bidault vốn thần kinh bị căng thẳng mấy ngày qua, nay cảm thấy dễ chịu đôi chút. Ông Đồng tuyên bố:

“Trong cuộc chiến tranh này, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà luôn luôn thực hiện chính sách nhân đạo, nhất là đối với tù binh và thương binh. Xuất phát từ chính sách nhân đạo này, chính phủ chúng tôi chuẩn bị cho phép chuyển số quân viễn chinh Pháp bị thương nặng trong số tù binh Pháp bị bắt giữ ở Điện Biên Phủ, nếu chính phủ Pháp muốn đưa số thương binh này về, đại diện của Bộ tư lệnh hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc các biện pháp cụ thể”.

Sau khi nghe xong tuyên bố, Ngoại trưởng của chính quyền Bảo Đại là Nguyễn Quốc Định phát biểu, ông ta vừa trao cho chủ tịch hội nghị một bức thư yêu cầu chính phủ Hồ Chí Minh thả số thương binh trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đặc biệt yêu cầu thả số binh lính người Việt Nam.

Molotov lập tức tuyên bố:

— Chúng tôi nhận được thư của ngài Nguyễn Quốc Định khi phiên họp vừa mới bắt đầu, hiện còn đang dịch, cho nên tôi chưa biết nội dung bức thư.

Molotov nói, tuyên bố của ông Phạm Văn Đồng đã “thể hiện ý kiến của những người tham dự hội nghị. Cử chỉ nhân đạo đối với binh lính Pháp bị thương rõ ràng sẽ cải thiện điều kiện cho thương binh đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng chung của chúng ta”. Molotov mời Phạm Văn Đồng tiếp tục phát biểu.

Lúc này, Bidault xin được nói chen vào, ông ta phát biểu bày tỏ hoan nghênh tuyên bố của ông Đồng.

Tiếp đó, ông Đồng đọc bài phát biểu dài. Ông nhắc lại quá trình lịch sử Việt Nam bị thực dân Pháp đô hộ và cuộc chiến đấu giành lại độc lập của nhân dân Việt Nam. Ông Đồng nói:

“Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản tuyên ngôn độc lập của Việt Nam như sau: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và thực sự đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể nhân dân Việt Nam quyết đem hết tinh thần và lực lượng, sẵn sàng hy sinh tính mệnh và của cải để giữ vững nền độc lập đó”.

Cuối cùng ông Đồng đưa ra “đề nghị tám điểm”:

Nước Pháp phải công nhận chủ quyền và độc lập của Việt Nam, Lào và Campuchia.

Trong thời hạn mà hai bên giao chiến thoả thuận, phải rút hết quân đội nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, Campuchia và Lào. Trước khi rút quân, hai bên sẽ thoả thuận về địa điểm tập kết quân đội Pháp tại Việt Nam, đặc biệt lưu ý địa điểm tập kết quân đội phải được giới hạn trong phạm vi nhỏ nhất và cần qui định rõ quân đội Pháp không được can thiệp vào công việc của chính quyền địa phương nơi họ tập kết.

Tổ chức bầu cử tự do tại ba nước Đông Dương, thành lập chính phủ thống nhất, nước ngoài không được can thiệp.

Chính phủ Việt Nam sẵn sàng ra tuyên bố về việc tham gia khối Liên hiệp Pháp một cách có điều kiện.

Ba nước Đông Dương công nhận nước Pháp có lợi ích kinh tế và văn hoá hiện có tại ba nước Đông Dương.

Hai bên giao chiến bảo đảm không khởi tố, trả thù những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh.

Thực hiện trao đổi tù binh.

Trước khi thi hành các biện pháp trên đây, trước hết phải chấm dứt mọi hành động thù địch tại Đông Dương và ký kết các hiệp định:

Quân đội hai bên tham chiến hoàn toàn ngừng bắn;

Chấm dứt việc đưa nhân viên vũ trang và vũ khí đạn dược từ nước ngoài vào;

Thành lập một Ủy ban giám sát do hai bên tham chiến lập ra để giám sát việc thi hành các điều khoản của hiệp định.

Sau khi đọc xong bài phát biểu đã được chuẩn bị trước này, ông Đồng lại cầm mấy tờ giấy vừa mới viết ra và nói:

— Tôi còn muốn nói đôi lời về bài phát biểu cách đây hai ngày của đại diện Pháp. Chủ yếu tôi muốn nói hai điểm: một là trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương đã đầu hàng Nhật Bản, vì vậy sau chiến tranh, nhân dân Việt Nam đã đứng lên khởi nghĩa giành độc lập và giành lại chính quyền. Hai là đề nghị của Pháp đã “không tính đến một số sự thật, trong đó có sự phát triển về mặt quân sự ở Đông Dương” [\[62\]](#).

Phạm Văn Đồng dùng cách nói ngoại giao. Ông Đồng muốn nói rằng đề nghị của Pháp đã không suy nghĩ, cần nhắc tới yếu tố quan trọng là vừa bị thua trận ở Điện Biên Phủ, cho nên đã đặt giá quá cao mà không biết thực lực của mình đáng bao nhiêu.

Tiếp đến, các đại diện của Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào lần lượt phát biểu, lặp lại lời chỉ trích là có Quân đội nhân dân Việt Nam hoạt động trên đất nước mình.

Eden phát biểu, ông ta nói muốn thảo luận kỹ bài phát biểu của ông Phạm Văn Đồng sau, bây giờ chỉ xin nói một số ý kiến bước đầu. Eden nói ông ta tin tưởng rằng bài phát biểu của ông Phạm Văn Đồng đại diện cho nguyện vọng của dân tộc Việt Nam, tuy nhiên ông ta không tán thành sự chỉ trích của ông Đồng đối với Mỹ, về điểm này, phát biểu của các đại diện Campuchia và Lào cũng đã nói rõ vấn đề. Nhưng Eden không có ý định thảo luận ở đây xem ai đúng, ai sai, bởi vì việc triệu tập hội nghị Genève không phải nhằm mục đích này, mà là nhằm tìm biện pháp để giải quyết vấn đề. Eden bày tỏ mình hiểu rõ đề nghị của Bidault, đề nghị này là một đại cương, các vấn đề cụ thể có thể giải quyết thông qua đàm phán sâu hơn.

Eden nêu ra những khó khăn trong việc giải quyết vấn đề ngừng bắn ở Đông Dương: không có một đường ranh giới phân chia rõ ràng, vì thế không thể chấp nhận việc ngừng bắn một cách đơn giản. Eden cho rằng cần phải có biện pháp cách ly hai bên tham chiến, làm cho quân đội hai bên rút về phạm vi được phân định rõ ràng, đồng thời tổ chức việc giám sát ngừng bắn. Eden đề nghị những người tham dự hội nghị này sẽ tiến hành nghiên cứu, đề ra một kế hoạch chi tiết trong tuần này.

Smith lên phát biểu, tỏ ý hài lòng với tuyên bố của ông Phạm Văn Đồng phát biểu khi khai mạc phiên họp, sau đó Smith nói nên lấy đề nghị của Bidault làm cơ sở để tiến hành thảo luận. Sau bài phát biểu của Smith, phiên họp trong ngày kết thúc.

Hồi 7 giờ 30 phút tối cùng ngày, Molotov mở tiệc chiêu đãi Smith ngay tại nơi ở của Đoàn đại biểu Liên Xô.

Sau mấy câu hàn huyên và nói chuyện về cảnh đẹp thiên nhiên mùa xuân bên hồ Leman, Molotov lái câu chuyện sang vấn đề Đông Dương. Smith nói tiến trình của hội nghị hiện nay là “khó khăn nhất” mà Smith từng phải trải qua, tràn đầy nguy hiểm. Molotov đồng ý và nói vấn đề Đông Dương hiện nay “nóng” hơn nhiều so với vấn đề Triều Tiên và việc Dulles rời khỏi Genève vào thời điểm này quả là không nên!

Ba giờ chiều ngày 12-5, hội nghị Genève về Đông Dương lại họp dưới sự chủ toạ của Eden.

Đại diện Vương quốc Campuchia Tép Phan phát biểu trước, chính phủ ông ta gửi tới một bức điện thông báo cho ông ta biết rằng tại một địa điểm ở Campuchia có người Campuchia bị một số người nước ngoài giết hại. Xem ra, “người nước ngoài” ở đây là có ý ám chỉ quân đội Việt Nam ở trên đất Campuchia.

Đại diện chính quyền Bảo Đại là Nguyễn Quốc Định lên phát biểu, nội dung chính gồm hai điểm: Thứ nhất kêu gọi rằng chính quyền Bảo Đại là người có tư cách “chính thống”; thứ hai là ngày 28-4 chính phủ Pháp và chính quyền Bảo Đại đã ký kết một bản “Tuyên bố chung”, vì vậy có thể nói là Việt Nam đã được độc lập. Với tiền đề đó, Việt Nam nên thực hiện chỉ có “một chính phủ”, “một quân đội”. Chính phủ Bảo Đại đã được chính phủ nhiều nước trên thế giới công nhận, ông ta yêu cầu biên chế Quân đội nhân dân Việt Nam vào trong quân đội của Bảo Đại.

Tiếp đó, thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Trung Quốc, Chu Ân Lai lên phát biểu. Ông nói:

— Hội nghị Genève đã đi vào thảo luận vấn đề khôi phục hoà bình ở Đông Dương. Nhiệm vụ quan trọng đặt ra trước mắt chúng ta là, trên cơ sở công nhận các quyền lợi dân tộc của nhân dân Đông Dương, chấm dứt ngay các hành động thù địch, khôi phục lại hoà bình ở Đông Dương. Thế nào là công nhận các quyền lợi dân tộc của nhân dân Đông Dương? Đó là phải thừa nhận nhân dân Việt Nam, Campuchia và Lào hoàn toàn được hưởng các quyền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, tự do dân chủ trên đất nước mình và được sống cuộc sống hoà bình trên mảnh đất của tổ quốc mình.

Chu Ân Lai nêu rõ:

— Nước CHND Trung Hoa không thể không chăm chú theo dõi chặt chẽ cuộc chiến tranh hiện nay tại nước láng giềng gần gũi và những nguy cơ mở rộng cuộc chiến tranh này. Nhân dân Trung Quốc cho rằng cuộc chiến tranh Triều Tiên đã chấm dứt, tương tự như vậy, cuộc chiến tranh Đông Dương lúc này cũng nên chấm dứt.

Chính phủ Trung Quốc cho rằng, các nước châu Á cần phải cùng nhau tôn trọng độc lập và chủ quyền của mỗi nước, chứ không nên can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, cần giải quyết sự tranh chấp giữa các nước bằng phương pháp hiệp thương hoà bình, không nên sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, nên thiết lập và phát triển các mối quan hệ bình thường về kinh tế và văn hoá giữa các nước trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, chứ không cho phép phân biệt đối xử và hạn chế. Chỉ có thực hiện như vậy mới có thể làm cho các nước châu Á tránh được tai hoạ khủng khiếp bị chủ nghĩa thực dân mới lợi dụng người châu Á để đánh người châu Á và do đó mới được hưởng hoà bình và an ninh” [63].

Đó là lập trường nguyên tắc của Đoàn đại biểu Trung Quốc về vấn đề Đông Dương.

Eden, đại diện chính phủ Anh phát biểu. Tại phiên họp cách đây hai ngày, Eden đã có bài phát biểu ngắn, tỏ ý không chủ trương lãng phí thời gian của hội nghị vào các vấn đề lịch sử, mà nên tập trung sức giải quyết vấn đề hiện thực cấp bách nhất. Lần này, Eden lại nói:

— Nếu chúng ta không nhất trí về quan điểm lịch sử, tôi hy vọng rằng điều đó không có nghĩa là chúng ta không có nhận thức chung về những việc chúng ta cần phải làm hiện nay. Mọi người chúng ta đều nhất trí rằng công việc phải làm đầu tiên là thực hiện ngừng bắn theo phương thức công bằng.

Eden đưa ra năm vấn đề có liên quan đến thực hiện ngừng bắn, đề nghị hội nghị thảo luận:

Mọi người có đồng ý quân đội của hai bên tham chiến phải tập kết vào khu vực chỉ định hay không?

Hội nghị có cho rằng vấn đề Lào và Campuchia khác với vấn đề Việt Nam không và quân đội Việt Nam có phải rút khỏi hai nước đó không?

Ai là người qui định khu vực tập kết của quân Việt Minh? Theo tôi, liệu có nên cử một vị Tổng Tư lệnh đứng ra làm việc này theo yêu cầu của Hội nghị này hay không?

Liệu chúng ta có đồng ý rằng, sau khi toàn thể lực lượng bộ đội chiến đấu đã được tập kết

vào khu vực qui định, tất cả các nhân viên chiến đấu không chính qui đều phải giải giáp vũ trang hay không?

Chúng ta có đồng ý tổ chức lực lượng giám sát quốc tế không? Nếu đồng ý, thì hình thức nào là tốt? Chúng tôi^[64] thiên về sự giám sát của LHQ. Tại đây tôi muốn nói rõ, Hội nghị thủ tướng năm nước châu Á đang họp tại Colombo, khi kết thúc Hội nghị cũng đã bày tỏ rằng họ hy vọng LHQ đứng ra thành lập một cơ cấu để thực thi các quyết định của Hội nghị Genève về vấn đề Đông Dương.

Các vấn đề do Eden đưa ra làm cho việc thảo luận về vấn đề Đông Dương tại hội nghị được cụ thể hoá.

Sau phiên họp chiều 13-5, cả Smith và Bidault đều đến nhà riêng của Eden. Tâm trạng của Bidault có vẻ đã được cải thiện. Bidault nói cho Eden biết là mình rất lo lắng về số phận của chính phủ Laniel, Quốc hội Pháp sắp tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với chính phủ. Bidault đã gọi điện nói chuyện với Laniel là nếu có 313 phiếu phản đối chính phủ hiện nay thì tôi sẽ vẫn kiên trì ở Genève, còn nếu có 314 phiếu phản đối chính phủ, tôi sẽ từ chức.

Eden không bắt theo câu chuyện của Bidault, ngược lại, ông nói với cả hai vị khách: liệu tôi có nên đến thăm Chu Ân Lai để hỏi xem rốt cuộc ông ta định làm cái gì tại hội nghị Genève này? Ông ta tuyệt đối không phải đến hội nghị để chửi Mỹ?

Smith tán thành ý nghĩ của Eden. Smith nói với Eden:

— Hôm qua tôi đã gặp Molotov. Tôi nói với Molotov rằng, tôi không lo vấn đề Triều Tiên, “bởi vì lúc này ở đó không còn có chuyện bắn nhau nữa”. Vấn đề Đông Dương thì khác, ở đó đầy rẫy nguy cơ chiến tranh, và có khả năng lan rộng. Molotov đồng ý với quan điểm của Smith và bày tỏ rằng ông ta cũng sẽ cố gắng làm cho Chu Ân Lai chấp nhận quan điểm này.

Ngày 14-5, đại diện Liên Xô, Molotov đưa ra đề nghị hai điểm. Một là trong đề nghị của mình, Pháp đã nói sẽ bảo đảm đi đến ký kết hiệp định tại hội nghị này. Pháp đề nghị: “Các nước tham dự hội nghị Genève cung cấp sự bảo trợ cho các hiệp định này. Một khi xảy ra bất kỳ hành động nào phản đối hiệp định, các nước này cần lập tức hiệp thương bàn bạc, nhằm có các biện pháp thích đáng một cách đơn phương hoặc tập thể”. Molotov cho rằng có thể chấp nhận được “nguyên tắc hiệp thương” này, nhưng mục đích tiến hành hiệp thương phải là nhằm dùng biện pháp tập thể để bảo đảm việc thi hành hiệp định.

Đề nghị thứ hai của Molotov được nêu ra trên cơ sở đề nghị của Phạm Văn Đồng. Molotov nói, trong các đề nghị của Việt Nam, có một điều khoản nói đại diện của hai bên tham chiến ở Đông Dương cùng nhau lập ra một Ủy ban Liên hợp để giám sát việc thực hiện hiệp định ngừng bắn. Molotov nói: “Để hỗ trợ và phối hợp hai bên tham chiến thực hiện hiệp định chấm dứt hành động thù địch, trong hiệp định nên qui định thành lập một Ủy ban Giám sát gồm các nước trung lập”.

Đề nghị của Molotov đã được bàn bạc cùng các đại diện Trung Quốc và Việt Nam trước khi đưa ra hội nghị, tức là thôi không kiên trì ý tưởng thành lập uỷ ban giám sát của hai bên tham chiến nữa, mà đổi thành “Ủy ban các nước trung lập”. Điểm này dễ được đa số các nước chấp nhận.

Cùng ngày, hãng thông tấn ANTARA của Indonesia công bố bài trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với phóng viên hãng tin này. Bài trả lời phỏng vấn lần này hoàn toàn giống với nội dung trước đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Thụy Điển “Express”. Nội dung trả lời phỏng vấn lần này như sau:

Hỏi: Mục đích chiến đấu của nhân dân Việt Nam là gì?

Trả lời: Nhân dân Việt Nam anh dũng chiến đấu nhằm mục đích thực hiện một nước hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và tự do.

Hỏi: Nhân dân Việt Nam có thể giành được thắng lợi của cuộc đấu tranh bằng con đường nào?

Trả lời: Nhân dân Việt Nam luôn luôn hy vọng thông qua con đường hoà bình để giành độc

lập và giải phóng đất nước. Chính vì vậy, năm 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Pháp đã ký kết Hiệp định Pháp-Việt. Chỉ sau khi bọn thực dân Pháp phản bội hiệp định và tiến hành chiến tranh chống nhân dân Việt Nam, buộc nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí tiến hành kháng chiến. Hiện nay, nhân dân Việt Nam vẫn chủ trương giải quyết vấn đề Việt Nam bằng phương thức hoà bình.

Hỏi: Chủ tịch có ý kiến gì về việc Mỹ viện trợ quân sự cho Pháp ở Đông Dương?

Trả lời: Tập đoàn thống trị Mỹ đang rắp tâm phá hoại việc hoà bình giải quyết vấn đề Việt Nam, đang tích cực can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương và mở rộng cuộc chiến tranh này, nhằm biến Đông Dương thành thuộc địa của Mỹ, nô dịch nhân dân Đông Dương, phá hoại hoà bình ở Viễn Đông và trên thế giới. Nhân dân Việt Nam kiên quyết phản đối âm mưu và hành động xâm lược của tập đoàn thống trị Mỹ.

Hỏi: Điều kiện cơ bản để đàm phán với Pháp là gì?

Trả lời: Để thực hiện ngừng bắn, đình chiến và khôi phục hoà bình ở Đông Dương, lập trường của chúng tôi về đàm phán với Pháp là: Làm cho nước chúng tôi được thật sự độc lập, thống nhất và dân chủ tự do.

Hỏi: Theo Chủ tịch, cần có những điều kiện cần thiết gì để thực hiện hoà bình thế giới lâu dài?

Trả lời: Nếu các nước trên thế giới, trước hết là các nước lớn đều có thiện chí giải quyết các cuộc tranh chấp giữa các nước thông qua con đường hiệp thương, đồng thời, nếu nhân dân thế giới không bị những kẻ gây chiến lừa bịp và tự mình đảm đương nhiệm vụ bảo vệ hoà bình thế giới, thì hoà bình thế giới có thể thực hiện được.

Hỏi: Chủ tịch có cho rằng, hội nghị Genève, thông qua hiệp thương hoà bình giải quyết cuộc xung đột ở Đông Dương và Triều Tiên, có khả năng thành công hay không?

Trả lời: Tôi chân thành hy vọng hội nghị Genève có thể đạt được thoả thuận về hoà bình giải quyết vấn đề Đông Dương và vấn đề Triều Tiên, hoặc sẽ giúp ích vào việc giải quyết các vấn đề này.

Hỏi: Theo Chủ tịch, Indonesia có thể làm gì để sớm chấm dứt cuộc chiến tranh ở Đông Dương?

Trả lời: Tất cả mọi nỗ lực của nhân dân Indonesia trong cuộc đấu tranh cho hoà bình ở Viễn Đông và thế giới đều góp phần tác dụng vào việc giải quyết vấn đề Đông Dương. Theo tôi, việc nhân dân Indonesia kiên quyết phản đối âm mưu của Mỹ định thành lập Liên minh quân sự ở châu Á, đồng thời ra sức thúc đẩy nhân dân các nước châu Á đoàn kết và chung sống hoà bình đã có tác dụng to lớn góp phần vào việc khôi phục hoà bình ở Đông Dương.

Hỏi: Chủ tịch có nhận xét gì đối với chính sách ngoại giao tích cực và độc lập của chính phủ các nước Ấn Độ, Indonesia và Miến Điện?

Trả lời: Chúng tôi hoan nghênh chính sách của chính phủ các nước Ấn Độ, Indonesia và Miến Điện phản đối mở rộng chiến tranh xâm lược, ủng hộ việc hoà bình giải quyết vấn đề Đông Dương và Triều Tiên. Chính sách đó góp phần vào sự nghiệp hoà bình ở Viễn Đông và thế giới. Tất cả các nước châu Á đã hoặc đang lâm vào cảnh thuộc địa, bị chủ nghĩa đế quốc đô hộ, cần phải đoàn kết, đấu tranh chống lại chính sách đô hộ và xâm lược của chúng.

Hỏi: Chủ tịch có ý kiến gì về đề nghị của thủ tướng Indonesia về việc triệu tập hội nghị các nước Á - Phi?

Trả lời: Chúng tôi hoan nghênh các Hội nghị quốc tế góp phần vào việc thiết lập nền hoà bình ở Viễn Đông và thế giới.

Hỏi: Thưa Chủ tịch, Ngài có ý kiến gì đối với âm mưu của Mỹ định thành lập khối Liên minh quân sự châu Á-Thái bình Dương?

Trả lời: Bọn Mỹ hiếu chiến đang tích cực xây dựng Liên minh quân sự ở khu vực Đông Nam Á và Tây Thái Bình Dương, đây là một hành động tội ác hòng mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ở châu Á để phá hoại hoà bình của châu Á và đô hộ nhân dân châu Á. Tôi tin rằng toàn thể

nhân dân châu Á nhất định sẽ phản đối hành động này.

Hỏi: Đối với yêu cầu của nhân dân Indonesia về việc thu hồi vùng Irian Barat^[65], Chủ tịch có ý kiến gì?

Trả lời: Nhân dân Indonesia yêu cầu thu hồi vùng Irian Barat là chính đáng, vì đó là lãnh thổ của nước Cộng hoà Indonesia. Chúng tôi ủng hộ yêu cầu này của nhân dân Indonesia.

Ngày 14-5- 1954.

Bài trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ chí Minh nhằm mục đích phối hợp với hội nghị Genève. Một tuần sau ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, tiêu điểm chú ý của hội nghị Genève là giải quyết vấn đề tù binh Pháp như thế nào. Là người có kinh nghiệm giải quyết vấn đề tù binh chiến tranh ở Triều Tiên, Chu Ân Lai chủ trương quân đội Việt Nam tại mặt trận Điện Biên Phủ nên nhanh chóng thả tù binh Pháp, nhất là số thương binh nặng. Làm như vậy đều có lợi cả về chính trị lẫn quân sự.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quân đội Việt Nam đã bắt sống được 10.903 tù binh Pháp (kể cả thương binh), trong đó có chuẩn tướng de Castrie. Theo phương án bàn bạc giữa Tổng bộ Việt Minh và đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, số tù binh chiến tranh sẽ được phân loại theo quốc tịch, tách riêng sĩ quan với binh lính, cứ 50 người làm thành một đội, do bộ đội bộ binh Việt Nam quản lý, nhanh chóng di chuyển khỏi Điện Biên Phủ, đưa vào các trại tù binh được xây dựng tại vùng rừng núi miền Bắc Việt Nam. Các thương binh nặng được giữ tại chỗ, không di chuyển.

Ngày 13-5, Chu Ân Lai gửi điện cho Vi Quốc Thanh ở mặt trận Điện Biên Phủ đồng thời điện cho Trung ương ĐCS Trung Quốc:

“Các nước phương Tây đang lợi dụng vấn đề thương binh ở Điện Biên Phủ để gây khó khăn cho Liên Xô. Các nhân sĩ tiến bộ và bạn bè quốc tế hy vọng có thể kịp thời nhận được tài liệu về tình hình giải quyết thương binh đối phương ở Điện Biên Phủ. Vì vậy, mong sớm điện thông báo cho biết tình hình cuộc đàm phán giữa hai bên về việc thả các thương binh nặng của đối phương ở Điện Biên Phủ và diễn biến cụ thể của việc thả, vận chuyển số thương binh này, để chúng tôi chuyển cho đồng chí Phạm Văn Đồng và đoàn đại biểu Liên Xô, và căn cứ vào đó để tiến hành tuyên truyền, đập tan âm mưu của địch. Đồng thời, nếu có thể động viên một số sĩ quan cao cấp của địch bị bắt ở Điện Biên Phủ nói về các biện pháp nhân đạo, ưu đãi đối với tù binh chiến tranh, đối với thương binh và việc thả thương binh nặng... thì càng tốt, nhưng đừng ép họ miễn cưỡng phát biểu”!^[66]

Cùng ngày, Phạm Văn Đồng gửi điện về báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh tình hình các ý kiến phát biểu về vấn đề Đông Dương tại hội nghị Genève mấy ngày qua. Ông nói rõ: tính đến hôm nay, hai phe đã bộc lộ rõ chủ trương của mình về các vấn đề.

Thông báo với Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Phạm Văn Đồng nêu rõ: điểm bất đồng giữa đôi bên là, phe phương Đông yêu cầu giải quyết toàn diện vấn đề Đông Dương, còn phía Pháp lại chủ trương giải quyết trước vấn đề quân sự, tức là vấn đề ngừng bắn, còn vấn đề chính trị sẽ bàn sau. Trái lại, đại diện của chính quyền Bảo Đại đã nêu ra vấn đề chính trị, nói rằng chúng đã cùng Pháp ký kết hai hiệp định, một là Pháp công nhận Việt Nam hoàn toàn độc lập; hai là qui định việc Việt Nam gia nhập khối Liên hiệp Pháp.

“Liên bang Đông Dương” đều chủ trương tách vấn đề Campuchia và Lào ra khỏi vấn đề Việt Nam, chủ trương điều kiện giải quyết vấn đề này là Quân đội nhân dân Việt Nam rút ra khỏi Campuchia và Lào. Phạm Văn Đồng không muốn chấp nhận chủ trương này.

Nguyên do là, thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã làm cho Phạm Văn Đồng, trong lúc vui mừng, đã nảy sinh ý nghĩ mới đối với phương châm đàm phán đã được xác định trước đó. Phạm Văn Đồng cho rằng, về vấn đề Việt Nam, cần kiên trì phương án cơ bản là thực hiện “ngừng bắn tại chỗ, có điều chỉnh đôi chút, chờ ngày tổng tuyển cử”. Nếu đối phương không chịu chấp nhận, lúc đó mới tính đến phương án phân chia hai miền Nam Bắc đồng thời cố gắng hết sức đẩy đường giới tuyến chia cắt hai miền xuống phía Nam, ở vĩ tuyến 15, thậm chí vĩ tuyến 14, cố gắng chiếm giữ được hơn 2/3 lãnh thổ.

Sự tính toán này khác với sự phán đoán tình hình của Chu Ân Lai. Ý tưởng tổng thể của Chu Ân Lai là: cố gắng hết sức nhằm đạt được một số thoả thuận về vấn đề Đông Dương, chấm dứt chiến tranh, làm dịu tình hình quốc tế căng thẳng, từ đó tranh thủ một thời kỳ hoà bình, làm cho phe XHCN có thể tập trung sức tiến hành xây dựng kinh tế trong nước.

Chu Ân Lai cho rằng, cần phải xuất phát từ thực tế, căn cứ vào điều kiện hiện thực, tranh thủ giành được thành quả cao nhất. Có thể tham khảo mô hình Triều Tiên về phân chia Nam-Bắc, đại thể là lấy 16 độ vĩ Bắc làm giới tuyến. Như vậy, diện tích lãnh thổ hai miền Nam-Bắc Việt Nam rộng gần bằng nhau, miền Bắc rộng hơn chút ít. Quân Pháp ở phía Bắc đường giới tuyến phải rút đi hết, còn Quân đội nhân dân Việt Nam ở phía Nam vĩ tuyến 16 phải rút về phía Bắc giới tuyến. Còn đưa ra phương án vĩ tuyến 15 hoặc vĩ tuyến 14, sợ rằng đối phương sẽ không chấp nhận. Về sách lược, cần tranh thủ để cho phía đối phương đưa ra trước phương án phân chia giới tuyến của họ. Còn phương án cũ của Việt Nam vốn định đưa ra các nguyên tắc trước, đó là trên cơ sở các khu vực mà lực lượng quân sự của hai bên đã chiếm giữ, vạch ra một đường hoặc mấy đường ranh giới có bảo đảm, để chia thành các khu vực chiếm đóng của hai bên.

Tuy nhiên, Phạm Văn Đồng kiên trì cho rằng, vấn đề Lào và Campuchia nên được coi là một bộ phận trong toàn bộ vấn đề Đông Dương để cùng xem xét giải quyết, và phải căn cứ theo nguyên tắc, phương pháp và trình tự như nhau, đồng thời cùng một lúc chấm dứt hành động đối địch ở cả ba nước Đông Dương, như thế mới tốt.

Đối với quan điểm trên đây của phía Việt Nam, lúc đầu, cả Trung Quốc lẫn Liên Xô đều không đưa ra ý kiến gì khác, thiên về ủng hộ Phạm Văn Đồng, phản đối việc tách ra thảo luận riêng rẽ vấn đề Việt Nam với vấn đề Campuchia và Lào. Ý thức rằng bản thân mình cần phải có thêm những hiểu biết sâu sắc hơn nữa về những diễn biến lịch sử của vấn đề Đông Dương, Chu Ân Lai kiên trì lắng nghe những ý kiến của Phạm Văn Đồng. Vương Bỉnh Nam nhớ lại: “Tại hội nghị, bốn đoàn Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam trước sau luôn luôn hợp tác chặt chẽ. Trong các buổi thảo luận về vấn đề Đông Dương, Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam đoàn kết nhất trí, đấu tranh kiên quyết và kiên trì đàm phán với Mỹ, Pháp. Tất cả mọi chiến lược, sách lược, phương án và đối sách liên quan đến cuộc đàm phán hồi đó đều được ba đoàn cùng bàn bạc thảo luận rồi mới quyết định. Bản thân tôi đã được thủ tướng Chu Ân Lai chỉ thị nhiều lần đi gặp Phạm Văn Đồng, có rất nhiều cuộc tiếp xúc với ông Đồng, thông báo tình hình cho nhau, cùng nhau trao đổi ý kiến. Hồi đó, đề phòng đối phương nghe trộm, chúng tôi vào phòng rửa mặt, mở vòi nước ra cho nước chảy rồi mới nói chuyện, có lẽ ngài Phạm Văn Đồng vẫn còn nhớ!” [67]

Theo chỉ thị của Chu Ân Lai, tại mặt trận Điện Biên Phủ, Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp kịp thời cùng nhau bàn bạc, quyết định nhanh chóng phóng thích số tù binh Pháp bị thương.

Ngày 13-5, Pháp cử một đoàn đại biểu Hội chữ thập đỏ, do giáo sư (Pierre) Huard làm trưởng đoàn, bay đến Điện Biên Phủ, cùng đại diện của quân đội Việt Nam thảo luận việc chuyên chở các thương binh nặng. Hai bên nhanh chóng đạt được thoả thuận, do sân bay Điện Biên Phủ khó có thể sửa chữa ngay được, phía Pháp sẽ dùng máy bay lên thẳng và máy bay vận tải cỡ nhỏ để vận chuyển thương binh. Thời gian này, phía Pháp bảo đảm ngừng ném bom khu vực ngoại vi lòng chảo Điện Biên Phủ 10 km và đoạn đường từ quốc lộ 41 đến Sơn La. Hai bên Pháp - Việt quyết định tổng cộng có 858 người trong số thương binh được xác định là loại thương binh nặng, không phân biệt quốc tịch của họ, do phía Pháp dùng máy bay lên thẳng để chuyên chở họ khỏi chiến trường Điện Biên Phủ.

Thoả thuận này đều có lợi về mặt chính trị lẫn quân sự đối với phía Việt Nam. Quân đội Việt Nam tranh thủ thời cơ này để vận chuyển hàng loạt vật tư thu được ở Điện Biên Phủ, đồng thời di chuyển tù binh Pháp về hậu phương. Phía Pháp sớm ý thức rõ được điểm này, định xé bỏ hiệp định, cho nên ngày 16-5 họ lại cử đại diện bay đến Điện Biên Phủ để đưa ra đề nghị mới, yêu cầu sửa sân bay, dùng máy bay vận tải cỡ lớn để chuyên chở thương binh và đòi huỷ bỏ lệnh cấm máy bay Pháp bay trên vùng trời dọc đường quốc lộ 41.

Bộ Tổng chỉ huy mặt trận của quân đội Việt Nam không đồng ý những yêu cầu này.

10 giờ sáng ngày 14-5, Eden cùng các trợ lý của mình là Caccia, (William D.) Allen và Trevelyan đến biệt thự Vạn Hoa chào Chu Ân Lai và trao đổi ý kiến về vấn đề khôi phục hoà bình ở Đông Dương. Eden chưa có sự chuẩn bị trước về mặt tâm lý cho cuộc gặp gỡ trực tiếp lần này. Trong cuộc nói chuyện lần đầu tiên với Chu Ân Lai tại biệt thự của Molotov cách đây nửa tháng, Eden tự nhận là quá nghiêm túc, ông ta và Chu Ân Lai ngồi rất nghiêm chỉnh và thiếu vẻ tự nhiên, trao đổi quan điểm với nhau bằng những từ ngữ rất gay gắt, ông ta nghĩ “Chu Ân Lai là một người chống Mỹ lạnh lùng và đầy uất hận”.

Chu Ân Lai hôm nay nhã nhặn, ôn tồn và lịch sự, dùng cốc trà xanh Long Tỉnh để tiếp ngài Bộ trưởng Ngoại giao Anh. Cùng dự tiếp có Trương Văn Thiên, Hoạn Hương và Chương Văn Tấn; Phổ Thọ Xương làm nhiệm vụ phiên dịch.

Eden nói với Chu Ân Lai một cách thẳng thắn rằng ông ta đến đây là vì vấn đề Đông Dương. Eden nói ông ta đến đây với tư cách Chủ tịch Hội nghị Genève để cùng ngài Chu Ân Lai bàn bạc vấn đề các phiên họp sau này nên tiến hành như thế nào. “Tôi càng quan tâm vấn đề Đông Dương, vì cứ theo cái đà hiện nay, đến hội nghị, mọi người phát biểu thoá mạ lẫn nhau, sợ rằng sẽ rất nguy hiểm”. Eden đề nghị từ nay trở đi chuyển sang tổ chức các “cuộc họp có tính hạn chế”, quy mô hẹp hơn để tiến hành đàm phán thực chất.

— Tôi đã nêu ra năm vấn đề, nếu ngài cho năm vấn đề đó là tốt thì có thể bàn về năm vấn đề đó tại cuộc họp hạn chế. Nếu cho năm vấn đề đó là không tốt, không biết liệu còn có cách nào khác để tiến hành cuộc họp nữa không?

Chu Ân Lai nói:

— Ngài đưa ra năm vấn đề, chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu. Tại hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên, chúng tôi đã tiến hành thí điểm một phiên họp có tính hạn chế, có thể thí nghiệm lần nữa.

Eden nói:

— Tôi sở dĩ quan tâm vấn đề Đông Dương bởi vì có một số vấn đề của các nước sở tại, tôi vốn không thông thạo các vấn đề này. Tôi lo ngại rằng các nước lớn cứ kiên trì lập trường riêng của mình về vấn đề Đông Dương thì sẽ dẫn đến khủng hoảng quốc tế.

Chu Ân Lai nói rõ với Eden rằng Trung Quốc ủng hộ các đề nghị có tính toàn diện của Phạm Văn Đồng, yêu cầu hoà bình, nhưng có kẻ lại muốn tiếp tục mở rộng chiến tranh Đông Dương, dẫn đến nguy hiểm.

— Về điểm này, ngài Eden hiểu rõ hơn tôi nhiều.

Eden nói:

— Theo tôi biết, mọi người đều hy vọng dừng cuộc chiến tranh lại.

Chu Ân Lai hỏi:

— Về năm đề nghị ngài đưa ra, chúng tôi chưa hiểu vấn đề thứ nhất, tức là vấn đề tất cả quân đội của hai bên đều phải tập kết vào khu vực được qui định, tôi muốn đề nghị ngài giải thích.

Eden nói:

— Suy nghĩ của chúng tôi là, quân đội của hai bên phải rút về khu vực qui định, để tránh cho hai bên xảy ra xung đột. Những khu vực được qui định này, có thể do Tư lệnh quân đội hai bên quyết định, sau đó do hội nghị chúng ta phê chuẩn.

Chu Ân Lai nói:

— Như chúng tôi đã nói, việc giải quyết vấn đề Đông Dương phải bảo đảm cho cả hai bên đều được công bằng, hợp lý và vẻ vang. Chúng tôi cho rằng, với địa vị của nước Anh hiện nay, nước Anh còn có thể làm thêm một số việc để giúp cho hai bên hiểu biết lẫn nhau, đàm phán phải tiến hành trên cơ sở hai bên đều bình đẳng. Tình hình hiện nay là, đối phương không làm như vậy, mà là mưu toan gán ép cho phía bên này.

Eden hỏi tiếp:

— Ngài thấy không bình đẳng ở phương diện nào?

Chu Ân Lai đáp:

— Pháp né tránh không nói đến vấn đề chính trị của cuộc đình chiến.

Eden nói:

— Vấn đề ngài nhắc đến, cả hai bên đều có một số điều chỉ trích nhau.

Chu Ân Lai chỉ rõ:

— Không phải như vậy. Điều tôi muốn nói không phải là việc đó. Tôi muốn nói là Pháp đã không trả lời phần nói về vấn đề chính trị trong đề nghị của ông Phạm Văn Đồng, mà chỉ công nhận Bảo Đại là đại diện của toàn thể Việt Nam, phải do Bảo Đại thống nhất Việt Nam. Đó hoàn toàn không phải là suy nghĩ hợp lý.

Eden nói:

— Cách nghĩ của nước Pháp hãy để cho các thành viên Liên bang Đông Dương nói trước. Tôi được biết là chiều nay có thể người Pháp sẽ phát biểu, chúng tôi hy vọng trong vấn đề Đông Dương, hãy tranh thủ đạt được vấn đề đình chiến trước, sau đó sẽ bàn đến vấn đề chính trị. Vấn đề đình chiến hoặc có thể coi là vấn đề thực tế số một nên được thảo luận trong cuộc họp có tính chất hạn chế. Cuộc họp có tính hạn chế có thể sẽ được tiến hành vào tuần sau.

Chu Ân Lai nói:

— Về đề nghị tiến hành cuộc họp có tính chất hạn chế, chúng tôi còn phải bàn bạc với đoàn đại biểu Liên Xô và Việt Nam”. Chu Ân Lai tiếp tục hỏi Eden về nội dung các “cuộc họp có tính hạn chế.

Eden đáp:

— Suy nghĩ của tôi là, ngoài các trưởng đoàn đại biểu ra, mỗi đoàn chỉ được cử hai, ba cố vấn tham dự, nội dung hội nghị không được công bố với giới báo chí. Trong thời gian hội nghị Berlin, chúng tôi đã áp dụng thử các biện pháp này, rất có tác dụng. Việc đạt được thoả thuận về triệu tập hội nghị Genève về Đông Dương là kết quả của biện pháp đó mang lại.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi muốn bổ sung thêm mấy câu. Trung Quốc mong muốn chung sống hoà bình với các nước láng giềng châu Á. Gần đây, việc Trung Quốc và Ấn Độ ký kết hiệp định buôn bán và đi lại giữa địa phương Tây Tạng của Trung Quốc với Ấn Độ đủ để chứng tỏ điều đó. Trong lời nói đầu của hiệp định, hai nước Trung - Ấn tuyên bố tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau, không xâm phạm nhau, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, chung sống hoà bình.

Đây là lần đầu tiên Chu Ân Lai tuyên truyền về “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình” đối với các nhà lãnh đạo cấp cao của phương Tây.

Chu Ân Lai nói tiếp:

— Về vấn đề Triều Tiên, tôi cũng nêu ra là phải rút quân đội nước ngoài trước, trong đó có quân tình nguyện Trung Quốc. Chỉ có làm như vậy mới có thể bảo đảm vấn đề hoà bình và an ninh.

Lúc này, Eden muốn nói mấy câu với tư cách thủ tướng nước Anh:

— Chúng tôi rất hy vọng được thấy bốn nước lớn... - Eden lập tức cảm thấy mình lỡ lời, vội vàng xin lỗi và cải chính - Xin lỗi, tôi nói nhầm, chúng tôi rất hy vọng năm nước lớn, tức là Anh, Mỹ, Trung, Pháp, Xô, cùng nhau cố gắng làm dịu tình hình thế giới căng thẳng, tiến hành hiệp thương bình thường. Tuy nhiên, trước khi thực hiện được điều đó, cần phải giải quyết xong vấn đề Đông Dương. Hơn nữa, bản thân vấn đề Đông Dương đã quan trọng, nhưng điều càng quan trọng hơn là không nên vì vấn đề này mà để ảnh hưởng đến quan hệ giữa năm nước lớn.

Chu Ân Lai nói:

— Trung Quốc giành được vị trí nước lớn là xứng đáng, đó là sự tồn tại thực tế. Chúng tôi

sẵn sàng có những cố gắng chung vì nền hoà bình thế giới, nhất là nền hoà bình ở châu Á. Tuy nhiên, chúng tôi cần nói một cách thẳng thắn rằng, không được coi đây là một điều kiện.

Eden đáp:

— Không, tuyệt đối tôi không nói đó là điều kiện, tôi chỉ muốn nói rõ quan điểm của chúng tôi về vấn đề này. Tôi lo rằng Hồ Chí Minh có thể muốn giành được quá nhiều thứ. Có thể ông ta có khả năng đó, nhưng nếu ông ta làm như vậy thì sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các nước lớn.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi nghĩ, người muốn giành được nhiều thứ hơn hiện nay không phải là Hồ Chí Minh mà là Bảo Đại. Đoàn đại biểu của nước Việt Nam (Bảo Đại) đưa ra đề nghị, trong đó không chỉ đòi hỏi phải công nhận Bảo Đại hiện nay là lãnh tụ duy nhất của Việt Nam, mà còn đòi sau tổng tuyển cử, do LHQ đứng ra bảo đảm cho Bảo Đại là lãnh tụ duy nhất của Việt Nam. Ngược lại, Hồ Chí Minh không hề đưa ra yêu cầu đó.

Trước những lời lẽ sắc bén của Chu Ân Lai, Eden lùi một bước và nói:

— Điều tôi muốn nói vừa rồi không phải là nội dung các bài diễn văn, mà là những suy nghĩ đằng sau các bài diễn văn đó.

Chu Ân Lai hướng câu chuyện vào sát các vấn đề cụ thể hơn, nói:

— Không biết ngài Eden đã nghiên cứu những đề nghị của ông Phạm Văn Đồng chưa? Trong đề nghị của mình, tôi có nói là, trước khi thống nhất, hai bên tự quản lý các khu vực do mình đang kiểm soát, như vậy là công bằng.

Eden nói:

— Chúng tôi hy vọng quân đội hai bên rút về khu vực qui định. Ý kiến của Pháp hình như cũng không bác bỏ điểm này. Vì vậy chúng tôi và Pháp cũng có điểm chung về vấn đề này.

Chu Ân Lai nói:

— Người Pháp cho đại diện của Bảo Đại trả lời phần nói về chính trị trong đề nghị của ông Phạm Văn Đồng, nhưng câu trả lời của họ quả thật là chả ra sao cả. Trước đây, Tưởng Giới Thạch cũng đã từng đưa ra yêu cầu như vậy, gọi là một chính phủ, một lãnh tụ, một quân đội, còn lại đều phải tiêu diệt hết, tôi nghĩ ngài Allen, ngài Trevelyan biết rõ điều đó. Nhưng mọi người chúng ta đều biết rõ kết cục của Tưởng Giới Thạch như thế nào rồi.

Eden nói:

— Suy nghĩ của tôi là đình chiến trước, sau đó sẽ bàn vấn đề chính trị. Vấn đề đình chiến có thể được coi là vấn đề thực chất số một và đưa ra thảo luận tại cuộc họp có tính hạn chế.

Lúc này, Chu Ân Lai đã kiên trì chủ trương của mình:

— Vấn đề chính trị phải được thảo luận đồng thời với vấn đề đình chiến.

Cuộc nói chuyện đến đây bị bế tắc, không khí trong phòng khách trở nên nặng nề. Cả Chu Ân Lai lẫn Eden đều có vẻ nghiêm túc, các trợ lý của họ cũng ngồi im lặng, không ai nói gì.

Eden lão luyện trong hoạt động ngoại giao, ông ta bình tĩnh không hoang mang, lập tức chuyển đề tài, Eden nói:

— Một lần nữa xin cảm ơn ngài đã để tôi tới thăm ngài.

Chu Ân Lai lập tức đáp lại:

— Tôi cũng sẽ đến thăm ngài.

Eden nói:

— Tôi rất hoan nghênh. Tôi còn phải cảm ơn Ngài đã cử người đến gặp ngài Trevelyan. Họ nói chuyện với nhau rất tốt, cả hai đều hài lòng.

Eden muốn nhắc đến cuộc gặp gần đây giữa Trevelyan và Hoan Hương, làm cho quan hệ Trung - Anh dịu đi một cách rõ rệt. Về việc này, Chu Ân Lai nói với Eden:

— Ngài Trevelyan và ngài Hoạn Hương gặpnhau có nêu ra một số vấn đề, trong đó rất nhiều vấn đề có thể giải quyết được, mấy hôm nữa, ngài Di Hương sẽ còn gặp ngài Trevelyan để nói chuyện”^[68].

Hai bên nói chuyện khoảng 30 phút, Eden đứng lên cáo từ ra về, ông ta nói với Chu Ân Lai là còn phải đến chỗ ngài Molotov.

CHƯƠNG 17: HỢP TUNG LIÊN HOÀNH ĐÀN XẼN RẮC RỎI

Mưu lược ngoại giao và việc phối hợp, điều hoà giải quyết các vấn đề ngoại giao là sự vận động phức tạp cao độ trong hoạt động xã hội của loài người. Thông minh, lắm mưu nhiều kế đem lại lợi ích cho đất nước; thất thế thì do dự. Giữa hoà và chiến, đường khúc khuỷu mà lại mất cừu. Kết cục của chiến dịch Điện Biên Phủ đã dẫn đến những thay đổi tể nhị giữa hai phe và trong nội bộ từng phe tại Genève. Làm thế nào đánh giá được đúng sự thay đổi này, điều đó tự nhiên trở thành thử thách tốt nhất đối với một nhà ngoại giao.

Trung tuần tháng 5, phong cảnh ven hồ Lemman ở Genève thật là đẹp mắt, bầu trời lồng gió, các loài hoa quý nổi tiếng thế giới đang đua nhau khoe sắc ở bờ hồ phía Nam. “Công viên Thế giới” bước vào mùa du lịch cao điểm. Trái với cảnh quan bên ngoài, hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên lâm vào bế tắc. Riêng vấn đề Đông Dương, do Phạm Văn Đồng đã tuyên bố ngay từ lúc khai mạc hội nghị rằng Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ phóng thích số tù binh Pháp bị thương trong chiến dịch Điện Biên Phủ, do đó không khí có vẻ dịu hơn.

Kết quả của chiến dịch Điện Biên Phủ có lợi rõ rệt đối với phe phương Đông; một lần nữa chính phủ Laniel lại bị khủng hoảng lòng tin. Ngày 13-5, Laniel lại đề nghị Quốc hội Pháp hoãn cuộc họp bàn về tình hình Đông Dương để tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm chính phủ, kết quả đã vượt qua được với đa số rất mong manh là hai phiếu.

Ngày 14 và 15-5, Hội đồng Quốc phòng Pháp họp hai ngày liền thảo luận tình hình Đông Dương, tập trung bàn vấn đề phòng thủ vùng đồng bằng sông Hồng sau khi mất Điện Biên Phủ. Những người dự họp rất đau đầu trước tình hình sau thất bại Điện Biên Phủ. Lực lượng lính dù cơ động tinh nhuệ nhất của quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương gần như bị mất sạch, binh lính mất ý chí chiến đấu. Quân chủ lực của bộ đội Việt Nam thừa thắng đang đưa các sư đoàn trở lại vùng đồng bằng sông Hồng. Trừ khi có viện trợ khẩn cấp cho quân viễn chinh, nếu không, vùng đồng bằng sông Hồng sẽ bị nguy hiểm như trứng để đầu đẳng. Hội nghị quyết định, quân Pháp ngay lập tức thu hẹp phòng tuyến bảo vệ vùng đồng bằng sông Hồng, coi đó là bước đi đầu tiên của biện pháp khẩn cấp, đồng thời đưa từ Pháp sang tăng cường cho Việt Nam hai tiểu đoàn dù và một trung đội hàng không. Đương nhiên, tăng quân như vậy vẫn còn thiếu rất nhiều so với yêu cầu cần thiết.

Ngày từ lúc trước khi Điện Biên Phủ bị thất thủ một ngày, tướng Navarre đã kê ra một danh sách tăng thêm quân số và vũ khí. Navarre báo cáo với Bộ Quốc phòng Pháp: “Một khi Điện Biên Phủ thất thủ, tôi cần có thêm 25 tiểu đoàn bộ binh và năm cụm pháo binh cùng với ba tiểu đoàn cơ giới hoá và một số lính hàng không tương ứng, tổng số quân cần tăng viện là hơn ba vạn người mới có thể giữ được cục diện Đông Dương” [69].

Bộ trưởng Quốc phòng Pháp Pleven và Tổng Tham mưu trưởng quân đội Ely sau khi bàn bạc đã căn cứ vào yêu cầu của Navarre, tăng viện ba sư đoàn từ Pháp sang Việt Nam. Pleven còn dự định nếu quân số chưa đủ thì có thể điều động từ Bắc Phi tới Đông Dương.

Cuộc họp quyết định cử Tổng tham mưu trưởng quân đội Ely, tướng Raoul Salan, cựu thống lĩnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương và tướng Pellyssier vừa được bổ nhiệm làm Tham mưu trưởng Không quân ngày 18-5 sẽ bay sang Việt Nam để điều tra tình hình và nêu ra biện pháp giải quyết.

Chiều ngày 14-5, Molotov phát biểu tại hội nghị Genève bàn về vấn đề Đông Dương, trình bày rõ lập trường của Liên Xô. Nhắm vào câu nói của Eden về “không nên đề cập vấn đề lịch sử”, vừa mở đầu bài phát biểu Molotov đã bác bỏ, ông nói:

— Tại hội nghị này, có lúc và có người đề nghị không nên nhắc lại lịch sử quá khứ của vấn đề, không nên thảo luận vấn đề chính trị, mà chỉ giới hạn vào việc nghiên cứu lĩnh vực quân sự của vấn đề Đông Dương v.v. Nếu chúng ta cứ đi theo con đường đó, có lẽ chúng ta sẽ không thể

giải quyết được một nhiệm vụ nào trong số các nhiệm vụ mà hội nghị Genève đang đặt ra cho chúng ta”.

Molotov nói rõ:

— Ngày 25-8-1945, bản thân Bảo Đại đã đọc bản “tuyên bố thoái vị”, ông ta thừa nhận rằng 20 năm dưới sự cai trị của mình đã không đem lại được điều gì tốt đẹp cho nhân dân cả, do đó tuyên bố thoái vị và công nhận chính quyền đã thuộc về Chính phủ Việt Nam Dân chủ. Có thể thấy rõ, tính hợp pháp của chính quyền Bảo Đại do Pháp dựng lên sau khi chiến tranh tái diễn là có vấn đề, cuộc chiến tranh mà Pháp đang tiến hành ở Việt Nam hiện nay là “cuộc chiến tranh thực dân”.

Molotov đưa ra đề nghị mới: vì đã có đại biểu dự hội nghị này nói rằng, phương án do đại biểu Việt Nam Phạm Văn Đồng nêu ra qui định: “Việc thi hành các điều khoản của hiệp định đình chiến, chỉ do hai bên tham chiến của ba nước thành lập ra Ủy ban Liên hợp để giám sát”, nên đổi lại là do quốc tế giám sát cho bảo đảm. Vì lẽ đó, Liên Xô đưa ra sự bổ sung: “Để hai bên ký kết hiệp định thực hiện các điều khoản của hiệp định về chấm dứt các hành động thù địch, hiệp định qui định thành lập Ủy ban giám sát gồm các nước trung lập”.

Việc đưa ra điều khoản này đã làm cho hai phía đối lập tiến thêm được một bước nhỏ theo hướng giải quyết vấn đề.

Ngày 15-5, Chu Ân Lai tham dự hội nghị của đại diện ba nước Trung Quốc, Liên Xô và Việt Nam, hiệp thương về lập trường của ba đoàn.

Từ sau ngày Phạm Văn Đồng đến Genève, Chu Ân Lai, Molotov và Phạm Văn Đồng đã cùng nhau bàn bạc nhiều lần. Do thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, lòng tin của Phạm Văn Đồng tăng lên mạnh mẽ, giọng điệu khi nói cũng có vẻ cứng hơn trước nhiều. Tất nhiên ông biết rõ, sau khi hội nghị bắt đầu thảo luận vấn đề Đông Dương, đại diện của chính phủ Vương quốc Lào và Vương quốc Campuchia đều phản ứng mạnh trước việc bộ đội Việt Nam tiến vào lãnh thổ Lào và Campuchia, đại diện các nước phương Tây cũng nắm lấy điểm này để đòi Việt Nam rút hết quân ra khỏi Lào và Campuchia. Phạm Văn Đồng khẳng khái từ chối điều đó, kiên quyết không chấp nhận. Khi hội đàm với người phụ trách các đoàn đại biểu Trung Quốc và Liên Xô, Phạm Văn Đồng nhiều lần đề cập đến ý kiến này.

Do thái độ của Phạm Văn Đồng rất kiên quyết, đến trung tuần tháng 5, ba nước Trung Quốc, Liên Xô, Việt Nam bàn bạc quyết định, nếu tổ chức họp hẹp để bàn vấn đề Đông Dương, ba nước cần phải kiên trì các nguyên tắc chính sau đây:

— Phản đối việc tách riêng vấn đề Lào, vấn đề Campuchia để giải quyết riêng rẽ;

— Vấn đề chính trị và vấn đề đình chiến phải giải quyết cùng một lúc, song, có thể bàn vấn đề đình chiến trước;

— Đồng thời với việc Pháp chấm dứt các hành động thù địch ở Đông Dương, Mỹ cũng phải chấm dứt vận chuyển vũ khí, đạn dược tới Đông Dương.

Tối 15-5, Gromyko của đoàn Liên Xô, Vương Gia Tường của đoàn Trung Quốc lại gặp Phạm Văn Đồng, tiếp tục bàn bạc phối hợp lập trường của ba đoàn trong các cuộc đàm phán tới.

Gromyko phát biểu trước, ông nói:

— Tôi muốn nêu ra trước một vấn đề về mặt tổ chức. Tuần sau sẽ tổ chức cuộc họp kín về vấn đề Đông Dương, hội nghị này nên họp như thế nào? Đề nghị của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đề nghị của Pháp đều nói tới vấn đề đình chiến, thảo luận như thế nào cho tốt? Thiết kế trình tự ra sao? Đồng chí Phạm Văn Đồng có ý kiến gì không?

Phạm Văn Đồng quan tâm trước tiên là tuần sau có phải do Eden làm chủ tọa hội nghị hay không?

Gromyko đáp:

— Đúng.

Gromyko lại đưa chủ đề nói chuyện vào việc nên bắt đầu cuộc thảo luận như thế nào? Lấy đề

nghị của chúng ta làm cơ sở hay lấy đề nghị của Pháp làm cơ sở. Điểm khác nhau là, đề nghị của phía Pháp không có phương án giải quyết vấn đề chính trị, chỉ giới hạn ở lĩnh vực quân sự, còn đề nghị của chúng ta lại toàn diện.

Vương Gia Tường nói phía Pháp không muốn đưa ra phương án giải quyết vấn đề Đông Dương, theo tôi có thể bắt đầu thảo luận từ vấn đề đình chiến, nhưng không rút lui ý kiến về phần giải quyết chính trị.

Phạm Văn Đồng biểu thị đồng ý với ý kiến của Vương Gia Tường.

Vương Gia Tường chỉ rõ:

— Trước hết phải giải quyết vấn đề mà đối phương vẫn bám lấy là vấn đề “Việt Nam phải rút quân khỏi Lào và Campuchia” - Vương Gia Tường hỏi - Liệu có thể nói như thế này được không: Ở nơi đó có chiến tranh, nhưng ở đó không có Quân đội nhân dân Việt Nam, cái gọi là rút quân là vấn đề không tồn tại. Những người chiến đấu ở đó là quân đội của bản thân nhân dân Campuchia, nhân dân Lào”.

Gromyko phụ họa theo ý kiến của Vương Gia Tường.

Tuy nhiên, khi đưa ra chủ trương này, trong lòng Vương Gia Tường cảm thấy có chút mâu thuẫn. Cuối cùng, Vương Gia Tường nói một cách rõ ràng và mạch lạc:

— Tôi nhớ có một lần, vào khoảng tháng 4 năm ngoái, Thông tấn xã Việt Nam có phát một bản tin trong đó thừa nhận có quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu tại Campuchia và Lào.

Vấn đề này trước tiên là do Trương Dục, người phụ trách Phòng Việt Nam thuộc Ban Liên lạc Đối ngoại Trung ương ĐCS Trung Quốc nói cho Vương Gia Tường biết. Trương Dục cho rằng, phía Việt Nam đã công khai đưa tin thừa nhận có bộ đội ở Lào và Campuchia, một khi bị người khác nắm lấy và đưa ra tranh cãi, chúng ta chắc chắn sẽ bị động. Cho nên, sau khi thấy từ ngày đến Genève, ông Đồng mấy lần phủ nhận việc có quân đội Việt Nam ở Lào và Campuchia, Trương Dục bèn lập tức báo cáo tình hình trên đây với Vương Gia Tường.

Nghe Vương Gia Tường nói như vậy, Hoàng Văn Hoan đang ngồi bên cạnh cũng nói:

— Đúng, chúng tôi đã từng nói, trong lực lượng bộ đội giải phóng ở Campuchia và Lào có “quân tình nguyện địa phương của Việt Nam” tham gia.

Gromyko khá nhạy bén, hỏi:

— Nếu có người hỏi về việc này, đồng chí Phạm Văn Đồng trả lời ra sao?

Phạm Văn Đồng đáp:

— Có thể nói như sau: Chúng tôi không cử quân tình nguyện từ Việt Nam sang Campuchia và Lào. Ý nghĩa của câu nói này là, trong số quân đội của Campuchia và Lào có người Việt Nam, nhưng đó là những người Việt Nam sinh sống ở Campuchia và Lào, do họ tham gia vào quân đội để đấu tranh giành giải phóng. Tôi nghĩ cũng chỉ có cách nói như thế, vả lại cái mà quân địch gọi là “quân tình nguyện”, nhưng chúng không thể biết được phiên hiệu đơn vị và tên tuổi của binh sĩ. Tất nhiên, trên hội nghị, chúng ta cố hết sức tránh né vấn đề này.

Về vấn đề này, Liên Xô và Trung Quốc đều bảo lưu ý kiến. Về chuyện đàm phán giữa các nước, kinh nghiệm của Gromyko rất phong phú, ông đề nghị chuyển sang bàn vấn đề thứ hai: cần có thái độ thế nào đối với vấn đề chính trị và đình chiến? Gromyko nói:

— Phương án của chúng ta là: đạt thoả thuận trước về vấn đề chính trị, sau đó mới bàn các điều khoản cụ thể về đình chiến. Tuần sau, khi bắt đầu họp, chúng ta nhất định kiên trì vấn đề đầu, chú ý không nói lỡ lời.

Vương Gia Tường nói:

— Cần dự đoán trước rằng đối phương có thể sẽ đưa ra vấn đề đình chiến trước, sau khi đình chiến mới bàn đến việc giải quyết vấn đề chính trị, giống như trường hợp Triều Tiên.

Gromyko nói:

— Nếu như vậy, chúng ta có thể không cần trả lời ngay, mà chỉ ra tuyên bố là có thể xem xét,

cân nhắc việc đó.

Tiếp đó, Gromyko đề nghị thảo luận vấn đề “nước trung lập”.

Vương Gia Tường đề nghị có thể đưa ra danh sách bốn nước trước, gồm Ba Lan, Tiệp Khắc, Indonesia và Ấn Độ. Đối phương có thể bỏ Indonesia và thay bằng Pakistan, như thế cũng không sao cả.

Gromyko hỏi:

— Có phải như vậy không? Hôm qua đồng chí Molotov và đồng chí Chu Ân Lai có nhắc đến chuyện này, tôi còn nhớ bốn nước là Ba Lan, Tiệp Khắc, Ấn Độ và Pakistan.

Vương Gia Tường nói, hôm qua quả là đã nêu ra như vậy, nhưng vừa rồi, trước khi tôi đi đến đây, đồng chí Chu Ân Lai đã nói với tôi: Có thể thay thế Pakistan trong phương án dự kiến bằng Indonesia. Nếu đối phương mặc cả, chúng ta có thể coi như nhượng bộ và đồng ý thay thế Indonesia bằng Pakistan, hoặc là thêm Pakistan vào thành năm nước trung lập.

Vương Gia Tường nêu rõ:

— Muốn đình chiến ở Đông Dương, điểm quan trọng nhất là qui định đường ranh giới đình chiến và khu vực tập kết quân đội.

Thứ trưởng Ngoại giao Liên Xô Kuznesov, cùng tham dự cuộc họp, lúc này mới nói:

— Đồng chí Vương có ý kiến cụ thể ra sao về việc này không? Bởi vì chúng ta cần phải suy nghĩ, cân nhắc đến tình hình là ở hội nghị Genève về Đông Dương, chúng ta chỉ có ba phiếu, trong khi đối phương thường có tới sáu phiếu, đa số phiếu thuộc phía đối phương.

Về đường ranh giới đình chiến và khu vực tập kết quân đội, ba đoàn đại biểu Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam vẫn chưa có một phương án thống nhất, do đó cũng không thể bàn gì thêm.

Gromyko mau chóng chuyển chủ đề, ông nói:

— Người Pháp muốn “giải tán lực lượng vũ trang không chính qui, chúng ta không thể đồng ý được”.

Ông nhắc mọi người:

— Bắt đầu từ tuần sau, vấn đề Đông Dương chủ yếu chuyển vào các cuộc hội đàm bí mật, không nên có những bài phát biểu dài, mà là bàn bạc các vấn đề cụ thể. Ông nêu đề nghị: trong đàm phán, sẽ do Liên Xô đưa ra vấn đề uỷ ban giám sát gồm các nước trung lập, còn Trung Quốc sẽ nêu vấn đề Mỹ can thiệp. Vì Trung Quốc là láng giềng của Việt Nam, nhạy cảm nhất đối với sự can thiệp của Mỹ.

Gromyko, Phạm Văn Đồng, Vương Gia Tường nhất trí thoả thuận ý kiến như sau về cuộc họp bàn này:

— Nếu phía Pháp nêu ra vấn đề đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia và Lào, câu trả lời sẽ là: Tại chiến trường Campuchia và Lào chỉ có quân đội của nhân dân Campuchia và nhân dân Lào, không có Quân đội nhân dân Việt Nam. Về việc có người Việt Nam trong số quân đội ở các nước này, đó chỉ là những người địa phương cư trú tại Campuchia và Lào, không liên quan gì đến Việt Nam, cho nên không có vấn đề rút quân.

— Vấn đề đình chiến và vấn đề chính trị: mục tiêu của chúng ta phải là phương án đầu tiên, tức là vấn đề đình chiến và tổ chức bầu cử về mặt chính trị phải được xem xét cùng một lúc. Phương án hai là đạt được thoả thuận chính trị trước, sau đó mới bàn các điều kiện cụ thể về đình chiến. Nếu đối phương đòi thực hiện đình chiến trước sau đó mới bàn vấn đề chính trị, chúng ta sẽ không vội trả lời ngay, chờ thêm thời gian, có thể trả lời là để về nhà suy nghĩ, xem xét.

— Vấn đề uỷ ban giám sát gồm các nước trung lập: chúng ta nêu ra bốn nước trung lập: Ba Lan, Tiệp Khắc, Ấn Độ và Indonesia. Đối phương có thể đòi bỏ Indonesia, thay bằng Pakistan. Nếu chúng ta nhượng bộ, có thể nêu thành năm nước, thêm Pakistan.

— Vấn đề đình chiến và điều kiện đình chiến: đây là điểm quan trọng nhất của vấn đề. Cần chia thành hai hội trường, một là do Tư lệnh của hai bên tham chiến bàn bạc tại chỗ; hai là bàn

bạc tại hội nghị Genève.

— Vấn đề giải tán lực lượng vũ trang không chính qui, Phạm Văn Đồng nói không thể tán thành điểm này được, (bởi vì) Pháp sợ nhất là có quân du kích ở lại.

— Các vấn đề khác như sự bảo trợ quốc tế, vấn đề Mỹ can thiệp, đồng ý cách nêu trong văn bản.

Cuối cùng quyết định: vấn đề bảo trợ quốc tế và uỷ ban giám sát các nước trung lập sẽ do Liên Xô đưa ra, còn Trung Quốc sẽ nêu vấn đề Mỹ can thiệp vào Đông Dương.

Ngày trong ngày 15-5-1954, Phạm Văn Đồng gửi điện báo cáo với Trung ương Đảng của Việt Nam về tình hình hội nghị Genève ngày hôm trước:

Ngày 14-5, hội nghị Genève họp phiên thứ tư, có mấy nội dung đáng chú ý như sau:

Bidault phát biểu, trong đó nhấn mạnh:

— Tách riêng vấn đề Việt Nam với vấn đề Campuchia và Lào;

— Bày tỏ sẵn sàng sớm đình chiến và phân chia khu vực đình chiến, phương án cụ thể do các Tư lệnh của hai bên tham chiến nêu ra với hội nghị, do hội nghị thẩm tra sau đó quyết định. Bidault không nói do hai bên tham chiến đưa ra ý kiến riêng, có thể là trải qua họp bàn hai bên đi đến thoả thuận, sau đó mới nêu ra. Chúng tôi cho rằng Pháp đang mong muốn sớm ngừng bắn, vì kẻ địch đang gặp khó khăn ở Đông Dương (nhất là ở vùng đồng bằng Bắc Bộ), hơn nữa, dư luận Pháp và Quốc hội Pháp đòi ngừng bắn.

Các đoàn đại biểu đạt được thoả thuận từ thứ hai tuần sau sẽ họp kín (hội nghị bí mật). Mỗi đoàn được cử 3 người dự nhằm thiết thực thảo luận các vấn đề.

Như vậy là hội nghị có tiến triển có lợi cho phía ta. Vấn đề chuẩn bị cho các cuộc họp kín, chúng tôi sẽ cùng bàn bạc với phía bạn và sẽ báo cáo sau. Trước mắt, theo chúng tôi, trong nước cần chú ý theo dõi đầy đủ tình hình phát triển của Hội nghị Genève, thông qua các đài phát thanh, nhất là báo cáo của Tân Hoa Xã để nắm tình hình, đồng thời đề nghị nghiên cứu một cách thiết thực các vấn đề sau đây:

Vấn đề đình chiến và phân chia khu vực đình chiến (ở Việt Nam và Campuchia, Lào).

Vấn đề đóng quân: quân ta, quân Pháp, quân nguy, và các loại quân địa phương thuộc lực lượng du kích của phía ta.

Vấn đề trao đổi tù binh, thương binh trong toàn bộ chiến trường Đông Dương.

Vấn đề giám sát đình chiến theo đề nghị của phía ta, bao gồm cả việc do hai bên tham chiến lập ra uỷ ban giám sát liên hợp để giám sát đình chiến.

Vấn đề phân chia khu vực ngừng bắn do Bộ Tư lệnh hai bên tham chiến cùng nhau nghiên cứu đề ra, đề nghị trong nước tổ chức nghiên cứu ngay và thông báo cho chúng tôi biết, liệu có phải triệu tập hội nghị hiệp thương giữa đại diện của hai Bộ Tư lệnh không, xin bàn ngay vấn đề này.

Báo chí cần đăng toàn văn bài phát biểu của Chu Ân Lai ngày hôm kia và của Molotov ngày hôm qua, và tiến hành giải thích rộng rãi cho các nơi.

Trái ngược với thái độ tiến thủ của Phạm Văn Đồng, Bidault đang ngồi tại Genève nhưng lại hi vọng hảo huyền, muốn tình thế đổi thay. Đó là vì tối 8-5, Smith bí mật đến gặp và nói cho Bidault biết rằng, nếu phía Pháp có ý định, Mỹ vẫn sẵn sàng cùng Pháp thảo luận khả năng Mỹ can thiệp về quân sự ở Việt Nam. Mỹ muốn đạt được sự nhất trí với Pháp trước, sau đó sẽ bàn việc này với Anh. Theo bản năng, Bidault ý thức ngay được rằng Mỹ không từ bỏ ý đồ vũ trang can thiệp vào Đông Dương, chỉ chờ có "hành động liên hợp" của quốc tế là bộ máy can thiệp quân sự của Mỹ có thể khởi động. Bidault nói với Smith: Phía Pháp sẵn sàng thảo luận chi tiết vấn đề này với phía Mỹ. Trong cả tuần lễ sau đó, Bidault đã nhiều lần gặp gỡ, tiếp xúc với đại diện của Mỹ về việc này. Hai nước Mỹ - Pháp gặp gỡ bí mật, hoàn toàn giấu kín không cho Eden biết; tuy nhiên không thể che mắt được các nhà báo nhạy bén.

Màn kịch này không giấu được lâu.

Sáng 15-5, sau khi ngủ dậy, Eden cầm tờ báo “Thụy Sĩ buổi sáng” vừa nhận được và tỏ ra hết sức kinh ngạc khi đọc được tin Mỹ và Pháp đang bí mật sắp đặt kế hoạch vũ trang can thiệp vào Đông Dương. Eden nổi nóng, gọi ngay điện thoại hỏi Smith sự việc báo chí đăng tải là đúng hay sai? Smith ôn tồn đáp: “Tôi không biết chuyện báo đăng”.

Một lúc sau, Bidault đem theo trợ lý đến thăm Eden. Eden hỏi thẳng:

— Những tin tức đăng trên tờ “Thụy Sĩ buổi sáng” chỉ là tin đồn thôi sao?

Bidault bất ngờ và ấp úng, cố nói lảng chuyện khác, một lúc sau vội ra về.

Một trợ lý của Bidault lại cung kính kéo Eden ra phía cửa sổ và nói:

— Được phép của Bidault, tôi xin đọc cho ngài nghe một văn kiện, nội dung liên quan đến việc hai nước Mỹ - Pháp bí mật hiệp thương với nhau.

Eden nói ngay:

— Như vậy tức là những điều báo chí nói là có thật?

— Cũng có thể nói gần như vậy.

Trợ lý này nói rõ thêm là Mỹ và Pháp đã bàn đến hai thời hạn có thể hành động: hoặc là sau ngày hội nghị Genève thất bại, hoặc là khi phía Pháp muốn tiến hành. Phía Mỹ có xu hướng muốn hành động sớm.

Sau khi các vị khách Pháp ra về, Eden nhận được báo Mỹ “Diễn đàn Thông tin NewYork” tường thuật tỉ mỉ hơn về những âm mưu bí mật của hai nước Pháp - Mỹ. Eden lại cầm điện thoại nói chuyện với Smith và nổi cáu. Lần này, Smith không còn né tránh nữa, ông ta cũng gắt gỏng nói với Eden:

— Chính phủ Mỹ hoàn toàn không có khả năng giữ bí mật, ngay cả những chuyện còn đang bàn bạc cũng bị tiết lộ với báo chí.

Eden nói với Smith:

— Đối với chúng tôi, tính chất nghiêm trọng của vấn đề còn ở chỗ, những điều đang đặt ra trên bàn thương lượng, thế mà chúng tôi không được biết gì cả, ngay cả dấu hiệu liên quan đến cuộc thương lượng bí mật đó.

Eden nói như vậy là có ngụ ý khác. Smith vội giải thích:

— Theo thông lệ, khi Pháp chấp nhận các điều kiện về “hành động chung”, Mỹ sẽ lập tức thông báo với phía Anh. Smith hứa là trong quá trình hội nghị từ nay trở đi, hai nước Anh, Mỹ sẽ phối hợp chặt chẽ với nhau, Mỹ sẽ không có những toan tính bí mật sau lưng Anh nữa.

Eden nói:

— Theo cá nhân tôi, nếu Mỹ muốn vũ trang can thiệp vào Đông Dương khẩn cấp như vậy, thì, giống như nhiều chuyện đã xảy ra, kế hoạch này chắc chắn cũng sẽ thất bại.

Nói chuyện xong với Smith, Eden lập tức báo cáo với Churchill những sự việc xảy ra tại Genève. Churchill ủng hộ Eden, ngày 17-5, Churchill nói với các hạ nghị sĩ Anh: những việc làm giữa Mỹ và Pháp mà mọi người đang đồn đại “chính phủ Anh không hề dính líu và cũng không chịu bất kỳ nghĩa vụ gì”.

Kết quả là hai ngày sau, Bidault báo cho Eden biết: chính phủ Pháp đã quyết định rằng, trong thời gian diễn ra hội nghị Genève, Pháp không yêu cầu Mỹ, Anh liên hợp hành động can thiệp vào các công việc của Đông Dương”[\[70\]](#).

Một lần nữa, “hành động liên hợp” lại bị chết yểu.

Sau khi hội đàm với Phạm Văn Đồng, lập trường của hai đoàn Liên Xô, Trung Quốc có xu hướng cứng rắn hơn. Phát biểu tại cuộc họp hẹp bàn về vấn đề Đông Dương các ngày 17-19-5, Chu Ân Lai nhấn mạnh: phản đối việc tách vấn đề Campuchia và Lào ra khỏi vấn đề Việt Nam để giải quyết. Ông nêu rõ, cuộc đấu tranh vũ trang giành giải phóng dân tộc của nhân dân Campuchia và nhân dân Lào là do hành động vũ trang can thiệp của Pháp gây ra. Các Chính phủ kháng chiến Campuchia và Lào đều có quân đội riêng, cần thực hiện ngừng bắn ngay trên đất

đại của tổ quốc họ, cái gọi là vấn đề rút quân khỏi Campuchia và Lào là chuyện không tồn tại. Cần khôi phục hoà bình ở cả Đông Dương chứ không phải chỉ khôi phục hoà bình ở Việt Nam, không thể tách riêng vấn đề của ba nước Đông Dương để thảo luận.

Thái độ của Phạm Văn Đồng càng cứng rắn hơn. Ngày 20-5, ông ra tuyên bố, nêu rõ quân đội Việt Nam không thể rút khỏi Lào và Campuchia, vì bộ đội Việt Nam không chiến đấu ở đó.

Trên lời nói tuy như vậy, song tiến trình ngoại giao vẫn được thúc đẩy một cách chậm chạp. Mặc dù đại biểu Mỹ và Pháp chủ trương bàn riêng vấn đề Lào và Campuchia trước, nhưng đa số các nước đều cho rằng có thể lấy đề nghị của Phạm Văn Đồng và đề nghị của Bidault làm cơ sở để tiến hành thảo luận, vấn đề chính trị và vấn đề quân sự đều có thể bàn bạc, nên bàn vấn đề quân sự trước.

Ngày 17-5, đại diện Pháp và Việt Minh đồng ý hội đàm có tính thực chất về vấn đề chuyển giao số tù binh bị thương ở Điện Biên Phủ. Ngày 19-5, đại tá quân đội Pháp Michel de Brebisson cùng đại biểu Việt Minh là đại tá Hà Văn Lâu tiến hành cuộc gặp gỡ đầu tiên. Hà Văn Lâu là Cục trưởng cục Tác chiến thuộc Tổng Quân uỷ Quân đội nhân dân Việt Nam, là một nhân vật nòng cốt về mặt quân sự của đoàn Việt Nam. Ông bắt đầu sự nghiệp ngoại giao của mình từ hội nghị Genève, sau này từng giữ chức đại sứ Việt Nam tại LHQ.

Trước đó một ngày, người phát ngôn của chính quyền Bảo Đại tuyên bố tại Toulouse, Pháp, rằng ngày 16-5, Bảo Đại đã ký hàng loạt mệnh lệnh, bổ sung lực lượng quân đội của chính quyền Bảo Đại lên 300.000 người và động viên nam thanh niên sinh từ năm 1921 đến năm 1929 tham gia quân ngũ. Trước hành động khiêu khích của chính quyền Bảo Đại, Hồ Chí Minh tỏ ra rất bình tĩnh, ra lệnh phóng thích nữ y tá Pháp bị bắt tại Điện Biên Phủ Genevieve de Galard. Ngày 19-5, nữ y tá Pháp này gửi thư chúc mừng ngày sinh của Hồ Chí Minh, cô viết trong thư: "Tất cả chúng tôi đều hy vọng hai nước chúng ta có thể mau chóng xây dựng mối quan hệ bè bạn hữu nghị với nhau trong một thế giới không có chiến tranh. Nếu tôi có may mắn được trở về tổ quốc của mình, nhất định tôi sẽ nỗ lực làm cho các bạn thanh niên xung quanh tôi cùng nhau xây dựng một bầu không khí có thể làm cho nhân dân hai nước chúng ta hiểu biết nhau hơn, nhằm góp phần vào việc giữ gìn và xây dựng lại sự nghiệp hoà bình mà tất cả chúng tôi đều hy vọng".

Ngày 24-5, nữ y tá Pháp được rời khỏi vùng kiểm soát của Việt Minh. Trước khi rời đi, cô lại gửi thư cho Hồ Chí Minh: "Tôi vừa mới nhận được tin mừng là được phóng thích, tôi muốn bày tỏ với ngài Chủ tịch lòng biết ơn của tôi đối với ngài! Cám ơn lòng độ lượng của ngài đối với tôi. Tôi sẽ lập tức được bay về tổ quốc đoàn tụ với người thân trong gia đình, đó là niềm vui lớn đối với tôi. Tôi chân thành hy vọng hoà bình sẽ lập tức được khôi phục tại Việt Nam, để tất cả mọi người nam, nữ và trẻ em trên đất nước của ngài đều có thể được sống trong niềm vui và hoà bình"[\[71\]](#).

Ngược lại, phản ứng của quân đội Pháp rất căng thẳng. Tại sân bay Tân Sơn Nhất ở Sài Gòn xa xôi, ngày 18-5, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Pháp Ely vừa từ máy bay bước xuống đã trao ngay cho Navarre bản mệnh lệnh do thủ tướng Pháp Laniel ký, nội dung chính gồm:

Trong tình hình hiện nay, vấn đề có tính chất áp đảo tất cả là phải bảo đảm an toàn cho quân viên chinh Pháp, đó là vấn đề quan trọng hàng đầu. Bởi vậy, sau khi bị bắt lợi ở Điện Biên Phủ, phải dự đoán chính xác khả năng tăng cường không ngừng của đối phương với sự trợ giúp của Trung Quốc.

Trên một ý nghĩa rộng lớn hơn, kế hoạch mới của ngài cần bao gồm:

Thanh trừng quân Việt Minh ở nam vĩ tuyến 18 (nhằm chuẩn bị tốt cho việc rút quân từ miền Bắc vào), còn mọi hành động ở bắc vĩ tuyến 18 thì chủ yếu chỉ cần nhắc về mặt ý nghĩa quân sự.

Trước mắt, trong tình hình có thể, cần áp dụng mọi biện pháp để giữ cân bằng lực lượng ở khu vực đồng bằng sông Hồng. Lực lượng quân sự trong vùng này chỉ ít cũng phải có khả năng tự bảo đảm được vấn đề an ninh của mình, vì vậy cần phải duy trì một lực lượng cơ động nhất định tại An nam[\[72\]](#). Theo Kế hoạch Giai đoạn Một về thu hẹp tuyến phòng thủ, cần tập trung binh lực của chúng ta tại vùng đồng bằng sông Hồng. Nếu phải thực hiện Giai đoạn Hai của kế

hoạch, trọng tâm phòng ngự của chúng ta sẽ là Hải Phòng, bảo đảm đường thông ra biển và có thể lợi dụng pháo và tàu thuyền của hải quân để chi viện. Cần đặc biệt chú ý nắm chắc tình hình lực lượng không quân để bảo đảm an ninh cho bộ đội mặt đất và các sân bay ở vùng đồng bằng sông Hồng và các địa điểm xung yếu ở Hải Phòng. Cần tăng cường bảo đảm an ninh gấp bội cho các sân bay ở khu vực Hải Phòng.

Tóm lại, phải đề phòng việc phân tán lực lượng, bảo đảm sẵn sàng tập trung được binh lực. Chỉ có như vậy mới có thể tránh được những thiệt hại trong cuộc chiến đấu có thể sắp xảy ra tại khu vực đồng bằng sông Hồng, làm cho cục diện Đông Dương trở lại thế cân bằng.

Ely giải thích với Navarre: cái gọi là Kế hoạch “Giai đoạn Một” là nói bắt đầu từ nay trở đi, quân Pháp ở Bắc bộ Việt Nam, trong vòng 15 ngày phải vứt bỏ các khu vực phía Nam và phía Tây châu thổ sông Hồng, chuẩn bị đối phó với chủ lực Việt Minh từ Điện Biên Phủ di chuyển về. Còn việc liệu có thi hành “Giai đoạn Hai” - tức vẫn đề rút từ Hà Nội xuống Hải Phòng hay không, phải chờ mệnh lệnh của Paris.

Sau khi đọc xong lệnh của Chính phủ, Navarre nói: điều tôi khó thực hiện được là khoản B của điều 2, vì hiện nay tôi chưa có đủ binh lực trong tay. Đồng thời, nếu thu hẹp tuyến phòng thủ vùng đồng bằng sông Hồng theo lệnh trên, thì quân Pháp chỉ có khả năng phòng thủ trọng điểm tại Hà Nội, Hải Phòng và tuyến đường giao thông nối liền hai thành phố này. Như vậy là quân Pháp trên toàn vùng Bắc bộ Việt Nam sẽ bị co cụm lại trong một khu vực thành phố hết sức chật hẹp

Navarre nói, nếu như vậy, quân Pháp ở vùng đồng bằng sông Hồng sẽ an toàn hơn, nhưng các đại diện Pháp đàm phán ở Genève sẽ khó khăn hơn.

Theo Navarre, xét theo góc độ quân sự, quân Pháp không cần phải vội vàng co cụm lại như vậy. Việc co cụm như thế sẽ tác động nghiêm trọng đến tinh thần binh lính. Nếu có thêm quân tăng viện, vẫn có thể giữ được vùng đồng bằng sông Hồng. Nếu cần co lại thì cũng nên chờ đến mùa thu, ít nhất cũng phải chờ cho đến khi hội nghị Genève hoàn toàn không có kết quả gì hãy rút lui[73].

Nhóm ba người do Ely dẫn đầu bi quan hơn Navarre nhiều. Ely bức mình là không thể buộc Navarre phải lập tức ra ngay lệnh thu hẹp phòng tuyến lại. Sau bốn ngày thị sát ở Việt Nam, ngày 25-5, Ely bay về Paris, ngày hôm sau, ông ta đã đọc bản báo cáo đầy tâm trạng bi quan trước Nội các Pháp. Ely nói: quân viễn chinh Pháp đã hoàn toàn mất khả năng tiến công, lực lượng cơ động chiến lược của quân Pháp ở Đông Dương đã bị tiêu hao toàn bộ, thắng lợi về mặt quân sự của Việt Minh ở Bắc bộ Việt Nam là khó tránh khỏi. Đề cập đến tình hình hiện tại, Ely cho biết quân Việt Minh đã thâm nhập vùng đồng bằng sông Hồng, hai phía Pháp - Việt đang ở thế càn rãng lược. Chủ lực Việt Minh đã di chuyển từ vùng Tây Bắc về vùng đồng bằng sông Hồng, rất có khả năng họ sẽ mở cuộc tấn công qui mô lớn vào cuối tháng 6. Hiện nay, chỉ có cách tăng viện qui mô lớn, chúng ta mới có thể cứu vãn được tình hình. Ely ủng hộ ý kiến của Plevin là Pháp phải tiến hành động viên cục bộ, điều động lực lượng dự bị chiến lược[74].

Lúc đó, mọi người đã nhìn thấy rõ nguyên nhân làm cho Pháp ngả nghiêng lúc tả lúc hữu chính là Ngoại trưởng Mỹ Dulles. Ngày 19-5, tại Wasinhton, Dulles tiếp đại sứ Đài Loan Cố Duy Quân đến chào, Dulles nói với Cố Duy Quân:

— Trong vấn đề Đông Dương, người Pháp đã ngả nghiêng hơn một năm nay rồi, đến bây giờ cũng chưa hạ quyết tâm. Điều quan trọng là do Pháp phản đối việc quốc tế hoá vấn đề Đông Dương.

Cố Duy Quân nói:

— Người Pháp đồng thời cũng muốn được Mỹ viện trợ, điều đó chứng tỏ Pháp vẫn còn muốn giữ Đông Dương.

Dulles nói:

— Theo phán đoán của tôi, quả là người Pháp sợ quốc tế hoá vấn đề Đông Dương. Nếu vấn đề được quốc tế hoá thì Pháp buộc phải tiếp tục cuộc chiến. Pháp muốn nắm lấy quyền chủ động để khi nào muốn thoát ra là khi đó có thể thoát ra được.

Dulles nêu rõ:

— Nội bộ Pháp còn rất nhiều ý kiến bất đồng, trong quốc hội có bất đồng, trong nội các cũng có bất đồng, trong đó xu thế có tính áp đảo là muốn hoàn toàn rút khỏi Đông Dương, tuy nhiên chính phủ vẫn đang cố bám lấy, không chịu từ bỏ chính sách cố hữu, kết quả là chính phủ Pháp hết sức suy yếu, không thể hoạt động được. Hiện tại rất khó quan hệ với Pháp, thậm chí rất khó có thể đạt được thoả thuận gì đó với phía Pháp. Ngay cả việc chính phủ Pháp vượt qua được cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại quốc hội với đa số mong manh hơn hai phiếu mới đây, cũng chỉ là hiện tượng bề ngoài, vì một số nghị sĩ các đảng đối lập, do thấy đại đa số các nghị sĩ đều phản đối chính phủ, nên mới bỏ phiếu tín nhiệm để tránh cho chính phủ khỏi bị đổ.

Cố Duy Quân nói:

— Tôi không hiểu họ làm như vậy nhằm ý đồ gì?

Dulles đáp:

— Đó là vì đảng đối lập sợ phải kế thừa vấn đề khó khăn là vấn đề Đông Dương, không muốn gánh trọng trách vào lúc này.

Cố Duy Quân nói:

— Với tình hình này, phải chăng chính phủ Pháp có thể bị sụp đổ bất kỳ lúc nào?

Dulles tán thành ý kiến đó và nói:

— Đây chính là điều khiến Bidault khó hành động ở Genève. Địa vị của ông ta bị suy yếu đi rất nhiều, quả thật là không biết làm gì nữa!

Cố Duy Quân hỏi:

— Chính phủ Pháp có còn muốn “liên hợp hành động” với Mỹ để cứu vãn tình hình Đông Dương không?

Dulles trả lời:

— Không. Pháp chỉ nói còn phải chờ báo cáo của tướng Ely. Ely đã sang Đông Dương. Tuy nhiên, trong lúc chính phủ Pháp còn đang do dự chưa quyết thì tình hình quân sự ở Đông Dương đã trở nên xấu đi. Nếu Pháp tiếp tục chần chừ do dự, tình hình chắc chắn sẽ tiếp tục xấu hơn[75].

Ngày 20-5, Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên tới thăm đáp lễ Eden và cùng ăn trưa theo lời mời của Eden.

Mở đầu cuộc nói chuyện, Eden đã đi ngay vào vấn đề chính:

— Trong phát biểu của ngài hôm qua, câu cuối ngài nói: đình chiến không nên tiến hành trước hay sau. Câu này rất đúng. Hiện nay còn có ai nghĩ đến vấn đề đình chiến trước hay sau nữa?

Ý tứ câu nói của Eden là, vấn đề đình chiến ở Đông Dương cần phải bắt đầu ở Lào và Campuchia trước.

Chu Ân Lai đáp:

— Đình chiến cùng một lúc tại ba nước có nghĩa là điều kiện đình chiến của ba nước phải như nhau. Nay có người nêu ra rằng hai nước Lào và Campuchia phải rút quân đội chống đối của bản thân mình ra khỏi hai nước trước, nhưng nhân dân Việt Nam làm sao có thể thuyết phục được quân đội của hai nước Lào và Campuchia rút ra khỏi lãnh thổ của hai nước này được? Đó là điều không thể thực hiện được. Nếu như nói phải rút quân trước, thì quân đội Pháp cũng phải rút trước.

Eden bào chữa rằng:

— Hiện Pháp không còn quân đội trên đất Campuchia nữa và cũng sẵn sàng từ bỏ các căn cứ ở Lào. Trái lại, Việt Minh hình như đang muốn thôn tính hai nước Lào, Campuchia, vì thế

phương Tây muốn tách Việt Nam khỏi vấn đề Lào và Campuchia. Eden lặp đi lặp lại rằng “phong trào chống đối” ở Lào và Campuchia mới chỉ trở nên sôi động từ sau tháng 2 năm nay, hoàn toàn là do Việt Nam thao túng.

Chu Ân Lai đáp:

— Không phải như vậy, từ lâu hai nước này đã có phong trào giải phóng giành độc lập dân tộc, chúng tôi ở châu Á đã biết từ lâu.

Hai bên tranh luận về chuyện phong trào của hai nước Lào, Campuchia có đủ lực lượng hay không. Chu Ân Lai nói rõ thêm:

— Chúng tôi mong muốn chiến tranh có thể chấm dứt sớm, không nên kéo dài vấn đề, mà giải quyết càng sớm càng tốt. Chiến tranh Triều Tiên kéo dài dẫn đến hậu quả là Lý Thừa Vãn chịu thiệt.

Eden nói:

— Cả hai bên đều bị tổn thất.

Chu Ân Lai đáp lại một câu:

— Nhưng đường giới tuyến quân sự đã được đẩy lùi xuống phía nam.

Hai bên tiếp tục chuyển sang bàn vấn đề Triều Tiên, nhưng không có kết quả.

Sau này, khi nhớ lại cuộc gặp gỡ với Chu Ân Lai hôm ấy, Eden cho rằng:

“khi thảo luận một số vấn đề xảy ra trong quá khứ, tôi thường phát hiện ra là hai bên có những điểm chung. Tất nhiên, “trong bất kỳ điểm nào, tôi đều không thể, dù là rất nhỏ, làm cho Chu Ân Lai thay đổi quan điểm của mình, cũng như Chu Ân Lai không thể thay đổi quan niệm của tôi vậy. Nhưng, làm như vậy quả là đã giúp ích cho việc giảm bớt những mâu thuẫn có thể nảy sinh giữa đôi bên. Một trong những việc tôi muốn làm rõ là liệu chính phủ Trung Quốc có thật sự mong muốn đạt được một thoả thuận nào đó tại hội nghị Genève hay không”.

Buổi tối cùng ngày, Eden ghi vào nhật ký của mình:

“Đây là một ngày nặng nề trong cuộc đàm phán. Chu Ân Lai đến lúc 11 giờ trưa, chúng tôi nói chuyện với nhau một tiếng đồng hồ. Nếu tôi không tỏ ra có biểu hiện, cuộc nói chuyện sẽ còn kéo dài nữa”.

Theo Eden, Pháp tuy vẫn chiếm đóng Đông Dương, nhưng sẽ có ngày không thể trụ được, ngoại trừ việc rút đi không vẻ vang gì ra, chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Nhưng chỉ cần quân Pháp vẫn còn ở Đông Dương thì vẫn còn có chỗ để mặc cả. Và cùng với thời gian, thế yếu của Pháp sẽ càng trở nên rõ rệt. Eden cho rằng, Trung Quốc sẽ buộc phải đồng ý đi đến một thoả thuận cho phép bảo lưu một bộ phận của Việt Nam trong “tự do” và đồng ý để cho Lào và Campuchia được hoàn toàn độc lập. Nếu phương Đông và phương Tây không nhanh chóng đạt được thoả thuận thì tình hình quân sự ở Đông Dương sẽ xấu đi. Trung Quốc thấy rất rõ điều đó.

Sau khi Chu Ân Lai ra về, Eden lập tức đi gặp và thông báo tình hình với Bidault và Smith.

Với vị trí là cầu nối tiếp xúc, trao đổi giữa các nước lớn, Eden rất bận rộn, buổi tối cùng ngày, ông cùng ăn tối với Molotov. Trong bữa ăn, Molotov nói:

— Tôi xem báo thấy nói quan điểm của Anh và Mỹ có khác nhau, nhưng tôi không tin.

Eden đáp:

— Có thể có khác nhau, “giữa các đồng minh với nhau vẫn có thể tranh luận với nhau về các vấn đề tương lai”.

Molotov nói:

— Ngài nói rất đúng. Bản thân chúng tôi có thể có quan điểm khác nhau về các vấn đề”. - Molotov nói với Eden - Ví dụ, Trung Quốc tuyệt đối tự quản lấy mọi công việc của mình.

Eden gây sức ép với Molotov khi nói:

— Nếu cuộc đàm phán không thành, Mỹ sẽ đưa quân vào Đông Dương. Nếu như vậy, vấn đề

sẽ nghiêm trọng.

Molotov bày tỏ rằng mình đã chú ý tới vấn đề này.

Ngày 21-5, Eden và Bidault đều về nước để báo cáo tình hình. Cùng ngày, hội nghị Genève tán thành ý kiến của Molotov nêu ra về trình tự thảo luận, gồm năm vấn đề:

Vấn đề ngừng bắn toàn diện ở Đông Dương;

Hoạch định khu vực tập kết quân đội hai bên;

Vấn đề chấm dứt sự viện trợ của bên ngoài đối với Đông Dương;

Vấn đề các nước trung lập giám sát việc thi hành hiệp định đình chiến;

Vấn đề bảo trợ quốc tế đối với việc đình chiến.

Về mặt trình tự, vấn đề Đông Dương đã tiến được một bước nhỏ theo hướng giải quyết vấn đề.

Ngày 22-5, Molotov gặp Smith, thúc đẩy chính phủ Mỹ công nhận nước Trung Hoa mới, cải thiện quan hệ với Trung Quốc. Molotov nhấn mạnh: “nước Trung Hoa mới là một nhà nước trẻ tuổi”. Trung Quốc mới chỉ có năm năm tuổi, họ cần có thời gian để tập trung tinh lực vào việc giải quyết rất nhiều vấn đề của mình.

Trong thâm tâm, Smith cho rằng việc công nhận Trung Quốc chỉ là vấn đề thời gian sớm hay muộn. Nhưng lúc này, Smith đáp:

— Vấn đề công nhận là một đường ranh giới, hiện tại Mỹ chưa thể bước sang phía bên kia đường ranh giới.

Smith phát hiện ra là Molotov rất am hiểu tình hình Trung Quốc. Khi Smith nhắc đến việc Trung Quốc vẫn còn giam giữ tù binh và một số “thường dân” của Mỹ, Molotov lập tức đáp ngay là Mỹ cũng đang giữ lưu học sinh Trung Quốc không cho họ về nước.

Trước ý tứ của Smith yêu cầu Molotov phải làm một số công tác với Chu Ân Lai, Molotov nói:

— Nếu ngài cho rằng Trung Quốc bị Liên Xô khống chế thì ngài hoàn toàn sai lầm. - Molotov nói với Smith - Chu Ân Lai là một người bạn không hề dễ đối phó [\[75\]](#).

CHƯƠNG 18: BƯỚC ĐỘT PHÁ NHỎ TRONG VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN LỚN

Cùng với quá trình đàm phán rắc rối ở hội nghị Genève, đại biểu Trung Quốc đã dần dần hiểu rõ hơn lịch sử và hiện trạng ở Đông Dương. Chu Ân Lai quyết tâm đi bước đi đầu tiên trong cuộc tranh chấp không có trật tự này, tách bóc vấn đề, đơn giản hoá tình hình. Đặc sứ Ấn Độ (V. K. Krishna) Menon đến thật đúng lúc. Eden nhiều lần tới thăm Vạn Hoa, không ngờ lại bị lôi cuốn bởi các bức tranh nổi tiếng và đồ gốm sứ cổ của Trung Quốc. Chu Ân Lai bắn hai mũi tên cùng một lúc. Vấn đề Đông Dương và quan hệ Trung - Anh đều xuất hiện xu hướng hoà dịu.

Nhiều thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc từng tham gia hội nghị Genève sau này nhớ lại rằng cùng với tiến trình hội nghị Genève, sự hiểu biết của các thành viên trong đoàn đối với vấn đề Đông Dương cũng ngày càng phong phú hơn. Điều đầu tiên được làm rõ, đó là Đông Dương không phải là một quốc gia, mà là ba nước có mối liên hệ mật thiết trong lịch sử, họ có ngôn ngữ và văn hoá khác nhau. Lúc đầu, trong phương án chuẩn bị cho hội nghị Genève, ba nước Trung Quốc, Liên Xô và Việt Nam chủ trương vấn đề Đông Dương được coi là một khối thống nhất, phải giải quyết cả gói. Sau trung tuần tháng 5, Chu Ân Lai đã xác định rõ không thể dùng kế hoạch cả gói để giải quyết vấn đề Đông Dương, cách tốt nhất là có phân biệt đối xử^[77].

Đoàn đại biểu Trung Quốc đến Genève hy vọng giải quyết được càng nhiều vấn đề càng tốt, trong đó có hy vọng đạt được sự đột phá về ngoại thương, tạo nguồn động lực mới thúc đẩy công cuộc xây dựng kinh tế trong nước. Chu Ân Lai cử Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại thương Lô Nhiệm Dân làm cố vấn trong đoàn Trung Quốc là có ý đó.

Sau khi đến Genève, uy tín của đoàn đại biểu Trung Quốc càng ngày càng tăng, số nhà báo đến Văn phòng Báo chí của đoàn đại biểu Trung Quốc ngày càng nhiều. Sáng 15-5, Lô Nhiệm Dân tổ chức họp báo, có hơn 120 nhà báo tới dự.

Lô Nhiệm Dân đọc bản báo cáo “Thành tựu xây dựng kinh tế và ngoại thương của nước Trung Hoa mới”. Ông nói:

— Sau khi nước Trung Hoa mới ra đời, sau ba năm khôi phục, sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc cuối năm 1952 đã vượt mức trước chiến tranh chống Nhật; tỉ trọng sản xuất công nghiệp toàn quốc đã từ 19% tổng giá trị sản phẩm kinh tế quốc dân vào năm 1949 tăng lên khoảng 28% năm 1952. Tổng kim ngạch ngoại thương của nước Trung Hoa mới cũng tăng lên nhanh chóng: Nếu lấy năm 1949 làm cơ sở, tổng kim ngạch ngoại thương năm 1953 đã tăng gấp sáu lần, lập kỷ lục cao nhất kể từ năm 1930 đến nay.

Lô Nhiệm Dân nêu rõ:

— Kim ngạch buôn bán giữa Trung Quốc với các nước phương Tây truyền thống, ngay trong năm đầu thành lập nước đã vượt kỷ lục cao nhất của năm 1936 trước chiến tranh chống Nhật. Tuy nhiên vì các nước phương Tây do Mỹ đứng đầu thực hành “cấm vận” chống Trung Quốc, nên từ nửa cuối năm 1951 trở đi, kim ngạch buôn bán giữa Trung Quốc với các nước phương Tây bị sụt giảm mạnh, thậm chí buôn bán của một số nước với Trung Quốc còn bị đình đốn. Nhưng từ 1953 đến nay, con số này đã bắt đầu được khôi phục và tăng lên khá rõ rệt.

Về quan hệ buôn bán giữa Trung Quốc và Mỹ, Lô Nhiệm Dân nói:

— Bốn năm qua chính phủ Mỹ đã cắt đứt quan hệ buôn bán với Trung Quốc, nhưng một số nhân sĩ giới công thương Mỹ vẫn giữ mối liên hệ về nghiệp vụ với các cơ quan, xí nghiệp Trung Quốc, nhiều công ty và xí nghiệp Mỹ mong muốn buôn bán với Trung Quốc.

Lô Nhiệm Dân nói:

— Chính phủ Trung Quốc ủng hộ nguyện vọng đó, một khi có điều kiện, chúng tôi sẵn sàng trao đổi buôn bán với giới công thương nghiệp Mỹ.

Lô Nhiệm Dân nêu rõ:

— Công cuộc xây dựng kinh tế qui mô lớn của Trung Quốc tạo ra tiền đề rộng lớn cho ngành

ngoại thương Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc cho rằng, khôi phục và phát triển buôn bán bình thường trên quốc tế không chỉ có lợi cho các nước phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, mà còn có tác dụng làm dịu tình hình căng thẳng trên thế giới.

Tiếp đó, Lôi Nhiệm Dân trả lời nhiều câu hỏi do các nhà báo nêu ra. Hôm sau, báo chí các nước lớn Tây Âu tới tập đưa tin về bài phát biểu của Lôi Nhiệm Dân.

Trước khi tổ chức họp báo, Lôi Nhiệm Dân đã nhiều lần gặp gỡ với Điền Nam Đặc(?), Trưởng ban Hải ngoại của Hội Liên hiệp công nghiệp Anh từ Anh đến Genève, cùng nhau trao đổi ý kiến về việc cử đại diện thương mại giữa hai nước Trung - Anh. Trên cơ sở đó, nghị sĩ Công đảng, cựu Bộ trưởng Thương mại Anh (Harold) Wilson và nghị sĩ đảng Bảo thủ Anh John Brown sẽ đến Genève vào hạ tuần tháng 5 và sẽ gặp Chu Ân Lai.

Từ 3 giờ đến 6 giờ chiều ngày 23-5, tại biệt thự Vạn Hoa, Chu Ân Lai đã tiếp Menon, đặc sứ của Nehru, đại diện thường trực của Ấn Độ tại LHQ. Menon đến Genève tối 21-5 để tiến hành hoạt động ngoại giao phối hợp với các nước lớn theo lệnh của Nehru. Menon chuyển tới Chu Ân Lai nguyện vọng của Nehru mong muốn giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương, đồng thời chuyển lời của Nehru mời Chu Ân Lai, trên đường về nước, thuận đường ghé thăm Ấn Độ.

Menon nói:

— Hội nghị Colombo đã chấp nhận chủ trương của Ấn Độ, đưa ra năm đề nghị với hội nghị Genève: - Ngừng bắn; Hai bên đàm phán trực tiếp; Pháp công khai cam kết tại hội nghị các nước lớn là dành cho ba nước Đông Dương được hoàn toàn độc lập; Bốn nước lớn là Trung Quốc, Liên Xô, Anh, Mỹ bảo đảm chiến tranh Đông Dương không tái diễn; Báo cáo các vấn đề này với LHQ.

Chu Ân Lai nêu rõ với Menon:

— Thông cáo của Hội nghị Colombo và chủ trương của chúng tôi, về đại thể là giống nhau, chỉ có đề nghị thứ năm về việc báo cáo với LHQ là còn có khoảng cách với chúng tôi.

Menon nói:

— Thủ tướng Nehru yêu cầu tôi phải tiếp xúc nhiều với ngài. Nếu ngài muốn làm gì, ngài có thể nói thẳng với tôi. Trung Quốc và Ấn Độ có tình hữu nghị truyền thống, gần đây lại cùng nhau ký kết nghị quyết về vấn đề Tây Tạng, vì vậy giữa Trung Quốc và Ấn Độ không nên câu nệ và khách khí.

Chu Ân Lai nói;

— Hội nghị Genève đã họp được bốn tuần lễ, hiện tại có người muốn hội nghị tan vỡ, không có kết quả gì, đó là điều làm tôi lo ngại. Tôi sẽ cố gắng hết sức để đạt được thoả thuận, nhưng phải cả hai bên cùng có nguyện vọng này thì mới thực hiện được. Nếu như rút quân ở Triều Tiên, thì cả hai bên đều phải tiến hành cùng một lúc, không thể chỉ một bên rút quân, còn bên kia được để quân đội ở lại để bảo vệ cuộc tổng tuyển cử.

Về vấn đề Triều Tiên, trước đây ngài cũng đã từng có nhiều cố gắng. Trong ngày thảo luận thứ hai, ngoại trưởng Nam Il đã đưa ra một phương án toàn diện, nhưng phía LHQ trong suốt bốn tuần lễ qua đã không đưa ra bất kỳ một phương án nào cả. Ngày hôm qua họ vẫn nêu ra vấn đề cũ, tức là để cho Lý Thừa Vãn thống nhất cả Triều Tiên. Thủ tướng Nehru từng nói: Triều Tiên nhất định phải thống nhất, nhưng thống nhất không thể do bên này gán ép cho bên kia. Nhưng Lý Thừa Vãn đang đòi làm như vậy. Đề nghị của Ngoại trưởng Nam Il là bình đẳng cho cả hai bên. Hôm qua, chúng tôi lại đưa ra đề nghị bổ sung là để cho các nước trung lập giám sát cuộc bầu cử tự do. So sánh hai phương án với nhau sẽ thấy ngay ai là kẻ muốn kéo dài. Mỹ đang muốn lấy việc đó để chứng minh là đàm phán không thể giải quyết được vấn đề. Nhưng, như vậy là không đúng. Chúng tôi cho rằng, vấn đề Triều Tiên có thể giải quyết được. Vấn đề là ở chỗ hai bên hiệp thương bình đẳng với nhau hay là một bên áp đặt ý kiến của mình cho phía bên kia.

Chu Ân Lai nói với Menon:

— Chúng tôi cũng nghĩ vấn đề Đông Dương càng cấp bách hơn, vì cần đình chiến ở đó. Nếu

thực hiện được điều này thì mưu đồ mở rộng chiến tranh của tập đoàn hiếu chiến sẽ bị thất bại. Trung tâm của vấn đề là, Mỹ muốn làm cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà càng nhỏ càng tốt, để họ huấn luyện quân đội Bảo Đại sau này đứng lên tiêu diệt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chỉ với điều kiện như vậy, Mỹ mới muốn đình chiến. Một số người trong chính phủ Pháp, trong đó có Bidault, chạy theo chính sách này của Mỹ” [78].

Hai ngày sau, hồi 10 giờ 30 phút sáng 25-5, Chu Ân Lai lại gặp Menon để trình bày quan điểm của mình về vấn đề Triều Tiên và Đông Dương. Về vấn đề Đông Dương, Chu Ân Lai nói, trong phương án của Pháp, Pháp chia quân đội ở Đông Dương làm hai loại chính qui và không chính qui, mãi đến hôm qua tôi mới rõ dụng ý của họ. Mục đích của Pháp là muốn coi lực lượng bộ đội Việt Minh ở Nam Bộ Việt Nam cùng lực lượng vũ trang nhân dân ở Lào và Campuchia đều là loại quân không chính qui, phải giải giáp vũ trang. Như vậy sẽ không phải qui định khu vực tập kết cho số quân đội này và giải giáp vũ trang của họ cũng không bị coi là hành động chiến tranh.

Menon nói với Chu Ân Lai:

— Cách tư duy của người phương Đông và người phương Tây khác nhau. Có việc người phương Đông coi là vấn đề chính trị, thì người phương Tây lại cho là vấn đề quân sự. Hai loại vấn đề này có thể tách riêng ra để lần lượt thảo luận.

Menon đề nghị Chu Ân Lai là sẽ nói lại với Eden nội dung vấn đề nêu trên, sẽ rất hữu ích. Buổi trưa, Menon sẽ cùng ăn trưa với Eden,

— Nếu ngài đồng ý, tôi sẽ đề nghị ông ta và ngài gặp nhau vào tối nay hoặc ngày mai. Tôi cần có mặt hay không, tùy hai ngài quyết định.

Chu Ân Lai đồng ý đề nghị của Menon. Chu nói:

— Tôi không phản đối việc gặp ngài Eden, xin ngài cứ chủ động. Trung Quốc đến đây chính là vì muốn khôi phục hoà bình ở Đông Dương, chúng tôi hoan nghênh tất cả mọi người muốn gặp gỡ, tiếp xúc với chúng tôi [79].

Hoạt động phối hợp của Menon đã đem lại kết quả tích cực. Đúng vào dịp diễn ra cuộc nói chuyện lần này, Chu Ân Lai đã hạ quyết tâm là phải đi trước một bước trong cuộc tranh cãi không có kết quả, tách bóc vấn đề, đơn giản hoá tình hình phức tạp hiện tại. Phe phương Đông không sợ việc đình chiến ở Đông Dương trước, giải quyết các vấn đề khác sau. Chu Ân Lai lập tức trao đổi ý kiến với đại diện của Liên Xô và Việt Nam, được họ ủng hộ.

Trải qua mấy lần tiến thoái, lập trường của hai phe Đông và Tây về vấn đề Đông Dương đã dần nhích lại với nhau. Ngày 24-5, có nhà báo hỏi Hoàng Văn Hoan, người phát ngôn của đoàn đại biểu Việt Nam:

— Có phải chỉ sau khi đạt được thoả thuận về giải quyết vấn đề chính trị, Tư lệnh của quân đội hai bên Việt Nam - Pháp mới thảo luận vấn đề đình chiến không?

Hoàng Văn Hoan trả lời:

— Phải ngừng bắn trước. Chúng tôi không kèm theo điều kiện chính trị gì cho việc ngừng bắn cả. Nếu như nói, trong phương án của ông Phạm Văn Đồng, điều khoản về giải quyết chính trị được đặt trước, đó cũng chỉ là cách diễn đạt thôi.

Nghe câu trả lời này, phóng viên Pháp có mặt tại chỗ lúc đầu còn tưởng là tai mình nghe nhầm. Như vậy rõ ràng là có ý nói Việt Nam chấp nhận ngừng bắn làm điều kiện tiên quyết để tiếp tục hội đàm.

Ngày hôm nay còn có một cử chỉ sáng suốt nữa. Đó là chiều nay, hội nghị đã tiến hành phiên họp thứ năm về vấn đề Đông Dương, trong lúc hội nghị nghỉ giữa giờ, Ngoại trưởng Pháp Bidault đã chủ động chào Chu Ân Lai. Đây lại là một biểu hiện nữa của sự hoà dịu.

Trong khi Chu Ân Lai và Menon gặp nhau lần thứ hai, ngày 25-5, xung quanh Palais des Nations đã có người đồn đại rằng bài phát biểu chiều nay của Phạm Văn Đồng sẽ rất quan trọng. Quả nhiên, tại cuộc họp họp chiều hôm đó, Phạm Văn Đồng phát biểu 15 phút. Ông nói: ngừng bắn phải trên cơ sở sau đây: “Việc xác định và điều chỉnh đường ranh giới ngừng bắn

phải dựa trên cơ sở: hai bên điều chỉnh (chiếm đóng) khu vực phải cân nhắc, xem xét các yếu tố nhân khẩu, trạng thái chính trị, phát triển kinh tế v.v... để có thể quản lý kinh tế và hành chính có hiệu quả khu vực mình kiểm soát. Trong điều kiện có thể, đường ranh giới ngừng bắn còn phải cân nhắc đến các yếu tố khác, như địa lý... để mọi người có thể dễ dàng phân biệt, đồng thời không ảnh hưởng đến sự thuận tiện về thông tin và giao thông đi lại của khu vực kiểm soát của mỗi bên” [80].

Khi hội nghị nghỉ, một lần nữa Bidault lại chào Chu Ân Lai. Khi kết thúc hội nghị, mọi người đứng dậy ra về, đại biểu Pháp Sason, nít tay áo trợ lý quân sự Blisson nói:

— Đại tá, như vậy là phân chia Việt Nam. Lần này họ đồng ý rồi.

Sau đó Bidault nói:

— Chúng ta hãy chia quả lê này ra làm hai phần, nhưng phần của chúng ta phải có cái cuống.

Cùng ngày, nhưng sớm hơn trước đó một chút, tướng René Cogny, Tư lệnh quân viễn chinh Pháp tại miền Bắc Việt Nam đã gửi thư cho Tổng Tư lệnh quân đội Việt Nam Võ Nguyên Giáp. Lá thư do các nhân viên y tế Pháp mang đến Điện Biên Phủ trao cho Phó Sư đoàn trưởng sư đoàn 308 Cao Văn Khánh, toàn văn như sau:

“Tư lệnh lực lượng vũ trang trên bộ của quân đội Pháp tại miền Bắc Việt Nam, đại diện Tổng Tư lệnh quân Pháp tại Đông Dương, thông qua đoàn đại biểu Bộ Tổng Tư lệnh quân Pháp ở Đông Dương vừa từ Điện Biên Phủ trở về Hà Nội ngày 24-5, được biết: Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã kháng nghị về việc một máy bay B-26 đã ném bom khu vực cách Điện Biên Phủ 7 km vào tối 23-5 và sáng 24-5.

Tư lệnh lực lượng trên bộ của quân đội Pháp tại Miền Bắc Việt Nam, đại diện Tổng Tư lệnh quân đội Pháp tại Đông Dương xác định rõ đã ra lệnh cho tất cả phi công lái máy bay chiến đấu không được tiếp cận khu vực cách Điện Biên Phủ trong vòng 10 km, vì vậy đây là sự nhầm lẫn rất đáng tiếc.

Bộ Tư lệnh Không quân Pháp tại miền Bắc Việt Nam đã ra lệnh tiến hành điều tra tình hình thực tế có thể dẫn đến sự nhầm lẫn này, đồng thời một lần nữa ra lệnh cho các đơn vị hữu quan nghiêm cấm việc bay trên vùng trời cách Điện Biên Phủ trong vòng 10 km.

Ngày 25-5-1954

Tư lệnh lực lượng trên bộ của quân đội Pháp tại Miền Bắc Việt Nam
Cogny.”

10 giờ 30 phút sáng 27-5, Eden đến gặp Chu Ân Lai, đề nghị tìm biện pháp giải quyết cả gói vấn đề Đông Dương, trước hết là phải ngừng bắn trên toàn cõi Đông Dương, tiếp đến là giải quyết vấn đề giám sát quốc tế.

Chu Ân Lai nói:

— Sau khi xác định rõ khu vực tập kết của quân đội hai bên đối địch ở ba nước Đông Dương, biện pháp thi hành cụ thể ở mỗi nước sẽ có khác nhau, có thể đạt được thoả thuận trước ở ba nước, sau đó sẽ ngừng bắn.

Chu Ân Lai cố ý nói bóng gió: phía Trung Quốc “vẫn đồng ý” với “mục đích trung tâm” trong đề nghị của Anh Quốc.

Nghe câu trả lời này, Eden rất mừng. Eden nói, trước tiên hai bên có thể đi đến một sự hiểu biết, sau đó sẽ thảo luận vấn đề Việt Nam. Eden còn đưa ra đề nghị rõ ràng là đại diện của hai bên tham chiến không chỉ cử sĩ quan tới gặp nhau tại Genève mà còn gặp nhau ngay tại chiến trường.

Cái hay của đề nghị này là cùng một lúc thiết lập được hai địa điểm đàm phán, kiềm chế lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Chu Ân Lai rất quan tâm chú ý đề nghị này.

Lần này, ngoại trưởng hai nước tuy chỉ trao đổi trong thời gian ngắn, nhưng sự hiểu biết mà hai bên đạt được lại rất quan trọng. Khi Eden đứng lên khỏi ghế sofa để chào Chu Ân Lai, ông ta thể hiện rõ sự thoải mái, nhẹ nhõm. Lúc này, ánh mắt của Eden đã bị thu hút bởi các đồ

trưng bày thể hiện văn hoá Trung Hoa đặt tại phòng khách của Chu Ân Lai, ông ta phát hiện ra là phòng khách này có rất nhiều đồ gốm sứ tinh xảo, rất đẹp của Trung Quốc. Ngay từ hồi nhỏ, Eden đã thích đồ sứ Trung Quốc, và ông ta có khả năng quan sát, phân biệt, Eden khen ngợi mấy câu.

Chu Ân Lai nhanh trí tiếp chuyện:

— Ngài Eden rất am hiểu lĩnh vực này nhỉ!

Hai vị ngoại trưởng đều đứng lại ngắm nhìn một lượt các loại đồ sứ bày trong phòng. Eden nói:

— Có phải những đồ sứ tinh xảo này, một số được chuyển từ đại sứ quán Trung Quốc tại Bern đến, một số khác được mang trực tiếp từ Bắc Kinh tới?

Ông ta đoán không đúng lắm, các đồ sứ Trung Quốc bày tại biệt thự Vạn Hoa này đều do đại sứ quán Trung Quốc ở Bern chuyển đến, đó là công lao của Phùng Huyền và Ôn Minh Cử.

Chu Ân Lai vui vẻ trò chuyện với Eden về đồ gốm sứ cổ của Trung Quốc và mời Eden đến thăm các gian phòng khác để xem các loại đồ sứ và tranh cổ của Trung Quốc trang trí tại đây. Khúc nhạc dạo nhẹ nhàng, thoải mái này vô cùng hữu ích. Eden cho rằng Chu Ân Lai hiểu rất rõ ý nghĩa các vật phẩm nghệ thuật của tổ quốc mình đối với vị khách tới thăm, rất tình người. Đồ sứ cổ tao nhã, tinh xảo của Trung Quốc đã làm cho tình cảm cá nhân của Eden và Chu Ân Lai xích lại gần nhau^[81].

Có thể thấy ngay được những đổi thay nho nhỏ của Hội nghị Genève. Tại cuộc họp bàn về vấn đề Đông Dương buổi chiều cùng ngày, Bidault đã gặp Phạm Văn Đồng, hai bên hàn huyên với nhau mấy câu. Đây là lần trao đổi, trò chuyện đầu tiên giữa hai người kể từ ngày hội nghị Genève khai mạc đến nay.

Tại cuộc họp hôm nay, Chu Ân Lai đã đưa ra “Đề nghị của đoàn đại biểu Trung Quốc về việc chấm dứt hành động đối địch tại Đông Dương”, toàn văn như sau:

“Hiệp nghị các nguyên tắc cơ bản về chấm dứt hành động đối địch tại Đông Dương của các nước tham dự hội nghị Genève như sau:

Tất cả các lực lượng vũ trang của hai bên tham chiến - lục quân, hải quân và không quân - thực hiện ngừng bắn hoàn toàn và cùng một lúc trên toàn lãnh thổ Đông Dương;

Hai bên bắt đầu đàm phán về việc điều chỉnh thích đáng khu vực ở vùng hai bên chiếm đóng và về việc di chuyển quân đội hai bên khi đang tiến hành điều chỉnh khu vực cũng như về các vấn đề hữu quan khác có thể xảy ra;

Đồng thời với việc chấm dứt các hành động đối địch trên toàn lãnh thổ Đông Dương, chấm dứt việc đưa quân đội và các nhân viên quân sự mới cũng như các loại vũ khí, đạn dược từ bên ngoài vào trong lãnh thổ Đông Dương.

Ủy ban Liên hợp, do đại diện của Bộ Tư lệnh hai bên lập ra, tiến hành giám sát việc thi hành các điều khoản của hiệp định chấm dứt các hành động đối địch. Việc thi hành các điều khoản của hiệp định nói trên cũng cần có sự giám sát quốc tế, do một Ủy ban các nước trung lập đảm nhiệm.

Về các nước thành viên của Ủy ban giám sát trung lập, sẽ được xem xét riêng.

Các nước tham dự hội nghị có trách nhiệm bảo đảm việc thi hành hiệp định.

Vấn đề tính chất nghĩa vụ của các nước hữu quan, sẽ được xem xét sau.

Hai bên trao trả tù binh và thường dân bị bắt giữ”.

Phát biểu tại hội nghị, Chu Ân Lai nêu rõ:

— Tình hình cụ thể của ba nước Đông Dương khác nhau, nhưng đều có vấn đề phải ngừng bắn. Nếu đã cần ngừng bắn, thì hai bên tham chiến cần phải gặp gỡ, tiếp xúc với nhau tại Genève và tại chiến trường Đông Dương nhằm xác định hàng loạt vấn đề cụ thể. Tiến trình ngừng bắn của cuộc chiến tranh Triều Tiên đã tạo ra một hình mẫu cho cuộc ngừng bắn ở

Đông Dương, có thể thành lập một Ủy ban giám sát gồm các nước trung lập để thừa hành chức trách.

Cùng ngày, Tân Hoa Xã đã phát đi một bản tin được Chu Ân Lai phê duyệt:

“Tại cuộc họp đại diện chín nước thảo luận vấn đề Đông Dương hôm nay, Đoàn đại biểu Trung Quốc đã có những “cố gắng quan trọng có tính chất xây dựng” nhằm tìm kiếm sự thoả thuận về mặt “đình chiến quân sự”, Chu Ân Lai còn mở ra con đường, đề nghị Bộ Tư lệnh hai bên tham chiến trực tiếp hội đàm với nhau, nhằm tránh được một khó khăn cho cuộc hội đàm cấp cao hiện nay”.

Bản tin này, trên thực tế là sự bổ sung, nói rõ thêm cho đề án mà Chu Ân Lai đã đưa ra tại hội nghị. Bản tin nói rõ:

“Các vùng chiến sự ở Đông Dương phân tán, đây chỉ là vấn đề kỹ thuật, không hề ảnh hưởng nguyên tắc đình chiến cùng một lúc.

Về các khu vực tập kết quân đội của hai bên, cũng chính là vấn đề hai bên điều chỉnh khu vực, đoàn đại biểu Trung Quốc cho rằng, tình hình của ba nước Đông Dương - Việt Nam, Campuchia, Lào - hoàn toàn khác nhau, vì vậy sau khi hai bên xác định nguyên tắc điều chỉnh khu vực, còn phải căn cứ vào tình hình cụ thể của ba nước để thực hiện, vì vậy biện pháp giải quyết cũng sẽ không giống nhau, nhưng điều đó không ảnh hưởng gì đối với việc hội nghị đi đến thoả thuận việc phải có qui định về thực hiện điều chỉnh khu vực của hai bên. Đoàn đại biểu Trung Quốc đồng ý việc Bộ Tư lệnh của hai bên tham chiến, ngoài việc tiếp xúc, gặp gỡ nhau tại chỗ, mà còn cử đại diện tới gặp nhau tại Genève để đàm phán về vấn đề điều chỉnh thích đáng khu vực chiếm đóng của hai bên, về việc di chuyển quân đội của hai bên trong khi đang điều chỉnh khu vực và về các vấn đề liên quan khác có thể sẽ xảy ra. Như vậy, Hội nghị có thể để cho đại diện Bộ tư lệnh hai bên bàn bạc vấn đề điều chỉnh khu vực và lắng nghe các kết luận và đề nghị của họ” [\[82\]](#).

Nếu đề nghị trên đây được thực hiện, hội nghị Genève coi như có thêm một con đường đàm phán. Buổi tối cùng ngày, Smith báo cáo với Dulles đề án của Chu Ân Lai. Smith nói:

— Hôm nay gặp khó khăn lớn, cộng sản không hề thoả hiệp.

Bản đề án mới do Chu Ân Lai đưa ra đã làm cho không khí hội nghị càng hoà dịu hơn. Buổi tối, Bidault mở tiệc chiêu đãi Molotov. Món ăn chính trong bữa tiệc là cá tươi của hồ Leman. Molotov hỏi một câu đầy ngụ ý:

— Đây là cá gì vậy? Cá của Pháp hay của Thụy Sĩ?

Hồ Leman nằm giữa Pháp và Thụy Sĩ, Molotov muốn ám chỉ rằng các quyết định của đoàn đại biểu Pháp là do đoàn tự quyết định hay do các chỉ thị từ Paris, và cũng có thể hiểu là các quyết định của đoàn Pháp tại Genève là căn cứ theo chỉ thị của chính phủ nước mình hay là dựa vào một nước lớn nào đó.

Bidault trả lời hóm hỉnh:

— Còn phải xem con cá được đánh bắt từ bờ của nước Pháp hay bờ của Thụy Sĩ.

Molotov lại hỏi một câu hai hàm ý:

— Có nghĩa là vấn đề đã được giải quyết rồi?

Trong câu chuyện trao đổi, Molotov khuyên Bidault nên chấp nhận đề án của Chu Ân Lai. Như vậy, tại Genève, hai bên Pháp - Việt không chỉ có các đại diện ngoại giao đàm phán mà còn có cả các đoàn đại biểu quân sự trực tiếp gặp nhau, có lợi cho việc giải quyết vấn đề.

Bidault tỏ vẻ đồng tình và nói, càng có nhiều đại diện tại Genève tiến hành gặp gỡ, tiếp xúc là một việc tốt.

Bên ngoài hội nghị, Eden cũng làm công việc phối hợp hoà giải và do đặc sứ Ấn Độ Menon đảm nhiệm công việc điều phối, có sửa đổi nhỏ đề án của Chu Ân Lai. Đoàn đại biểu Anh có tác dụng đặc biệt làm cầu nối giữa hai phe Đông - Tây, hai bên tương đối dễ chấp nhận.

Ngày 29-5, Hội nghị Genève đã thông qua đề án của Đoàn đại biểu Anh:

“Nhằm thúc đẩy việc chấm dứt sớm và đồng thời các hành động đối địch, nay đề nghị:

a. Đại diện của Bộ Tư lệnh hai bên cần nhanh chóng gặp nhau tại Genève đồng thời cũng bắt đầu tiếp xúc với nhau tại chỗ.

b. Đại diện của Bộ Tư lệnh hai bên cần nghiên cứu vấn đề bố trí quân đội sau khi chấm dứt các hành động thù địch, việc này nên bắt đầu từ vấn đề tập kết mới tại Việt Nam.

c. Họ phải sớm đưa ra báo cáo và các đề nghị với Hội nghị.

Ngày giờ gặp gỡ của đại diện Bộ Tư lệnh hai bên phải xác định xong trước ngày 1-6. Cuộc họp họp lần tới sẽ tiến hành vào ngày 31-5”.

Bản đề án này, nhìn bề ngoài có vẻ là nhỏ, nhưng lại là bản đề án hoà dịu thực chất đầu tiên được thông qua tại hội nghị Genève, một mặt chứng tỏ cả hai phe Đông-Tây đều mong muốn giải quyết vấn đề Đông Dương đang đổ máu, mặt khác quả thực là đã tìm ra được một con đường mới làm vùng đệm.

Ngày 31-5, đại diện Liên Xô, Molotov đưa ra đề nghị tại cuộc họp về vấn đề Đông Dương: Thành lập “Ủy ban giám sát các nước trung lập”, bao gồm bốn nước là Ấn Độ, Ba Lan, Tiệp Khắc, Pakistan, để tiến hành giám sát cuộc ngừng bắn ở Đông Dương.

Trưa ngày 1-6, Eden cùng Bidault và Smith gặp nhau. Eden bày tỏ là Anh sẽ ủng hộ lập trường của Pháp trong vấn đề Đông Dương, đồng thời nhất trí với lập trường của Mỹ trong vấn đề Triều Tiên. Eden hỏi Bidault và Smith:

— Về vấn đề Đông Dương, “Mỹ và Pháp đánh giá thế nào về triển vọng của hội nghị Genève? Có nên nhanh chóng đi đến thoả thuận nào đó? Cuối tuần sau có thể hình thành các điều khoản chủ yếu của Hiệp định?”

Eden nói: Tối nay ông ta sẽ gặp Chu Ân Lai, nên nói gì với Chu Ân Lai? Kết quả, ba người bàn bạc là Eden nên nói cho Chu Ân Lai biết là không thể chấp nhận đề án mới nhất do Molotov đưa ra^[83].

Tám giờ tối, Chu Ân Lai đến biệt thự của Eden để dự tiệc. Sau nhiều lần gặp gỡ trong một tháng qua, Chu Ân Lai và Eden đã dần quen nhau, phạm vi nói chuyện cũng ngày càng rộng hơn. Khi gặp nhau, cả hai đều tỏ ra rất lịch thiệp, trong trò chuyện, hỏi, đáp khá linh hoạt. Kiều Quán Hoa nhớ lại kể:

— Chu thủ tướng đã mấy lần gặp gỡ, nói chuyện với Eden, vì Eden là một trong hai đồng Chủ tịch hội nghị Genève. Tôi được dự một lần cuộc gặp của thủ tướng với Eden^[84]. Eden đề cập: “Sau ngày thành lập nước CHND Trung Hoa, các ngài đã tịch thu rất nhiều tài sản của Anh tại Trung Quốc, các ngài có xem xét gì về chuyện này?” Thủ tướng đáp một cách rất khách khí: “Quan hệ Trung - Anh rất dài. Từ thời Chiến tranh nha phiến đến nay đã hơn 100 năm. Các quan hệ này cũng rất phức tạp, nếu nói ai mắc nợ ai thì phải tính từ thời kỳ Chiến tranh nha phiến. Tôi nghĩ, nếu tính toán như vậy, không chắc đã có lợi cho nước Anh”. Eden là con người nhanh trí, không hề do dự, lập tức cười nói vui vẻ: “Tất nhiên bây giờ không cần thiết nhắc lại những chuyện đó nữa”^[85].

Tại bữa tiệc tối hôm đó, Chu nói với Eden:

— Đã đến lúc hai bên Trung - Anh nên có hành động để cải thiện quan hệ giữa hai nước.

Nguyên là, trước đó hai ngày, hồi 11 giờ 30 phút ngày 30-5, tại biệt thự đồi Vạn Hoa, Chu Ân Lai đã tiếp cựu Bộ trưởng Thương mại Anh Wilson và nghị sĩ đảng Bảo thủ Anh John Brown vừa từ Anh tới. Wilson nói với Chu Ân Lai: Trung Quốc nên lập cơ quan thương mại tại Anh quốc và nói, để thúc đẩy mậu dịch phát triển, Anh cũng cần lập cơ quan thương mại tại Trung Quốc.

Chu Ân Lai đã trình bày với hai nghị sĩ nổi tiếng của Anh về quan điểm đối với vấn đề vị trí quốc tế của Trung Quốc. Chu Ân Lai nói:

— Vấn đề quyền đại diện của Trung Quốc tại LHQ là vấn đề quyền lợi, chứ không phải là vấn đề đàm phán, do Mỹ thao túng, đại đa số các nước hội viên LHQ đã cướp mất quyền lợi này của

Trung Quốc. Quan điểm của chúng ta khác nhau ở chỗ: chúng tôi cho rằng nước Anh có thể có một số tác dụng trong vấn đề này. Nước Anh có thể nói rõ cho thế giới biết ý kiến của mình khác với Mỹ và từ đó cũng có thể ảnh hưởng tới Mỹ^[86].

Hôm nay, rõ ràng Eden hiểu khá rõ thái độ của Chu Ân Lai, ngay sau khi gặp gỡ, đã cùng Chu Ân Lai thảo luận về quan hệ Trung - Anh. Eden nói:

— Chúng tôi có một người tại Bắc Kinh, nhưng các Ngài lại không có ai ở London. Quan hệ giữa chúng ta không nên căng đỗi như thế, liệu Ngài có thể cử một “Trevelyan của Trung Quốc tới London không?”.

Chu Ân Lai tỏ thái độ đồng ý. Hoạn Hương cũng có mặt tại cuộc gặp nói luôn:

— Tôi sẽ giải quyết các vấn đề sự vụ cụ thể.

Ngoại trưởng hai nước Trung - Anh đi đến thoả thuận miệng tại chỗ: thành lập văn phòng đại diện tại thủ đô hai nước.

Ngoại trưởng hai nước nói đến vấn đề chiếc ghế của Trung Quốc tại LHQ. Chu Ân Lai hỏi:

— Ngài Eden có quan điểm như thế nào về chiếc ghế của Trung Quốc tại LHQ?

Eden nói xa xôi bóng gió:

— Có mấy việc tôi không muốn gặp phải, một là vấn đề Kashmir, hai là sự tranh chấp giữa Israel với các nước Ả-rập. Quả thật, tôi không hiểu vì sao ngài lại vẫn thích thú với việc tham gia LHQ? LHQ quả là nơi phiền toái, chỉ có ở bên ngoài LHQ mới có thể “tiêu dao tự tại”.

Lời nói của Eden lúc này là không thật. Eden hoàn toàn biết rõ tác dụng của LHQ đang càng ngày càng tăng lên, tại sao Trung Quốc lại không muốn sớm khôi phục địa vị của mình tại LHQ và phát huy tác dụng của mình ở LHQ? Rõ ràng, nước Anh không muốn nhất trí với ý kiến của Trung Quốc về vấn đề này.

Chu Ân Lai đáp lại Eden một câu:

— Ngài cho rằng chúng tôi rất thích thú với việc tham gia LHQ ư? Đúng như ngài nói, mấy năm qua chúng tôi không ở trong đó.

Hai bên chuyển đề tài sang nói về việc phương Tây thi hành “cấm vận” đối với Trung Quốc. Eden nói đến công tác trị thủy sông Hoài của Trung Quốc và hỏi:

— Trung Quốc có đầy đủ thiết bị cơ khí xây dựng không? Nếu không đủ, việc cấm vận của phương Tây đối với hạng mục này có thể sẽ nói lỏng.

Chu Ân Lai đáp, người Trung Quốc có khả năng giải quyết khó khăn của mình. Tất nhiên hiện nay chúng tôi quả là đang có những khó khăn trong xây dựng cần phải giải quyết.

Khi đề cập tới vấn đề Đông Dương, một lần nữa, Eden lại nói:

— Tình hình tại nơi đó rất nguy hiểm, đoàn đại biểu Anh và các nước khác đều quan tâm. Đoàn đại biểu Trung Quốc, nhất là đoàn đại biểu Việt Nam liệu có quyết tâm đạt được thoả thuận về vấn đề này không?

Eden nói với Chu Ân Lai, hy vọng Chu có thể hiểu lập trường của đoàn Anh và của các đoàn đại biểu khác. Về vấn đề giám sát quốc tế ở Đông Dương, đề án của Liên Xô nói Tiệp Khắc và Ba Lan tham gia vào Ủy ban giám sát, các nước phương Tây không thể chấp nhận. Anh cũng không tín nhiệm hai nước này. Tiệp Khắc và Ba Lan là hai nước châu Âu, không hiểu rõ về Đông Dương.

Chu Ân Lai đáp:

— Ủy ban giám sát về vấn đề Triều Tiên cũng có nước châu Âu, họ làm việc rất tốt. Vả lại, trong đề án của Liên Xô nêu ra bốn nước, trong đó Ấn Độ và Pakistan có quan hệ rất mật thiết với Anh, chính phủ Anh phải hài lòng mới đúng chứ. Còn việc Tiệp Khắc và Ba Lan tham gia Ủy ban giám sát sẽ có lợi cho việc bảo đảm quyền lợi của nhân dân Việt Nam.

Eden chuyển lời hỏi thăm của thủ tướng Anh Churchill tới Chu Ân Lai. Eden nói:

— Phu nhân ngài Churchill đang dưỡng bệnh ở gần đây, Churchill có thể sẽ ghé Genève để đón phu nhân. Nếu đúng như vậy, thủ tướng Churchill cũng muốn gặp thủ tướng Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai cảm ơn lời thăm hỏi của Churchill và nói, nếu thủ tướng Churchill đến, nhất định chúng tôi sẽ đón tiếp.

Trong bữa tiệc, Eden ba lần nói muốn sang thăm Trung Quốc, Chu Ân Lai biểu thị rõ là hoan nghênh.

Sau khi rời khỏi nhà Eden, Chu Ân Lai bí mật đến chỗ ở của Bidault, bí mật gặp Bidault lúc 10 giờ tối.

Chu Ân Lai nói với Bidault:

— Chúng tôi đến họp ở Genève là nhằm khôi phục hoà bình ở Đông Dương, chúng tôi chỉ có thể làm cho hội nghị thành công, không thể để cho hội nghị thất bại. Chỉ cần mọi người đều quyết tâm như vậy thì hội nghị sẽ có tiến triển nhanh chóng. Chúng tôi ở vào địa vị có tác dụng thúc đẩy, chúng tôi hy vọng sớm có biện pháp để giải quyết vấn đề, tất nhiên nó đòi hỏi chúng ta phải cố gắng. Ngài Bidault đã nêu ra sự nguy hiểm của việc mở rộng chiến tranh, chúng tôi cho rằng, xuất phát từ lợi ích của nhân dân Việt Nam và lợi ích dân tộc của nước Pháp, cần phải chấm dứt chiến tranh. Nguy hiểm là có, đó là sự can thiệp của Mỹ, điều đó không có lợi cho nước Pháp, không có lợi cho Đông Dương và Đông Nam Á, nó đe dọa an ninh của châu Á và của Trung Quốc, đó là điều chúng tôi quan tâm.

Bidault đáp:

— Tôi muốn nói lại một lần nữa yêu cầu của chúng tôi là:

Mau chóng đi đến thoả thuận, ít nhất là một hiệp định hợp lý, tạm thời;

Hai bên tham mưu hoạch định khu vực tập kết; Giải quyết vấn đề giám sát.

Chu Ân Lai nói:

— Ba điểm nói trên đều hướng tới hoà bình, chỉ cần các ý kiến có lợi cho hoà bình, chúng tôi sẽ hết lòng ủng hộ, hoà bình là mục đích của chúng tôi. Hy vọng chúng ta cùng hợp tác nhằm đạt được mục tiêu chung đó. Cục diện tình hình xấu đi sẽ chẳng có lợi cho một bên nào cả, vì vậy, ba điểm quan trọng mà ngài Bidault nêu ra đều cần phải giải quyết và cũng có thể nhanh chóng giải quyết được.

Cùng ngày, Chu Ân Lai gửi điện cho Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ và Trung ương ĐCS Trung Quốc, báo cáo tình hình tiến triển trong cuộc gặp gỡ với ngoại trưởng Anh. Chu nói, cả Wilson, Robert Brown và Eden của Anh đều bày tỏ với Lỗi Nhiệm Dân rằng hoan nghênh Trung Quốc lập cơ quan Thương vụ thường trực tại London. Để thúc đẩy quan hệ Trung - Anh, chúng ta có thể chính thức nêu ra với phía Anh về việc thành lập cơ quan Thương vụ thường trực. Cơ quan này cần được hưởng các quyền lợi và địa vị ngoại giao hoàn toàn, trên thực tế là một cơ quan ngoại giao.

Như vậy là, nhân dịp hội nghị Genève về Đông Dương đạt được bước tiến triển tích cực, mối quan hệ Trung - Anh cũng xuất hiện sự hoà giải làm mọi người chú ý. Ngày 3-6, Bộ Ngoại giao Anh tuyên bố, Trung Quốc đã đồng ý cho phép các thương nhân Anh có quyền tự do hoạt động rộng hơn trên đất Trung Quốc, cử phái đoàn ngoại giao tới London, xem xét lại các vụ án liên quan đến công dân Anh đang bị giam giữ và sẽ tạo thuận lợi cho các thương nhân Anh muốn rời khỏi Trung Quốc.

Ngày hôm sau, Hoạn Hương hẹn gặp Trevelyan, thông báo cho phía Anh biết, phía Trung Quốc đồng ý cử quan chức cấp Đại biện đến thường trú tại London, cùng phía Anh tiến hành đàm phán để giải quyết các vấn đề tồn tại giữa hai nước. Trevelyan hứa ngay rằng sẽ lập tức báo cáo với Eden. Trevelyan có nguyện vọng tốt đẹp muốn cải thiện quan hệ Anh - Trung. Sau khi đến Bắc Kinh vào tháng 8 năm 1953 đến nay, ông ta vẫn chưa có dịp gặp Chu Ân Lai. Lần này, tại Genève, được Eden dẫn đầu, Trevelyan mới được bắt tay Chu Ân Lai, ông ta vẫn bị hấp dẫn bởi Chu Ân Lai, cho rằng Chu Ân Lai là người “được giáo dục tốt, kiến thức sâu rộng, nhận thức sâu sắc các sự việc, cử chỉ nhã nhặn”. Theo Trevelyan, “bất kể nhìn từ góc độ nào, Chu Ân

Lai vẫn là một nhân vật phi thường, một nhà đàm phán đặc biệt sắc xảo và nhạy bén, có một sức lực dồi dào bất tận, có khả năng giải quyết vấn đề khiến mọi người phải kinh ngạc. Không chỉ như vậy, Chu Ân Lai còn là một người giản dị, dễ gần, đồng thời lại có sức mạnh hơn người”^[87].

Từ London đến Bắc Kinh, lại từ Bắc Kinh đến Genève, Trevelyan đã góp phần vào việc cải thiện quan hệ hai nước Anh - Trung.

CHƯƠNG 19: ĐỐI THOẠI GIỮA HAI NƯỚC LỚN TRUNG - MỸ

Đến Genève, giữa hai phái đoàn Trung Quốc và Mỹ dường như có một “vĩ tuyến 38” vô hình ngăn cách giữa hai bên. Hai bên né tránh lẫn nhau, tạo thành một bối cảnh rất đặc biệt tại Palais des Nations. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa hai nước lớn Trung - Mỹ vốn từ lâu đã có nhiều mối liên quan với nhau là không thể cắt đứt được, cho dù đã đối đầu nhau trên chiến trường Triều Tiên. Chu Ân Lai quyết tâm giữ thế chủ động, thực hiện tiếp xúc ngoại giao giữa hai bên. Dulles cũng có “tâm sự” muốn “thổ lộ” với Chu Ân Lai. Tiến trình đàm phán kéo dài giữa Trung Quốc và Mỹ đã được các đại biểu cấp cao hai nước mở ra tại hội nghị Genève.

Hồ Lemman tiếp nhận nước của những dòng sông từ bốn phương tám hướng đổ vào, màu trời, màu núi cùng hoà với màu sắc mặt nước hồ, nhưng giữa những người Trung Quốc và những người Mỹ ở Genève, dường như có một “vĩ tuyến 38” vô hình. Phóng viên nổi tiếng người Mỹ W. Charles nói “Bức tường bằng hàng rào đã dựng lên rồi. Trong các thời gian giải lao tại hội nghị, mỗi khi có đại biểu Trung Quốc xuất hiện, các đại biểu Mỹ lại cẩn trọng đưa mắt đi chỗ khác”.

Trước thái độ lạnh nhạt của Dulles, các đại biểu Trung Quốc thấy rất tức giận, Vương Bình Nam vốn tính nóng như lửa lại càng khó chịu. Ông có biết W. Robertson - một nhân vật quan trọng trong phái đoàn Mỹ. Người này khoảng 60 tuổi, sau chiến tranh thế giới thứ hai, từng làm tham tán kinh tế Mỹ tại Trung Quốc. Sau khi kháng chiến thắng lợi, tướng Mayor đến Trung Quốc đàm phán với trung ương ĐCS Trung Quốc, Robertson là một trong những trợ lý của ông ta, và cũng là một trong những thành viên trong nhóm 3 người của “sở điều quân Bắc Bình” năm 1946 (hai thành viên còn lại là Diệp Kiếm Anh và Trịnh Giới Dân). Trong quá trình “điều đình”, Robertson luôn bên vực Quốc dân đảng, khiến các đại biểu cộng sản Trung Quốc hết sức bất bình. Khi cuộc nội chiến ở Trung Quốc chuẩn bị bùng nổ, Robertson trở về Mỹ, làm trợ lý Quốc vụ khanh phụ trách vấn đề Viễn Đông, là trợ lý đắc lực của Quốc vụ khanh (Dean) Acheson. Lần này đến Genève với tư cách phó trưởng phái đoàn Mỹ, vị trí của Robertson trong đoàn đàm phán chỉ kém Dulles và Smith.

Humphrey Trevelyan hồi tưởng lại, một lần trong Palais des Nations, Vương Bình Nam vô tình giáp mặt Robertson, hai người quen cũ đối đầu nhìn thẳng vào nhau mắt như náy lửa, dường như chỉ chực cãi nhau. Đúng lúc có một thành viên phái đoàn Anh là J. McTain đi qua nhìn thấy, và có ý giúp giải vây. McTain lấy chiếc máy ảnh nhỏ ra và nói to:

— Tôi vừa chụp được một khoảnh khắc đẹp đây, không biết tạp chí “Life” sẽ trả tôi nhuận bút bao nhiêu đây.

Nghe câu nói này, Robertson và Vương Bình Nam lập tức rút đi[88].

Thế nhưng, mối quan hệ Trung - Mỹ đã được thiết lập cả gần thế kỷ kể từ năm 1884, khi thương thuyền của Mỹ mang tên “Hoàng hậu Trung Quốc” lần đầu tiên đến Trung Quốc, và liên tục phát triển, cho dù hai bên đã đối đầu trên chiến trường Triều Tiên, cũng làm sao có thể cắt đứt được mối quan hệ đó? Chiến tranh Triều Tiên đã tạm ngừng, giữa Trung Quốc và Mỹ vẫn còn rất nhiều vấn đề cần được giải quyết. Trước tiên là việc công nhận lẫn nhau giữa hai nước lớn, rồi thiết lập quan hệ ngoại giao, việc dẫn độ tù binh chiến tranh sau cuộc chiến Triều Tiên, rồi những vấn đề như lưu học sinh Trung Quốc tại Mỹ về nước hay các tài sản của Mỹ tại Trung Quốc v.v. Nếu liệt kê ra cũng khó mà đếm hết được. Mặc dù Dulles từ chối hội đàm với Chu Ân Lai, nhưng trong tay còn bản danh sách dài các đề mục, nếu không có sự trả lời của Trung Quốc, những vấn đề đó sẽ vĩnh viễn tồn tại. Trong đó, cấp bách nhất là việc giải quyết vấn đề hồi hương cho một số người Mỹ tại Trung Quốc. Những người Mỹ này, một bộ phận đã xâm nhập lãnh thổ Trung Quốc từ trước và trong chiến tranh Triều Tiên nên đã bị bắt, một bộ phận khác vốn đã ở Trung Quốc từ trước đó, do bị cáo buộc phạm tội nên bị bắt giam. Số lượng những đối tượng này không nhiều, nhưng lại được chính quyền Mỹ coi trọng, nên Dulles đã phải nghĩ cách để đưa họ về nước. Mặc dù bản thân Dulles tuyệt đối không muốn hội đàm với

Chu Ân Lai, nhưng ông ta lại chỉ thị cho các thành viên cấp thấp trong phái đoàn Mỹ cố gắng tiếp xúc với các quan chức Trung Quốc, tranh thủ một bước giải quyết vấn đề người Mỹ bị giam giữ ở Trung Quốc.

Dulles vừa rời Genève, chuyên cơ đã tới. Ngày 6-5, Smith hội kiến với thành viên đoàn đại biểu Anh Trevelyan. Ông kiến nghị đoàn Mỹ có thể thông qua Hội chữ thập đỏ quốc tế tại Genève để liên hệ với đại biểu Trung Quốc, thương lượng các hướng giải quyết vấn đề.

Smith thấy đề nghị này khả thi, lập tức cử Johnson ngày 12-5 đến thương lượng với đại diện Hội chữ thập đỏ quốc tế.

Nhận được tin báo của Trevelyan và Hội chữ thập đỏ quốc tế, Chu Ân Lai triệu tập ngay cuộc họp các trợ lý để thảo luận đối sách. Trước khi tới Genève, Chu Ân Lai không hề nghĩ rằng tại hội nghị này sẽ có thể đàm phán một cách thực sự được vấn đề cụ thể nào với Mỹ, song ông vẫn hết sức hy vọng tìm kiếm những cuộc gặp như vậy ở Genève. Vì vậy, ông nói với các trợ lý chúng ta không nên từ chối tiếp xúc với Mỹ. Trong khi quan hệ giữa Mỹ với Trung Quốc căng thẳng như vậy, trong bối cảnh Mỹ áp dụng các chính sách cứng rắn và đối đầu với Trung Quốc như vậy, chúng ta có thể nắm lấy việc Mỹ hết sức hy vọng những người Mỹ bị giam giữ tại Trung Quốc được tự do và về nước để mở ra con đường tiếp cận. Xét từ phương diện khác, chiến tranh Triều Tiên đã kết thúc, Trung Quốc rất cần tiến hành xây dựng quy mô lớn, hết sức cần người tài, nên rất muốn đông đảo lưu học sinh tại Mỹ nhanh chóng về nước.

Theo chỉ thị của Chu Ân Lai, Hoạn Hương đến tìm Trevelyan, nhờ ông chuyển lời tới đoàn Mỹ rằng hiện nay cả Trung Quốc và Mỹ đều có phái đoàn cấp cao tại Genève, có thể tiến hành tiếp xúc trực tiếp để thảo luận tìm giải pháp cho các vấn đề cần giải quyết^[89].

Thái độ của Mỹ bắt đầu lung lay. Ngày 13-5, Dulles gửi điện thông báo cho Smith rằng Bộ trưởng Tư pháp sẽ xem xét lại quyết định cấm các lưu học sinh Trung Quốc về nước. Kết quả của lần xem xét có thể khiến đại bộ phận lưu học sinh Trung Quốc có thể về nước, nên chú ý sử dụng yếu tố này làm điều kiện thúc giục Trung Quốc cho phép những người Mỹ bị bắt về nước.

Ngày 18-5, Smith hẹn gặp Trevelyan, uỷ quyền cho Trevelyan thay mặt phía Mỹ thương lượng với Trung Quốc vấn đề trả lại những người Mỹ bị giam giữ. Smith còn trao cho Trevelyan một bản danh sách những người Mỹ đang bị Trung Quốc giam giữ.

Ngày 21-5, Dulles lại một lần nữa gửi điện cho Smith cho biết: Mỹ đã đồng ý cho phép lưu học sinh Trung Quốc về nước, đề nghị Trevelyan dựa vào đây để thương lượng với Trung Quốc^[90].

Molotov cũng triển khai tác động. Tối 22-5, Molotov mở tiệc mời Smith và một số người như Robertson và Johnson. Tiệc xong, Molotov mời Smith và Robertson vào một căn phòng khác nói chuyện. Bầu không khí lúc đó còn tương đối thoải mái, hai bên không biết vô tình hay cố ý mà nhắc tới Trung Quốc. Molotov nói:

— Các ngài cần phải nhớ rằng Trung Quốc mới là một nhà nước trẻ, mới thành lập có năm năm, người Trung Quốc chỉ luôn quan tâm tới những công việc của mình, từ trước tới nay họ chưa từng để ý đến những công việc của châu Âu. Và tôi cũng muốn nhắc nhở các ngài chú ý rằng hai nước chúng ta từng làm không ít những việc gây khó chịu cho Trung Quốc, gây khó khăn cho họ.

Molotov nhấn mạnh thêm Trung Quốc đang phải nỗ lực tập trung lực lượng và tài nguyên để làm tốt các công việc trong nước, không thể tiến hành mở rộng ra bên ngoài.

Robertson ngồi bên cạnh chêm vào nói Trung Quốc cũng đã làm nhiều việc gây khó chịu cho Mỹ, trong đó có việc bắt giữ không quân Mỹ và những đối tượng khác. Những người này ở trong tù bị đối xử như không phải với con người, nghe nói đã có người bị chết trong tù.

Molotov lập tức đáp lời nói, nhưng cũng có không ít người Trung Quốc bị giam giữ tại Mỹ.

Robertson nói đúng như vậy, nhưng họ không phải bị giam mà chỉ do một tờ pháp lệnh mà họ tạm thời không được rời khỏi Mỹ, và họ hoàn toàn có thể nhờ vào một tờ pháp lệnh mới mà có thể về nước.

Molotov nói:

— Vậy tại sao vấn đề này không được giải quyết thoả đáng? Nó hoàn toàn có thể được giải quyết mà.

Smith nói:

— Điều Mỹ không thể chịu được nhất là việc người của mình gặp hoạn nạn, để cứu họ nước Mỹ thậm chí không tiếc phải hy sinh. Chỉ cần còn một người Mỹ bị giam giữ, chúng tôi nhất định nỗ lực giải cứu bằng được người đó.

Molotov nói:

— Vấn đề dễ giải quyết thôi. Mỹ và Liên Xô từng ủng hộ Tưởng Giới Thạch trong một thời gian dài, nhưng nay ngoài việc bỏ rơi ông ta thì không còn lựa chọn nào khác.

Nghe nói vậy, Smith và Robertson không còn biết đáp lời ra sao nữa.

Molotov đã “nắm được thóp” của phía Mỹ, bọn họ hết sức hy vọng giải quyết vấn đề để người Mỹ tại Trung Quốc được thả và về nước, và có thể nhượng bộ để đạt được mục đích này.

Nhằm khai thông bế tắc trong quan hệ Trung - Mỹ, Chu Ân Lai quyết định chủ động. Theo chỉ thị của ông, chiều 26-5, người phát ngôn của phái đoàn Trung Quốc Hoàng Hoa đã phát biểu với hàng loạt phóng viên các hãng thông tấn báo chí Tân Hoa Xã, AFP, Reuters, AP, TASS..., nêu rõ thái độ của Chính phủ Trung Quốc trong đối xử với các kiều dân nước ngoài, yêu cầu Chính phủ Mỹ từ bỏ việc bắt giữ và cấm xuất cảnh đối với các lưu học sinh và kiều dân Trung Quốc. Tuyên bố của Hoàng Hoa nêu rõ:

“Từ khi chính phủ nhân dân trung ương CHND Trung Hoa được thành lập đến nay, đối với các ngoại kiều, kể cả kiều dân Mỹ, sinh sống trên đất Trung Quốc, chỉ cần họ tuân thủ luật pháp Trung Quốc thì đều được bảo vệ an toàn, họ có thể an cư lạc nghiệp. Nếu họ muốn rời khỏi Trung Quốc, bất luận là với lý do gì, đều có thể dựa theo các thủ tục đã quy định để đề nghị với chính phủ nhân dân các cấp, nếu họ không mắc án dân sự hoặc hình sự chưa thi hành án xong, tất cả đều có thể được phê chuẩn cho phép. Trên thực tế, do Chính phủ Mỹ giữ thái độ thù địch với CHND Trung Hoa, tiến hành phong tỏa cấm vận đối với Trung Quốc, dẫn đến khiến nhiều kiều dân nước ngoài, bao gồm cả kiều dân Mỹ, mất đi việc làm vốn có của mình, buộc phải rời khỏi Trung Quốc. Chúng tôi rất thông cảm với những ngoại kiều, kể cả kiều dân Mỹ, bị ảnh hưởng và tổn hại bởi các chính sách thù địch của Chính phủ Mỹ đối với nhân dân Trung Quốc. Chính phủ nhân dân Trung Quốc không hề cản trở họ rời khỏi Trung Quốc. Theo chúng tôi được biết, từ năm 1950 đến cuối năm 1953, số kiều dân Mỹ rời khỏi Trung Quốc là khoảng trên dưới 1.500 người. Số lưu lại Trung Quốc hiện này chỉ khoảng hơn 80 người. Thực tế này đủ để chứng minh rằng việc Mỹ nói Chính phủ Trung Quốc cản trở kiều dân Mỹ xuất cảnh hoàn toàn là bịa đặt.

Còn việc một số ít người Mỹ vi phạm luật pháp, Chính phủ Trung Quốc tiến hành bắt giữ xử lý theo đúng luật pháp, đó là chức năng của bất cứ quốc gia có chủ quyền nào. Đối với những thành phần phạm pháp bị giam giữ, chúng tôi đều có chứng cứ rõ ràng. Trong số những người Mỹ phạm pháp và bị bắt có kiều dân Mỹ sinh sống tại Trung Quốc, và còn có một số đối tượng xâm nhập Trung Quốc trái phép bằng đường không hoặc đường biển.

Tuy nhiên, mặc dù vậy, đối với số ít những người bị bắt do vi phạm luật pháp này, nếu gia đình người thân có thư gửi cho họ, chúng tôi vẫn sẵn sàng giúp đỡ.

Thế nhưng, đối với các kiều dân Trung Quốc sinh sống tại Mỹ, nhất là hơn 5.000 lưu học sinh Trung Quốc, từ năm 1950 đến nay đã bị Chính phủ Mỹ thực hiện bắt giữ vô cớ. Rất nhiều lưu học sinh và kiều dân Trung Quốc khi xin làm thủ tục về nước thì đều nhận được thông tri của Cục di dân Mỹ nói rằng “Bất luận anh có hay không có giấy phép xuất cảnh, mệnh lệnh anh không được phép hoặc không được tìm cách rời khỏi Mỹ, cho tới khi nhận được thông tri mới xoá bỏ mệnh lệnh này”. Phía Mỹ còn đe dọa họ rằng nếu họ vi phạm mệnh lệnh này sẽ bị “phạt 5.000 USD hoặc tới 5 năm tù, hoặc thậm chí bị phạt cả hai hình thức này”. Rất nhiều người do xin làm thủ tục về nước mà đã bị bắt hoặc bị ngược đãi. Từ sau năm 1951, Chính phủ Mỹ thậm chí còn tịch thu toàn bộ hộ chiếu của lưu học sinh Trung Quốc, khiến họ không thể rời khỏi Mỹ.

Chính phủ nhân dân Trung ương CHND Trung Hoa đã nhận được rất nhiều thư của lưu học sinh tại Mỹ, cho biết Chính phủ Mỹ cố tình bắt giữ mà không có bất cứ lý do nào. Rất nhiều thân nhân của các lưu học sinh cũng đề nghị chính phủ nhân dân trung ương giúp đỡ để con em họ bị lưu giữ ở Mỹ được về nước. Lưu học sinh Trung Quốc không hề phạm tội gì, chính phủ Mỹ lại tước đi của họ quyền tự do được rời khỏi Mỹ, tước đi của họ quyền được trở về tổ quốc, tước đi của họ quyền được trở về quê hương đoàn tụ với gia đình. Điều này không những vi phạm các nguyên tắc luật pháp quốc tế, mà còn hoàn toàn không phù hợp với chủ nghĩa nhân đạo.

Nếu chính phủ Mỹ tôn trọng các nguyên tắc luật pháp quốc tế và chủ nghĩa nhân đạo, họ nên lập tức ngừng ngay việc cưỡng ép bắt giữ đối với lưu học sinh và kiều dân Trung Quốc, trả lại cho họ quyền được về nước đoàn tụ cùng gia đình.

Sáng 27-5, Hoạn Hương hội đàm với Trevelyan. Ông nói, hiện nay tổng số người Mỹ ở Trung Quốc còn khoảng hơn 80 người, chứ không phải hơn 1.500 người như phía Mỹ nói. Trong đó có 30 người bị bắt giam, chủ yếu do hai lý do, một là phạm tội, hai là xâm nhập lãnh thổ Trung Quốc trái phép. Đối với những người này, cần phải xử lý theo luật pháp Trung Quốc.

Hoạn Hương nói có khoảng 5.000-6.000 lưu học sinh Trung Quốc bị Chính phủ Mỹ cấm hồi hương, đây là chính sách hết sức sai lầm của Mỹ.

Trevelyan rất khôn khéo hỏi phái đoàn Trung Quốc có muốn trong có trình thảo luận với Trevelyan về quan hệ Trung - Mỹ có một vị quan chức Mỹ tham gia?

Hoạn Hương trả lời trong tình hình hiện nay, ông không định nói nhiều điều gì.

Tất nhiên, ông cần xin ý kiến Chu Ân Lai.

Cùng ngày, Smith điện cho Dulles, bày tỏ ý kiến của mình: “việc có một, hai quan chức Mỹ cùng với Trevelyan đi gặp người Trung Quốc là việc có thể”.

Hai giờ chiều ngày 28-5 (giờ Washington), Dulles gửi điện trả lời Smith:

“Xem ra, dưới sự giúp đỡ của người Anh, Trung Quốc có thể đang lợi dụng vấn đề người Mỹ bị bắt giữ để tiến hành đàm phán trực tiếp với chính phủ Mỹ. Tôi lo ngại rằng động thái này sẽ gây ảnh hưởng rất lớn tại châu Á, người ta cho rằng chúng ta muốn công nhận Trung Quốc. Vì vậy, tôi đề nghị chúng ta cần kiềm chế, không nên đàm phán trực tiếp với Trung Cộng, mà nên liên lạc với họ thông qua Trevelyan”.

Vị ngoại trưởng Mỹ này cho tới lúc này vẫn không chịu mềm dẻo^[91].

Smith vẫn giữ chủ trương cần phải tiếp xúc với Trung Quốc, tối hôm đó đã gửi điện cho Dulles:

“Dựa theo tình hình đàm phán vấn đề Đông Dương, điều kiện tiếp tục đàm phán vấn đề này với Trung Cộng nhiều khả năng chỉ một thời gian ngắn nữa sẽ xấu đi. Vì vậy, nhanh chóng hội đàm với Trung Cộng là hết sức quan trọng. Dự kiến nhờ Trevelyan hẹn gặp phía Trung Quốc vào ngày 29 hoặc 31-5, Martin và Star cũng cùng đi. Nếu Chính phủ có chủ trương khác, xin chỉ thị sớm”^[92].

Chính phủ Mỹ lập tức gửi điện trả lời, yêu cầu Martin và Star không được đi gặp phía Trung Quốc, nhờ Trevelyan xúc tiến thương lượng việc này với phái đoàn Trung Quốc.

Có thể do sự kiên quyết của Smith, cuối cùng Chính phủ Mỹ đã tiến một bước theo hướng đồng ý tiếp xúc với đại biểu Chính phủ Trung Quốc. Ngày 29-5, người phát ngôn phái đoàn Mỹ tại Genève ra tuyên bố về vấn đề lưu học sinh Trung Quốc tại Mỹ, toàn văn như sau:

“Phái đoàn Mỹ có chú ý tới tuyên bố của người phát ngôn đoàn đại biểu ĐCS Trung Quốc đưa ra tuần này, trong đó có đề cập việc các công dân Mỹ bị giam giữ tại Trung Quốc.

Người phát ngôn Trung Quốc thừa nhận có 20-30 người Mỹ bị giam giữ và nhắc đến tên của sáu người trong số đó.

Mặc dù đây mới chỉ là bán chính thức công nhận Trung Quốc đang bắt giữ người Mỹ, nhưng cũng đáng được hoan nghênh. Phái đoàn Mỹ cần nêu rõ rằng việc thông tin này được đưa ra quá muộn là mang tính bị kích, và hơn nữa chưa được đầy đủ.

Bốn năm qua, Chính phủ Mỹ luôn cố gắng tìm kiếm thông tin về những công dân Mỹ bị bắt giữ tại Trung Quốc, gia đình của họ cũng đã nỗ lực như vậy. Nhưng cho đến tận bây giờ, chính quyền ĐCS Trung Quốc vẫn chưa công bố địa chỉ của những người này, cũng không cung cấp các thông tin mà bên ngoài mong đợi.

Một thực tế quan trọng nữa là Chính phủ Mỹ và gia đình những người bị bắt giữ không hề được biết số phận sống chết của họ. Có một ví dụ: năm 1952, một người Mỹ đã chết trong tù ở Quảng Đông, đó là hậu quả của sự đối xử phi nhân tính. Cho tới sáu tháng trước đây, thông tin về cái chết của người này với được truyền ra ngoài thông qua một số con đường.

Người phát ngôn ĐCS Trung Quốc đã cho biết ít lâu nữa sẽ cho phép người bị bắt giữ trao đổi thư từ với gia đình, điều này rất đáng hoan nghênh. Hy vọng đây sẽ là bước đi ban đầu trong hàng loạt biện pháp cải thiện khác. Song cũng cần nêu rõ rằng nhận thư từ là một quyền lợi cơ bản mà lẽ ra những người đó đã phải được hưởng ngay từ đầu.

Chính phủ và nhân dân Mỹ sẽ tiếp tục quan tâm sát sao vấn đề bắt giữ công dân và quân nhân Mỹ cũng như việc đối xử với họ, yêu cầu được biết nhiều thông tin hơn trong vấn đề này. Chính phủ Mỹ sẽ không ngừng nỗ lực để những người này được tự do.

Người phát ngôn ĐCS Trung Quốc còn nói tới vấn đề lưu học sinh và những người Trung Quốc khác tại Mỹ. Thực ra, những lời nói của người phát ngôn còn thiếu căn cứ thực tế, thậm chí vài chỗ còn bẻ cong hoàn toàn sự thật.

Tình hình thực tế như sau:

Khi ĐCS Trung Quốc dùng vũ lực chinh phục Trung Quốc đại lục, một số lượng lớn lưu học sinh Trung Quốc đang theo học tại các trường trung học và đại học tại Mỹ. Đại bộ phận trong số họ theo ý nguyện của bản thân là không muốn về nước.

Còn một phận nhỏ khác lại muốn được về nước. Trước khi bùng phát chiến tranh Triều Tiên, họ được phép tự do về nước. Từ năm 1949-1950, đã có khoảng 1.000 lưu học sinh Trung Quốc rời Mỹ.

Tháng 6-1951, theo luật quản lý hộ chiếu của Mỹ, ban hành năm 1918 và được sửa đổi năm 1941, đồng thời dựa theo chỉ thị của tổng thống Mỹ và luật di cư thông qua năm 1952 (luật này có hiệu lực cao hơn luật quản lý hộ chiếu năm 1918), chính quyền Mỹ ban hành pháp lệnh khống chế một số người nước ngoài rời khỏi Mỹ.

Do quân đội Mỹ đang tham gia liên quân của LHQ tham chiến tại Triều Tiên, việc ban hành pháp lệnh này là nhằm bảo đảm an toàn cho Mỹ và các đồng minh trong cuộc chiến.

Từ năm 1951 đến nay, đã có 434 lưu học sinh Trung Quốc xin làm thủ tục về nước, trong đó 314 người đã được phê chuẩn, trong đó năm 1951 có 150 người, năm 1952 có 53 người, năm 1953 có 84 người và năm 1954 đã có 27 người. Xuất phát từ lý do bảo đảm an toàn nói trên, có 120 lưu học sinh Trung Quốc tạm thời bị cấm rời khỏi Mỹ. Hiện nay, Bộ trưởng Tư pháp Mỹ đang xem xét lại đơn của 120 người này. Có thể rất nhiều người trong số họ đã thay đổi kế hoạch, vì họ đã có công việc ổn định, không muốn rời khỏi Mỹ nữa. Những nguyện vọng của họ sẽ được chính quyền nghiêm túc xem xét.

Điều cần nhấn mạnh là trong số 120 lưu học sinh này, không có ai bị giam giữ hoặc ngược đãi. Họ được hoàn toàn tự do hành động, có thể tự do liên lạc thư từ với bên ngoài, có thể tìm kiếm việc làm theo lựa chọn của bản thân. Chỉ có hạn chế duy nhất với họ, đó là họ phải ba tháng một lần gửi báo cáo về tình hình nhà ở và việc làm lên Cục di dân của Mỹ.

Tính đến ngày 30-4-1954, tổng cộng có 5.452 lưu học sinh Trung Quốc đã có thị thực Mỹ, trong đó có nhiều người đã dạy học hoặc có những nghề nghiệp, công việc khác tại Mỹ. Từ tháng 4-1949 đến nay, Mỹ đã cấp kinh phí hỗ trợ cho 3.642 lưu học sinh Trung Quốc, những hỗ trợ này không kèm theo bất cứ điều kiện gì".

Chu Ân Lai đã nắm được tâm trạng của nhà quyết sách Mỹ, quả quyết yêu cầu Hoạn Hương đề xuất với Trevelyan rằng hiện đã có đại diện cấp cao của Mỹ tại Genève, nên không cần uỷ nhiệm người trung gian thương lượng các vấn đề quan hệ Trung - Mỹ nữa. Nếu không, những can thiệp của nhà trung gian sẽ không đạt kết quả gì. Trung Quốc sẵn sàng đàm phán trực tiếp

với đại diện đoàn Mỹ tại Genève.

Theo tinh thần được Trevelyan chuyển lại, ngày 30-5, Smith gửi điện cho Dulles, đề nghị:

“Nếu chúng ta từ chối đàm phán trực tiếp với Trung Quốc tức là thừa nhận chúng ta thiếu tinh thần trách nhiệm cứu những người Mỹ bị bắt ở Trung Quốc.

Từ chối đàm phán trực tiếp với Trung Quốc sẽ làm tổn phí những nỗ lực của ngài Trevelyan đã tham gia vào tiến trình này.

Xem ra người Trung Quốc cũng có ý đàm phán với chúng ta về vấn đề vận mệnh của những người Mỹ bị giam giữ, nhưng chúng ta vẫn khó phán đoán được đây liệu có phải là một cơ hội để những người Mỹ bị giam có thể được về nước hay không”.

Smith cũng kiến nghị phía Mỹ nên cử Robertson làm đại diện đàm phán, như vậy Trung Quốc có thể sẽ cử Trương Văn Thiên làm đối thủ đàm phán^[93].

Vượt ra ngoài dự đoán, Dulles ngày 3-6 đã cử trợ lý trưởng phái đoàn Mỹ tại Genève Johnson làm đại diện đàm phán với Trung Quốc.

Dulles có dụng ý riêng. Johnson sinh năm 1908, có nghiên cứu sâu về các vấn đề quan hệ quốc tế, thời thanh niên đã lấy bằng thạc sĩ tại Đại học G. Washington. Năm 1935 ông bắt đầu tham gia quốc vụ viện, là một chuyên gia về các vấn đề châu Á, trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai đã từng là đại sứ Mỹ tại Seoul, và từng là Phó tổng lãnh sự tại Thiên Tân. Năm 1950 giữ chức tổng lãnh sự tại Yokohama (Nhật bản), năm 1951 làm chủ nhiệm phòng Đông Bắc Á thuộc quốc vụ viện, 1953 làm trợ lý quốc vụ khanh phụ trách các vấn đề Viễn Đông, từng tham gia đàm phán về Triều Tiên tại Bàn Môn Điểm, trước khi tới Genève được cử làm đại sứ tại Tiệp Khắc.

Johnson cũng có nhận định riêng về quan hệ Trung - Mỹ. Ông cho rằng “Dulles mặc dù bên ngoài thể hiện chống Cộng rất mạnh mẽ, song thâm tâm lại quan tâm việc giải quyết mối quan hệ căng thẳng với Trung Quốc cũng như khả năng được tự do của những người Mỹ bị giam giữ. Trong khi, những kinh nghiệm từng trải của tôi khiến Dulles cho rằng tôi có thể làm được việc này mà không gây ra sự phản đối của các lực lượng chống Trung Quốc vốn có thể lực rất lớn trong Quốc hội”^[94].

Thông qua Trevelyan, hai bên Mỹ và Trung Quốc đã đồng ý cử nhân viên thương lượng, lần gặp gỡ đầu tiên được ấn định vào ngày 5-6, do phía Mỹ sắp xếp địa điểm.

Chu Ân Lai cử Vương Bỉnh Nam làm đại diện đàm phán. Vốn đi du học ở Đức từ khi còn trẻ, Vương Bỉnh Nam nhận thức sâu sắc rằng việc đấu tranh để các lưu học sinh ở nước ngoài được về nước tham gia xây dựng đất nước có ý nghĩa quan trọng như thế nào với một quốc gia vừa được thành lập, trong khi đó Mỹ là nước phương Tây thu hút lưu học sinh Trung Quốc sớm nhất và đông nhất.

Đúng 100 năm trước, ngày 4-1-1847, tại Quảng Châu, một thanh niên Trung Quốc chưa tròn 19 tuổi tên là Dung Hoàng cùng hai người bạn đã lên chiếc tàu buôn của Mỹ. Anh cùng đồng hành với một chiếc tàu chở đầy chè, ròng rã đúng 98 ngày mới đến New York. Ba năm sau, anh thi đỗ vào Đại học Yale, năm 1854 tốt nghiệp và ngay mùa Đông năm đó trở về tổ quốc, quyết chí xây dựng nước Trung Quốc mới thành một quốc gia hùng mạnh.

Tiếp sau anh là từng lớp, từng lớp thanh niên Trung Quốc vượt trùng dương đến Mỹ. Vào thế kỷ XIX, Mỹ là nước tiếp nhận nhiều lưu học sinh Trung Quốc thứ hai thế giới, sau Nhật Bản. Bước sang thế kỷ XX, Mỹ trở thành nước có đông lưu học sinh Trung Quốc nhất.

Giữa thập niên 40 của thế kỷ XX, chính phủ Quốc dân đảng và Chính phủ Mỹ đã thoả thuận cử số lượng lớn học sinh Trung Quốc sang Mỹ lưu học. Đến năm 1949, có khoảng hơn 1.000 người du học Mỹ, nếu cộng với số học sinh đã sang Mỹ từ trước đó thì còn đông hơn nhiều. Đối với công cuộc xây dựng đất nước, lưu học sinh là những nhân tài ưu tú. Để xây dựng nước Trung Quốc mới, ĐCS Trung Quốc quyết tâm tranh thủ đội ngũ nhân tài này. Từ cuối những năm 1940, Trung ương cục miền Nam (ĐCS Trung Quốc), do Chu Ân Lai lãnh đạo, đã cử hàng loạt nhân sự, trong đó có Từ Minh, Lãn Á Lực, Lam Thục Trung..., sang Mỹ du học, đồng thời

triển khai công tác trong cộng đồng lưu học sinh ở đây. ĐCS Trung Quốc đã thiết lập các “nhóm lãnh đạo công tác” tại Mỹ, tại các thành phố lớn đều có thành lập các mô hình tương tự như một xã đoàn nhỏ, sau này phát triển thành các xã đoàn hạng trung mang tính khu vực như “Đông Bắc (Mỹ)”, “Trung Tây (Mỹ)” v.v. Mùa Hè năm 1949, Từ Minh về nước báo cáo công tác tại Mỹ với trung ương đảng. Chu Ân Lai chỉ thị: động viên các lưu học sinh tại Mỹ về nước, đặc biệt là động viên các chuyên gia kỹ thuật cao cấp trở về tham gia xây dựng đất nước, là nhiệm vụ trọng tâm của các nhóm lãnh đạo tại Mỹ.

Ngày 18-6-1949, Hiệp hội các nhà công tác khoa học kỹ thuật Trung Quốc tại Mỹ tổ chức hội nghị thành lập. Hiệp hội gồm 340 hội viên, chia thành 13 phân hội, trong số đó có giáo sư nổi tiếng Hoa La Di, Triệu Trọng Tiêu. Tháng 1-1949, hiệp hội ra quyết nghị: “Hiệp hội coi trọng việc học tập khoa học kỹ thuật để chuẩn bị cho việc về nước tham gia kiến thiết đất nước”. Đến năm 1950, số hội viên của hiệp hội đã lên tới 718 người với 32 phân hội.

Tháng 2-1950, các phần tử chống cộng điên cuồng do McCarthy cầm đầu đã tiến hành truy sát người nước ngoài tại Mỹ, lưu học sinh Trung Quốc hầu hết bị nghi ngờ. Tháng 10-1950, Cục di dân Bộ Tư pháp Mỹ ban hành lệnh “Cấm lưu học sinh Trung Quốc” xuất cảnh. Ngày 19-9 năm đó, Hiệp hội các nhà khoa học Trung Quốc tại Mỹ bị Chính phủ Mỹ giải tán, những lưu học sinh hy vọng trở về đất nước đều bị cản trở. Năm 1951, chiến tranh Triều Tiên đang diễn ra ác liệt, Chính phủ Mỹ thậm chí đã tịch thu hộ chiếu của các lưu học sinh Trung Quốc.

Chính phủ Trung Quốc nỗ lực để các trí thức du học tại Mỹ được về nước, trong số họ đã có nhiều người nổi tiếng là những nhà khoa học kiệt xuất, như Triệu Trọng Nghiêu, Tiền Học Sâm, sự nghiệp kiến thiết Trung Quốc vô cùng cần đến những người như họ. Càng quan trọng hơn là việc nhà nước Trung Quốc mới được thành lập đã làm dấy lên tình cảm to lớn trong lòng các sinh viên ở hải ngoại, họ mong muốn trở về quê hương để cống hiến sức lực của mình. Nhiều người trong số họ cho rằng nhà nước Trung Quốc mới sẽ xóa tan những nỗi nhục của Trung Quốc 100 năm qua, đưa Trung Quốc trở nên phồn vinh, giàu mạnh, không có một sự nghiệp nào trên thế giới này có thể thu hút con người hơn thế. Tất nhiên, thu nhập cá nhân sau khi về nước sẽ thấp hơn ở Mỹ, nhưng với họ việc đó “nhẹ như lông hồng”.

Hội đàm cấp cao lần đầu tiên giữa đoàn đại biểu Trung Quốc và Mỹ ấn định vào ngày 5-6, địa điểm do phía Mỹ sắp xếp. Việc này do Johnson chủ trì. Ông lựa chọn trong số hội trường ở Vạn quốc cung một phòng khách không lớn lắm, cố tình không bố trí bàn mà chỉ xếp đặt vài chiếc ghế sofa tạo thành một vòng tròn, nhằm tạo một không khí tự nhiên, không chính thức, đặc biệt muốn thể hiện rằng giữa hai nước chưa thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Về việc này, chính phủ Mỹ còn chỉ thị Johnson rằng phải đề nghị Trevelyan nhất định có mặt, còn Johnson phải thể hiện rằng dường như chỉ tháp tùng Trevelyan, nhưng cũng phải tránh không khí căng thẳng như cuộc đàm phán tại Bàn Môn Điếm.

Khi đại diện ba nước bước vào phòng khách, Johnson chủ động tiến thẳng đến, bắt tay Vương Bình Nam và các trợ lý là Hà Bách Niên, Hoạn Hương, rồi hàn huyên đôi chút. Vương Bình Nam nhớ lại nói:

“Hội đàm tiến hành được khoảng nửa tiếng, không khí tương đối thoải mái, hai bên không dùng các lời lẽ ác ý để công kích nhau. Vì là lần đầu hội đàm, tất cả đều có vẻ gò bó một chút, song có thể thấy rằng Johnson là một nhà ngoại giao lão luyện, tương đối nắm rõ tình hình Trung Quốc, phản ứng cũng rất nhanh nhạy. Ông ta đề nghị trong khi đàm phán hai bên không tiến hành tốc ký, như vậy đàm phán mới càng có tính tham khảo, tránh việc các phóng viên báo chí có thể nắm được tin tức, và cũng giảm bớt gò bó hơn. Chúng tôi đã đồng ý, và nhất trí tiến hành hội đàm lần hai vào ngày 10-6” [95].

Theo hồ sơ của phía Mỹ, khi bắt đầu hội đàm, Johnson bày tỏ lấy làm tiếc trước việc Vương Bình Nam không chuẩn bị đề cập các vấn đề mang tính thực chất trong ngày hôm nay. Vương Bình Nam trả lời rằng trách nhiệm không nằm ở phía Trung Quốc, chúng tôi đã nhiều lần nói với Trevelyan rằng chúng tôi hy vọng đàm phán trực tiếp với phía Mỹ về vấn đề này. Johnson nói phía Mỹ cũng không cho rằng mình phải chịu trách nhiệm về việc trì hoãn đàm phán. Bởi lẽ, nhiều năm gần đây, Mỹ đều thông qua Anh để tìm hiểu tình hình người Mỹ tại Trung Quốc, và mấy tuần đến Genève cũng vậy.

Vương Bình Nam nói chúng tôi sẽ thảo luận với phía Mỹ vấn đề này trong cuộc hội đàm lần sau, Trung Quốc cũng sẽ đề cập vấn đề hồi hương của lưu học sinh Trung Quốc tại Mỹ. Ông đề nghị tiến hành hội đàm lần hai vào ngày 10-6.

Hình thức bố trí hội trường mang tính chất không chính thức của cuộc hội đàm đầu tiên khiến Vương Bình Nam rất tức giận, ở lần hội đàm thứ hai ông đã đảo lại hoàn toàn: tìm một phòng khách lớn ở Palais des Nations, ở giữa đặt một chiếc bàn dài lớn, đại diện mỗi nước ngồi một bên, đối mặt một cách ngang bằng, không khí cũng nghiêm túc hơn hẳn. Không ngờ, từ đó ông đã định ra quy cách hội trường của đàm phán cấp đại sứ Trung - Mỹ và quy cách này được dùng suốt trong 15 năm sau đó.

Vừa bắt đầu cuộc hội đàm lần hai, Johnson đã đưa ra một bản danh sách những người Mỹ ở Trung Quốc, trong đó 18 phi công và 11 lính hải quân và thành viên lực lượng bảo vệ bờ biển, yêu cầu phía Trung Quốc sớm tạo cơ hội cho những người này về nước.

Vương Bình Nam trả lời:

— Chỉ cần hai bên đều chân thành muốn giải quyết vấn đề, việc này không hề khó giải quyết.

Sau đó ông nêu rõ từ khi nhà nước Trung Quốc mới được thành lập, đã có 1.485 kiều dân Mỹ được rời khỏi Trung Quốc, trong đó năm 1950 có 582 người, năm 1951 có 727 người, năm 1953 là 143 người. Từ đó đến nay có thêm 33 người nữa rời Trung Quốc. Tuy nhiên, một số rất nhỏ người Mỹ làm gián điệp tại Trung Quốc và có các hoạt động phá hoại, việc họ bị bắt là có tội thì phải đền tội. Vương Bình Nam cho biết sẽ trả lời phía Mỹ về danh sách nói trên trong cuộc hội đàm lần sau.

Johnson hỏi Vương Bình Nam các chi tiết liên quan những người Mỹ bị bắt giữ, đồng thời muốn biết những người đó có được phép thư từ với người thân hay không. Vương Bình Nam nói sẽ thảo luận với Hội chữ thập đỏ Trung Quốc xong sẽ trả lời sau.

Khi hội đàm chuẩn bị kết thúc, hai bên đề cập việc đại biểu trung gian của Anh có cần thiết phải tham gia hội đàm nữa không? Johnson bày tỏ hy vọng Trevelyan sẽ tiếp tục tham gia, còn Vương Bình Nam đưa ra câu trả lời phủ định, cho rằng công việc giữa hai bên do đại diện hai bên đàm phán là đủ. Trevelyan có mặt tại hiện trường khó tránh khỏi khó xử. Ông nói công việc của ông tại Genève thực ra đã kết thúc, đang chuẩn bị trở về Bắc Kinh tiếp tục công việc, nhưng do cần thiết trong đàm phán Trung - Mỹ nên đã lưu lại. Nay ông rất vui mừng thấy hai bên Trung - Mỹ sẽ tiếp tục đối thoại, trừ phi hai bên có ý kiến, ông sẽ không tham gia đàm phán Trung - Mỹ nữa.

Từ đó, Trevelyan “biến mất” khỏi đàm phán Trung - Mỹ, nhưng những tác dụng tích cực mà ông đã tạo ra là không nên lãng quên.

Một nhân vật khác cũng chủ trương tiếp tục đàm phán Trung - Mỹ, đó là Smith. Ngày 12-6, trong bức điện gửi chính phủ ông chỉ ra, mình đã phán đoán rõ ý đồ của Trung Quốc là: tiếp tục duy trì đàm phán với Mỹ tại Genève để mở rộng ảnh hưởng, đồng thời muốn tăng cấp bậc đàm phán, nhưng sẽ không sớm trả tự do cho những người Mỹ bị giam giữ. Trước mắt, hai vấn đề cần giải quyết tại hội nghị Genève là Triều Tiên và Đông Dương đều gặp khó khăn, nhưng ý của Smith vẫn là tiếp tục đàm phán với Trung Quốc^[96].

Lúc này, Chu Ân Lai đã có suy tính thấu đáo. Ngày 11-6, ông gửi điện về Trung ương đảng và Bộ ngoại giao, Bộ công an: ngày 15-6 tới Trung - Mỹ sẽ tiếp tục đàm phán. Phương châm đàm phán của chúng ta là: Chủ động đề xuất “Vấn đề bảo vệ quyền lợi của kiều dân và lưu học sinh Trung Quốc tại Mỹ”. “Chỉ rõ việc Mỹ cưỡng ép lưu giữ lưu học sinh Trung Quốc là vi phạm luật pháp quốc tế và không phù hợp với chủ nghĩa nhân đạo, yêu cầu lập tức khôi phục quyền tự do được trở về tổ quốc cho những người này”.

Các biện pháp tổng thể đối với vấn đề kiều dân và lưu học sinh Trung Quốc như sau:

Cho phép những người Mỹ đang bị giam giữ được trao đổi thư từ với gia đình; thông báo tin về ba người Mỹ đã tử vong cho phía Mỹ; Tuyên bố tội trạng của những (quân nhân) không quân Mỹ hiện đang bị giam giữ; Nếu phía Mỹ cải thiện chế độ đãi ngộ đối với lưu học sinh của

chúng ta, cho phép họ về nước, tùy theo tình hình, chúng ta cũng có thể xem xét phê chuẩn một số kiều dân Mỹ được xuất cảnh, hoặc cho phép đưa một số kiều dân Mỹ phạm tội đang bị giam giữ ra khỏi lãnh thổ. Điểm này có thể tùy cơ thực hiện, trước mắt chưa nên hành động ngay^[97].

Ngày 15-6, bầu không khí hội nghị Genève rất căng thẳng. Do ảnh hưởng của bối cảnh chung, hội đàm Trung - Mỹ, bắt đầu lúc 10 giờ sáng kéo dài đúng 90 phút. Trước tiên, Vương Bình Nam trả lời vấn đề phía Mỹ đưa ra tại cuộc hội đàm lần trước. Ông tuyên bố Trung Quốc đồng ý cho phép những quân nhân và kiều dân Mỹ đang bị giam giữ tại Trung Quốc được trao đổi thư từ với gia đình thông qua Hội chữ thập đỏ Trung Quốc, cho phép tiếp nhận những bưu kiện nhỏ của gia đình. “Chính phủ Trung Quốc xét xử những người này theo đúng tội danh mà họ đã vi phạm. Nếu các tội phạm có biểu hiện tốt, chính phủ Trung Quốc có thể cân nhắc việc giảm án hoặc ân xá trước thời hạn”.

Vương Bình Nam nói tiếp:

— Hiện Trung Quốc có hơn 5.000 lưu học sinh tại Mỹ, trong đó nhiều người đã đề nghị được về nước, nhưng bị chính phủ Mỹ tìm mọi cách cản trở. Khi họ xin làm thủ tục xuất cảnh, chính phủ Mỹ lại thông báo họ không được phép rời đi, thậm chí còn đe dọa rằng ai vi phạm mệnh lệnh này sẽ bị phạt 5.000 USD hoặc phạt tù năm năm, thậm chí phải nhận cả hai hình phạt này. Điều này là vô cùng phi lý.

Johnson biện hộ rằng trong tổng số 120 người bị cấm xuất cảnh không có ai bị giam giữ. Sở dĩ họ bị cấm rời khỏi Mỹ là do trong thời gian xảy ra chiến tranh Triều Tiên, chính phủ Mỹ quy định tất cả các nhà khoa học vật lý, đặc biệt là những người từng tiếp xúc với các thiết kế tên lửa, năng lượng nguyên tử và vũ khí, không được phép rời Mỹ. Nay chiến tranh Triều Tiên đã kết thúc, tình hình đã có thay đổi. Johnson chỉ trích Trung Quốc rằng đã có những phạm nhân Mỹ bị giam tại Trung Quốc bị thiệt mạng.

Vương Bình Nam đề xuất hai bên Trung - Mỹ có thể đưa ra một tuyên bố chung, nêu rõ những công dân và lưu học sinh không vi phạm luật pháp ở mỗi nước có toàn quyền tự do trở về tổ quốc.

Johnson hỏi lại vậy trong số đó có bao gồm những người Mỹ đang bị giam giữ?

Vương Bình Nam nói, những đối tượng phạm pháp cần phải xử lý theo luật pháp, tất nhiên không thể được bao gồm trong số trên. Về danh sách những người Mỹ bị bắt mà Johnson đã trao cho Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc sẽ tiến hành kiểm tra đối chiếu thực tế.

Ngày 16-6, Smith gửi điện cho Dulles, thông báo quan điểm của phái đoàn Mỹ: “Việc Trung Quốc cho phép những người Mỹ đang bị giam giữ được trao đổi thư từ với người thân chứng tỏ lập trường của Trung Quốc đã có một số thay đổi. Nếu Mỹ cho phép tất cả lưu học sinh Trung Quốc về nước, sẽ làm tăng cơ hội cho những người Mỹ đang bị giam cầm được về nước. Tình hình hiện nay còn cho thấy phía Trung Quốc không nắm rõ lắm tình hình lưu học sinh tại Mỹ, trên thực tế số lưu học sinh bị cấm về nước cao hơn con số 120 người (124 người), nhưng phía Trung Quốc không hề biết”.

Smith một lần nữa cho rằng nên tiếp tục đàm phán với Trung Quốc.

Ngày hôm sau, Dulles gửi điện phúc đáp Smith, trong đó cho biết Bộ trưởng Tư pháp Mỹ đã phát biểu rằng tất cả những lưu học sinh Trung Quốc nào muốn về nước cũng sẽ được chấp nhận, nhưng Bộ Quốc phòng chưa có động thái gì. Nhưng với tình hình hiện nay, “Bộ Quốc phòng chỉ muốn ngăn cản một người không được về nước, đó là Tiền Học Sâm. Đây là một chuyên gia tên lửa đạn đạo, hơn nữa ông ta cũng không muốn về nước”^[98]. Ngoài ra, trong số 124 người nói trên, có 57 người muốn về Trung Quốc đại lục”. Dulles còn chỉ thị đoàn Mỹ không được tham gia tuyên bố chung song phương mà phía Trung Quốc đề xuất^[99].

Đây là lần đầu tiên trong các bức điện chính thức Dulles đề cập tới tầm quan trọng của Tiền Học Sâm, thế nhưng ông ta đã phán đoán sai hoàn toàn nguyện vọng đi hay ở của Tiền Học Sâm. Tiền Học Sâm đã kiên quyết yêu cầu được trở về tổ quốc yêu dấu, và vì điều này ông đã sẵn sàng từ bỏ mọi thứ tại Mỹ.

Sáng 21-6, Trung Quốc và Mỹ tiến hành cuộc hội đàm thứ tư. Đầu tiên Johnson trao danh

sách 15 lưu học sinh Trung Quốc cho Vương Bình Nam, nói những người này đủ điều kiện được về nước, có thể được phép rời khỏi Mỹ. Johnson cũng nêu rõ bất cứ công dân nước nào sống tại Mỹ cũng có thể căn cứ luật pháp Mỹ tự do lựa chọn cuộc sống, đồng thời hy vọng việc này sẽ giúp thúc đẩy Trung Quốc thả những người Mỹ bị giam giữ.

Vương Bình Nam thấy rất vui và hy vọng những lưu học sinh Trung Quốc khác tại Mỹ cũng sẽ được bãi bỏ hạn chế xuất cảnh. Tiếp đó, ông nói về danh sách 32 người Mỹ bị bắt tại Trung Quốc, cho biết trong số 32 người này, John B. Maye không hề bị bắt, hiện anh ta sống tại thành phố Trường Sa, tỉnh Hồ Nam; William L. Wenter do phạm tội nên bị giam giữ, đã chết tại trại giam ở tỉnh Quảng Đông ngày 27-2-1951. 30 người còn lại hiện vẫn bị giam, trong đó có ba người bị giam lỏng tại Phúc Châu và đang bị tiến hành điều tra.

Vương Bình Nam nói, hiện có 19 người nước ngoài đang chờ thủ tục phê chuẩn rời Trung Quốc, trong đó hai vợ chồng nhà Criston đã nhận được giấy phép và đã lên tàu từ Thượng Hải về nước ngày 18-6 vừa qua. Bà Huizar, người Hà Lan, và vợ chồng E. Rekes năm 1952 đã rút lại đơn xin xuất cảnh. Ngoài ra còn có bốn phụ nữ hiện sống ở Cáp Nhĩ Tân

Về 18 nhân viên không quân mà phía Mỹ đề cập, Vương Bình Nam nói có ba người đã thiệt mạng khi nhảy dù, 15 người còn lại đang bị giam giữ. Phía Mỹ cũng đề cập đến 11 lính hải quân và thành viên lực lượng phòng vệ bờ biển, theo thông tin của phía Trung Quốc, đã có hai chiếc máy bay bị rơi xuống biển ở khu vực cách bờ biển Quảng Đông khoảng 10 hải lý, nhưng Trung Quốc không biết hành tung của những thành viên trên máy bay.

Vương Bình Nam nói nếu có thêm tin tức gì, phía Trung Quốc sẽ thông báo cho Mỹ.

Sau những phát biểu nêu trên, Vương Bình Nam đề nghị hai bên ký một tuyên bố chung, nêu rõ những công dân và lưu học sinh không vi phạm luật pháp ở mỗi nước có toàn quyền tự do trở về tổ quốc, đồng thời đề nghị trên cơ sở cùng bình đẳng, mời một nước thứ ba đại diện quản lý lợi ích của kiều dân và lưu học sinh hai nước^[100].

Theo chỉ thị từ trước của Dulles, Johnson đã từ chối đề nghị của Vương Bình Nam.

Vương Bình Nam lại nêu ra một vấn đề mới. Ông nói từ khi nhà nước Trung Quốc mới thành lập, Mỹ uỷ nhiệm đại sứ Anh tại Trung Quốc quản lý các lợi ích của Mỹ tại Trung Quốc. Xét về quan hệ quốc tế, những hành vi như vậy thường phải đối đẳng, vì vậy Chính phủ Trung Quốc cũng muốn thông qua một đại sứ nước thứ ba tại Mỹ quản lý những lợi ích của Trung Quốc tại Mỹ, ví dụ như theo dõi tình hình lưu học sinh Trung Quốc.

Johnson từ chối thảo luận vấn đề này, nói nó vượt phạm vi. Johnson còn cho rằng đàm phán Trung - Mỹ tại Genève tiến hành tới nay, nhiệm vụ của ông về cơ bản đã hoàn thành, hai bên đồng ý tiếp tục thông báo tình hình kiều dân ở hai nước cho nhau, giải quyết các vấn đề còn lại, có thể cử các quan chức cấp thấp hơn. Sau vòng đàm phán này, nếu còn có vấn đề gì cần đối thoại, phía Mỹ sẽ tiếp tục thông qua ngài Trevelyan để truyền đạt.

Vương Bình Nam nói việc thương lượng như vậy không cần thiết phải thông qua Trevelyan mà hai bên có thể duy trì tiếp xúc tại Genève.

Như vậy là hội đàm Trung - Mỹ cấp cao do Vương Bình Nam và Johnson đứng đầu đến đây đã kết thúc.

Lần đàm phán này mặc dù không đạt được đột phá quan trọng nào, song đã tạo được nền móng cho tiến trình đàm phán cấp đại sứ sau này, đồng thời tiến hành công tác chuẩn bị cho việc các nhà khoa học tại Mỹ, trong đó có Tiền Học Sâm, trở về nước sau này. Vì vậy, trong lịch sử quan hệ Trung - Mỹ thế kỷ XX, đàm phán cấp đại sứ Trung - Mỹ tại Genève có ý nghĩa rất sâu sắc.

CHƯƠNG 20: NGÀN NÚI CHEO LEO, MÂY MÙ NGỜ VỰC TRONG TÂM MẮT

Ngày 5-6 là một bước ngoặt đối với hội nghị về vấn đề Triều Tiên. Tại Genève, vấn đề Triều Tiên bị trượt theo hướng tan vỡ. Thời điểm “lật bài” sắp đến. Menon can thiệp giữa chừng, Eden gõ cửa đến gặp đều khiến Chu Ân Lai trở nên cảnh giác, nghĩ rằng nhất định phải chuẩn bị tốt trước mọi diễn biến có thể nảy sinh. Ông liên tiếp hỏi các trợ thủ nếu xảy ra trường hợp này thì làm thế nào? ... Sự sụp đổ của Chính phủ Laniel ở Pháp đã đem đến cho hội nghị Genève biến số rất lớn.

Chiều 5-6, tại cuộc hội đàm thứ 13 về vấn đề Triều Tiên tại hội nghị Genève, đại biểu của Ethiopia phát biểu trước:

— Tôi hoàn toàn không định thảo luận quá nhiều về tác dụng của LHQ trong vấn đề Triều Tiên, bởi lẽ tôi hy vọng tránh mọi diễn biến có thể cản trở đàm phán giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên. Tuy nhiên, do có một số đề nghị, nên tôi thấy cần phải phát biểu, nhằm tránh có sự hiểu lầm về lập trường của nước chúng tôi. Trong quan niệm của chúng ta, không chút nghi ngờ gì rằng việc phái quân đội của mình đến Triều Tiên là một phản ứng trước yêu cầu của LHQ, chúng tôi làm như vậy cũng là thực hiện nghĩa vụ của mình đối với hiến chương LHQ. Quân đội của chúng ta cùng chiến đấu dưới lá cờ của LHQ, cũng là thực hiện nghị quyết đã được thông qua với đa số phiếu áp đảo tại LHQ.

Ông nói tiếp, nay chiến tranh Triều Tiên đã chấm dứt, đất nước ông thấy rất vui mừng. Trên đây là lập trường chủ yếu của nước ông. Phát biểu trên đã nêu rõ những trở ngại chính đối với phe phương Đông trong vấn đề Triều Tiên, tức là dù thế nào thì vấn đề Triều Tiên cũng không thể bỏ qua được LHQ.

Tiếp theo Nam Il phát biểu, nêu lại chủ trương của Bắc Triều Tiên, tiếp tục nhấn mạnh cuộc tổng tuyển cử của Triều Tiên không thể do LHQ giám sát, mà “chỉ có một uỷ ban các quốc gia trung lập mới bảo đảm tiến hành giám sát công bằng, trung thực đối với cuộc tuyển cử của Triều Tiên”.

Chu Ân Lai phát biểu, nói:

— Chúng tôi đã nhiều lần nêu rõ, LHQ với hội nghị của chúng ta không có bất cứ liên quan nào. Hội nghị của chúng ta được tổ chức là nhằm tìm kiếm con đường giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên. Trên thực tế, một nền tảng chung để giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên là có thể tìm thấy được.

Ông nói:

— Tại hội nghị của chúng ta, không có ai phản đối chủ trương nền hoà bình của Triều Tiên phải được củng cố, mọi người cũng đều công nhận mục đích của hội nghị là hướng tới giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên. Tất cả đều nói Triều Tiên cần phải được thống nhất. Để thực hiện mục tiêu này, mọi người đều cho rằng cần tiến hành một cuộc bầu cử tự do trên toàn bán đảo. Cuộc tuyển cử này cũng cần phải được tiến hành dựa trên nguyên tắc về tỷ lệ dân số. Còn riêng về vấn đề lên thời hạn để các lực lượng vũ trang nước ngoài rút hoàn toàn khỏi Triều Tiên, cũng chỉ có một số ít đại biểu về mặt nguyên tắc tỏ ra không nhất trí”.

Trọng tâm bài phát biểu của Chu Ân Lai là:

Vì lý do nhiều năm nay bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền, và do chiến tranh khiến mối quan hệ Nam - Bắc Triều Tiên ngày càng xấu đi, do đó chúng tôi mới đề nghị một hội đồng các quốc gia trung lập hỗ trợ toàn bộ Triều Tiên, giám sát cuộc tuyển cử trên bán đảo này. Một số ý kiến chủ trương để LHQ chịu trách nhiệm giám sát cuộc tuyển cử, điều này không thể được. Chúng tôi đã nhiều lần nêu rõ LHQ là một trong các bên tham chiến tại Triều Tiên, do đó từ lâu đã mất đi vai trò là lực lượng đạo nghĩa và mất đi tư cách giải quyết công bằng vấn đề Triều Tiên.

Chu Ân Lai nói:

— Trên thực tế, CHND Trung Hoa và CHDCND Triều Tiên đều nhất trí chủ trương tất cả các lực lượng vũ trang nước ngoài phải rút khỏi bán đảo Triều Tiên cùng một lúc. Hôm nay, trong khi chúng ta ngồi đây thảo luận việc giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên, thì Đại Hàn dân quốc và Mỹ vẫn không chịu chấp nhận việc quân đội Mỹ cùng tất cả các lực lượng quân nước ngoài rút khỏi Triều Tiên cùng một lúc. Điều này không phải đã đủ để chứng minh rằng họ đang mưu toan để quân Mỹ tiếp tục ở lại Triều Tiên can thiệp công việc nội bộ của Triều Tiên, và uy hiếp hoà bình của Triều Tiên cũng như an ninh của Trung Quốc hay sao? Tuy nhiên, những chủ trương đó của phái đoàn Mỹ và Đại Hàn Dân Quốc rõ ràng đã đi ngược lại nguyện vọng của nhân dân các nước đang có con em tham chiến tại Triều Tiên”.

Chu Ân Lai nêu rõ:

— Ngày 7-5, một đại biểu New Zealand nói ông hoàn toàn tin tưởng rằng các nước tham gia hội nghị lần này đều hy vọng quân đội của họ có thể sớm rút khỏi Triều Tiên. Ngày 29-4, đại diện Australia nêu rõ họ hy vọng trên cơ sở đạt được một thoả thuận đầy đủ với các điều khoản có sức mạnh, sẽ sớm tới ngày quân đội bắt đầu rút khỏi Triều Tiên. Một đại biểu khác ngày 13-5 cũng đã nói: “Chúng tôi cùng chung một hy vọng rằng một khi chúng ta có thể rút quân đi mà không làm ảnh hưởng gì tới hoà bình, chúng tôi sẽ rút ngay quân đội khỏi Triều Tiên”. Như vậy có thể thấy rút toàn bộ tất cả các lực lượng vũ trang nước ngoài khỏi Triều Tiên cũng là nguyện vọng của nhiều nước tham gia lực lượng quân sự của LHQ”.

Cuối cùng, Chu Ân Lai nói:

— Hội nghị Genève về giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên đã trải qua hơn một tháng thảo luận, nhân dân tất cả những nước yêu chuộng hoà bình đều đang hy vọng hội nghị của chúng ta đạt được kết quả tích cực. Chúng ta nên dựa trên những cơ sở nền tảng chung đã có, nỗ lực đạt được một hiệp định giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên, chúng ta không nên phụ lòng tin và hy vọng của nhân dân các nước” [\[101\]](#).

Đại biểu Philippines, (Carlos P.) Garcia phát biểu, phản đối chủ trương của Chu Ân Lai, cho rằng không thể phủ nhận vai trò của LHQ.

Sau 15 phút giải lao, Molotov phát biểu, ủng hộ các ý kiến của đại biểu Trung Quốc và Triều Tiên, đồng thời đề xuất một dự thảo nghị quyết gồm năm điểm để hội nghị thảo luận:

Tiến hành tuyển cử trên toàn Triều Tiên trong vòng 6 tháng sau khi ký hiệp định. Dựa theo tỷ lệ dân số để lập cơ cấu đại biểu cơ quan lập pháp.

Hai bên Nam - Bắc Triều tổ chức thành một cơ cấu toàn Triều Tiên.

Tất cả quân đội nước ngoài rút khỏi Triều Tiên theo một thời hạn được xác định.

Thành lập Ủy ban giám sát quốc tế để giám sát cuộc tuyển cử toàn Triều Tiên.

Các nước có liên quan trực tiếp tới vấn đề hoà bình của Viễn Đông có trách nhiệm bảo đảm Triều Tiên phát triển hoà bình, thúc đẩy hai miền thống nhất.

Smith lập tức phát biểu phản đối đề án của Molotov. Smith nói việc thành lập Ủy ban giám sát bầu cử toàn Triều Tiên là phủ nhận ảnh hưởng của LHQ đối với vấn đề Triều Tiên, phương Tây nhất quyết không thể chấp nhận. Thứ hai là, yêu cầu Nam - Bắc Triều Tiên cử số người bằng nhau tham gia cơ cấu bầu cử cũng không thể chấp nhận được, bởi lẽ dân số miền Nam nhiều hơn gấp đôi so với miền Bắc, bắt buộc phải lựa chọn đại biểu dựa theo tỷ lệ dân số.

Smith cũng phản đối phương án thiết lập một Ủy ban các quốc gia trung lập do Chu Ân Lai đề xuất, cho rằng LHQ hoàn toàn đủ khả năng thay thế các nước trung lập, đồng thời việc Trung Quốc đề nghị hai nước “vệ tinh” của Liên Xô là Ba Lan và Tiệp Khắc tham gia Ủy ban trung lập hoàn toàn không giúp ích gì cho giải quyết vấn đề Triều Tiên.

Smith phát biểu xong, Chu Ân Lai tiếp tục phát biểu lần hai, nói:

— Phái đoàn Trung Quốc không thể đồng ý với các ý kiến của ngài Smith, trong đó có ý kiến về việc thành lập Ủy ban giám sát gồm các quốc gia trung lập. Chu Ân Lai nói:

— Chúng tôi yêu cầu bảo lưu quyền phát biểu tại phiên hội nghị lần tới để trả lời những phát biểu vừa rồi của ngài Smith. Chúng tôi không nhất trí với phát biểu đó”.

Phiên hội nghị ngày kết thúc lúc 7 giờ 10 phút, không có tuyên bố về thời gian của phiên hội nghị sau.

Ngày 5-6 là một bước ngoặt đối với vấn đề Triều Tiên, mâu thuẫn giữa hai bên đối lập ở Genève đã rõ ràng. Những điểm tranh cãi chủ yếu xoay quanh 3 điểm: do LHQ hay thành lập một uỷ ban mới giám sát tuyến cử Triều Tiên? Quân đội nước ngoài có sớm rút toàn bộ khỏi Triều Tiên hay không? Những nước trung lập nào tham gia Uỷ ban giám sát?

Từ những phát biểu tại hội nghị có thể thấy hai vấn đề đầu tiên hầu như không có chút “không gian” để thương lượng, cả hai bên đều không chịu nhượng bộ. Đàm phán về vấn đề Triều Tiên kéo dài đến ngày 5-6 dường như còn rất ít “không gian” thương lượng.

Ngày 6-6, Smith gửi điện cho Dulles:

“Phiên hội nghị ngày hôm qua cho thấy phe cộng sản nhất quyết phản đối vai trò của LHQ trong vấn đề Triều Tiên. Đề xuất của Molotov và các nước Liên hiệp Anh về cơ bản là hoàn toàn đối ngược nhau. Hai điểm khó khăn của chúng ta là: một mặt phải duy trì nhất trí với các nước Liên hiệp Anh chống lại đề xuất của Molotov, mặt khác chúng ta lại không thể thoả hiệp với việc đầu đầu nước Anh cũng thể hiện địa vị chủ đạo, đặc biệt là việc muốn dùng con đường hoà bình để giải quyết tất cả các vấn đề”.

Mỹ quyết định kích động các nước phương Tây rút khỏi hội nghị về vấn đề Triều Tiên, và đã triển khai nhiều hoạt động ngoại giao nhằm mục đích này. Ngày 8-6, 16 nước tham dự hội nghị quyết định về vấn đề Triều Tiên, hai phe Đông, Tây đã “ngửa bài”, giờ chỉ chờ xem đến ngày 11-6, hai bên còn nói những gì. Nếu không, sẽ khép lại cánh cửa thảo luận vấn đề Triều Tiên.

Về thái độ của các nước phương Tây trong vấn đề Triều Tiên, Chu Ân Lai đã phán đoán chính xác. Ngày 6-6, ông gửi điện cho Mao Trạch Đông và Lưu Thiếu Kỳ báo cáo:

“Phe ta đã vạch trần âm mưu phá hoại của Mỹ và hiện đã chuẩn bị đưa ra các tài liệu tiếp theo, khẳng định thành tích của uỷ ban giám sát trung lập đối với vấn đề Triều Tiên và mặt hữu hiệu của hiệp định bốn bên, đồng thời chứng minh Mỹ đã vi phạm hiệp định đình chiến và phá hoại uỷ ban giám sát trung lập. Về mặt tuyên truyền, tại hội nghị sẽ cố gắng thể hiện thái độ hoà giải mà chúng ta đã làm đối lập với thái độ phá hoại của Mỹ, nhằm chứng tỏ rằng cách làm của chúng ta là nỗ lực hết sức tìm điểm thống nhất, còn Mỹ thì kiên quyết đòi LHQ tham gia giám sát, không muốn tìm kiếm con đường giải quyết khác ngoài LHQ” [102].

Đối với vấn đề Triều Tiên, phe phương Đông cũng không chuẩn bị nhượng bộ.

8 giờ 30 phút tối 8-6, Eden cùng một số tùy tùng đã đến khu biệt thự Le Grand Mont-Fleuri dự tiệc do Chu Ân Lai tổ chức.

Sau khi hội nghị Genève ngày 29-5 thông qua đề xuất của Anh về vấn đề Đông Dương, đầu tháng 6, Eden đã về nước vài ngày, báo cáo với nội các tiến trình hội nghị Genève. Ngày 5-6, Eden đã thận trọng phát biểu tại cuộc họp nội các rằng không có khả năng lạc quan về việc sẽ đạt được kết quả tại hội nghị Genève. Về vấn đề Đông Dương, chủ yếu là do chính sách của Pháp luôn dao động không ổn định. Chính phủ của Laniel xem ra không thể cầm cự được lâu nữa. Nếu có người khác kế nhiệm, chắc chắn ông ta sẽ mưu cầu một kết cục hoà bình với bất cứ giá nào. Mỹ lại hoàn toàn không muốn thấy một kết cục như vậy, tỏ ra sẵn sàng dồn sức mạnh quân sự vào Đông Dương. Nhưng Dulles cũng có một tiền đề là sự tham gia vũ trang của Mỹ nhất định là nhằm đối phó với việc Trung Quốc tham gia. Nhưng theo nhận định của Anh, Trung Quốc hoàn toàn không có ý định triển khai quân đội vào Đông Dương.

Eden nêu rõ trong quá trình hội nghị Genève, vai trò của Anh thể hiện nổi bật ở chỗ là cầu nối giữa hai phe Đông - Tây. Tuy nhiên, vai trò này của Anh luôn bị hiểu nhầm, đặc biệt là luôn bị Mỹ hiểu nhầm. Eden cho rằng nếu hội nghị Genève tiếp tục kéo dài vô thời hạn sẽ còn gây ra một hậu quả nghiêm trọng, đó là Việt Minh sẽ tăng cường ưu thế quân sự của họ. Ngày 2-6, Bộ Quốc phòng Anh đưa ra dự đoán, quân đội Việt Minh đã có 132 trung đoàn cơ động, chiếm được thế tiến công.

Báo cáo xong, Eden lại vội vàng trở lại Genève và muốn sớm gặp lại Chu Ân Lai.

Mặc dù đàm phán về vấn đề Triều Tiên rơi vào bế tắc, nhưng lời lẽ của Chu Ân Lai lại tỏ ra vô cùng thoải mái. Ông nói với các khách mời hôm nay là tiệc Trung Quốc và Tây Âu kết hợp. Trước mặt mọi người có cả đĩa lẫn dao đĩa, mọi người tùy chọn. Trevelyan từng ở Trung Quốc một thời gian nên cũng tương đối quen dùng đĩa rồi.

Eden nói:

— Tôi chưa từng tới Trung Quốc, tất nhiên không biết dùng đĩa, nhưng tôi cho rằng dùng đĩa rất thuận tiện, linh hoạt.

Chu Ân Lai nói phương thức ăn uống của các nước trên thế giới chủ yếu chia thành ba loại là: dùng dao đĩa, chủ yếu là các nước Âu, Mỹ, chiếm 1/3 dân số thế giới. Dùng đĩa, chủ yếu có Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam, Singapore, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines và Hoa kiều ở một số nước, cũng chiếm 1/3 dân số thế giới. Loại thứ ba là dùng tay bốc, chủ yếu là các nước châu Phi, Trung Đông, cùng Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, Sri Lanka, Nepal, Thổ Nhĩ Kỳ và vùng dân tộc thiểu số ở Tây Tạng, Tân Cương của Trung Quốc, chiếm khoảng 1/3 dân số thế giới.

Eden nói nếu xét từ góc độ vệ sinh thì chỉ có dùng dao đĩa và dùng đĩa.

Chu Ân Lai nói:

— Có nhiều nơi đã trở thành phong tục tập quán, dùng tay bốc đồ ăn. Họ cho rằng ăn như vậy mới ngon”.

Ông lại nói:

— Ăn theo kiểu phương Tây còn thể hiện ở chỗ chia xuất ăn. Trước đây, người Trung Quốc ăn uống đều đựng chung thức ăn vào một đĩa, canh một một bát. Bây giờ cũng dần học theo phong cách Tây, mỗi người một đĩa hoặc một bát, dùng ăn riêng, đây là một sự cải tiến, cũng là một sự giao lưu văn hoá Đông - Tây.

Sau màn mở đầu, Chu Ân Lai mời khách uống rượu dùng cơm. Các đầu bếp Trung Quốc theo đoàn đến Genève đều là những người tuyệt giỏi, Chu Ân Lai cũng đã căn dặn họ trước rằng đón tiếp các vị khách nước ngoài quan trọng, họ nhất định không được “phụ lòng mong đợi”. Được thủ tướng căn dặn như vậy, bữa tiệc ở Le Grand Mont-Fleuri đã được bày biện rất đẹp với nhiều món sơn hào hải vị, trong đó có các món như canh tổ yến, gà ướp rượu, cải xào nấm hương, v.v. Khi tiệc sắp tàn, Eden cầm tờ thực đơn viết bằng cả tiếng Trung và tiếng Anh đưa cho Chu Ân Lai mời ký tên. Ông cho biết đã sưu tập rất nhiều tờ thực đơn có chữ ký của những người như Stalin, Churchill, ... con trai ông rất lấy vui sướng và vinh dự có được những chữ ký đó.

Chu Ân Lai vui vẻ ký tên, sau đó mời Eden và quan khách xem bộ phim “Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài”. Tờ thực đơn có chữ ký của Chu Ân Lai luôn được Eden giữ gìn. Thập niên 80 của thế kỷ XX, phu nhân Eden được mời thăm Trung Quốc, mang theo tờ giấy này.

Ngày 11-6 diễn ra phiên họp thứ 14 của hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên, trọng tâm tranh luận giữa hai bên không thay đổi. Chu Ân Lai lại nỗ lực một lần nữa, phát biểu:

— Rõ ràng rằng do sự đối lập giữa hai miền Nam - Bắc, nên việc CHDCND Triều Tiên và Đại Hàn Dân Quốc có thể đạt được thoả thuận thông qua thương lượng là có những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, vì mục đích thông qua biện pháp hoà bình để thực hiện thống nhất Triều Tiên, dù ở hoàn cảnh nào những khó khăn này cũng không được né tránh, mà thậm chí phải nỗ lực khắc phục. Cũng rất rõ ràng rằng biện pháp khắc phục những khó khăn này không phải là hai miền Nam - Bắc tiếp tục đối lập kéo dài, hoặc lấy ý chí của một bên áp đặt cho bên kia, mà phải làm sao để hai bên xích lại gần nhau, đồng thời thông qua thương lượng để đi đến thoả thuận.

Chu Ân Lai kiên quyết phản đối LHQ nhúng tay giải quyết vấn đề Triều Tiên, đề nghị hội nghị tiếp nhận đề xuất năm điểm của Molotov làm nền tảng cho tiến trình thảo luận tiếp theo.

Trợ lý trưởng phái đoàn Canada phát biểu, phản bác kiến nghị của Molotov, kiên quyết cho rằng chỉ có LHQ mới có thể giải quyết vấn đề Triều Tiên. Canada phản đối mọi con đường giải quyết khác ngoài biện pháp này.

Sau đó, đại diện trưởng phái đoàn New Zealand, Maclindos phát biểu, ủng hộ ý kiến của đoàn Canada.

Cuối cùng, Eden phát biểu, nêu rõ hoàn toàn tán thành ý kiến của hai nước thuộc khối liên hiệp Anh là New Zealand và Canada. Ông nói, ông đã chuẩn bị mọi khả năng để có thể đạt được một hiệp định, nhưng bắt buộc phải có dấu hiệu có khả năng. Nếu không thể giải quyết được bất đồng liên quan hai vấn đề cốt yếu, hội nghị sẽ phải thừa nhận đã không hoàn thành nhiệm vụ, lúc đó vấn đề sẽ được giao cho LHQ. Hiện tại tình trạng đình chiến ở Triều Tiên vẫn có hiệu lực.

Vào thời điểm này, vấn đề Triều Tiên hầu như đã bị bế tắc hoàn toàn.

Phe phương Đông kiên quyết cho rằng LHQ là một bên tham chiến, không thể giải quyết vấn đề Triều Tiên một cách công bằng, vì vậy để thành lập một uỷ ban toàn Triều Tiên nhằm thương lượng phương thức thống nhất Triều Tiên, cần các quốc gia trung lập không tham gia vào cuộc chiến tranh Triều Tiên thực hiện chức năng giám sát quốc tế.

Quan điểm của phe phương Tây lại hoàn toàn ngược lại khi cho rằng chỉ có LHQ mới có đủ quyền và ảnh hưởng để giải quyết vấn đề Triều Tiên, và việc giải quyết vấn đề Triều Tiên bắt buộc phải nằm trong khuôn khổ LHQ. Vì Nam - Bắc Triều Tiên đã tổ chức một cuộc tuyển cử toàn dân được LHQ công nhận, do đó không cần thiết phải thành lập một uỷ ban toàn Triều Tiên, chỉ cần tiến hành bầu cử bổ sung ở Bắc Triều Tiên để chọn số ghế còn khuyết trong hội đồng Triều Tiên là được. Do đa số nước tham gia hội nghị Genève nghiêng về LHQ, khiến phe phương Đông gặp nhiều khó khăn trong vấn đề Triều Tiên.

Sau phiên họp ngày 11-6, Chu Ân Lai lập tức triệu tập cuộc họp những người phụ trách và cố vấn của phái đoàn, nghiên cứu tình hình hội nghị. Ông nói, qua cuộc họp ngày 5-6, và nhất là qua tình hình phiên họp ngày hôm nay, tôi dự đoán Mỹ sẽ tìm cách cắt đứt nhanh chóng việc thảo luận vấn đề Triều Tiên. Tại phiên hội nghị ngày 5-6, Molotov đã đưa ra kiến nghị năm điểm, phe ta đều không nhượng bộ trong các vấn đề như số lượng đại biểu bầu cử, giới hạn thời gian rút quân và vấn đề giám sát quốc tế. Hôm nay, trong phần phát biểu của Eden có một câu nói mà tôi hết sức chú ý, không biết các đồng chí có chú ý thấy không? Eden nói nếu không thể giải quyết được bất đồng trong hai vấn đề mà ông ta đưa ra, hội nghị chỉ còn cách thừa nhận đã không hoàn thành nhiệm vụ, và đến lúc phải đưa vấn đề ra LHQ.

Chu Ân Lai nói:

— Đó chính là một tín hiệu, chứng tỏ các nước phương Tây, nhất là Mỹ, đã quyết định nhanh chóng đình chỉ thảo luận vấn đề Triều Tiên, tôi đoán là thời gian sẽ không lâu nữa, có thể sẽ nêu ra trong phiên họp tiếp theo. Nếu như vậy, chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta nên áp dụng sách lược đấu tranh nào? Nếu cuộc thương lượng về vấn đề Triều Tiên bị đình chỉ, khẳng định sẽ ảnh hưởng đến vấn đề Đông Dương, như vậy chúng ta sẽ phải đối phó ra sao?

Chu Ân Lai nói tiếp:

— Những vấn đề trên đều cần được xem xét sớm, phải chuẩn bị gấp thì mới có thể không bị động trước những biến động mà có thể giữ thế chủ động. Ngày mai tôi sẽ đi Bern để tiếp kiến các nhà lãnh đạo Chính phủ liên bang Thụy Sĩ, Trương Văn Thiên cũng đi cùng. Vì vậy, đề nghị Vương Gia Tường và Lý Khắc Nông chủ trì việc nghiên cứu, đồng thời báo cáo kết quả nghiên cứu với trung ương. Ngoài ra, cần phải thông báo ý kiến của chúng ta cho Molotov và Nam Il để tiếp tục thương lượng, bàn bạc đối sách.

Sáng 12-6, Chu Ân Lai đi Bern gặp Chủ tịch Liên bang Thụy Sĩ Rodolphe Rubattel, đồng thời hội đàm với Bộ trưởng Ngoại giao. Quan chức Thụy Sĩ nêu rõ Thụy Sĩ là quốc gia trung lập, không nắm rõ lắm vấn đề Triều Tiên, giờ đảm nhiệm vai trò thành viên của uỷ ban giám sát trung lập đối với Triều Tiên, thấy “lực bất tòng tâm”, hy vọng được rút khỏi uỷ ban này.

Chu Ân Lai bày tỏ cảm ơn những nỗ lực của Thụy Sĩ trong vấn đề Triều Tiên, và tỏ ý thấu hiểu thái độ trung lập của Thụy Sĩ.

Cùng ngày hôm đó, chính quyền Pháp đã có những thay đổi rất kịch tính.

Đối mặt với tình thế cực kỳ bất lợi tại Đông Dương cũng như kết quả khó dự đoán của hội

ng nghị Genève, chính phủ Pháp quyết định áp dụng chiến lược chiến trường kết hợp với bàn đàm phán.

Ngày 28-5-1954, nội các Pháp quyết định tiến hành động viên cục bộ ở trong nước và Bắc Phi, điều động binh lực chi viện cho quân Pháp ở Đông Dương, đồng thời quyết định thay đổi quan chức cao cấp ở Đông Dương. Ngày 2-6, Tổng tham mưu trưởng Ely được bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh quân đội viễn chinh kiêm chuyên viên cao cấp tại Đông Dương. Đây là lần đầu tiên kể từ sau Jean de Lattre de Tassigny, Chính phủ Pháp tập trung mọi quyền chính trị và quân sự ở Đông Dương vào tay một người. Ngày 6-6, Ely đến Đông Dương nhậm chức, sứ mệnh của ông ta không hề nhẹ nhàng. Riêng trong ba ngày đầu tiên của tháng 6, tại vùng đồng bằng sông Hồng, sư đoàn 320 của quân đội Việt Nam dưới sự chỉ huy của Văn Tiến Dũng đã đánh bại hai tiểu đoàn quân của Bảo Đại, tiến công uy hiếp Hà Nội.

Ngày 9-6-1954, phe đối lập trong Quốc hội Pháp công kích mạnh mẽ chính sách ngoại giao của chính phủ Laniel, và ý kiến này rất được đồng tình ủng hộ. Cùng ngày, Quốc hội Pháp đã bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với Laniel, chính phủ sụp đổ, chính trường hỗn loạn.

Trước đó, Bidault ở Genève nhưng trong lòng lo lắng không yên, Ngày 7-6-1954 đã một lần nữa bí mật đến gặp Chu Ân Lai, hy vọng đạt được chút thông cảm nào đó từ phía Trung Quốc trong vấn đề Đông Dương. Bidault cũng cho biết trong phiên hội nghị tới, ông có thể phát biểu một số từ ngữ mạnh mẽ, song điều này không gây trở ngại đối với việc ông tiếp tục “qua lại” với đoàn đại biểu Trung Quốc. Còn câu trả lời của Chu Ân Lai là giữa hai vấn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương tất nhiên có ảnh hưởng lẫn nhau, và đều cần phải được giải quyết, chứ không chỉ giải quyết một, còn một lại không muốn giải quyết hoặc tìm cách gây trở ngại. Hai bên tham gia hội nghị đều cần thể hiện tinh thần hiệp thương để tìm đến những điểm chung. Về vấn đề Đông Dương, Pháp và Việt Nam cần chủ động hơn.

Vào thời điểm cuối cùng khi còn chưa rõ sự tồn vong của chính quyền Laniel, Bidault cuối cùng không thể kiên nhẫn hơn đã vội vã trở về Paris.

Về vấn đề Đông Dương, ngày 8-6-1954, Chu Ân Lai đã gửi điện báo cáo Mao Trạch Đông và Lưu Thiểu Kỳ như sau: hai bên tham chiến ở Việt Nam chia thành hai khu vực lớn ở Nam và Bắc để tiến hành điều chỉnh sẽ thuận lợi hơn là đình chiến và điều chỉnh trong phạm vi hiện trạng, phương án này chỉ trong trường hợp bất đắc dĩ chúng ta mới đưa ra. Hiện đại biểu quân sự hai bên đã bước vào giai đoạn thương lượng các vấn đề cụ thể, phe ta sẽ bước vào công tác hiệu chỉnh bản đồ hiện trạng, sau đó đề xuất phương án phân chia. Về việc này, Phạm Văn Đồng hoàn toàn đồng ý.

Cùng ngày, Chu Ân Lai cũng gửi điện cho Mao Trạch Đông và Lưu Thiểu Kỳ báo cáo tình hình phiên đàm phán thứ năm giữa đại biểu quân sự hai bên. Chu Ân Lai đưa ra đối sách đàm phán của phe ta là:

— Cách thức của ta trong những phiên đàm phán gần đây nhất là không tiến hành thảo luận tình hình của hai bên tại mỗi khu vực, mà để địch giới thiệu toàn bộ khu vực chúng đang kiểm soát trước, sau đó phân khu ra để phản bác, cuối cùng mới đưa ra bản đồ hiện trạng của phe ta. Như vậy vừa nhanh chóng tìm hiểu được ý đồ của kẻ địch, lại vừa tranh thủ thời gian và điều kiện chuẩn bị cho phương án tối cao về phân chia ranh giới mà chúng ta đưa ra trước tiên.

Ngày 12-6, Quốc hội Pháp một lần nữa tiến hành bỏ phiếu bất tín nhiệm chính phủ của Laniel, kết quả Laniel đã bị thất bại do thiếu tám phiếu ủng hộ. Ngày 13-6, Laniel từ chức. Sự sụp đổ của chính phủ Laniel đã đem lại một biến số rất lớn cho hội nghị Genève.

Đối với sự thay đổi chính quyền ở Pháp, Chu Ân Lai đã có dự báo từ trước. Chiều 12-6-1954, sau khi trở về Genève, ông gửi điện cho Mao Trạch Đông và Lưu Thiểu Kỳ, một lần nữa cho biết đàm phán quân sự diễn ra bên cạnh đàm phán chính trị về Đông Dương đã có kết quả, phương châm của Pháp là dẫn dắt Việt Nam đàm phán về các điều kiện toàn bộ trước, sau đó mới tùy cơ tiến hành tiếp. Về việc này, trước tiên chúng ta cũng cần tìm hiểu rõ ý đồ của đối phương, “đồng thời chọn thời cơ thích hợp để biểu lộ rõ: Khu vực đồng bằng Bắc bộ chúng ta sẽ nắm hết, song các quyền lợi kinh tế của Pháp vẫn có thể duy trì, quân đội cũng sẽ rút đi theo giai đoạn; Khi đối phương có câu trả lời khẳng định về vấn đề phân chia ranh giới, chúng ta có thể

nêu rõ ngoài toàn bộ Bắc bộ, khu vực Bình Trị Thiên ở Trung bộ chúng ta sẽ nằm; Nếu đối phương truy hỏi điều kiện trao đổi, có thể tiết lộ một số khu vực ở miền Nam có thể nhượng bộ, nhưng không đưa ra chủ trương lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới; Nếu đối phương đề xuất vĩ tuyến 18 hoặc 16, ngoài việc truy hỏi đó là ý kiến của chính phủ Pháp hay ý kiến cá nhân, tạm thời không trả lời ngay, nghiên cứu thận trọng xong sau đó mới phát biểu”.

Nhằm gây ảnh hưởng với hội nghị mang tính giới hạn về vấn đề Đông Dương diễn ra ngày 14-6, 11 giờ 15 phút ngày 13-6, Chu Ân Lai chủ động hẹn gặp đặc sứ Ấn Độ Menon.

Trước đó, ngày 10-6, Menon đã từng đến gặp Chu Ân Lai, đưa ra vài vấn đề để Chu Ân Lai tham khảo. Giờ Chu Ân Lai trả lời: về việc bảo đảm quốc tế đối với sự đình chiến ở Đông Dương, không chỉ do các nước lớn, mà các nước có liên quan cũng cần tham gia, nếu không họ sẽ rất khó đảm nhiệm nghĩa vụ. Về vấn đề Triều Tiên, nguyên tắc nhất trí hiệp nghị mà Trung Quốc nêu ra không phải là hoàn toàn tuyệt đối, có những vấn đề cần nhất trí hiệp nghị, có những vấn đề chỉ cần đa số thông qua. Hy vọng Ấn Độ có thể phát huy vai trò của mình khi tham gia uỷ ban giám sát trung lập. Chu Ân Lai nhờ Menon chuyển lời tới thủ tướng Nehru rằng Trung Quốc sẵn sàng duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các nước Đông Nam Á cũng như với Ấn Độ. Những vấn đề của Đông Nam Á nên để người Đông Nam Á tự giải quyết. Cần thiết lập một môi trường an ninh ở Đông Nam Á, để tất cả các nước cùng tồn tại hoà bình, không để cho Mỹ có bất cứ cớ gì để can thiệp^[103].

Menon một lần nữa đề xuất:

— Thủ tướng Nehru đã giao cho tôi một nhiệm vụ đặc biệt, đó là mời ngài lúc nào có thể tiện đường qua thăm Ấn Độ, một ngày thôi cũng được. Nếu ngài vui lòng, sau này có thể đi thăm chính thức Ấn Độ. Điều này sẽ có ảnh hưởng rất lớn với cả phương Đông và phương Tây, hy vọng các ngài có thể cho chúng tôi câu trả lời thông qua đại sứ tại New Dehli.

Menon cũng trình bày quan điểm đối với vấn đề Triều Tiên:

— Ý kiến của chúng tôi là hội nghị lần này không thể đạt được kết quả gì, và các kiến nghị của chúng tôi về vấn đề này cũng chỉ có thể đưa ra tại LHQ. Vấn đề thống nhất Triều Tiên có lẽ phải hoàn thành theo từng giai đoạn”^[104].

Buổi chiều, Chu Ân Lai tiếp đại sứ Indonesia tại Pháp A. Akon. Đầu tiên Akon hỏi chính quyền Laniel của Pháp đã sụp đổ, Chu Ân Lai có nhận định gì về tương lai hội nghị Genève?

Chu Ân Lai nói hiện nay đã đạt được hiệp định đình chiến mang tính nguyên tắc. Tại Việt Nam, đàm phán giữa đại diện bộ tư lệnh hai bên cũng đạt được những tiến triển nhất định, nên có thể hy vọng về hoà bình ở Đông Dương. Đại bộ phận nhân dân Pháp đều mong muốn hoà bình, đa số nghị sĩ Quốc hội Pháp cũng yêu cầu đình chiến, cơ hội này không nên để tuột mất.

Đại sứ Akon nói:

— Hôm qua vừa nói chuyện cùng Eden, nhận thấy Eden rất tỏ ra rất bi quan về hội nghị Genève, cho rằng trong thời gian ngắn sắp tới sẽ không giải quyết được các vấn đề chính trị.

Chu Ân Lai nói tình hình trước mắt tương đối phức tạp, nhưng không có lý do gì để bi quan về vấn đề hoà bình của Đông Dương, vì hiện đã có hiệp định sơ bộ về đình chiến, đại diện quân sự hai bên cũng có khả năng ký kết được hiệp định. Đình chiến là việc cấp thiết nhất. Mặc dù nó liên quan tới vấn đề chính trị, song tình hình chính trị Pháp hiện nay, không trở ngại tới việc quân sự có thể đạt được thảo thuận trước. Vì vậy, cần tiếp tục các nỗ lực.

Akon cho biết khi nghe Eden phát biểu, chính phủ Indonesia rất lo ngại hội nghị Genève thất bại, và dự đoán rằng sau khi hội nghị thất bại, Mỹ sẽ tận dụng cơ hội can thiệp vũ trang vào Đông Dương, thiết lập “công ước Thái Bình dương”. Indonesia hoàn toàn phản đối công ước này, cho rằng nó không có lợi cho an ninh cũng như các lợi ích của Indonesia.

Chu Ân Lai trả lời: Trung Quốc không muốn hội nghị Genève thất bại, cũng không có lý do để cho rằng hội nghị sẽ thất bại. Chúng tôi không hoàn toàn nhất trí với ý kiến của Eden. Hơn nữa, bất luận hội nghị Genève có thành công hay không, Mỹ vẫn muốn thiết lập “công ước Thái Bình Dương”, và nguy cơ này luôn tồn tại. Cho dù Đông Dương khôi phục được hoà bình, Mỹ vẫn

muốn tìm có để can thiệp, vì vậy tuyệt đối không được lơ là cảnh giác. Nếu Mỹ thiết lập một công ước như vậy, Trung Quốc sẽ ủng hộ lập trường của Indonesia phản đối công ước Thái Bình Dương. Trung Quốc và Indonesia có thể cam kết không xâm phạm lẫn nhau, tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và không can thiệp công việc nội bộ của nhau. Trung Quốc ủng hộ Ấn Độ, Indonesia và Miến Điện trở thành thành viên uỷ ban giám sát độc lập đối với vấn đề Đông Dương[105].

Trong lúc Chu Ân Lai đang rất bận rộn, tối 13-6-1954, Eden, Smith và Chauvel cũng tiến hành hội đàm. Chính phủ Laniel đã sụp đổ, chức Bộ trưởng Ngoại giao của Bidault xem ra cũng sắp hết thời rồi, rất có khả năng không trở lại Genève nữa. Chauvel với tư cách đại diện cho chính phủ Pháp hội kiến với đại biểu Anh và Mỹ.

Eden nói ông đã kiến nghị với phái đoàn Lào và Campuchia, đề nghị họ tiến hành đàm phán với Việt Minh, nhưng các đại diện Lào và Campuchia đều nói rằng yêu cầu Việt Minh phải đồng ý rút quân khỏi Lào và Campuchia trước, họ mới đàm phán.

Chauvel nói:

— Ông không nắm rõ quan điểm chính xác của Bidault, vì vậy một lần nữa xin ý kiến chủ trương của Pháp trong vấn đề Lào và Campuchia, yêu cầu bảo đảm sự trung lập của hai quốc gia này. Ông ta cũng có chút hàm hồ khi nói đến việc đại biểu quân sự Việt Nam và Pháp đã tiến hành đàm phán quân sự bí mật, cho biết Việt Minh vẫn tuyên bố nếu Pháp vẫn kiên quyết giữ lập trường hiện nay thì sẽ không đạt bất cứ kết quả gì. Chauvel cho biết ông có cảm giác rằng người Việt Nam có ý tạo một ấn tượng rằng người Trung Quốc xúi giục quân đội Việt Nam tiến vào Lào và Campuchia, về việc này, bản thân Việt Minh không thể kiểm soát được.

Họ đàm luận đến kết cục của hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên, các nước phương Tây dự định trong phiên họp ba ngày sau đó sẽ ra “tuyên bố của 16 nước”, sau đó kết thúc thảo luận vấn đề Triều Tiên. Eden nói ông đồng ý với tuyên bố 16 nước, đồng thời cho rằng các phái đoàn đàm phán của phe phương Đông nhất định sẽ yêu cầu tổ chức một hội nghị quốc tế khác về vấn đề Triều Tiên. Eden cho rằng cứ để cho họ nói, 16 nước đưa ra một tuyên bố ngắn gọn là được, nêu rõ rằng vì lập trường của phương Đông không chút thay đổi nên không tiến hành đàm phán nữa[106].

Hội đàm xong, Smith báo cáo với Dulles, quyết tâm kết thúc thảo luận vấn đề Triều Tiên vào ngày 15-6-1954.

Tối hôm đó, Chu Ân Lai hội đàm với Molotov và Phạm Văn Đồng, phối hợp phương châm đàm phán. Lúc này, họ vẫn chưa có được thông tin chính xác về việc 16 nước phương Tây sẽ ra tuyên bố chung tại phiên họp ngày 15-6, vì vậy vẫn đặt vấn đề Đông Dương lên trước. Ba bên đạt được nhất trí trong các vấn đề sau: một là cho rằng sau khi chính phủ của Laniel sụp đổ, Pháp nhất định sẽ rất lo lắng đến những khó khăn càng lớn khi chiến đấu ở Việt Nam vào mùa mưa, nội các sẽ lại phái binh lực để chi viện, khả năng Mỹ can thiệp vũ trang sẽ chưa xảy ra. Anh lại càng phản đối mở rộng chiến tranh Đông Dương. Vì vậy, Pháp sẽ tiếp tục tham gia đàm phán tại Genève, thậm chí về cơ bản sẽ đồng ý phân chia ranh giới tại Việt Nam. Trong tình hình đó, việc Mỹ muốn phá hoại đàm phán sẽ gặp phải khó khăn. Mặc dù còn tồn tại rất nhiều yếu tố khó khăn, chúng ta vẫn sẽ giữ thái độ tích cực, vì sau khi thông qua phương án do Anh đề xuất ngày 29-5-1954, đàm phán giữa bộ tư lệnh quân sự hai bên đã đạt được kết quả, và đã bước vào thảo luận các vấn đề cụ thể.

Hội đàm xong, Chu Ân Lai về phòng tiếp tục công việc. Ông bỏ chút thời gian viết thư cho vợ, bà Đặng Dĩnh Siêu.

Tối 30-5-1954, Chu Ân Lai nhận được thư của vợ, ngoài phong bì có đề dòng chữ: “Nhờ chuyển cho Chu Ân Lai làm kỷ niệm. Chúc hội nghị Genève thành công”. Mở phong bì ra, bên trong là một chiếc lá phong đỏ rực, trên có dòng chữ “Một chiếc lá phong, gửi niềm thương nhớ”.

Do quá bận rộn, Chu Ân Lai chưa thể gửi thư trả lời. Nữ thư ký Trần Hạo biết được việc này nên cùng cận vệ Thành Nguyên Công liên tục nhắc nhở, Chu Ân Lai thấy vậy tiện thể nhờ luôn họ vào vườn trồng khu biệt thự ngắt vài bông hoa đẹp, ép lại để gửi về cho Đặng Dĩnh Siêu. Lúc

này hoa ép đã khô, Chu Ân Lai cầm bút viết thư cho vợ:

“Siêu:

Đã nhận được thư của em từ sớm. Xem ra em vẫn nhiệt tình và lý trí lắm, đúng là già mà vẫn kiên cường, anh xấu hổ vì không bằng em.

Đến Genève đã 7 tuần lễ rồi, quả thực quá bận, thường xuyên cảm thấy ngủ không đủ, cả tuần lễ chỉ có một, hai ngày ngủ đủ tám tiếng. May mà không mất ngủ, sức khỏe, tinh thần đều tốt, mong em yên tâm.

Hai đồng chí Trần Hạo, Thành Nguyên Công nhiều lần giục anh viết thư. Bây giờ đã là bốn giờ sáng rồi mà vẫn còn nhiều việc chưa làm. Ngày mai giao thông ngoại giao đợi nhận, đành viết vội mấy chữ, nhờ các đồng chí thu tập hoa trong vườn, gửi em với lòng nhớ nhung từ xa.

Chu Ân Lai

Đêm ngày 13 tháng 6^[107]

Suy đoán từ lạc khoản, đoán là bức thư này được viết vào sáng sớm ngày 14 tháng 6, lúc ấy tâm tình Chu Ân Lai còn coi như bình tĩnh, nhưng sóng bên hồ Genève đã nổi, mây mù đã kéo đến, sóng to gió lớn sẽ lập tức xảy ra.

CHƯƠNG 21: HỘI NGHỊ NGÀY 15-6-1954 - SÓNG TO GIÓ LỚN

Phát biểu của ngoại trưởng các nước tham dự hội nghị Genève ngày 15 tháng 6 là một kỷ lục hay nhất tại các hội nghị ngoại giao quốc tế trong thế kỷ XX. Đối mặt với các đại sứ ngoại giao tập trung trước mặt mình, Chu Ân Lai gặp hiểm mà không sợ, càng ở nơi khó khăn càng thể hiện trí tuệ. Chín lần phát biểu của ông trong hội nghị đã làm cho cục diện hội nghị chuyển biến về mặt có lợi cho mình. Trí tuệ của Chu Ân Lai trong sóng to gió lớn chiếu rọi khắp nơi trên vũ đài ngoại giao Genève.

3 giờ 05 phút ngày thứ ba, 15 tháng 6 năm 1954, hội nghị toàn thể lần thứ 15 về vấn đề Triều Tiên được Eden, chủ tịch hội nghị tuyên bố bắt đầu, và mời Nam Il đại biểu Triều Tiên phát biểu trước.

Phát biểu của Nam Il chỉ ra: “mặc dù trên một số vấn đề quan trọng còn tồn tại bất đồng tương đối lớn nhưng vẫn nên tiếp tục cố gắng để đạt được những quyết định có thể cùng tiếp nhận. Nếu như hiện nay chúng ta không thể đạt được hiểu biết và cảm thông trên các vấn đề để có thể cử hành bầu cử nhằm thống nhất Triều Tiên, thì chúng ta nên trên một số vấn đề quan trọng khác, trước hết là trên vấn đề bảo vệ hoà bình Triều Tiên đạt được sự cảm thông”.

Nam Il nói, căn cứ vào tin tức chính thức của Nam Triều Tiên, từ khi ký hiệp định đình chiến đến nay, binh lực của quân đội Nam Triều Tiên đã từ 16 sư đoàn tăng lên đến 20 sư đoàn, trong tương lai sẽ còn xây dựng 15 sư đoàn bộ binh và không quân to lớn. Xem ra chỉ cần quân đội nước ngoài còn ở lại Triều Tiên thì còn khó xoá bỏ cục diện căng thẳng. Ông kiến nghị, thành lập một Ủy ban do đại biểu Nam, Bắc Triều Tiên tổ thành, giám sát đồn đốc quân đội nước ngoài rút quân, giảm bớt số lượng quân nhân Nam, Bắc Triều Tiên. Cũng nên tiến hành giao lưu kinh tế văn hoá giữa Nam, Bắc Triều Tiên.

Vì thế Nam Il đã nêu ra sáu điểm kiến nghị:

- Các nước có liên quan, theo tỷ lệ nhanh chóng rút quân khỏi Triều Tiên, hội nghị Genève qui định thời hạn rút quân.
- Trong một năm giảm bớt lực lượng quân sự của Nam, Bắc Triều Tiên mỗi bên không được vượt quá 100.000 người.
- Ủy ban do đại biểu hai bên Nam, Bắc tổ thành nghiên cứu giải trừ điều kiện tình trạng chiến tranh, hai bên ký hiệp định.
- Mỗi bên Nam, Bắc Triều Tiên đều không ký điều ước quân sự với nước ngoài.
- Thành lập Ủy ban toàn Triều Tiên để đặt biện pháp, phát triển giao lưu văn hoá, kinh tế giữa Nam, Bắc Triều Tiên.
- Các nước tham gia hội nghị Genève đảm bảo Triều Tiên phát triển hoà bình, cố gắng vì sự hoà bình thống nhất Triều Tiên nhanh nhất.

Phát biểu của Nam Il không dài, là một bài viết vội. Thì ra sau buổi trưa ngày hôm qua (14 tháng 6) Eden đã gửi bản sao “Tuyên ngôn” của 16 nước cho Molotov. Vừa đọc xong Molotov đã nổi giận, giận dữ hỏi Eden, đây liệu có phải là 16 nước cho rằng vấn đề Triều Tiên sẽ không thể giải quyết được hay không?

Eden trả lời, bản thảo cuối cùng của “Tuyên ngôn” 16 nước tự bản thân có thể thuyết minh vấn đề.

Ngày tối hôm đó sau khi hội nghị đứng đầu ba nước Trung, Xô, Triều bàn bạc, đã cho rằng, hiện nay mặt trận phương Đông đã không thể đề xuất cái vốn định là phương án thứ hai và được coi là kiến nghị bổ sung cuối cùng, cần phải tranh thủ tại phiên họp cuối cùng đánh hết con bài của mình, cho dù không cứu vãn được sự tan vỡ ngay lập tức của hội nghị thì cũng làm cho đối phương ở vào vị thế bất lợi. Yêu cầu của phía ta đưa ra càng thấp thì càng làm cho đối phương bị động, càng lộ ra không có lý do, đồng thời khiến đối phương phải gánh chịu trách

nhiệm lớn hơn trong việc làm cho hội nghị tan vỡ.

Đại biểu người đứng đầu ba nước bàn định, Nam Il đề xuất kiến nghị giọng điệu tương đối thấp mới, rồi sẽ được Chu Ân Lai, Molotov ủng hộ.

Sau khi Nam Il phát biểu, Chu Ân Lai phát biểu, nói một cách rõ ràng:

— Tại hội nghị ngày 11 tháng 6 tôi đã từng nói, đối với việc thảo luận giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên chúng ta đã thu được không ít ý kiến nhất trí và tiếp cận nhất trí, chúng ta nên khẳng định những ý kiến đã nhất trí và có thể nhất trí, sau đó tiếp tục thảo luận những điểm bất đồng, nhằm thuận tiện đạt được hiệp nghị hoàn toàn của các vấn đề. Do đó tôi cho rằng, hội nghị này không có lý do gì để không căn cứ vào kiến nghị của ngài Ngoại trưởng Liên Xô Molotov, tiếp tục thảo luận, nhằm thuận tiện cho việc đạt thành hiệp nghị về vấn đề hoà bình thống nhất Triều Tiên.

Trong phát biểu Chu Ân Lai chỉ ra:

— Ngài Molotov, Ngoại trưởng Liên Xô khi đề xuất năm nguyên tắc của ông đã chỉ ra, còn có rất nhiều vấn đề chờ giải quyết, ông không hề đánh giá thấp tính phức tạp của tình hình này. Chính vì muốn giải quyết những bất đồng này nên mới cần phải khẳng định những ý kiến đã nhất trí và tiếp cận nhất trí. Đây vốn là điều tuân theo trình tự hợp với thường thức của các loại hội nghị. Thế nhưng những người phản đối kiến nghị của ngài Molotov đã sử dụng loại thái độ không hợp với thương tình, họ nói bên dưới nguyên tắc của mỗi hạng mục đã đạt hiệp nghị hoặc tiếp cận hiệp nghị vẫn còn rất nhiều điểm bất đồng, nếu như không đồng thời tiến hành giải quyết những điểm bất đồng có liên quan thì khẳng định những nguyên tắc này chẳng còn công dụng gì? Thực ra để giải quyết tốt hơn nữa những bất đồng này mới cần thiết khẳng định lại những ý kiến đã nhất trí và tiếp cận nhất trí.

Chu Ân Lai khiển trách đại biểu Mỹ ngăn cản hội nghị Genève đạt được hiệp nghị. Ông nói:

— Trong quá trình thảo luận, đa số đại biểu đã nhấn mạnh sự tất yếu phải tiến hành giám sát quốc tế cuộc bầu cử tại toàn Triều Tiên, Ngày 22 tháng 5, đoàn đại biểu nước CHND Trung Hoa kiến nghị, do các nước trung lập không tham gia chiến tranh Triều Tiên phụ trách hạng mục giám sát quốc tế này. Điều này vốn là một khả năng rộng lớn để triển khai đạt thành thành hiệp nghị giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên. Thế nhưng trong cùng ngày hôm đó, đại biểu Đại Hàn Dân Quốc đã đề xuất do chính phủ Nam Triều Tiên thống nhất kiến nghị của toàn Triều Tiên. Để thúc đẩy hội nghị tiến triển, ngày 5 tháng 6 Molotov, ngoại trưởng Liên Xô đã đề xuất kiến nghị nguyên tắc năm điểm trên cơ sở tổng kết những ý kiến nhất trí và tiếp cận nhất trí của đại biểu các nước tham dự hội nghị bao gồm cả ý kiến của Đại Hàn Dân Quốc. Thế nhưng những ý kiến đó đã bị đại biểu Mỹ và đại biểu các nước khác phản đối. Từ đó có thể thấy, đại biểu Mỹ và đại biểu các nước theo Mỹ về căn bản không muốn đạt được bất kỳ hiệp nghị nào đối với vấn đề hoà bình thống nhất Triều Tiên. Sự thực là trước khi khai mạc hội nghị này một số nhân sĩ có thể lực nào đó của Mỹ đã công khai tuyên bố phương châm không cho phép hội nghị Genève thành công. Sự phát triển của hội nghị cho đến hôm nay đã chứng thực điểm đó. Chính sách ngăn cản hội nghị Genève của Mỹ là nguyên nhân cơ bản khiến cho đến nay hội nghị này không thể đạt được hiệp nghị.

Chu Ân Lai tiến tới chỉ ra:

— Cho dù đến bây giờ chúng ta vẫn chưa thể đạt được hiệp nghị về vấn đề hoà bình thống nhất Triều Tiên, nhưng chúng ta cũng nên cố gắng đạt được hiệp nghị về vấn đề củng cố hoà bình Triều Tiên.

Ông ủng hộ sáu điểm kiến nghị vừa đề xuất của Nam Il, cho rằng nên có “Ủy ban toàn Triều Tiên” do đại biểu hai bên Nam, Bắc Triều Tiên tổ thành.

Trước khi kết thúc phát biểu, Chu Ân Lai đề xuất nghị án, hy vọng hội nghị thông qua:

— Đoàn đại biểu nước CHND Trung Hoa kiến nghị triệu tập hội nghị hạn chế do bảy nước Trung, Xô, Anh, Mỹ, Pháp nước CHDCND Triều Tiên và Đại Hàn Dân Quốc tham gia, thảo luận các biện pháp có liên quan đến củng cố hoà bình Triều Tiên.

Chu Ân Lai kêu gọi:

— Chúng tôi hy vọng đại biểu các nước tham dự hội nghị có suy nghĩ trình trọng đối với kiến nghị này.

Tiếp đó đến Molotov phát biểu. Ông chỉ ra, năm điểm nguyên tắc do Eden đề xuất ngày 13 tháng 5 tại hội nghị: tiến hành bầu cử để tổ thành chính phủ toàn Triều Tiên, trong bầu cử hai bên Nam, Bắc Triều Tiên đều tuân theo nguyên tắc chế độ đại biểu theo tỷ lệ, bảo đảm tự do bầu cử trên cơ sở quyền bầu cử phổ thông và bỏ phiếu kín, dưới sự chủ trì của tổ chức LHQ tiến hành giám sát quốc tế bầu cử, quyết định điều kiện để quân đội nước ngoài rút khỏi Triều Tiên. Ngày 5 tháng 6 đại biểu Liên Xô đề xuất năm điểm ý kiến, về đại thể nhất trí với một số điểm trong năm điều của Eden, nhưng năm điều của Liên Xô tương đối tinh xác, cụ thể hơn. Molotov kêu gọi, những người tham dự hội nghị tiếp tục coi trọng đề nghị của Liên Xô

Nhằm thẳng vào tình hình xuất hiện hôm nay, Molotov nhấn mạnh:

— Nếu như những người tham dự hội nghị Genève có thể đặc biệt tuyên bố bảo đảm tính tất yếu của sự phát triển hoà bình Triều Tiên thì điều đó là một việc quan trọng đặc biệt.

Khi kết thúc bài phát biểu, Molotov cũng cung cấp một dự thảo “Tuyên ngôn chung” để hội nghị thảo luận:

— Các nước tham gia hội nghị đã đồng ý: trong thời gian chờ đợi giải quyết cuối cùng vấn đề Triều Tiên trên cơ sở xây dựng một quốc gia thống nhất, độc lập, dân chủ, không được sử dụng bất kỳ hành động nào có thể tạo thành mối đe dọa cho duy trì hoà bình Triều Tiên.

— Những người tham dự hội nghị tin tưởng nước CHDCND Triều Tiên và Đại Hàn Dân Quốc sẽ hành động vì lợi ích của hoà bình theo tuyên ngôn này.

Phát biểu của ba vị đại biểu mặt trận phương Đông hết 1 giờ 30 phút, khi Eden mời Garcia, đại biểu Philippines phát biểu, Garcia đã đề nghị hội nghị tạm nghỉ.

Thời gian tạm nghỉ của các ngoại trưởng trong lần họp này, tổng cộng tới 50 phút. 16 tập đoàn nước lợi dụng 40 phút tiến hành một cuộc họp, một lần nữa xác nhận sẽ do hoàng thân Wan Waithayakon, đại biểu Thái Lan, đại biểu tập đoàn 16 nước tuyên đọc “Tuyên ngôn cuối cùng”.

Chu Ân Lai, Molotov, Nam Il cũng gấp gờ khẩn cấp, trao đổi cách nhìn về khả năng xuất hiện cục diện nghiêm trọng vào nửa cuối tiến trình hội nghị.

5 giờ 30 phút chiều, hội nghị tiếp tục tiến hành, các đại biểu tham dự hội nghị bàn luận, phát biểu. Eden mời Smith đại biểu Mỹ phát biểu trước. Sự chuẩn bị phát biểu của nửa vòng sau hội nghị khác với nửa vòng trước là hầu như mọi phát biểu đều được nói ngay trên bàn họp. Các tay thợ khổng lồ ngoại giao thế giới đều có tài biện luận, người nào cũng đều có thể xuất khẩu thành chương. Vì đây là hội nghị cuối cùng bàn luận về vấn đề Triều Tiên nên phải nắm chắc cơ hội, những người phát biểu không ai là không lời lẽ đanh thép, lập luận sắc bén. Trong hội nghị Genève đã xuất hiện cuộc đấu tranh tại hội trường dữ dội nhất, đã ghi lại một kỷ lục khó có trong lịch sử ngoại giao thế giới rất đáng nhớ lại.

Smith nói:

— Tôi đã đọc nghị án do đại biểu Liên Xô đề xuất với tâm tư kinh ngạc nào đó. Tôi muốn nhắc nhở mọi người, khẳng định là đại biểu Liên Xô đã quên hiệp định đình chiến Triều Tiên. Ở đây tôi muốn nhắc nhở các vị đang có mặt hãy chú ý tới các điều khoản của hiệp định đình chiến Triều Tiên. Đoàn đại biểu Mỹ tại đây thay mặt quân đội LHQ chỉ ra, hiệp định đình chiến Triều Tiên bao gồm điều khoản như thế này, tức chỉ cần phía Cộng sản tuân thủ, thì đình chiến vẫn tiếp tục có hiệu lực. Điều 62 của hiệp định đình chiến như sau: Các điều khoản của hiệp định đình chiến này khi chưa được hai bên cùng tiếp nhận những sửa chữa và bổ sung thêm, hoặc chưa được cấp chính trị hai bên và trước khi qui định trong hiệp định giải quyết hoà bình được thay thế rõ ràng thì vẫn tiếp tục có hiệu lực.

Hội đồng Bảo an LHQ đã phê chuẩn hiệp định đình chiến Triều Tiên ngày 28 tháng 8 năm 1953, hiệp định đình chiến yêu cầu Uỷ ban đình chiến Triều Tiên thông qua đàm phán ngăn chặn khả năng xuất hiện những hành vi vi phạm hiệp định, giám sát đôn đốc việc thực thi các điều khoản. Uỷ ban đình chiến thành lập thời gian đã lâu, quân đội LHQ nhất quán trung thực

chấp hành điều khoản của hiệp định đình chiến. Chính là để bảo vệ hoà bình Triều Tiên để quán triệt hiệp nghị đình chiến, những cơ cấu tương ứng đến nay vẫn tồn tại. Vì vậy đối với chúng tôi mà nói, hiệp định đình chiến Triều Tiên cũng như nghị quyết phê chuẩn hiệp định đình chiến của Hội đồng Bảo an LHQ càng chính thức hơn, và càng thêm nội dung xác định hơn so với những lời lẽ sáo rỗng của ngài Molotov và càng có ích hơn cho việc duy trì hoà bình lâu dài của Triều Tiên”.

Phát biểu của Smith chẳng qua chỉ năm, sáu phút nhưng hung hổ hăm dọa, không thêm để ý tới kiến nghị của Molotov. Sáng hôm qua, đại biểu 16 nước do Mỹ đứng đầu đã họp một cuộc họp dài ba giờ, quyết định chấm dứt thảo luận vấn đề Triều Tiên của Hội nghị Genève. Nhiệm vụ của Smith là không để cho cuộc thảo luận về vấn đề Triều Tiên sản sinh ra bất kỳ kết quả nào.

Casey, đại biểu Australia phát biểu tiếp. Ông ta nói:

— Thưa ngài chủ tịch: xin cho phép tôi phát biểu một số ý kiến về những lời phát biểu của các vị chiều nay. Chúng tôi đã nghe đề án của ngài Nam Il tôn kính, cũng thông qua miệng ngài Molotov tôn kính, biết được ý kiến của ngài. Trước tiên tôi xin bày tỏ ý xin lỗi đối với hội nghị bởi vì tôi không đủ thời gian dùng những lời nói thích đáng để biểu đạt đầy đủ cách nhìn của tôi đối với hai bản đề án.

Trước tiên, tôi muốn đề xuất cách nhìn của mình đối với đề án của ngài Nam Il tôn kính. Tôi cho rằng đề án của ngài Nam Il đã phản ánh được cách làm của Đảng Cộng sản mà mấy năm gần đây chúng ta ngày càng quen thuộc. Đề án của họ, bề ngoài xem ra là vì hoà bình, nhưng trên thực tế là muốn quốc gia đó rơi vào tay Đảng Cộng sản.

Tôi tin là, phần lớn các đồng sự của tôi cũng cho là như vậy, đề án của ngài Nam Il quyết không thể là cơ sở cho để giành được thành quả trong đàm phán sắp tới. Tôi vui lòng thuyết minh một cách ngắn gọn nguyên nhân trong đó. Trước tiên, đề án của ngài Nam Il đã đánh đồng Đại Hàn Dân Quốc có chủ quyền và pháp chế, với đương cục Bắc Triều Tiên tràn đầy tính xâm lược, phản ứng của chúng tôi đối với việc này, hoặc là nói phản ứng của tôi là, tôi phản đối ý đồ phân biệt mặt sát Đại Hàn Dân Quốc và quốc gia cộng sản ở biên giới phía bắc của Đảng Cộng sản. Thứ hai, các nước thành viên quân đội LHQ tham dự chiến tranh Triều Tiên tha thiết hy vọng dưới tiền đề bảo đảm an ninh cho Đại Hàn Dân Quốc, tuân theo nguyên tắc LHQ phải nhanh chóng rút quân khỏi Triều Tiên. Tôi tin là chúng tôi đã làm tốt chuẩn bị, chỉ cần trên cơ sở của nguyên tắc LHQ thống nhất quốc gia này, để khôi phục hoà bình và an ninh của Triều Tiên. Chúng tôi đều sẽ nhanh chóng rút quân.

Đại Hàn Dân Quốc là một chính phủ có chủ quyền, nó có thể căn cứ vào ý nguyện của mình, quyết định thiết lập quan hệ nào đó với một số quốc gia, nó phải căn cứ vào đòi hỏi phòng vệ mình mà quyết định xây dựng lực lượng vũ trang như thế nào. Tôi tin rằng, hội nghị Genève sẽ không đồng ý trong tình hình Hàn Quốc đang phải đối mặt với xâm lược lại tước đoạt năng lực phòng vệ của nó, hoặc là làm suy yếu trình độ tự phòng vệ của một quốc gia có 20 triệu dân, trong khi nước láng giềng nào đó, dân số ít hơn Hàn Quốc nhiều lại có lực lượng vũ trang đồng đều. Vì thế tôi cho rằng đề án của ngài Nam Il là để cô lập Hàn Quốc, ý đồ cắt đứt việc Hàn Quốc cùng các nước hữu hảo ký kết điều ước để lâm vào cô lập. Đồng thời đề án của ngài Nam Il còn có ý định làm cho chúng tôi tin là nó và Trung Quốc không có quan hệ điều ước nào chí ít là không có quan hệ chặt chẽ.

Tóm lại, tôi cho rằng đề án của ngài Nam Il tôn kính là nhằm làm cho Bắc Triều Tiên có thể xây dựng một chính phủ bình đẳng về chính trị với chính quyền hợp pháp Nam Triều Tiên. Đề án của ông đã làm rối loạn dư luận thế giới, làm lòng người trên thế giới quên rằng chính là Đảng Cộng sản thông qua việc cự tuyệt thông nhất Triều Tiên trên nguyên tắc công bằng đã làm cho hội nghị Genève bị cản trở, còn nguyên tắc của LHQ là mong muốn hội nghị Genève đạt được mục tiêu này.

Vì những nguyên nhân đó cũng giống như ngày hôm nay khi vừa bắt đầu tôi đã nói, trước hết đề án của ngài Nam Il không có bất kỳ cái mới nào. Thứ hai, cũng không có bất kỳ nội dung nào khiến chúng tôi cho rằng đáng để bắt đầu lại cuộc thảo luận đã tiến hành khá lâu, nhằm

giải quyết những vấn đề chúng ta đối mặt hiện nay.

Còn đề án của ngài Molotov, tuyên bố của ông lại hoàn toàn là một loại tình hình khác. Nếu chỉ lướt nhìn, đề án của ngài Molotov dường như làm cho người ta khó từ chối. Thế nhưng giống như đại biểu Mỹ đã nói, về thực chất, trong đề án của ngài Molotov bao gồm nhiều chi tiết đã được trù hoạch một cách tinh tế, có một bộ phận đối với chúng tôi mà nói là khó có thể tiếp nhận. Điều này chủ yếu là do điều hai trong đề án của ông, ông yêu cầu những người tham dự hội nghị cùng thanh minh: “những người tham dự hội nghị tin tưởng, nước CHDCND Triều Tiên và Đại Hàn Dân Quốc sẽ vì lợi ích của hoà bình mà hành động theo bản tuyên bố này”. Tôi cảm thấy, chúng ta có tương đối đầy đủ lý do để cho rằng chính phủ Hàn Quốc sẽ làm như vậy, nhưng tôi không thể gánh chịu trách nhiệm lý tính như vậy khi cho rằng chính phủ nước CHDCND cũng sẽ làm như vậy. Vì thế, các bề bạn tham dự hội nghị lần này đều có thể nhận thấy, chúng tôi không thể tiếp tục tiêu phí thời gian vào đề án của ngài Nam Il. Còn về đề án của ngài Molotov, thì phần mở đầu của nó về đại thể còn có thể để cho những người tham dự hội nghị tiếp nhận.

Phát biểu của Casey so với Smith ôn hoà hơn một chút, phần kết thúc bài phát biểu của ông ta có dấu vết hoà dịu rõ rệt.

Sau đó là phát biểu của Garcia, Philippines. Ông ta nói:

— Vì vấn đề thống nhất Triều Tiên dường như đã trải qua tranh luận dài tới hai tháng và sau khi nghiên cứu thăm dò, chúng tôi đau khổ phát hiện rằng trên thực tế vẫn đứng ở vị trí đúng ngay khai mạc hội nghị. Chúng ta vừa nghe phát biểu và đề án của mấy vị đại biểu quốc gia công sản, nhưng so sánh với phát biểu của họ vào lúc khai mạc hội nghị, chẳng thấy có cái gì mới. Bọn họ làm trái nguyên tắc công bằng và bình đẳng, yêu cầu thành lập một Uỷ ban toàn Triều Tiên, ngang nhiên yêu cầu Bắc Triều Tiên chiếm 1/6 tổng dân số có quyền đại biểu như chính phủ Hàn Quốc chiếm 5/6 dân số^[108], đặt cái Uỷ ban này vào vị thế xem như bình đẳng nhưng thực ra không bình đẳng, từ đó đã vi phạm nguyên tắc dân chủ theo tỷ lệ.

Đề án như vậy, lại không có bất kỳ điều khoản nào nhằm giải quyết cục diện cứng nhắc, hoá giải đối nghịch, hoàn toàn nhằm làm thất bại mục đích cao cả của hội nghị lần này, chỉ nhìn qua là thấy rõ ngay, trong khi mục đích của chúng ta là xây dựng lại một Triều Tiên dân chủ, công chính, tự do, hoàn toàn thống nhất mà độc lập. Đối phương kiên trì cho rằng LHQ không có quyền can thiệp vào công việc Triều Tiên, không thể chấp hành sứ mệnh hoà bình trên thế giới căn cứ theo tinh thần hiến chương LHQ, căn cứ theo ý nguyện của trên 60 nước thành viên. Bọn họ đã kỳ quặc rêu rao, LHQ đã thi hành chức trách cảnh sát thế giới, đánh lui xâm lược và khôi phục pháp chế của Triều Tiên là hành vi hiếu chiến phi pháp. Vì vậy đối phương đã hoàn toàn không nhìn thấy lịch sử và lôgic, kiên trì cho rằng, tuyên bố của LHQ nhằm thẳng vào vấn đề Triều Tiên và những hành động sử dụng là phi pháp, vô hiệu.

Đối phương thoát ly chân tướng sự thực, đả kích dữ dội Mỹ và các nước thành viên LHQ khác hưởng ứng lời kêu gọi của LHQ áp dụng hành động đánh lui xâm lược khôi phục lại trật tự Triều Tiên cũng là xâm lược, bọn họ khiến trách LHQ đã biến thành công cụ xâm lược của nước Mỹ, do đó đã mất đi tính quyền uy trong hội nghị giải quyết vấn đề Triều Tiên

Đối phương không ngừng thay đổi hình dạng lặp lại những đề án cũ, xem ra rất hấp dẫn nhưng nói về căn bản thì thực ra không có thay đổi gì. Ví dụ, đề nghị của đại biểu Liên Xô ngày 5 tháng 6 và hôm nay, dường như giải quyết vấn đề Triều Tiên đã có phương hướng tiến lên, nhưng mọi đề nghị của họ đều có một tiền đề, đó là phủ nhận tác dụng cơ bản và quyền uy của LHQ trong mặt tranh thủ hoà bình thế giới. Thực chất của nó là ở đó.

Hiện nay có người đề nghị tiếp tục thảo luận cái được gọi là hoàn thành mục tiêu dự định của hội nghị Genève lần này nhưng những định trước của đề nghị này đã bị từ chối bởi vì trong đó có phần cố ý, tính toán chi ly lấy việc phủ định quyền uy của LHQ làm nội dung.

Ngoài ra, lập trường của chúng tôi vô cùng rõ ràng, đó là phải bảo vệ thống nhất và hoà bình của Triều Tiên, điều này cùng là một việc với hoà bình thế giới, là không thể tách rời. Mà muốn đạt được mục đích đó, thì điểm cơ bản là phải thừa nhận quyền uy của LHQ, công nhận quyết nghị của LHQ về vấn đề Triều Tiên và việc sử dụng hành động bảo vệ an ninh là hoàn toàn hợp

pháp là phải tiếp nhận. Chúng tôi muốn nhấn mạnh lại với thế giới sự tín nhiệm và ủng hộ các nguyên tắc dưới đây:

1. Theo hiến chương LHQ, LHQ có đầy đủ quyền áp dụng hành động, đánh lui cuộc xâm lược Triều Tiên, khôi phục pháp luật, trật tự và công bằng xã hội tại Triều Tiên. Cũng như vậy, LHQ có quyền trong việc hoà bình giải quyết Triều Tiên.

2. Để xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ, phải dưới sự giám sát của cơ cấu LHQ tuân theo nguyên tắc theo tỷ lệ dân số bầu cử hoàn toàn tự do và công bằng đại biểu quốc hội Triều Tiên.

Hơn 50 ngày trước đây, với lòng tin chân thành, chúng tôi đã có ý định cùng đoàn đại biểu cộng sản trên nguyên tắc cơ bản đạt được hiệp nghị. Chỉ cần đối phương bằng lòng, là chúng tôi thực sự bằng lòng tiếp tục đàm phán và thảo luận. Thế nhưng, chỉ có khi nào các quốc gia cộng sản tiếp nhận về cơ sở các nguyên tắc trên thì tiếp tục đàm phán và thảo luận mới có thể đạt hiệu quả được.

Đúng là chúng tôi hy vọng thống nhất Triều Tiên, nhưng quyết không trả giá bằng cách làm tổn hại, sỉ nhục LHQ. Chúng tôi muốn thiết lập một Triều Tiên thống nhất và độc lập, nhưng quyết không trả giá bằng sự chia cắt chân tay LHQ, bằng máu, nước mắt và sự đau khổ của hàng ngàn hàng triệu con người. Chúng tôi muốn bảo vệ nguyên tắc và ý chí của LHQ, sau chiến tranh thế giới thứ hai chính là LHQ căn cứ vào tôn chỉ tinh thần của nhân loại đã mang lại sự hiểu biết lẫn nhau, sự hợp tác và bình đẳng trong quốc tế.

Sau đại biểu Philippines là phát biểu của Ngoại trưởng Paul-Henri Spaak, đại biểu Bỉ. Ông ta nói:

— Đoàn đại biểu mang theo nỗi lo lắng đồng thời mang theo cả hy vọng tới tham dự hội nghị, trong cuộc họp thứ sáu trước, ngài Eden đã cho chúng ta một cảnh cáo, nhiều người chúng ta đều cho rằng, một giờ phút có tính quyết định đã tới. Chúng tôi cho rằng, đồng thời tôi cũng cho rằng, sau những phát biểu tràn đầy mong muốn hoà giải tại thứ sáu trước, chúng ta có thể trên cơ sở mới tiến thêm một bước trong hội nghị.

Hôm nay trong ba bài phát biểu của các quốc gia cộng sản, tôi nghe được ba loại ý kiến, hoặc là nói ba loại khiển trách. Trước tiên, đối phương chỉ trích hệ thống hoặc đề án của chúng tôi sẽ làm cho Bắc Triều Tiên phụ thuộc vào Nam Triều Tiên làm cho Bắc Triều Tiên thành nô lệ của Nam Triều Tiên. Thứ hai, chỉ trích chúng tôi muốn ngừng họp hội nghị Genève. Thứ ba, đối phương chỉ trích chúng tôi không nghiêm túc suy xét kiến nghị của Molotov.

Trước việc đó, tôi cần phải nghiêm túc nói, trước tiên, mục đích của chúng tôi quyết không phải là làm cho Bắc Triều Tiên phụ thuộc vào Nam Triều Tiên. Mục đích của chúng tôi là ở dân chủ thực sự. Nếu như chúng tôi thực sự muốn đứng trên lập trường khiến Bắc Triều Tiên phụ thuộc vào Nam Triều Tiên thì lần hội nghị này sẽ không thu được gì cả, hơn nữa bất kỳ hội nghị nào có thái độ như thế đều sẽ không có thu hoạch. Nguyên vọng của chúng tôi là thiết lập một hệ thống dân chủ, khiến toàn thể nhân dân Triều Tiên đều có thể tự do và dân chủ biểu đạt ý kiến của mình. Chúng tôi hy vọng mọi đảng phái ở Triều Tiên đều tiếp nhận phán quyết công chính này.

Thứ hai, tôi nói một cách khẳng định, muốn kết thúc hội nghị này quyết không phải là nguyên vọng của chúng tôi. Chúng tôi biết, nếu như hội nghị lần này không thu được bất kỳ hiệp nghị nào thì dư luận thế giới sẽ thất vọng sâu sắc. Thế nhưng ta cần phải nghĩ rằng đó cũng chính là vì mục đích hoà bình là vì nhu cầu của các hội nghị sau này. Cũng giống như đại biểu Anh một ngày nào đó đã nói, chúng ta phải có dũng khí đối mặt với hiện thực, chứ không bị bùng bít bởi hiện tượng bề ngoài. Những bài nói trường thiên và những cuộc thảo luận không có điểm dừng đều không thể mang lại tiến triển cho sự nghiệp hoà bình, cũng không thể giành được sự đồng thuận mà hành động đòi hỏi.

Thứ ba, nói chúng tôi không nghiêm túc chú ý, suy xét tới đề án của Molotov, là không có căn cứ và không công chính. Tại hội nghị thứ sáu trước, đề nghị của Molotov được thảo luận đầy đủ, có chỗ bị phản bác có chỗ được ủng hộ. đại biểu New Zealand, Canada, Pháp, Anh và Bỉ trong phát biểu của mình đều trình bày ý kiến đối với đề nghị của ông ta, chỉ ra phần nào có

thể tiếp nhận, phần nào các nghĩ của chúng ta có bất đồng. Chính là vì những phát biểu đó đã nhằm thẳng vào đề án của ngài Molotov nên trong phát biểu hôm nay ngài Molotov mới có sự trả lời tương ứng. Làm sao có thể nói đó là đề án của ngài Molotov không được coi trọng? Rõ ràng là, chúng tôi cho rằng bài nói của ngài Molotov trong hội nghị hôm ấy là một trong những bài nói quan trọng nhất của hội nghị lần này.

Nên chú ý là, ngược lại, hôm đó ngài Molotov đã không có một lời về phát biểu của các quốc gia nói trên. Thứ sáu trước phát biểu của một số nước có liên quan đến chủ trương của ngài Molotov, ngoài ra còn có một số đại biểu chú ý tới vấn đề khác, điều đó thuyết minh, trên những vấn đề này, phát biểu của chúng tôi tương đối tự do.

Chúng tôi đặc biệt lưu ý chỉ ra hai điểm cơ bản, tôi cho rằng nếu như ngài Molotov có ý muốn hội nghị tiếp tục thì ông nên tránh hai điểm này, chúng tôi không thoả hiệp về hai điểm cơ bản đó. Tôi muốn chỉ ra, cần phải thông qua bầu cử tự do xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ. Phát biểu của đại biểu Canada, Australia, New Zealand sau khi đã nghiêm túc chuẩn bị về điều này, đã khiến ngay ngài Molotov cũng phải nói là “quá hoàn thiện”. Tôi muốn hỏi ngài Molotov, đối với Đảng Cộng sản thì xem ra cái từ ‘tự do’ mà họ nói trong ‘bầu cử tự do’ rốt cuộc có hàm nghĩa gì? Đại biểu Đảng Cộng sản dự tính bầu cử ‘tự do’ như thế nào? Mặc dù hội nghị hôm nay họp đã rất lâu nhưng đối phương trước sau vẫn chưa trả lời vấn đề vốn rất rõ ràng này.

Thứ hai, chúng tôi đã nói rất minh bạch, vì sao chúng tôi cho rằng một môi trường tràn đầy tự do là điều kiện cơ bản để tiến hành cuộc bầu cử như vậy.

Còn như muốn kết thúc cuộc họp lần này, tôi đã nói, nếu hội nghị không đạt được một hiệp nghị sẽ tạo ra hậu quả đáng sợ. Ngài Molotov chỉ trích chúng tôi sử dụng từ “đáng sợ”, cho rằng nó quá dữ dội, tôi lại không cho rằng như vậy. Tôi đã nói, liệu hành động của LHQ tại Triều Tiên có phải là xâm lược hay không? Đó là vấn đề lớn liên quan tới an ninh quốc tế và bản thân LHQ liệu có còn tồn tại hay không. Nếu như chúng ta công nhận, LHQ là một bên giao chiến tại Triều Tiên, thì chúng ta làm thế nào để về New York thảo luận thế nào là lợi ích an ninh chung? Tôi cho rằng lý luận của ngài Molotov sẽ dẫn tới kết quả đáng sợ đối với an ninh quốc tế và sự tồn tại của LHQ. Trên vấn đề này chẳng có cái gì tốt để thảo luận cả. Khiến trách hành động của LHQ tại Triều Tiên là xâm lược, nói LHQ là một bên giao chiến khiến chúng tôi cảm thấy lo ngại sâu xa, tiếp tục thảo luận như thế sẽ không có kết quả gì. Việc biện luận về vấn đề này đã lặp đi lặp lại nhiều lần không chỉ khiến chúng ta thất vọng sâu sắc mà cũng làm cho hội nghị chưa thể tiến thêm một bước.

Tôi không nói gì về bản tuyên bố mới của ngài Nam Il, bởi vì nó không tốt hơn chút nào so với tuyên bố trước của ngài Nam Il. Hôm nay ông chỉ đề cập đến việc quân đội nước ngoài rút khỏi Triều Tiên, không hề có một lời nói đến tương lai của Triều Tiên. Tôi chỉ có thể nói, chúng tôi không bị những đề án như vậy làm cho ngu đi.

Trước khi kết thúc cuộc họp hôm nay chúng tôi giới thiệu một vị đại biểu đọc một tuyên bố, tôi tin rằng đó là tuyên bố cuối cùng của hội nghị lần này về vấn đề Triều Tiên, thể hiện đầy đủ lập trường của chúng tôi đối với việc này. Đọc bản tuyên bố này bản thân đã là một sứ mạng quan trọng, quang vinh và tràn đầy tinh thần trách nhiệm, bởi vì nó quan hệ tới nguyên tắc cơ bản của LHQ. Căn cứ vào nguyên tắc mọi nước thành viên LHQ có chủ quyền nhất loạt bình đẳng, chúng tôi xin mời một vị đại biểu ngoài các nước lớn đọc bản tuyên bố này.

Tôi không cho rằng bản tuyên bố này sẽ tiêu chí cho việc phải kết thúc các cuộc thảo luận có liên quan về vấn đề Triều Tiên, điều quan trọng hơn là, hội nghị chủ đề này của chúng ta cần có một sự bàn giao với LHQ. Một lần nữa tôi biểu thị, tôi không đồng ý cách nói cuộc họp lần này không có liên quan gì với LHQ của ngài Molotov. Đúng là, hội nghị lần này không phải do LHQ triệu tập, nhưng nó có liên quan với quyết nghị ngày 28 tháng 8 năm 1953 của LHQ, vì vậy, hội nghị lần này nên báo cáo kết quả và những kiến nghị có liên quan lên LHQ.

Tôi phấn khởi khi nghe kiến nghị bổ sung được đề xuất trong bài phát biểu hôm nay của đại biểu Liên Xô. Tôi cho rằng kiến nghị của ông có thể sản sinh kết quả tốt đẹp, nếu không đại biểu Mỹ đã không chỉ ra, hiệp định đình chiến Triều Tiên đã bao hàm nội dung đề nghị của ngài

Molotov, tôi vui lòng ủng hộ điều đó. Tôi cho rằng, không cần thiết phải dùng những phương thức khác nhau để trình bày cùng một tư tưởng. Nếu không, người ta sẽ từ so sánh những sai khác giữa các cách nói mà sản sinh ra những ý nghĩa khác nhau. Và hiệp định đình chiến đã trình bày một cách rõ ràng không có nhằm lẫn rằng hàng loạt hành vi đối địch sẽ quay trở lại. Tôi chân thành hy vọng loại cảm thù đó không xảy ra lại, chúng tôi không cần thiết thảo luận làm thế nào miêu tả lại loại trạng thái đó. Hơn nữa tôi đúng là muốn nói, tôi rất phấn khởi chú ý tới những chi tiết và tinh thần hoà giải trong đề nghị của ngài Molotov, tôi nghĩ mọi người cũng đều sẽ đồng ý.

Xin nói thêm một câu, tôi cho rằng, thời gian chúng ta chia tay trong hội nghị lần này đã tới. Khi chúng ta chia tay, nên ghi nhớ là trong chúng ta chẳng ai mất cái gì. Tôi cho rằng, hãy để cho thời gian trôi đi một quãng, khiến tâm tư dữ dội của chúng ta do chiến tranh và sự chia rẽ bất hạnh của Triều Tiên bình tĩnh lại được, từ đó khiến các mặt lại có thể cử hành hội nghị để tiến tới đạt được hiệp nghị. Tôi còn muốn nói, công tác của chúng ta trong hội nghị lần này không phải là không có ý nghĩa, chúng ta đã trình bày kỹ một số nguyên tắc. Chúng ta nên tổng kết một chút, để trên cơ sở đó, chúng ta có thể sử dụng hành động nào đó. Công tác của chúng ta sẽ không lãng phí uổng. Tôi hy vọng trong một tương lai không xa sẽ có thể hội đàm lại, lại một lần nữa kiểm nghiệm xem vấn đề ở đâu, nhằm thiết lập một Triều Tiên thực sự thống nhất độc lập và dân chủ.

Bài nói của Spaak vào lúc gần kết thúc đã biểu đạt nguyện vọng mong muốn hoà dịu, mong muốn sau này sẽ lại cử hành hội nghị về vấn đề Triều Tiên. Chính điểm đó đã bị Chu Ân Lai nắm lấy một cách nhạy bén.

Sau phát biểu của Spaak, phát biểu của Ngoại trưởng Hàn Quốc là những câu chữ loạn xạ. Ông ta nói:

— Đoàn đại biểu nước tôi trong các bài phát biểu trước đã biểu thị rõ ràng, tại hội nghị lần này, phía Đảng Cộng sản quyết không thể thông qua phương thức dân chủ chân chính thống nhất Triều Tiên, mà kì vọng Triều Tiên vĩnh viễn ở tình trạng chia cắt, thông qua các loại phương thức thẩm thấu để chinh phục nửa kia Triều Tiên tự do. Ở đây tôi chỉ muốn chỉ ra, phát biểu của 3 vị đại biểu quốc gia cộng sản chiều hôm nay chẳng qua chỉ là để chứng minh, tôi phán đoán chính xác ý đồ của bọn họ trong vấn đề Triều Tiên. Bọn họ không chịu tiếp nhận nguyên tắc cơ bản của chúng tôi về việc thiết lập một quốc gia thống nhất, từ đó hòng một lần vắt vả hưởng lợi muôn đời kết thúc bất hạnh chia rẽ dân tộc, mà làm trái sứ mệnh chính xác của hội nghị lần này, đề xuất một số vấn đề tưởng là đúng nhưng thật ra lại sai, khiến sự chia cắt Triều Tiên tiếp tục kéo dài, điều này hoàn toàn đứng về mặt đối lập đối với công tác chúng tôi đã làm để Triều Tiên thống nhất. Đề án của ngài Molotov về vấn đề Triều Tiên là một phần trong âm mưu của Đảng Cộng sản”.

Tiếp đó là phát biểu của hoàng thân Wan Waithayakon, đại biểu Thái Lan, mở đầu chỉ ngắn ngủi vài câu:

— Lập trường của đoàn đại biểu 16 nước tham gia quân đội LHQ, đã thông qua trình bày của các vị đại biểu nói trước mà vô cùng rõ rồi. Hiện nay, lập trường chung của 16 nước đã bao gồm trong một bản tuyên bố, đồng thời uỷ quyền cho tôi thay mặt 16 nước đọc tuyên bố đó.

Tiếp đó ông đọc tuyên bố 16 nước:

“Căn cứ vào nghị quyết ngày 28 tháng 8 năm 1953 của Hội đồng Bảo an LHQ, cũng như công báo Berlin ngày 18 tháng 2 năm 1954, chúng tôi, cử lực lượng vũ trang, tổ thành quân đội LHQ tiến vào quốc gia Triều Tiên, đã tham gia hội nghị Genève lần này, với ý thông qua phương thức hoà bình xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập.

Căn cứ vào những cố gắng trước đây của LHQ nhằm xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập và tự do, chúng tôi đã đề xuất một loạt chủ trương và kiến nghị, trong đó các nguyên tắc chủ yếu nhất là:

Theo hiến chương LHQ, LHQ có đầy đủ quyền lực sử dụng hành động, đánh lui xâm lược Triều Tiên, khôi phục hoà bình và trật tự ở Triều Tiên, đồng thời hoà giải nhằm hết sức giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên.

Để xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ, cần phải dưới sự giám sát của cơ cấu LHQ tuân theo nguyên tắc theo tỷ lệ dân số bầu cử đại biểu quốc hội Triều Tiên một cách tràn đầy tự do và công chính.

Vì việc này chúng tôi đã chân thành và kiên trì tìm kiếm cơ sở đạt thành hiệp nghị, để căn cứ vào nguyên tắc này xây dựng Triều Tiên thống nhất. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản đã từ chối từng nỗ lực một mà chúng tôi bỏ ra vì việc này. Bất đồng chủ yếu giữa chúng ta đã tương đối rõ. Trước hết, chúng tôi tiếp nhận đồng thời kiên trì quyền uy của LHQ, còn phía Đảng Cộng sản đã từ chối quyền uy của LHQ hơn nữa còn chỉ trích LHQ tại Triều Tiên đã sa vào công cụ của xâm lược. Nếu chúng tôi tiếp nhận lập trường đó của cộng sản thì có nghĩa là lợi ích an ninh cộng đồng quốc tế và bản thân LHQ đã chết. Thứ hai, chúng tôi chân thành hy vọng tiến hành bầu cử tự do, còn phía Đảng Cộng sản thì kiên trì cái gọi là trình tự khiến bầu cử tự do thật sự trở thành không có thể. Rất rõ ràng, phía Đảng Cộng sản không tiếp nhận sự giám sát công chính và có hiệu quả đối với bầu cử tự do. Rất rõ ràng mục đích mà họ biểu đạt rõ là sự thống trị của Bắc Triều Tiên. Từ năm 1947 đến nay trước sau bốn họ đã kiên trì loại thái độ đổ do vậy đã cản trở những cố gắng mà LHQ bỏ ra để thống nhất Triều Tiên.

Tốt nhất là chúng ta đối mặt với hiện thực, giữa việc kêu gọi hy vọng giả tạo dẫn dắt sai nhân dân thế giới cho rằng sẽ có thể đạt được hiệp nghị, chẳng bằng công nhận bất đồng của chúng ta.

Trong tình hình đó, chúng ta không thể không nuối tiếc mà đưa ra kết luận, chỉ cần đoàn đại biểu Đảng Cộng sản từ chối hai nguyên tắc cơ bản mà chúng tôi cho rằng không thể bàn cãi, thì việc hội nghị lần này tiếp tục thảo luận vấn đề Triều Tiên chỉ là tổn công vô ích. Một lần nữa chúng tôi biểu thị rõ, ủng hộ LHQ về vấn đề Triều Tiên là mục tiêu đã định

Căn cứ theo quyết nghị ngày 28 tháng 8 năm 1953 của Hội đồng Bảo an LHQ, các nước tham gia tuyên bố báo cáo lên LHQ tiến trình có liên quan của hội nghị lần này.

Hoàng thân Wan Waithayakon sau khi đọc xong tuyên bố 16 nước không phát biểu bổ sung, việc liên tục phát biểu của đại biểu 16 nước cũng kết thúc một giai đoạn.

Lúc này Molotov phát biểu ý kiến. Ông nói:

— Hội nghị lần này về việc thảo luận vấn đề Triều Tiên đã đến bên bờ vực thẳm. Rất rõ ràng, đề xuất phải kết thúc hội nghị lần này lại chính là 16 nước liên tục đánh nhau ở Triều Tiên vừa đọc tuyên bố.

Mấy tuần lễ nay, chúng tôi liên tục nghiên cứu vấn đề làm thế nào thống nhất Triều Tiên, đối với nhân dân Triều Tiên mà nói đây là một vấn đề căn bản nhất. Hai bên đều vì việc này đưa ra đề án. Căn cứ vào tình hình này, ngày 5 tháng 6 đoàn đại biểu Liên Xô đã đưa ra nghị án của mình.

Xin chú ý, hôm nay đoàn đại biểu Liên Xô đề xuất nghị án là để biểu thị ý kiến không đồng ý của đoàn đại biểu. Có người nói, chúng tôi không trả lời vấn đề quan trọng đã đề xuất với chúng tôi. Quyết không phải như vậy. Trên thực tế hôm nay chúng tôi đã trả lời nhiều vấn đề quan trọng mà mấy lần hội nghị trước đối phương đã đưa ra. Sự thực là, chính là 16 nước liên tục đánh nhau trong ranh giới Triều Tiên ba năm nay đã không đưa ra đối án tương ứng với của chúng tôi. Xuất phát từ nguyên nhân bản thân, bọn họ không muốn tiếp nhận đề án của đoàn đại biểu Liên Xô. Đúng là, bọn họ không đề xuất một nghị án có tính cương lĩnh được hội nghị lần này có thể tiếp nhận, sự thực là, một số đề án đề xuất của đoàn đại biểu trước đã đột ngột biến mất, biến mất trên bàn đàm phán, bọn họ đã giấu đi. Tôi không biết đó là vì sao, nhưng tôi cho rằng điều này là quan trọng, đáng được chú ý.

Sau những phát biểu hôm nay, xoay quanh vấn đề thống nhất Triều Tiên, các loại quan điểm đã vô cùng rõ ràng. Tuy vậy rất cuộc vì sao hội nghị vừa bắt đầu đại biểu chính quyền Lý Thừa Vãn đã nói toạc ra, lại được đại biểu nhiều nước tiếp nhận loại lập trường đó? Từ những biện luận đã trải qua của chúng ta có thể nhìn thấy một cách rõ rệt, những đại biểu này có một mục đích vô cùng rõ ràng, bọn họ ý đồ áp đặt chính quyền Nam Triều Tiên phản dân tộc, phản dân chủ lên Bắc Triều Tiên, bọn họ ý đồ lợi dụng hội nghị Genève để đạt mục đích này. Thế nhưng ý đồ đó không thể thực hiện được, đó chính là nguyên nhân vì sao chính quyền Lý Thừa Vãn và

đoàn đại biểu các nước ủng hộ cái chính quyền thối nát, bán phát xít hoá đó lại không thể cùng chúng tôi đạt được hiệp nghị. Quyết định chúng ta làm ra có nghĩa gì? Đối với nhân dân Triều Tiên mà nói là vấn đề quan trọng như thế, tức vấn đề Triều Tiên thống nhất, rốt cuộc chúng ta đưa ra quyết định như thế nào? Tôi biết vì sao hội nghị lần này lại không đạt thành hiệp nghị, nguyên nhân của nó tôi vừa nói tới.

Hội nghị lần này còn thảo luận vấn đề đối với nhân dân Triều Tiên mà nói cũng quan trọng như vậy, tức làm thế nào giữ vững hoà bình của Triều Tiên. Để đạt được mục đích này, người lãnh đạo đoàn đại biểu nước CHDCND Triều Tiên đã đề xuất kiến nghị sáu điểm. Kiến nghị mấy điểm này được sự ủng hộ của đoàn đại biểu Trung Quốc và Liên Xô. Nhưng bị Hàn Quốc và những người ủng hộ phản đối. Chúng tôi khẳng định cho rằng đề án của đoàn đại biểu nước CHDCND Triều Tiên chưa được sự nghiên cứu nghiêm túc của hội nghị lần này, tôi nghi ngờ không rõ, liệu mọi đại biểu tham dự hội nghị lần này có đọc từ đầu đến cuối bản đề án đó không. Chính là vì những kiến nghị này tập trung vào việc tăng cường môi trường hoà bình của Triều Tiên đồng thời hy vọng thông qua lần hội nghị này dẫn dắt Nam, Bắc Triều Tiên tăng cường quan hệ tương hỗ trong lĩnh vực kinh tế và văn hoá. Chiều hôm nay, ngài Casey, ngoại trưởng Australia phát biểu, ông ta đã đánh giá phủ định đề án này. Bài phát biểu của ông ta qui nạp lại là, bất kỳ kiến nghị nào có ích cho việc tăng cường hoà bình Triều Tiên đều không thể tiếp nhận.

Ngài Casey không có thời gian chiếu cố đến hoà bình Triều Tiên. Ông vội vàng có ý đồ vứt bỏ vấn đề Triều Tiên và kiếm tìm luận cứ vì mục đích đó, kiếm tìm một nửa đạo lý, một phần tư đạo lý chỉ là để dẫn tới vấn đề tăng cường hoà bình Triều Tiên. Tại đây ông ta nói rất nhiều, có thể khái quát là: 'hãy để chúng tôi không tiếp nhận đề án của Bắc Triều Tiên' Thế nhưng, nếu chúng ta nghiên cứu nghiêm túc một chút những luận cứ ông ta đề ra, thì sẽ kinh ngạc vì sự tự mâu thuẫn của những luận cứ đó, bọn họ đã đi cố phần quá xa, có phần quá vội vàng. Sự thực là luận cứ của bọn họ nghèo nàn đến như vậy, bất kể là hiện tại hay tương lai, người ta không thể dẫn dụng những số liệu đó.

Sau đề án của đại biểu nước CHDCND Triều Tiên, đoàn đại biểu Liên xô đã có một tuyên bố ngắn gọn về vấn đề Triều Tiên. Ý nghĩa của bản tuyên bố này đã biểu đạt vô cùng rõ ràng ngắn gọn đến mức những người ý đồ từ trong đó tìm ra chút khuyết điểm cũng không thu hoạch được gì. Tôi đề nghị hội nghị lần này chú ý tới sự thực này, tức ngài Smith đại biểu Mỹ đã biểu thị kiến phủ định đối với đề án của Liên Xô, đồng thời biểu thị sự kinh ngạc đối với việc vì sao Liên Xô phải đề xuất đề án như vậy. Chúng tôi chú ý tới các điều khoản có liên quan trong hiệp định đình chiến Triều Tiên - điều thứ 62, nó lệ thuộc vào hiệp định đình chiến. Tôi có thể nói với ngài Smith, các điều khoản khác của hiệp định đình chiến cũng bao hàm tinh thần như vậy.

Thế nhưng điều này rốt cuộc không phải là cái chính. Điều tôi muốn bàn ở đây không phải là hiệp định đình chiến Triều Tiên mà là hội nghị Genève thảo luận vấn đề Triều Tiên, nhân dân Triều Tiên hy vọng hội nghị lần này có thể nói mấy câu về hoà bình tại đây, câu nói này có thể khiến nhân dân Triều Tiên cảm thấy có ích cho củng cố hoà bình quốc gia. Không còn nghi ngờ gì nữa, với tư cách là nước tham dự hội nghị, chúng ta nên trong bầu không khí hữu hảo nghiêm trang tuyên bố, hiệp định đình chiến Triều Tiên nên có sức kiềm chế, vững chắc. Nên nhận thức được trong 16 quốc gia do Mỹ đứng đầu tham gia chiến tranh Triều Tiên và tham dự hội nghị này, dưới sự bảo hộ của các quốc gia đó trong ranh giới Nam Triều Tiên có người ngày lại ngày uốn lười không ngừng, nói muốn gây lại cuộc chiến tranh với nước CHDCND Triều Tiên. Chính vì như thế, hội nghị lần này nên có một cách nói tăng cường hoà bình đối với Triều Tiên và thế giới.

Đối với một số quốc gia tư bản chủ nghĩa nào đó mà nói, chống các nước cộng sản đã là một loại mốt. Tôi đã nói tới, đại biểu các nước tư bản chủ nghĩa đã trói buộc chính sách và đề án quốc gia của họ vào chính quyền Lý Thừa Vãn, mà chính quyền này chỉ dựa vào sự chiếm đóng và lười lê của bọn xâm lược nước ngoài mới có thể sinh tồn.

Chiều hôm nay, đại biểu tập đoàn đó rút từ túi áo ra một bản tuyên bố và đọc một hồi, biểu đạt cách nhìn đối với hội nghị lần này. Sau khi nghe tuyên bố này, chúng tôi muốn nói, bản tuyên bố này không trả lời là liệu họ có thật sự dự tính thiết lập một Triều Tiên thống nhất hay

không, trong tuyên bố không hề có một câu có lợi cho sự nghiệp hoà bình của Triều Tiên, mà đó là một sự tình dựa vào giác ngộ của các tác giả bản tuyên bố.

Tôi, đại biểu chính phủ Liên Xô sẽ dùng vài câu biểu đạt rõ quan điểm của chúng tôi. Lực lượng dân chủ của nhân dân Triều Tiên trước sau bức thiết yêu cầu tìm kiếm một quốc gia thống nhất, độc lập và dân chủ, chính phủ Liên Xô trước sau đứng bên họ, trước sau ủng hộ những phát triển ở Triều Tiên tiếp tục cố gắng tìm kiếm hoà bình.

Chính phủ Liên Xô không thể chấp nhận chính quyền độc tài Lý Thừa Vãn thống nhất Triều Tiên. Chính phủ Liên Xô và đoàn đại biểu Liên Xô luôn luôn chuẩn bị cùng các quốc gia khác, các đoàn đại biểu khác, bất kể trong tình hình nào vì sự tăng cường hoà bình của Triều Tiên, vì lợi ích của nhân dân Triều Tiên, thúc đẩy sự nghiệp dân chủ của Triều Tiên.

Tuyên ngôn 16 nước do đại biểu Thái Lan đọc, một khi công bố, khẳng định sẽ dẫn tới sự phản đối rộng rãi của công chúng, bọn họ sẽ nhìn thấy bản tuyên bố này không hề có bất kỳ cố gắng nào cho sự thống nhất và hoà bình của Triều Tiên.

Tôi tin chắc, đề án do Nước CHDCND Triều Tiên và nước CHND Trung hoa đề xuất hôm nay, cũng như đề án cuối cùng của đoàn đại biểu Liên Xô sẽ giành được sự ủng hộ của nhân dân Triều Tiên chính trực. Những đề án này mới là bước đi chân thành và công chính hướng Triều Tiên sớm tiến vào thống nhất và củng cố hoà bình.

Chúng ta sẽ tiếp tục hướng vào mục tiêu đó tiến lên, tiếp tục phấn đấu vì lợi ích của nhân dân Triều Tiên, phấn đấu vì lợi ích của hoà bình thế giới. Cảm ơn ngài chủ tịch.

Chu Ân Lai phát biểu tiếp:

— Thừa ngài chủ tịch, và các vị đại biểu: đoàn đại biểu Trung Quốc quyết không đồng ý thái độ và lập trường biểu thị trong ‘tuyên bố’ 16 nước của một phía các nước tham gia quân đội LHQ do đại biểu Thái Lan đọc. Cho dù hội nghị lần này của chúng ta được triệu tập trên cơ sở của hiệp định hội nghị Berlin, nhưng không có quan hệ gì với LHQ. Nói thêm một bước, nước CHND Trung Hoa bị tước đoạt quyền lợi hợp pháp và chiếc ghế tại Liên Hiệp quốc. Bây giờ 16 nước tuyên bố đình chỉ hội nghị này, chúng tôi không thể không biểu thị sự đáng tiếc cực lớn.

Đoàn đại biểu Trung Quốc hoàn toàn ủng hộ đề án của Molotov, ngoại trưởng Liên Xô, đề án đó cho rằng chúng ta, những người tham gia hội nghị này nên phát biểu một tuyên bố chung về vấn đề Triều Tiên. Hội nghị nên tiếp nhận ý kiến của chúng tôi, thông qua đề án này. Một đề án biểu đạt được nguyện vọng chung của chúng ta như thế mà bị đại biểu Mỹ ngang nhiên cự tuyệt một cách vô lý, chúng tôi đúng là cảm thấy nuối tiếc cực lớn.

Đại biểu Mỹ nói tới điều 62 của hiệp định đình chiến, lấy đó làm lý do để từ chối đề án của ngoại trưởng Liên Xô. Thế nhưng lý do đó đứng không vững. Bởi vì rốt cuộc hiệp định đình chiến Triều Tiên là do hai bên giao chiến ký, còn hội nghị Genève có cơ sở mới, rộng rãi hơn, vì thế phải đạt được hiệp nghị của mình. Đại biểu Mỹ và những người đi theo không những đặt chướng ngại cho hoà bình thống nhất Triều Tiên mà còn ngăn chặn hội nghị Genève đạt được một hiệp nghị duy trì và củng cố hoà bình ở Triều Tiên. Điều này đã nghiêm trọng làm trái nguyện vọng của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, tất nhiên bị đoàn đại biểu Trung Quốc kiên quyết phản đối.

Đoàn đại biểu Trung Quốc cho rằng, mặc dù trong tình hình trước mắt này, chúng ta vẫn có nghĩa vụ vì giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên mà đạt được hiệp nghị nào đó. Cho dù nhiều đại biểu tham gia hội nghị lần này đã áp dụng thái độ vô cùng tương tự không có chút dư địa nào cự tuyệt kiến nghị đề xuất bởi ngoại trưởng Bắc Triều Tiên Nam Il nhằm bảo đảm chắc chắn hoà bình ở Triều Tiên, điều này đã khiến chúng ta không thể đảm bảo vấn đề hoà bình Triều Tiên đạt được hiệp nghị, chúng ta vẫn cần có một nguyện vọng chung, nhằm tiếp tục đạt được một hiệp nghị hoà bình giải quyết vấn đề Triều Tiên, xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ mà cố gắng.

Vì thế đoàn đại biểu Trung Quốc đề xuất đề án dưới đây:

Các nước tham gia hội nghị Genève đạt được hiệp nghị, họ sẽ tiếp tục cố gắng trên cơ sở xây dựng một nước Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ đạt được hiệp nghị hoà bình giải

quyết vấn đề Triều Tiên. Về việc khôi phục thời gian và địa điểm thích đáng cho đàm phán sẽ do các nước có liên quan bàn bạc riêng.

Tôi hy vọng hội nghị lần này nghiêm túc suy nghĩ đề án này. Nếu một hiệp nghị như vậy mà đều bị các nước có liên quan tham gia quân đội LHQ cự tuyệt, thì loại tinh thần cự tuyệt hiệp thương và hoà giải này sẽ để lại ảnh hưởng cực không tốt đối với hội nghị quốc tế. Cảm ơn ngài chủ tịch.

Đề án của Chu Ân Lai được ông viết vội trong giờ nghỉ, đề án này hợp tình, có lý có lực, mục đích ở chỗ dẫn dắt hội nghị vấn đề Triều Tiên lần tới.

Eden tiếp tục chủ trì hội nghị:

— Tôi mời đại biểu nước CHDCND Triều Tiên phát biểu.

Nam Il nói:

— Tuyên bố 16 nước tham gia chiến tranh Triều Tiên đọc tại hội nghị hôm nay biểu thị muốn ngừng hội nghị Genève lần này. Khi hội nghị vừa bắt đầu, đoàn đại biểu Triều Tiên đã đề xuất đề án hoà bình giải quyết vấn đề Triều Tiên để hội nghị thảo luận, suy xét tới việc các đoàn đại biểu đã phát biểu những ý kiến bất đồng của mình, đoàn đại biểu Triều Tiên tiếp nhận đề án của ngài Chu Ân Lai, ngoại trưởng Trung Quốc, thành lập một Ủy ban các nước trung lập để giám sát bầu cử ở Triều Tiên.

Trong qua trình thảo luận vấn đề Triều Tiên, đoàn đại biểu Triều Tiên cũng như vậy tiếp nhận đề nghị của ngài Molotov, ngoại trưởng Liên Xô: chính thức thông qua một nghị quyết về những vấn đề có tính nguyên tắc, sau đó tại các đoàn đại biểu có vấn đề bất đồng ý kiến triển khai thảo luận. Nhưng đại biểu Hàn Quốc và một số người ủng hộ họ đã làm cho đề án này bị gác lại.

Khi một lần nữa bàn tới vấn đề hoà bình giải quyết Triều Tiên, đại biểu Nam Triều Tiên và các đại biểu ủng hộ họ ý đồ sẽ có một chính quyền phản dân tộc - chính quyền Lý Thừa Vãn áp đặt lên Bắc Triều Tiên. Hôm nay, một lần nữa chúng ta lại đề xuất tại hội nghị này một đề án sang tạo tại Triều Tiên một môi trường hoà bình, nhưng một đề án như vậy đã bị đoàn đại biểu Nam Triều Tiên và các đoàn đại biểu khác từ chối. Khi từ chối đề án của chúng tôi hôm nay, một số đoàn đại biểu không đề xuất nổi một lý do có giá trị. Điều này thuyết minh đầy đủ bọn họ muốn phá hoại đối thoại và thảo luận tại hội nghị lần này. Làm như vậy là để ngăn cản môi trường hoà bình xuất hiện tại Triều Tiên. Tập đoàn Lý Thừa Vãn kêu gào một lần nữa chinh phục Bắc Triều Tiên, đó chính là vì sao bọn họ từ chối bất kỳ đề án nào nhằm khôi phục hoà bình tại Triều Tiên.

Đối với chúng tôi mà nói, không khó hiểu vì sao Tập đoàn Lý Thừa Vãn và những kẻ đi theo lại giữ loại thái độ đó. Ngăn cản hội Genève, khiến nó không thể đạt được mục tiêu áp dụng biện pháp hoà bình thống nhất Triều Tiên đã dự định, trách nhiệm hoàn toàn thuộc về phía hôm nay tung ra và ủng hộ tuyên bố 16 nước.

Nước CHDCND Triều Tiên kiên trì chính sách yêu chuộng hoà bình, sẽ tiếp tục cố gắng vì hoà bình thống nhất Triều Tiên. Nói tóm lại, đoàn đại biểu Triều Tiên hoàn toàn ủng hộ đề án của đoàn đại biểu Trung Quốc hôm nay, hy vọng chúng ta tiếp tục cố gắng nhằm đạt được một hiểu biết chung làm kín miệng những ý kiến bất đồng.

Lúc này hoàng thân Wan Waithayakon, Thái Lan yêu cầu phát biểu, ông nói:

— Trong phát biểu ngài Molotov nói, người đọc tuyên bố 16 nước muốn phá hoại hội nghị lần này, vì cách nói đó xuất hiện dưới hình thức trình bày sự thực chứ không chỉ là một ý kiến, nên tôi phải phủ nhận nó, từ chối không tiếp nhận cách nói này. Đoàn đại biểu nước tôi cũng như đại biểu khác trong 16 nước đều sẽ tiếp tục cố gắng vì hoà bình thống nhất Triều Tiên trên cơ sở hai nguyên tắc đã được xác lập trong tuyên bố về vấn đề Triều Tiên. Cảm ơn ngài!

Spaak đại biểu Bỉ lại phát biểu:

— Thưa ngài chủ tịch: tôi cho rằng tại hội nghị lần này có một sự hiểu nhầm. Hai đề nghị của ngài Molotov và ngài Chu Ân Lai có cùng tinh thần với tuyên bố vừa đọc trên danh nghĩa

16 nước, vốn không mâu thuẫn. Tôi cho rằng nên có một trình bày rõ ràng. Trong 16 nước chế định tuyên bố không có một cho rằng có thể áp dụng hành động vi phạm tinh thần hiệp định đình chiến, có thể gây lại ý thù địch ở Triều Tiên. Tôi cho rằng, thái độ này nên được trình bày rõ ràng nhằm loại bỏ hiểu nhầm. Bất đồng giữa chúng tôi và ngài Molotov chỉ ở chỗ, tinh thần mà ông muốn trình bày đã bao gồm trong hiệp định đình chiến Triều Tiên, đề án của Chu Ân Lai cũng có tình huống giống như vậy.

Trong phát biểu của tôi đã từng nói tới, nếu như hiện nay chúng ta có bất đồng thì điều này cũng không có nghĩa là có sự bất đồng cuối cùng, càng không có ý nghĩa là vứt bỏ thảo luận vấn đề Triều Tiên. Tôi nói là, tôi hy vọng chúng ta nên có cơ hội cử hành lại hội nghị, tiến hành thảo luận, như vậy sẽ có lợi cho mục tiêu chung của chúng ta, đó là xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ. Vì thế chúng tôi không đồng ý đề án của ngài Molotov và ngài Chu Ân Lai, không có nghĩa là chúng tôi từ chối tinh thần nội tại của đề án của họ, sở dĩ chúng tôi từ chối chỉ là do ý kiến họ biểu đạt đã bao gồm trong hiệp định đình chiến, hơn nữa còn bao gồm trong tuyên bố 16 nước mà đại biểu Thái Lan đã đọc”.

Lúc này Molotov yêu cầu phát biểu và được chủ tịch đồng ý. Nhưng Molotov chỉ nói một câu:

— Thưa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: đoàn đại biểu Liên Xô hoàn toàn ủng hộ đề án của ngoại trưởng Trung Quốc, Chu Ân Lai.

Vào giờ phút then chốt, mà Molotov lại không lợi dụng đầy đủ cơ hội phát biểu mà ông đã giành được không thể không nói đó là một lần thất thiệt.

Đến đó Eden tuyên bố:

— Mời đại biểu nước Anh phát biểu.

Reading đại biểu Anh phát biểu nói:

— Thưa ngài chủ tịch, tôi vui lòng có một phát biểu ngắn gọn, biểu thị ủng hộ ý kiến của Bỉ. Đúng là chúng tôi nuối tiếc vì chưa thể tại hội nghị lần này đạt được tiến triển nhiều hơn nữa. Nhưng chính như tuyên bố chiều hôm nay đã biểu đạt rõ là, hoàn toàn theo lòng tin của tự chúng ta, chúng ta đã làm mọi cố gắng để cho hội nghị giành được kết quả tốt nhất. Nếu mục đích đó không đạt được, chúng ta cũng quyết không vứt bỏ những cố gắng trong tương lai. Và ngài Spaak trong bài nói đã biểu đạt quan điểm rằng trong tương lai sẽ có môi trường tương đối thích hợp, tôi cho rằng đó cũng là trong tuyên bố đã được các đồng sự ký và trong tuyên bố đã được ông biểu đạt nguyện vọng chung.

Phát biểu của Reading đã tăng cường quan điểm của Spaak, không khí hội trường có dịu bớt

Trong tay Eden không còn ai yêu cầu phát biểu. Ông ta hỏi:

— Ai còn muốn phát biểu?

Chu Ân Lai yêu cầu phát biểu. Ông nói:

— Thưa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: ngài Spaak ngoại trưởng Bỉ vừa rồi nói, tinh thần của đề nghị gần đây nhất của đoàn đại biểu Trung Quốc đã bao gồm trong hiệp định đình chiến. Nói như vậy là không có căn cứ. Trong hiệp định đình chiến Triều Tiên không có điều khoản như vậy, tức các nước tham gia hội nghị Genève phải đạt được một hiệp nghị, biểu đạt một nguyện vọng chung: tiếp tục nỗ lực, thông qua xây dựng một Triều Tiên thống nhất, độc lập và dân chủ, để giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên. Đoàn đại biểu Trung Quốc mang theo tinh thần hiệp thương và hoà giải lần đầu tiên tham gia một hội nghị quốc tế như thế này, nếu hôm nay kiến nghị cuối cùng mà chúng ta đề xuất đều bị từ chối thì chúng tôi không thể không biểu thị sự nuối tiếc cực lớn. Mọi nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới sẽ đưa ra phán đoán về sự kiện này. Cảm ơn ngài chủ tịch.

Lúc này Spaak đại biểu Bỉ yêu cầu phát biểu. Eden đồng ý.

Spaak nói:

— Tôi hy vọng ngài Chu Ân Lai lắng nghe phát biểu của tôi, tôi cảm thấy ông hiểu nhầm lời nói của tôi. Tôi không nói đề án của ông đã bao gồm trong hiệp định đình chiến Triều Tiên, ý

của tôi là, đề án của Chu Ân Lai và tinh thần của tuyên bố 16 nước cũng như tôi đã trình bày nếu như hội nghị Genève chưa có thể đạt được sự đồng thuận mà chỉ cần môi trường một khi còn cho phép cố gắng tiếp tục cố gắng tìm kiếm một cách nhìn nhất trí là nhất trí. Vì thế đối với đề án của ngài Chu Ân Lai cũng như đề án của ngài Molotov, tôi không nêu ý kiến gì khác. Tôi cho rằng đại biểu Anh và các đồng sự khác của tôi cũng có cùng thái độ giống như tôi”.

Được chủ tịch đồng ý, Chu Ân Lai nói tiếp ngay bài phát biểu lần thứ tư.

Chu Ân Lai nói:

— Thưa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: nếu như nói tuyên bố 16 nước và kiến nghị của đoàn đại biểu Trung Quốc có nguyện vọng chung thì tuyên bố 16 nước chỉ là tuyên bố một mặt, còn hội nghị Genève lại có chín nước tham gia. Vì sao chúng ta không thể dùng hình thức hiệp nghị chung để biểu đạt nguyện vọng chung này? Chẳng lẽ chúng ta tham gia hội nghị đó mà ngay một chút tinh thần hoà giải cũng không có hay sao? Tôi phải nói, tôi là người đầu tiên tham gia hội nghị quốc tế học được kinh nghiệm này.

Tiếp đó lại là phát biểu của Spaak, rõ ràng là phát biểu vừa rồi của Chu Ân Lai đã làm ông ta cảm động. Ông nói:

— Thưa ngài chủ tịch, để loại bỏ nghi ngờ, cá nhân tôi tán thành dùng phiếu đồng ý quyết định chúng ta tiếp nhận kiến nghị của đại biểu nước CHND Trung Hoa.

Đến đây hội nghị phát sinh cơ hội chuyển biến tốt, Molotov nhìn thấy cơ hội này, lập tức yêu cầu phát biểu. Ông nói:

— Thưa ngài chủ tịch và các vị đại biểu: nếu như chúng ta dự tính thu lại mọi thảo luận liên quan tới vấn đề Triều Tiên chúng ta có thể áp dụng tuyên bố đơn phương diện để tiến hành tuyên bố, cũng có thể thông qua một tuyên bố biểu đạt nguyện vọng một phía hoặc một phía khác, đồng thời còn có thể đưa ra một quyết định, biểu đạt nguyện vọng chung của chúng ta. Vấn đề mà chúng ta cần phải trả lời là, liệu chúng ta có thể đưa ra một quyết định phản ánh quan điểm và nguyện vọng chung của chúng ta hay không. Cách nhìn của tôi là, đó chính là mục đích chúng ta hội họp ở đây, vì vậy tôi ủng hộ một cách không bảo lưu kiến nghị của đại biểu nước CHND Trung Hoa, đề nghị này vừa rồi cũng được sự ủng hộ của đại biểu Bỉ.

Như thế là đề án cuối cùng của Chu Ân Lai đã trở thành đề án duy nhất được hội nghị hôm nay đưa ra thảo luận, đã xuất hiện cơ hội có khả năng thông qua.

Eden chủ trì hội nghị đã phát biểu, ông ta nói:

— Theo sự hiểu biết của tôi, trước mặt chúng ta có một đề án của đại biểu nước CHND Trung Hoa. Đại biểu Bỉ cho rằng kiến nghị này đã thể hiện được tinh thần làm việc của hội nghị lần này, bản thân tôi cũng đồng ý ý kiến của ông. Nếu mọi người đồng ý, liệu tôi có thể cho rằng bản tuyên bố này đã được hội nghị lần này tiếp nhận phổ biến?

Lúc này hội trường không có ai trả lời.

Eden hỏi:

— Còn ai yêu cầu phát biểu không?

Bấy giờ Smith đại biểu Mỹ nói:

— Thưa ngài chủ tịch

Eden nói ngay:

— Mời đại biểu Mỹ phát biểu.

Smith nói:

— Thưa ngài chủ tịch: tôi không thể không nói, tôi không rõ phạm vi và thực chất của kiến nghị của đại biểu Trung Quốc rốt cuộc là nói cái gì. Tôi thấy, đề nghị này đã đặt trách nhiệm giải quyết vấn đề Triều Tiên lên hội nghị lần này mà không suy tính tới việc giải quyết vấn đề Triều Tiên đòi hỏi thời gian dài bao lâu. Theo sự hiểu biết của tôi, hội nghị lần này không phải là một cơ cấu thiết lập lâu dài ngoài LHQ hoặc là nói, nó có thể thoát khỏi sự khống chế của LHQ. Hội nghị lần này chưa thể hoàn thành nhiệm vụ bản thân được giao phó, thái độ của

chúng tôi đối với việc đó đã được trình bày trong bản tuyên bố cuối cùng ngày hôm nay, tuyên bố không có ý nghĩa phụ thêm gì khác. Vấn đề thời gian và địa điểm đàm phán có liên quan từ nay về sau sẽ do cuộc đàm phán khác giải quyết. Chúng ta đều là thành viên LHQ, chúng ta ủng hộ LHQ. Vì thế nếu không có chỉ thị của chính phủ nước tôi, tôi không dự tính biểu đạt bất kỳ ý kiến nào, cũng sẽ không tán thành đề án mà vừa rồi có người đề cập đến.

Tôi quyết không muốn tạo ra chương ngại cho sự hiểu biết dù là nhỏ bé mà hội nghị lần này có thể đạt được. Tôi cho rằng, tuyên bố của chúng ta đã biểu đạt rất rõ, đó là phía Đảng Cộng sản có thể vào lúc thích nghi trong bất kỳ điều kiện nào cùng chúng tôi tiếp tục đàm phán, chỉ cần bọn họ tiếp nhận hai nguyên tắc cơ bản chúng tôi tuyên bố hôm nay là được. Không có hai điểm này bất kỳ cuộc đàm phán nào đều sẽ không có kết quả. Cảm ơn ngài!

Phát biểu của Smith rất có trọng lượng trong tập đoàn 16 nước, đặc biệt là câu cuối cùng trong bài phát biểu của ông ta, ngầm cho thấy tuyên bố 16 nước đã được chính phủ mỗi nước phê chuẩn, ngoại trưởng không được làm trái. Vì thế sau khi ông ta phát biểu xong, hội trường im lặng như tờ.

Lúc này Eden phát biểu nói:

— Nếu mọi người đồng ý, với tư cách là chủ tịch hội nghị, trong tình hình hiện nay, tôi muốn nói một câu: chúng ta không có trình tự bỏ phiếu, ở đây chúng ta dựa vào hiệp nghị chung mà hành động, ngay khi bắt đầu đã như vậy. Từ chiều hôm nay, trong phát biểu của các đề án khác nhau, chúng ta có thể nhìn thấy một cách rõ ràng, hiện nay chúng ta chưa thể đạt được hiệp nghị trên bất kỳ văn kiện nào. Trong tình hình đó, tôi kiến nghị, hội nghị lần này nên ghi vào hồ sơ các phát biểu của mọi người, coi đó là một phần ghi chép của hội nghị lần này. Nếu có khả năng như vậy, tôi muốn thêm một câu, trong tình hình như vậy tôi cảm thấy vô cùng nuối tiếc vì hội nghị chưa đạt được tiến triển, đồng thời hy vọng ngày khôi phục đàm phán sẽ sớm đến như một câu nói được đề cập trong một đề án: “cái ngày mà sứ mệnh của chúng ta được tiếp tục thành công sẽ đến”

Đến đó, Eden nói xong. Ông ta chợt nhìn thấy Molotov yêu cầu phát biểu, liền biểu thị đồng ý.

Molotov nói:

— Thưa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: chúng ta vừa nghe được kiến nghị của chủ tịch hội nghị, nên ghi chép vào hồ sơ, phát biểu của đại biểu Bỉ ủng hộ đề án của đại biểu nước CHND Trung Hoa bởi vì nó phản ánh được tinh thần của hội nghị lần này. Tôi tin là hội nghị lần này sẽ ghi lại phát biểu đó. Cho dù đại biểu Mỹ lại có một phát biểu khác, hội nghị lần này cũng vẫn nên ghi chép nó vào hồ sơ.

Phát biểu của mọi người đã tiến vào hồi cuối, một lần nữa Eden lại hỏi:

— Còn ai yêu cầu phát biểu?

Lúc này Chu Ân Lai phát biểu lần thứ năm:

— Thưa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: tôi cảm thấy vừa lòng trước tinh thần hoà giải mà ngoại trưởng Bỉ đã biểu hiện. Thái độ của chủ tịch hội nghị cũng đáng được đề cập. Thế nhưng tôi cần phải đồng thời chỉ ra, đại biểu Mỹ lập tức phản đối và tiến hành ngăn cản đã khiến mọi người đều hiểu được Mỹ đã ngăn cản hội nghị Genève như thế nào, hơn nữa còn ngăn cản hội nghị đạt được kiến nghị cho dù ở mức độ thấp nhất, có tính hoà giải nhất.

Tôi yêu cầu đưa phát biểu vừa nói của tôi vào ghi chép hội nghị. Cảm ơn ngài chủ tịch!

Eden hỏi:

— Còn ai phát biểu kiến giải không?

Lần này yêu cầu phát biểu là Pyun Yung Tai đại biểu Nam Triều Tiên. Ông ta nói:

— Thưa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: phía 16 nước đã có tuyên bố, nếu phía Đảng Cộng sản cũng dự tính đưa ra một tuyên bố tương tự hoặc một tuyên bố có nội dung đồng nhất thì xin tùy ý. Thế nhưng không thể phát biểu tuyên bố chung. Nếu như bọn họ muốn dùng phương thức khác để đưa ra một tuyên bố có nội dung tương đồng hoặc tương tự, bọn họ có sự tự do

đó.

Ý kiến của đoàn đại biểu Bỉ không thể đại biểu quốc gia 16 nước, đại biểu Đại Hàn Dân Quốc cho rằng ý kiến của Bỉ không đại biểu cho chúng tôi. Chúng tôi không hiểu phía Đảng Cộng sản vì sao còn muốn đề xuất vấn đề có phát biểu bản tuyên bố chung hay không, lãng phí thời gian. Cảm ơn ngài chủ tịch!

Bản thân Eden yêu cầu phát biểu:

— Tôi có thể nói một câu không? Tôi cho rằng điều quan trọng là hội nghị lần này nên minh bạch chúng ta đang tranh luận cái gì. Theo tôi hiểu, hội nghị lần này đã tiếp nhận ý kiến của tôi, coi phát biểu của mọi người như là bộ phận tổ thành ghi chép của hội nghị để ghi chép lại. Tôi cho rằng làm như vậy khiến các mặt đều có thể bảo lưu ý kiến của mình. Do hội nghị không tiến hành biểu quyết nên chúng ta chỉ có thể làm như vậy, tôi cảm thấy đây là một biện pháp mà mọi người chúng ta đều có thể tiếp nhận. Theo tôi hiểu, tuân theo trình tự hội nghị thì những cái cần làm đều đã làm.

Sau khi Eden phát biểu, Casey đại biểu Australia phát biểu, nói:

— Thưa ngài chủ tịch, tôi muốn nói mấy câu biểu thị sự ủng hộ đối với đại biểu Mỹ, đồng thời cũng ủng hộ bản thân ngài về đề nghị ghi chép những phát biểu của hội nghị lần này vào hồ sơ.

Trong hội nghị lần này, 16 nước chúng tôi với tư cách là một phía đã không dùng danh nghĩa mỗi nước xuất hiện đơn độc, chúng tôi đến đây là vì quốc gia chúng tôi hưởng ứng lời kêu gọi của LHQ phản kích cuộc xâm lược Triều Tiên. Chúng tôi tới đây đại biểu lợi ích chung của 16 nước, chứ không phải là một quốc gia đơn độc dùng lực lượng vũ trang của mình phản kích xâm lược.

Tôi không đồng ý tiếp nhận điều thứ hai trong đề án của đoàn đại biểu nước CHND Trung hoa, điều này sẽ làm cho chúng tôi cảm thấy mình giống như đám người ô hợp, một mặt có thể tìm trong chúng tôi một số nước thảo luận vấn đề Triều Tiên, còn một số nước khác thì bị gạt ra bên ngoài. Tôi phải nói, cho dù hội nghị lần này không phải do LHQ chủ trì triệu tập, nhưng là kết quả của hội nghị Berlin, và trên thực tế 16 nước chúng tôi đã đại biểu lợi ích của LHQ, nếu trong tương lai khôi phục lại hội nghị lần này cũng tất yếu là có liên quan với LHQ.

Vì vậy, thưa ngài chủ tịch, phát biểu ngắn gọn của tôi là ủng hộ phát biểu của đại biểu Mỹ, đồng thời cho rằng cách làm do ngài chủ tịch đề xuất là có giá trị.

Molotov đại biểu Liên Xô phát biểu tiếp:

— Thưa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: chúng ta đối mặt với đề nghị như thế này, ghi chép các phát biểu tại hội nghị hôm nay vào hồ sơ. Tôi tin là ghi chép phát biểu của đại biểu Bỉ vào hồ sơ là vô cùng tất yếu, phát biểu của ông ủng hộ đề nghị của Trung Quốc, cho rằng nó biểu đạt được nguyện vọng chung của những người tham dự hội nghị hôm nay. Chủ tịch hội nghị của chúng ta cũng khẳng định quan điểm đó.

Tôi cho rằng, hội nghị của chúng ta lần này nên ghi chép mọi quan điểm nói trên và những quan điểm có kiến giải độc đáo. Nếu những cái đó có thể hình thành một nghị án, đoàn đại biểu Liên Xô biểu thị tán đồng.

Spaak, đại biểu Bỉ phát biểu cuối cùng:

— Tôi phải làm rõ rốt cuộc vừa rồi tôi nói cái gì. Tôi cho rằng kiến nghị của đại biểu Trung Quốc đã biểu đạt nguyện vọng tiếp tục thảo luận vấn đề Triều Tiên, không muốn nó kết thúc, đúng là tôi tán thưởng kỳ vọng này. Tôi không vui lòng tiếp nhận loại quan điểm không cần thảo luận vấn đề Triều Tiên. Điều tôi muốn bổ sung là, tôi hoàn toàn đồng ý từ nay trở đi vấn đề Triều Tiên phải được tiến hành trong khuôn khổ LHQ. Xin cho phép tôi nhắc lại một lần, tôi không phản đối tiếp tục thảo luận vấn đề Triều Tiên trong tương lai mà là phản đối từ nay trở đi tiếp tục thảo luận những vấn đề là những sự việc nghiêm trọng mà bất hạnh.

Lần yêu cầu phát biểu cuối cùng này của Chu Ân Lai, trí tuệ của ông trên hội trường này đã được thể hiện rất đầy đủ. Ông nói:

— Thừa ngài chủ tịch, các vị đại biểu: căn cứ vào những trình bày của một số đại biểu, liệu có thể giải thích như thế này không, nước CHND Trung Hoa sẽ bị tước đoạt quyền lợi từ nay trở đi tiếp tục tham dự thảo luận vấn đề hoà bình giải quyết Triều Tiên? Nếu đúng như vậy, chúng tôi cho rằng, muốn từ nay trở đi đạt được hiệp nghị hoà bình giải quyết vấn đề Triều Tiên là không có khả năng. Thừa các ngài, bởi vì các vị biết Trung Quốc bị tước đoạt quyền lợi hợp và chiếc ghế hợp pháp của mình tại LHQ.

Vô cùng cảm ơn ngài, ngài chủ tịch!

Chu Ân Lai đã điểm ra thực chất của vấn đề.

Eden đã phát biểu kết thúc hội nghị:

— Không biết liệu tôi có thể ý đồ dùng một câu khái quát qui tắc mà mọi người chúng ta đều có thể tiếp nhận. Tôi muốn chỉ ra, các nghị án đưa ra hôm nay đều không thể coi là nghị án đồng thuận của toàn thể đại biểu tham dự hội nghị. Thế nhưng, mọi đề án, cũng như phát biểu hôm nay đều sẽ thành một bộ phận của các ghi chép tại hội nghị hôm nay. Chúng ta nên tiếp nhận điều này. Tôi cho rằng, cho dù hội nghị hôm nay không bỏ phiếu, đó là sự lựa chọn duy nhất của chúng ta, nó có thể thích hợp với tình hình hôm nay. Nếu không có ý kiến khác, tôi vui lòng nhắc lại, cá nhân tôi hy vọng, sẽ có một ngày nhiệm vụ chung của chúng ta có thể được tiếp tục chấp hành và giành được thành công. Bây giờ tôi tuyên bố kết thúc hội nghị.

Hội nghị hôm nay có thời gian dài nhất, bắt đầu 3 giờ 05 phút, kết thúc lúc 8 giờ 35 phút vừa đúng 5 giờ 30 phút.

Màn đêm đã bao trùm Genève. Hội đàm về vấn đề Triều Tiên cuối cùng bị tan vỡ, hội nghị Genève đã đi tới ranh giới nguy hiểm nhất.

CHƯƠNG 22: RA SỨC CỨU VẤN TÌNH THẾ

Chính trị động loạn, sóng gió cuồn cuộn, nhưng từ đằng sau chiếc bóng của Molotov, Chu Ân Lai đã vụt xuất hiện lên thành nhà ngoại giao sáng chói nhất trong hội nghị Genève. Ông kiên quyết nói với Molotov, chúng ta phải tận lực cứu vãn tình thế, ra sức tranh thủ hoà bình tại Đông Dương. Chu Ân Lai chỉ ra, hành động then chốt để gỡ cuồn chỉ rối là phải công nhận có quân đội Việt Nam hoạt động tại Lào và Campuchia, có thể rút về. Nên đối xử cụ thể với tình hình ba nước Đông Dương, thực hiện thống nhất ngừng bắn. Vào lúc đó chủ động kiến nghị lùi một bước, khiến Eden nhìn thấy hy vọng. Tiếp đó, Chu Ân Lai muốn tranh thủ càng nhiều đồng minh hơn.

Hội nghị lần thứ 15 về vấn đề Triều Tiên ngày 15 tháng 6 là cuộc đánh giáp lá cà dữ dội trên hội nghị quốc tế của hai mặt trận lớn Đông, Tây trong thế kỷ XX. Hai bên giằng co không ngừng cuối cùng kết thúc bằng vấn đề Triều Tiên tan vỡ.

Sau khi đọc các tuyên bố và đề án của mỗi bên, trong tranh luận dữ dội với đối thủ, Molotov và Chu Ân Lai mỗi người đã phát biểu năm lần, là những người tham gia hội nghị phát biểu nhiều nhất trong ngày hôm đó. So sánh tương đối hai người, phát ngôn tại chỗ của Chu Ân Lai so với bàn luận của Molotov phong phú hơn, ngôn từ càng trí tuệ, nắm vững thời cơ càng thích đáng. ba lần phát biểu cuối cùng của Molotov về cơ bản chỉ là một câu, hoặc là “ủng hộ đề án của Chu Ân Lai”, hoặc là đồng ý ý kiến của Eden, sẽ “ghi chép vào hồ sơ” các phát biểu của hội nghị. Còn phát biểu của Chu Ân Lai trước sau đã đề xuất hai đề án. Đề án đầu tiên là yêu cầu “triệu tập hội nghị có tính hạn chế bảy nước tiếp tục thảo luận vấn đề Triều Tiên”, tức đề xuất một “Phương án hội nghị năm nước lớn và hai Triều Tiên”. Sau khi công bố tuyên bố 16 nước, ông lập tức đề xuất đề án thứ hai: các nước tham dự hội nghị biểu thị tiếp tục cố gắng giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên, còn thời gian và địa điểm khôi phục đàm phán sẽ có quyết định khác. Với sự hợp tình hợp lý của đề án thứ hai, đối phương khó từ chối.

Chu Ân Lai nắm chắc cơ hội, biểu thị ủng hộ và tán đồng phát biểu của ngoại trưởng Bỉ, nhấn mạnh Spaak đã thể hiện “tinh thần hoà giải”. Phát biểu này đã đóng một cái nêm vào mặt trận phương Tây khiến trong mặt trận đối phương xuất hiện một vết nứt rõ rệt. Trong phát biểu cuối cùng ông chỉ ra, then chốt của việc đối phương nắm chặt không buông “khuôn khổ LHQ” là để từ nay về sau khi giải quyết vấn đề Triều Tiên sẽ bài xích sự tham gia của Trung Quốc, Chu Ân Lai đã tự nhiên mà khôn khéo nêu ra vấn đề khôi phục chiếc ghế hợp pháp của Trung Quốc tại LHQ.

Chính trị động loạn, sóng gió cuồn cuộn, nhưng từ đằng sau chiếc bóng của Molotov, Chu Ân Lai đã vụt xuất hiện lên thành nhà ngoại giao sáng chói nhất tại hội nghị Genève. Tài hoa ngoại giao của ông đã tung hoành bốn phía trong cuộc đối trận dữ dội, được điểm nhiều hơn trong tranh luận với đại biểu Mỹ. Tại hội nghị ngày hôm đó, Smith đại biểu Mỹ phát biểu không nhiều, cũng không có ý kiến đặc biệt. Đối mặt với những lời lẽ sắc bén của Chu Ân Lai và sự chuyển hướng khi lâm trận của Spaak, rõ ràng là Smith ở vào thế bị động. Thế nhưng, với tư cách là tham mưu trưởng và nhà ngoại giao cao cấp, có tư lịch già dặn, trong một loạt bàn luận về vấn đề Triều Tiên, Smith đã nắm chắc không buông hai điểm có tính then chốt: một là nắm chắc không buông “khuôn khổ LHQ” kiên trì mọi vấn đề phải giải quyết trong khuôn khổ đó. Hai là nhiều lần chỉ trích Bắc Triều Tiên đầu tiên phá hoại hiệp định, phát động tấn công đại qui mô Nam Triều Tiên. Nắm chắc hai điểm đó, tại hội nghị ông ta được người ủng hộ nhiều. Do trong hội nghị chiều ngày 15 tháng 6 ông ta đã hai lần phát biểu quan trọng, gây ảnh hưởng mới giữ được đề án của Spaak, làm cho đề án cuối cùng của Chu Ân Lai không được thông qua. Từ ý nghĩa này mà nói, Mỹ đã hoàn thành mục tiêu đã định đầu tiên của hội nghị Genève lần này: làm cho vấn đề Triều Tiên tiếp tục trở thành đề án treo, duy trì cục diện không đánh không hoà, hai mặt trận lớn phương Đông, Tây vẫn tiếp tục đối kháng tại Viễn Đông lấy “vĩ tuyến 38” làm ranh giới. Vì vậy tại hội nghị ngày 15 tháng 6, Mỹ cũng là một phía được điểm. Hơn nữa Mỹ còn đang tiếp tục tăng áp lực làm cho vấn đề Đông Dương bàn không xong, dọn sẵn đường cho mình dính líu vào công việc Đông Dương.

Dulles cảm thấy vừa lòng vì kết quả hội nghị hôm nay, nên tối ngày 16 tháng 6 đã gửi điện

chúc mừng Smith cho rằng Smith đã làm cho vấn đề Triều Tiên thu được “kết cục vừa lòng”. Sự việc giống như Chu Ân Lai đã dự liệu, vấn đề Triều Tiên tan vỡ, đã trực tiếp đe dọa triển vọng vấn đề Đông Dương. Làm không tốt, cuộc chiến Việt Nam có nguy hiểm leo thang và mở rộng

Molotov đã tỉnh táo ý thức được tính nghiêm trọng của tình thế, ngày 16 tháng 5 sau khi hội nghị về vấn đề Triều Tiên tan vỡ, ông đã rất lo lắng nói với Chu Ân Lai, đàm phán đã đến một ranh giới nguy hiểm, nếu như vấn đề Đông Dương cũng bàn không xong, công lao trước đây của hội nghị Genève sẽ mất sạch.

Chu Ân Lai quả đoán nói với Molotov, chúng ta nên tận lực cứu vãn cục diện, hết sức giành lấy hoà bình ở Đông Dương. Ngay tối hôm đó Molotov đã hội kiến Eden, thảo luận, nghiên cứu khả năng cứu vãn cục diện. Cũng như thế, hội nghị trong ngày vừa kết thúc, Chu Ân Lai đã đề xuất với Eden, đề nghị ngày hôm sau gặp gỡ khẩn cấp.

Tối hôm đó, tại nơi ở của đoàn đại biểu Trung Quốc không khí tương đối căng thẳng. Chu Ân Lai chỉ thị cho đoàn đại biểu Trung Quốc, phải “cô lập phái cứng rắn, tranh thủ phái trung gian” tranh thủ hoà bình cho Đông Dương.

Cung Bành đã tham gia hội nghị tại phòng họp lớn Kim sắc chiều hôm đó, tận mắt nhìn thấy cuộc tranh luận dữ dội của các nhân vật đại biểu cho phương Đông và Tây trong hội nghị. Kết cục của hội nghị là một chuyện, phát biểu của Chu Ân Lai trong hội nghị đã đại biểu cho phong độ và trí tuệ của nhà chính trị nước lớn, đã để lại cho Cung Bành ấn tượng vô cùng sâu sắc. Sau khi tham gia hội nghị trở về, với lòng kích động, Cung Bành đã tìm gặp Lý Thận Chi, trình bày với ông tiến trình của hội nghị đồng thời đưa những ghi chép tại hội nghị yêu cầu Lý Thận Chi sau khi nhanh chóng đọc và nghiên cứu, ra tay viết một bài, phê phán đả kích Mỹ ý đồ phá hoại hội nghị Genève, khắc hoạ phong độ nhà ngoại giao nước lớn của Chu Ân Lai.

Lúc ấy Lý Thận Chi 31 tuổi, phong nhã hào hoa hết mức. Ông xuất thân từ một gia đình thư hương có nguồn gốc học vấn sâu xa, tại Vô Tích, Giang Nam, ngay từ nhỏ đã được rèn luyện quốc học truyền thống. Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, ông thi đỗ vào Khoa Kinh tế, Đại học Yên Kinh, Bắc Bình, đi sâu học tập triết học và kinh tế học phương Tây. Sau khi chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, Đại học Yên Kinh bị quân Nhật chiếm đóng, ông chuyển tới Thành Đô, theo học tiếp tại Đại học Yên Kinh đã chuyển đến đây cho tới khi tốt nghiệp. Trong thời gian này ông đã trở thành đảng viên ĐCS Trung Quốc. Trước khi kháng chiến chống Nhật thắng lợi Lý Thận Chi đã từ Thành Đô tới Diên An, nhận công tác tại Tân Hoa Xã. Trong chiến tranh Triều Tiên, Lý Thận Chi tham gia đoàn đại biểu Triều Trung đàm phán tại Bàn Môn Điếm, làm việc dưới sự lãnh đạo của Kiều Quán Hoa, Hoàng Hoa.

Nhận nhiệm vụ do Cung Bành giao, Lý Thận Chi đọc ngay ghi chép hội nghị, dùng một đêm viết xong bài “Thông tin Genève” gửi về nước. Ngày 19-6-1954, “Nhân dân nhật báo” đăng bài viết đó với nhan đề “Kẻ thù của hoà bình đã lộ nguyên hình”. Bài viết rất có sắc thái cảm tình, trước những hành vi của các nước phương Tây từ chối giải quyết vấn đề Triều Tiên tại hội nghị Genève, sự phẫn nộ của tác giả đã tràn đầy khắp trang viết. Bản tin đã viên dẫn một số ghi chép hội nghị, nhưng phần miêu tả của tác giả về hội nghị hôm đó đúng là không nhìn thấy trong bản ghi chép:

“Kiến nghị của Nam Il, kiến nghị của Chu Ân Lai, kiến nghị của Molotov, bọn họ đều không nhìn tới, đều không đề cập tới, bất kể là phát sinh sự tình gì, tất cả đều động thủ theo kế hoạch đã định: bóp chết hội nghị hoà bình Triều Tiên.

Lúc này ở bên ngoài hội trường vang lên tiếng loa trên xe chỉ huy: “Chú ý! Chú ý! Hội nghị sắp giải tán, hãy lái xe tới”.

Đoàn ô tô giống như một con rắn dài chạy tới cửa số 4 của toà nhà LHQ. Những người từ toà nhà báo chí đi ra trên tay đã có bản in roneo tuyên bố 16 nước; nhưng có người ngay buổi sang hôm ấy đã có được.

Trên tấm bảng đen ở đây, có người đã viết trước khi hội nghị bắt đầu một câu: “Hội nghị cuối cùng của vấn đề Triều Tiên, mời toàn thể phóng viên tới kiểm tra thi thế”.

...Chủ tịch sau khi cân nhắc quyết định mọi phát biểu đều được đưa vào ghi chép hội nghị đã

tuyên bố hội nghị bế mạc. Lúc đó là 8 giờ 36 phút. Khi mọi người đi ra khỏi hội trường vẫn không thể không cảm thấy tiếng nói cuối cùng của Chu Ân Lai như còn vang lên bên tai.

Tại cửa ra vào số 4 Toà nhà LHQ, các ô tô đã phân tán từ lâu, lại tụ tập lại đón các đại biểu đang đi ra khỏi hội trường. Đèn ô tô sang trưng, vì trời đã tối. Đây là đầu tiên sau 51 ngày, mọi người có mặt tại chỗ không cảm thấy thời gian trôi nhanh như vậy, bởi vì ở đây đã tiến hành cuộc chiến đấu căng thẳng.

... Từ nơi này, nhân dân Trung Quốc cảm thấy tự hào bởi vì đất nước chúng ta đã cùng với các lực lượng hoà bình đã vì sự nghiệp hoà bình tiến hành cuộc đấu tranh trác việt. ...Có người nói, trên thực tế hội nghị Genève không có một ghi chép chung nhưng tất cả những cái đó đều đã được ghi chép trong lịch sử, chứng cứ danh thếp, nhưng dù có dựa vào cái gì cũng không thể xoá bỏ nó bởi vì nó đã được khắc ghi vào trong lòng nhân dân thế giới.

Hơn 50 năm đã trôi qua, tác giả bài viết, Lý Thận Chi đã là học giả quan hệ quốc tế nổi tiếng từ lâu, đã từng giữ chức Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc. Nhớ lại bài viết thông tấn này, ông chỉ ra nó đúng là sản phẩm của cuộc chiến tranh lạnh Đông, Tây. Ông nhớ lại nói, không khí lúc đó tương đối căng thẳng, đoàn đại biểu Trung Quốc vô cùng lo lắng hội nghị Genève vì thế mà tan vỡ. Ngay tối hôm đó Chu Ân Lai triệu tập cuộc họp, bàn bạc phát biểu của ngày hôm sau về vấn đề Đông Dương. Cuối cùng xác định tinh thần then chốt của bài phát biểu là, công nhận ba nước Đông Dương đều có vấn đề ngừng bắn đòi hỏi giải quyết chứ không phải là chỉ có một mình vấn đề Việt Nam. Đây là một bước nhượng bộ chủ động, Chu Ân Lai cho là tất yếu, nếu không sẽ khó có thể cứu vãn toàn bộ cục diện của hội nghị Genève.

Tối hôm đó vừa vội vàng ăn xong cơm tối, Chu Ân Lai đã tới biệt thự của Molotov. Lúc đó Phạm Văn Đồng đã ở đó.

Tinh thần của Molotov khi ấy xáo động rất lớn, ông hỏi Phạm Văn Đồng, “nếu tạm hoãn thảo luận vấn đề Đông Dương anh thấy thế nào?”

Chu Ân Lai kiên quyết chỉ ra, vấn đề Đông Dương không thể ngừng lại, nếu không sẽ tan tành trong chốc lát. Ông phân tích nói, then chốt của đàm phán trước mắt là phía ta liệu có thừa nhận Quân đội nhân dân Việt Nam có tác chiến ở Lào và Campuchia hay không. Tình hình thực tế là có, nếu phía ta kiên quyết không thừa nhận, thì có muốn bàn cũng không bàn được. Vì vậy phía ta có thể lùi một bước, thừa nhận trước đây có quân đội Việt Nam tác chiến tại đây, là quân tình nguyện, hiện nay đã rút về. Nếu hiện nay vẫn còn thì có thể theo cách rút hết mọi quân đội nước ngoài để xử lý.

Molotov đồng ý như vậy, sau một hồi do dự, Phạm Văn Đồng cuối cùng cũng đồng ý. Ba phía xác định do Chu Ân Lai đại biểu, trình bày với hai đoàn đại biểu Anh, Pháp như trên.

12 giờ 30 phút trưa ngày 16 tháng 6, Chu Ân Lai tới biệt thự của Eden, trao đổi với ông ta một giờ về tình hình hội nghị hiện nay.

Vừa gặp, Chu Ân Lai đã nói ngay với Eden, Trung Quốc không hài lòng trước tình hình hội nghị thảo luận vấn đề Triều Tiên chưa có kết quả đã kết thúc, vì nó chưa thể hiện được chút tinh thần hoà giải nào. Nếu như có khó khăn với đề án của chúng tôi, vẫn có thể thương lượng mà! Thế nhưng ngay hội nghị hạn chế cũng không muốn họp. Cảm giác của chúng tôi là, nước Mỹ muốn làm cho không đạt được bất kỳ hiệp nghị nào. Đó là kế hoạch đã dự tính của họ, kết quả quả nhiên như vậy.

Chu Ân Lai nói:

— Đoàn đại biểu Trung Quốc mang theo tinh thần hoà giải đến tham gia hội nghị lần này, nhưng hoà giải phải đến từ sự cố gắng của hai bên. Chúng tôi hy vọng hội nghị về vấn đề Đông Dương sẽ không xảy ra tình hình như vậy. Nếu không cánh cửa hoà giải sẽ đóng lại. Tôi nghĩ, ngài Eden vốn có tinh thần hoà giải, chúng tôi hy vọng tình hình sẽ không phát triển đến bước như vậy.

Eden nói một câu, “tôi sẽ hết sức để tình hình không phát triển như vậy”. Tiếp đó ông ta chuyển đầu đề câu chuyện:

— Bây giờ tôi muốn bàn một chút vấn đề giữa Anh, Trung. Các ngài đã đồng ý cử người đến

London, bất kể khi nào ông ta tới, chúng tôi đều rất vui lòng đón tiếp ông ta. Tôi hy vọng chúng ta có thể đồng thời phát biểu một tuyên bố về việc này, chúng tôi đã chuẩn bị hai dự thảo, mời các ngài chọn trước một bản.

Chu Ân Lai nói:

— Lần này chúng ta chỉ ít cũng giành được một thu hoạch, đó là cải thiện quan hệ Trung, Anh. Tôi nghĩ, nói như vậy là đã biểu thị cảm tưởng chung của chúng ta.

Eden:

— Đích xác là cảm tưởng chung, tôi nghĩ thu hoạch đó là có ích, thủ tướng nước tôi hy vọng ngày mai tuyên bố việc này, liệu các ngài có đồng ý hay không.

Chu Ân Lai:

— Tôi sẽ mang hai bản tuyên bố của các ngài về nghiên cứu, sẽ trả lời tại cuộc họp chiều mai.

Eden nói:

— Còn một việc nữa trước đây tôi chưa bàn với ngài cũng chưa để Trevelyan bàn với các ngài. Các ngài cử người đến London, khiến chúng tôi gặp một vấn đề về pháp luật, chúng tôi muốn đại biểu của các ngài được hưởng quyền miễn trừ, biện pháp duy nhất là để tên ông ta vào danh sách nhân viên ngoại giao.

Chu Ân Lai trả lời, tôi có thể để ngài Hoạn Hương đến bàn với ngài Trevelyan về việc này, tôi nghĩ việc này không khó khăn lắm.

Eden nói:

— Đúng vậy, chúng ta ngày càng tiếp cận, đó là thu hoạch của Genève. Nếu như có khả năng, ngày mai tôi phải về nước, tôi muốn tháp tùng thủ tướng đi Washington nghỉ cuối tuần. Nếu như hội nghị Genève có tiến triển khiến người ta phấn khởi thì tôi có thể lưu lại. Còn nếu như tôi đi, tôi sẽ giao toàn quyền cho Reading.

Chu Ân Lai lại chuyển đầu đề câu chuyện về vấn đề Đông Dương, nói:

— Hiện nay Việt Nam, Lào và Campuchia đều có chiến tranh, nhưng tình hình ba nước lại không giống nhau, biện pháp giải quyết của ba nước cũng không giống nhau, nhưng vấn đề của ba nước lại có liên hệ với nhau. Chúng tôi vui lòng nhìn thấy Lào, Campuchia là những quốc gia như các nước Ấn Độ, Miến Điện, Indonesia. Nếu như họ trở thành quốc gia của Liên hiệp Pháp thì là việc tốt đối với nước Pháp, còn đối với nước Anh và Trung Quốc mà nói, thì cũng tốt. Trước tiên chúng ta có thể chung sống hoà bình ở Đông Nam Á. Mặt khác, chúng tôi không muốn Lào và Campuchia trở thành căn cứ quân sự của nước Mỹ. Bởi vì như vậy sẽ cấu thành nhân tố khiến Đông Nam Á không thể hoà bình.

Về chính trị, chỉ cần nhân dân Lào và Campuchia có thể biểu thị ý chí, chính phủ Vương quốc của hai nước này cũng có thể được công nhận. Thế nhưng chính phủ Vương quốc của hai nước này cũng phải dùng biện pháp dân chủ để đối xử với phong trào giải phóng dân tộc trong hai nước - bao gồm chính phủ kháng chiến của hai nước vào trong đó, nhằm giải quyết chính trị. Điều này đương nhiên là việc của chính họ.

Về quân sự đúng là hai nước có bộ đội chống đối. Campuchia ít hơn một chút, vùng hoạt động cũng nhỏ, nên ngừng bắn ở đây. Bộ đội kháng chiến Lào nhiều hơn một chút, các vùng cũng lớn hơn, ở đây có vấn đề quân đội tập kết. Ở đó đích xác là có quân tình nguyện Việt Nam, đã có rút rồi, nếu quả vẫn còn, nên xử lý theo biện pháp rút hết quân đội nước ngoài.

Đó là những nhượng bộ của Chu Ân Lai khi hội nghị ở vào giờ phút then chốt. Lần đầu tiên đứng trước các ngoại trưởng đối phương, ông không chỉ thừa nhận có Quân đội nhân dân Việt Nam hoạt động ở Lào, hơn nữa còn biểu thị, Quân đội nhân dân Việt Nam tại Lào cũng là quân đội nước ngoài, cũng sẽ rút về.

Những nhượng bộ đó của Chu Ân Lai, vừa nghe Eden đã rõ, nên phấn khởi nói:

— Có hy vọng, rất có hy vọng. - Ông ta thuyết minh thêm - Chúng tôi yêu cầu cũng chính là

như vậy. Chúng tôi cũng không muốn nhìn thấy Lào và Campuchia trở thành căn cứ quân sự của bất kỳ nước nào, bất kể là của Việt Nam hay của Mỹ. Tôi nghĩ Lào và Campuchia cũng có cùng cách nghĩ. Tôi nghĩ, tại hai nước này đều cần bầu cử để quyết định tương lai của họ, nhưng các cuộc bầu cử đó phải chịu sự giám sát. Chỉ có điều là ở Lào, nếu Việt Minh kiên trì quân đội Pháp rút thì có khả năng dẫn tới khó khăn, cũng có thể quân đội Pháp tập trung tại một số vùng do điều ước qui định, may mà số lượng quân Pháp không nhiều, cho nên vấn đề này vì thế cũng không lớn. Nếu các vấn đề khác giải quyết thuận lợi, thì vấn đề này sẽ không dẫn tới khó khăn.

Eden hỏi Chu Ân Lai:

— Liệu ngài có thể cùng người Pháp bàn một chút, tôi cũng có thể nói riêng cho bọn họ.

Chu Ân Lai trả lời:

— Tôi vui lòng bàn với người Pháp, nghe nói ngài Bidault đã tới.

Eden nói:

— Nghe nói chiều hôm nay tới, nhưng sẽ không ở được lâu. Chiều ngày mai sẽ về. Liệu tôi có thể nói với như thế này với ngài: hôm nay tôi đã bàn với ngài Chu Ân Lai, tôi cho rằng nếu ngài Bidault có thể bàn với ngài Chu Ân Lai sẽ có ích đấy.

Chu Ân Lai lập tức biểu thị đồng ý.

Eden nói:

— Cách nghĩ của chúng tôi là, Lào và Campuchia phải trở thành quốc gia trung lập và tự do, và không là căn cứ của bất kỳ nước nào. Quân đội nước ngoài rút khỏi hai nước. Nếu quân đội Pháp lưu lại thì cũng phải tập kết tại vùng điều ước qui định, sau tiến hành bầu cử tại hai nước.

Chu Ân Lai đồng ý cách nhìn của Eden:

— Về mặt nguyên tắc cơ bản là chúng ta giống nhau. Vấn đề quân sự có thể giao cho đại biểu Bộ Tư lệnh hai bên thương thảo tại vùng đó và nước đó, sau đó báo cáo kết quả thương thảo lên đại hội.

Eden nói:

— Rất tốt. Bất kể chúng ta sắp xếp như thế nào nhất định phải bao gồm điểm này, tức Lào và Campuchia không thể là căn cứ. Như thế về mặt rút quân, Việt Minh liệu có khó khăn?

Chu Ân Lai trả lời:

— Theo tôi thấy Việt Minh sẽ không có vấn đề. Bố trí cụ thể có thể do đại biểu Bộ Tư lệnh hai bên hiệp thương.

Eden chưa yên tâm, nói:

— Không phải là tôi muốn truy hỏi vấn đề này, nếu như không đồng ý trong hạng mục thảo luận thuyết minh phải thảo luận rút quân đội nước ngoài, họ sẽ không đồng ý gặp gỡ đại biểu quân sự hai bên. Tôi nghĩ chỉ nói quân đội nước ngoài mà không thuyết minh cụ thể thì sẽ không liên quan đến bất kỳ người nào.

Chu Ân Lai nói:

— Hai bên chúng ta đều cần phải hiệp thương với các phía, để dễ thúc đẩy.

Eden biểu thị:

— Cuộc gặp hôm nay rất có ích, chúng ta cần suy nghĩ một chút, qua một thời gian sau, hy vọng chúng ta lại gặp mặt lần nữa. Chiều hôm nay chúng tôi sẽ họp thảo luận, theo tôi được biết, đại biểu Campuchia và Lào muốn phát biểu, thế nhưng đại thể vẫn là luận điệu cũ, tôi nghĩ tốt nhất là vấn đề được giải quyết bên ngoài hội nghị, chỉ dựa vào diễn thuyết là không được.

Chu Ân Lai nói:

— Tốt, thế thì chúng ta sẽ gia tăng tiếp xúc bên ngoài hội nghị.

Eden hỏi:

— Liệu chiều hôm nay ngài có thể nói một số lời khiến Lào và Campuchia phấn khởi. Ví dụ, nói các ngài vui lòng nhìn thấy bọn họ trở thành các quốc gia như Miến Điện.

Chu Ân Lai:

— Hiện nay chúng ta nói là vấn đề quân sự, tôi sẽ nói một số lời cả hai bên đều có lợi.

Eden lại bàn đến quan hệ Anh, Trung:

— Tôi hy vọng mối liên hệ chúng ta thiết lập tại Genève lần này có thể tiếp tục duy trì. Vì vậy sau khi ngài Trevelyan về Bắc Kinh, nếu như ngài có thời gian, liệu có thể thường thường tiếp kiến ông ta hay không?

Chu Ân Lai gật đầu đáp ứng.

Eden đưa ra thái độ dè dặt:

— Đại biểu của các ngài có thể gặp tôi bất kỳ lúc nào, và tôi đều vui lòng gặp ông ta.

Eden còn kiến nghị Chu Ân Lai trực tiếp tiếp xúc với đại biểu nhiều nước hơn nữa, đặc biệt là đại biểu các nước phương Tây, tranh thủ sự hiểu biết của bọn họ.

Chu Ân Lai tất nhiên đáp ứng, lập tức biểu thị vui lòng gặp gỡ các quan chức ngoại giao các nước phương Tây. Eden kiến nghị Chu Ân Lai nên gặp Casey, ngoại trưởng Australia trước, vì chiều ngày 18 ông ta sẽ rời Genève. Chu Ân Lai đồng ý ngay. Eden lập tức chỉ thị Humphrey. Trevelyan, thành viên đoàn đại biểu Anh, đại sứ Anh tại Liên Xô liên hệ với Casey, cuối cùng định thời gian hội kiến vào buổi trưa ngày 18 tháng 6, trước khi Casey lên máy bay.

Ngày hôm đó một thành quả quan trọng của cuộc hội kiến giữa ngoại trưởng hai nước Trung Anh là Eden đại biểu chính phủ Anh chính thức trả lời phía Trung Quốc vui lòng cùng Trung Quốc ra tuyên bố chung hai bên tuyên bố cùng cử quan chức ngoại giao cấp đại biện tới thủ đô của nhau. Chu Ân Lai và Eden đã bàn định nội dung của tuyên bố:

“Chính phủ Nhân dân Trung ương nước CHND Trung Hoa và Chính phủ Liên hiệp Vương quốc Anh hiệp nghị: chính phủ nhân dân Trung ương nước CHND Trung Hoa cử đại biểu trú tại London, với địa vị và nhiệm vụ tương đồng với địa vị và nhiệm vụ của đại biện nước Anh trú tại Bắc Kinh. Nhiệm vụ của đại biện là đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao và làm các việc thương vụ và kiều vụ, đãi ngộ của nhân viên Phòng đại biện giống như nhân viên ngoại giao bình thường”.

Từ biệt Eden, Chu Ân Lai càng tăng thêm lòng tin, ông tin là vấn đề Đông Dương có khả năng tiếp tục được. Vào lúc Chu Ân Lai ở vào giờ phút then chốt ấy, Trương Dục trưởng phòng Việt Nam của Ban Đối ngoại ĐCS Trung Quốc là nhân viên trong đoàn đại biểu Trung Quốc lúc đó đã có một đoạn hồi ức quan trọng. Ông nói:

“Vào giờ phút bước ngoặt quan trọng của hội nghị, một hôm ông tới biệt thự Vạn Hoa, báo cáo vấn đề Việt Nam với Chu Ân Lai, thấy ông đang đi dạo trên thảm cỏ. Gió nhẹ từ từ thổi, bốn xung quanh toàn một màu xanh biếc, trên mặt thảm cỏ bằng phẳng chỉ có hai người Chu Ân Lai và Trương Dục tản bộ. Bỗng Chu Ân Lai đột ngột dừng lại, mắt nhìn chăm chú ra phía xa.

Được một lúc, ông thâm trầm nói với Trương Dục:

— Chúng ta nên tranh thủ hội nghị Genève thành công, chúng ta nên thông qua đàm phán chứ không phải là thông qua chiến tranh để giải quyết những tranh luận giữa chúng ta và phương Tây. Giữa chúng ta đã đánh nhau rất lâu, chúng ta nên ngừng lại, đàm phán. Eden, bọn họ cũng có cách nghĩ như vậy.

Chu Ân Lai nói:

— Vì sao lại không thể đàm (phán) được? Bàn một chút, giữa chúng ta đều thông qua đàm phán giành được một thời kỳ hoà bình trong chung sống hoà bình. Chúng ta đều phát triển sản xuất trong thời kỳ hoà bình. Quay đầu nhìn lại xem ai phát triển nhanh hơn, càng tốt, như thế mới thuyết minh được vấn đề. Hãy thử nói xem, đồng chí Trương Dục?

Nghe những lời nói vậy, Trương Dục lòng tràn đầy tư tưởng đấu tranh cách mạng đã hoàn toàn bị chinh phục, lần đầu tiên ông được nghe Chu Ân Lai trình bày một cách đơn giản như

vậy về ý nghĩa ngoại giao của chung sống hoà bình, các quốc gia phương Đông và phương Tây không còn gặp nhau bằng việc binh đao nữa.

Chu Ân Lai lại nói:

— Nếu chủ nghĩa xã hội chúng ta tràn đầy lòng tin, thì chúng ta nên làm như vậy. Phải biến thế giới đối kháng thành thế giới hoà bình. Mỹ vẫn còn là một quốc gia rất hùng mạnh, đối kháng với họ không bằng chung sống hoà bình, hai bên cạnh tranh về xây dựng kinh tế, để cuối cùng giải quyết vấn đề ai hơn ai kém. Trong quá trình này phương Tây sẽ làm diễn biến hoà bình. Nhưng chỉ cần chúng ta làm tốt xây dựng kinh tế, chúng ta cũng có thể phản diễn biến hoà bình”.

Sau bao nhiêu năm, Trương Dục đã có những suy ngẫm sâu sắc của cuộc sống nghỉ hưu yên tĩnh. Ông cho rằng, Chu Ân Lai lúc đó cho rằng: trong hai mặt trận lớn Đông, Tây có nước lớn nhưng cũng có nước nhỏ, áp dụng chế độ xã hội nào là sự tự lựa chọn của nhân dân các nước, nước khác không thể can thiệp, mà can thiệp sẽ không có kết quả tốt. Tốt nhất là trong môi trường quốc tế chung sống hoà bình, sẽ do thực tiễn xã hội kiểm nghiệm loại chế độ nào là ưu việt hơn, cung cấp cơ hội cho nhân dân lựa chọn. Chính là trong suy ngẫm vấn đề đó, tư tưởng về năm nguyên tắc chung sống hoà bình của Chu Ân Lai lúc này đã chín muồi và dần dần được làm phong phú thêm thành hệ thống. Hội nghị Genève chính là thực tiễn ngoại giao đột xuất để ông quán triệt hệ thống tư tưởng này

Sau này Đặng Tiểu Bình đã phát triển tư tưởng quan trọng này của Chu Ân Lai. Trong “Bài nói trong lần tuần du miền Nam” năm 1992, nhằm thẳng vào vấn đề chế độ xã hội ông đã chỉ ra:

“Tiêu chuẩn để phán đoán nên chủ yếu là xem có lợi cho sự phát triển sức sản xuất xã hội xã hội chủ nghĩa hay không, có lợi cho việc tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia hay không, có lợi cho việc nâng cao mức sống của nhân dân hay không”.

Ông đã nâng cao tới ý nghĩa lý luận nói:

“Tóm lại chủ nghĩa xã hội muốn giành được ưu thế tương đối với chủ nghĩa tư bản, thì phải mạnh dạn hấp thu và học tập mọi thành quả văn minh do xã hội loài người sáng tạo, hấp thu và học hỏi mọi phương thức kinh doanh, phương pháp quản lý tiên tiến phản ánh qui luật sản xuất xã hội hoá hiện đại của các nước trên thế giới ngày nay bao gồm cả các nước tư bản phát triển”.

Về ý nghĩa đó, tư tưởng Đặng Tiểu Bình và tư tưởng Chu Ân Lai một mạch nối liền.

Chiều ngày 16 tháng 6, đã cử hành hội nghị có tính hạn chế lần thứ 14 về vấn đề Đông Dương. Hoàng thân Tep Phan đại biểu Vương quốc Campuchia phát biểu trước tiên, chủ yếu nói về ý kiến ba điểm. Một là đòi Việt Minh rút quân, hai là trao đổi nhân viên hai bên bị bắt, ba là Campuchia sẽ không cho phép tồn tại căn cứ quân sự nước ngoài trên lãnh thổ nước mình. Ông còn phủ nhận tại Campuchia có “phong trào chống đối”.

Sananikone, đại biểu Lào trong phát biểu tại hội nghị cũng như vậy, đầu tiên yêu cầu Việt Minh rút quân. Ông biểu thị sẽ căn cứ vào hiệp nghị với Pháp, giới hạn hoạt động của quân Pháp trong các căn cứ quân sự. Ngoài ra ông yêu cầu giải trừ mọi vũ trang của quân đội phi chính qui, thả nhân viên hai bên bị bắt, tiến hành giám sát quốc tế, đại biểu quân sự hai bên hội đàm ở Genève.

Lúc này Chu Ân Lai phát biểu:

— Trong hội nghị này tôi đã từng nhiều lần nói, tình hình ba nước Đông Dương hoàn toàn không giống nhau, nên khi giải quyết vấn đề cần xem xét tới tình hình cụ thể mỗi nước; đồng thời vấn đề của ba nước cũng không thể dứt khoát tách rời, cần liên hệ với nhau suy xét mới có thể có được sự giải quyết thích đáng.

Phát biểu này lập tức khiến những người tham dự hội nghị chú ý. Chu Ân Lai nói, căn cứ quyết nghị ngày 29 tháng 5 của hội nghị này, những hành động đối địch tại Đông Dương nên

chấm dứt sớm và đồng thời. Nghiên cứu vấn đề Lào và Campuchia phải căn cứ vào nguyên tắc này, làm cho ba nước Việt, Lào, Campuchia đồng thời ngừng bắn. Vì nhân viên quân sự của Việt Nam và Pháp đã bắt đầu đàm phán tại Genève và địa điểm giao chiến, nên Lào và Campuchia cũng nên như vậy. Còn “đình chỉ hành vi đối địch” nói ở đây chủ yếu là nghiên cứu vấn đề bố trí quân đội hai bên giao chiến, và còn bao gồm việc rút hết mọi quân đội nước ngoài.

Chu Ân Lai lại xuất phát từ tình hình thực tế của hai nước Lào và Campuchia suy tính vấn đề, chỉ ra, dù đã đình chỉ hành động quân sự, vẫn phải đình chỉ đưa quân đội và vũ khí đạn dược mới từ bên ngoài vào. Tuy vậy đại biểu Trung Quốc chú ý tới, đoàn đại biểu Campuchia đã đề xuất tới việc đưa vào vũ khí tự vệ. Điều này có thể lí giải là không chỉ Campuchia như vậy mà Lào cũng phải như vậy. Trung Quốc còn đặc biệt nhấn mạnh: sau khi ngừng bắn, bất kỳ nước ngoài nào cũng không được thiết lập căn cứ quân sự trong biên giới ba nước.

Tiếp đó Chu Ân Lai đề xuất “Kiến nghị của đoàn đại biểu Trung Quốc về việc giải quyết vấn đề Lào và Campuchia”:

Các nước tham dự hội nghị Genève hiệp nghị như sau:

Đình chỉ hành động đối địch trong biên giới Lào và Campuchia sẽ đồng thời tuyên bố với việc đình chỉ hành động đối địch với Việt Nam.

Đại biểu Bộ Tư lệnh hai bên giao chiến sẽ đồng thời trực tiếp đàm phán tại Genève và tại chỗ về vấn đề đình chỉ hoạt động đối địch trong biên giới Lào và Campuchia.

Sau khi đình chỉ hành động đối địch, không cho phép từ ngoài biên giới đưa vào Lào và Campuchia bộ đội và nhân viên lục, hải, không quân mới cũng như các loại vũ khí và đạn dược.

Về vấn đề số lượng và chủng loại vũ khí cần để tự vệ mà đưa vào sẽ có hiệp thương riêng.

Quyền lực của Ủy ban Giám sát quốc tế nên mở rộng tới Lào và Campuchia, nhưng nên chiếu cố tình hình đặc biệt của mỗi nước.

Sau khi các Bộ tư lệnh đã hiệp nghị, sẽ thả hoặc trao đổi tù binh và dân thường bị bắt.

Những nhân viên hợp tác với đối phương trong thời chiến không được chịu bức hại.

Trong đề án này, đại biểu Trung Quốc thừa nhận, tình hình Lào và Campuchia không giống với Việt Nam, có thể đối xử khu biệt, không bàn vấn đề có thiết lập Ủy ban liên hiệp hai bên giao chiến ba nước Đông Dương nữa, cũng không bàn phương án phân chia ranh giới ra để quản lý ở Lào và Campuchia nữa. Thế mà trước đó đại biểu ba nước Việt, Trung, Xô đều từ chối chia tách vấn đề Việt, Lào, Campuchia ra giải quyết.

Sau Chu Ân Lai, Phạm Văn Đồng đại biểu Việt Nam cũng đề xuất một kiến nghị về giải quyết vấn đề Đông Dương, điều kiện quan trọng hàng đầu là:

“Để xây dựng hoà bình lâu dài ở Đông Dương, cần phải trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc Việt Nam, Lào và Campuchia có chủ quyền hoàn toàn, thực sự và độc lập dân tộc, giải quyết các vấn đề chính trị”.

Kiến nghị của ông đề xuất: “Trong biên giới Việt Nam rút hết mọi quân đội nước ngoài”. Ông ta không đề cập vấn đề liệu có rút quân đội nhân dân Việt Nam ra khỏi Lào và Campuchia hay không, đồng thời còn cho rằng, khi giải quyết vấn đề Đông Dương, không thể tách rời vấn đề chính trị và quân sự, cần giải quyết đồng thời.

Phạm Văn Đồng biểu thị ủng hộ đề án của Chu Ân Lai ngoại trưởng Trung Quốc.

Đại biểu Pháp, Chauvel lập tức phát biểu, chỗ khiến ông ta cảm thấy phấn khởi là Phạm Văn Đồng không phản đối đề án của Trung Quốc. Ông ta nói, chỉ cần quân đội Việt Nam rút khỏi Lào và Campuchia, thì quân đội Pháp lưu tại đó là không cần thiết. Về điểm mọi quân đội nước ngoài đều rút khỏi Lào và Campuchia, nước Pháp vui lòng tiếp nhận giám sát quốc tế.

Smith phát biểu ngắn gọn, nói ông ta rất phấn khởi nghe đề án của Trung Quốc cho rằng có sự “kiềm chế và có lý trí” nhưng không thể nói kiến nghị của Phạm Văn Đồng là kiềm chế và có lý trí. Ông ta hy vọng hội nghị quay về vấn đề Lào và Campuchia. Ông ta nói lại lần nữa, mấy điểm trong đề án của Trung Quốc về Lào và Campuchia là có thể đồng ý. Đây là lần đầu tiên

trong hội nghị Genève đoàn đại biểu Mỹ biểu thị ý tán thành đề án của Trung Quốc.

Phát biểu của Smith rõ ràng là một bước ngoặt. Trong thời gian hội nghị nghỉ, Molotov đi tới bên cạnh Smith một lần nữa hỏi:

— Ngài cảm thấy đề án Trung Quốc về biện pháp giải quyết vấn đề Lào và Campuchia như thế nào?

Smith trả lời:

— Đề án này là lý trí, nhưng chưa đề xuất biện pháp cụ thể rút quân như thế nào. Nếu như có, chúng tôi cũng đồng ý thành lập tổ chức giám sát quốc tế, và như vậy đề án này có thể được suy tính tới một cách nghiêm túc.

Molotov nói, ông sẽ đề nghị ngay tại hội nghị, nêu tên Indonesia tham gia tổ chức giám sát quốc tế.

Một lần nữa Smith nói

— Chỉ cần giống như vừa rồi tôi nghe, chỉ cần đề án Trung Quốc có tiền đề như thế này: nước Mỹ không có căn cứ quân sự tại Lào và Campuchia và hai nước nói trên chỉ cần bảo đảm mình không bị xâm lược, nước Mỹ cũng không cần thiết xây dựng căn cứ quân sự ở đó. Nếu là như vậy, nước Mỹ không phản đối đề án của Trung Quốc.

Đề án của Chu Ân Lai đã đưa tới đoạn nói chuyện có tính hoà giải như vậy, trở thành cơ sở khiến hội nghị Genève có thể giành được đột phá quan trọng.

Trong động loạn chính trị đã lộ rõ bản sắc anh hùng. Đúng như Chu Ân Lai đã dự liệu, vấn đề Đông Dương là có thể đàm phán được, vì việc này cần phải nỗ lực.

CHƯƠNG 23: THẤY ÁNH SÁNG CUỐI ĐƯỜNG HẸM

Tiến trình Hội nghị Genève không biết trước được. Bidault đang lún sâu vào khủng hoảng chính trị đưa mắt nhìn, bên bờ hồ Lemon đầy những mầm xanh, ba phần sắc đẹp, hai phần buồn lại thêm một phần mưa gió, nhưng dù sao ông ta vẫn ôm ấp hy vọng vào hội nghị Genève. Trong lần cuối cùng đến Genève với tư cách là Ngoại trưởng Pháp ông ta đã nói với Chu Ân Lai, yêu cầu mọi người đừng vội tan vỡ. Chu Ân Lai với hy vọng tràn đầy liên tục hội kiến nhiều ngoại trưởng phương Tây, kiên nhẫn phân tích triển vọng giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương.

Ngày 17 tháng 6, chính phủ Laniel Pháp đổ, Pierre Mendès-France nhận chức thủ tướng mới của Pháp, hội nghị Genève đã xuất hiện một thay đổi lớn.

Trưa ngày 17 tháng 6, Chu Ân Lai dự hội nghị đại biểu Trung Quốc, Liên Xô, Việt Nam để điều hoà lập trường. Ba bên thảo luận bức điện về phương án chia vùng ngừng bắn ở Đông Dương do Trung ương Đảng Lao động Việt Nam gửi ngày 13 tháng 6. Chu Ân Lai chỉ ra, muốn khôi phục hoà bình Đông Dương có thể rút kinh nghiệm “phương thức Triều Tiên” chia giới tuyến Nam, Bắc thực hiện phân trị trước. Ông chỉ ra, phương án của ta nên lấy Việt Nam làm trọng điểm tranh thủ, còn Lào và Campuchia có thể theo tình hình mà nhượng bộ. Tại Campuchia không chia vùng, chỉ mong giải quyết chính trị; tại Lào thì ở hai đầu nam, bắc chia “vùng biên khu”

Chu Ân Lai nói:

— Căn cứ vào thực lực của chính phủ kháng chiến Campuchia, không có khả năng chia vùng tại Campuchia. Chỉ nên tiến hành đàm phán theo phương châm ngừng chiến tại chỗ, hai bên hiệp thương, nước trung lập giám sát, giải quyết chính trị.

Molotov ủng hộ Chu Ân Lai, hy vọng Phạm Văn Đồng tiếp nhận kiến nghị của Chu Ân Lai. 12 giờ trưa, Chu Ân Lai đến nơi ở của đoàn đại biểu Pháp gặp Bidault vừa từ Paris trở lại, thông báo cho ông ta nội dung nói chuyện với Eden hôm trước.

Tiến trình của hội nghị Genève chưa định, bên bờ hồ Lemon một màu xanh ngắt, ba phần sắc đẹp hai phần buồn lại thêm một phần mưa gió. Bidault đang lún sâu vào cuộc khủng hoảng chính trị của nước Pháp, nhưng vẫn ôm ấp hy vọng vào hội nghị Genève. Ông ta biểu thị với Chu Ân Lai:

— Nguyên nhân khiến tôi trở lại Genève lần này là để yêu cầu mọi người đừng tan vỡ quá sớm. Vào lúc tôi rời khỏi, ấn tượng của tôi là hội nghị đã thu được tiến triển, ngài Molotov đã đề xuất nhân tố khẳng định, đặc biệt là phát biểu của ngài thủ tướng rất đáng để chúng ta suy nghĩ. Bây giờ chúng ta nên xem xét xem liệu đã có thể thu được kết quả cụ thể hay chưa. Chúng tôi hy vọng ngoại trưởng các nước không nên ra về quá sớm, không nên kết thúc hội nghị vào lúc này.

Lời nói của Bidault là một tín hiệu quan trọng, người Pháp không mong muốn hội nghị Genève đi vào tình cảnh tuyệt vọng.

Bidault nói tiếp, đại biểu quân sự có thể tiếp tục thảo luận vấn đề đình chiến. Đợi đến sau khi bọn họ thảo luận thu được kết quả, sẽ lại đề nghị hội nghị ngoại trưởng thảo luận. Ông ta nói:

— Tôi biểu thị lần nữa, kiến nghị mà các ngài đề xuất hôm qua đáng để bất kỳ chính phủ Pháp nào - cho dù tôi không tham gia chính phủ - phải tiến hành quan tâm chú ý đặc biệt. Kiến nghị của đoàn đại biểu nước CHND Trung Hoa là một kiến nghị có tính xây dựng.

Chu Ân Lai nói:

— Lập trường nhất quán của chúng tôi là làm cho hội nghị Genève có thành quả. Rất tiếc hội đàm vấn đề Triều Tiên đã tan vỡ, ngay hiệp định có tính thoả hiệp ở mức thấp nhất cũng không

đạt được. Hôm qua tôi nói với ngài Eden, chúng tôi không muốn nhìn thấy hội nghị vấn đề Đông Dương gặp phải kết quả như vậy. Về hội nghị ngoại trưởng Đông Dương nói chung phải có ngoại trưởng các nước lớn ở Genève mới được. Nếu như theo kế hoạch của Anh, Mỹ (ngoại trưởng các nước) sẽ nhanh chóng phải ra đi, thế thì Xô, Trung sẽ rất khó lưu lại đây. Chúng tôi tán thành ý kiến của đoàn đại biểu Pháp, làm cho hội nghị tiếp tục mới tốt. Thế nhưng rốt cuộc áp dụng phương pháp gì để hội nghị có thể tiếp tục, ngài Bidault hội kiến ngoại trưởng Anh, Mỹ, nghe nói hôm nay lại hội kiến Molotov, không biết đã có biện pháp gì chưa?

Bidault nói:

— Tôi nhắc lại một chút, mục đích tôi trở lại Genève là để các ngoại trưởng không đến nổi phân tán quá sớm. Căn cứ vào những điều đã bàn với các ngài Eden, Smith, Molotov, chúng tôi nguyện không rời trước tuần lễ sau. Thế thì chúng ta còn thời gian một tuần lễ nữa có thể lợi dụng, các chuyên gia quân sự nên tiếp tục hội đàm, giao mọi kiến nghị mà họ đưa ra cho các ngoại trưởng thảo luận. Nếu công việc của họ không có thành quả, các ngoại trưởng có thể ra về để đại diện của họ tiếp tục làm việc. Thế nhưng đại diện ngoại trưởng các nước phải là đại biểu cao cấp nhất, không nên chỉ là chuyên gia. Tôi cho rằng chí ít phải là đại biểu cấp đại sứ có kinh nghiệm, của Pháp sẽ là ngài Chauvel, hy vọng các đoàn đại biểu khác cũng là đại diện có cùng địa vị như vậy. Nếu công việc của bọn họ có thành tựu, các ngoại trưởng sẽ quay lại Genève để có xác định cuối cùng.

Chu Ân Lai nói: hiện nay xem ra không thể toàn bộ đạt được hiệp nghị, cần có thời gian thương thảo để cụ thể nó. Nếu ngoại trưởng Xô, Anh, Mỹ đều có ý kiến này, đoàn trưởng đoàn đại biểu Pháp cũng có ý kiến như vậy, thế thì theo lập trường vốn luôn tích cực của chúng tôi, chúng tôi tán thành, sẽ không phản đối. Tuy vậy nói chung phải làm cho các ngoại trưởng trước khi rời khỏi đây có thể đạt được một vài cụ thể, cho dù không phải là hiệp nghị cuối cùng thì cũng có lợi.

Bidault nói:

— Tôi hoàn toàn đồng ý cách nhìn của ngài. Theo hội nghị hôm qua thì xem ra hiệp nghị về vấn đề Đông Dương không phải là không thể đạt được. Hôm qua trong cuộc đối thoại giữa ngài và ngài Smith trên hội nghị đã làm cho mọi người đều cảm thấy không nên tự tan đi lúc này. Phát biểu của ngài Smith là rất khách khí. Ý kiến của ngài và của ông ta đều rất quan trọng, là nhân tố thúc đẩy hội nghị tiến lên.

Chu Ân Lai nói:

— Hôm qua tôi cũng nói với ngài Eden là vui lòng bàn bạc với đoàn đại biểu Pháp. Chúng tôi đã liên hệ vấn đề Lào, Campuchia và vấn đề Việt Nam lại để xem xét. Chúng tôi cho rằng phương án của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đề xuất về vấn đề Việt Nam là hợp lý, đó cũng là hoà bình quang vinh mà hai bên tìm kiếm. Đối với vấn đề Lào và Campuchia tôi đã luôn nói, tính chất của chiến tranh là giống nhau, thế nhưng tình hình ba nước không giống nhau, vì thế biện pháp giải quyết cũng cần phải có chỗ không giống nhau, nhưng cần phải liên hệ lại với nhau giải quyết. Chúng tôi vui lòng nhìn thấy Lào, Campuchia trở thành quốc gia dân chủ, quốc gia hoà bình, giống như quốc gia kiểu Đông Nam Á, đồng thời lại là nước thành viên của Liên hiệp Pháp. Nếu như họ vui lòng chung sống hoà bình với nước Pháp, chung sống hoà bình với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, chung sống hoà bình với các nước Đông Nam Á, với Ấn Độ với Trung Quốc, thì như vậy đều tốt cho Đông Nam Á.

Thế nhưng chúng tôi không muốn nhìn thấy Lào và Campuchia trở thành căn cứ quân sự của nước Mỹ. Chúng tôi cũng tin là nước Pháp cũng không vui lòng nhìn thấy tình hình này. Nếu không an ninh của Việt Nam, Trung Quốc sẽ bị đe dọa, Trung Quốc không thể không hồi han.

Về chính trị, Lào và Campuchia nên dân chủ hoá, phải tôn trọng ý chí của nhân dân, nếu nhân dân vui lòng thừa nhận chính phủ vương quốc của hai nước thì chính phủ này có thể thành chính phủ của hai nước. Thế nhưng họ cũng muốn căn cứ vào nguyên tắc dân chủ tìm cách giải quyết chính trị trên cơ sở dân chủ đối với lực lượng phong trào dân tộc và chính phủ chống đối vì như vậy mới có thể giành được hoà bình thật sự. Chúng tôi biết nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hoà cũng thừa nhận độc lập, chủ quyền và thống nhất của hai nước.

Về quân sự nên giải quyết từ hai mặt. Một mặt thừa nhận trong hai nước Lào và Campuchia đúng là có bộ đội chống đối của bản quốc, tại Campuchia số lượng có thể ít hơn một chút, vùng hoạt động nhỏ hơn một chút. Tại Lào số lượng và vùng hoạt động lớn hơn một chút. Vì vậy tại Campuchia nên đình chiến tại chỗ, hai bên hiệp thương, giải quyết chính trị; tại Lào vì vùng hoạt động lớn, lực lượng cũng tương đối lớn nên thừa nhận dùng biện pháp tập kết để giải quyết. Mặt khác mọi quân đội nước ngoài đều phải rút khỏi, hai nước nên tiếp nhận nguyên tắc này. Việt Nam có quân tình nguyện đã từng vì quan hệ tác chiến mà tới Lào và Campuchia, có một số đã về nước. Nếu bây giờ vẫn còn thì có thể tuân theo nguyên tắc “mọi quân đội nước ngoài đều phải rút khỏi Lào, Campuchia” mà xử lý. Tôi cho rằng chỉ cần nước Pháp và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, bộ phận chủ yếu của hai bên giao chiến đều đồng ý thì vấn đề sẽ giải quyết được.

Bidault nói:

— Tôi vui lòng biểu thị, cuộc hội đàm như thế này của chúng ta là có chỗ rất tốt. Chúng ta đã có được một số điểm đồng thuận, như thế mới là hội đàm chân chính có hiệu quả đồng thời có thể giúp đạt được hiệp nghị. Căn cứ vào tinh thần như vậy và phát biểu trên hội nghị ngày hôm qua, mọi người lại biểu thị một số thành ý, hoà bình giải quyết là có thể đạt được. Bây giờ chúng ta phải chú ý một điểm, đó là không để cho bất kỳ người nào đến phá hoại hội nghị. Chúng ta phải làm cho hội nghị quân sự đạt được kết quả tốt, đồng thời làm cho toàn bộ hội nghị tiếp tục tiến triển.

Ngay đêm hôm đó Chu Ân Lai gửi điện cho Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ và Trung ương ĐCS Trung Quốc, nói lên cách nhìn của mình đối với việc Ngoại trưởng Anh, Eden thông tri, nước Anh sẽ tuyên bố chính phủ Trung Quốc đồng ý phái nhân viên ngoại giao thường trú London. Chu Ân Lai cho rằng trong tình hình hiện nay tuyên bố hiệp nghị đó là có ích bởi vì “công nhận lẫn nhau thân phận đại biểu và địa vị của nhân viên ngoại giao đối phương có thể biểu thị quan hệ hai nước đã bắt đầu đi vào bình thường hoá, nhưng trước khi hai bên thông qua đàm phán trao đổi đại sứ thì quan hệ hai nước vẫn chưa hoàn toàn bình thường hoá, vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi giai đoạn đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao, cơ cấu đại biện nên gọi là “phòng đại diện”.

Chu Ân Lai kiến nghị, Tân Hoa Xã cũng trong tối hôm nay (ngày 17 tháng 6) tuyên bố tin này và quảng bá trong toàn quốc.

Ngày 18 tháng 6 Chu Ân Lai đã chuẩn bị xong việc hội kiến với Casey. Casey là nhà ngoại giao lâu đời của Australia giữ chức ngoại trưởng nhiều năm sau chiến tranh. Đối với hội nghị Genève, Casey có “lạc quan thận trọng”. Ông vốn cho rằng hội nghị Genève đối với vấn đề Triều Tiên rất khó có thể đạt được cái gì, nhưng hai mặt trận lớn Đông, Tây nên cố gắng khôi phục hoà bình Đông Dương. Đối với Trung Quốc mới, Casey giữ thái độ tương đối ôn hoà, ông không dự tính công nhận Trung Quốc trong thời gian gần, nhưng cho rằng thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc chỉ là việc sớm muộn.

Casey vô cùng coi trọng cuộc hội kiến với Chu Ân Lai, ngày 17-6-1954 ông gặp Eden trong thời gian cực ngắn. Eden nói với Casey: Ngày hôm trước ông đã gặp Chu Ân Lai, thái độ của Chu Ân Lai là then chốt làm cho hội nghị Genève thoát khỏi cục diện cứng nhắc. Eden còn nói, ông ta đã gọi điện thoại báo cáo với Churchill về thái độ của Chu Ân Lai hy vọng khôi phục hoà bình ở Đông Dương. Ở đầu dây điện thoại bên kia, thủ tướng Anh hy vọng cục diện cứng nhắc vì thế có bước ngoặt.

Casey còn gặp Smith đại diện Mỹ và có cuộc nói chuyện dài. Smith nói với Casey, có thể có lý do nào đó cho rằng, Việt Minh có thể thành lập chính quyền tại miền Bắc Việt Nam (trong đó bao gồm Hà Nội), nhưng nước Pháp muốn khống chế Hải Phòng và giáo dân Thiên chúa Việt Nam. Smith còn nói, nếu tương lai nước Pháp rút khỏi Việt Nam, nước Mỹ sẽ thay thế. Ông ta có lòng tin vào việc sau này nước Mỹ huấn luyện quân đội của chính quyền Bảo Đại cho rằng hoàn toàn có thể đạt được trình độ như người Pháp.

Sau khi đã bàn bạc với đại biểu Anh và Mỹ, trước buổi trưa ngày 18 tháng 6, Casey dẫn tùy

viên John Roland cùng tới biệt thự Vạn Hoa hội kiến Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai đứng trước cửa nhà biệt thự đón Casey, rất lịch sự, rất phong độ.

Ấn tượng đầu tiên của Casey là mình đã được Chu Ân Lai đón tiếp cực kỳ lịch sự. Thủ tướng Trung Quốc ăn nói sinh động thú vị, phiên dịch tiếng Anh trẻ Phố Thọ Xương của ông nói một thứ tiếng Anh chính cống, dịch rất lưu loát khiến người ta khâm phục.

Chủ khách vừa yên vị, Chu Ân Lai ra hiệu tay, lập tức có người xuất hiện, lễ phép rót nước trà. Vừa mở nắp cốc, đã thấy lá chè xanh biếc, hương thơm xộc mũi. Đây là loại chè “Bích Loa xuân”, Đông Sơn, Tô Châu từ trong nước mang ra theo chỉ thị của Chu Ân Lai. Casey luôn miệng khen “chè ngon”, vừa nhấp một hớp đã có người rót thêm nước, uống đến đâu, rót thêm nước đến đó, Casey không biết mình đã uống bao nhiêu nước.

Chu Ân Lai nói:

— Hoan nghênh ngoại trưởng Casey đến thăm, đáng tiếc là ngoại trưởng Casey sắp phải rời Genève, nếu như chúng ta có cơ hội gặp nhau bàn bạc sớm thì tốt bao nhiêu.

Casey giỏi dẫn dắt đầu đề câu chuyện. Ông nói:

— Ngày 27 tháng 5, ngoại trưởng Trung, Anh đạt được nhất trí ý kiến, xác định hai bên sẽ mở Phòng Đại biện tại thủ đô của nhau, thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại biện. Nên chúc mừng việc này! Eden là gentleman nước Anh điển hình là một người lịch sự.

Trước sự đánh giá của Casey, Chu Ân Lai cười rồi nói:

— Trong việc quan hệ Trung, Anh ngoại trưởng Eden rất tích cực, chúng tôi đã cùng nhau giải quyết một việc khó khăn. Bây giờ tôi rất vui lòng nghe ý kiến của ngoại trưởng lão thành, ngài Casey về tiến trình của hội nghị Genève.

Chu Ân Lai không cảm thấy nuối tiếc vì hội nghị Genève về vấn đề Triều Tiên không đạt được hiệp nghị. Ông nhấn mạnh nói, chúng ta không nên vì vấn đề Triều Tiên bị cản trở mà dừng lại trên đường đàm phán, bây giờ chúng ta nên cố gắng giải quyết vấn đề Đông Dương.

Casey nói:

— Vấn đề Triều Tiên gặp phiền phức là có thể tương tượng được, bởi vì đó vốn là một vấn đề khó, như nước và dầu khó có thể tan vào nhau. Đối với vấn đề này thì có thể để cho sau này hai bên nam, bắc Triều Tiên thiết lập quan hệ mậu dịch trước thì càng tốt.

Casey nói với Chu Ân Lai:

— Có thể ngài Eden cũng đã nói với ngài, sau này nếu lại họp thảo luận vấn đề Triều Tiên, Trung Quốc sẽ nhận được lời mời.

Chu Ân Lai nói:

— ông ngờ là sẽ không nhận được lời mời này.

Casey nói:

— Từ góc độ cá nhân tôi thấy, có thể khẳng định phải mời Trung Quốc.

Tiếp đó Chu Ân Lai và Casey thảo luận vấn đề Đông Dương. Chu Ân Lai giới thiệu cách nhìn của chính phủ Trung Quốc đối với vấn đề Lào và Campuchia. Ông nói với Casey, tôi biết nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vui lòng tôn trọng độc lập, chủ quyền và thống nhất của Lào và Campuchia. Từ chính trị mà nói thấy, chính phủ của hai vương quốc này cũng có thể được công nhận.

Casey nói, thái độ chủ động của Trung Quốc đối với Lào và Campuchia được mọi người hoan nghênh, hy vọng thảo luận hơn nữa những vấn đề chi tiết của bước tiếp sau.

Chu Ân Lai nói:

— Các nước đều hy vọng nhìn thấy một nước Lào và Campuchia hoàn chỉnh, độc lập và được hưởng đầy đủ an ninh. Chúng tôi hy vọng hai nước này về các mặt đều độc lập tự chủ như các quốc gia châu Á khác Thế nhưng có một điểm, không thể xây dựng căn cứ quân sự của Mỹ tại Lào và Campuchia.

Casey nói, có khả năng không xây dựng căn cứ quân sự ở đó, hơn nữa hai bên cũng không nên xây dựng căn cứ quân sự ở đó.

Chu Ân Lai truy hỏi:

— Ngài chỉ hai bên là cái gì?

Casey trả lời:

— Australia không tham gia công việc Đông Dương, tôi cũng không được chỉ thị nói đến cái khác, thế nhưng nếu có người kiên trì yêu cầu Trung Quốc không xây dựng căn cứ quân sự hoặc sân bay không quân tại vùng biên giới Trung Việt, tôi sẽ không cảm thấy kỳ quái.

Chu Ân Lai nói:

— Căn cứ mà Trung Quốc xây dựng đều có tính phòng ngự.

Ông lời lẽ nghiêm chỉnh chỉ ra với Casey, chẳng lẽ một quốc gia có chủ quyền bố trí quân đội trên lãnh thổ của mình lại phải chịu sự hạn chế từ bên ngoài sao? Điều này rõ ràng là nói không xong.

Casey khôn khéo nói:

— Điều này cần phải xem người của bọn họ sử dụng như thế nào, khu biệt giữa phòng ngự và tấn công là ở chỗ này.

Đến đây Casey phát hiện được tiếng Anh của Chu Ân Lai tương đối tốt, khi người phiên dịch dịch một câu nói của Chu Ân Lai là: “không xây dựng căn cứ quân sự nước ngoài ở châu Á”, Chu Ân Lai đã bảo người phiên dịch ngừng lại, sửa lại: “phải dịch là, không xây dựng căn cứ quân sự nước ngoài tại Lào và Campuchia”.

Casey hỏi Chu Ân Lai:

— Có phải ngài đã hội kiến ngoại trưởng Lào và Campuchia?

Chu Ân Lai nói:

— Ngoài ở hội trường ra, còn chưa có cơ hội gặp nhau nói chuyện.

Casey nói:

— Tốt nhất là ngài nên gặp họ, giống như hôm nay gặp tôi.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi cũng hy vọng có cơ hội cùng hai vị ngoại trưởng đó bàn bạc, có vấn đề gì, có chỗ nào hai bên còn chưa được lý giải, thông qua gặp mặt trao đổi mới nói rõ được. Trên thực tế, tôi đã biểu đạt với Ngoại trưởng Vương Quốc Lào Phui Sananikone, và ngoại trưởng Campuchia Tep Phan, Trung Quốc cùng với Lào và Campuchia đều là láng giềng gần, chúng tôi có tình hữu nghị truyền thống. Trung Quốc không có ý đồ xâm lược và bành trướng ra châu Á, Trung Quốc mong muốn nhìn thấy các nước châu Á giành được tự do và độc lập, đồng thời có chính phủ dân chủ của mình. Vấn đề Việt Nam cũng bao gồm trong đó, nếu thực hiện ngừng bắn ở Việt Nam, nên hết sức nhanh chóng tiến hành bầu cử.

Casey nói:

— Việt Nam chịu vết thương chiến tranh rất nặng, nên có một thời kỳ thích ứng.

Chu Ân Lai hỏi Casey:

— Nếu như vậy, ngài cảm thấy thời kỳ thích ứng nên dài bao nhiêu?

Casey nói:

— Chẳng ai uỷ quyền cho tôi phát biểu việc này, nhưng cá nhân tôi thấy, chí ít cũng cần thời gian 12 tháng.

Nghe xong, Chu Ân Lai ngừng một lúc mới nói:

— Tôi đồng ý, tiến hành bầu cử phổ thông ở Việt Nam cần một đoạn thời gian thích đáng.

Chu Ân Lai nói:

— Chúng ta nên làm cho hội nghị Genève đạt được thành quả tích cực, chúng ta không mong muốn đánh nhau, nhân dân Trung Quốc khát vọng hoà bình. Xét trong phạm vi thế giới thấy, chỉ cần hai bên Đông, Tây đều không ý đồ bành trướng và xâm lược là có thể thực hiện được chung sống hoà bình. Vì sao chúng ta lại không thể thực hiện được chung sống hoà bình?

Cuộc nói chuyện giữa Chu Ân Lai và Casey kéo dài 45 phút. Tinh lực dồi dào của Chu Ân Lai cũng như cách nhìn nhạy cảm của ông đối với các vấn đề quốc tế đều để lại ấn tượng sâu sắc cho Casey. Vì buổi chiều phải rời Genève nên Casey đứng dậy từ biệt, và nói với Chu Ân Lai:

— Từ nay trở đi, ngài không còn là tên gọi mà tôi nhìn thấy trên báo chí, mà là một nhân vật sống động ngay trước mắt tôi.

Sau khi từ biệt Casey, Chu Ân Lai lên ô tô vào thành phố, tham gia hội nghị có tính hạn chế lần thứ 15 về vấn đề Đông Dương vào 3 giờ chiều.

Không ngờ Smith vắng mặt ngày hôm đó, Robertson đại biểu Mỹ phát biểu đầu tiên, tiến hành công kích phương án ngày 16 tháng 6 của Chu Ân Lai. Cho đến nay, vẫn chưa từ hồ sơ lưu trữ phát hiện được ý kiến của Dulles đối với phát biểu ngày 16 tháng 6 của Smith nhưng xem xét từ chỗ, Smith không tham gia phiên họp ngày 18 tháng 6 có thể thấy, rất có thể bài phát biểu của ông ta đã bị Quốc Vụ viện phê bình. Thứ hai quan điểm của Robertson và Smith có chỗ không giống nhau, người trước có thái độ rất thù địch Trung Quốc mới. Một khi có cơ hội phát biểu tại hội nghị là Robertson nói, đề án của Trung Quốc có lợi cho lực lượng chống đối tại Lào và Campuchia lưu lại, không có sự hạn chế rõ ràng việc này, vì thế nước Mỹ không thể chấp nhận đề án của Trung Quốc.

Trong chốc lát không khí hội trường căng thẳng lên. Tep Phan ngoại trưởng Campuchia yêu cầu phát biểu. Với tư cách là người đương sự trực tiếp, thái độ của ông này trái hẳn với thái độ của Robertson, biểu thị vui lòng nhìn thấy ba nước Đông Dương đồng thời ngừng bắn, nhưng không thiết lập “vùng tập kết” trong biên giới Campuchia. Campuchia vui lòng tiếp nhận đề án của Trung Quốc, thực hiện các điều khoản trong phương án của Trung Quốc không có khó khăn gì.

Những người trong cuộc trực tiếp, vui lòng tiếp nhận đề án của Chu Ân Lai đã khiến không khí hội trường dịu đi.

Sau đó là phát biểu của Chu Ân Lai. Vương Bình Nam nhớ lại nói, Chu Ân Lai rất giận dữ trước bài phát biểu của Robertson, đã chỉ ra, phát biểu của Robertson không giống như phát biểu của Smith hôm qua. Chu Ân Lai phẫn nộ nói với Robertson, chúng ta đã từng gặp mặt, nếu ngài Robertson kiên trì muốn gây chiến, chúng tôi sẽ kiên trì ứng chiến.

Chu Ân Lai chỉ ra thêm, phát biểu và kiến nghị trên hội nghị của đoàn đại biểu Trung Quốc ngày 16 tháng 6 là rất rõ ràng, không cho phép có sự hiểu sai nào. Lào và Campuchia có tình hình hai mặt, một mặt đúng là có quân đội do chính phủ chống đối lãnh đạo. Một mặt do quan hệ tác chiến, hai bên đều đưa vào quân đội nước ngoài, hoặc là từng có đưa vào quân đội nước ngoài, hơn nữa có số đã rút khỏi. Bây giờ muốn đạt được ngừng bắn có hiệu quả thực sự, cần đạt được hiệp nghị mọi lực lượng vũ trang nước ngoài đều rút khỏi Lào và Campuchia.

Điểm then chốt trong phát biểu của Chu Ân Lai là: ngừng bắn tại ba nước Đông Dương phải đồng thời thực hiện, không thể một nước ngừng bắn còn nước khác lại không ngừng bắn. Ông còn chủ trương, tiến hành giám sát quốc tế ngừng bắn ở ba nước.

Phạm Văn Đồng phát biểu ủng hộ ý kiến của Chu Ân Lai, ông cũng biểu đạt ý tứ giống như vậy:

— Trước đây từng có quân đội tình nguyện Việt Nam tác chiến tại Lào và Campuchia, hiện nay một số quân đội đó đã rút khỏi hai nước. Nếu hiện nay vẫn còn, cũng tự nhiên nên rút khỏi. - Ông bổ sung - Ở đó còn có lực lượng chống lại của riêng Lào và Campuchia, điều này không được phép phủ nhận.

Molotov cũng phát biểu ủng hộ kiến nghị của Chu Ân Lai. Trong phát biểu đại biểu Lào cũng nói, kiến nghị của Trung Quốc có thể dùng làm cơ sở để thảo luận thêm. Đại biểu Lào thừa nhận trong biên giới Lào có căn cứ quân sự của Pháp, ông vui lòng thảo luận vấn đề giám sát

quốc tế đối với quân đội nước ngoài.

Sau giờ nghỉ giải lao, Robertson, đại biểu Mỹ đề xuất một tuyên bố với hội nghị, nói:

— Phát biểu mà tôi vừa nói không có chỗ nào mâu thuẫn với lập trường của tướng Smith tại hội nghị lần trước.

Tuy vậy ông ta không tiến hành giải thích điều này, tức là nói đề án của Campuchia và của Lào phải rõ ràng hơn so với đề án của Trung Quốc, do đó càng thuận tiện hơn cho thảo luận.

Mặc dù có sự công kích của Robertson cục diện hội trường vẫn phát triển theo hướng hoà dịu. Vào lúc hội nghị kết thúc, Eden kiến nghị, đề án của Trung Quốc, và Lào, Campuchia có thể làm cơ sở để hội nghị lần tới thảo luận. Chủ tịch hội nghị Molotov tuyên bố, không có lý do để từ chối đề nghị của Eden, ngày hôm sau (ngày 19-6-1954) sẽ tiếp tục cử hành hội nghị.

Đúng vào lúc đó tại Paris thủ đô Pháp đã xảy ra sự thay đổi cục diện một cách kịch tính.

Ngày 17-6-1954, ứng cử viên thủ tướng Pháp, Mendès-France đảng viên đảng Xã hội Cấp tiến tới quốc hội phát biểu diễn thuyết cảm quyền.

Mendès-France (1907-1982) sinh ngày 11 tháng 1 năm 1907 trong một gia đình Do Thái ở Paris. Ngay từ trẻ đã tốt nghiệp tại Học viện Chính trị Paris, vì có hứng thú đặc biệt với luật pháp nên đã vào học Học viện Luật, Đại học Paris và có bằng tiến sĩ luật. Trong thời gian theo học, ông đã gia nhập đảng Xã hội Pháp. Năm 1932 khi 25 tuổi, Mendès-France bắt đầu cuộc sống chính trị, được bầu làm nghị sĩ đảng Xã hội Cấp tiến tỉnh Aire. Năm 1938 giữ chức Thứ trưởng Bộ Tài chính. Trước khi bắt đầu chiến tranh thế giới thứ hai, ông phục vụ trong không quân, do bất mãn với chính sách đầu hàng của chính phủ Vichy mà bị bắt. Sau này Mendès-France vượt ngục thành công, dẫn thân vào phong trào kháng chiến của Pháp. Năm 1943-1944, ông giữ chức Bộ trưởng Tài chính trong chính phủ lâm thời Pháp. Năm 1944-1945 giữ chức Bộ trưởng Kinh tế quốc dân của chính phủ.

Bắt đầu từ năm 1950, Mendès-France phản đối chính sách Đông Dương của chính phủ Pháp, cho rằng nên thông qua đàm phán giải quyết vấn đề Đông Dương. Một năm trước, Mendès-France ra tranh cử thủ tướng nhưng không thành công. Lần này ông tự cho rằng cơ hội của mình đã tới. Chính phủ Laniel đổ, các nghị sĩ quốc hội gửi nhiều hy vọng vào Mendès-France.

Bắt đầu từ ngày 14 tháng 6, Mendès-France liên tục gặp gỡ những người phụ trách quân sự nước Pháp, nghe họ giới thiệu về cuộc chiến tranh Đông Dương. Ông ta còn hội kiến Bidault vừa về Paris. Bidault nói với ông ta:

— Tình hình còn khó khăn hơn so với tưởng tượng của ngài.

Thế nhưng Mendès-France vẫn kiên định cho rằng giành được hoà giải ở hội nghị Genève là hành động then chốt để chấn hưng nước Pháp.

Giờ đây khi ông ta đến gặp các nghị sĩ chính là lúc hội nghị Genève đứng giữa sự thành, bại. Bài diễn thuyết của ông ta được công chúng Pháp quan tâm chú ý rộng rãi. Đó là một bài diễn văn ảnh hưởng đến vận mệnh nước Pháp

“Vào khoảng một năm trước đúng ngày hôm nay cùng mang một sứ mệnh tương tự, được sự uỷ nhiệm của tổng thống nước Cộng hoà, tôi đã đến đây đề xuất một nghị quyết án phục hồi kinh tế và chấn hưng dân tộc. Khi đó tôi nói với các vị, chính sách này là một chính thể bạn không thể tiếp nhận phần này mà từ chối phần kia. 301 người trong các ngài tiếp nhận đề án đó, còn 205 người thì không, tôi cho rằng điều này cho thấy rõ người bỏ phiếu đã đồng ý với cách nhìn của tôi về nhiều mặt, nhưng không thể hoàn toàn nhất trí ủng hộ tôi.

Nếu như tôi không thể được đại đa số phiếu bầu, điều đó ngược lại không phải là vì chính sách kinh tế của tôi quá nghiêm khắc. Chính sách này vì đất nước chúng ta đã chế định ra kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu vĩ đại, quyết không che giấu những khó khăn trên con đường đó. Không giành được đại đa số phiếu bầu cũng không phải là vì người bỏ phiếu khó lựa chọn một sự nghiệp rất khó, mà chủ yếu là vì bọn họ trên một vấn đề không biết theo ai, đó là vấn đề Đông Dương.

Tôi muốn nói với những người một năm trước chưa thể ủng hộ tôi, những sự việc phát sinh

từ đó đến nay khẳng định đã làm cho cách nhìn của chúng ta thống nhất. Hiện nay chúng ta có thể đoàn kết với nhau, tôi thấy đó là nguyện vọng chung đối với hoà bình, và đó cũng là sự đáp ứng lại khát vọng của cả đất nước.

Chúng ta đã bị cuốn sâu vào trong cuộc đàm phán đang tiến hành. Nếu mọi người tín nhiệm, tôi có thể gánh vác trách nhiệm đàm phán, trách nhiệm của tôi là nói với các bạn trong đàm phán nên xác lập nguyên tắc kiểu gì.

Mấy năm nay, tôi cho rằng có thể thông qua thoả hiệp giành được hoà bình, thông qua đàm phán với kẻ địch giành được hoà bình, đã có một loạt sự thực thuyết minh có thể làm được như vậy. Mà hoà bình như thế sẽ có lợi cho việc khôi phục tình trạng tài chính nước ta, có lợi cho việc phục hưng kinh tế nước ta, bởi vì cuộc chiến tranh này đối với nước ta mà nói là một gánh nặng khó mà chịu nổi.

Hiện nay chúng ta đang đối mặt với một hiện thực như thế này, đó là sự xuất hiện một nguy hiểm đáng sợ mới. Nếu như cuộc xung đột Đông Dương không thể giải quyết rất nhanh chóng, sẽ có khả năng lại dẫn tới chiến tranh, dẫn tới một cuộc chiến tranh quốc tế, thậm chí là một cuộc chiến tranh hạt nhân. Đó là vì sao trong khi trong tay chúng ta vẫn còn không ít con chủ bài mà phải có một số nhượng bộ và hy sinh, bởi vì chúng ta hy vọng giành được hoà bình lý tưởng một cách nhanh nhất. Nước Pháp tuyệt đối không tiếp nhận, trong tương lai cũng sẽ không tiếp nhận biện pháp giải quyết nào đó trong tình huống trái với lợi ích căn bản của nó. Nước Pháp sẽ giữ vững sự tồn tại của nó tại Viễn Đông, bất kể là đồng minh hay là kẻ thù của chúng ta đều không thể làm lòng tin của chúng ta có mấy may dao động nào.

Bây giờ chúng ta cùng đại biểu các nước đồng minh và ba nước Đông Dương tiến hành đàm phán ở Genève. Nếu các vị nghị sĩ có mặt tại đây đồng ý, tôi sẽ cùng chính phủ sắp thành lập mang theo lòng tin hoà bình vững chắc tiếp tục tiến hành đàm phán, giải quyết vấn đề. Làm như vậy là để bảo vệ lợi ích của chúng ta và giành được biện pháp giải quyết có thể diện. Vì thế chúng ta sẽ đánh cho tốt những con chủ bài trong tay, tập trung sức mạnh vật chất và tinh thần các mặt của chúng ta, giành được sự ủng hộ của các bạn đồng minh, ngoài ra còn có lòng dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng khí khái của sĩ quan binh lính chúng ta. Những cái đó chính là sức mạnh cơ bản nhất mà nước Pháp dựa vào để sinh tồn. Khi chúng ta hồi tưởng lại màn bi tráng của Điện Biên Phủ, ở đó nhiều tướng sĩ đã trả giá bằng những hy sinh thầm lặng trong chiến dịch nổi tiếng thế giới ấy, chúng ta càng phải nhấn mạnh điểm này và gửi lời chào trang nghiêm tới bọn họ.

Đó là vì sao, bảo đảm an ninh cho đội quân viễn chinh cũng như bảo vệ và duy trì được lực lượng của họ là tuyệt đối tất yếu, trên vấn đề này bất kỳ là chính phủ hay quốc hội đều không được trù trừ, do dự. Đó là vì sao, chỉ cần đạt được mục đích này, chúng ta vui lòng thưởng thức bất kỳ phương thức nào. Đó là vì sao, có một con người như vậy đứng trước các bạn, cách nhìn của anh ta đối với vấn đề Đông Dương là kiên định không thay đổi. Và bây giờ anh ta đang kêu gọi đại đa số người trong các bạn ủng hộ, mặc dù trong đó có nhiều người xưa nay chưa trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ anh ta. Nhưng chính anh ta cần binh sĩ của chúng ta cho anh ta lòng tin khiến anh ta có thể hoàn toàn độc lập tiến hành đàm phán với kẻ thù.

Tôi đã nghiên cứu tỉ mỉ mà rất nhiều ghi chép của hội nghị (Genève) đồng thời đã trao đổi ý kiến với những quan chức quân sự và ngoại giao xứng đáng với chức vụ nhất, bọn họ khiến tôi tin chắc, giải quyết hoà bình xung đột là có thể.

Chúng ta phải hết sức nhanh chóng ngừng bắn, chính phủ sẽ được thành lập do tôi sẽ giao cho tôi và các trợ thủ có liên quan một thời hạn, tổng cộng là bốn tuần lễ để thực hiện ngừng bắn. Hôm nay là ngày 17 tháng 6, trước khi kết thúc ngày 20 tháng 7 tôi sẽ đến trước các bạn báo cáo kết quả với các bạn. Nếu như trong thời hạn trên không làm cho vấn đề được giải quyết khiến người ta vừa lòng, tôi sẽ căn cứ vào hiến pháp đề xuất từ chức với tổng thống Cộng hoà.

Vào lúc này không cần nói nhiều vì sao, bắt đầu từ ngày mai mọi biện pháp quân sự cần thiết sẽ được sử dụng để hoàn thành nhiệm vụ cấp bách nhất. Nếu tình hình đòi hỏi chúng ta không thể không như thế, chính phủ cũng cần phải làm tốt việc chuẩn bị tiếp tục chiến tranh.

Nếu như có vấn đề nào đó đòi hỏi phải do quốc hội quyết định thì tôi sẽ đề xuất với quốc hội”.

Trong bài diễn thuyết hôm đó, Mendès-France người tranh cử thủ tướng đã đưa ra lời hứa, nếu như trúng cử, ông ta nhất định trước ngày 20-7-1954 thông qua một hiệp nghị mà mọi người có thể tiếp nhận, thực hiện hoà bình cho Đông Dương. Nếu không, ông ta sẽ từ chức ngay.

Diễn thuyết có tiếng vang, sau khi thảo luận quốc hội tiến hành bỏ phiếu. Kết quả Mendès-France được 413 phiếu ủng hộ, 47 phiếu phản đối và 143 phiếu trắng. Thủ tướng chính phủ khoá mới đã được sản sinh. Bản thân Mendès-France kiêm luôn ngoại trưởng mới, Chauvel được cử làm đoàn trưởng đoàn đại biểu Pháp tại hội nghị Genève.

Hội nghị Genève về vấn đề Đông Dương do đó mà đứng trước một bước ngoặt trọng đại.

CHƯƠNG 24: ĐỘT PHÁ TRƯỚC VÀO VẤN ĐỀ CAMPUCHIA, LÀO

Căn cứ vào sự hoà giải của Chu Ân Lai và Eden, ngày 19-6-1954 hội nghị Genève thông qua hiệp nghị đình chỉ hành động đối địch tại Campuchia và Lào, đó là một tiến triển quan trọng để giải quyết vấn đề Đông Dương. Chu Ân Lai đã đi một nước cực kỳ khôn khéo, phân hoá Lào và Campuchia ra khỏi mặt trận thân phương Tây truyền thống, đứng vào lập trường trung lập. Ông đã lần lượt tiến hành thành công các cuộc gặp gỡ với Ngoại trưởng Campuchia và Lào, cuối cùng làm cho đoàn trưởng các đoàn đại biểu các nước Đông Dương cùng đến Vạn Hoa dự buổi tiệc tối của đoàn đại biểu Trung Quốc.

Chu Ân Lai coi trọng động thái của Paris, sau khi biết được Mendès-France thành lập nội các, ngày 19-6-1954 đã gửi điện cho Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ và Trung ương ĐCS Trung Quốc, báo cáo phán đoán của mình:

Mặc dù Mendès-France chủ trương đình chiến ở Đông Dương, nhưng ông ta không phải là phái tả thực sự, ông ta dùng khẩu hiệu hoà bình để đoàn kết đa số các đảng phái tư sản. Vì thế ông ta phải thoả mãn yêu cầu của các mặt, và có tính dao động. Nước Mỹ sẽ tăng sức ép với ông ta. Nước Anh biểu thị chần chừ, thế nhưng chỗ khác nhau giữa ông ta và Bidault là ông ta có thể thực hiện đình chiến ở Đông Dương, nội các của ông ta có thể tiếp tục được.

Vì thế, nếu có thể cùng Pháp đạt được đình chiến thì có lợi cho toàn bộ tình hình. Trọng tâm sách lược của chúng ta nên đặt vào việc cổ vũ tính tích cực của Pháp, phải làm cho Pháp không hoàn toàn nghe Mỹ, làm cho Anh cũng biểu thị tán đồng đình chiến, chỉ cần điều kiện hợp lý là sẽ nhanh chóng đạt được đình chiến. Mendès-France chủ trương Pháp, Việt trực tiếp đàm phán. Vì vậy tìm cách thoát khỏi ảnh hưởng của Mỹ khiến đàm phán trực tiếp Pháp Việt chặt chẽ lên là tương đối có lợi. Nếu đoàn đại biểu quân sự có thể đạt được hiệp nghị, hội nghị Genève không thể không phê chuẩn.

Tình hình trước mắt là: nếu ta có thể đề xuất phương án cụ thể, hợp lý trong hội đàm quân sự, thì có thể tranh thủ được Pháp nhanh chóng giải quyết vấn đề, đạt được đình chiến. Như vậy vừa có thể thúc đẩy chính phủ mới của Pháp chống lại sự can thiệp của Mỹ lại vừa có thể kéo dài vấn đề quân đội châu Âu. Điều này có lợi cho cả Đông và Tây^[109].

Vào 11 giờ 45 ngày hôm đó, Eden mang theo Casey và phiên dịch viên đến Vạn Hoa chào Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai nói với Eden, đoàn đại biểu Trung Quốc đã nhận được hai dự thảo phương án về vấn đề Đông Dương do đoàn đại biểu Pháp dự thảo, còn chưa kịp thương lượng với đoàn đại biểu Liên Xô, Việt Nam. Ý kiến cá nhân ông là, hiệp thương trước rồi mới họp, điều này so với việc mọi người phát biểu tại đại hội càng tiện thương lượng vấn đề hơn. Còn về đề án của Pháp sẽ xem xét như vấn đề của mình, nhưng đối với yêu cầu của đối phương thì chưa cụ thể, đề án mới của Campuchia cũng có vấn đề như vậy.

Eden nói:

— Vì chúng ta đã quen biết, tôi xin thẳng thắn nói với ngài, cách nghĩ của nhiều người trong nước tôi là, khi chúng ta đang giải quyết vấn đề ở đây, phía cộng sản đang chuẩn bị giành thắng lợi mới. Nếu như ở Lào, Campuchia sau khi hiệp thương mà bộ đội Việt Nam vẫn tiếp tục tấn công và hội nghị Genève vẫn tiếp tục tiến hành thì ảnh hưởng sẽ tương đối không tốt. Người ta sẽ cho rằng họ không thành thực. Sáng nay tôi vừa nhận được một bức điện, nói quân đội Việt Minh đã chiếm một nơi có tên là “Kang” thuộc vùng Bassac bên hữu ngạn sông Mekong, biên giới Campuchia.

Chu Ân Lai trả lời:

— Sở dĩ chúng tôi chủ trương nhanh chóng đạt được hiệp nghị đình chiến nhanh một chút vì đó là điểm chung của chúng ta. Bởi vì còn đang tiến hành chiến tranh nói chung là không tốt. Hiện nay chính phủ mới của Pháp cũng hy vọng nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Eden đồng ý cách nhìn của Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai lại nói:

— Hiện nay mặc dù vẫn còn đánh, nhưng nói chung chiến tranh có tiến có thoái, chỉ cần chiến tranh vẫn tiếp tục là không tốt.

Eden nói:

— Tôi chỉ muốn ngài chú ý điểm này: chiến tranh Lào, Campuchia và Việt Nam không giống nhau. Nếu như mấy tiểu đoàn quân Việt Minh ở chỗ chúng ta sau khi đã có được hiệp nghị mà vẫn tiếp tục đánh, người trong nước chúng tôi sẽ nói, đó là sự đối chiếu rõ ràng bao nhiêu, bên này đang thu xếp rút quân, đang muốn bàn bạc cụ thể, thì bên kia lại tấn công.

Ý của Eden là, hy vọng Chu Ân Lai đưa ra lời hứa, khiến thế tấn công của Quân đội nhân dân Việt Nam dừng lại.

Chu Ân Lai nói với ông ta, phía chúng tôi còn chưa biết được tin (Việt Nam) có phát động tấn công ở Lào, Campuchia. Chúng ta có thể nghe ngóng một chút.

Eden nói:

— Nghe ngóng thăm dò một chút là có ích. Ngài Phạm Văn Đồng không nhiệt tình với Lào và Campuchia mà.

Chu Ân Lai giải thích:

— Tình hình không phải như vậy, vấn đề là tại chỗ cũng có khó khăn. Ba nước Đông Dương đều rất tôn trọng lẫn nhau, chúng tôi cũng chỉ sau khi đến Genève mới biết điểm này. Ba nước đều rất coi trọng lợi ích nước mình, chúng tôi cảm thấy so với vấn đề Việt Nam còn khó thương lượng hơn. Thế nhưng bất kể như thế nào, những lời chúng ta nói nhất định được thực hiện. Ở Lào và Campuchia đều không có ĐCS, họ đều là phần tử phong trào dân tộc. Ngài biết đấy, tâm tình dân tộc chủ nghĩa ở Đông Nam Á là rất cao.

Eden tiếp tục bàn cãi:

— Nếu như họ làm tại đây một loại sắp xếp, thế nhưng cái gọi là quân đội của Việt Minh sẽ đánh lớn ở đó, mọi người sẽ cho rằng như thế là nghiêm trọng.

Chu Ân Lai tiếp tục giải thích:

— Vấn đề có hai mặt. Nói chung chiến tranh là có tiến có lùi, quân viễn chinh Pháp cũng không được mở chiến dịch lớn. Ví dụ như hồi đó Điện Biên Phủ vốn không có chiến dịch lớn, nhưng nước Pháp đưa nhiều không quân tới. Một chiến dịch như vậy là không thể tránh khỏi. Ngoài ra, còn có những xung đột nhỏ có tính địa phương. Nếu như không đình chiến, thì điều đó khó tránh được. Tính chất của hai loại tình hình đó là không giống nhau.

Eden nói:

— Theo hiểu biết của tôi thì khó khăn là tại Việt Nam. Nếu như Việt Nam không có dã tâm quá lớn muốn chiếm lĩnh Lào và Campuchia, các nơi khác là không khó.

Lúc này Trương Văn Thiên nói xen vào:

— Chỉ cần đạt được hiệp nghị tại đây (Lào và Campuchia) thì sẽ không có tấn công.

Eden quay lại hỏi Chu Ân Lai:

— Kế hoạch sau này của ngài là gì?

Chu Ân Lai nói:

— Điều này phải xem liệu giữa hội nghị Ngoại trưởng có thu xếp nghỉ ngơi hay không?

Eden nói:

— Nếu như tối hôm nay chúng ta có thể thông qua văn kiện này, tôi nghĩ không ngại thời gian nghỉ hợp, để các đại biểu Bộ tư lệnh tiếp tục công tác. Mendès-France muốn tôi khi về nước ghé qua Paris, chúng tôi sẽ cùng ăn cơm, tôi sẽ nói cho ông ta biết mọi khó khăn trong Ủy ban giám sát, và giải thích cho ông ta vấn đề đó. Đó cũng là những vấn đề chủ yếu mà chúng tôi

lưu lại cần giải quyết.

Chu Ân Lai hỏi:

— Về vấn đề giám sát, ngài thấy đề án của tôi hôm qua thế nào?

Eden nói:

— Chúng tôi vẫn chưa đạt được hiệp nghị về vấn đề thành viên của Ủy ban giám sát. Tôi cho rằng nếu không có Pháp, chúng ta định cũng đạt được hiệp nghị về vấn đề thành viên là không thành vấn đề lớn.

Chu Ân Lai nói:

— Đối với nước Pháp mà nói, chủ yếu vì họ là một trong hai bên giao chiến. Thế nhưng chúng tôi cảm thấy, đại biểu quân sự hai bên đối với vấn đề Việt Nam và Lào, Campuchia có thể nhanh chóng đạt được hiệp nghị, vấn đề giám sát sẽ không thành vấn đề nữa.

Khi kết thúc cuộc hội kiến, Eden lộ ra nét cười, nói:

— Việc khiến tôi phấn khởi nhất lần này là Anh và Trung Quốc cải thiện quan hệ. Chuyện khác tôi không quản[110].

Chiều ngày hôm đó, tại hội nghị hạn chế lần thứ 16 về vấn đề Đông Dương.

Đoàn đại biểu chín nước tham dự hội nghị đã nghe Chauvel đại biểu Pháp đọc đề án, đề án này được hình thành trên cơ sở sửa chữa nhỏ đề án của Chu Ân Lai. Các đại biểu tham dự hội nghị đồng ý hạn mục đình chỉ hành động đối địch tại Lào và Campuchia của hiệp nghị này, toàn văn như sau:

Để thúc đẩy đồng thời nhanh chóng thực hiện đình chỉ hành động đối địch tại Đông Dương, nay kiến nghị:

Đại biểu Bộ tư lệnh hai bên sẽ gặp nhau ngay tại Genève hoặc tại chỗ.

Họ sẽ tiến hành nghiên cứu các vấn đề đình chỉ hành động đối địch trong ranh giới Campuchia và Lào và từ đó bắt đầu vấn đề rút khỏi Campuchia và Lào mọi lực lượng vũ trang nước ngoài và nhân viên quân sự nước ngoài, đồng thời có sự chú ý cần có đối với những ý kiến và kiến nghị mà đoàn đại biểu các nước tham gia hội nghị đề xuất.

Bọn họ sẽ cung cấp sớm nhất cho hội nghị những kết luận và kiến nghị của họ.

Lại qua hiệp thương, hội nghị sẽ tiếp tục tiế hành. Đã yêu cầu xử lý báo cáo tạm thời hoặc báo cáo cuối cùng do đại biểu Bộ tư lệnh vấn đề Việt Nam, Lào và Campuchia đề xuất với hội nghị ngày 21[111].

Hiệp nghị này không nêu “Việt Nam rút quân” mà chỉ nêu rõ ràng rút khỏi “mọi lực lượng vũ trang nước ngoài và nhân viên quân sự nước ngoài”, điều này đã bao gồm vào đó cả lực lượng quân sự của Pháp tại các nơi đó. Một điều khoản như vậy được đoàn đại biểu Pháp đề xuất càng có sức ràng buộc, vừa chiếu cố thể diện nước Pháp và vừa làm cho mặt trận phương Tây do Mỹ đứng đầu dễ tiếp thu. Thời hạn “21 ngày” đề xuất trong hiệp nghị nhất trí với thời hạn do Mendès-France đề xuất. Hiệp nghị này đã làm cho vấn đề Đông Dương tránh được sự tan vỡ, đặt nền tảng cho việc tiếp tục cố gắng thực hiện hoà bình ở Đông Dương.

Nửa đầu Hội nghị Genève đến đây kết thúc, ngoại trưởng các nước lần lượt rời Genève về nước, tuy vậy đoàn đại biểu các nước có liên quan đến vấn đề Đông Dương đã để lại nhân viên cấp đại sứ hoặc cấp Thứ trưởng ngoại giao giữ nhiệm vụ quyền trưởng đoàn, để tiếp tục hiệp thương những vấn đề cụ thể. Ngoại trưởng các nước sẽ lần lượt trở lại vào trung tuần tháng 7, tiếp tục thảo luận. Phạm Văn Đồng và trưởng đoàn ba nước Đông Dương ở lại, những việc lớn mà họ phải bàn quá nhiều.

Chu Ân Lai chỉ định Lý Khắc Nông làm quyền Trưởng đoàn, quyền Trưởng đoàn Liên Xô do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Kuznetsov phụ trách, đoàn đại biểu Mỹ do Johnson phụ trách.

Chu Ân Lai không về nước ngay, ông ở lại Genève mấy ngày chờ tin từ Paris, và tiến hành một loạt cuộc gặp gỡ ngoại giao khẩn trương. Ngoài Casey ra, ông đã trước sau hội kiến các đại

sứ Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Indonesia tại Thụy Sĩ, còn gặp cả quyền Trưởng đoàn đại biểu Canada, Rangning.

Cuộc gặp giữa Chu Ân Lai và ngoại trưởng Campuchia và Lào vô cùng quan trọng 1giờ 30 chiều ngày 20 tháng 6, tại biệt thự Vạn Hoa, Chu Ân Lai đã gặp ngoại trưởng Campuchia Tep Phan được mời (dự hội nghị), cùng đi còn có nguyên Phó thủ tướng Sơn Sann và Pu Tian Bí thư trưởng đoàn đại biểu.

Chu Ân Lai nói với các vị khách, khi hội nghị họp, chúng ta không có cơ hội gặp gỡ nói chuyện, rất phấn khởi được tiếp đón các vị trước khi rời Genève.

Tép Phan chúc thủ tướng Chu lên đường bình an, hy vọng ông sớm quay lại Genève để cuối cùng giải quyết vấn đề hoà bình Đông Dương.

Khi nói chuyện với khách, Chu Ân Lai đã đề cập tới lịch sử qua lại giữa hai nước Trung Quốc, Campuchia. Đáng tiếc là bị gián đoạn một thời gian, hy vọng quan hệ của chúng ta từ nay trở đi có thể chặt chẽ lên.

Tép Phan nói:

— Chúng tôi cũng hy vọng như vậy. Trước đây chúng tôi bị đế quốc Pháp thống trị, đã từng có một thời kỳ khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của hoàng thân Norodom Sihanouk, chúng tôi đã thoát khỏi sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc, tự mình giành được giải phóng. Hiện nay chúng tôi đã cùng các nước khác thiết lập quan hệ bình thường.

Chu Ân Lai nói:

— Trước đây chúng tôi cũng bị áp bức. Chúng tôi luôn luôn giành sự đồng tình cực lớn cho nhiều dân tộc bị áp bức Đông Nam Á. Hiện nay mọi người chúng ta đều đã đứng dậy. Phương pháp mà chúng ta sử dụng không nhất định giống nhau, nhưng mục tiêu của chúng ta là nhất trí, chúng ta đều yêu cầu tự do.

Tép Phan nói:

— Chúng tôi dùng phương thức không đổ máu giành được tự do. Chúng tôi dùng phương thức đàm phán khiến nước Pháp ký hiệp định chuyển giao chính quyền.

Chu Ân Lai nói:

— Campuchia có điều kiện bên trong và bên ngoài tương đối tốt, vì thế đã đạt được kết quả như vậy. Hiện nay chúng tôi hy vọng chính phủ Campuchia cũng có thể giải quyết rất tốt vấn đề trong nước. Trước đây và hiện nay, Campuchia đều có phong trào giải phóng, mặc dù phương pháp mà phong trào áp dụng có chỗ không giống, nhưng chúng cũng đều là để giành lấy tự do và dân chủ. Đứng trên lập trường của bè bạn, chúng tôi hy vọng chính phủ Campuchia có thể đoàn kết được lực lượng giải phóng này, coi như là một giải quyết chính trị hợp lý.

Tép Phan mở rộng đầu đề câu chuyện:

— Có người muốn chia Campuchia ra vùng tập kết, đó là chia rẽ, chứ không phải là đoàn kết, điều đó không phù hợp với nguyện vọng của chúng tôi.

Chu Ân Lai trả lời:

— Bộ đội chi viện bên ngoài nên rút khỏi, vấn đề bản địa có thể do hai bên giải quyết trực tiếp. Các ngài là chính phủ, nên cùng lực lượng hoạt động tại chỗ, trên cơ sở dân chủ tìm được cách giải quyết mà mọi người hài lòng.

Tép Phan nói:

— Nếu bọn họ muốn thì có thể tham gia bỏ phiếu bầu cử. Điều nguy hiểm hiện nay là có người ở bên ngoài thúc đẩy. Đối với Trung Quốc, người Campuchia rất dễ tiếp cận, nhưng xưa nay chúng tôi làm không tốt với người Việt Nam.

Chu Ân Lai nói:

— Trong, ngoài là hai chuyện. Nói từ bên ngoài thấy, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các ngài là nước anh em, trước đây bị chủ nghĩa đế quốc chia rẽ, bây giờ nên tiếp cận lại với

nhau, cùng sống hữu hảo, không đe dọa lẫn nhau. Điều này không chỉ có lợi cho hai nước mà cũng có lợi cho toàn bộ hoà bình châu Á. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà không đe dọa nước láng giềng. Vì duyên cớ chiến tranh, dẫn đến một số khó khăn, nhưng sau khi khôi phục hoà bình sẽ không có tình hình như thế nữa. Nếu như nói, để bảo đảm trung lập, Campuchia cần xây dựng vũ trang tự vệ không dẫn tới đe dọa người khác, điều này có thể hiểu được. Tôi vui lòng nhìn thấy Campuchia trở thành quốc gia kiểu mới của Đông Nam Á, giống như Ấn Độ, Indonesia và Miến Điện, không xây dựng căn cứ đe dọa nước khác.

Tép Phan biểu thị đồng ý nói:

— Đó cũng là nguyện vọng của chúng tôi, ở Campuchia không có căn cứ nước ngoài.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi nói không chỉ là nước Pháp, quan hệ của Pháp và Campuchia nên cải thiện. Lo lắng của chúng tôi là căn cứ của Mỹ. Nếu có như vậy chúng tôi không thể không hỏi tới.

Tép Phan trả lời:

— Chúng tôi và Mỹ không ký bất kỳ điều ước nào. Chúng tôi tiếp cận vẫn là nước Pháp, chúng tôi đều nói tiếng Pháp.

Chu Ân Lai nói:

— Nước Mỹ đang tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á, muốn kéo Campuchia tham gia. Điều này không có lợi cho Campuchia. Chúng tôi vui lòng tham gia chín nước bảo đảm có thể làm cho mọi người chung sống hoà bình. Chúng tôi không muốn nhìn thấy bất kỳ nước nào trong Đông Dương xây dựng căn cứ quân sự trong nước.

Tép Phan nói:

— Hiện nay suy tính của chúng tôi là, Việt Nam muốn thay thế Pháp thống trị Campuchia. Đó là cách nhìn của toàn thể nhân dân Campuchia.

Chu Ân Lai nói:

— Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà không có cách suy nghĩ đó, nếu không sẽ thành đế quốc chủ nghĩa nhỏ, chúng tôi cũng phản đối.

Tép Phan nói:

— Tôi xin phép được trao cho ngài một bức bản đồ, nó thuyết minh một phần đất đai hiện nay của Nam Kỳ (miền nam Việt Nam - Tác giả) trước đây thuộc Campuchia, vào thời kỳ Pháp thống trị bị sáp nhập vào Nam kỳ. Ở đó có hơn 5 vạn người Campuchia, có chùa có sư sãi, mọi tập quán đều là Campuchia. Việt Nam luôn luôn tìm cách mở rộng loại xâm lược đó.

Chu Ân Lai nói:

— Nên tôn trọng dân tộc thiểu số, và trao cho quyền tự trị đầy đủ, Trung Quốc cũng như vậy. Ở Campuchia có người Việt Nam hay không?

Tép Phan trả lời:

— Có, thế nhưng đều là di dân lưu động, không phải là định cư.

Chu Ân Lai hỏi:

— Các ngài có ý định thu hồi mảnh đất đó?

Tép Phan nói:

— Nếu người ta vui lòng làm việc công bằng thì nên trao trả.

Chu Ân Lai nói:

— Thế liệu có xảy ra xung đột không?

Tép Phan nói:

— Hiện nay chính phủ Bảo Đại đã bắt lính trong người Campuchia ở đó.

Chu Ân Lai nói:

— Campuchia và Việt Nam chung sống hoà bình thì mới có lợi cho hoà bình.

Tép Phan nói:

— Chúng tôi hy vọng tôn trọng lẫn nhau, láng giềng chung sống hoà thuận.

Chu Ân Lai chỉ ra:

— Điều này phải dựa vào sự cố gắng của hai đoàn đại biểu tại Genève.

Tép Phan nói:

— Tôi muốn trưng cầu ý kiến ngài thủ tướng một chút về vấn đề tiếp xúc của đoàn đại biểu quân sự hai bên. Trước tiên tôi muốn hỏi, đại biểu hai bên lúc nào có thể tiếp xúc?

Ngày hôm ấy là ngày chủ nhật, vì thế Chu Ân Lai trả lời, hy vọng vào ngày thứ tư (tức ba ngày sau) bắt đầu, thế nhưng hiện nay đoàn đại biểu có thể tiến hành trực tiếp liên hệ.

Tép Phan nói:

— Cho đến bây giờ, hai bên chúng tôi đều chưa có liên hệ, đều là do Pháp làm người trung gian. Liệu ngài có cho rằng từ nay về sau có thể thông qua Trung Quốc để thiết lập quan hệ, hay là tiếp tục để cho người Pháp làm người trung gian?

Chu Ân Lai nói:

— Nếu ngài vui lòng để người Pháp làm người trung gian, chúng tôi đồng ý. Thế nhưng tôi vui lòng trước khi rời Genève giúp các ngài liên hệ, sau này có thể chặt chẽ hơn nữa.

Tép Phan nói:

— Hiện nay chúng tôi đã độc lập rồi, muốn trực tiếp quan hệ, không cần nước Pháp kẹp ở giữa.

Chu Ân Lai nói:

— Liên hệ trực tiếp là biện pháp tốt nhất. 8 giờ tối mai, mời các ngài và đoàn đại biểu Việt Nam xơi bữa cơm thường tại đây có được không?

Thì ra Chu Ân Lai có ý thiết lập quan hệ trực tiếp giữa các bên Đông Dương, đã trù tính trước rồi.

Tép Phan đáp lời nói:

— Tốt lắm, vô cùng cảm ơn! Tôi muốn bàn thêm một chút vấn đề tiếp xúc của đoàn đại biểu quân sự. Nước Pháp đã trao quyền chỉ huy quân sự cho chúng tôi, nhưng họ muốn cử một quan sát viên bên cạnh đoàn đại biểu phía tôi, ngài thấy như thế nào?

Chu Ân Lai nói:

— Tôi cho rằng là có liên quan đến cuộc chiến tranh tiến hành trong ba nước, để thực hiện đình chiến, chúng tôi khó phản đối, nhưng chúng tôi cần thương lượng với Liên Xô, có thể ngày mai lại bàn.

Tép Phan nói:

— Hiện nay phần lớn lực lượng chống đối trong nước Campuchia đã đầu hàng. Trước đây họ phản đối chủ nghĩa đế quốc Pháp, hiện nay chủ nghĩa đế quốc đã rút khỏi, bọn họ kêu gào “độc lập” sẽ không có ý nghĩa. Nếu không có sự khuyến khích từ bên ngoài, nhiều người sẽ không chống đối nữa.

Chu Ân Lai nói:

— Ngoài ảnh hưởng của chiến tranh ra, có thể bọn họ có ý kiến của mình, bọn họ sử dụng phương pháp khác, thế nhưng dùng phương pháp thương lượng là có thể đoàn kết được. Trước đây Trung Quốc có nhiều ý kiến, trải qua năm năm phấn đấu, chúng tôi cuối cùng đã đoàn kết được mọi người, giành được thống nhất cả nước. Chúng tôi hy vọng chính phủ Campuchia cũng có thể đoàn kết nhất trí.

Cuộc nói chuyện sắp kết thúc, Tép Phan cảm ơn nói:

— Ngài thủ tướng bỏ nhiều thời gian vì tôi, cảm ơn ngài đã suy nghĩ vì nước nhỏ chúng tôi. Trung Quốc là một nước lớn, mong muốn từ nay trở đi tiếp tục giúp đỡ nước nhỏ chúng tôi có thể sống hoà bình.

Chu Ân Lai nói:

— Chúng ta không phải là nước lớn nước nhỏ. Chúng ta đều là các quốc gia, phải tôn trọng lẫn nhau.

Khi từ biệt, Tép Phan nói:

— Chúng tôi và Trung Quốc là tiếp cận được, nhiều người có huyết thống Trung Quốc, hôm nay trong bốn người chúng tôi đến đây đã có ba người có huyết thống Trung Quốc. Ông nội tôi còn để lại cho tôi các đồ thờ Trung Quốc như bát hương, đồ thắp nến v.v.

Cuộc nói chuyện giữa Chu Ân Lai và Tép Phan là cuộc nói chuyện dài đầu tiên giữa thủ tướng Trung Quốc với Ngoại trưởng Vương quốc Campuchia vừa độc lập, cũng là cuộc đối thoại bình đẳng đầu tiên trong lịch sử giữa đoàn đại biểu chính phủ hai nước Trung Quốc, Campuchia. Thái độ khiêm tốn và sự nhanh nhạy của Chu Ân Lai khiến Tép Phan vô cùng khâm phục. Trong lịch sử đương đại, quan hệ hữu hảo giữa Trung Quốc và Campuchia từ lần nói chuyện này bắt đầu mở ra màn mới.

Sau đó cuộc gặp gỡ giữa Chu Ân Lai và Ngoại trưởng Lào Sananikone cũng trí tuệ và nhanh nhạy như thế.

12 giờ trưa ngày 21 tháng 6, theo lời mời, Sananikone đến biệt thự Vạn Hoa, cùng đi có hoàng thân Xuphanupheng Công sứ tại Mỹ, đại biểu đoàn đại biểu Lào, (Thao) Lenam Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao Lào. Khi các vị khách tới Vạn Hoa, Chu Ân Lai, Lý Khắc Nông, Trần Gia Khang ra tận cửa đón.

Sau khi các vị khách yên vị, đều dùng tiếng Pháp, vẫn do Đồng Ninh Xuyên làm phiên dịch.

Sananikone nói về quan hệ của ông ta với Trung Quốc:

— Trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng, tôi đã đến Tư Mao (思茅) và Côn Minh, Vân Nam Trung Quốc. Trên đường từ Lào đến Tư Mao qua một số thôn, trại, thấy dân cư ở đó đều nói tiếng Lào, tập quán sinh hoạt hoàn toàn giống người Lào chúng tôi. Theo ghi chép trong lịch sử Lào, người Lào đến từ cao nguyên Tây Tạng, vì thế tổ tiên chúng tôi ở Trung Quốc.

Chu Ân Lai nói:

— Đúng vậy, các dân tộc phương đông chúng ta có một số quan hệ thân thích. Chúng ta nên hợp tác hữu hảo, tôn trọng độc lập, chủ quyền và thống nhất lẫn nhau. Ở Lào có bao nhiêu người Trung Quốc? Phần lớn ở tại địa phương nào?

Sananikone trả lời:

— Có khoảng 12.000 người. Trong đó phần lớn đã kết hôn với người Lào, chúng tôi đều coi họ như người địa phương. Nói chung bọn họ cư trú tại các thành phố chủ yếu ven bờ sông Mekong như Vientiane, Luang Prabang, Thakhek v.v.

Chu Ân Lai hỏi:

— Họ có tuân thủ pháp luật của các ngài không?

Sananikone trả lời, bọn họ rất có qui củ, phần lớn là thương nhân, không để ý chính trị.

Chu Ân Lai nói:

— Hội nghị Genève đã họp một thời gian tương đối dài, đã đạt được hai hiệp nghị có thể coi là cơ sở cho công tác sau này. Ngài Ngoại trưởng có cách nhìn như thế nào đối với hai hiệp nghị đó?

Sananikone nói:

— Tôi rất hài lòng. Đó là ảnh hưởng của cá nhân ngài thủ tướng, mới có thể có được kết quả như vậy. Chỉ cần mọi người cố gắng có một số thành ý thì hiệp nghị cuối cùng có thể đạt được. Nếu chúng ta mang tất cả các hiệp nghị ra so sánh một chút sẽ thấy điểm đồng nhiều hơn điểm

bất đồng một chút.

Chu Ân Lai nói:

— Cho dù điểm đồng nhiều hơn điểm bất đồng, nhưng mọi người cố thêm sức nữa, cuối cùng tính khả năng của hiệp nghị là rất lớn. Bây giờ đạt được thành công không phải là do cố gắng của tôi mà là do cố gắng của ngài và mọi người.

Chu Ân Lai nói:

— ba nước Đông Dương là anh em, có quan hệ chặt chẽ trong lịch sử, ba nước nên tiếp cận, không nên đối lập, mà nên tôn trọng lẫn nhau, hợp tác hữu hảo, điều đó là có lợi cho hoà bình ở Đông Dương. Chúng ta nên hết sức thúc đẩy ba nước tiếp cận. Chúng tôi tôn trọng độc lập của ba nước, chúng tôi không muốn can thiệp, cũng phản đối nước khác can thiệp, như sự can thiệp của Mỹ. Chúng tôi phản đối ba nước thiết lập bất kỳ căn cứ quân sự nước ngoài nào, bao gồm căn cứ của Mỹ. Nếu như có căn cứ như vậy, chúng tôi không thể không hỏi han. Bởi vì chúng là một loại đe dọa an ninh của chúng tôi

Trên hội nghị chúng tôi đã nghe phát biểu của ngài Ngoại trưởng, trong đó có đề cập tới cần bảo trì lực lượng vũ trang tự vệ, chúng tôi cho rằng có thể hiểu được. Chúng tôi tôn trọng an ninh và độc lập của nước khác.

Sananikone nói:

— Rất phấn khởi nghe được những lời nói như vậy của ngài thủ tướng. Lào là một nước nhỏ, dân số rất ít, so với bất kỳ nước nào khác chúng tôi đều cần hoà bình hơn. Về căn cứ của nước ngoài, chúng tôi đã từng ký với nước Pháp một hiệp định căn cứ quân sự, nước Pháp bảo lưu căn cứ tại Lào, nhưng chỉ có thiểu số quân Pháp. Nếu Việt Minh rút quân, chúng tôi có thể yêu cầu Pháp rút quân, tất nhiên phải yêu cầu nước Pháp bảo lưu một số bộ đội an ninh. Do đất nước chúng tôi rất nhỏ, xung quanh có Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Miến Điện và Trung Quốc, vì vậy chúng tôi cần vũ trang tự vệ với giới hạn thấp nhất. Chúng tôi hy vọng ngài thủ tướng trong khi suy nghĩ vấn đề Lào có thể chú ý tới hiệp định giữa Lào và Pháp.

Chúng tôi không trực tiếp nhận viện trợ Mỹ, vì thế khi Trung Quốc đề xuất không cho phép quân đội nước ngoài tiến vào Đông Dương, chúng tôi lập tức đồng ý.

Chu Ân Lai nói:

— Chúng tôi chú ý đến tình hình này. Lào là nước nhỏ, nền độc lập của Lào phải được tôn trọng. Trung Quốc là nước lớn, Trung Quốc vui lòng cùng chung sống hoà bình với các nước khác, xây dựng quan hệ hữu hảo, vì thế chúng tôi đồng ý tham gia chín nước bảo đảm.

Sananikone nói:

— Sau khi Lào khôi phục hoà bình, chúng tôi hy vọng có thể thiết lập quan hệ ngoại giao, kinh tế và văn hoá với Việt Nam. Tại hội nghị chúng tôi đã biểu thị, vấn đề Lào là rất dễ giải quyết. Thế nhưng ngài Phạm Văn Đồng nói vấn đề Lào phải giành được giải quyết chính trị, phải công nhận sự tồn tại của phong trào giải phóng, mới có thể giải quyết vấn đề Lào. Chúng tôi cho rằng, cho dù không chính thức công nhận cũng vẫn có thể giải quyết. Hai bên Việt Minh và Bảo Đại không trải qua công nhận mà đã tiến hành đàm phán. Liệu ngài thủ tướng có thể nói cho tôi, giải quyết chính trị mà ngài Phạm Văn Đồng nói rốt cuộc có những điều kiện nào? Thực ra, sau khi đình chiến, những người trong phong trào giải phóng, có thể tham gia bầu cử, công chức nhân viên của họ cũng có thể tham gia cơ cấu chính phủ. Tháng 8 sang năm chúng tôi tiến hành tổng tuyển cử, nếu như họ tham gia vào, chúng tôi có thể tổ chức một chính phủ hoà giải. Sau bầu cử, nếu quốc hội đồng ý, chúng tôi có thể sửa đổi hiến pháp, thậm chí thành lập nước Cộng hoà.

Chu Ân Lai nói:

— Nếu đoàn đại biểu Lào và đoàn đại biểu Việt Nam trực tiếp gặp nhau, không bị ảnh hưởng bên ngoài, là có sự lợi cho giải quyết vấn đề.

Sananikone biểu thị nguyện vọng vui lòng tiếp xúc trực tiếp với Phạm Văn Đồng.

Chu Ân Lai lập tức biểu thị:

— Điều này rất tốt! Tôi vui lòng trước khi rời Genève, giúp các vị thiết lập tiếp xúc trực tiếp. Hôm qua tôi đã hội đàm với ngài Tép Phan, ông cũng vui lòng liên hệ trực tiếp. Thế thì xin mời các ngài 7 giờ 30 tối hôm nay cùng ngài Phạm Văn Đồng đến đây dự bữa cơm thường. Mọi người gặp nhau một lần, sau đó có thể trực tiếp duy trì liên hệ. Có được không?

Sananikone luôn miệng cảm ơn, nhận lời mời.

Chu Ân Lai nói tiếp:

— Sau hội nghị hoà bình, ba nước Đông Dương trên cơ sở tự nguyện có thể tham gia Liên hiệp Pháp, thiết lập quan hệ hữu hảo. Vấn đề nội chính, có thể dùng phương pháp trong nước giải quyết, cần phải tách khỏi quân đội nước ngoài. Trong nước yêu cầu thống nhất, nếu kết quả bầu cử là công nhận Vương quốc thì mọi người đều nên công nhận Vương quốc.

Sananikone nói:

— Vấn đề chính trị của Lào không lớn. Tôi nghĩ, hoàng thân Souphanouvong cũng không muốn lật đổ Vương quốc để mình làm quốc vương, ông chỉ muốn tham gia chính phủ. Ông là em trai thủ tướng đương nhiệm, vấn đề có thể giải quyết.

Chu Ân Lai nói:

— Nên công nhận lực lượng đối phương, dùng phương pháp đoàn kết để giải quyết. Bất kỳ một quốc gia nào đều cần phải thống nhất độc lập và dân chủ. Trước đây chính phủ Pháp thi hành chính sách hai mặt hoà bình và chiến tranh, chính phủ hiện nay yêu cầu hoà bình. Việt Nam và các ngài cũng yêu cầu hoà bình. Những người đương sự đều có yêu cầu như vậy, liệu ai có thể ngăn cản được việc thực hiện hoà bình? Tất nhiên, Nước Mỹ không tán thành Đông Dương hoà bình, họ nghi ngờ mọi hiệp nghị, họ sẵn sàng chuẩn bị phá hoại. Lần trước, trước hiệp nghị được mọi người đồng ý, Smith vẫn biểu thị nói vừa không tán thành vừa không phản đối. Vì thế chúng ta phải đề cao cảnh giác, không để cho người khác phá hoại.

Sananikone nói:

— Để làm việc đó nhanh hơn một chút, ví dụ như đối với vấn đề quân sự, liệu có thể giải quyết trước vấn đề Lào tương đối dễ giải quyết?

Chu Ân Lai trả lời:

— Đại hội quyết định, sau khi hội nghị Ngoại trưởng nghỉ, dùng thời hạn ba tuần lễ để giải quyết một số vấn đề. Có một số người đề xuất bốn hoặc năm tuần lễ, chúng tôi cảm thấy ba tuần lễ là đủ rồi. Như vậy có thể thúc đẩy hội nghị khẩn trương làm việc. Thảo luận có kết quả, các Ngoại trưởng sẽ quay lại, đưa ra quyết định cuối cùng.

Chu Ân Lai nêu với Sananikone ba ý kiến trọng điểm: một là ngừng bắn của Lào có thể sớm hơn so với Việt Nam. Hai là, có thể trên cơ sở điều ước Pháp-Lào bảo lưu căn cứ quân sự và nơi huấn luyện của Pháp, để vấn đề này qua một số thời gian sẽ lại giải quyết. Ba là, hoàng thân Souphanouvong không có ý đồ đối với vương vị Lào, nguyện vọng của ông là hoà bình và độc lập của Lào.

Chu Ân Lai còn cùng Sananikone thảo luận khả năng hoàng thân Souphanouvong hội kiến hoàng thân thủ tướng Lào Souvana Phuma.

Khi cuộc gặp gỡ kết thúc, Chu Ân Lai và Sananikone bắt tay nhau, hai người đều lộ ra vẻ vô cùng nhẹ nhõm.

Quả thật Chu Ân Lai có ma lực. Tối hôm đó, Tép Phan đã thông báo nội dung hội đàm giữa Chu Ân Lai với ông ta ngày hôm qua cho đoàn đại biểu Mỹ, trưng cầu có nên dự tiệc hay không? Xem ra vẫn còn do dự, nên phải thăm dò khẩu khí Mỹ trước. Nhưng đến tối, Tép Phan với dáng bộ tự tin đã cùng xuất hiện một lúc với Sananikone tại biệt thự Vạn Hoa, cười nói như không bắt tay nói chuyện với Phạm Văn Đồng, ba phía rõ ràng là sẽ duy trì tiếp xúc chặt chẽ tại Genève.

Do Chu Ân Lai khoản đãi, ba vị Ngoại trưởng các nước Đông Dương nâng cốc nhiều lần. Chu Ân Lai lại cùng họ xem bộ phim màu Kinh kịch “Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài”. Ba vị Ngoại trưởng các nước Đông Dương cùng ngồi với nhau là một việc lớn trong thời gian hội nghị.

Genève.

Chu Ân Lai có lòng tin trong việc giành lấy hoà bình cho Campuchia và Lào, ông đã nói nhiều lần với Phạm Văn Đồng, nên dùng thái độ hiện thực đối với Lào và Campuchia, không thể một mực theo đuổi “Liên bang Đông Dương” hoặc “cách mạng hoá Đông Dương”. Làm như vậy sẽ khiến Lào và Campuchia cảm thấy sợ hãi, dẫn đến là ngã vào phía Mỹ, khiến đàm phán tan vỡ. Tư tưởng của ông dần dần ảnh hưởng tới Phạm Văn Đồng.

Chu Ân Lai nói với các trợ thủ của mình càng rõ hơn:

— Dùng chiến tranh để có thể đoàn kết Lào và Campuchia hay là dùng hoà bình có thể đoàn kết? Dùng chiến tranh đoàn kết Đông Nam Á hay là dùng hoà bình đoàn kết họ? Câu trả lời là dùng hoà bình có thể đoàn kết họ, dùng thủ đoạn quân sự chỉ có thể khiến họ ngã vào Mỹ.

CHƯƠNG 25: GẶP THỦ TƯỚNG PHÁP MỚI

Cuộc gặp gỡ giữa Chu Ân Lai và Mendès-France vừa nhận chức thủ tướng Pháp mới, đánh một dấu chấm câu sáng rõ cho giai đoạn thứ nhất của hội nghị Genève. Thủ tướng Pháp mới đánh giá Chu Ân Lai: “Ông có khí chất chính trị gia thế giới, có đầu óc nhanh nhạy, cơ trí nhất khiến người ta khâm phục”. Thủ tướng Trung Quốc mới chỉ ra, Mendès-France là “người có thể thâm giao”.

Mang theo tâm tình thoải mái, Chu Ân Lai mua cho Đặng Dĩnh Siêu - vợ mình một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ.

Sáng sớm ngày 23-6-1954, trời rất mát mẻ, phiên dịch Đồng Ninh Xuyên chẳng bao giờ quên được cái ngày đẹp đẽ đó. Ông cùng ngồi trên chiếc ô tô du lịch với Chu Ân Lai đi Bern thủ đô Thụy Sĩ. Đã theo Chu Ân Lai hơn một tháng rồi, Đồng Ninh Xuyên dần dần quen được thủ tướng nước Cộng Hoà. Chu Ân Lai có sự hiểu biết sâu sắc về văn hoá đông, tây hơn nữa lại rất hiểu được nhiệm vụ của phiên dịch.

Chỉ cần bài nói có bản thảo bao giờ cũng cho phiên dịch viên đọc trước một lần; nếu không có bản thảo, chỉ cần có thời gian là ông nói cho phiên dịch viên biết trọng điểm cuộc hội đàm hoặc bài nói, hoặc những chỗ then chốt, cho đến những từ ngữ then chốt. Như vậy khiến người dịch cho ông dễ chịu nhiều.

Đồng Ninh Xuyên cho rằng, tiếng Anh của Chu Ân Lai khá tốt, nghe tốt nhất. Còn về tiếng Pháp của ông “lúc đầu tôi nghĩ là ông đã lưu học tại Pháp, tiếng Pháp sẽ rất khá. Nhưng trên thực tế đã quên mất rất nhiều, hoặc là hồi trước chưa học được tốt. Thế nhưng nhiều câu nói tiếng Pháp thường dùng, ông còn nhớ, cũng có thể nói, điều này rất có ích khi ông hội kiến nhân sĩ nói tiếng Pháp.

Genève cách thủ đô Bern không xa, đã nhanh chóng đến nơi, Chu Ân Lai về đại sứ quán Trung Quốc nghỉ ngơi. Mấy hôm nay vì cuộc gặp gỡ với Mendès-France, hai bên Trung Pháp đã có những cuộc thương thảo khẩn trương.

Ngày 29 tháng 6, tại Paris, Mendès-France đã lần lượt gặp Eden và Smith trên đường về nước. Eden yêu cầu Mendès-France gặp Chu Ân Lai sớm nhất, ông ta còn đáp ứng thủ tướng mới của Pháp, khi hội nghị cần thiết ông ta sẽ trở lại Genève. Trước việc Mendès-France muốn gặp Chu Ân Lai, Smith không vui lắm.

Mendès-France tự có định kiến, yêu cầu Chauvel vừa về Paris lập tức trở lại Genève để liên hệ với Chu Ân Lai, xác định địa điểm và thời gian thủ tướng hai nước Trung Pháp gặp nhau. Mendès-France hy vọng, Chu Ân Lai đến thăm Paris, thủ tướng hai nước sẽ gặp nhau tại địa điểm X. ngoại ô Paris.

4 giờ chiều ngày hôm đó, Chu Ân Lai hội kiến với Racos - nghị sĩ Đảng Xã hội, nguyên Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Pháp và Savari nghị sĩ đảng Xã hội, tại Vạn Hoa.

Racos nói với Chu Ân Lai:

— Hiện nay nước Pháp có một số nhân vật có tư tưởng muốn dẫn nước Pháp vào con đường mạo hiểm, chúng tôi phản đối loại tư tưởng đó, điều này gần đây đã được phát biểu khi cải tổ chính phủ. Đảng Xã hội tán thành chính phủ mới vì họ có thành ý muốn hoà bình. Nếu ủng hộ chính phủ mới, chúng tôi có thể tiến lên theo con đường hoà bình. Điều này có lợi cho cả châu Á, nước Pháp và Trung Quốc.

Savari nói:

— Mendès-France hứa trước Quốc hội và nhân dân Pháp, dùng thời hạn bốn tuần lễ tranh thủ được hoà bình, đó là một sự đặt cược lớn. Trong cuộc cạnh tranh giữa hoà bình và chiến tranh này, đảng Xã hội ủng hộ Mendès-France. Thế nhưng có người không ủng hộ ông ta, mà hy vọng ông ta thất bại.

Chu Ân Lai nói với hai vị khách Pháp:

— Chúng tôi mang theo nguyện vọng hoà giải đến Genève, thúc đẩy khôi phục hoà bình Đông Dương. Chúng tôi rất phấn khởi biết chính phủ mới yêu cầu hoà bình. Vấn đề hoà bình của Đông Dương tự nhiên có liên quan với các nước xung quanh, nhưng trước tiên hai bên giao chiến Pháp, Việt nên có trách nhiệm trong việc nhanh chóng có được hoà bình. Chúng tôi phản đối bất kỳ quốc gia nào cản trở sự tiếp cận giữa Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hai vị đều biết, nước Mỹ muốn phá hội nghị, khiến hội nghị không thể có được kết quả, họ không tin bất kỳ hiệp nghị nào, thái độ đó là không đúng. Chúng ta nên giúp hai bên giao chiến tiếp cận, khiến họ có thể đạt được hiệp nghị. Đương nhiên thời gian bốn tuần lễ rất căng, thế nhưng hai bên Pháp Việt có thể nắm chắc cơ hội tiếp xúc trực tiếp, khả năng giải quyết hoà bình là rất lớn.

Chu Ân Lai chỉ ra: hoà bình quang vinh phải toàn diện, tức không một bên cưỡng ép ý chí của mình lên bên kia. Nếu như chạy theo nước khác thì hành chính sách mạo hiểm và chính sách mở rộng chiến tranh, vinh dự của nước Pháp chỉ có thể bị tổn hại.

Cùng ngày, sau khi biết được tin nhắn của Mendès-France, Chu Ân Lai đã trả lời thủ tướng Pháp mới nhận chức, bản thân ông hy vọng gặp thủ tướng Mendès-France, vì việc này thậm chí có thể về nước chậm hai ngày. Thế nhưng địa điểm gặp nhau không thể tại nước Pháp vì hiện nay hai nước Trung, Pháp còn chưa thiết lập quan hệ ngoại giao, do vậy ông đề nghị địa điểm gặp gỡ tốt nhất được thu xếp tại Genève, nếu như không tiện, có thể chọn một địa điểm nào khác của Thụy Sĩ thì tốt hơn.

Mendès-France đã nhanh chóng trả lời Chu Ân Lai, thủ tướng mới nhận chức Pháp tới Genève có chỗ bất tiện, ông ta kiến nghị hai bên gặp nhau ngày 23-6-1954 tại Bern thủ đô Thụy Sĩ. Ông ta đề xuất, các đại biểu hàng đầu của Liên Xô, Mỹ, Anh và Trung Quốc đều đã gặp Chủ tịch hội nghị Liên bang Thụy Sĩ ở đó, duy chỉ nước Pháp là chưa, ông ta chuẩn bị đến đó chào, hy vọng có thể tại Bern hội kiến Chu Ân Lai. Theo hồi ký của Chauvel thì ý đó do Chu Ân Lai đề xuất và Mendès-France đồng ý ngay.

Chu Ân Lai cũng cho rằng kiến nghị đó rất hay, nên đồng ý. Ngày 22 tháng 6, Chauvel cùng (Jacques) Guillerma và Ligaros, trong đoàn đại biểu Pháp đến Vạn Hoa hội kiến Chu Ân Lai. Từ khi nội các mới của Pháp thành lập, Bidault mất chức, Chauvel quản đoàn đại biểu Pháp cảm thấy sức ép tăng lớn.

Chauvel nói với Chu Ân Lai:

— Ngày hôm qua tôi đã gặp ngài Mendès-France tại Paris, tôi đã chuyển cho ông ấy ý ngài vui lòng muốn gặp ông ấy. Ông rất phấn khởi. Thế nhưng nội các Pháp vừa mới thành lập, sáng hôm nay phải họp hội nghị bộ trưởng, buổi chiều phải họp hội nghị nội các, vì thế ngày mai ông ấy mới có thể đi Bern. Bây giờ tôi sắp xếp thời gian của ông ấy như sau: 11 sáng ngày mai đến chào nhà đương cục Thụy Sĩ, 12 giờ 30 trưa có một buổi tiệc trưa, 3 giờ chiều gặp ngài tại đại sứ quán Pháp, không biết ngài có cảm thấy thuận tiện hay không?

Chauvel báo với Chu Ân Lai:

— Tin tức về cuộc gặp gỡ này đã được giới truyền thông, báo chí tuyên truyền rất rộng, trong đó có một số tuyên truyền xuyên tạc, chúng tôi đoán là do người Mỹ làm. Sáng nay tôi nhận được nhiều điện thoại, hỏi tôi bình luận thế nào về các thông tin trên? Tôi trả lời, tôi không có lời nào cần nói cả, đề nghị họ trực tiếp hỏi Paris. Để tránh tin đồn, tôi cảm thấy nên có một biểu thị chính thức. Tại hội nghị nội các hôm nay, ngài Mendès-France sẽ công bố với các thành viên nội các tin sẽ gặp ngài, sau đó hội nghị nội các sẽ ra một thông báo trong đó đại khái có câu: “Thủ tướng Pháp đến Thụy Sĩ chào nhà đương cục Thụy Sĩ, tiện đường sẽ gặp thủ tướng kiêm bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Chu Ân Lai”. Không biết ngài có đồng ý hay không?

Chu Ân Lai nói:

— Cám ơn những cố gắng của ngài Chauvel. Chúng tôi biết các ngài cũng có khó khăn, chúng tôi vui lòng lùi hành trình lại một ngày. Tin tức bên ngoài rõ ràng là do người Mỹ tạo ra. Bọn họ đi khắp nơi gieo rắc thông tin, ví dụ như việc chúng tôi đến Ấn Độ, Ấn Độ và chúng tôi đều không có thông cáo báo chí. Bọn họ thăm dò được tại sân bay. Về vấn đề công bố thông cáo, tôi không phản đối, có thể xác định thời gian vào 3 giờ chiều.

Chauvel nói:

— Thời gian công bố thông báo tốt nhất là Trung, Pháp cùng đồng thời.

Chu Ân Lai nói:

— Đợi đến sau khi các ngài xác định xong thời gian, đề nghị ngài Ligaros thông tri cho ngài Vương Bình Nam.

Chauvel nói:

— Về nội dung hội nghị ngày mai, ngài Mendès-France không có vấn đề gì đặc biệt, thế nhưng ông ấy rất vui lòng nghe mọi điều ngài muốn nói. Yêu cầu của ông ấy là nhanh chóng giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương. Sau khi thời hạn do ông ấy tự qui định tới, ông ấy phải trả lời hội nghị. Mọi khó khăn trong cuộc đàm phán hiện nay của chúng ta là khó khăn giữa chúng tôi với các nước đồng minh, chúng tôi hy vọng có thể khắc phục khó khăn. Chúng tôi rất phấn khởi vì hai nước Trung, Pháp có thể có cố gắng chung. Sau khi ngài rời Genève, do ai ở lại phụ trách?

Chu Ân Lai nói:

— Ngài Lý Khắc Nông, Thứ trưởng Ngoại giao của chúng tôi sẽ ở lại phụ trách, còn có Trần Gia Khang Vụ trưởng Vụ châu Á cũng sẽ ở lại. Chúng tôi hy vọng đoàn đại biểu Trung, Pháp có thể duy trì được liên hệ trong ngoài khiến công việc của chúng ta được tiến triển. Hôm qua và hôm kia, tôi và Ngoại trưởng Campuchia và Lào hội đàm ở đây, tối hôm qua lại mời Ngoại trưởng Lào, Campuchia và Ngoại trưởng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ăn cơm tại đây, tôi nói với họ, chúng tôi hy vọng ba nước có thể thiết lập quan hệ hữu hảo với Pháp, đồng thời sau khi khôi phục hoà bình, trên cơ sở mới thiết lập quan hệ càng tốt hơn với Pháp. Chúng tôi là thúc đẩy, thúc giục thành công, chứ không là chướng ngại.

Chauvel nói:

— Điều này cũng hoàn toàn là ý kiến của tôi. Cảm ơn những cố gắng to lớn của ngài đã làm vì khôi phục hoà bình Đông Dương! Trong công tác mấy tuần lễ tới, tôi nghĩ chủ yếu là tiến hành hội nghị quân sự. Thế nhưng chúng ta không thể làm cho hội nghị chín nước gây cho người ta ấn tượng bế tắc. Vì vậy tôi cảm thấy hội nghị này vẫn cần họp, phải biểu thị với dư luận các nước, hội nghị chín nước vẫn đang tiến hành. Sáng nay tôi và ngài Phạm Văn Đồng đã trao đổi ý kiến, ông ấy nói, chúng ta không cần một “hỷ kịch” như vậy. Tôi nghĩ đây không nhất định là một “hỷ kịch”, một hội nghị như vậy còn có tác dụng nhất định. Nếu như công việc không nhiều, chúng ta mỗi tuần lễ có thể họp hai, ba lần mỗi lần một giờ. Kết quả thảo luận của hội nghị chuyên gia, có thể báo cáo lên hội nghị của chúng ta.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi nghĩ ý kiến của ngài Chauvel là rất hay. Thế nhưng chúng tôi cần thương lượng với đoàn đại biểu Liên Xô và Việt Nam một chút. Hội nghị như thế này cần có việc để làm, mỗi người không nên nói quá nhiều, làm cho không khí căng thẳng lên. Bây giờ điều then chốt là hội nghị quân sự phải có thành tích.

Chauvel nói:

— Đó là cơ sở duy nhất của chúng ta. Sáng sớm hôm nay ngài Phạm Văn Đồng nói, phải sau khi vẽ xong bản đồ thì việc thảo luận thành viên của Ủy ban giám sát mới có căn cứ. Đại hội có đình đốn hay không đối với chúng tôi và đối với các ông không có quan hệ gì, nhưng với người khác có thể không giống thế, vì vậy vẫn phải tiếp tục họp.

Lúc này Chauvel lấy ra hai văn kiện giới thiệu với Chu Ân Lai:

— Chúng tôi muốn tại hội nghị hôm nay đề xuất hai văn kiện này. Văn kiện thứ nhất là về việc thiết lập uỷ ban chuyên môn của Ủy ban giám sát. Nước Mỹ rất không tiếp nhận văn kiện này, sợ rằng sau khi có uỷ ban này đại hội sẽ không quản được. Về thành viên của uỷ ban này có thể căn cứ vào nhiệm vụ mà quyết định. Văn kiện thứ hai là do nước Pháp nêu ra trên cơ sở sáu điểm kiến nghị của ngài Chu Ân Lai, chúng tôi coi nó là chương trình làm việc, để thúc đẩy tiến hành hội nghị. Ngài Phạm Văn Đồng nói, còn phải thêm vấn đề bố trí bộ đội bản địa. Ngài

Johson Mỹ còn chưa trả lời cụ thể. Thế nhưng ông ấy không phản đối. Bây giờ chúng tôi muốn biết ý kiến của Trung Quốc, chúng ta có thể hợp tác giống như tuần lễ trước.

Nói xong, Chauvel đưa hai văn kiện do phía Pháp soạn thảo cho Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai nói với Chauvel:

— Chúng tôi sẽ trả lời ngài trước phiên họp lần sau.

Chu Ân Lai và Chauvel hẹn nhau, trong những ngày các ngoại trưởng không ở Genève, Pháp và Trung Quốc duy trì quan hệ chặt chẽ mà thận trọng, bí mật.

Cuộc hội đàm giữa Chu Ân Lai và Chauvel đã chuẩn bị tốt cho cuộc gặp gỡ với Mendès-France ngày hôm sau.

Sáng ngày 23-6-1954 dường như Mendès-France cùng đến Bern một lúc với Chu Ân Lai với tâm tình rất kích động không yên. Tại hội nghị Quốc Vụ viện Pháp họp ngày hôm qua, ông ta nói với các thành viên nội các:

— Sau khi nói chuyện với các tướng lĩnh cao cấp của chúng ta, tôi xác nhận, nếu tiếp tục chiến tranh, nếu như không thể chậm trễ trong việc gửi quân tiếp viện thì quân đội viễn chinh Pháp trong hoàn cảnh đã khó khăn sẽ càng thêm khó khăn. Nếu như không thể thực hiện ngừng bắn nhanh chóng tại Đông Dương, chúng ta sẽ không thể không tuyển thêm tân binh. Như vậy, cũng có thể tôi chỉ có thể nói, tình hình đã khiến mọi người dễ dàng hiểu được, dường như đây là một cuộc “đánh bạc”. Nếu như chúng ta không thể trong 30 ngày tới thực hiện ngừng bắn, thì những người trẻ tuổi của chúng ta không thể không phải ra chiến trường. Và như thế là trước khi họ chưa có thể đến được Đông Dương, quân viễn chinh nước Pháp chúng ta vẫn ở trong hoàn cảnh nguy hiểm.

Ba giờ chiều, thủ tướng Trung Quốc và Pháp gặp nhau tại đại sứ quán Pháp tại Thụy Sĩ, Chauvel đã chuẩn bị từ sớm tại đây đầy đủ nước cam. Ông ta là người giới thiệu khi thủ tướng hai nước gặp nhau lần đầu, và khi nhận thấy, Chu Ân Lai vẫn vui vẻ giống như ở Genève, trong chốc lát, lòng ông ta trở nên nhẹ nhõm nhiều.

Thủ tướng hai nước trực tiếp dùng tiếng Pháp bắt đầu cho cuộc hàn huyên đầu tiên. Mendès-France nói, ông đã biết từ sớm rằng thủ tướng Chu lúc trẻ tuổi đã lưu học tại Pháp, hoan nghênh ngài thủ tướng trở lại thăm Paris.

Chu Ân Lai nói, ông có cảm tình với Paris. Đáng tiếc là tiếng Pháp học năm đó do nhiều năm không dùng nên đã quên gần hết, nhưng vẫn hy vọng có cơ hội đến xem lại những nơi đã sống thời lưu học.

Sau đó bắt đầu vào câu chuyện chính, thủ tướng mới nước Pháp nói với Chu Ân Lai:

— Tôi vui lòng giải quyết nhanh chóng mọi vấn đề chúng ta quan tâm. Ngài thủ tướng biết đấy, chính phủ của chúng tôi đã được thành lập trong tình hình nào. Nghị viện nhân dân Pháp đã định thời hạn, hy vọng đạt được hiệp nghị trong thời gian gần. Hiệp nghị này nhất định phải có lợi cho hoà bình.

Chu Ân Lai cũng nói thẳng ra rằng:

— Chính là vì nguyên nhân này, tôi tin là người lãnh đạo hai nước chúng ta sẽ trao đổi ý kiến sớm, như vậy có lợi cho việc thúc đẩy hội nghị từ nay về sau.

Mendès-France nói:

— Ngài thủ tướng luôn luôn tham gia hội nghị, một thời gian trước đây tôi chưa thể tham gia hội nghị, thế nhưng tôi biết tình hình nói chuyện giữa ngài thủ tướng và ngài Bidault tôi hy vọng ngài thủ tướng nói cho tôi, hiện nay nên áp dụng biện pháp nào để thực hiện hoà bình ở Đông Dương?

Chu Ân Lai:

— Trong hội nghị trước đây, tôi đã trao đổi nhiều ý kiến với ngài Bidault và ngài Chauvel, bây giờ tôi vui lòng nói những ý kiến của đoàn đại biểu Trung Quốc đối với hội nghị với ngài thủ tướng mới kiêm ngoại trưởng Pháp.

Chu Ân Lai đã có một cuộc trình bày dài:

— Đoàn đại biểu Trung Quốc đến Genève là để thực hiện khôi phục hoà bình ở Đông Dương, không có mục đích khác. Chúng tôi phản đối mở rộng, quốc tế hoá chiến tranh, phản đối sử dụng biện pháp đe dọa, thách thức, bởi vì như vậy không lợi cho thương thảo. Trung Quốc không sợ đe dọa, ngài thủ tướng hẳn biết việc này. Chúng tôi dùng biện pháp hoà giải để thúc đẩy hai bên đạt được hiệp nghị. Chính vì như vậy, tôi vui lòng nói với ngài thủ tướng ý kiến của chúng tôi.

Về việc giải quyết vấn đề Đông Dương, trước tiên phải ngừng bắn. Vấn đề quân sự và chính trị là có liên hệ. Hiện nay là thảo luận vấn đề quân sự, sau đó còn phải thảo luận vấn đề chính trị. Sau khi đạt được hiệp nghị, trước tiên là đình chiến, bởi vì đó là điều nhân dân Pháp, Đông Dương và toàn thể giới tán thành. Đúng như ngài thủ tướng đã nói, quốc hội Pháp đã biểu thị yêu cầu đó. Ở Đông Dương tình hình hiện nay là, ba nước đều có chiến tranh, là giống nhau. Ba nước đều phải ngừng bắn, nhân dân đều yêu cầu độc lập, thống nhất. Chính phủ Pháp từng có nguyện vọng công nhận độc lập của ba nước, mỗi nước thống nhất. Trung Quốc cũng vui lòng thấy họ ở lại trong Liên hiệp Pháp, chúng tôi cũng vui lòng cùng nước Pháp thiết lập quan hệ hữu hảo hoà bình. Tình hình ba nước không hoàn toàn giống nhau, vì vậy chúng tôi công nhận giải quyết vấn đề ba nước có chỗ không giống nhau. Lấy Việt Nam ra nói, sau khi đình chiến rồi, họ còn phải trải qua bầu cử mới có thể đạt được thống nhất, xác định chế độ trong nước. Điều này do nhân dân Việt Nam tự giải quyết. Còn đối với Lào và Campuchia, nếu như nhân dân hai nước vẫn vui lòng công nhận chính phủ Vương quốc hiện tại, thì nước tôi cũng vui lòng coi hai nước như là quốc gia kiểu Đông Nam Á, như các nước Ấn Độ, Indonesia. Những điều này tôi đã nói với ngài Bidault.

Chu Ân Lai đã điểm ra chỗ then chốt:

— Đương nhiên, mặt khác chúng tôi không muốn nhìn thấy ba nước trở thành căn cứ quân sự Mỹ, hoặc tập đoàn quân sự do Mỹ và họ thành lập. Đó là điều chúng tôi phản đối. Nếu có căn cứ quân sự Mỹ, chúng tôi sẽ hỏi han, không thể bỏ qua.

Chu Ân Lai nói:

— Mấy hôm trước tôi đã đều nói với các ngoại trưởng là, Campuchia, họ bảo đảm với tôi, họ không cần căn cứ quân sự Mỹ. Tôi nói tốt, đồng thời cổ vũ họ và Pháp hữu hảo, nếu như nước Pháp tôn trọng độc lập của họ.

Tôi cũng nghe được ngài Phạm Văn Đồng biểu thị với họ, họ vui lòng tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất của hai nước Lào và Campuchia, và không xâm phạm lẫn nhau, Tôi nghe thấy các bên bàn với nhau như vậy, đó là tốt.

Về chính trị, chúng tôi cho rằng ba nước Đông Dương có chỗ không giống nhau. Việt Nam có hai chính phủ, phải phân chia tốt vùng tập kết quân sự, không thể giải thích là phân trị. Bởi vì sau khi đình chiến một thời gian, nói chung phải bầu cử tự do, điều này cần hai bên hiệp thương. Đó là việc của riêng họ, chúng ta không thể can thiệp, nhưng phải thúc đẩy. Ở Lào và Campuchia cũng phải qua bầu cử để thống nhất. Về điểm này tôi thấy nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có thể đồng ý. Vấn đề là, chính phủ vương quốc hai nước phải công nhận phong trào chống đối tại chỗ, phải đoàn kết với chính phủ kháng chiến để được thống nhất. Chính phủ Bảo Đại cần áp dụng biện pháp hiệp thương tiếp cận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, chứ không đối lập. Nhưng trước mắt phương án chính trị của ông ta là đối lập, độc bá, đưa LHQ tới can thiệp, không thể đồng ý điều đó.

Về quân sự, đoàn đại biểu quân sự hai bên đang đàm phán về vấn đề Việt Nam, chúng ta đều hy vọng nhanh chóng đưa ra được đề án. Lào và Campuchia có hai tình huống, một là lực lượng chống đối bản địa, tại Campuchia nhỏ hơn, tại Lào lớn hơn. Tại Campuchia, chính phủ vương quốc nên trực tiếp thương lượng với phong trào chống đối, đình chiến, nước trung lập giám sát, để giải quyết chính trị. Tại Lào cũng như vậy, chính phủ vương quốc cũng phải cùng chính phủ Pháp tiến hành hội đàm hai bên, cần có một số vùng tập kết cho bộ đội địa phương, có như vậy mới có được thống nhất chính trị. Một tình hình khác là, lực lượng vũ trang và nhân viên quân sự nước ngoài ở hai nước phải rút khỏi. Việt Nam từng có quân tình nguyện, nếu như

hiện nay vẫn còn thì có thể dựa vào biện pháp toàn bộ quân đội nước ngoài rút khỏi Đông Dương, để giải quyết trong các cuộc đàm phán của đại biểu quân sự.

Hiện nay vấn đề gặp gỡ giữa đại biểu Bộ tư lệnh hai bên đã đạt được hiệp nghị nguyên tắc, cần khẩn trương bàn bạc trong ba nước. Hiện nay hội đàm giữa hai bên giao chiến đã trở thành chủ yếu. Mà Pháp, Việt là hai bên chủ yếu hơn. Chúng tôi rất hy vọng hai bên trực tiếp tiếp xúc, sớm đạt được hiệp nghị. Các nước tham dự hội nghị bao gồm cả Trung Quốc trong đó, nói chung cần phải cố gắng hiến lực lượng để thúc đẩy, phản đối mọi ngăn cản và phá hoại. Trên đây là phần ý kiến chủ yếu của tôi.

Chu Ân Lai nói đến đây, Mendès-France nói ngay:

— Những lời của ngài thủ tướng làm tôi nhận thức được, thủ tướng đã nêu vấn đề rất rõ. Tất nhiên tôi sẽ trả lời từng điểm, với một số điểm đặc biệt sẽ có thảo luận tỉ mỉ. Điều tôi phần khởi là, ý kiến của chúng ta tiếp cận trên những điểm chủ yếu. Tôi biết mấy hôm nay vấn đề Lào và Campuchia có tiến triển và được biết phần lớn những tiến triển là do những cố gắng của đoàn đại biểu dưới sự chủ trì của thủ tướng Chu mà đạt được. Tôi nghĩ về vấn đề Lào và Campuchia, giữa chúng ta không có khó khăn nào không thể khắc phục được.

Mendès-France nói:

— Tôi cho rằng vấn đề Việt Nam có khác, ngài thủ tướng đã nêu, đây là vấn đề tương đối khó. Hai là tình hình rất không tốt, bởi vì tại đây, thời gian chiến tranh liên tục rất dài. Cũng như ngài thủ tướng đã nói, chính phủ hai nước đều có chế độ, quân đội của mình. Nhân dân Việt Nam chia làm hai mặt trận, đánh lẫn nhau nhiều năm nay. Vừa rồi ngài thủ tướng đề cập tới một điểm rất đáng chú ý đó là nhiều vấn đề có thể qua hai bên trực tiếp tiếp xúc giải quyết. Nếu như có thể làm được, tất nhiên chúng tôi rất hoan nghênh. Thế nhưng trên thực tế có một số khó khăn. Bản thân tiếp xúc là có khó khăn, kết quả cũng có khó khăn. Nhưng chúng ta phải cố gắng đạt được mục tiêu, tôi tán thành phương hướng đó.

Ngài thủ tướng đã nói, mục đích đối với khu vực này là thống nhất, vấn đề phương pháp, trình tự có thể xem xét riêng. Việt Nam phải chia thành hai mặt trận, muốn đạt mục đích trong nhất thời là có khó khăn, không thể vừa ngừng bắn là đã hoàn toàn thống nhất. Vấn đề vừa đề xuất này là do chiến tranh đã tiến hành dài như vậy, hoà bình không thể thực hiện ngay. Coi thủ tục rất đơn giản như lập tức bầu cử, trên thực tế nếu có thống nhất thực sự, muốn người Việt Nam hợp tác, thì cần phải có trình tự nhất định. Tóm lại, mục đích và nguyên tắc không bất đồng.

Cuối cùng còn một điểm, tôi rất phần khởi nêu với ngài thủ tướng ý kiến như thế này, tức tốt nhất là trải qua hai giai đoạn: ngừng bắn trước, sau đó bầu cử chính trị. Tôi hoàn toàn đồng ý lý do mà ngài thủ tướng đã nói: Nếu chúng ta muốn triển khai thật, thì bước thứ nhất phải tập trung giải quyết vấn đề ngừng bắn, bao gồm việc chế định vấn đề vùng tập kết. Điều này cần thực hiện nghiêm cứu, giải quyết nhanh chóng. Tôi xin hỏi ngài thủ tướng, liệu có cho rằng điểm đồng của chúng ta không ít?

Vẫn còn một điểm quan trọng, vừa rồi ngài thủ tướng có đề xuất tới vấn đề xây dựng căn cứ quân sự Mỹ, tôi hoàn toàn đồng ý ý kiến đó, và vui lòng nói rõ là, chúng tôi không dự tính xây dựng căn cứ Mỹ tại khu vực này. Chúng tôi không có kế hoạch như vậy.

Chu Ân Lai lắng nghe phát biểu của Mendès-France, đợi đến lúc đối phương ngừng nói, ông mới đáp lại ngay:

— Về mấy ý kiến của ngài, tôi phải nói một chút, ngài đã có sự trả lời rất tốt, thuyết minh nước Pháp không có ý thiết lập căn cứ Mỹ. Điều này không chỉ đối với ba nước Đông Dương mà đối với nước Pháp, Đông Nam Á đều tốt. Mọi người hy vọng chung sống hoà bình, cùng thiết lập cơ sở chung vì tương lai.

Ngài nói đến trước, vấn đề quân sự chính trị của Lào, Campuchia cũng cần giám sát quốc tế, ý kiến của chúng ta về điểm này là giống nhau.

Về vấn đề Việt Nam, tình hình bất đồng, là có một số khó khăn. Nhưng tôi nghĩ nên định trước nguyên tắc quân sự chính trị, nói chung bước đi giải quyết là phải định vùng tập kết

quân sự trước. Ngừng bắn trước, thì mới có thể giải quyết chính trị. Nói chung phải có hai bước đi, chứ không phải một bước. Độ ngắn dài của bước một, bước hai chủ yếu phải xem sự cố gắng của cả hai bên, phải qua sự hiệp thương của hai bên. Nước Pháp phải có trách nhiệm nhiều hơn là để làm cho chúng tôi tiếp cận, chứ không phải là đối lập. Hai bên không tiếp cận, không nói với nhau là trở ngại cho đình chiến. Tin là ngài sẽ phát hiện, Trung Quốc không chỉ thúc đẩy phía Việt Nam tiếp cận với phía Pháp mà còn tiếp cận với chính phủ Bảo Đại. Nước Pháp sẽ thấy Bảo Đại tiếp cận người khác có khó khăn. Khó khăn đến từ chỗ nào, ngài thủ tướng có thể biết được. Tình hình này, ngài Chauvel càng rõ.

Lúc này Mendès-France nhấn mạnh tính lâu dài của chiến tranh Pháp Việt đã mang lại khó khăn cho sự tiếp cận. Ông ta nói:

— Trải qua nhiều năm chiến tranh, chia rẽ lâu dài, về tâm lý về chính trị rất khó tiếp cận. Thế nhưng cần phải theo yêu cầu này để được một số kết quả, tốt nhất là cuối cùng để xuất một cách cụ thể trên cơ sở nào thực hiện được các vấn đề như ngừng bắn và tập kết quân đội v.v. Ngài biết đàm phán chuyên gia quân sự vẫn đang tiến hành, tuy không khó khăn, nhưng cũng không làm hội nghị minh bạch thêm. Nếu như có thể biết rõ được có thể đạt được hiệp nghị trên vấn đề nào, chúng tôi sẽ dễ dàng gây ảnh hưởng đối với Việt Nam. Hiện nay hội đàm Pháp Việt không có tiến triển lớn. Ngày hôm qua ngài Phạm Văn Đồng và ngài Chauvel cũng có tiếp xúc, nhưng hiện nay mọi cái tập trung vào mặt quân sự, tiến triển không lớn. Tối hôm nay sau khi về đến Paris, tôi sẽ gặp tướng Ely, nhất định tôi sẽ cùng ông ta thảo luận vấn đề này, để tiện đưa ra chỉ thị cho đại biểu quân sự trong thời gian này tiến hành công tác. Thế nhưng nếu Việt Minh cũng có chỉ thị như vậy thì rất tốt, sẽ dễ đạt được hiệp nghị. Liệu ngài thủ tướng có thể như chúng tôi lợi dụng ảnh hưởng của các ngài đối với Việt Minh, giúp chúng tôi làm như vậy? Chỉ cần thảo luận của chuyên gia quân sự có tiến triển, bọn họ có hiệp nghị, sau khi có cơ sở, ngoại giao sẽ tiến hành tốt.

Còn một điểm nữa, cần căn cứ vào kiến nghị do Việt Minh đề xuất ngày 25 tháng 5, thành lập hai vùng tập kết lớn, cái này chỉ có chuyên gia quân sự mới có thể cung cấp cơ sở cho ngoại giao chúng ta thảo luận.

Chu Ân Lai nói:

— Để tránh hiểu nhầm, tôi muốn giải thích một chút: tôi nói hai bên Việt Nam nên tiến hành tiếp xúc chứ không nói “hợp tác”. Bởi vì hai bên đã qua tác chiến nhiều năm, hiện nay tự nhiên đã không thể nói là hợp tác. Chúng tôi hy vọng nước Pháp gây ảnh hưởng tới Bảo Đại, khiến Việt Nam có thể tiếp xúc với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tại điểm này tôi và ý kiến của ngài thủ tướng là giống nhau. Thảo luận bây giờ là cụ thể hoá vấn đề. Chúng tôi biết, đại biểu quân sự của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cũng chuẩn bị để đàm phán thành công sớm.

Tôi rất vui khi nghe ngài Mendès-France nói, sau khi trở về Paris ông sẽ hội đàm với tướng Aillie, Tư lệnh quân viễn chinh Pháp, đồng thời sẽ chuẩn bị chỉ thị rõ ràng cho đại biểu quân sự phía Pháp tại Genève, Sau khi hai bên đã định được vùng tập kết lớn, là có cơ sở cho đàm phán ngoại giao. Về điểm này, tôi cũng đồng ý với cách nhìn của ngài thủ tướng. Về vấn đề vùng tập kết lớn không biết ngài thủ tướng có cách nghĩ cụ thể gì không? Nếu như chưa có ý kiến khẳng định thì hiện nay có thể không cần tiếp xúc vấn đề đó.

Mendès-France nói:

— Để tránh hiểu nhầm, tôi cũng vui lòng giải thích một chút, tôi nói “hợp tác” chỉ là dùng phương pháp “hợp tác” để giải quyết tranh chấp. Tôi đồng ý cách nói của thủ tướng Chu Ân Lai, chúng tôi hy vọng đàm phán của đại biểu quân sự có thể nhanh chóng tiến vào giai đoạn cụ thể hoá, đồng thời hy vọng đại biểu phía Việt Minh cũng có thể nhận được chỉ tiêu rõ ràng. Xác định vùng tập kết lớn có thể làm cơ sở để thảo luận ngoại giao, xem ra vấn đề vùng tập kết lớn có thể nhanh chóng giải quyết. Còn vấn đề cụ thể hoá vùng tập kết lớn, hiện nay tôi chưa thể biểu thị ý kiến gì. Bởi vì hiện nay đàm phán của chuyên gia quân sự còn chưa rõ ràng lắm. Bọn họ chuẩn bị chế định một đường ngang từ đông sang tây. Phía Việt Minh yêu cầu vạch đường, so sánh tình hình thực tế còn hơn Triều Tiên. Nhưng chuyên gia hiểu biết tình hình của chúng tôi đã chú ý đến các điểm mà phía Việt Minh đề xuất ngày 25 tháng 5. Chúng tôi nghĩ là, kết quả

có được để trao cho ngoại giao thảo luận là có khả năng. Còn một luận cứ nữa, mấy ngày gần đây đang đàm phán. Về biện pháp giám sát cụ thể, chúng tôi cho rằng nếu như biết được cụ thể đối tượng giám sát là cái gì, vấn đề giám sát sẽ dễ giải quyết. Vì vậy chúng ta nên nhanh chóng thúc đẩy đàm phán về vấn đề tập kết. Như vậy sẽ thuận tiện cho thảo luận vấn đề giám sát.

Chu Ân Lai đồng ý cách nhìn đó của Mendès-France, ông nói:

— Rất tốt, chúng ta nên giải quyết trước vấn đề vùng tập kết bộ đội. Tôi đã chú ý tới tính chất của vấn đề mà ngài thủ tướng đã nói, chúng tôi tin là, sau khi cụ thể hoá thảo luận của đại biểu quân sự hai bên, vấn đề giám sát sẽ dễ giải quyết. Tôi đã từng trao đổi ý kiến về vấn đề này với ngài Eden, ông cũng đồng ý cách nhìn như vậy.

Nỗ lực của chúng tôi hiện nay là muốn hai bên sớm đạt được hiệp nghị. Trong ba tuần lễ đạt được kết quả, khiến hai bên giao chiến có thể đạt được hoà bình vĩnh quang, thoả mãn nguyện vọng của nhân dân hai bên Pháp, Việt và thế giới, các ngoại trưởng có thể trở lại Genève sớm.

Mendès-France nói:

— Ba tuần lễ nên là thời hạn lớn nhất. Trong thời hạn đó, khi đại biểu quân sự hai bên giành được hiệp nghị, nên liên hệ ngay với các đại biểu khác, một mặt để lại thời gian mấy ngày để các ngoại trưởng trở lại.

Chu Ân Lai nói:

— Càng sớm càng tốt, sau khi tôi về nước, Lý Khắc Nông, Thứ trưởng bộ Ngoại giao của chúng tôi sẽ phụ trách ở đây, hy vọng ngài Chauvel duy trì liên hệ với ngài Lý Khắc Nông. Tôi rất phấn khởi được gặp ngài thủ tướng ở đây, cảm ơn ngài đã bớt thời gian đến Bern.

Mendès-France đáp ngay:

— Đó là vì sự nghiệp hoà bình chung của chúng ta.

Hội đàm đến đó không khí đã tương đối hoà hợp. Mendès-France cảm thấy rất vừa lòng với cuộc gặp gỡ, nói:

— Đây là lần tiếp xúc đầu tiên của chúng ta, hy vọng sau này càng có nhiều tiếp xúc. Tôi cảm thấy rất phấn khởi với lần tiếp xúc này, xin biểu thị cảm ơn tại đây.

Mendès-France còn đề xuất với Chu Ân Lai, nên ra một thông báo về cuộc gặp gỡ hôm nay, dự thảo là: thủ tướng hai nước đã tiến hành trao đổi tự do với nhau về vấn đề hoà bình Đông Dương. Ngoài ra rất nhiều điều không nên nói.

Chu Ân Lai biểu thị đồng ý, ông còn dặn thêm một câu, hy vọng Mendès-France có thể trực tiếp tiếp xúc Phạm Văn Đồng, điều đó có chỗ tốt.

Mendès-France nói:

— Ngày hôm qua Chauvel đã gặp Phạm Văn Đồng, chuyển lời nói tôi vui lòng gặp mặt Phạm Văn Đồng. Nhưng hiện nay tôi không biết lúc nào có thể thực hiện được, điều này cũng cần nhìn tình hình tiến triển của hội nghị mà định. Tôi cho rằng cuộc gặp mặt như vậy là quan trọng, hy vọng có thể thực hiện được cuộc gặp mặt như vậy.

Cuộc gặp gỡ sắp kết thúc, Mendès-France nói:

— Ngài thủ tướng là thủ tướng kiêm ngoại trưởng lâu năm có kinh nghiệm, tôi là mới, là thủ tướng kiêm ngoại trưởng chưa có kinh nghiệm, cho nên nhiều việc đều băn khoăn rón rón, thế nhưng tôi phải hết sức làm cho quan hệ hữu hảo giữa Pháp và Việt Nam thiết lập được.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của thủ tướng hai nước Trung, Pháp đạt được đồng thuận quan trọng, đó là một đột phá trọng đại trong tiến trình hội nghị Genève, hai bên đều cảm thấy hài lòng. Sau hội đàm Mendès-France nói với Chauvel và những người khác:

— Chu Ân Lai là một trong những người thông minh nhất mà tôi đã gặp. Ông ta có khí chất nhà chính trị thế giới, có đầu óc nhanh nhạy, cơ trí nhất khiến người ta khâm phục.

Chu Ân Lai cũng rất tán thưởng Mendès-France, ông nói với Trương Văn Thiên, Lý Khắc Nông:

— Ông ta vô cùng quen thuộc chính trị, là một người có thể thâm giao.

Câu cuối cùng mà Chu Ân Lai nói ra càng có ý vị sâu xa.

Sau khi gặp Mendès-France, Chu Ân Lai đã hoàn thành nhiệm vụ giai đoạn thứ nhất tại Genève, ngày hôm sau đi máy bay qua Ai Cập bay đến Ấn Độ tiến hành chuyến thăm chính thức. Đồng thời với việc ra về của Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên đã bay về Moskva và Vương Gia Tường thì về nước, Lý Khắc Nông lưu lại Genève, chủ trì công việc của đoàn đại biểu Trung Quốc.

Trước khi rời Genève, Chu Ân Lai nghĩ tới việc nên mang cho vợ chút gì. Đối với người Trung Quốc mà nói, đồng hồ Thụy Sĩ nổi tiếng đã lâu, Chu Ân Lai nhờ thư ký Mã Liệt chọn mua hộ một chiếc đồng hồ đeo tay, với bốn yêu cầu: một là không nhỏ quá, dễ nhìn, đọc rõ; hai là không phải đồng hồ vàng; ba là phải có dạ quang; bốn, tốt nhất là tự động.

Đồng hồ được mua trước lúc Chu Ân Lai lên đường, từ đó Đặng Dĩnh Siêu chỉ đeo chiếc đồng hồ này cho đến lúc lâm chung năm 1992.

CHƯƠNG 26: HÀNH TRÌNH XÁC LẬP “NĂM NGUYÊN TẮC”

Chu Ân Lai đến Ấn Độ cùng Nehru xác nhận “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình”, do đó góp phần tạo nên sự ra đời một bài diễn thuyết nổi tiếng của Nehru. Trước lời mời đi Kashmir do phía Ấn Độ bất ngờ đưa ra, Chu Ân Lai đã khéo léo từ chối. Ông đến Miến Điện, đã xoá bỏ nỗi hoảng sợ và lo lắng của đối phương. Chuyến đi hoà bình này đã để lại dấu ấn sâu xa trên đất lớn Nam Á.

Hội nghị Genève nghỉ họp, Chu Ân Lai là ngoại trưởng nước lớn rời đó chậm nhất, trên đường về nước ông sẽ thăm Ấn Độ và Miến Điện.

Menon, đặc sứ của thủ tướng Ấn Độ Nehru, ngay từ lần đầu tiên đến chào Chu Ân Lai đã thay mặt Nehru, mời thủ tướng Trung Quốc thăm Ấn Độ. Chu Ân Lai biểu thị cảm ơn ngay và chỉ ra, trong việc giám sát đình chiến ở Triều Tiên, Ấn Độ đã có tác dụng tích cực. Ông vui lòng thăm Ấn Độ, chỉ có điều không biết là hội nghị Genève phải họp bao lâu.

Trong hội nghị Menon đã nhiều lần đại biểu phía Ấn Độ mời Chu Ân Lai tới thăm Ấn Độ, Chu Ân Lai biểu thị đồng ý và báo cáo ý đó với Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ và Trung ương ĐCS Trung Quốc. Ngày 13 tháng 6, Trung ương ĐCS Trung Quốc gửi điện cho Chu Ân Lai đồng ý ông thăm Ấn Độ và Miến Điện trong thời gian hội nghị Genève nghỉ họp.

Trước khi lên đường ngày 22 tháng 6 một lần nữa Chu Ân Lai điện cho Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, đề xuất kế hoạch thăm Ấn Độ, nói:

— Mục đích chuyến thăm Ấn Độ lần này là để làm công tác chuẩn bị ký công ước hoà bình châu Á dưới một hình thức nào đó, nhằm đả kích âm mưu của Mỹ tiến hành tổ chức Tập đoàn xâm lược Đông Nam Á, và từ đó thúc đẩy khôi phục hoà bình Đông Dương.

Sáng ngày 24 tháng 6 năm 1954, Chu Ân Lai rời Genève đi thăm Ấn Độ, trước khi lên đường ông nhận lời phỏng vấn của phóng viên tờ “The Hindus”, đã không bỏ lỡ cơ hội, trình bày “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình”. Chu Ân Lai chỉ ra:

— Chính sách xâm lược chia rẽ các nước Châu Á thành những tập đoàn quân sự đối địch lẫn nhau đang ngày càng đe dọa hoà bình và an ninh của các nước châu Á. Đó là vấn đề chủ yếu mà nhân dân các nước châu Á đang phải đối mặt. Tôi cho rằng, để bảo đảm hoà bình của châu Á, để bảo vệ độc lập dân tộc và quyền tự chủ giữa nhân dân các nước châu Á, giữa các nước châu Á nên tiến hành hiệp thương, dùng phương pháp cùng gánh vác nghĩa vụ với nhau, cùng cố gắng để bảo vệ hoà bình và an ninh châu Á.

Phóng viên hỏi:

— Liệu chính phủ Trung Quốc có phủ nhận quan hệ giữa hai nước láng giềng vĩ đại Trung, Ấn đang phát triển một cách hài lòng không? Liệu thủ tướng Chu có kiến nghị một số biện pháp làm cho quan hệ hai nước phát triển hơn nữa hay không?

Chu Ân Lai trả lời:

— Nhân dân Trung Quốc rất phấn khởi có nước láng giềng hết lòng vì hoà bình như Ấn Độ. Gần đây hai nước Trung, Ấn trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng lãnh thổ chủ quyền của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, chung sống hoà bình, qua hiệp thương đầy đủ đã ký hiệp định thông thương và giao thông giữa Tây Tạng Trung Quốc và Ấn Độ. Hiệp định này không chỉ tăng cường quan hệ giữa hai quốc gia vĩ đại Trung, Ấn mà còn cung cấp cho sự hợp tác giữa các nước châu Á một điển hình tốt đẹp. Tôi tin chắc rằng, trên cơ sở đó, sự hợp tác hai nước Trung, Ấn trong công việc quốc tế cũng sẽ phát triển hơn nữa, tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Trung, Ấn cũng phát triển sâu sắc hơn nữa. Điều này có ý nghĩa trọng đại đối với việc củng cố hoà bình châu Á và thế giới.

Phóng viên hỏi:

— Đề nghị thủ tướng Chu nói một chút về cách nhìn của ngài đối với cuộc sống và công tác

của Gandhi.

Chu Ân Lai trả lời:

— Nhân dân Trung Quốc biểu thị sự tôn kính trước cuộc sống phấn đấu lâu dài giành độc lập dân tộc dân tộc của Gandhi. Tinh thần này có ảnh hưởng sâu sắc tại Ấn Độ.

Sáng sớm ngày 25 tháng 6, đoàn Chu Ân Lai đến New Delhi. Nehru và hơn 5.000 nhân sĩ các giới ra sân bay đón. Nehru mặc áo ngoài cổ cao màu trắng, trước ngực đeo hoa hồng nhung đỏ, tràn đầy sức sống.

Hai thủ tướng Trung Quốc và Ấn Độ bắt tay nhau rất chặt. Đây là lần đầu tiên Chu Ân Lai và Nehru gặp nhau.

Các em thiếu nhi Ấn Độ ra chào đón đã choàng lên cổ Chu Ân Lai vòng hoa kết bằng hai loại hoa thơm màu vàng và màu trắng, dòng người đứng bên đường tung những đoá và bó hoa tươi vào Chu Ân Lai. Nehru tháp tùng Chu Ân Lai tới nhà khách quốc gia.

Jawaharlal Nehru (1889-1964) tổ tịch ở Kashmir, nơi có nhiều núi non, sông nước. Gia tộc Nehru có tài sản giàu có tại bản địa theo đạo Balamon, là tôn giáo cao quý nhất trong bốn tôn giáo lớn tại Ấn Độ.

Nehru sinh ngày 14 tháng 11 năm 1889. Cũng tương tự như truyền thống Trung Quốc, đại gia đình Ấn Độ coi trọng con trai. Theo tập quán của Ấn Độ giáo, sau khi có thai phụ nữ phải cử hành một nghi lễ sinh con trai, cầu khẩn thần linh phù hộ cho sinh con trai, bởi vì con trai là người chủ trì tang lễ cha mẹ. Theo cách nói của Ấn Độ giáo, người đàn ông chết mà không có con trai sẽ vào địa ngục; người phụ nữ mà không sinh con trai sẽ bị vứt bỏ.

Ông bố Nehru đã vợ chết, con chết từ sớm, sau khi tục huyền lại mất một con trai, đến lúc này mới có con trai, vì vậy ông bố mới đặt tên con là "Javaha" có nghĩa là "ngọc quý", cộng thêm chữ cuối tên ông là "lal" đặt thành tên "Jawaharlal" có nghĩa là "ngọc quý đỏ". Tuổi trẻ Nehru được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, đọc sách nhiều, hiểu sâu sắc văn học, tôn giáo (chủ yếu là Ấn Độ giáo). Ông cũng rất hứng thú đối với khoa học tự nhiên, gia sư đã trang bị cho ông một phòng thí nghiệm khoa học tự nhiên.

Năm 1905, Nehru 15 tuổi đến Anh học tập. Sau khi được học tập bổ sung, năm 1907 đã thi đỗ vào Viện 31, Đại học Cambridge học nhiều ngành khoa học như hoá học, sử học, chính trị học và kinh tế học v.v... Ông học tập tại Anh 7 năm, tương đối hoà nhập với chính trị học và sinh hoạt phương Tây. Trong tự truyện, Nehru nói, sau khi học tập tại Anh mình đã trở thành "vật hỗn hợp phương đông và phương tây kì dị".

Năm 1912, Nehru trở về Ấn Độ bắt đầu cuộc sống luật sư. Không lâu sau, ông tham gia đảng Quốc Đại. Năm 1916 trong hội nghị lần thứ nhất của đảng Quốc Đại, Nehru gặp và biết Gandhi, người lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ. Nehru cho rằng, phong trào hành động phi bạo lực bất hợp tác để giành lấy tự do, do Gandhi đề xuất là phù hợp với truyền thống Ấn Độ, cũng thích ứng với hiện thực Ấn Độ. Năm 1919, Nehru bỏ nghề đi theo Gandhi. Hoạt động chính trị của ông thậm chí đã ảnh hưởng tới ông bố, đến nỗi ông bố cùng gia nhập đảng Quốc Đại, và được bầu làm Chủ tịch đảng Quốc Đại. Từ đó, số phận của gia tộc Nehru đã kết hợp chặt chẽ với phong trào giải phóng Ấn Độ, không bao giờ tách rời, ngay phương thức sinh hoạt của gia tộc cũng thay đổi, từ hào hoa dần dần hướng về giản dị.

Những năm 30 của thế kỷ XX, Nehru nhiều lần được bầu làm Chủ tịch đảng Quốc Đại, trở thành ngọn cờ của phong trào độc lập Ấn Độ.

Để làm cho Ấn Độ giành được độc lập tự do từ sự thống trị của thực dân Anh, Nehru nhiều lần bị bắt, từ năm 1921 đến năm 1945, tổng cộng ông vào ngục chín lần, lần dài nhất phải giam trong ngục 1.041 ngày. Một số tác phẩm quan trọng của ông như "Một cái nhìn lịch sử", "Tự truyện", "Sự phát hiện Ấn Độ" v.v. đều được viết trong ngục.

Năm 1939 Nehru tới thăm Trung Quốc. Đến Trung Quốc ông hy vọng gặp một số người, trong đó có Chu Ân Lai, đại biểu ĐCS Trung Quốc đang ở Trùng Khánh. Ngày 3 tháng 9 năm 1939, nước Anh tuyên chiến với Đức. Cùng ngày hôm đó Tổng đốc Anh ở Ấn Độ tuyên bố Ấn Độ ở vào tình trạng chiến tranh, điều này làm cho Nehru phải ngừng chuyến thăm về nước. Nghe

nói, nếu như Ấn Độ không bị cuốn vào cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, bản thân Nehru còn dự tính đi thăm Diên An.

Về nước không lâu, Nehru lại bị bắt, phải sống trong ngục 3 năm, mãi đến ngày 15 tháng 6 năm 1945 mới được thả. Trong những năm tháng trong song sắt, Nehru đã viết xong cuốn sách “Phát hiện Ấn Độ”. Bản thảo cuốn sách này dày trên 1000 trang, tràn đầy nhiệt tình yêu nước. Trong cuốn sách tác giả đã dự báo tương lai của Ấn Độ, ông viết: “Ấn Độ với địa vị mà nó có, không thể đóng vai trò thứ hai trên thế giới. Phải đóng vai trò một nước lớn có thanh có sắc, phải xuất đầu lộ diện”.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào độc lập dân tộc phát triển mạnh mẽ. Nhân dân Ấn Độ dấy lên cao trào phản đối sự thống trị của thực dân Anh, cuối cùng nước Anh phải nhượng bộ. Ngày 15 tháng 8 năm 1947, Tổng đốc Anh trao lại chính quyền. Theo phương án “Ấn Độ, Pakistan phân trị” nước Anh tuyên bố trước đó, Ấn Độ thuộc Anh chia làm hai vùng tự trị, Liên bang Ấn Độ và Pakistan, lần lượt thiết lập chính phủ. Pakistan do Đông Pakistan và Tây Pakistan tổ thành.

Ấn Độ đã giành được độc lập. Ngày hôm ấy, quảng trường Hồng Bảo tại New Delhi cử hành lễ trọng thể có 20 vạn người tham gia. Sau khi tổng đốc cuối cùng của Anh tại Ấn Độ Louis Mountbatten hạ lá cờ Anh xuống, Nehru đã từ từ kéo quốc kỳ Ấn Độ lên. Ông tuyên bố: “Sau khi trải qua ngủ yên và phấn đấu lâu dài, Ấn Độ đã đứng dậy!” “Chúng ta sẽ không bao giờ để cho ngọn lửa tự do bị tắt, cho dù gió to bao nhiêu, sóng cao bao nhiêu!”

Ấn Độ và Pakistan đã độc lập nhưng đồng thời với việc này giữa hai nước đã xuất hiện cuộc di dân lớn hiếm thấy trong lịch sử nhân loại, một loạt lớn tin đồn Ấn Độ giáo di khỏi Pakistan, một loạt lớn tin đồn Hồi giáo trốn khỏi Ấn Độ. Điều vô cùng bất hạnh là, giữa hai dân tộc đã xuất hiện cuộc tàn sát thù địch lớn, 50 vạn người bị chết trong ngọn lửa, 12 triệu người không có nhà để về.

Ngày 30 tháng 1 năm 1948, lãnh tụ tinh thần của phong trào độc lập Ấn Độ, vị thầy của Nehru là Gandhi bị ám sát tại New Delhi, từ đó “thời đại Nehru” đã bước vào lịch sử Ấn Độ.

Năm 1947, Nehru giữ chức thủ tướng Ấn Độ, lúc đó 3/4 dân số Ấn Độ sống dưới mức nghèo khổ, tuổi thọ bình quân chỉ có 32 tuổi, 84% tổng dân số mù chữ. Tính theo thu nhập bình quân đầu người, Ấn Độ là một trong những quốc gia có thu nhập thấp nhất trên thế giới.

Nehru đã lựa chọn “con đường kiểu Ấn Độ” cho tổ quốc mình, trên thực tế là con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước: thông qua nhiều phương thức nhà nước can thiệp, cố gắng cải tạo Ấn Độ từ một xã hội cấy trồng nông nghiệp thành một nước lớn công nghiệp hoá, đồng thời với việc tăng gia sản xuất giảm bớt chênh lệch giàu nghèo trong nước.

Nehru kiêm chức Ngoại trưởng, ông thân tự chế định khuôn khổ ngoại giao. “Không liên kết” là tư tưởng ngoại giao quan trọng của Nehru.

Duy trì quan hệ hữu hảo với Trung Quốc là chính sách ngoại giao quan trọng thời kỳ mới cầm quyền của Nehru. Nehru có thái độ tôn trọng hiện thực đối với Trung Quốc mới. Nehru có tình giao tiếp lịch sử với vợ chồng Tưởng Giới Thạch. Vào đêm trước thành lập Trung Quốc, Tưởng Giới Thạch thông qua đại sứ Ấn Độ tại Mỹ lúc đó là em gái lớn của Nehru tìm kiếm sự ủng hộ của Ấn Độ, không công nhận Trung Quốc. Nehru đã từ chối việc này. Ông nói:

— Mặc dù tôi và Tưởng Giới Thạch có tình hữu nghị, nhưng với tư cách là thủ tướng, ngoại trưởng tôi không thể nhắm mắt không nhìn hiện thực.

Sau này ông còn nói:

— Trên thực tế một chính phủ có sức mạnh, ổn định và bền vững đã tồn tại trên đại lục Trung Quốc, công nhận Trung Quốc không phải là vấn đề ưa thích hay không ưa thích chính quyền mới đó” [\[112\]](#).

Ngày 30 tháng 12 năm 1949, Ấn Độ công nhận Trung Quốc. Tháng 2 năm 1950, đại biểu đàm phán của chính phủ Ấn Độ đến Bắc Kinh cùng Trung Quốc đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao, Ấn Độ là quốc gia đầu tiên trên thế giới đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc mới.

Ngày 1 tháng 4 năm 1950, Trung Quốc và Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Tháng 5, đại sứ Ấn Độ đầu tiên tại Trung Quốc đến nhận nhiệm vụ. Tháng 9 cùng năm, Viên Trung Hiền đại sứ Trung Quốc đầu tiên tại Ấn Độ đến nhận nhiệm vụ. Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, Ấn Độ tích cực ủng hộ Trung Quốc khôi phục chiếc ghế của mình tại LHQ, bỏ phiếu phản đối đề án chống Trung Quốc của LHQ. Ngày 31 tháng 12 năm 1953, đoàn đại biểu chính phủ Ấn Độ tới Trung Quốc thương thảo vấn đề quan hệ hai nước tại địa phương Tây Tạng, ngay trong ngày Chu Ân Lai đã hội kiến họ, lần đầu tiên đề xuất năm nguyên tắc chung sống hoà bình nổi tiếng. Đầu những năm 50 của thế kỷ XX, dường như gần như là thời kỳ “trắng mắt” của hai nước Trung, Ấn, giữa hai nước Trung, Ấn cũng tồn tại một số mâu thuẫn, thể hiện đột xuất trên vấn đề biên giới hai nước và Tây Tạng. Tháng 10 năm 1950, quân giải phóng tiến vào Lhasa, thực hiện thống nhất bản đồ đại lục quốc gia. Chính phủ Ấn Độ tuyên bố, biểu thị lấy làm tiếc trước việc quân giải phóng vào Tây Tạng. Ngoài ra Nehru kiên trì “đường MacMahon” do nước Anh đơn phương vẽ, đồng thời đề xuất yêu cầu lãnh thổ đối với vùng Aksai Chin thuộc đoạn phía tây biên giới Trung, Ấn.

Chu Ân Lai khẳng định đầy đủ tác dụng tích cực trong chính trị quốc tế của Nehru, hy vọng hai nước lớn Trung, Ấn đoàn kết với nhau, phát huy tác dụng trọng đại trong cục diện thế giới. Rút kinh nghiệm quan hệ đặc biệt giữa Anh và Ấn Độ, Chu Ân Lai cho rằng, Nehru có ảnh hưởng tới Eden, ông hy vọng trong quá trình giải quyết vấn đề Đông Dương, Nehru có thể làm được cái gì đó.

Bây giờ Chu Ân Lai và Nehru đã gặp nhau, cuộc trò chuyện hoành tráng giữa hai vị thủ tướng vĩ đại vừa mới bắt đầu đã được thế giới để mắt tới.

9 giờ sáng ngày 25 tháng 6, thủ tướng Chu Ân Lai vừa đặt chân xuống nhà khách là đã được đại sứ Trung Quốc tại Ấn Độ Viên Trọng Hiền, cùng với Kiều Quán Hoa, Vương Trác Như tháp tùng, đáp ô tô tới ngay nơi hoả táng thánh Gandhi, người sáng lập phong trào độc lập Ấn Độ để viếng người thành lập nước Cộng hoà Ấn Độ.

Trước bậc thềm bia kỷ niệm, Chu Ân Lai tháo giày, chân đi tất đen bước lên thềm trước bia đá kỷ niệm, cung kính đặt bốn vòng hoa, đứng im mặc niệm một phút, sau đó phát biểu bài nói ngắn. Ông chỉ ra, nhân dân Trung Quốc biểu thị ý tôn kính thánh Gandhi suốt đời đấu tranh vì độc lập dân tộc, cuộc đấu tranh đó đã có ảnh hưởng sâu sắc tới nền độc lập, và cũng có ảnh hưởng sâu sắc với nhân dân Trung Quốc.

Từ 3 giờ 30 tới 6 giờ 15 chiều, hai vị thủ tướng tiến hành hội đàm, sau cơm tối lại tiếp tục hội đàm.

Chu Ân Lai giới thiệu với Nehru tình hình hội nghị Genève, rồi trao đổi ý kiến về vấn đề hoà bình của Đông Nam Á và toàn bộ châu Á. Chu Ân Lai nói, thái độ của Mỹ là phản đối và cản trở bất kỳ hiệp nghị nào, còn chính sách của Trung Quốc với Đông Nam Á là chung sống hoà bình. Trước mặt Nehru, Chu Ân Lai đề xuất rõ, trong đàm phán hai bên xác định nguyên tắc của “hiệp định về thông thương và giao thông giữa địa phương Tây Tạng Trung Quốc với Ấn Độ”, tức nguyên tắc chung sống hoà bình, có thể ứng dụng cho mọi nước châu Á, là rất có lợi.

Về cơ bản Nehru đồng ý với những phán đoán của Chu Ân Lai về tình hình hội nghị Genève. Ông nhờ Chu Ân Lai chuyển tới Hồ Chí Minh, trong thời gian hội nghị Genève, giữ được kiềm chế không phát động tấn công đồng bằng sông Hồng. Thì ra, ngày 19-6-1954, khi từ biệt, Eden đã đề xuất với Chu Ân Lai yêu cầu này. Ông ta biết Chu Ân Lai sẽ tới thăm Ấn Độ, vì thế khi vừa về tới London đã chuyển thư miệng cho Nehru, muốn Nehru cũng làm như thế, khuyên Việt Nam không nên phát động tấn công.

Nehru đồng ý năm nguyên tắc chung sống hoà bình do Chu Ân Lai đề xuất. Ông còn biểu thị, trong Phật giáo cổ có từ ngữ “fan cha xi la” là hiện thành của “năm nguyên tắc”. Trong kinh điển Phật giáo Ấn Độ có “ngũ giới” kiềm chế hành vi cá nhân, tức không sát sinh, không lừa dối, không trộm cắp, không gian dâm, răn tà. Nehru đã giải thích các điều này, nói, đó là do A Dục vương (Ásoka) người cai trị vương triều Khổng Tước (Maurya, nghĩa là “con công”) cách đây hai ngàn năm đề ra trước tiên, năm giới được khắc trên tảng đá. Tiếng Phạn gọi ngũ giới là “fan cha xi la”, người Ấn Độ đọc theo âm tiếng Phạn thì có thể gọi “năm nguyên tắc” là “fan cha xi

la”. Như vậy càng hình tượng, càng có thể khiến nhân dân Ấn Độ hiểu được.

Thấy Nehru lý giải như vậy, Chu Ân Lai cảm thấy phần khởi, ông đồng ý đề nghị của Nehru công bố thông cáo chung giữa chính phủ hai nước khi kết thúc chuyến thăm, và đề nghị Nehru thảo bản thông cáo đó. Chu Ân Lai giao dự thảo thông cáo mà phía Trung Quốc đã thảo từ trước, đề nghị phía Ấn Độ tham khảo khi dự thảo thông cáo.

Từ 8 giờ đến 10 giờ sáng ngày 26 tháng 6, Chu Ân Lai tham quan New Delhi, mấy vạn người đứng bên đường hoan nghênh, hoa tươi bay đầy trời.

Ngày hôm đó thủ tướng hai nước Trung, Ấn tiến hành hội đàm lần thứ ba lần thứ tư. Trao đổi ý kiến về quan hệ hai nước và vấn đề kiều dân.

Chu Ân Lai nói:

— Về quan hệ hai nước Trung Ấn, tôi hoàn toàn đồng ý những điều thủ tướng Nehru đã nói, nên xây dựng sự tin cậy lẫn nhau. Chế độ chính trị hai nước Trung, Ấn không hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng chúng ta đều được giải phóng từ sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc, văn hoá phương đông của hai nước chúng ta lại có đặc điểm chung. Vì thế, trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng chủ quyền lãnh thổ lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, bình đẳng cùng có lợi, chung sống hoà bình, hai nước Trung, Ấn không chỉ tự mình xây dựng lòng tin, hơn nữa còn có thể xây dựng lòng tin lẫn nhau. Như vậy sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với các nước châu Á, khiến họ tin tưởng là có khả năng chung sống hoà bình, là có thể từng bước thực hiện. Chúng ta phải cố gắng xoá bỏ nỗi hoảng sợ không hề có căn cứ của các nước châu Á.

Chu Ân Lai nói:

— Với Nehru, không thể xuất khẩu cách mạng, nếu nhân dân tán thành một loại chế độ thì có phản đối cũng vô hiệu. Nếu nhân dân không tán thành một loại chế độ, có miễn cưỡng áp đặt cũng nhất định thất bại. Chúng ta nên lấy nguyên tắc cùng tin của chúng ta thiết lập một điển hình trên thế giới, chứng minh các nước có thể chung sống hoà bình. Vì vậy trong thông cáo của hai thủ tướng Trung, Ấn chúng ta có thể đề cập tới năm nguyên tắc một chút, bởi vì đó là điều chúng ta nhấn mạnh, thường xuyên đề cập đến có cái hay, có thể thuyết minh, những nguyên tắc này không chỉ thích dụng ở châu Á hơn nữa còn ở toàn thế giới.

Nehru đồng ý quan điểm của Chu Ân Lai, nói, nếu như những nguyên tắc này có thể được công nhận trong phạm vi rộng rãi, thì có thể làm mất đi nỗi sợ hãi chiến tranh, và tinh thần hợp tác có thể phát triển. Ông đồng ý trong tuyên bố chung bao gồm cả năm nguyên tắc.

Cùng ngày, đoàn đại biểu Trung Quốc tại New Delhi tuyên bố: Chu Ân Lai sẽ thăm Miến Điện.

Buổi chiều, sau khi thủ tướng hai nước Trung, Ấn tiến hành cuộc hội đàm lần thứ tư, vào chập tối, Chu Ân Lai hội kiến trên 90 Hoa kiều tại đại sứ quán Trung Quốc.

8 giờ 30 tối, Nehru cử hành tiệc chào mừng to lớn tại Phủ thủ tướng. Với nhiệt tình dào dạt ông đã phát biểu một bài nói quan trọng tràn đầy chất văn, nói rõ lòng tin của Nehru lúc đó đối với năm nguyên tắc: “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình thích hợp với mọi quốc gia”.

— Mười lăm năm trước, tôi đã tới Trung Quốc với hy vọng dừng ở đó thời gian một tháng hoặc lâu hơn một chút. Tôi đặc biệt hy vọng hội kiến một số người, trong đó có ngài Chu Ân Lai. Thế nhưng không lâu sau, tại châu Á đã phát sinh một cuộc chiến tranh mà sau này phát triển thành chiến tranh thế giới thứ hai, nên tôi không thể không vội vàng trở về đất nước mình. Điều đáng tiếc là, lần đó tôi không có cơ hội hội kiến ngài Chu Ân Lai. Giờ đây sau khi đã trải qua 15 năm động loạn không yên, căng thẳng, nhiều biến đổi, nguyện vọng ban đầu của tôi đã được thực hiện. Tôi rất phấn khởi được gặp một nhà chính trị kiệt xuất của nước láng giềng chúng ta, tôi càng phấn khởi hơn vì được hội kiến vị đại biểu trác việt của một dân tộc vĩ đại.

Chúng tôi gặp nhau với thân phận cá nhân, đồng thời cũng gặp nhau với thân phận đại biểu cho hai quốc gia vĩ đại có quá khứ huy hoàng và tiền đồ vĩ đại là Ấn Độ và Trung Quốc. Hai quốc gia này sống chung với nhau như thế nào, họ có thể hợp tác với nhau ở mức độ nào vì hoà bình và hạnh phúc của thế giới là vấn đề có ý nghĩa trọng đại và rất đáng chú ý, không chỉ đối

với hai nước chúng ta mà hơn nữa đối với châu Á, thậm chí đối với toàn thế giới cũng như vậy.

2.000 năm quá khứ là kiến chứng cho những quan hệ giữa chúng ta. Trong những năm tháng dài đằng đặc đó, chúng ta luôn luôn là láng giềng, chúng ta luôn luôn trao đổi tư tưởng và văn hoá và là quốc gia quan trọng trong tiến hành giao lưu với các nước láng giềng. Tại nhiều nơi, đặc biệt là tại Đông Nam Á, nhân dân chúng ta đã thiết lập những tiếp xúc, trong lịch sử chưa hề có ghi chép giữa hai nước đã phát sinh chiến tranh. Cái để lại là, những ghi chép về giao lưu tư tưởng, tôn giáo, nghệ thuật và văn hoá trong thời gian dài giữa hai nước

Trung Quốc và Ấn Độ đều có bối cảnh lịch sử đặc biệt của mình, đều có truyền thống văn hoá đặc biệt của mình. Về nhiều phương diện, họ không giống nhau, đều trưởng thành theo những đặc trưng của mình. Thế nhưng, dù có những bất đồng đó, chúng ta luôn luôn là láng giềng hoà thuận, là bạn bè của nhau. Trong quá trình lịch sử mấy ngàn năm, giữa chúng ta với nhau chưa hề phát sinh xung đột.

Những cái đó là kiến chứng lịch sử, còn hiện nay, do chúng ta đang ở trong cái thế giới động loạn không yên này, chúng ta có thể từ những bài học thu được trong quá khứ trợ giúp cho hiện tại và tương lai của chúng ta, cách đây không lâu hai nước chúng ta đã có cơ hội giành được tự do và sắp xếp số phận theo ý chí của mình. Từ những tình hình khác nhau, chúng ta đã dùng phương pháp khác nhau giành được tự do. Lãnh tụ và người thầy vĩ đại của chúng tôi, Gandhi đã dùng phương thức hoà bình lãnh đạo chúng tôi thông qua nhiều khó khăn gian khổ để được tự do.

Trung Quốc đi một con đường khác. Hai nước chúng ta đều vì nhân dân mưu cầu phúc lợi, hơn nữa muốn thông qua con đường không giống nhau để nâng cao đời sống của ngàn vạn nhân dân trước đây đã chịu nhiều đau khổ còn bây giờ đang kỳ vọng vào một tương lai tốt đẹp. Tiền đồ của chúng ta hoặc các quốc gia khác trên thế giới quyết định chủ yếu bởi việc tránh được chiến tranh, bảo đảm hoà bình và an ninh.

Vì thế, vấn đề trọng đại mà hoà bình hiện nay đang đối mặt là làm thế nào xua tan bóng đen chiến tranh, hoảng sợ và hận thù đang đè nặng lên nhiều quốc gia và nhân dân.

Thưa ngài, gần đây ngài và các nhà chính trị trác việt khác đang cùng nhau giải quyết một số vấn đề trọng đại của chiến tranh và hoà bình. Chúng tôi rất phấn khởi biết được, những cố gắng của ngài và những cố gắng của các nhà chính trị khác đã thu được thành công nhất định. Chúng tôi chúc mừng ngài và các nhân sĩ đã tham gia hội nghị Genève làm xoay chuyển đáng mừng cục diện đó. Chúng tôi thành khẩn hy vọng, điều đó sẽ dẫn tới việc sớm kết thúc chiến tranh Đông Dương, tiếp đó cầu mong có được một loại giải quyết đủ để bảo đảm hoà bình và tự do cho các nước Đông Dương.

Nếu như chúng ta có thể xoá bỏ được nỗi hoảng sợ nặng nề của nhân dân đối với chiến tranh và xâm lược, bảo đảm cho mỗi quốc gia đều có thể tự do theo nguyện vọng của mình, trong tình hình không bị sự can thiệp của nước khác sắp xếp số phận của chính mình thế thì chúng ta càng phục vụ thể hệ này của chúng ta tốt hơn, hơn nữa còn đặt cơ sở cho hoà bình bền vững trên thế giới.

Toàn thế giới đều cần thiết hoà bình. Ngày nay hoà bình là không thể tách rời. Thế nhưng hoà bình ở châu Á so với bất kỳ nơi nào trên thế giới còn quan trọng hơn, càng không thể thiếu được bởi vì chúng ta cần phải xây dựng đất nước mình, chúng ta cần dùng toàn bộ tinh lực vào việc xây dựng chứ không phải là phá hoại.

Trên thế giới tồn tại chia rẽ và bất đồng. Thế nhưng cũng có một loại cảm giác thống nhất và cảm giác chinh thể ngày một tăng trưởng. Tôi tin tưởng một cách thành khẩn rằng, tư tưởng của chúng ta sẽ hiển dâng cho cảm giác chinh thể ngày càng tăng trưởng ấy, hiển dâng cho sự theo đuổi và thực hiện lý tưởng chinh thể mà ngày nay nhân loại đang hoài bão, chứ không nghiêng về chia rẽ và bất đồng.

Gần đây Ấn Độ và Trung Quốc đã ký hiệp nghị về một số sự việc nào đó, trong quá trình ký kết những hiệp định này, chúng ta đã định ra một số nguyên tắc nào đó, những nguyên tắc đó nên là quy phạm cho quan hệ hai nước chúng ta. Những nguyên tắc đó là công nhận chủ quyền và hoàn chỉnh lãnh thổ, không xâm phạm nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau,

bình đẳng cùng có lợi và chung sống hoà bình. Những nguyên tắc này không chỉ thích dụng với hai nước chúng ta mà cũng thích dụng với các nước khác. Đối với các nước khác mà nói, những nguyên tắc ấy rất có thể là một tấm gương. Giả sử những nguyên tắc ấy được công nhận trong phạm vi rộng rãi hơn, thế thì, sự hoảng sợ chiến tranh sẽ tan mất, tinh thần hợp tác quốc tế sẽ được phát huy, mỗi một quốc gia đều được tự do thi hành chính sách của mình, sắp xếp số phận của mình, học tập người khác và hợp tác với người khác, nhưng về cơ bản là căn cứ vào tài trí của mình. Khoa học hiện đại khiến chúng ta có cơ hội xoá bỏ trên thế giới những hiểm hại trước đây gây ra tai hoạ cho thế giới. Điều không may là, loại khoa học đó dùng cho phá hoại thì nhiều mà dùng cho xây dựng thì ít. Giả như ngày nay chúng ta nắm chắc, khiến nó phát triển theo phương hướng hoà bình và cố gắng hợp tác, làm cho khoa học phục vụ hạnh phúc của loài người chứ không thành tai hoạ. Thế thì, chúng tất có thể làm cho lòng người thoát li khỏi hoảng sợ và hận thù, mà hướng về hiểu nhau, hợp tác. Như vậy chúng ta sẽ có thể xây dựng một không khí hoà bình và thay đổi bộ mặt trái đất.

Số phận đang vẫy gọi hai nước chúng ta, tôi hy vọng hai nước chúng ta vào giờ phút vĩ đại của lịch sử này đều không phải xấu hổ.

Tôi thành khẩn hy vọng: thừa ngài, những cố gắng của ngài và những cố gắng của các nhà chính trị trác việt khác tham gia hội nghị Genève sẽ thu được thành công. Cũng hy vọng hai nước có thể bảo vệ hoà bình, hơn nữa còn vì hoà bình và tiến bộ của loài người mà chung sống hoà mục và hợp tác chung, đúng như chúng đã làm trong 2.000 năm lịch sử đã qua.

Nehru vừa dứt lời, cả hội trường vang rền tiếng vỗ tay. Bài diễn thuyết đó đã trở thành tác phẩm đại biểu bất hủ của Nehru. Nó được tán thưởng lâu dài trong nhân dân Ấn Độ, đến mức nhiều người dân Ấn Độ cho rằng năm nguyên tắc chung sống hoà bình là do Nehru đề ra trước. Còn Chu Ân Lai cũng có ý khiến người ta cảm thấy thủ tướng Trung, Ấn cùng đề ra năm nguyên tắc, điều này càng làm cho năm nguyên tắc có sức hiệu triệu lớn mạnh hơn ở châu Á và trên thế giới.

Chu Ân Lai đã phát biểu một bài diễn thuyết ngắn. Ông nói:

— Trung Quốc và Ấn Độ, hai ngàn năm nay luôn luôn có tình hữu nghị truyền thống. Mấy năm gần đây, trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi và tôn trọng chủ quyền của nhau nước Cộng hoà Ấn Độ và nước CHND Trung Hoa đã thiết lập quan hệ ngoại giao khiến tình hữu nghị đã tồn tại giữa hai nước có sự phát triển mới.

Chính phủ và nhân dân Trung Quốc vô cùng coi trọng tình hữu nghị với chính phủ và nhân dân Ấn Độ. Quan hệ giữa hai nước chúng ta hiện nay đang ngày được tăng cường, liên hệ văn hoá và kinh tế ngày càng phát triển, nhất là tháng 4 năm nay, hai nước Trung Ấn đạt được hiệp định về thông thương giữa địa phương Tây Tạng Trung Quốc và Ấn Độ và hiệp định giao thông, không chỉ tăng cường thêm tình hữu nghị Trung Ấn mà còn thể hiện nguyên tắc hai nước tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, chung sống hoà bình. Việc làm này đã cung cấp một điển hình tốt đẹp trong việc dùng phương thức hiệp thương để giải quyết vấn đề trên quốc tế.

Hai nước Trung Ấn đều là nước yêu chuộng hoà bình, Trung Quốc rất phấn khởi vì có nước láng giềng ra sức vì hoà bình như Ấn Độ. Ấn độ đã có cống hiến có giá trị trong cố gắng tranh thủ đình chiến ở Triều Tiên. Đối với việc tranh thủ chấm dứt cuộc chiến tranh Đông Dương, Ấn Độ luôn thể hiện sự quan tâm chú ý, và không mệt mỏi cố gắng để ủng hộ hội nghị Genève về việc khôi phục hoà bình ở Đông Dương. Rất rõ ràng lập trường đó của Ấn Độ là có ý nghĩa trọng đại đối với việc bảo vệ hoà bình ở châu Á.

6 giờ sáng ngày 27 tháng 6, đoàn Chu Ân Lai đáp máy bay đến Agra tiến hành tham quan dạo chơi, thăm lăng Taj Mahal nổi tiếng. Lăng này được xây dựng bằng những phiến đá Đại lý khổng lồ, hình tròn ưu mỹ trên đỉnh lăng đã nổi tiếng trên thế giới. Chu Ân Lai đứng trên bậc thềm của lăng mộ, theo nghi lễ Ấn Độ chấp hai bàn tay cảm ơn tình hữu nghị nồng hậu sâu sắc của nhân dân Ấn Độ. Sau đó dưới sự hướng dẫn của nhân viên tháp tùng ông đã tới tham quan lăng mộ hoàng hậu (Mumtaz) Mahal và tiếp nhận mô hình cỡ nhỏ phỏng tạo hình dạng bên ngoài vật kiến trúc này làm bằng đá Đại Lý.

Ngày hôm đó, phía Ấn Độ đề xuất mời Chu Ân Lai tới thăm Kashmir. Nhân viên tiếp đón Ấn Độ nói, đó là nơi Nehru được sinh ra, phong cảnh rất đẹp, khí hậu trong lành. Thì ra Kashmir vốn là nước “Già Hiên Mật La” được đề cập tới trong cuốn sách cổ “Đại Đường Tây vực ký” của Trung Quốc, vào thời Đường Trung Quốc đã thịnh hành Phật giáo.

Kashmir giáp Ấn Độ, Pakistan và Trung Quốc. Do diễn biến của lịch sử, từ cận đại đến nay, vương công của Kashmir vẫn là quý tộc Balamon của Ấn Độ, nhưng thần dân mà ông ta cai trị phần lớn đều theo đạo Hồi. Khi Ấn Độ và Pakistan phân trị, vương công Kashmir không chịu vứt bỏ địa vị đặc biệt của mình, nhân đó Ấn Độ đã cử quân đội chiếm một phần lãnh thổ, còn Pakistan thì cho rằng, theo “phương án MacMahon”, Ấn Độ, Pakistan đã phân trị, thì Kashmir nên thuộc về Pakistan. Ấn Độ tiến quân vào Kashmir khiến Pakistan phản ứng dữ dội, và cũng tiến quân chiếm phần lãnh thổ Kashmir giáp với mình. Thế là Kashmir bị chia làm hai, và từ đó trở thành tiêu điểm tranh chấp giữa Ấn Độ và Pakistan.

Chu Ân Lai hiểu bối cảnh này. Tháng 8 năm 1953, đại sứ Pakistan tại Trung Quốc đã nhiều lần gặp Chu Ân Lai, trình bày vấn đề Kashmir. Chu Ân Lai chỉ ra, hai bên tranh chấp Ấn Độ, Pakistan nên thông qua hiệp thương hoà bình để giải quyết thoả đáng. Nếu sử dụng vũ lực sẽ chỉ có lợi cho Anh, Mỹ không có lợi cho nhân dân Pakistan, Ấn Độ.

Trong chuyến thăm Ấn Độ lần này, khi hội đàm cùng ông, Nehru không thảo luận riêng về vấn đề Kashmir, chỉ khi nói đến quan hệ Ấn Độ, Pakistan mới đề cập tới việc này. Chu Ân Lai nói cho Nehru biết, ông đã nói chuyện với đại sứ Pakistan ở Bắc Kinh về vấn đề Kashmir, quan điểm cơ bản của chính phủ Trung Quốc không thay đổi.

Trước việc phía Ấn Độ có ý mời Chu Ân Lai thăm Kashmir, Viên Trọng Hiền đại sứ Trung Quốc tại Ấn Độ đã kiến nghị Chu Ân Lai từ chối lời mời đó, Chu Ân Lai đã đồng ý ngay. Thân Kiện, tham tán đại sứ quán Trung Quốc tại Ấn Độ do đó đã thuyết minh với phía Ấn Độ, chuyến thăm Ấn Độ của thủ tướng Chu Ân Lai lần này thời gian ngắn, khó có thể tới thăm các vùng biên giới xa xôi, ngoài vùng Agra ra.

12 giờ trưa, Chu Ân Lai bay về New New Delhi. Từ 3 giờ đến 5 giờ 30 chiều, Chu Ân Lai và Nehru tiến hành cuộc hội đàm lần thứ năm. Trong hội đàm, Chu Ân Lai nói, để thúc đẩy hoà bình tập thể ở châu Á, trước tiên là Đông Nam Á, bước đi đầu tiên là khôi phục hoà bình ở Đông Dương. Hai thủ tướng Trung, Ấn còn trao đổi ý kiến về tình hình trù bị hội nghị Á, Phi.

Sau hội đàm, Chu Ân Lai tiến hành họp báo. Ông mời các phóng viên tuỳ ý uống các loại nước quả, nói, trong thời gian tại hội nghị Genève tôi chưa hề họp báo, nhưng hôm nay tôi vui lòng trả lời các câu hỏi của các phóng viên. Do quan hệ về thời gian nên ông dùng hình thức trả lời bằng văn bản. Trả lời câu hỏi của phóng viên ông nói:

— Phản đối chiến tranh, bảo vệ hoà bình là biện pháp chủ yếu để làm dịu tình hình căng thẳng quốc tế. Đình chiến ở Triều Tiên đã làm cho tình hình quốc tế hoà dịu một bước, nếu như có thể chấm dứt được chiến tranh Đông Dương, có thể khôi phục hoà bình Đông Dương, thì cục diện căng thẳng thế giới sẽ hoà dịu hơn nữa”.

Nhằm thẳng vào vấn đề “quốc gia có lớn, nhỏ làm thế nào mới có thể chung sống hoà bình” ông đã trả lời:

— Chúng tôi cho rằng, căn cứ vào năm nguyên tắc quy định trong lời nói đầu của Trung Quốc và Ấn Độ về vấn đề Tây Tạng gần đây, các nước trên thế giới, không phân biệt lớn nhỏ, mạnh, yếu bất kể chế độ xã hội như thế nào, đều có thể chung sống hoà bình, độc lập dân tộc và chủ quyền tự chủ của nhân dân các nước đều phải được tôn trọng. Nhân dân các nước đều có quyền lợi được lựa chọn chế độ quốc gia và phương thức sinh hoạt của mình, không chịu sự can thiệp của các nước khác. Không thể xuất khẩu cách mạng. Đồng thời cũng không cho phép nước ngoài can thiệp vào việc nhân dân trong một quốc gia thể hiện ý chí chung. Nếu các nước trên thế giới đều căn cứ vào những nguyên tắc này để xử lý quan hệ giữa họ với nhau, thì không thể phát sinh tình trạng một quốc gia này đe dọa và xâm lược một quốc gia khác, khả năng chung sống hoà bình của các nước trên thế giới sẽ biến thành hiện thực”.

6 giờ 45 phút tối hôm đó, Nehru đã đến Phủ thủ tướng đón Chu Ân Lai tới điện lớn “Hồng Bảo” trong cố cung Ấn Độ dự lễ hoan nghênh lớn của các giới nhân sĩ New Delhi cử hành trên

thảm cỏ trước điện, hai người cùng ngồi chung xe đến New Delhi. Bốn chung quanh thảm cỏ lớn trước Viện Cơ Mật Hồng Bảo đèn màu sáng choang, quốc kỳ hai nước được kéo lên, thủ tướng hai nước lại một lần nữa phát biểu những lời nói tràn đầy nhiệt tình.

Sau khi mọi người ra về, Chu Ân Lai và Nehru hội đàm lần thứ sáu đến tận sáng sớm ngày 28 tháng 6, cuối cùng đã sửa chữa xong văn bản tuyên bố chung cuối cùng. “Tuyên bố chung của thủ tướng hai nước Trung, Ấn” được công bố ngày 28 tháng 6, đó là văn kiện lịch sử quan trọng về vấn đề quan hệ hai nước, ngôn ngữ của bản tuyên bố mang đậm đặc điểm thời đại:

Tuyên bố chung của thủ tướng hai nước Trung, Ấn

Ngài Chu Ân Lai, thủ tướng kiêm ngoại trưởng nước CHND Trung Hoa, theo lời mời của ngài Jawaharlal Nehru thủ tướng kiêm ngoại trưởng nước Cộng hoà Ấn Độ đã tới New Delhi, ông đã dừng tại đây ba ngày. Trong thời gian đó, thủ tướng hai nước đã thảo luận nhiều sự việc có liên quan chung tới Trung Quốc và Ấn Độ. Họ đã đặc biệt thảo luận về tiền đồ hoà bình của Đông Nam Á và những phát triển đã có trong hội nghị Genève về Đông Dương. Tình hình của Đông Dương là quan trọng đối với hoà bình châu Á và thế giới, thủ tướng hai nước kỳ vọng những cố gắng đang có tại Genève nên thành công. Họ vui lòng chú ý tới việc đàm phán về ngừng bắn ở Genève đã thu được một số tiến triển. Họ nhiệt tình hy vọng những cố gắng đó trong tương lai gần sẽ có thể thành công và sẽ dẫn tới giải quyết chính trị cho các vấn đề của khu vực này.

Mục đích hội đàm của hai vị thủ tướng là dùng các phương pháp có thể được, trợ giúp cho những cố gắng đang tiến hành nhằm giải quyết hoà bình ở Đông Dương và các nơi khác. Mục đích chủ yếu của họ là hiểu rõ ràng hơn những quan điểm của nhau để tiện cho việc hợp tác với nhau đồng thời hợp tác với các nước khác nhằm trợ giúp bảo vệ hoà bình.

Gần đây Trung Quốc và Ấn Độ đã đạt được một hiệp nghị. Trong hiệp nghị này họ đã qui định một số nguyên tắc quan hệ giữa hai nước. Những nguyên tắc này là:

Tôn trọng chủ quyền lãnh thổ lẫn nhau.

Không xâm phạm lẫn nhau.

Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Bình đẳng cùng có lợi.

Chung sống hoà bình.

Thủ tướng hai nước nhấn mạnh những nguyên tắc này, hơn nữa cảm thấy trong quan hệ giữa họ và châu Á cũng như các nước khác trên thế giới cũng nên thích dụng những nguyên tắc này. Nếu như những nguyên tắc này không chỉ thích dụng giữa các nước mà còn thích dụng trong quan hệ quốc tế nói chung thì chúng sẽ hình thành cơ sở vững chắc cho hoà bình và an ninh, và những nỗi hoảng sợ và nghi ngờ đang tồn tại hiện nay sẽ được cảm giác tín nhiệm thay thế.

Thủ tướng hai nước thừa nhận ở các nơi tại châu Á và trên thế giới đang tồn tại chế độ xã hội và chế độ chính trị khác nhau. Tuy nhiên, nếu tiếp nhận các nguyên tắc nói trên rồi làm việc theo các nguyên tắc đó, bất kể nước nào đều không can thiệp vào nước khác, những khác biệt đó không nên trở thành chướng ngại của hoà bình hoặc tạo thành xung đột. Chủ quyền lãnh thổ và không xâm phạm lẫn nhau của mỗi một nước trong các nước có liên quan được bảo đảm thì các quốc gia này có thể chung sống hoà bình và hữu hảo với nhau. Điều đó sẽ có thể làm dịu cục diện căng thẳng hiện nay đang tồn tại trên thế giới đồng thời có ích cho việc tạo ra không khí hoà bình.

Thủ tướng hai nước đặc biệt hy vọng, những nguyên tắc này thích dụng trong giải quyết vấn đề Đông Dương. Giải quyết chính trị Đông Dương nên lấy việc tạo ra tự do, dân chủ, thống nhất và độc lập cho các nước làm mục đích. Những nước này không nên bị lợi dụng vào mục đích xâm lược và cũng không nên chịu sự can thiệp của bên ngoài. Điều này sẽ làm tăng trưởng lòng tự tin của những nước đó, đồng thời dẫn đến quan hệ hữu hảo giữa các nước này với nhau và với các nước láng giềng khác. Tiếp nhận những nguyên tắc nói trên sẽ có lợi cho việc tạo ra một khu vực hoà bình. Nếu tình hình cho phép, khu vực đó có thể mở rộng, từ đó giảm nhỏ khả năng chiến tranh đồng thời tăng cường sự nghiệp hoà bình của thế giới.

Thủ tướng hai nước biểu thị lòng tin vào tình hữu nghị giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Tình hữu nghị này sẽ có ích cho sự nghiệp hoà bình thế giới, đồng thời cũng có lợi cho sự phát triển hoà bình giữa nước họ với châu Á và các nước khác.

Mục đích của các cuộc hội đàm này giúp cho sự hiểu biết vấn đề châu Á càng lớn hơn đồng thời thúc đẩy những cố gắng cho hoà bình và hợp tác, cùng phối hợp với các quốc gia khác trên thế giới cùng mục đích nhằm giải quyết những vấn đề này và vấn đề tương tự.

Thủ tướng hai nước đồng ý, hai nước Trung, Ấn nên duy trì tiếp xúc chặt chẽ nhằm thuận tiện cho việc hai nước tiếp tục duy trì được sự hiểu biết đầy đủ. Họ rất phấn khởi có được cơ hội gặp gỡ và trao đổi ý kiến đầy đủ lần này, khiến hai nước có sự hiểu biết và hợp tác càng rõ rệt hơn trong sự nghiệp hoà bình.

New Delhi ngày 28 tháng 6 năm 1954.

7 giờ 15 sáng ngày 28 tháng 6 Chu Ân Lai rời New New Delhi đi Miến Điện. Nehru ra sân bay tiễn. Trước khi lên máy bay Chu Ân Lai nói, hội đàm của thủ tướng hai nước Trung, Ấn được tiến hành trên tinh thần thông cảm và hợp tác lẫn nhau, vì thế đã thu được thành tích có thể khẳng định, hơn nữa còn có ích cho việc củng cố hoà bình châu Á và thế giới. Ông đặc biệt ca ngợi tác dụng tích cực to lớn mà Nehru phát huy trong đàm phán.

Thực ra trong hội đàm thủ tướng hai nước cũng có không ít chỗ chưa đạt được nhất trí, chủ yếu là vấn đề biên giới Trung, Ấn. Chu Ân Lai chỉ ra, “đường MacMahon” không chỉ có trên biên giới Trung, Ấn mà biên giới Trung, Miến cũng có, đó là do bọn thực dân Anh tạo thành, họ dùng bút chì vẽ từ Hymalaya đi, giống như phân chia châu Phi. Chính phủ Trung Quốc không công nhận đường này. Thế nhưng trước mắt duy trì hiện trạng, cả hai bên đều không được vượt qua đường này.

Nehru có cách nhìn của mình, nhưng ông đồng ý sau này sẽ thương thảo thêm. Ông còn tiếp nhận lời mời của Chu Ân Lai sẽ tới thăm Trung Quốc lần nữa vào thời gian thích hợp. Vì thế tại sân bay khi có phóng viên hỏi Nehru liệu có dự tính đi thăm Trung Quốc nữa hay không? Nehru đã nói, tất nhiên ông hy vọng đi Trung Quốc. “Tôi sẽ bó một quẻ, chọn một ngày lành tháng tốt đi Trung Quốc”.

1 giờ 45 phút chiều hôm đó, Chu Ân Lai đến thủ đô Rangoon, Miến Điện. Thủ tướng Miến Điện, Unu và nhân sĩ các giới hơn 5.000 người ra sân bay hoan nghênh.

Sau đó Chu Ân Lai đến nghỉ tại Phủ thủ tướng. Giống như trong thời gian thăm Ấn Độ, Chu Ân Lai vừa tạm ổn là đã lên ô tô tới đặt vòng hoa viếng mộ Aung San, anh hùng dân tộc Miến Điện. Sau đó tới thăm thánh địa Phật giáo Miến Điện là Tháp vàng lớn.

Tại Rangoon, Chu Ân Lai và Unu tiến hành hai lần hội đàm, giới thiệu tình hình hội nghị Genève, rồi trao đổi ý kiến về quan hệ Trung, Miến. Trong hội đàm Chu Ân Lai phát hiện Unu tràn đầy nghi ngờ Trung Quốc mới, cử chỉ cẩn thận dè dặt.

Chu Ân Lai hiểu được điều đó, nên rất khiêm tốn thận trọng, dùng thái độ bình đẳng nói chuyện với Unu.

Trong hội đàm, Unu nói với Chu Ân Lai:

— Dân số Miến Điện chỉ bằng tỉnh Vân Nam Trung Quốc, không thể so sánh với toàn quốc Trung Quốc được. Chính phủ Miến Điện luôn luôn có sự nghi ngờ Trung Quốc, đặc biệt là trên vấn đề lãnh thổ lại càng như vậy. Hơn nữa mối lo trong ruột chúng tôi là ĐCS Miến Điện, ĐCS Trung Quốc giúp đỡ ĐCS Miến Điện, chúng tôi không có biện pháp. Tôi nói một số lời nào đó chỉ là để chôn vùi oán thán, để hữu hảo.

Để xoá bỏ nỗi ngờ vực của Unu, trước tiên Chu Ân Lai cảm ơn Miến Điện đã ủng hộ việc khôi phục chiếc ghế hợp pháp của Trung Quốc tại LHQ, ca ngợi Miến Điện từ chối viện trợ của Mỹ, phản đối Mỹ xây dựng căn cứ quân sự tại Miến Điện. Ông giới thiệu tình hình hội nghị Genève, lại cùng Unu trao đổi cách nhìn về quan hệ Trung, Miến. Nhằm thẳng vào sự ngờ vực của Unu, Chu Ân Lai nói: theo ý kiến của ĐCS Trung Quốc, không thể xuất khẩu cách mạng, xuất khẩu tất thất bại. ĐCS các nước phải dựa vào lực lượng của chính mình mới có thể thành công.

Trong cuộc hội đàm giữa hai thủ tướng tiến hành ngày 29 tháng 6, Chu Ân Lai đề xuất, Trung Quốc vui lòng cùng Miến Điện ký một hiệp định, khiến hai nước chung sống hoà bình, tăng tiến quan hệ hữu hảo. Trước khi ký kết hai nước có thể phát biểu tuyên bố chung trước.

Nhằm thẳng vào vấn đề biên giới Trung, Miến và vấn đề quốc tịch của Hoa kiều, Chu Ân Lai nói với Unu đó đều là vấn đề do lịch sử để lại, những vấn đề chính phủ Quốc Dân đảng chưa thể giải quyết. Về vấn đề biên giới có thể lưu lại giải quyết sau. Hiện nay, Trung Quốc đang cùng Indonesia thương thảo giải quyết vấn đề hai quốc tịch của Hoa kiều. Sau khi bàn bạc thoả đáng rồi, sẽ lấy qui định giống như thế để giải quyết vấn đề này với các nước khác bao gồm cả Miến Điện.

Chu Ân Lai bảo đảm rằng:

— Trung Quốc thi hành chính sách mgoại giao hoà bình. Nguyên tắc lập quốc căn bản của chúng tôi là làm tốt nước mình, chúng tôi không hề có dã tâm lãnh thổ. Đồng thời chúng tôi hy vọng các nước xung quanh cường thịnh lên, và chung sống hoà bình với họ, bởi vì như vậy có lợi cho hoà bình châu Á và thế giới. Chúng tôi không muốn thấy láng giềng của chúng tôi để cho những kẻ can thiệp nước ngoài đến xây dựng căn cứ quân sự. Miến Điện, Ấn Độ, Indonesia đều không tán thành Mỹ tổ chức tập đoàn xâm lược ở Đông Nam Á, phản đối thiết lập căn cứ quân sự, điều này chứng minh chúng ta có cơ sở hợp tác hữu hảo. Sau khi đã trải qua nhiều năm tiếp xúc, tin rằng Miến Điện sẽ hiểu là, mặc dù Trung Quốc lớn, đông dân nhưng dễ dàng chung sống.

Sự chân thành của Chu Ân Lai đã làm Unu cảm động, ông đồng ý ý kiến của Chu Ân Lai, chủ động đề xuất đưa năm nguyên tắc vào trong tuyên bố chung Trung, Miến.

8 giờ 30 tối ngày 29 tháng 6, Chu Ân Lai kết thúc chuyến thăm Miến Điện đáp máy bay về nước. Tại sân bay ông đã phát biểu một tuyên bố ngắn, biểu thị cảm ơn sự tiếp đãi thịnh tình của người lãnh đạo chính phủ Miến Điện, ông nói:

— Hội đàm Trung, Miến hai ngày qua là có thành tựu, tuyên bố chung của thủ tướng hai nước Trung, Miến sắp công bố là thể hiện cụ thể của thành tựu đó”.

Ngày hôm sau, hai nước Trung, Miến đồng thời công bố “Tuyên bố chung của thủ tướng chính phủ hai nước Trung, Miến” hoàn toàn nhất trí với tinh thần tuyên bố chung của thủ tướng hai nước Trung, Ấn. Toàn văn tuyên bố chung như sau:

Tuyên bố chung của thủ tướng chính phủ hai nước Trung, Miến

Nhận lời mời của ngài Unu, thủ tướng Liên Bang Miến Điện, ngài Chu Ân Lai thủ tướng nước CHND Trung Hoa, trên đường từ Genève về Bắc Kinh đã tới thăm thủ đô Rangoon, Miến Điện hai ngày. Trong thời gian này thủ tướng hai nước đã có những cuộc thảo luận tự do và thẳng thắn về những việc mà hai nước cùng quan tâm.

Thủ tướng hai nước nhấn mạnh lập trường của họ, họ sẽ nỗ lực xúc tiến hoà bình toàn thế giới đặc biệt là ở Đông Nam Á. Họ hy vọng vấn đề khôi phục hoà bình Đông Dương đang được thảo luận tại Genève sẽ được giải quyết hài lòng.

Về các nguyên tắc chỉ đạo quan hệ hai nước của hiệp nghị Trung Quốc và Ấn Độ, tức:

Tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau.

Không xâm phạm nhau.

Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Bình đẳng cùng có lợi.

Chung sống hoà bình.

Hai thủ tướng đồng ý những nguyên tắc này cũng nên là nguyên tắc chỉ đạo quan hệ giữa Trung Quốc và Miến Điện. Nếu như những nguyên tắc này được mọi quốc gia tuân thủ thì chung sống hoà bình giữa các nước không cùng chế độ xã hội sẽ được bảo đảm, còn sự đe dọa xâm lược và can thiệp vào công việc nội bộ và sự hoảng sợ đối với xâm lược và can thiệp vào công việc nội bộ, sẽ được thay thế bởi cảm giác an ninh và tin tưởng lẫn nhau.

Hai thủ tướng nhấn mạnh: nhân dân các nước đều nên có quyền lợi lựa chọn chế độ quốc gia và phương thức sinh hoạt của họ, không nên chịu sự can thiệp của các nước khác. Cách mạng là không thể xuất khẩu, đồng thời, ý chí chung mà nhân dân trong một nước thể hiện cũng không cho phép can thiệp từ bên ngoài.

Thủ tướng hai nước đồng ý hai nước Trung, Miến duy trì tiếp xúc thân mật, để tiếp tục tăng cường hợp tác hữu hảo giữa hai nước. Cuộc hội đàm Trung, Miến lần này rất hữu hảo và thành ý. Thủ tướng hai nước rất phấn khởi có được cơ hội gặp gỡ lần này, họ cho rằng điều này có ích cho sự nghiệp hoà bình.

Rangoon ngày 29 tháng 6 năm 1954.

Ý đồ chủ yếu của Chu Ân Lai thăm Ấn Độ và Miến Điện là xác lập năm nguyên tắc chung sống hoà bình, thành lập tại châu Á mặt trận thống nhất chống chủ nghĩa thực dân, đặc biệt là phản đối “Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á” sắp ra đời. Chu Ân Lai tin chắc khi năm nguyên tắc được các nước tiếp nhận phổ biến thì hoà bình sẽ được bảo đảm, phương đông của thế giới sẽ dập tắt ngọn lửa chiến tranh, mang kiếm đúc lưỡi cày, đón sự phục hưng kinh tế quốc gia. Chu Ân Lai đã thực hiện được mục đích chủ yếu thăm Ấn Độ và Miến Điện. Bước tiếp là ông phải về nước gặp Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 27: HỘI NGHỊ LIỄU CHÂU THEN CHỐT

Đang lúc giữa hè nóng nực nhất, lãnh đạo hai bên Trung Việt tiến hành 8 lần họp trong 3 ngày tại Liễu Châu, đưa ra quyết định trọng đại cho số phận tương lai của Việt Nam, điều hoà lập trường của hai bên tại Genève được nhất trí. Chu Ân Lai là người định ra luận cứ cho Hội nghị Liễu Châu, sự lý giải và ủng hộ của Hồ Chí Minh cũng có tác dụng then chốt. Hoàn toàn thực hiện dự tính của Chu Ân Lai, Hội nghị Liễu Châu đã lát con đường cho hội nghị Genève cuối cùng giải quyết được vấn đề Đông Dương.

Ngày 30 tháng 6 (1954), Chu Ân Lai đáp chuyên cơ “Công chúa” do Ấn Độ cung cấp, trở về Quảng Châu[\[113\]](#), rồi tập trung tinh lực chuẩn bị cho cuộc gặp mặt Hồ Chí Minh, điều hoà lập trường của hai nước Trung Việt tại Genève, bởi vì tại Genève, ý kiến của Phạm Văn Đồng[\[114\]](#), đại biểu Việt Nam chưa thể thống nhất với ý kiến của hai ngoại trưởng Trung Xô.

Truy ngược lại thời gian thì rõ, khi chuẩn bị tham gia Hội nghị Genève, ba phía Trung, Xô, Việt chưa hoàn toàn nhất trí ý kiến về dự án đàm phán vấn đề Việt Nam; rốt cuộc là vạch một giới tuyến quân sự Nam Bắc hay là xác định vùng tập kết quân sự của hai bên Việt Pháp, phương án nào là lợi nhất, còn đang trong thương lượng. Chu Ân Lai nghiêng về vạch giới tuyến Nam Bắc và cho rằng vĩ tuyến 16 là thích hợp. Lúc này chiến dịch Điện Biên Phủ còn đang gay go quyết liệt, chưa phân thắng bại; vì vậy, mặt trận phương Đông[\[115\]](#) quyết định sau khi đến Genève, sẽ căn cứ vào kết cục của chiến dịch Điện Biên Phủ mà xác định phương án đàm phán.

Tại Genève, phương án giới tuyến dần dần rõ thêm. Ngày 7 tháng 5, quân đội Việt Nam toàn thắng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, thái độ của Phạm Văn Đồng nhanh chóng cứng rắn lên, đưa ra ý tưởng to gan, vạch giới tuyến quân sự tại vĩ tuyến 13. Như thế Việt Minh có thể khống chế hai phần ba lãnh thổ cả nước. Các cường quốc phương Tây, phản đối dữ dội phương án này.

Phạm Văn Đồng phản đối mạnh mẽ việc rút quân đội Việt Nam ra khỏi Lào và Campuchia. Thái độ của nhà đương cục Việt Nam như vậy đã làm cho Chu Ân Lai, Molotov cảm thấy vô cùng tế nhị, không tiện nói. Sau nhiều lần khuyên can của Chu Ân Lai, Phạm Văn Đồng mới đồng ý rút quân đội Việt Nam ra khỏi Lào và Campuchia; nhưng trên vấn đề vạch giới tuyến, Phạm Văn Đồng chỉ đồng ý lùi có giới hạn. Ngày 19-6-1954, khi Hội nghị Genève thông qua quyết nghị về việc trước tiên rút quân đội ra khỏi Lào và Campuchia; sau hội nghị, Phạm Văn Đồng đã biểu thị có bảo lưu với đại biểu Trung Xô.

Trước việc giữa đoàn đại biểu Liên Xô và đoàn đại biểu Việt Nam xuất hiện bất đồng, ngày 19-6-1954, Chu Ân Lai gửi điện cho Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ[\[116\]](#) và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, chỉ ra nếu trong vấn đề Lào và Campuchia có nhượng bộ thì tại Việt Nam có thể yêu cầu được nhiều hơn một chút, “tình hình trước mắt là, nếu trong hội đàm quân sự ta đưa ra phương án cụ thể, hợp lý thì có thể tranh thủ Pháp nhanh chóng giải quyết vấn đề, đạt được đình chiến. Như vậy có thể thúc đẩy chính phủ mới của Pháp chống lại sự can thiệp của Mỹ, lại vừa có thể kéo dài vấn đề quân đội châu Âu. Điều này có lợi cho cả Đông, Tây. Vì thế, những vấn đề có tính quan trọng như vậy cần phải bàn cho rõ”. Do đó, nhân dịp ngoại trưởng các nước rời Hội nghị Genève, tôi “cần phải, sau khi thăm Ấn Độ và trên đường về nước, giữa đường cùng đoàn đi Nam Ninh, Quảng Tây, mời mấy vị phụ trách TƯ Đảng Lao động Việt Nam để tôi báo cáo tình hình với họ, thuyết minh trọng điểm phương châm chia vùng”[\[117\]](#).

Ngày 20 tháng 6, Chu Ân Lai gửi điện cho Đặng Tiểu Bình, chuyển Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, nói đã bàn và được sự đồng ý của Molotov và Phạm Văn Đồng, sau khi thăm Ấn Độ trên đường về nước sẽ đến Nam Ninh gặp Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, và La Quý Ba[\[118\]](#), Vi Quốc Thanh[\[119\]](#), giới thiệu “tình hình đàm phán và vấn đề chia vùng, mong được nhất trí ý kiến nhằm làm cho đàm phán Genève tiến triển” Chu Ân Lai dự tính trong ngày sẽ được phê chuẩn.

Lúc này trong nước (Trung Quốc) đã chuẩn bị nơi hội đàm lãnh đạo Trung Việt tại Nam Ninh^[120]. Thế nhưng khi về tới Quảng Châu, Chu Ân Lai lại một lần nữa tỏ ra thận trọng, cho rằng Nam Ninh cách biên giới Trung Việt quá gần, lại đông dân, khó bảo mật, nên chuyển lên phía bắc thì tốt hơn. Tuân theo ý kiến của ông, địa điểm gặp gỡ lãnh đạo Trung Việt lần này tạm thời được đổi đến Liễu Châu^[121].

Lãnh đạo Việt Nam đồng ý việc đổi địa điểm hội nghị của phía Trung Quốc. Hồ Chí Minh cử Võ Nguyên Giáp đến Trung Quốc trước. Trung Quốc cử La Quý Ba, Vi Quốc Thanh cố vấn chủ yếu ở Việt Nam, ngoài ra còn có Giải Phương, nguyên Tham mưu trưởng chí nguyện quân Trung Quốc tại Triều Tiên, vừa đến Việt Nam không lâu, trợ giúp lãnh đạo quân sự Việt Nam tiến hành đàm phán quân sự (với Pháp tại) Trung Giã, và Phùng Mục Minh, cán bộ Bộ Ngoại giao Trung Quốc, đã tham gia đàm phán đình chiến Triều Tiên cũng theo đoàn về Quảng Tây.

Giải Phương là Tham mưu trưởng rất được Bành Đức Hoài, Tư lệnh quân chí nguyện tín nhiệm, sinh năm 1908, vốn tên là Giải Bái Nhiên. Ông sớm gia nhập quân Đông bắc, biết rất rõ hai anh em Trương Học Lương, Trương Học Minh^[122]; sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông được hai người này bảo đảm, đưa tới học tập tại Trường Sĩ quan lục quân Nhật Bản, sau khi tốt nghiệp lại trở về quân Đông Bắc, nhanh chóng được thăng là thiếu tướng. Ông bí mật gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1936, là một trong những đảng viên hoạt động bí mật đầu tiên trong quân Đông Bắc. Sau khi cuộc kháng chiến bùng nổ toàn diện, ông gia nhập Bất lộ quân, từng công tác tại Bộ tham mưu Diên An, sau đó ra mặt trận. Trong chiến dịch vượt biển giải phóng đảo Hải Nam, ông là phó quân đoàn trưởng kiêm tham mưu trưởng quân đoàn 40, Dã chiến quân thứ tư, trợ giúp quân đoàn trưởng Hàn Tiên Sở chỉ huy quân đội giải phóng Hải Nam. Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, ông giữ chức Tham mưu trưởng quân chí nguyện, phò tá Bành Đức Hoài xuất mưu tính kế. Bành Đức Hoài^[123] kêu dũng thiện chiến gọi ông là “Gia-cát Lượng trong quân”.

Sau khi tham gia chỉ huy “năm chiến dịch” trên chiến trường Triều Tiên, Giải Phương được cử làm đại biểu đàm phán của phía Trung-Triều. Ông giỏi tiếng Nhật, hơi hiểu tiếng Anh, đầu óc nhanh nhạy, trí tuệ hơn người, ngoan cường kiên định trên bàn đàm phán, từng làm cho đại biểu đàm phán phía Mỹ trực tiếp nếm đủ những lợi hại của ông. Sau khi chiến trường Triều Tiên yên tĩnh dần, Bành Đức Hoài đã nhiều lần nói: “Sau khi về nước tôi phải giới thiệu Giải Phương với thủ tướng Chu, để anh ta làm ngoại giao, nhân tài ngoại giao như thế không nhiều!”

Vì thế, vào đêm trước của cuộc đình chiến Triều Tiên năm 1953, sau khi về nước, Giải Phương cứ đi ở không quyết giữa việc lưu lại quân đội hay sang ngoại giao. Hội nghị Genève quyết định tiến hành cuộc gặp gỡ Tư lệnh hai bên tại mặt trận Việt Nam thảo luận vấn đề cụ thể của đình chiến, Hồ Chí Minh đề xuất với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đề nghị cử cán bộ hiểu biết về đàm phán quân sự sang Việt Nam giúp đỡ, thế là Giải Phương tự nhiên trở thành nhân vật đầu tiên có tên trong danh sách. Nhưng ban đầu, lãnh đạo Quân uỷ còn có chút chưa muốn để Giải Phương vừa mới rời khỏi chiến trường Triều Tiên phải tới ngay chiến trường Việt Nam, nên đã từ chối, ngay cả Chu Ân Lai đang ở Genève cũng gửi điện về nước nói, các tướng lĩnh quân sự quan trọng như Đặng Hoa, Đỗ Bình, Giải Phương có kinh nghiệm quân sự tại Triều Tiên không thể điều đi, “nếu cần thiết chỉ có thể điều đồng chí Phùng Mục Minh tương đối có kinh nghiệm đàm phán tại Triều Tiên đi công tác (tại Việt Nam)”^[124].

Lưu Thiếu Kỳ phê chuẩn Phùng Mục Minh đi Việt Nam. Không ngờ phía Việt Nam kiên trì mời Giải Phương đi, kết quả là vào tháng 6, Giải Phương và Phùng Mục Minh cùng đi Việt Nam, rồi lại cùng về nước tham gia Hội nghị Liễu Châu.

Về đoạn thời gian đã qua này, Phùng Mục Minh còn nhớ như in. Ông là người Thiên Tân, sinh năm 1913, tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Anh, Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Bắc Kinh, trong kháng chiến tới Diên An, sau khi thành lập nước công tác tại Phòng Ngoại vụ Thiên Tân. Ông tham gia đàm phán Bàn Môn Điểm^[125], sau đình chiến vẫn tiếp tục ở lại Bàn Môn Điểm giải quyết vấn đề tù binh.

Đầu tháng 6 năm 1954, ông và Giải Phương tới Việt Nam. Khi hội kiến họ, Hồ Chí Minh đã

biểu thị hoan nghênh nhiệt liệt. Hồ Chí Minh nói, Việt Nam đã đánh nhau nhiều năm, đã học được cách đánh nhưng chưa học được cách đình chiến, cho nên mời các đồng chí đến giúp đỡ.

Theo ấn tượng của Phùng Mục Minh thì Tham mưu trưởng Giải Phương tự coi mình là khách nợ về ngoại giao. Trên đường từ căn cứ địa Việt Nam trở về Liễu Châu, khi chợt thấy những ngọn núi nhỏ cao, như Thạch Lâm xinh đẹp của Quế Lâm, mọi người đều vui vẻ, đua nhau nói ngọn núi đó giống nơi nào, nơi nào. Không ai ngờ, Giải Phương đã bất thành linh nói xen vào một câu:

— Ngọn núi này không có giá trị quân sự.

Thế nhưng đối với vấn đề đình chiến ở Việt Nam sẽ phải đối mặt, Giải Phương hiểu biết vô cùng sâu sắc, trên đường đi xe lửa tới Liễu Châu, ông chậm rãi nói với Phùng Mục Minh:

— Các đồng chí Việt Nam có chút miễn cưỡng đối với đình chiến.

Trên đường đi Liễu Châu, Hồ Chí Minh thường cùng ngồi với các cố vấn Trung Quốc, dọc đường các địa phương đều chiêu đãi, ăn thịt gà rất nhiều. Võ Nguyên Giáp thường gấp thức ăn cho Hồ Chí Minh, đủ thấy quan hệ thân thiết của họ^[126].

Sau khi về Quảng Châu, do tiết trời nóng bức, ăn uống kém nên sức khỏe của Chu Ân Lai có chút không tốt, nên đã nghỉ một ngày, đến trước trưa ngày 2 tháng 7 mới đáp máy bay rời Quảng Châu, buổi trưa đến Liễu Châu. Ông không kịp nghỉ ngơi, lập tức đến thăm Hồ Chí Minh vừa đến trước, trao đổi ý kiến bước đầu.

Lúc này các trợ thủ thân cận chủ yếu của Chu Ân Lai là Kiều Quán Hoa^[127], Chương Văn Tấn^[128], phiên dịch chủ yếu của Hội nghị Liễu Châu là Trương Dục. Thư ký đối ngoại của Chu Ân Lai là Mã Liệt^[129] cũng tới. Mã Liệt tham gia công tác tại nhóm quân sự của Hội nghị Genève, tương đối nắm được tình hình. Cộng thêm các cố vấn từ Việt Nam trở về và Trần Mạn Viễn, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (tỉnh) Quảng Tây, phụ trách viện trợ Việt Nam, nhân tài của Hội nghị Liễu Châu rất đông.

Phiên họp thứ nhất của hội nghị bắt đầu lúc 9 giờ sáng ngày 3-7-1954, phía Trung Quốc tham dự có Chu Ân Lai, Vi Quốc Thanh, La Quý Ba, Giải Phương, Trần Mạn Viễn, Kiều Quán Hoa, phía Việt Nam là Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Hoan^[130]. Phùng Mục Minh làm nhiệm vụ ghi chép.

Trước tiên Hồ Chí Minh mời Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình thực chiến trường của cuộc chiến tranh Đông Dương.

Võ Nguyên Giáp lấy ra bản đồ tình hình hai bên giao chiến ở Đông Dương, báo cáo về 4 bộ phận: tình hình chung của chiến tranh, so sánh lực lượng địch ta, tình hình Việt Nam, tình hình Lào và Campuchia.

Võ Nguyên Giáp chỉ ra:

— Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, tình hình rất có lợi. Trước mắt vùng Tây Bắc Việt Nam đã được giải phóng hoàn toàn và đang được củng cố, chiến trường Lào cũng phát sinh thay đổi trọng đại. Tại Liên khu Năm, hơi nằm về phía nam Trung bộ Việt Nam, lực lượng quân đội Việt Nam vốn tương đối yếu, nhưng hiện nay kẻ địch đã rút chạy khỏi nhiều nơi, quân đội Việt Nam đã giành được quyền chủ động chiến tranh.

Trên toàn Đông Dương, tổng binh lực quân Pháp và quân đội của Bảo Đại^[131] ước khoảng hơn 400.000 người, trong đó gồm cả hương dũng^[132] địa phương. Do bị chiến tranh tiêu hao, nước Pháp đã tăng thêm binh lực từ trong nước, trong tổng số 190.000 quân viễn chinh Pháp có khoảng 120.000 quân Âu, Phi. Quân đội của Bảo Đại vào khoảng 240.000, quân đội Vương quốc Lào (thân Pháp) ước khoảng 17.000 người. Quân đội của chính phủ Campuchia (thân Pháp) ước khoảng 15.000 người. Trong số quân trên, gồm quân chính qui và quân bổ sung, lính hậu cần và hải quân, không quân. Quân Pháp phân tán cao, quân cơ động không quá 110.000 người. Tại vùng đồng bằng sông Hồng, tổng binh lực của địch có khả năng đạt 180.000 người.

Võ Nguyên Giáp nói:

— Tổng binh lực của chúng ta khoảng 300.000 người (bao gồm bộ đội địa phương, đội du kích) trong đó 295.000 người là bộ đội Việt Nam, có 6 sư đoàn bộ binh và 2 sư đoàn pháo binh do Tổng bộ chỉ huy. Ngoài ra còn có 4.000 bộ đội Lào và khoảng 3.000 bộ đội Campuchia, nhưng trong những bộ đội này, phân đội cấp đại đội biên chế hỗn hợp cả người Việt Nam, người Lào, người Campuchia.

Chiến trường Việt Nam là chiến trường chính của Đông Dương, 90% lực lượng của đối phương ở tại Việt Nam. Hiện nay các trung tâm kinh tế đều đang dưới sự khống chế của quân Pháp, như Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Nẵng v.v. Xem xét từ lực lượng kinh tế thấy, một phần ba là ở Bắc Bộ, chủ yếu là công nghiệp than, xi măng. Thực lực kinh tế Nam Bộ chiếm hai phần ba.

Lào đất rộng người đông, ven bờ sông Mekong sản xuất nhiều lúa gạo. Hiện nay liên quân Việt, Lào khống chế một vùng rộng 130.000 km², miền bắc đã được củng cố, nhưng vùng mới khống chế miền nam còn chưa nối liền thành một mạng. Quân đội Việt Nam đã tiến vào Lào là 14.000 người, cộng thêm mấy ngàn bộ đội của Souphanouvong^[133], tình hình quân sự tương đối có lợi. Nhưng nếu quân đội Việt Nam rút khỏi đây, thì bộ đội của Souphanouvong sẽ lâm vào khó khăn. Hiện nay ở Lào số người tham gia Đảng Cộng sản Đông Dương^[134] ước khoảng 220 người, có cơ cấu lãnh đạo.

Võ Nguyên Giáp cho rằng, hoàng thân Sihanouk còn có ảnh hưởng ở Campuchia. Trong lịch sử Việt Nam và Campuchia thường xuyên có chiến tranh, nước Pháp thường dùng cái đó để xúi giục quan hệ hai bên. Hiện nay quân đội Việt Nam có khoảng 1.000 người đã vào Campuchia. Có khoảng hơn 100 người là đảng viên Campuchia của Đảng Cộng sản Đông Dương^[135].

Vì báo cáo của Võ Nguyên Giáp cần phải phiên dịch, nên trình bày cả buổi sáng vẫn chưa xong, buổi chiều còn phải bổ sung. Sau đó đến Trưởng đoàn cố vấn Trung Quốc, Vi Quốc Thanh phát biểu. Vi Quốc Thanh chỉ ra, những số liệu nêu trong báo cáo của Võ Nguyên Giáp tương đối mới, có thể thấy quân Pháp đã bổ sung binh lực vì vậy không giảm bớt về tổng số nhưng chất lượng thì thấp. Do quân đội Pháp đang rút gọn lớn ở vùng đồng bằng sông Hồng, bây giờ nếu tấn công vào đó sẽ khó khăn tương đối lớn.

Trong khi Vi Quốc Thanh phát biểu, Chu Ân Lai đã hỏi xen vào:

— Nếu Mỹ không can thiệp, Pháp gia tăng binh lực như cũ, tiếp tục đánh nhau thì phải bao lâu nữa chúng ta mới lấy được toàn Đông Dương?

Vi Quốc Thanh cho rằng:

— Trong tình hình sửa chữa tốt đường sá, vẫn còn cần hai, ba năm, mà cũng chưa có căn cứ tuyệt đối.

Ông nói thêm, La Quý Ba cũng đồng ý quan điểm này.

Hồ Chí Minh cũng đồng tình nói, trong điều kiện nói trên, phía Việt Nam phải đánh thêm từ 3 đến 5 năm nữa mới có thể giành thắng lợi.

Buổi chiều khi kết thúc hội nghị, Chu Ân Lai đã trình bày tóm tắt cách nhìn về tình hình quốc tế. Ông chỉ ra, vấn đề Đông Dương đã quốc tế hoá, Mỹ và Liên Xô chưa bị cuốn vào cuộc chiến tranh Đông Dương, nên đều muốn cục bộ hoá vấn đề. Vấn đề Đông Dương cũng ảnh hưởng đến cả Đông Nam Á, ảnh hưởng đến tình hình châu Âu và thế giới. Hội nghị Genève có ảnh hưởng tới nội các Pháp khiến nước Pháp phải thay đổi nội các, có thể thấy có mối liên hệ giữa địa vị của nước Pháp tại châu Âu và mâu thuẫn trong nước. Vấn đề Đông Dương cũng ảnh hưởng tới nước Anh. Nước Anh có liên hệ với 7 lãnh thổ như Pakistan, Ấn Độ, Sri Lanka, Malaysia, Hồng Kông, Australia và New Zealand. Vấn đề Đông Dương cũng ảnh hưởng tới Mỹ. Nước Mỹ đang đặt ra tuyến phong toả trên toàn thế giới mà Đông Dương là một khâu quan trọng. Đông Dương đã trở thành sợi dây xích nối liền 3 châu Á, Phi, Âu.

Chu Ân Lai nói:

— Chúng ta nên tranh thủ hoà bình, mở rộng lực lượng hoà bình. Phải phát triển hoà bình khiến Mỹ không thể tìm được cớ gây chiến. Phải đề phòng Mỹ can thiệp vũ trang vào ba nước

Đông Dương. Ông chỉ ra, vấn đề Triều Tiên phức tạp hoá là do Mỹ tăng viện, mà tăng viện của họ nhanh như vậy là ngoài dự kiến. Nhân lúc Liên Xô không có mặt tại Hội đồng Bảo an, Liên Hiệp quốc tiến hành can thiệp. Nếu không có tăng viện của Mỹ, phía Triều Tiên đã đuổi Lý Thừa Vãn^[136] xuống biển từ lâu. Bây giờ Đông Dương lại là một vấn đề như vậy. Những nhà đương cục thường bị cục bộ hạn chế. Gần đây Mỹ, Xô họp hội nghị ở Washington, Mỹ cũng chuẩn bị hai con đường, nếu Đông Dương không hoà bình được, Mỹ sẽ tiến hành can thiệp. Từ điểm đó cho thấy, chúng ta còn chưa có khả năng ngay lập tức được cả Đông Dương.

Chu Ân Lai đề xuất:

— Nếu như tại Việt Nam lấy vĩ tuyến 16 làm giới tuyến; Lào, Campuchia trung lập, cô lập Bảo Đại, hai năm sau do Liên Hiệp quốc giám sát bầu cử, Đảng Lao Động có khả năng thành công trong bầu cử. Làm tốt công tác, có khả năng giành được cả Việt Nam, xu thế này có thể khẳng định. Vì thế hiện nay chỉ có một nhiệm vụ, đó là tranh thủ Đông Dương hoà bình, dùng phương thức hoà bình giành được cả Việt Nam, tiến hành cạnh tranh hoà bình, khiến tình hình thế giới phát sinh thay đổi có lợi cho chúng ta.

8 giờ tối, cử hành phiên họp lần thứ ba. Chu Ân Lai đã phát biểu dài về đề tài “Vấn đề chiến tranh và hoà bình”. Tư tưởng trung tâm của bài nói là, phải toàn lực tranh thủ giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương. Nếu không làm được điểm này, cuộc chiến Đông Dương có nguy cơ mở rộng. Nếu như vậy là nguy hiểm, sẽ phải trả giá nặng nề.

Ông chỉ ra, áp dụng mô hình Triều Tiên vào vấn đề Việt Nam, vạch ra một giới tuyến tạm thời, xem ra phải cắt miền Nam, miền Nam tạm thời không có lợi. Nhưng có thể chờ đợi bầu cử, và có thể giành thắng lợi trong bầu cử. Vấn đề là phải nhìn về lâu dài, nếu Mỹ tiến hành can thiệp thì có khả năng mọi cái đều mất hết. Nếu Mỹ xây căn cứ ở Xiêng Khoảng, Bảo Đại ngã vào lòng Mỹ thì miền Nam Việt Nam cũng sẽ chịu ảnh hưởng, thậm chí bị tàn phá. Cho nên phải xem xét vấn đề từ trong thay đổi và phát triển. Dù cho không thay đổi, tiếp tục đánh cũng phải 3 năm. Nếu Mỹ tiến hành can thiệp thì khu Đỏ sẽ biến thành Trắng. Kinh nghiệm của Trung Quốc về mặt này quá nhiều. Hồng quân công nông Trung Quốc khi trường chinh đã từng để lại (ở khu Xô viết Giang Tây) mấy ngàn người địa phương, sau này không còn ai.

Nếu như theo phương châm của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, tranh thủ Đông Dương hoà bình vạch đường giới tuyến, đối với Việt Nam mà nói, đã có thể củng cố được địa phương, vùng giải phóng có 12, 13 triệu dân, so với Bắc Triều Tiên còn nhiều hơn, lại có cửa biển, có thể thành một cục diện ở Đông Nam Á. Tương lai khi Trung Quốc và Việt Nam sửa thông đường sắt, cho dù miền Nam Việt Nam nhất thời chưa thể tuyển cử, chúng ta vẫn có thể ảnh hưởng tới nó. Lào, Campuchia cho dù có lạc hậu một chút thì vẫn tốt hơn là biến thành căn cứ của Mỹ.

Lật ngược lại vấn đề mà nói, nếu tình hình Đông Dương bước đầu không lợi, nếu Mỹ can thiệp, trước tiên Đông Dương sẽ bị tàn phá. Có khi một địa phương chậm giải phóng, nhưng lại có lợi cho toàn cục, cho nên có khi phải biết chờ đợi một chút. Phải căn cứ vào khả năng mà làm việc. Điểm này phải nói cho rõ. Trung Quốc đã có ví dụ như vậy, chúng tôi rút khỏi vùng đã chiếm, như Đại Biệt sơn, Đông Giang, Quảng Đông v.v... Chúng tôi rút đi, cách một, hai năm hoặc bốn năm, rồi chúng tôi lại trở lại. Phải nói rõ cho cán bộ, đại bộ phận cán bộ sẽ rút đi, để lại một bộ phận cán bộ, tương lai sẽ tốt. Cũng nên nói rõ với dân chúng, sau này không nên oán trách. Nên nói rõ với Ủy viên Trung ương, cán bộ cao cấp, cán bộ trung cấp và cấp dưới, thuyết minh nếu đánh nhau nữa, về quân sự không thể giành được cả Việt Nam, mà lợi ích trước mắt cũng không thể giữ nổi. Còn nếu sử dụng phương thức hoà bình thì có khả năng giành được cả Việt Nam, nhưng cũng không phải là nói nhất định giành được, phải xem sự phát triển.

Chiến dịch Điện Biên Phủ chứng minh chúng ta đang có sự thay đổi về chất, mặc dù còn chưa thể nói rằng chúng ta có thể giành được thắng lợi trên toàn Việt Nam. Thế nhưng chiến dịch này đã làm quân địch kinh hoàng tỉnh ngộ, thúc đẩy nó hạ quyết tâm can thiệp. Nhưng phương pháp can thiệp của kẻ địch có khó khăn. Kẻ địch sợ Trung Quốc “bành trướng” cho nên không muốn để một nước Việt Nam giành được thắng lợi qui mô lớn. Vì vậy, muốn dựa vào thắng lợi quân sự để giành được toàn Việt Nam, xét từ mặt nào cũng đều không có khả năng. Nhưng tồn tại khả năng hoà bình thì giành được toàn Việt Nam. Thế nhưng giành được vào lúc

nào phải có bước đi. Đường số 9 hiện nay dường như không có vấn đề, chúng ta có thể bảo trì. Cảng Đà Nẵng có thể suy tính để cho nước Pháp một, hai năm, cũng có thể coi là một biện pháp. Vĩ tuyến 16 trở ra bắc là nơi Việt Nam hưng quốc, có 13 triệu dân, có thể xây dựng, có cảng biển lại có thể sửa chữa đường sắt, cán bộ cũng có thể ra nước ngoài huấn luyện quân sự, chí ít có thể tăng cường vũ trang đã có, tương lai lưu lại ở vùng du kích làm công tác.

Vấn đề Đông Dương cần tham chiếu tình hình Triều Tiên. Bầu cử ở Triều Tiên cần hai bên hiệp thương, chế định biện pháp bầu cử. Hiệp thương hai bên Triều Tiên làm không tốt, Việt Nam cũng sẽ không thành, nói chung cần một, hai năm phát triển tình hình.

Chu Ân Lai chỉ ra thêm, hoà bình có thể làm tăng thêm mâu thuẫn Pháp, Mỹ, thậm chí Mendès-France[\[137\]](#) cũng đã nói, nếu như không thể hoà bình chỉ có quốc tế hoá, nếu như Mendès-France thất bại, Đảng Cộng hoà Nhân dân hoặc Đảng Xã hội lên cầm quyền đều không có lợi đối với vấn đề Đông Dương.

Còn về điều kiện ngừng bắn tại Việt Nam, Chu Ân Lai chỉ ra, sau khi lên cầm quyền, Mendès-France tranh lấy Hải Phòng. Trong điều kiện ngừng bắn làm tốt, cuối cùng có thể lấy vĩ tuyến 16 làm giới tuyến. Vạn nhất còn chưa được có thể tính tới việc lấy đường Chín làm giới tuyến. Cảng Đà Nẵng, Thuận Hoá (Huế) có thể coi là đặc biệt lưu lại cho Pháp một, hai năm, như thế chúng ta có thể đòi các điều kiện khác.

Điều kiện ngừng bắn ở Đông Dương là: một, ngừng bắn đồng thời; hai, vạch vùng; ba, không đưa vào quân đội mới và vũ khí đạn dược. Như vậy có thể bịt chặt Mỹ. Trước khi ngừng bắn, quân đội Việt Nam còn cần bao nhiêu vũ khí, chúng tôi có thể vận chuyển trước, sau đó trong nửa năm không vận chuyển vào bất kỳ vũ khí nào. Đề nghị các đồng chí làm một kế hoạch để tiện vận chuyển vào. Có thể vận chuyển vào những thứ mà 10 sư đoàn bộ binh cần thiết.

Về vấn đề bầu cử. Khi thuyết minh với cán bộ và nhân dân, không nên nói bầu cử rất dễ, vấn đề này phải trải qua đấu tranh lâu dài. Tất nhiên Đông Dương không thể chia ra mà cai trị lâu dài.

Hội nghị ngày hôm ấy chia ra làm ba đoạn sáng, chiều và tối. Giữa hè nóng bức, lúc này còn chưa có điều hoà không khí, ngồi ở trong phòng mồ hôi ra như tắm. Do quá nóng bức, Hồ Chí Minh quần khăn ướt lên đầu để giảm nhiệt, Chu Ân Lai vẫn quần áo chỉnh tề.

Để họp tốt Hội nghị Liễu Châu, Phòng Giao tế Quảng Tây đã cử tới những nhân viên đặc lực. Khương Chấn Kiệt, người phụ trách các phòng đại biểu Việt Nam vốn theo Dã chiến quân từ từ Đông Bắc đánh xuống Quảng Tây, sau khi vào thành phố được cử làm công tác tiếp đón. Mấy năm qua, bà đã trở thành một cán bộ đón tiếp có kinh nghiệm. Hôm đó Hồ Chí Minh đi họp, Khương Chấn Kiệt tới phòng ngủ của Hồ Chí Minh kiểm tra vệ sinh, phát hiện thấy trên nền nhà có một mảnh vải. Suy nghĩ một lúc bà cũng không biết là dùng để làm gì, hay là Hồ Chí Minh đã dùng để buộc cái gì vậy? Rồi bà thuận tay vứt vào một hộp giấy.

Ai ngờ sau cuộc họp, khi về đến phòng Hồ Chí Minh lập tức tìm người phục vụ hỏi:

— Cái thắt lưng của tôi đâu rồi?

Các nhân viên phục vụ đều nói không thấy, rồi báo cáo lên Khương Chấn Kiệt. Và điều này đã làm Khương Chấn Kiệt nghĩ ra, bà tới phòng Hồ Chí Minh, từ thùng giấy nhặt mảnh vải lên, hỏi Hồ Chí Minh:

— Có phải mảnh vải này không ạ?

Hồ Chí Minh gật đầu nói phải, đại khái là đặt vào lưng ghế tựa rồi bị rơi xuống đất, còn nói nó là cái ông cần dùng. Khương Chấn Kiệt nói một cách cảm khái:

— Hồ Chủ tịch, người thật gian khổ, giản dị vậy!"[\[138\]](#).

Vào hạ tuần tháng 6, bốn sư đoàn chủ lực quân đội Việt Nam hoàn thành chiến dịch Điện Biên Phủ đã về tới vùng tập kết ở tây bắc Hà Nội 80 km. Văn Tiến Dũng[\[139\]](#), Tổng Tham mưu trưởng quân đội nhân dân Việt Nam (1953-1978) chỉ huy một bộ phận nhỏ sư đoàn 320 thâm nhập vào nơi chỉ cách Hà Nội 15 km. Để cố giữ chặt đồng bằng sông Hồng, Mỹ cho máy bay vận tải chở tới một trung đoàn 2.100 quân từ Bắc Phi, đến lúc này đã lộ rõ đó chỉ là đem muối bỏ

biển, chẳng được tích sự gì. Chiến trường Việt Nam tiếp tục xảy ra những thay đổi có lợi cho quân đội Việt Nam.

Ngày 24 tháng 6, Quân đội Nhân dân Việt Nam đánh chiếm thị xã An Khê trên đường quốc lộ 19 tại Trung bộ Việt Nam, một bộ phận Trung đoàn cơ động số 100 của Pháp rút từ An Khê về Pleiku, giữa đường bị Quân đội Nhân dân Việt Nam tập kích. Trong trận đánh này binh lực hai bên Việt, Pháp hầu như bằng nhau, binh lực của Việt Nam không nhiều hơn bao nhiêu, hai bên hoàn toàn có thể đánh nhau. Nhưng quân Pháp không còn sĩ khí, thần hồn nát thần tính, hoảng hốt sợ hãi vừa đánh đã thua, hơn 1.000 quân hầu như bị tiêu diệt toàn bộ. Qua trận đánh này quân đội Việt Nam hoàn toàn chiếm quyền chủ động trên chiến trường miền Trung Việt Nam.

Từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 6, tại miền Bắc Việt Nam quân Pháp rút bỏ 5 huyện lỵ, hơn 60 cứ điểm, trong đó có thủ phủ hai tỉnh Ninh Bình và Thái Bình. Ngày 3 tháng 7 quân Pháp lại rút khỏi một thủ phủ tỉnh. Khi quân đội Pháp rút lui, quân đội Việt Nam tiến hành tấn công, quân Pháp tổn thất trên một ngàn người.

Trước tình hình này, dù đang ở Liễu Châu, nhưng Chu Ân Lai và Hồ Chí Minh đều rất quan tâm chú ý.

Phiên họp thứ tư của Hội nghị Liễu Châu họp vào sáng ngày 4 tháng 7, do Chương Văn Tấn ghi chép.

Chu Ân Lai nhấn mạnh nói về những vấn đề có liên quan tới việc Việt Nam vạch giới tuyến tạm thời để cai quản. Ông chỉ ra, căn cứ vào mức độ mà hai bên có khả năng tiếp nhận, nói chung cuối cùng đạt được hiệp nghị ở vĩ tuyến 16 mới là tốt. Một bộ phận người lãnh đạo ở nam vĩ tuyến 16 có thể rút lên phần bắc vĩ tuyến 16, nhưng những người lãnh đạo chủ yếu có liên hệ với quần chúng, nói chung phải ở lại, chuẩn bị bầu cử. Công tác công khai và bí mật đều cần người. Nếu có thể tiến hành bầu cử tất nhiên là tốt rồi, còn nếu bầu cử chậm, thậm chí không thể tiến hành vẫn có thể công tác trong quần chúng. Về việc rút khỏi phần nam vĩ tuyến 16, phải thuyết phục quần chúng. Dù có khó khăn cũng phải thuyết phục họ, làm như vậy là vì lợi ích chung.

Về vấn đề Lào và Campuchia, Chu Ân Lai cho rằng, phương châm cần phải khác với Việt Nam. Việt Nam dựa vào sự phấn đấu của mình mà đi lên, mà bản chất là chủ nghĩa dân chủ mới. Nhưng Lào và Campuchia không giống thế, trước mắt chỉ cần họ được tự do, dân chủ, độc lập là tuyệt lắm rồi. Điều quan trọng là làm cho họ không ngả về phía đế quốc, bảo trì được trung lập.

Nhìn lại phía sau, một lần nữa Chu Ân Lai chỉ ra:

— Hội nghị Genève 8 tuần lễ qua, nói chung cho rằng là có thành tích, Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô cũng cho là như vậy, chủ yếu là do lực lượng 3 nước, thêm nữa là tác dụng lãnh đạo của Đoàn đại biểu Liên Xô. Đoàn đại biểu Liên Xô có nhiều kinh nghiệm, không chỉ cần họ nắm về sách lược mà kỹ thuật, văn kiện, cũng phải dựa vào họ. Tất nhiên họ cũng có một số khuyết điểm, có lúc chuẩn bị chưa được tốt, có khi nói quá nhiều, có khi lại nói ít.

Từ sau ngày 20 tháng 6, ngoại trưởng các nước rời Genève. Ba tuần lễ sau đó, công tác của chúng ta là, tuần lễ thứ nhất làm tốt không khí. Vì vậy tôi đã gặp Mendès-France, cũng gặp Đoàn đại biểu Lào, Campuchia. Tuần lễ thứ hai, cố ý kéo dài ra một chút, thế là nước Pháp đề xuất một phương án về vạch giới tuyến ở Việt Nam, thế là nắm được con bài của ông ta. Tuần lễ thứ ba, cũng tức là hiện nay, chuẩn bị giải quyết một số vấn đề. Như thế là trong tuần lễ thứ ba, cũng có thể có tuần lễ thứ tư cố sức có thể bàn xong vấn đề. Sau đó trong tháng 7 phải họp Hội nghị ngoại trưởng thông qua vấn đề nguyên tắc và bàn vấn đề chính trị. Hy vọng là Hội nghị Genève không đứt đoạn, đợi đến cuối năm mới họp một lần nữa, như thế thì Liên Hiệp quốc không có tác dụng. Đợi sau khi đình chiến mấy tháng họp lại, đem cụ thể hoá vấn đề chính trị, đồng thời do các nước bảo đảm, thẩm tra tình hình đình chiến, cũng có thể suy tính tới việc mở rộng nước bảo đảm. Nếu như thu hút được các nước như Ấn Độ vào thì có chỗ tốt, có thể buộc chặt Mỹ.

Chu Ân Lai nói rất tỉ mỉ, trình bày ý kiến Trung Quốc hy vọng vạch đường phân giới tạm thời

tại vĩ tuyến 16 vô cùng rõ ràng. Lúc này quan điểm hai bên về việc có thể đạt thành hiệp nghị tại vĩ tuyến 16 trên thực tế đã được phía Việt Nam tiếp thu. Tiếp đó đã thảo luận một số vấn đề cụ thể.

Chu Ân Lai chỉ ra:

— Về vấn đề Đảng Lao động Việt Nam bỏ một số căn cứ địa tại miền Nam, rút quân đội đi không phải là sẽ nộp vũ khí quân không chính qui. Chúng ta có thể giải thích, phạm là đơn vị quân đội đều rút đi, nhưng không rút đi tất cả vũ khí, Vũ khí, thứ nào cất giấu được thì cất giấu, cán bộ quân đội ai lưu lại được thì lưu. Cất giấu vũ khí phải phân tán, không được tập trung nhằm tránh rơi vào tay quân địch.

Võ Nguyên Giáp nói:

— Bước đầu chúng tôi dự tính rút khỏi miền Nam khoảng 60.000 người, trong đó 50.000 bộ đội, 10.000 là những người làm công tác chính trị, những người “đỏ” quá phải rút đi. Cũng có tính toán, lưu lại một ít trong số 60.000 người. Ví dụ từ 5.000 đến 10.000 người ở lại miền Nam, chờ thời cơ.

Trong đối thoại liên tục, Chu Ân Lai nói:

— Tình hình trước mắt có 3 khả năng, tức là cũng có 3 thương, hạ và trung sách. Thương sách là hoà được, trung sách là đánh rồi hoà, hạ sách là đánh tiếp. Nếu như tình hình đòi hỏi phải đánh, phương hướng chủ công của các đồng chí là ở đâu?

Võ Nguyên Giáp nói:

— Nếu chiến tranh mở rộng, chủ trương đánh trước ở đồng bằng sông Hồng, một bộ phận ở Lào và Liên khu Năm có tác dụng kiềm chế.

Chiều ngày hôm đó họp hội nghị lần thứ 5, vẫn Chu Ân Lai là người nói chủ yếu, giới thiệu vấn đề kiểm soát quốc tế một khi ngừng bắn. Sau khi nói xong vấn đề đó, ông kiến nghị, vẫn kiện về tình hình trước mắt và phương châm chính sách liệu có thể dùng danh nghĩa Chủ tịch Hồ Chí Minh thảo luận tại hội nghị Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam hay không? Vì hiện nay thời cơ đã đến rồi, thảo luận trước tại Bộ Chính trị, rồi lại thảo luận tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương. Sau đó truyền đạt cho các địa phương, nhằm đạt được sự thống nhất tư tưởng chính trị trong cán bộ. Nếu không, qua bước ngoặt này không dễ. Ông chỉ ra, trong Hội nghị Genève, yêu cầu chính của chúng ta có khả năng là như thế này: tại Việt Nam lấy vĩ tuyến 16 vạch đường ranh giới. Tại Lào chúng ta yêu cầu tại Thượng, Trung, Hạ Lào mỗi nơi đều được một mảnh, cuối cùng là tranh thủ được Thượng Lào, còn có khả năng được thêm một mảnh ở Trung Lào. Tại Campuchia có thể yêu cầu vạch vùng tập kết, nhưng không thể có hy vọng tương đối lớn.

Hội nghị đã tới xế chiều, lúc này Hồ Chí Minh, người từ khi hội nghị họp đến nay phát biểu không nhiều, đã phát biểu:

— Trên vấn đề lớn của Hội nghị Genève chúng ta phải giúp Mendès-France một chút, đừng để ông ta bị đổ. Mendès-France đối với hội nghị vẫn là tích cực, nếu đàm phán không thành, ông ta sẽ đổ, không có lợi đối với chúng ta. Phải có quan hệ tốt với Pháp, tranh thủ hoà bình. Mặc dù Hồ Chí Minh nói không nhiều nhưng phân lượng rất nặng, thuyết minh ông đã hạ quyết tâm, tranh thủ triển vọng hoà bình tại Hội nghị Genève.

Hội nghị Liễu Châu họp đến lúc này, lập trường và cách nhìn của hai bên đã điều hoà được.

Tối hôm đó không sắp xếp họp tiếp. Nhưng lãnh đạo hai bên cũng không nghỉ ngơi, Chu Ân Lai báo cáo tiến trình hội nghị với Trung ương, nói rõ, ngoài nói chuyện trong hội nghị ra, còn trao đổi ý kiến riêng với Hồ Chí Minh. Hội nghị Liễu Châu vốn dự định họp hai ngày, bây giờ thấy do liên quan đến phương án giải quyết cụ thể, ngày mai phải họp thêm một ngày nữa, nên phải lùi ngày về Bắc Kinh.

Nói một cách tương đối, các trợ thủ của Chu Ân Lai được thoải mái hơn một chút. Mấy hôm trước khi vừa tới Quảng Châu, đang lúc mùa vải chín, Mã Liệt ăn hơi nhiều, bị đau bụng. Sau khi đến Liễu Châu, Kiều Quán Hoa đã nói đùa với ông:

— Ăn tại Quảng Châu, chết tại Liễu Châu”[\[140\]](#). Câu sau chỉ ở Liễu Châu có nhiều gỗ tốt có thể đóng quan tài. Tối hôm đó không có việc, hai người ra đường tìm kiếm. Kết quả chẳng thấy gì. Thì ra vật đổi sao rời, các khu rừng cổ của Liễu Châu đã bị người đời sau chặt hết, môi trường thiên nhiên rất đáng lo, nghề đóng quan tài đã mất từ lâu rồi[\[141\]](#).

Thực ra những vấn đề Hội nghị Liễu Châu phải giải quyết vô cùng cấp bách. Đúng vào ngày hôm đó, 9 giờ sáng ngày 4 tháng 7, trên chiến trường miền Bắc Việt Nam, căn cứ vào (thỏa thuận tại) Hội nghị Genève, đại biểu hai quân đội Việt, Pháp đã tiến hành hội đàm tại một địa điểm tên là Trung Giã, nằm trên đường quốc lộ số 3 cách thị xã Thái Nguyên 30 km về phía nam. Hai bên cử đoàn đại biểu mỗi bên đều gồm 5 sĩ quan,, thiếu tướng Văn Tiến Dũng đại biểu Quân đội Nhân dân Việt Nam và đại tá (Marcel) Lennuyeux, đại biểu quân đội Pháp đều phát ngôn. Hai bên quyết định, trong khuôn khổ của hiệp nghị Genève thảo luận:

1. Trong khuôn khổ hiệp nghị Genève thảo luận vấn đề tù binh.
2. Vấn đề thực hiện ngừng bắn.
3. Vấn đề điều chỉnh vùng tập kết.
4. Vấn đề hai bên thành lập Ủy ban Liên hiệp.
5. Giải quyết những vấn đề cụ thể do Hội nghị Genève nêu ra.

Ngày 5 tháng 7, hai bên đạt được vấn đề trao trả trước tù binh bị thương, bị ốm, quyết định loạt tù binh bị thương, bị ốm đầu tiên sẽ được trao trả vào ngày 14 tháng 7.

Thế nhưng đàm phán trên chiến trường Việt Nam chỉ có thể tiến hành trong khuôn khổ hiệp định Genève qui định. Lúc này cuộc hội đàm Văn Tiến Dũng - Lennuyeux vừa cử hành đã phải dừng lại chờ Hội nghị Genève phát triển hơn nữa. Vì thế, giới hạn đàm phán cuối cùng của “mặt trận phương đông” phải dựa vào Hội nghị Liễu Châu để xác định.

Sáng ngày 5 tháng 7 cử hành phiên họp thứ 6 Hội nghị Liễu Châu, Mã Mục Minh ghi chép. Hôm ấy, Hồ Chí Minh đề xuất với Chu Ân Lai nhiều vấn đề, bao gồm trong hiệp nghị sắp tới liệu có trình bày lý luận hay không, xử lý nguy quân như thế nào v.v... Võ Nguyên Giáp cũng biểu thị với Chu Ân Lai đồng ý phương án vĩ tuyến 16, nhưng ông lại nói, hiện nay Phạm Văn Đồng đang đề xuất phương án vĩ tuyến 13 hoặc vĩ tuyến 14. Võ Nguyên Giáp cho rằng có thể lùi từng bước, nhưng đến vĩ tuyến 16 là giới hạn cuối cùng. Vì vậy yêu cầu đề xuất đối ngoại hiện nay có thể từ vĩ tuyến 13 đến vĩ tuyến 14.

Chu Ân Lai đồng ý với Võ Nguyên Giáp.

Hồ Chí Minh nói, nếu lấy vĩ tuyến 16 làm giới hạn thì cả Vịnh Bắc bộ thuộc về chúng ta.

Võ Nguyên Giáp còn đề xuất không ít ý kiến sửa chữa đối với những soạn thảo trong dự thảo hiệp nghị, cho thấy rõ ông suy xét vấn đề chặt chẽ tỉ mỉ. Nhiều chỗ, Chu Ân Lai biểu thị đồng ý, đồng thời yêu cầu Kiều Quán Hoa căn cứ vào ý kiến nhất trí của mọi người sửa chữa phương án.

Võ Nguyên Giáp còn đề xuất ý tưởng, khi rút quân khỏi miền Nam, các vùng từ cấp tỉnh trở lên, đơn vị từ cấp đại đội trở lên, đều rút; nhưng từ cấp huyện trở xuống và đội du kích thôn không rút, đem cất giấu vũ khí, để lại phục vụ cho việc tranh giành miền Nam sau này.

Tại phiên họp thứ 7 buổi chiều hôm đó, Chu Ân Lai nhấn mạnh, nhất định cần phải giải thích nhiều lần cho cán bộ:

— “Trải qua bầu cử, đạt được thống nhất”. Ở đây có hai hàm nghĩa, thứ nhất là nói, cán bộ có cố gắng công tác thì mới có thể giành được thắng lợi bầu cử. Thứ hai là nói, phải tạo thành cục diện bầu cử, tạo thành xu thế không bầu cử không được. Đặc điểm của Việt Nam là, bất kể là Anh, Pháp, Bảo Đại đều không dám phản đối thống nhất. Về phương diện này, điều kiện của Việt Nam tốt hơn so với Triều Tiên, Đức.

Võ Nguyên Giáp nói:

— Phải thống nhất tư tưởng trong Đảng. Tháng 7 có thể họp hội nghị Trung ương. Khó khăn là đại biểu miền Nam không dễ dàng đến được, mà truyền đạt cho miền Nam rất khó khăn.

Chu Ân Lai nói:

— Hoàn cảnh của Việt Nam hiện nay đúng là vô cùng phức tạp, có sự khác biệt giữa vùng cũ, vùng mới, có sự khác biệt giữa thành thị, nông thôn, có sự khác biệt trong Đảng ngoài đảng, có sự khác biệt giữa miền Nam, miền Bắc, có sự khác biệt giữa 3 nước, lại còn sự khác biệt với các nước khác. Quan hệ của 6 loại khác biệt này vô cùng tế nhị. Khi đạt được hiệp nghị, nhất định phải đồng thời tuyên bố các nguyên tắc cơ bản. Những nguyên tắc này là, nước Pháp công nhận nền độc lập, thống nhất của 3 nước Đông Dương cũng như nước Pháp rút quân, tiến hành bầu cử v.v.

Vi Quốc Thanh phát biểu tiếp, biểu thị ủng hộ những ý kiến của Chu Ân Lai. Trung tâm tư tưởng của những phát biểu của Vi Quốc Thanh là nắm chắc thời cơ có lợi, chấm dứt chiến tranh vào lúc có thể chấm dứt được.

— Nếu tiếp tục đánh, có thể đuổi được kẻ địch yếu (Pháp) nhưng lại đưa vào kẻ địch mạnh (Mỹ). Đó là tình hình, đòi hỏi chúng ta phải tránh né nhất.

Lúc này Chu Ân Lai nói xen vào:

— Đó không phải là giả thiết mà là sự thực.

Vi Quốc Thanh còn đề xuất, nếu khi đàm phán không đạt được dự án của hiệp nghị, nếu “hoà” không đến thì vào tháng 10 sẽ chuẩn bị đánh đồng bằng sông Hồng.

Vào lúc hội nghị gần kết thúc, Võ Nguyên Giáp phát biểu:

— Trước đây được nghe Hồ Chủ tịch truyền đạt, bây giờ lại được nghe Chu thủ tướng báo cáo, càng hiểu thêm tình hình mới và nhiệm vụ mới. Vấn đề trung tâm trước mắt là tranh thủ thống nhất tư tưởng trong Đảng. Mặc dù có khó khăn, nhưng lòng tin được nâng cao. Nếu Trung ương truyền đạt chính sách này xuống dưới, lòng tin của bên dưới càng nâng cao. Ở Lào và Campuchia cũng sẽ như thế. Đợi đến lúc đàm phán có kết quả, cán bộ miền Bắc nhìn thấy thắng lợi, tâm tình sẽ thoải mái nhẹ nhõm. Còn cán bộ miền Nam có thể xuất hiện tâm tình bi quan. Campuchia và Lào cũng có thể có tình hình giống như thế. Tất nhiên, vấn đề này cần phải giải quyết.

Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến có tính tổng kết:

— Đồng chí Chu Ân Lai không chỉ phấn đấu tại Hội nghị Genève hơn nữa còn đến Liễu Châu báo cáo, nói rất thấu triệt. Chúng tôi rất cảm ơn! Kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập, 30 năm nay đều được Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và đồng chí Chu Ân Lai giúp đỡ. Trong lần hội nghị này, các đồng chí bổ sung rất tốt, tôi đồng ý, còn phải cảm ơn các loại giúp đỡ của các đồng chí Quảng Tây. Hiện nay Việt Nam đang đứng trước ngã tư đường, có khả năng hoà cũng có khả năng chiến. Phương hướng chủ yếu là tranh thủ hoà chuẩn bị chiến. Tính phức tạp của công việc đòi hỏi phải có hai loại chuẩn bị. Đối với người bình thường, thậm chí là cán bộ, vấn đề này rất phức tạp. Bởi vì khẩu hiệu trước đây là “kháng chiến đến cùng” bây giờ lại muốn hoà, “rốt cuộc thì cái nào đúng đây?” Người ta có thể hỏi như vậy. Tôi đồng ý với cách nhìn của mọi người, vấn đề hàng đầu là đánh thông tư tưởng, tuy khó khăn nhiều, nhưng trước tiên phải dựa vào sự cố gắng của các đồng chí Việt Nam, ngoài ra còn phải dựa vào sự giúp đỡ của các đồng chí Trung Quốc.

Công tác của Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam là phải đả thông tư tưởng của cán bộ cao cấp, còn phải đả thông tư tưởng các đồng chí Campuchia, Lào, thời gian rất khẩn trương. Vấn đề là cán bộ không nhiều mà công việc lại rất nhiều. Nếu chuẩn bị tiếp thu Hà Nội, Hải Phòng thì phải chuẩn bị một loạt cán bộ, hiện nay lo lắng nhất vẫn là cán bộ không đủ, nói những cái đó vì còn cần các đồng chí cố vấn giúp đỡ.

Hồ Chí Minh nói:

— Tôi thay mặt hội nghị lần này hỏi thăm Mao Chủ tịch và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đến đây Hội nghị Liễu Châu đạt được sự đồng thuận của cả hai bên. Cuối cùng Chu Ân Lai phát biểu:

— Cảm ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi thăm Mao Chủ tịch. Kết luận vừa rồi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngoài phần khen ngợi ra, tôi hoàn toàn tiếp nhận. Mỗi chúng ta đều có khuyết điểm sai lầm, chủ yếu là dựa vào lực lượng tập thể.

Tối ngày 5 tháng 7, cử hành phiên họp thứ 8. Thời gian tương đối eo hẹp, chủ yếu thảo luận là một khi thực hiện ngừng bắn, những tình hình mới mà quân đội Việt Nam tiếp quản thành thị sẽ phải đối mặt. Hội nghị thảo luận và sửa chữa 4 điều trong “Bố cáo yên dân khi vào thành phố” do La Quý Ba khởi thảo, cũng thảo luận và sửa chữa “Chính sách vùng tiếp quản” cũng do La Quý Ba khởi thảo. Cuối cùng Chu Ân Lai tuyên bố hội nghị kết thúc.

Trong Hội nghị Liễu Châu, Chu Ân Lai trình bày thấu triệt, kiên nhẫn giải thích vấn đề đã để lại ấn tượng sâu sắc trong những người tham dự hội nghị. Tình hữu nghị giữa Chu Ân Lai và Hồ Chí Minh cũng thường xuyên thể hiện ra. Trong tiến trình hội nghị, Chu Ân Lai phát hiện đồng hồ đeo tay của Hồ Chí Minh hỏng, ông bảo La Quý Ba tìm ngay cho Hồ Chủ tịch một chiếc đồng hồ khác. La Quý Ba làm theo, đã mang tới cho Chu Ân Lai một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ rất tốt, Chu Ân Lai đã tặng chiếc đồng hồ đó cho Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh không từ chối, nói “cảm ơn” rồi đeo vào tay. Theo ấn tượng của La Quý Ba, Hồ Chí Minh đã đeo chiếc đồng hồ đó trong một thời gian rất dài[\[142\]](#).

Mã Liệt, sau này là đại sứ Trung Quốc tại Hungari[\[143\]](#) chỉ ra, then chốt của Hội nghị Liễu Châu lần đó là “vạch giới tuyến”, vấn đề trung tâm là phải để nước Pháp rời khỏi Đông Dương, đồng thời không để Mỹ can thiệp vào. Đó là suy nghĩ rõ ràng của Chu Ân Lai khi đến Hội nghị Liễu Châu, kết quả đã thực hiện hoàn toàn dự kiến của ông[\[144\]](#).

Chiều ngày 6 tháng 7, Chu Ân Lai trở về Bắc Kinh. Ngày 8 tháng 8, Nhân dân nhật báo[\[145\]](#) đăng “Tuyên bố về cuộc hội đàm Trung Việt” tại vị trí trang trọng đầu trang nhất, toàn văn như sau:

Thủ tướng nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai và Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà Hồ Chí Minh đã cử hành hội đàm tại biên giới Trung Việt từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 7 năm 1954. Thủ tướng Chu Ân Lai và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao đổi ý kiến đầy đủ về vấn đề khôi phục hoà bình ở Đông Dương và các vấn đề có liên quan khác. Tham gia hội nghị còn có, Hoàng Văn Hoan, đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Trung Quốc và Kiều Quán Hoa, cố vấn Đoàn đại biểu nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tại Hội nghị Genève[\[146\]](#).

CHƯƠNG 28: LÃNH TỤ ĐÃ QUYẾT THÌ VŨ TRỤ CŨNG CHẴNG LÀ CÁI GÌ

[147]

Trong khi Chu Ân Lai thăm Ấn Độ và Myanmar thì những người đứng đầu hai nước Mỹ, Anh cũng đang bận rộn, hạ tuần tháng 6, bọn họ đã đạt được “Phương châm 7 điểm” về vấn đề Đông Dương tại Washington. Ở Bắc Kinh, Mao Trạch Đông và Lưu Thiểu Kỳ phê chuẩn báo cáo và quyết tâm tiếp tục tiến hành đàm phán của Chu Ân Lai. Tại Việt Nam, Hồ Chí Minh gửi cho Phạm Văn Đồng “chỉ thị 5-7” xác định rõ phương án thấp nhất trong đàm phán. Chu Ân Lai gió bụi dọc đường trở lại Genève, phát hiện sự việc vẫn còn tương đối phức tạp.

Ngày 23-6-1954, sau khi trở về nước Anh, Eden[148] đã chủ trì cuộc biện luận về chính sách ngoại giao tại Hạ nghị viện Anh, đồng thời báo cáo về tình hình nước Anh tham gia hội nghị Genève.

Eden nói:

— Tôi thật không thoải mái mà báo cáo rằng, trong thảo luận về vấn đề Triều Tiên, chúng tôi đã không có sự tiến triển thực sự trong việc tìm kiếm biện pháp giải quyết. Chỉ có thể nói như thế này, so với trước đây, chúng tôi có thể trình bày rõ ràng hơn những chỗ then chốt nhất trong bất đồng nguyên tắc giữa hai bên đối địch”.

Eden chỉ ra rằng:

— Chúng tôi không đạt thành hiệp nghị về vấn đề thống nhất Triều Tiên, nhưng kiến nghị tiếp tục tiến hành đàm phán thì vẫn còn hiệu lực.

Và nhấn mạnh:

— Mục đích và quan điểm của chính phủ Anh vẫn là Liên Hợp Quốc không thể trông đợi có thể giải quyết được vấn đề Triều Tiên trong tình hình không được Trung Quốc và hai bên Triều Tiên đồng ý.

Eden giới thiệu ba Ủy ban được thành lập do thảo luận vấn đề quân sự tại ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia và nói rằng bọn họ phải đề xuất báo cáo trước ngày 10 tháng 7. Eden nói:

— Trước khi chúng tôi rời khỏi đó, giữa chúng tôi đã có sự thông cảm, sau khi nhận được báo cáo của đoàn đại biểu quân sự, chúng tôi sẽ lập tức tiến hành trao đổi ý kiến để quyết định chúng tôi sẽ quay lại Genève hoàn thành sứ mệnh, đối với bản thân tôi mà nói, nếu tôi có thể có cống hiến gì đó cho hoà bình, tôi sẽ quay lại.

Eden đã có ý riêng khi nói tới quan hệ Anh, Trung:

— Một kết quả của hội nghị Genève là quan hệ Anh Trung được cải thiện, hơn nữa đã sản sinh được một số kết quả. Đó là điều mà mọi người đã nhìn thấy. Tôi rất phấn khởi vì có cơ hội gặp gỡ ngài Chu Ân Lai. Rõ ràng là những cuộc hội đàm của hai nước tại Genève là có giá trị. Đối với tôi thì những cuộc hội đàm đó đã chứng minh là có lợi cho nước ta, hơn nữa còn thực sự có lợi cho chung sống hoà bình, mà chung sống hoà bình vẫn là mục đích và tôn chỉ trong giao tiếp giữa chúng ta và mỗi nước.

Cuối cùng Eden nói:

— Hiện nay vẫn còn hy vọng đạt được hiệp nghị trên vấn đề Đông Dương, sự tồn tại của cơ hội này dựa vào những cuộc đàm phán nhần nại mà lâu dài, quyết định bởi nguyện vọng của nhân dân Đông Dương đối với hoà bình, “nếu có thể đạt thành hiệp nghị sẽ cung cấp một cơ sở cho nền an ninh Đông Nam Á, tác dụng của nó không chỉ giới hạn ở đó, mà còn là một sự củng cố to lớn cho hoà bình thế giới[149].

Trong thời gian biện luận tại Hạ viện, Attlee[150], lãnh tụ Công đảng - đảng phản đối, đã nói một cách hiểm thấy, Eden đã có những cố gắng vì việc hoà bình giải quyết vấn đề Đông Dương.

Ông ta nói:

— Đặc điểm nổi bật nhất của hội nghị Genève là những người cầm quyền chân chính ở Trung Quốc lần đầu tiên tham gia hội nghị ở châu Âu, đến tận bây giờ mà vẫn không thừa nhận chính phủ hiện nay của Trung Quốc - một chính phủ của nhà nước công nhân, quả thật là một việc hoang đường^[151].

Gác công việc ở Hạ viện bận mất một số thời gian lại, ngày 24 tháng 5, Churchill^[152] và Eden tới Washington. Eden cho rằng mục đích của chuyến đi này là “thuyết phục Mỹ cho Pháp một cơ hội, để mấy tuần lễ nữa đạt được một hiệp nghị hoà bình tại Genève. Trước khi đạt được việc này không được triệu tập bất kỳ hội nghị quốc gia chống đảng cộng sản tại tổ chức Đông Nam Á. Đồng thời tôi muốn một lần nữa bày tỏ rõ với nước Mỹ, trước khi hội nghị Genève đạt được thành quả nào đó, chúng tôi quyết không tham gia “hành động liên hợp”^[153].

8 giờ 30 phút ngày 23-6-1954 (giờ Washington), Smith^[154] báo cáo tình hình hội nghị Genève với Eisenhower^[155], John Dulles^[156] và đoàn đại biểu hai đảng^[157] tại quốc hội. Ông ta nói, lập trường của Mỹ về vấn đề Đông Dương và vấn đề Triều Tiên nên có sự khác nhau. Ông ta nói, trước đây đã lâu, Dulles đã nói với Bidault^[158], nếu như vấn đề Đông Dương được đưa vào chương trình của hội nghị Genève thì sẽ thúc đẩy xung đột quân sự ở đây bùng nổ dữ dội hơn, hai bên đều muốn tranh thủ ưu thế trong đàm phán. Bây giờ quả nhiên là như vậy, tình hình trên chiến trường Đông Dương là khẩn cấp. Mặt khác, nước Anh đang đóng vai diễn người tạo ra hoà bình ở hội nghị Genève.

Smith nói, trong thời gian hội nghị Genève, sĩ khí quân đội Bảo Đại Việt Nam xuống thấp và việc chính phủ Laniel^[159] Pháp bị đổ đã buộc nước Mỹ phải điều chỉnh lại lập trường của mình về Đông Dương. Lập trường ban đầu của Mỹ là, quân đội nhân dân Việt Nam phải rút quân khỏi Lào và Campuchia. Bởi vì đó là xâm lược, cái mà họ tiến hành không phải là một cuộc nội chiến. Và cho dù cuối cùng hội nghị có đạt được biện pháp giải quyết nào đó, chúng ta đều hy vọng xây dựng được một Uỷ ban giám sát quốc tế công bằng có hiệu quả, và không thể tiến hành bầu cử nội bộ tại Việt Nam. Trên vấn đề sau, nước Anh đã đề xuất kiến nghị muốn các nước hội nghị Colombo tham gia Uỷ ban giám sát, nhưng bị Liên Xô phản đối.

Smith nói, mặc dù Mỹ luôn luôn kiên trì lập trường trên, nhưng rốt cuộc thì nước Mỹ không phải là người tham dự trực tiếp vào công việc của Đông Nam Á, quan điểm của Mỹ không có ảnh hưởng có tính quyết định.

Smith chỉ ra, trên hội nghị Genève đã xuất hiện hai nhân tố quan trọng: một là chính phủ Pháp đã suy yếu, một là chính phủ Anh yêu cầu tránh khỏi một cách toàn diện những xung đột ở Viễn Đông, điều này đã làm mạnh thêm lập trường của các nước cộng sản. Trong tình hình đó, hai bên tại hội nghị Genève đang có khuynh hướng tiếp nhận kết cục sau:

Căn cứ nguyên trạng, tiến hành phân trị tại Việt Nam.

Phía cộng sản khống chế một nửa hoặc 1/3 Lào.

Bên trong Campuchia không thành lập vùng khống chế của cộng sản.

Thành lập cơ cấu giám sát quốc tế có hiệu quả.

Trong khoảng thời gian mà cộng sản có thể tiếp nhận, sẽ quyết định tương lai của vấn đề Đông Dương.

Smith cho rằng, xét tới sự thay đổi của tình hình, nước Mỹ có thể không cần phải phản đối việc xuất hiện kết quả trên, bởi vì trong tình hình đó mà đạt được bất kỳ hiệp nghị nào tại hội nghị Genève, “đều sẽ thiết lập được sự cân bằng mới giữa hai tập đoàn (khối) lớn Đông và Tây”^[160].

Cần phải nói là, kết luận của Smith rất có kiến giải, trực tiếp ảnh hưởng tới Eisenhower, trên thực tế cũng ảnh hưởng tới quyết tâm của Dulles.

Khi Churchill và Eden tới Washington, Dulles ra sân bay đón. Một đàm đông phóng viên, nhiếp ảnh vây lấy vị Bộ trưởng Ngoại giao ốm yếu này, bọn họ vui vẻ nói đùa với nhau, phải

tận mắt nhìn thấy liệu có phải Dulles đã đi tới bước không còn muốn bắt tay Eden nữa hay không. Thực tế là thái độ của Dulles so với khi ở Genève có mềm hơn một chút. Điều này không thể tách rời việc khi trở về Washington, Smith đã làm công tác.

Lúc này nước Mỹ đặc biệt cần sự hợp tác của Anh tại châu Âu trên vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia. Chính phủ Laniel đã đổ của Pháp đã từng là người ủng hộ đắc lực cho Tập đoàn tổ chức bảo vệ an ninh quốc gia châu Âu, còn Mendès-France^[161] thì lại dao động. Bây giờ thời gian phê chuẩn kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia châu Âu đang tới gần, không có kế hoạch này thì cũng không có kế hoạch vũ trang lại nước Đức. Trước khi thủ tướng và ngoại trưởng Anh tới, Eisenhower đã nói với Dulles:

— Churchill không ủng hộ vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia châu Âu, nhưng ông ta không nói ra. Do vậy ông và tôi phải vô cùng thận trọng trong vấn đề này.

Nói một cách đơn giản, nước Mỹ phải có sự nhượng bộ nào đó trên vấn đề Đông Dương.

Quả nhiên, hai nước Anh, Mỹ đã có sự thoả hiệp tại Washington. Sau khi thương thảo vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia châu Âu, những người lãnh đạo Anh, Mỹ đã thảo luận vấn đề Đông Dương. Giành được nhất trí ý kiến đối với mục tiêu thấp nhất: Lào và Campuchia độc lập, Việt Minh rút quân khỏi hai nước này, Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm đường giới tuyến, một chia làm hai, do Việt Minh khống chế miền Bắc. Do Hồ Chí Minh yêu cầu được cả Đông Dương, hơn nữa trước mắt ông ta là phía có ưu thế quân sự, nên nếu ông ta đồng ý chia đường giới tuyến như vậy, có thể coi là một sự nhượng bộ trọng đại của bọn họ, bởi vì trong trường hợp công khai nước Mỹ nói chung đều yêu cầu người Pháp tiếp tục đánh^[162].

Ngày 29 tháng 6, tại Washington Mỹ và Anh đạt được “phương châm 7 điểm” về vấn đề Đông Dương. Nội dung chủ yếu là:

Bảo đảm chủ quyền và độc lập cho Lào và Campuchia, Việt Nam rút toàn bộ quân đội ra khỏi hai quốc gia này.

Chỉ ít bảo đảm Việt Nam phải có một nửa lãnh thổ, nếu có khả năng thì bao gồm cả đồng bằng sông Hồng. Tận cùng phía nam của giới tuyến tạm thời không thể vượt quá Đồng Hới mà vị trí là ở bắc vĩ tuyến 17.

Không thể cưỡng bức Lào, Campuchia, Việt Nam giải tán chính quyền khống chế phi cộng sản của họ, phải làm cho họ giữ gìn được lực lượng tự vệ của mình, 3 nước không được nhập khẩu vũ khí, không được mời cố vấn nước ngoài.

Trong hiệp nghị chính trị có khả năng đạt được không thể có điều khoản dẫn tới sự thống trị của cộng sản.

Phải bảo đảm khả năng sau này Đông Dương hoà bình thống nhất.

Cung cấp giao thông thuận tiện, dưới sự giám sát quốc tế làm cho những dân cư quyết định di chuyển có thể đến được nơi họ muốn đến.

Thiết lập hệ thống giám sát có hiệu quả.

“Phương châm 7 điểm” của Anh, Mỹ đã tăng cường địa vị đàm phán của Pháp tại Genève.

Trưa ngày 6 tháng 7, Chu Ân Lai về đến Bắc Kinh. Ngay tối hôm đó đã tới chỗ Mao Trạch Đông báo cáo. Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức^[163], Trần Vân^[164], Đặng Tiểu Bình cũng đến, Cũng trong ngày, Chu Ân Lai gửi điện cho Trương Văn Thiên^[165] đã trở về Moskva, nhờ ông chuyển cho Lý Khắc Nông^[166] biết: “Đại biện lâm thời Liên Xô tại Trung Quốc cho biết, Molotov định ngày 7 bay đến Genève để gặp Mendès-France, đồng thời mong tôi sớm quay lại Genève, nhằm thúc đẩy đàm phán tiến triển. Được chỉ thị của Trung ương, tôi phải ở lại Bắc Kinh hai, ba ngày rồi mới trở lại, vì vậy mong đồng chí ngày 7 cùng đi với Molotov”.

Theo ý kiến của Chu Ân Lai, Trương Văn Thiên đã đến Genève trước thời hạn.

Ngày hôm sau Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc họp hội nghị mở rộng tại Bắc Kinh, nghe báo cáo của Chu Ân Lai về việc tham gia hội nghị Genève cũng như chuyển thăm Ấn Độ, Myanma và hội đàm giữa người lãnh đạo hai nước Trung, Việt.

Chu Ân Lai giới thiệu, tại hội nghị Genève, chúng ta áp dụng phương châm liên hiệp với Pháp, Anh, các nước Đông Nam Á, ba nước Đông Dương, tức đoàn kết với mọi lực lượng quốc tế có thể đoàn kết được, cô lập Mỹ, hạn chế và phá bỏ kế hoạch mở rộng bá quyền thế giới của Mỹ, trong đó vấn đề then chốt là thúc đẩy hoà bình ở Đông Dương. Căn cứ vào phương châm đã định đó, đoàn đại biểu Trung Quốc, Liên Xô và Việt Nam tại hội nghị đều muốn thực hiện ngừng bắn ở Đông Dương. Hai tháng nay hội nghị đạt được một số thành tựu, đã làm cho cục diện căng thẳng quốc tế hoà dịu được một bước, khiến kế hoạch mở rộng bá quyền thế giới của Mỹ bị cản trở. Theo xu thế hiện nay thì khả năng thực hiện ngừng bắn ở Đông Dương là lớn, là phải đạt được hiệp nghị.

Nghe xong báo cáo của Chu Ân Lai, Mao Trạch Đông biểu thị tán thành. Ông nói, báo cáo của Chu Ân Lai rất tốt. Đồng ý phương châm ông trình bày và phê chuẩn hoạt động hơn hai tháng qua. Phương châm của chúng ta tham gia hội nghị là chính xác, hoạt động là có thành tích, cần nhượng bộ thì nên nhượng bộ, cần kiên trì thì phải kiên trì, sẽ đạt được việc cô lập thiểu số (Mỹ) đoàn kết đa số. Từ nay trở đi sẽ tiếp tục phương châm này, nắm chặt vấn đề, dự đoán là có thể đạt được hiệp nghị^[167].

Mao Trạch Đông lại mở rộng câu chuyện, dùng kiến giải đặc biệt của mình trình bày thế lớn trong thiên hạ. Ông nói, tình hình chung hiện nay là Mỹ tương đối cô lập. Sau khi vấn đề Đông Nam Á, Đông Dương được giải quyết, sự cô lập của Mỹ còn tiếp tục phát triển.

So với trước đây toàn bộ tình hình đã chuyển biến tốt. Làm dịu cục diện căng thẳng, không cùng chế độ vẫn có thể chung sống hoà bình, những nguyên tắc do các nước xã hội chủ nghĩa đề xuất này đã từng bước được một số nước phương Tây tiếp nhận. Chủ nghĩa tư bản thế giới rất không thống nhất, chia năm xẻ bảy. Mục đích chủ yếu của Mỹ hiện nay vẫn là chinh đồn giải đất trung gian từ Nhật đến Anh. Những nước ở đó bị chinh đến mức kêu oai oái.

Mao Trạch Đông đề xuất, phải lợi dụng thời cơ có lợi đó, mở rộng việc kết bạn, phải phát triển quan hệ với các nước không cùng loại hình. Công tác ngoại giao của chúng ta hiện nay không phải là đóng chặt cửa mà là phải lợi dụng tình hình có lợi hiện nay để “đi ra”. tiến hành công tác ngoại giao với nhiều nước, ví dụ với các nước đế quốc như Anh, Pháp, các nước thuộc địa như Ấn Độ, Myanma, thậm chí với các nước như Thái Lan.

Mao Trạch Đông nói, chế độ khác nhau vẫn có thể chung sống hoà bình, phải tách rời sự bất đồng về hệ thống tư tưởng và sự hợp tác về chính trị, bất đồng về hệ thống tư tưởng không nên cản trở tới sự hợp tác về chính trị giữa nước này với nước khác^[168].

Lưu Thiếu Kỳ là người tổng kết cuối cùng báo cáo của Chu Ân Lai, tỏ ý hài lòng về hoạt động ngoại giao của Chu Ân Lai tại Genève. Ông nói:

— “Nên đưa ra quyết định, phê chuẩn công tác và phương châm từ nay trở đi của đoàn đại biểu tại Genève”^[169].

Theo thoả thuận từ trước, ngày 8 tháng 7, Trevelyan^[170], đại biện lâm thời của Anh tại Trung Quốc trình thư uỷ nhiệm của Eden lên Chu Ân Lai. Không lâu sau đó, ngày 2 tháng 9, chính phủ Trung Quốc bổ nhiệm Hoạn Hương làm đại biện lâm thời của Trung Quốc tại Anh. Từ đó hai nước Trung, Anh thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại biện.

Chiều ngày 8 tháng 7, Ủy ban toàn quốc hội nghị Chính trị hiệp thương họp hội nghị mở rộng, những nhà lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc như Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Đặng Tiểu Bình và Lý Duy Hân, Đặng Dĩnh Siêu v.v. đã tham dự hội nghị cùng với các nhân sĩ dân chủ tham gia hội nghị như Lý Tế Thâm, Thẩm Quân Nho, Quách Mạt Nhược, Trần Thúc Thông, Vương Côn Luân, Trương Lan, Chương Bá Quân, Hoàng Viêm Bồi, Cương Nãi Khí, Mã Tự Luân, Trương Hề Nhược v.v. nghe Chu Ân Lai báo cáo về vấn đề hội nghị Genève và chuyển thăm hai nước Ấn Độ, Myanma.

Chu Ân Lai cho rằng hội nghị Genève đã xuất hiện cục diện có lợi. Ông nói:

— Bề ngoài Mỹ thể hiện rất dữ, nhưng đằng sau lại rất suy yếu. Ngày 22 tháng 6, (khi diễn thuyết tại quốc hội, Eden đã từng nói, vấn đề Triều Tiên chưa bị gạt bỏ trong chương trình. Mặc dù vấn đề Triều Tiên chưa đạt được bất kỳ hiệp nghị nào, nhưng đã thấy vấn đề rất rõ, khá

năng đánh lại rất nhỏ.

Chu Ân Lai báo cáo:

— Khôi phục hoà bình ở Đông Dương, là một khâu then chốt để làm dịu cục diện căng thẳng thế giới hiện nay”. Ngày mai quay trở lại Genève, ông sẽ tiến hành những cố gắng cuối cùng tranh thủ đạt được hiệp nghị hoà bình tại đây.

Chu Ân Lai chỉ ra một cách rõ ràng:

— Chúng ta phải tranh thủ làm dịu tình hình căng thẳng hơn nữa. Các nước không cùng chế độ có thể chung sống hoà bình, dùng biện pháp thi đua hoà bình để chứng minh tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân làm cho thế giới cũ thay đổi, chúng ta không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, phương châm này là có khả năng. Vì vậy phải tạo dựng một mặt trận thống nhất quốc tế, phải liên hiệp với nước Pháp, liên hiệp với nước Anh, liên hiệp với các nước Đông Nam Á, liên hiệp các nước Đông Dương để cô lập Mỹ, chủ yếu là cô lập phái chủ chiến Mỹ^[171].

Tư tưởng mà Chu Ân Lai trình bày lúc đó hoàn toàn nhất trí với cách nghĩ mà ông thổ lộ với Trương Dực khi trao đổi ý kiến trên thảm cỏ của biệt thự Vạn hoa Lĩnh tại Genève. Chuyến thăm Ấn Độ và Myanma là thực tiễn về hai mặt lý luận và thực tiễn của Chu Ân Lai đối với “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình”. Thực tiễn này sau khi trở về Bắc Kinh lại được lãnh tụ phê chuẩn, khiến lòng tin của ông càng lớn thêm.

Chu Ân Lai tạm nghỉ 3 ngày ngắn ngủi tại Bắc Kinh, sau đó ngày 9 tháng 7 đã đáp máy bay đi Moskva, trở lại Genève.

Lúc này từ một phương diện khác, Hồ Chí Minh đã có sự ủng hộ đặc lực với Chu Ân Lai, ngày 6 tháng 7 (bản tiếng Trung ghi là ngày 9) Hồ Chí Minh đã trả lời phóng viên (bản tiếng Trung bỏ không dịch mấy chữ Việt Nam thông tấn xã) về vấn đề Đông Dương^[172]. Toàn văn như sau:

Hỏi: Thưa Chủ tịch, đối với sự tiến triển của hội nghị Genève về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương và tiền đồ của hội nghị đó, Chủ tịch nhận xét như thế nào?

Trả lời: Hội nghị Genève thảo luận vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương tiến triển tuy chậm, nhưng với những vấn đề đã thoả thuận, hội nghị cũng đã mở đường cho việc lập lại hoà bình ở Đông Dương. Trên cơ sở đó nếu đối phương (bản tiếng Trung viết là các mặt có liên quan) cũng thành thật muốn đàm phán như chúng ta mà cũng cố gắng để lập lại hoà bình ở Đông Dương thì hoà bình Đông Dương có thể thực hiện. Theo đúng lập trường của ta từ trước đến nay, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẽ tiếp tục đấu tranh cho hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ của tổ quốc. Đồng thời chúng ta cũng phải có tinh thần cảnh giác rất cao đối với âm mưu của đế quốc Mỹ (bản tiếng Trung thêm mấy chữ mở rộng chiến tranh) định cản trở hai bên đi đến hiệp định đình chiến và mưu mô lập khối liên minh quân sự có tính xâm lược, chia châu Á thành những tập đoàn đối lập để dễ xâm lược và khống chế Đông Dương cùng Đông Nam Á.

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý nghĩa của những lời tuyên bố chung gần đây của Thủ tướng hai nước Trung - Ấn và thủ tướng hai nước Trung - Myanma.

Trả lời: bản tuyên bố chung mà thủ tướng hai nước Trung - Ấn và thủ tướng hai nước Trung - Myanma vừa phát biểu rất quan trọng. Hai bản tuyên bố chung đó phù hợp với nguyện vọng hoà bình của nhân dân thế giới, nhất là nhân dân châu Á. 5 nguyên tắc quan trọng đề ra trong bản tuyên bố chung của thủ tướng hai nước Trung - Ấn và thủ tướng hai nước Trung - Myanma là: cùng tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và hai bên cùng có lợi, cùng chung sống hoà bình. Những nguyên tắc ấy (bản tiếng Trung bỏ mấy chữ những nguyên tắc ấy) cũng thích hợp cho việc giải quyết vấn đề Đông Dương. Nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hoan nghênh hai bản tuyên bố chung đó. Tôi tin rằng hai bản tuyên bố chung đó nhất định có lợi cho hoà bình châu Á và thế giới.

Hỏi: Ngày 17-6, trong bài diễn văn nhận chức của thủ tướng Pháp Mendès-France đọc trước quốc hội Pháp, khi nói đến vấn đề Đông Dương ông ta nói việc ngừng bắn ở Đông Dương phải

thực hiện mau chóng. Ý kiến của Chủ tịch đối với những lời tuyên bố đó của ông Mendès-France như thế nào?

Trả lời: Chúng ta hoan nghênh nguyện vọng của ông Mendès-France, nhưng phải bài trừ chính sách của đế quốc Mỹ ngăn cản và phá hoại hội nghị Genève, mới có thể thực hiện nhanh chóng ngừng bắn ở Đông Dương được.

Càng quan trọng hơn là, ngay trong ngày kết thúc hội nghị Liễn Châu, Hồ Chí Minh đã thân tự viết điện chỉ thị cho Phạm Văn Đồng. Chỉ thị nói, sau hội nghị Liễn Châu, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã hình thành một văn kiện về phương án đàm phán thấp nhất, đã gửi cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trước, nếu không có ý kiến sẽ chuyển cho đồng chí, đề nghị đoàn đại biểu Việt Nam căn cứ vào phương châm đã định của văn kiện này để tiến hành đàm phán. Đồng thời đề nghị các đồng chí chuyển văn kiện này cho Kuznetsov^[173]- đoàn đại biểu Liên Xô tại Genève. Nếu Phạm Văn Đồng có ý kiến sửa chữa hoặc bổ sung cá biệt đề nghị lần lượt báo cho Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Còn những việc cụ thể liên quan đến đàm phán như cân nhắc câu chữ, đề xuất thời gian trước sau, cũng như đề xuất vấn đề địa điểm v.v. đều do ba đoàn đại biểu Việt, Trung, Xô thương lượng xử lý hợp tình hợp lý. Còn về tình hình cụ thể của hội nghị Liễn Châu, đề nghị Hoàng Văn Hoan và Chu Ân Lai trực tiếp nói cho biết.

Phương án đàm phán thấp nhất do Hồ Chí Minh phê chuẩn gửi cho Phạm Văn Đồng ở Genève là văn kiện vô cùng quan trọng, trong đó then chốt nhất là vấn đề thuộc về ngừng bắn và vạch giới tuyến cũng như vấn đề liên quan đến Việt Nam tiến hành tổng tuyển cử. Yêu cầu của phương án đàm phán thấp nhất là trên vấn đề ngừng bắn phải đồng thời tuyên bố ngừng bắn trong ranh giới Việt Nam, ngừng bắn tại Lào, Campuchia, đồng thời có hiệu lực với cả lục, hải, không. Thời gian và phương thức ngừng bắn, do đại biểu quân sự hai bên thương thảo quyết định tại Đông Dương.

Trên vấn đề vạch giới tuyến quân sự, Phạm Văn Đồng đã từng kiên trì phương án chia giới tuyến quân sự từ vĩ tuyến 13 đến 14 bắc, bây giờ Hồ Chí Minh quyết định có thể có nhượng bộ, ông đề xuất lấy vĩ tuyến 14 hoặc 15 làm ranh giới. Nếu phía Pháp tối đa chỉ nhượng đến vĩ tuyến 17 và do đó làm cho đàm phán bế tắc thì phía Việt Nam có thể nhượng tới vĩ tuyến 15, tìm lý do để phản bác Pháp, ra sức đạt thành hiệp nghị tại vĩ tuyến 16. Nếu như ở vĩ tuyến 16 còn có khó khăn, phía Việt Nam có thể nhượng bộ từ ba mặt sau:

1. Đà Nẵng có thể do phía Pháp bảo lưu thêm một thời gian, ví dụ một năm.
2. Lào có thể lợi dụng đường số 9 để ra biển.
3. Cố đô Huế có thể mở cửa cho hoàng tộc, để cho họ tảo mộ.

Ngoài ra, còn vạch ra khu phi quân sự ở hai bên nam bắc giới tuyến này, nó cũng kéo dài đến biển như giới tuyến tạm thời.

Trên vấn đề chính trị liên quan đến tổng tuyển cử, phải yêu cầu Pháp công khai thừa nhận: Việt Nam giành được độc lập, chủ quyền lãnh thổ và thống nhất hoàn toàn. Trong 6 tháng đến một năm sau ngày ngừng bắn tiến hành tự do bầu cử trên toàn Việt Nam để khôi phục Việt Nam thống nhất. Ngoài ra mọi quân đội nước ngoài đều phải rút khỏi Việt Nam và phải hoàn thành trước bầu cử. Nhưng đối với quân đội Pháp tại số ít bến cảng có thể để cho bảo lưu thêm một thời gian.

Phương án đàm phán thấp nhất còn liên quan đến vấn đề Lào và Campuchia. Phương án đàm phán thấp nhất này hoàn toàn nhất trí với ý tưởng của Chu Ân Lai, và cũng được gọi là “chỉ thị 5-7”^[174].

Ngày 9 tháng 7, Chu Ân Lai tới Moskva, lập tức hội kiến người lãnh đạo Liên Xô. Lúc này Khrusev^[175] đang ở bên ngoài (Moskva). Molotov đã trở lại Genève trước rồi. Malenkov^[176], Voroshilov^[177], Kaganovich^[178] hội kiến Chu Ân Lai, trao đổi tình hình quốc tế và cách nhìn về triển vọng hội nghị Genève. Hai bên nhất trí cho rằng, Mỹ đang lôi kéo phái chủ chiến của Pháp, thi hành sức ép với Mendès-France có ý cầu hoà. Vì vậy cần phải đưa ra những điều kiện rõ

ràng, đơn giản, công bằng hợp lý mà chính phủ mới của Pháp có thể tiếp nhận, nhanh chóng đạt được hiệp nghị khôi phục hoà bình ở Đông Dương.

Ngày tối hôm đó, Chu Ân Lai gửi điện báo cáo Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ về tình hình hội đàm với phía Liên Xô, một lần nữa chỉ ra:

— Bây giờ xem xét từ tình hình các mặt thấy, lấy vĩ tuyến 16 làm giới tuyến, cộng thêm điều kiện để cho phía Pháp tạm thời sử dụng Tourane (Đà Nẵng) và cho phép Lào ra vào trên đường 9, là về đại thể có thể đạt được hiệp nghị”[\[179\]](#).

Trong thời gian Chu Ân Lai tham gia hội nghị Bộ Chính trị tại Bắc Kinh, thì ngày 8 tháng 7, Trương Văn Thiên trở lại Genève. Từ ngày 21 tháng 6 sau khi rời Genève về Moskva, ông đã duy trì tiếp xúc chặt chẽ với Bộ Ngoại giao Liên Xô, tiếp tục điều hoà lập trường về vấn đề hiệp nghị Genève, đồng thời chỉ thị cho Phòng Nghiên cứu chính sách đại sứ quán Trung Quốc tại Liên Xô, nghiên cứu những vấn đề hội nghị Genève gặp phải. Ngày 4 tháng 7, Phòng này đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu “Về cái gọi là kế hoạch Locarno(?) của Anh” do Hà Phương chấp bút. Báo cáo cho rằng:

“Nước Anh hy vọng cuộc chiến tranh ở đây (chỉ Đông Dương) được ngừng lại có điều kiện, thực hành phân trị tại Việt Nam, đồng thời vạch một giới tuyến, khiến lực lượng quân sự hai bên rút về sau giới tuyến; thực hiện trung lập ở Lào và Campuchia, tức là không cho có quân đội và chính quyền cách mạng ở đó, và cũng không có căn cứ quân sự của Mỹ và chịu sự khống chế của Mỹ ở đó”[\[180\]](#).

Trương Văn Thiên tán thành những ý kiến của báo cáo này, đã gửi cho Chu Ân Lai tham khảo và duyệt.

Ngày trong ngày trở lại Genève, Trương Văn Thiên và Lý Khắc Nông đã mở tiệc chiêu đãi đoàn đại biểu Pháp do Chauvel[\[181\]](#) đứng đầu. Trong bữa tiệc Chauvel bảo đảm với Trương và Lý, ông ta đã nhận được thông tin khẳng định từ phía Mỹ, trước mắt Mỹ không có dự định thiết lập căn cứ quân sự tại Lào và Campuchia. Chauvel nhiều lần hỏi, bao giờ thủ tướng Chu Ân Lai có thể trở lại Genève.

Ngày tối hôm đó và buổi chiều ngày 10 tháng 7, Trương Văn Thiên và Lý Khắc Nông còn trước sau gặp Molotov, Kuznetsov và Phạm Văn Đồng hai lần để trao đổi ý kiến làm thế nào quán triệt được “chỉ thị 5-7” của Hồ Chí Minh. Phía Liên Xô hoàn toàn đồng ý với ý kiến của các nhà lãnh đạo Trung, Việt, nhưng điều làm họ kinh ngạc là Phạm Văn Đồng đã thể hiện tinh thần tương đối miễn cưỡng đối với “chỉ thị 5-7”. Trong cuộc gặp gỡ ngày hôm đó Phạm Văn Đồng nói:

— Vấn đề khó khăn nhất bây giờ là vạch giới tuyến quân sự. Tôi đề xuất lý do vĩ tuyến 14 hoặc 15, nếu vạch tại vĩ tuyến 16 thì phía chúng tôi có tổn thất.

Ngày 10 tháng 7, ngoại trưởng các nước tham gia hội nghị Genève lần lượt trở lại Genève, Đầu đề bàn luận chủ yếu của giai đoạn sau là: giới tuyến tạm thời của Việt Nam nên ở chỗ nào. Hai là liệu ba nước Đông Dương đều cần tiến hành toàn dân bầu cử hay không? Cử hành vào thời gian nào?

Sau khi dừng lại một thời gian ngắn tại Moskva, chiều ngày 12 tháng 7, Chu Ân Lai trở lại Genève, và gặp ngay Trương Văn Thiên, Lý Khắc Nông, nghe họ giới thiệu tình hình xảy ra tại đây trong thời gian ngoại trưởng các nước rời Genève.

CHƯƠNG 29: NGÂN HÀ QUAY NGƯỢC, BÀN LUẬN ĐÊM KHUYA

Trở lại Genève, Chu Ân Lai không hề nghỉ ngơi một chút đã bước ngay vào cuộc hoà giải ngoại giao khẩn trương. Lúc này ông cảm thấy tình hình tệ nhất là suy nghĩ của Phạm Văn Đồng trước chỉ thị truyền tới từ nơi xa vắng dăm: “Tướng ở ngoài, lệnh vua có cái không nghe”. Giờ phút ngã bài của hai bên Pháp, Việt đã tới gần. Không thể lại do dự khi đứng trước cơ hội dễ mất. Chu Ân Lai và Phạm Văn Đồng đã có một cuộc nói chuyện dài thâu đêm, kiên trì phân tích, chỉ ra bên mê, cuối cùng làm cho phương hướng giải quyết hoà bình hội nghị Genève tiến lên một bước quan trọng.

Ngày 12 tháng 7, Chu Ân Lai đặc biệt chăm chú nghe Lý Khắc Nông và Trương Văn Thiên báo cáo.

Từ ngày 22 tháng 6 đến ngày 9 tháng 7, người đứng đầu các đoàn đại biểu lần lượt về nước, đại biểu các nước lưu lại Genève trước sau đã họp 6 hội nghị có tính hạn chế về vấn đề Đông Dương, chủ yếu thảo luận các vấn đề như thành lập Ủy ban các nước trung lập và giám sát ngừng bắn v.v. Cuộc đàm phán giữa nước Pháp và chính phủ Bảo Đại là một bên, cùng đoàn đại biểu quân sự nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bắt đầu từ ngày 2 tháng 6 đã từng bước đi sâu. Đại biểu phía Việt Nam tham gia lần đàm phán này là Tạ Quang Bửu, chức vụ đối ngoại là Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng, trợ thủ chủ yếu của ông là Hà Văn Lâu, Cục trưởng Cục Tác chiến Tổng quân uỷ quân đội Việt Nam, Đặng Tính, Nguyễn Thanh Sơn, Phó Cục trưởng. Người phụ trách đàm phán thực tế là Hà Văn Lâu. Để giúp Việt Nam đàm phán với đối thủ, ba phía Trung, Xô, Việt tổ thành một hội nghị liên tịch quân sự. Ngoài phía Việt Nam ra, những người tham gia của phía Trung Quốc là Lôi Anh Phú, Lâm Phong, Quách Anh Hội, Mã Liệt, Trương Dục, người của phía Liên Xô tham gia có trung tướng Philinkov, Cục trưởng Cục Tình báo Bộ Tổng tham mưu. Nói chung không khí trong hàng loạt hội nghị này tương đối hoà nhập, trên các vấn đề như trao trả thương, bệnh binh v.v. đã thu được thành quả tích cực, nhưng trên vấn đề vạch giới tuyến tạm thời Nam, Bắc đã bị kẹt. Lý Khắc Nông trình bày cách nhìn của mình:

— Tôi có cảm giác có khả năng đoàn đại biểu Việt Nam không lãnh hội hoàn toàn “chỉ thị 5-7” của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, không chịu hạ quyết tâm bỏ khu vực Việt Minh khổng chế nam vĩ tuyến 16 để đổi lấy khu vực đồng bằng sông Hồng, do quân Pháp khổng chế, vì thế nên cứ lần lữa không đưa kiến nghị mới với phía Pháp, đàm phán tiến triển không lớn.

Trương Văn Thiên đồng ý với ý kiến của Lý Khắc Nông, cũng nói với Chu Ân Lai:

— Tôi cho rằng đoàn đại biểu Việt Nam lần lữa không tuân theo tinh thần “chỉ thị 5-7” của Trung ương Đảng Lao động đề xuất kiến nghị mới với phía Pháp. Một mặt là do chưa tiêu thụ nổi, lãnh hội chưa đủ “chỉ thị 5-7”. Một mặt là do có người về tư tưởng đã đánh giá lực lượng của mình quá cao, đặc biệt là đánh giá chiến thắng Điện Biên Phủ quá cao, cho rằng Việt Minh đã giành được thắng lợi có tính quyết định, quân Pháp khó có thể đánh tiếp. Vì thế đã không đưa ra những nhượng bộ thích ứng, nói chung muốn Pháp nhượng bộ nhiều hơn một chút. Đồng thời họ còn có tư tưởng “Liên bang Đông Dương”, không giỏi phân biệt cách mạng nhân dân và đấu tranh giải phóng dân tộc là hai loại không cùng tính chất.

Trương Văn Thiên cho rằng, nhất là ở Campuchia và Lào, chính phủ Vương quốc còn được lòng dân, “cách mạng là không thể xuất khẩu”, dựa vào Việt Minh, lực lượng bên ngoài không thể tiến hành cách mạng tại hai nước đó. Ông kiến nghị Chu Ân Lai:

— Làm tốt công tác với đoàn đại biểu Việt Nam, đi sâu bàn bạc trao đổi, đánh thông tư tưởng họ, thì sẽ có thể thúc đẩy đàm phán tiến lên.

Nghe xong báo cáo, Chu Ân Lai giới thiệu với Lý Khắc Nông và Trương Văn Thiên quyết sách của Trung ương ĐCS Trung Quốc đối với hội nghị Genève, cũng như cách nhìn của mình. Ông nói:

— Nhiệm vụ của đoàn đại biểu Trung Quốc là ra sức khôi phục hoà bình Đông Dương. Lần

này tôi và Hồ Chủ tịch đã bàn đi bàn lại, nghiên cứu kỹ, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam cho rằng tình hình có lợi cho Việt Nam vì thế mới hình thành “chỉ thị 5-7” yêu cầu đoàn đại biểu Việt Nam chấp hành. Trung ương ĐCS Liên Xô cũng cho rằng Đông Dương đình chiến là tốt, vì thế Molotov mới trở lại Genève trước thời hạn, để thúc đẩy tiến trình hội nghị.

Đối với phía Pháp mà nói, Mendès-France đã buộc số phận của mình với hoà bình Đông Dương, không thực hiện được hoà bình ông ta sẽ đổ, không được làm thủ tướng. Tôi và ông ta đã hội đàm mấy giờ, cảm thấy con người này tương đối thẳng thắn, có thể kết bạn, tôi tin là trong tay ông ta có thể thực hiện hoà bình Đông Dương.

Chu Ân Lai nói tiếp:

— Nước Anh cũng cần hoà bình Đông Dương. Thuộc địa của Anh là láng giềng Đông Dương, họ vừa sợ làn sóng cách mạng xung kích vào thuộc địa của họ ở châu Á, lại vừa sợ Mỹ dính líu vào với qui mô lớn. Còn sợ chiến tranh Đông Dương mở rộng sẽ cuốn họ vào chiến tranh với Trung Quốc. Con người Eden thông minh, có kinh nghiệm ngoại giao, giỏi xoay sở, tôi tiếp xúc với ông ta cảm thấy ông ta muốn tác thành hoà bình Đông Dương. Tất nhiên ông ta có tính hai mặt, ví dụ như ông ta giúp Mỹ phá hoại hội nghị về vấn đề Triều Tiên, nhưng khi Bỉ đề nghị thông qua đề án cuối cùng của tôi lại thể hiện tính hai mặt. Ông ta đồng ý với tôi, thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại biện, nhưng lại không muốn ủng hộ việc khôi phục chiếc ghế của ta tại LHQ”

Còn về Mỹ, họ tương đối cô lập trên vấn đề Đông Dương, họ làm “liên hiệp hành động” không thành công. Đại biểu Campuchia và Lào vốn trước đây đi theo họ, qua công tác của chúng ta, bọn họ thấy được là bị mắc mưu, hiện nay bọn họ đang thoát khỏi sự khống chế của Mỹ, dựa vào chúng ta. Trước mắt chỉ còn một Bảo Đại, Việt Nam vẫn còn theo Mỹ.

Chu Ân Lai chỉ ra:

— Trên đây là những nhân tố có lợi, cũng có những nhân tố bất lợi. Chủ yếu là Mỹ không muốn nhìn thấy Trung Quốc mới phát huy tác dụng trong hội nghị Genève, muốn thi hành chính sách “kiềm chế”. Họ đang gia tăng áp lực với chính phủ Pháp. Mặc dù phái chủ chiến của Pháp đã bị đổ, nhưng vẫn có ý đồ sẽ trở lại cầm quyền. Họ muốn kéo dài qua thời hạn bốn tuần lễ, khiến Mendès-France bị đổ.

Chu Ân Lai nói:

— Còn một nhân tố không lợi xuất hiện trong nội bộ chúng ta, có đồng chí trong đoàn đại biểu Việt Nam chưa thông tư tưởng đối với “chỉ thị 5-7”, sợ bị hố. Đó là điều tự nhiên và cũng có thể hiểu được. Nâng cao cảnh giác, đề phòng mắc mưu khi chơi với chủ nghĩa đế quốc là đúng, thế nhưng cũng cần có tính linh hoạt trong đấu tranh. Tôi đã nhiều lần bàn bạc với Phạm Văn Đồng, đánh có thể tranh thủ được thắng lợi, nhưng phải trải qua đấu tranh gian khổ lâu dài, hơn nữa phải chuẩn bị Mỹ mở rộng chiến tranh. Vì thế hoà càng có lợi, có thể tranh thủ cơ hội phát triển, củng cố lực lượng của mình, sẽ lại có tiến thủ.

Về vấn đề Campuchia, Lào, tôi cũng đã nói với Phạm Văn Đồng đạo lý “không thể xuất khẩu cách mạng”, tôi cũng đã phân tích tỉ mỉ với đồng chí đó là tình hình Việt Nam, Lào, Campuchia không hoàn toàn giống nhau, giới hạn của dân tộc và quốc gia ba nước vô cùng rõ ràng.

Chính phủ Vương quốc Lào và Campuchia vẫn là chính phủ hợp pháp trong tim óc đại đa số nhân dân, hơn nữa còn được mấy chục nước công nhận. Ở hai nước Lào, Campuchia, cục diện kháng chiến chủ yếu là dựa vào sự giúp đỡ của Việt Minh mở ra. Trong tình hình này, nếu không chú ý tới sự khu biệt và giới hạn quốc gia rõ ràng của ba nước Đông Dương mà đề xuất xây dựng “Liên bang Đông Dương” là làm tổn hại nghiêm trọng tới chủ quyền và độc lập của hai nước Lào, Campuchia, và trên thực tế cũng là “xuất khẩu cách mạng”. Điều này không đứng vững về lý luận và trong thực tiễn cũng không thi hành được. Vì thế phải công nhận chính phủ Vương Quốc hai nước Lào, Campuchia, tranh thủ và cổ vũ họ trung lập, tiến tới từng bước tiếp cận chúng ta. Hiện nay xem ra Phạm Văn Đồng dường như thông rồi mà vẫn chưa thông, vì thế cần kiên nhẫn làm công tác đồng chí đó. Bởi vì xét cho cùng chúng ta không phải là nước đương sự, quyết định vẫn phải dựa vào việc làm của họ và Pháp, chúng ta chỉ có thể thúc đẩy từ

trong đó.

Chu Ân Lai hạ quyết tâm:

— Tối hôm nay tôi sẽ phải dựa vào ý kiến của Trung ương ba đảng, gặp đồng chí đó, nói chuyện dài, bàn bạc tỉ mỉ.

Chu Ân Lai còn chỉ rõ:

— Khó khăn hiện nay phải đối mặt, cũng còn ở chỗ hai phía Việt Nam tồn tại nhiều bất đồng, đặc biệt là trong việc chia giới tuyến bất đồng rất lớn. Nước Pháp chủ trương lấy vĩ tuyến 18 làm giới hạn, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chủ trương trên vĩ tuyến 16, nhưng đoàn đại biểu Việt Nam vẫn dừng lại ở vĩ tuyến 14-15. Muốn giảm nhỏ khoảng cách giành được thoả hiệp, cả hai bên đều phải có nhượng bộ, thậm chí nhượng bộ tương đối lớn.

Phát biểu của Chu Ân Lai được sự tán thành nhất trí của những người phụ trách đoàn đại biểu Trung Quốc. Sau đó ông tới chào Molotov, thông báo dự tính của mình. Molotov hoàn toàn đồng ý cách nhìn của Chu Ân Lai.

9 giờ 30 tối hôm đó, dưới sự tháp tùng của Trương Văn Thiên, Lý Khắc Nông, Sư Triết, Chu Ân Lai đã tới khách sạn đoàn đại biểu Việt Nam ở, hội đàm với Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Hoan, Phan Anh, Trần Công Tường.

Trước tiên Phạm Văn Đồng thông báo với Chu Ân Lai những điểm chính trong hội đàm giữa ông và Mendès-France trong hai ngày qua. Thì ra ngày 11 và 12 tháng 7, Phạm Văn Đồng đều đến biệt thự của đoàn đại biểu Pháp hội đàm với Mendès-France, mỗi lần bàn bạc một giờ, tiêu điểm của đàm phán là vạch đường giới tuyến.

Phía Pháp kiên trì lấy vĩ tuyến 18 bắc làm đường giới tuyến. Tất nhiên Phạm Văn Đồng không đồng ý, nói, đường chia giới tuyến này rất không công bằng, không hợp lý. Mendès-France nói, rất khó tìm được biện pháp tốt hơn.

Phạm Văn Đồng thử thăm dò đề xuất vĩ tuyến 16. Mendès-France ngang nhiên từ chối, về căn bản không bàn tiếp được nữa.

Về vấn đề tiến hành bầu cử phổ thông thực hiện Việt nam thống nhất, Mendès-France biểu thị đồng ý trên nguyên tắc, nhưng không xác định thời hạn từ lúc ngừng bắn đến khi bầu cử. Ông ta hy vọng đẩy lùi thời gian về phía sau một chút, nói phía Việt nam yêu cầu quân đội Pháp nhanh chóng rút khỏi Việt Nam, nhưng trên thực tế rút quân quá nhanh, quá sớm cũng không được, muốn nhanh chóng bầu cử phổ thông cũng không làm được. Bởi vì rút quân và bầu cử phổ thông có liên quan, cũng phải chiếu cố tới quan hệ giữa Pháp và chính phủ Bảo Đại.

Thế nhưng phía Pháp đồng ý nguyên tắc Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, thống nhất, tán thành thông qua bầu cử phổ thông tổ thành chính phủ toàn quốc.

Phạm Văn Đồng nói với Mendès-France:

— Nhân dân Việt nam mong muốn là như vậy, chúng tôi cũng yêu cầu thực hiện một số.

Phạm Văn Đồng hỏi:

— Khi phía Pháp thúc đẩy thực thi phương án bầu cử phổ thông liệu thái độ với chính phủ Bảo Đại có xuất hiện thay đổi hay không?

Mendès-France trả lời:

— Tôi sẽ hết sức thực thi ảnh hưởng với họ, khiến chính phủ Bảo Đại phát triển theo phương hướng đó.

Khi bàn đến quan hệ Việt, Pháp Phạm Văn Đồng cho rằng đó là vấn đề lớn mang tính căn bản. Nếu quan hệ hai bên tốt thì vấn đề gì cũng có thể giải quyết tốt. Hai nước Pháp, Việt nên xây dựng quan hệ chặt chẽ về kinh tế và văn hoá.

Mendès-France biểu thị đồng ý với ý kiến Phạm Văn Đồng, cho rằng vấn đề này còn có thể tiếp tục thương thảo. Mendès-France nói, tôi xuất thân từ làm kinh tế, tất nhiên quan tâm đến quan hệ kinh tế Pháp, Việt.

Phạm Văn Đồng nói:

— Về vấn đề liệu Việt Nam có gia nhập Liên hiệp Pháp hay không, còn có thể thương thảo nữa.

Khi bàn đến vấn đề Lào và Campuchia, Mendès-France cho rằng vấn đề Việt Nam mới là then chốt nhất. Nếu vấn đề Việt Nam giải quyết không tốt, thì vấn đề Lào và Campuchia không biết bàn từ đâu. Nếu vấn đề Việt Nam giải quyết tốt, thì vấn đề Lào và Campuchia chỉ dùng mấy giờ là có thể giải quyết, vì thế hiện nay không vội giải quyết vấn đề hai nước Lào, Campuchia.

Phạm Văn Đồng kể lại cho Chu Ân Lai rằng ông và Mendès-France đàm phán, ngoài việc phân chia giới tuyến quân sự như thế nào ra, các vấn đề còn lại đều thuận lợi. Phạm Văn Đồng nói thêm:

— Mendès-France thể hiện tròn trịa lão luyện, nhưng vẫn gây cho người ta ấn tượng thành thực đáng tin, không khí hội đàm là hoà nhập.

Phạm Văn Đồng nói rất nghiêm túc, chọn câu lựa chữ, lại cộng thêm phiên dịch nên giới thiệu xong tình hình đã nửa đêm.

Đến lượt Chu Ân Lai phát biểu, ông kiến nghị với Phạm Văn Đồng và những người khác, bàn bạc ở khách sạn này điều kiện bảo mật kém, hay là đến biệt thự Vạn Hoa bàn tiếp?

Thế là Phan Anh, Trần Công Tường rút lui, chỉ còn Phạm Văn Đồng cùng Chu Ân Lai v.v. đến biệt thự Vạn Hoa. Phía đoàn đại biểu Trung Quốc, Sư Triết cũng rút lui.

Sau khi đến biệt thự Vạn Hoa, Phạm Văn Đồng nói với Chu Ân Lai, khi ông hội đàm với thủ tướng Pháp, Mendès-France đã đưa một dự thảo phương án của Pháp về vấn đề giải quyết Đông Dương để ông xem một chút và trưng cầu ý kiến. Phạm Văn Đồng nói, văn kiện này gồm hai tờ giấy đánh máy, nội dung gồm các điểm có thể đạt thành hiệp nghị giải quyết vấn đề Đông Dương, trong đó điều khoản liên quan đến Việt Nam tương đối nhiều một chút. Mendès-France nói với Phạm Văn Đồng, ngày 13 sau khi sửa xong phái Pháp sẽ trao văn kiện này để phía Việt Nam nghiên cứu.

Tình hình này cho thấy rõ, đàm phán đã tiến vào giai đoạn cuối cùng, thời gian hai bên ngả bài đã tới gần.

Chu Ân Lai giới thiệu với Phạm Văn Đồng việc ông thăm Ấn Độ và Miến Điện, sau đó kể lại tỉ mỉ tình hình hội nghị Liễu Châu.

Chu Ân Lai nói:

— Liệu có thể thông qua chiến tranh giành được toàn bộ Việt Nam không? Tại hội nghị Liễu Châu đã nêu ra vấn đề này. Mọi người cho rằng làm như vậy rất khó khăn. Giả định không có sự can thiệp của Mỹ, chỉ đánh nhau với Pháp, Võ Nguyên Giáp cho rằng còn phải dùng ba năm nữa mới được. Vi Quốc Thanh cho rằng chỉ ít là ba năm. Thế nhưng một khi Mỹ tiến hành can thiệp thì sao? Lúc đó không phải là vấn đề ba năm nữa.

Chu Ân Lai nói:

— Trên thực tế, sự can thiệp của Mỹ là không thể nào tránh khỏi. Từ khi chiến tranh Việt nam bùng nổ đến nay, nước Mỹ không hề chắp tay đứng nhìn, sự can thiệp của họ vào Việt Nam ngày một mở rộng. Đến giờ phút then chốt, sự can thiệp của Mỹ có thể đột ngột mở rộng đến bước nghiêm trọng. Trước khi cuộc chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, phía Triều Tiên giành hết thắng trận này đến thắng trận khác, tiến sát Pusan. Lúc đó Mao Trạch Đông đã từng đề xuất với Kim Nhật Thành, Choi Yong Kun (Thôi Dũng Kiện), nên tính tới vấn đề Mỹ tiến hành can thiệp vũ trang. Quả nhiên không lâu sau đó can thiệp vũ trang của Mỹ đã đến. Bọn họ một mạch tiến sát sông Áp Lục, Trung Quốc gửi sang hơn một triệu quân chí nguyện, chỉ làm được việc đuổi họ về vĩ tuyến 38, chiến sự trở nên giằng co.

Chu Ân Lai nói:

— Hiện nay Quân đội nhân dân Việt Nam chưa tạo thành cục diện giống như thế. Thế nhưng vẫn phải đề phòng Mỹ tiến hành can thiệp. Bởi vì một khi Mỹ can thiệp, phía chúng ta chưa

chắc thông qua chiến tranh giành được toàn thắng, mà còn có khả năng mất vùng giải phóng hiện nay đã giành được. Vậy thì liệu có thể thực hiện được hoà bình không?

Chu Ân Lai nói:

— Giả sử tại vùng phụ cận vĩ tuyến 16 vạch đường giới tuyến quân sự, thực hiện ngừng bắn, đối với phía chúng ta có lợi hay không? Đáp án của mọi người đối với việc này là khẳng định. Như vậy sẽ có lợi cho miền Bắc Việt Nam, vì như vậy sẽ có khả năng có lãnh thổ liền một khối. Vạch giới tuyến ở vùng gần vĩ tuyến 16 vẫn còn có thể có 12 triệu dân, còn miền Nam chỉ có 9 triệu.

Chu Ân Lai nói:

— Vạch giới tuyến tại vĩ độ 16, miền Bắc có thủ đô có hải cảng, có thể tiến hành xây dựng giao thông, phát triển kinh tế. Về chính trị Việt Nam không giống nước Đức và Triều Tiên, chúng ta ở vào địa vị ưu thế có lợi rất nhiều. Chính phủ Bảo Đại yếu hơn chính phủ Lý Thừa Vãn. Trước tiên hoà bình có lợi cho phát triển kinh tế miền Bắc Việt Nam. Có thể tranh thủ nước Pháp, tranh thủ các nước trong Liên hiệp Anh, tranh thủ các nước Đông Nam Á, làm suy yếu lực lượng của phần tử hiếu chiến.

Chu Ân Lai nói:

— Phái chủ hoà Pháp là đối tượng chủ yếu chúng ta tranh thủ hôm nay. Có thể nói chính phủ Mendès-France là chính phủ tương đối tốt mà phái chủ hoà nước Pháp có thể lập được, chúng ta phải tranh thủ chính phủ đó. Tất nhiên tại Việt Nam sau khi trải qua bảy, tám năm chiến tranh muốn tiến hành mặt trận thống nhất với quốc gia vốn là đối địch (nước Pháp) và chính phủ đối địch (Bảo Đại) là có khó khăn. Năm 1935 khi chúng tôi trường chinh đến Ngõa Dao Bảo, đồng chí Mao Trạch Đông đã chỉ ra, phải cùng tập đoàn Tưởng Giới Thạch thiết lập mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật. Đa số trong Trung ương đảng tán thành, thiểu số đồng chí phản đối, tranh luận khoảng nửa năm. Tôi là một trong thiểu số đó, bởi vì tôi đã cùng Tưởng Giới Thạch làm mặt trận thống nhất và tận mắt nhìn thấy hắn ta phản bội cách mạng. Tôi có kinh nghiệm đó cho nên không tin có thể cùng Tưởng Giới Thạch làm mặt trận thống nhất. Thế nhưng đồng chí Mao Trạch Đông đã đúng. Sau này trong sự biến Tây An tôi đã chấp hành chủ trương của Trung ương tiến hành công tác phóng thích Tưởng Giới Thạch.

Nếu như muốn hoà bình, chia vùng, nhất định sẽ có vấn đề rút quân. Chu Ân Lai nói từ bài học kinh nghiệm trong lịch sử ĐCS Trung Quốc, đề nghị Phạm Văn Đồng suy ngẫm: rút quân đội của mình ra khỏi vùng giải phóng hoạt động lâu dài là một việc rất không dễ dàng, rất tổn thương đầu óc. Nhưng để giành được lợi ích toàn cục, có khi không thể không hy sinh lợi ích cục bộ; vì lợi ích lâu dài có khi không thể không hy sinh lợi ích trước mắt. Các đồng chí hiện nay đang đứng trước việc phải rút bỏ vùng Nam bộ và nam Trung bộ và những khó khăn do việc rút quân đội khỏi những nơi đó. Đảng Trung Quốc chúng tôi cũng có kinh nghiệm của hai lần rút quân tương tự, đã trải qua những khó khăn như vậy. Vì thế chúng tôi cảm thấy hiểu biết sâu sắc về những khó khăn của các đồng chí Việt Nam hôm nay. Kinh nghiệm của chúng tôi nói cho chúng ta, trong tình hình giống như vậy, “vứt bỏ” ngược lại chính là giành được, “hai không vứt bỏ” ngược lại sẽ là “tổn thất”. Trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, tại Tân Tứ quân miền nam An Huy, mặt trước chúng tôi kháng chiến chống Nhật, mặt sau bị quân Quốc Dân đảng công kích, đồng chí Mao Trạch Đông chủ trương rút sang phía bắc sông, Hang Anh, người có trách nhiệm lãnh đạo lúc đó cho rằng cơ sở quần chúng vùng đó kém, vì thế đã do dự, kéo dài bốn tháng, kết quả là lâm vào bị động, khiến Tân Tứ quân ở nam An Huy trong “sự biến nam An Huy” năm 1941 bị tổn thất lớn. Sau khi Nhật Bản đầu hàng, chúng tôi có kế hoạch rút bộ đội ở nam Giang Tô và Đông Giang lên bắc Giang Tô và Sơn Đông, chỉ để lại cán bộ làm công tác quần chúng, kết quả là đã bảo lưu được bộ đội để bị tan vỡ, tập trung được lực lượng, đồng thời cũng bảo tồn được cơ sở công tác quần chúng địa phương một cách thích đáng, có lợi cho việc tiếp tục phát triển chiến tranh giải phóng sau này. Nhưng ở vùng Trung Nguyên, do cơ sở quần chúng tốt, tương đối gần vùng giải phóng miền Bắc, đã kéo dài 5 tháng, cuối cùng bị bao vây, không thể không phá vây trong thế yếu, kết quả ba vạn người của sư đoàn 5 Tân Tứ quân chỉ còn mấy ngàn người ra được, còn không kịp để lại cán bộ, cơ sở quần chúng cũng bị phá hoại rất lớn. Lúc đó việc rút quân của chúng tôi không có vùng trao đổi, nếu đối phương muốn lấy

Bắc Kinh, Thiên Tân để trao đổi hoặc lấy Đông Bắc để trao đổi, thì trong Đảng lúc đó nhất định sẽ tán thành rút quân lớn hơn nữa, thậm chí có thể hoàn toàn rút khỏi bắc Giang Tô.

Trước mặt có chỉ thị của Hồ Chí Minh, nên Chu Ân Lai nói đến đó, thái độ của Phạm Văn Đồng đã có thay đổi rõ rệt. Chu Ân Lai tiến tới bàn tiếp một số vấn đề cụ thể.

Về vấn đề chia giới tuyến quân sự ở Việt Nam, Chu Ân Lai cho rằng:

— Nếu như phía chúng ta bảo lưu vùng tập kết nhỏ tại Liên khu Năm thì phía Pháp cũng sẽ đề xuất vấn đề bảo lưu vùng tập kết nhỏ tại đồng bằng sông Hồng, nếu vậy phía ta sẽ tương đối bị động. Bây giờ nếu như có thể dứt khoát lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới, thì có thể thành lập trước một dạng quốc gia, tiến thì có thể thông qua bầu cử phổ thông mà hoàn thành thống nhất cả nước, lùi thì cũng có thể từ vùng vĩ tuyến 16 trở ra bắc tiến hành xây dựng hoà bình dân chủ. Những thay đổi trên thế giới thường xuyên phát sinh, bầu cử phổ thông có thể thực hiện sau ngừng bắn cũng có thể bị kéo dài vô thời hạn, hãy nắm trước cái có thể nắm chắc trong tay mình là thoả đáng hơn. Nắm chắc trước vùng từ vĩ tuyến 16 ra bắc là biện pháp tương đối thoả đáng.

Chu Ân Lai đề xuất:

— Lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới, đối phương có khả năng đề xuất không thể nhường Đà Nẵng, Huế và đường 9 làm lý do để từ chối. Phía chúng ta nên nhượng bộ về ba điều kiện dưới đây, để tiện giành được hiệp nghị, một là nhượng cho đối phương sử dụng đường 9 làm đường giao thông đến Lào, phía chúng ta có thể giành được một số điều kiện trao đổi với đối phương trong đàm phán một cách thích đáng. Nếu như đối phương bảo lưu quyền khống chế, quyền sử dụng cảng Đà Nẵng một năm, chúng ta cũng có thể yêu cầu bảo lưu quyền khống chế, quyền sử dụng trong một năm tại một nơi nào đó ở Trung bộ hoặc Nam bộ; nếu như đối phương yêu cầu bảo lưu Hải Phòng làm trạm trung chuyển quân đội trong nửa năm hoặc mười tháng, yêu cầu tiến hành chiếu cố về chính trị, áp dụng biện pháp khoan dung với hai vùng giáo dân Bùi Chu và Phát Diệm, thì phía chúng ta cũng có thể đề xuất yêu cầu giống như vậy tại Trung bộ, Nam bộ; đối phương yêu cầu phía chúng ta bảo đảm an toàn rút quân, phía chúng ta có thể đề xuất yêu cầu đối phương ngừng oanh tạc đường giao thông của phía ta.

Chu Ân Lai bổ sung nói:

— Văn kiện ngày 5 tháng 7 của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau khi gửi xuống dưới, đồng chí Mao Trạch Đông có điện hỏi, liệu vĩ tuyến 16 có thể đạt thành hiệp nghị, liệu có thể suy tính tới việc vạch giới tuyến ở vĩ tuyến 16 ra bắc? Qua thương nghị lại với Hồ Chủ tịch đã quyết định lấy đường 9 làm giới tuyến. Mặc dù điểm này không viết trong văn kiện, nhưng đúng là đã quyết định như vậy. Cuối cùng Chủ tịch Mao Trạch Đông còn nói, để đạt được hiệp nghị, chỉ cần không thay đổi những điểm quan trọng nhất, trong đàm phán có thể tiếp nhận những phương pháp thay đổi không vi phạm nguyên tắc có thêm bớt đôi chút so với phương án.

Về vấn đề bầu cử, Chu Ân Lai chỉ ra:

— Mendès-France đã nhiều lần biểu thị tán thành nguyên tắc thông qua bầu cử thực hiện thống nhất, nhưng chủ trương không nên quá nhanh mà muốn chậm lại. Ông ta đang suy nghĩ, nên dùng cách nói nào hoặc biện pháp nào để giải quyết vấn đề này. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng tốt nhất là định thời hạn, qui định cụ thể là sau ngừng bắn một, hai năm sẽ tiến hành bầu cử, nói chung so với không định thời hạn là tốt hơn, nhưng để tránh tạo thành cục diện cứng nhắc, Chu Ân Lai cho rằng có thể đạt thành hiệp nghị có tính nguyên tắc trong lần hội nghị này, sau đó sẽ có hiệp định khác định thời hạn.

Về Lào và Campuchia, Chu Ân Lai chỉ ra:

— Ở Lào có thể vạch hai tỉnh vùng đông bắc, chỉ cần làm cho không thể xây dựng căn cứ quân sự Mỹ là có thể tiếp tục chịu ảnh hưởng của Việt Nam. Về Campuchia, nên đồng ý rút quân đội Việt Nam khỏi nơi này.

Chu Ân Lai chỉ ra thêm:

— Trung ương ĐCS Liên Xô và Trung ương ĐCS Trung Quốc đều cho rằng phải tiến hành đàm phán tại hội nghị Genève một cách chủ động, tích cực, nhanh chóng, phải làm cho vấn đề

đơn giản hoá, tránh làm cho đàm phán phức tạp hoá, phải lấy phía Pháp làm đối tượng chủ yếu, điều kiện nêu ra phải tính tới khả năng tiếp nhận của đối phương.

Bàn chuyện đến đây, trời đã đầy sao sáng, Ngân hà như đang trôi, thành Genève đang ngủ say trong vòng tay của đêm lớn.

Chu Ân Lai vẫn phần chấn tinh thần, nói với Phạm Văn Đồng:

— Giờ đây hội nghị Genève đã bước vào giai đoạn cuối cùng, công việc thành hay bại sẽ sớm rõ. Vì thế Molotov đã đồng ý chủ trương của Eden, trước mắt chưa triệu tập hội nghị tập thể, mà phần nhiều để cho các nước tham dự tham dự hội nghị tiến hành hoạt động ngoài hội nghị và hoà giải ngoại giao. Một sự việc cũng đã rõ, chiều mai (13 tháng 7) Mendès-France và Eden sẽ đến Paris gặp Dulles.

Chu Ân Lai nói với Phạm Văn Đồng:

— Để làm tốt công việc trước khi Mendès-France xuất phát, đồng chí nên chủ động gặp ông ta hội đàm một lần nữa, chủ động đề xuất kiến nghị cụ thể về một số vấn đề quan trọng, làm cho Mendès-France khi hội đàm với Dulles trong lòng đã có cơ sở. Như vậy vừa có thể giảm bớt tính phá hoại của Dulles đối với hội nghị Genève, thậm chí còn có thể khiến ông ta cũng đến Genève tham gia phiên họp cuối cùng của hội nghị.

— Trước khi hội đàm với ngoại trưởng Pháp, Anh, Mỹ phía chúng ta nói gì với bọn họ?

Chu Ân Lai một lần nữa chỉ ra rõ ràng:

— Chủ yếu là vấn đề vạch giới tuyến. Phía chúng ta có thể suy tính lấy vĩ tuyến 16 làm giới tuyến. Chúng ta không nên do dự nữa, bởi vì thời gian đã trở nên ngắn ngủi, kéo thêm nữa, ngược lại sẽ không tốt. Thứ hai là về vấn đề vùng tập kết quân sự của Lào, vấn đề nước thành viên của Ủy ban Giám sát, vấn đề tiến hành bầu cử phổ thông tại Việt Nam, tất cả đều có thể đề xuất với Mendès-France.

Chu Ân Lai nói:

— Trên không ít vấn đề lời nói và việc làm của Mendès-France vẫn còn nhất trí, ông ta muốn thực hiện lời hứa, chúng ta nên tranh thủ Mendès-France khiến hội nghị Genève về Đông Dương đạt được hiệp nghị, giành được thành công.

Nghe Chu Ân Lai nói đến đó, cuối cùng Phạm Văn Đồng đã thay đổi thái độ nói, ông cảm ơn những giới thiệu và ý kiến của thủ tướng Chu, ông nhất định sẽ nghiêm túc suy nghĩ những kiến nghị của thủ tướng Chu, đồng thời làm theo quyết định của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam^[182].

Một lần nữa, thông qua những cố gắng của mình, Chu Ân Lai đã thúc đẩy hội nghị Genève tiến thêm một bước lớn theo hướng giải quyết hoà bình.

Lúc này Genève đã là buổi bình minh.

CHƯƠNG 30: ĐỀ NGHỊ NƯỚC PHÁP ĐI TRƯỚC MỘT BƯỚC

Hoạch định giới tuyến tạm thời là khó khăn lớn nhất trong đàm phán Pháp, Việt. Lần thứ hai hội kiến Chu Ân Lai, Mendès-France hy vọng nhượng bộ về bầu cử để đổi lấy việc Việt Nam tiếp nhận vĩ tuyến 18. Chu Ân Lai tiếp tục hoà giải giữa Mendès-France và Eden, tỏ rõ cho họ biết, nếu nước Pháp tiến trước một bước, Chủ tịch Hồ Chí Minh Việt Nam sẽ vui lòng có những nhượng bộ lớn hơn. Chỉ có làm như vậy thì Dulles đã tới Paris mới không tìm được cơ phá hoại hoà bình Đông Dương.

Từ sau cuộc gặp gỡ Chu Ân Lai ngày 23-6-1954 tại Bern, để làm cho hội nghị Genève đạt được hiệp nghị, Mendès-France trước sau đều cố gắng. Ông ta chỉ thị Chauvel lưu lại Genève, duy trì tiếp xúc chặt chẽ với Phạm Văn Đồng, dò cho rõ tử của Việt Nam. Mặt khác ông ta tiếp tục tìm kiếm sự ủng hộ của hai nước Mỹ, Anh. Trong thời gian thủ tướng và ngoại trưởng Anh tới Mỹ hội đàm, Mendès-France đã nhiều lần gửi điện cho Dulles hy vọng ông ta trở lại Genève.

Lúc đầu, Dulles ngang nhiên từ chối lời thỉnh cầu của Mendès-France. Nhưng Mendès-France khẳng khái kiên trì, gọi điện nói:

— Nếu ngài không thể đến Genève thì làm thế nào có thể đến Paris thương thảo được?

Dưới sự kiên trì đề nghị, Dulles và tổng thống Eisenhower phải tiến hành thảo luận 45 phút. Eisenhower cho rằng nước Mỹ vẫn có sức mạnh ảnh hưởng đến tiến trình hội nghị Paris, ông ta nghiêng về phía Dulles đi Paris gặp Mendès-France.

Trong thời gian hội nghị Genève nghỉ họp, thái độ Phạm Văn Đồng vẫn cứng rắn, nhiều lần nhấn mạnh lấy vĩ tuyến 13 nhiều nhất là 14 để chia giới tuyến, hội đàm Pháp, Việt lâm vào cục diện cứng nhắc.

Ngược lại Chauvel vẫn bình tĩnh như ban đầu và Mendès-France vẫn nén được cơn bực. Ngày 2 tháng 7, ông ta gửi thư cho Chauvel:

— Chúng tôi có thể tương tượng được những khó khăn ông gặp trong hội đàm, chúng tôi cảm thấy phần khởi là mặc dù đàm phán phức tạp như vậy biến hoá vô định như vậy, nhưng ông vẫn tự mình giữ được bình tĩnh. Tôi cho rằng giống như ông đã làm được như vậy, chúng ta còn phải “kiên trì thêm chút nữa” chứ không thể để lộ sự lo lắng và không yên của chúng ta. Rõ ràng là đối thủ đàm phán của chúng ta đang dùng thời hạn ngày 20-7-1954 để kiếm chuyện, bọn họ đã cho rằng chúng ta đã gấp đến mức không thể đợi được nữa. Đúng thế, chúng ta xác nhận là có lo lắng, thế nhưng chúng ta không thể tiếp nhận bất kỳ điều kiện nào của đối thủ, ví dụ như vĩ tuyến 13 bắc. Vì vậy tôi cũng không vì đối thủ chế tạo ra cục diện cứng nhắc mà hoảng sợ. Từ góc độ xấu nhất mà nói, có thể vào ngày 12 tháng 7 (thậm chí muộn hơn vài ngày), khi chúng ta họp lại sẽ nhặt đám dây thừng rồi lung tung đó lên gỡ lại, không đến ngày 19 tháng 7 chúng ta sẽ đánh con chủ bài cuối cùng.

Ngày 8 tháng 7 Molotov trở lại Genève, hai hôm sau, Mendès-France đến gặp ông, thảo luận vấn đề thực chất “giới tuyến tạm thời sẽ vạch ở đâu?”. Mendès-France kiên trì chủ trương lấy vĩ tuyến 18 làm giới tuyến.

Molotov hỏi:

— Nam vĩ tuyến 18 có mấy tỉnh do Việt Minh khống chế?

Mendès-France tranh luận nói:

— Cần phải đạt được so sánh tương đối cân bằng về chính trị, ở đây tính quan trọng của nguyên trạng là thứ hai. Chúng ta phải tập trung lực lượng phân chia hai vùng tập kết lớn. Phải thông qua hoạch định đường giới tuyến để giảm bớt ma sát của hai bên, giới tuyến này càng ngắn càng tốt. Đoạn thích hợp nhất là vùng gần vĩ tuyến 18. Không được quên rằng chúng ta phải làm cho mọi đoàn đại biểu tham dự hội nghị đều có thể tiếp nhận hiệp nghị. Cần phải biết đại biểu chín phía làm sao có thể tiếp nhận được đường giới tuyến vượt qua vĩ tuyến 18

(xuống nam)

Sáng sớm ngày 11 tháng 7, dưới hàng cây trong biệt thự đoàn đại biểu Pháp ở, Mendès-France triệu tập các trợ thủ họp một cuộc họp nhỏ, xác nhận xem hiện nay nước Pháp đang ở vị thế nào. Chauvel báo cáo cuộc hội đàm hôm qua của ông ta với Phạm Văn Đồng.

Người Pháp cho rằng từ khi hội nghị Genève khai mạc đến nay rốt cuộc đã thu được không ít tiến triển, một là từ tháng 5, Việt Minh đồng ý tách rời vấn đề quân sự để đàm phán, thực hiện ngừng bắn trước, ngày 25 tháng 5 lại đồng ý phân trị Việt Nam, quân đội Việt Nam rút khỏi Lào, Campuchia. Bây giờ phương án cơ bản của phía Pháp là:

Tận khả năng đẩy đường giới tuyến lên phía bắc.

Tận khả năng đẩy lùi thời gian tổng tuyển cử, giành thời gian cho chính phủ Bảo Đại củng cố chính quyền.

Tranh thủ tận khả năng nói rộng thời gian quân Pháp rút khỏi miền Bắc. Để nhấn mạnh quyết tâm của nước Pháp, hội nghị quyết định công khai trong nước việc trưng binh đi Đông Dương.

Nhưng làm thế nào bảo đảm Việt Nam rút quân khỏi Lào và Campuchia? Hội nghị cho rằng cuộc nói chuyện của Chu Ân Lai với Bidault ngày 17 tháng 6 và cuộc nói chuyện với Mendès-France ngày 23-6-1954 là đã có bảo đảm.

Chỉ có vấn đề Lào tương đối phức tạp, ngày 9 tháng 7 đại biểu quân sự Việt Minh trong hội đàm đã đột ngột đề xuất cũng phải vạch đường giới tuyến quân sự nhằm bảo đảm an toàn cho Pathet Lào, còn đề xuất phải vạch một dải tập kết cho lực lượng vũ trang Campuchia chỉ có mấy trăm người.

Sau cuộc họp này Mendès-France hội kiến Phạm Văn Đồng. Vừa gặp, Phạm Văn Đồng đã biểu thị phía Việt Nam có thể nhượng bộ, khiến Mendès-France phấn khởi đến mức tim đập rộn rã. Kết quả Phạm Văn Đồng nói:

— Giới tuyến tạm thời có thể từ vĩ tuyến 13 lùi lên vĩ tuyến 14.

Điều này khiến Mendès-France trong lòng vô cùng bức tức. May mà Chauvel mang lại một tin khiến ông ta có thể yên lòng: chiều ngày 9 ông ta gặp Lý Khắc Nông đoàn đại biểu Trung Quốc và Trương Văn Thiên vừa từ Moskva trở về. Trương Văn Thiên nói với ông ta, trong khoảng ba, bốn ngày Chu Ân Lai sẽ quay lại Genève. Trước đó Chu Ân Lai đã cùng Hồ Chí Minh cử hành một “hội nghị rất tốt” sẽ giúp cho giải quyết những vấn đề tồn tại giữa hai nước Việt, Pháp.

Nhưng trái tim Mendès-France lại lập tức co bóp mạnh, đó là vì Dulong đại sứ Mỹ tại Pháp vừa chuyển cho ông một bức thư của Dulles. Dulles tuyên bố mình không thể đến Genève được.

Không ngờ vào ngay tối hôm đó, Dulong đã tìm gặp Mendès-France và nói với ông:

— Dulles hy vọng gặp ông.

— Có phải ông ta dự định tới Genève? - Mendès-France hỏi.

— Không, Dulles dự định tới Paris, ông ta không muốn đi Genève.

— Vào hôm nào?

— Có thể ngày mai ông ta tới Paris.

Câu nói đó của đại sứ Mỹ khiến Mendès-France nhìn thấy tia hy vọng.

Điều càng làm cho Mendès-France phấn khởi là sáng sớm ngày 13 tháng 7, Mendès-France nhận được lời mời hẹn gặp của Chu Ân Lai, thủ tướng Trung Quốc, điều này thuyết minh sự tình rất có thể chuyển biến tốt. 10 giờ 30 sáng, Mendès-France cùng Chauvel, và phiên dịch viên đến Vạn Hoa gặp Chu Ân Lai.

Chu Ân Lai vừa kết thúc cuộc nói chuyện dài thâu đêm với Phạm Văn Đồng dường như không nghỉ ngơi, đã hội kiến Mendès-France. Trước tinh lực rồi rào của ông, các phiên dịch trong đoàn đại biểu khâm phục tới mức không biết nói thế nào.

Vừa gặp mặt Mendès-France đã nói:

— Rất phấn khởi vì được gặp ngài lần nữa, cùng làm việc với nhau tại giai đoạn cuối cùng của hội nghị Genève không biết ngài thủ tướng có mang lại tin tức tốt lành gì cho chúng tôi không?

Chu Ân Lai nói:

— Tôi phát hiện những người gặp tôi đều nhất trí hy vọng vào hoà bình.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi đã gặp thủ tướng Ấn Độ, thủ tướng Miến Điện và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôi hài lòng với những cuộc gặp gỡ đó. Cách suy nghĩ và mục tiêu của mọi người chúng ta là đồng thuận, tức khôi phục hoà bình ở Đông Dương. Đúng như tôi đã nói với ngài tại Bern, chúng tôi hy vọng nhìn thấy hoà bình công bằng và hợp lý, hoà bình quang vinh của hai bên.

Ông nói, sau khi trở lại Genève đã trao đổi ý kiến với đại biểu của các đoàn.

— Biết được những cố gắng của đoàn đại biểu Pháp, đặc biệt là những cố gắng của ngài thủ tướng, tất cả đều nhằm vào phương hướng đó. Chúng tôi cảm thấy đặc biệt phấn khởi trước những điều này. Điều này thuyết minh, trong 3 tuần lễ ở lại, ngài Chauvel và ngài Lý Khắc Nông đều đã tận lực làm việc, mặc dù tiến triển chậm, nhưng đã có tác dụng thúc đẩy hội nghị.

Chu Ân Lai nói:

— Thời gian của phía Pháp là có hạn, tôi vui lòng muốn biết ý kiến của ngài thủ tướng, để tiện hết lòng thúc đẩy việc thực hiện nguyện vọng chung khôi phục hoà bình.

Mendès-France nói:

— Sau khi đến Genève tôi đã gặp đoàn trưởng các đoàn đại biểu, hiện nay mọi người đã có nhiều điểm chung, nhưng trên điểm chủ yếu, tức vấn đề vạch giới tuyến vẫn chưa được giải quyết. Tôi đã từng cùng ngài Phạm Văn Đồng có hai cuộc nói chuyện dài, thẳng thắn, tôi nói với ông ấy, nếu như có thể đạt thành hiệp nghị trên vấn đề này thì các vấn đề khác sẽ dễ dàng giải quyết.

Chu Ân Lai nói:

— Hiện nay điểm chung tương đối nhiều, vấn đề có thể giải quyết được, vừa rồi ngài nói tới việc vạch giới tuyến ở Việt Nam, tôi nghĩ nếu hai bên lại cố gắng hơn nữa, nhượng bộ lẫn nhau thì hiệp nghị sẽ dễ đạt được. Nhìn bề ngoài, khoảng cách hai bên rất lớn, thực ra chỉ cần hai bên tiếp cận nhiều thêm, là có thể tìm được biện pháp trong khoảng cự ly đó. Không biết ngài Mendès-France có ý kiến cụ thể gì không, tôi vui lòng lắng nghe.

Mendès-France trả lời:

— Nghĩ là ngài Chu Ân Lai đã biết ý kiến của phía chúng tôi, bây giờ tôi vui lòng nói vắn tắt một chút. Đúng như ngài hy vọng, chúng tôi đã trực tiếp cùng Việt Minh tiến hành đàm phán. Hiện nay khoảng cách hai bên còn rất lớn. Tôi cho rằng biện pháp giải quyết không phải là đòi hai bên, mỗi bên lùi mấy km để trong đó tìm ra đường giới tuyến. Nếu Việt Minh có thể nhượng bộ về đường giới tuyến thì phía chúng tôi có thể nhượng bộ về mặt chính trị. Ví dụ như trong tương lai sẽ phát biểu một tuyên ngôn chính trị. Vì vậy chúng tôi cho rằng nhất định cả hai bên đều phải có một nhượng bộ như nhau, thì sẽ có thể có được một biện pháp giải quyết phù hợp với yêu cầu của hai phía.

Ban đầu Việt Minh đề xuất hứng thú chủ yếu của họ là ở miền bắc, đó là vùng rất quan trọng cả về chính trị, kinh tế, dân số. Chúng tôi vui lòng suy tính tới kiến nghị này, đồng thời hy vọng giành được đền bù hợp lý. Thế nhưng vạch đường giới tuyến về địa lý, lịch sử và lôgic đều nên tại An Nam môn (Quảng Bình Quan?) gần vĩ tuyến 18. Đường giới tuyến này phù hợp với tiêu chuẩn yêu cầu của ngài Phạm Văn Đồng hồi đầu tháng 5. Đương nhiên, ngài Phạm Văn Đồng yêu cầu hoạch định một đường giới tuyến lịch sử, truyền thống và ngắn. Vì thế chúng tôi cho rằng An Nam môn là một đường giới tuyến bình thường. Hơn nữa nước Pháp đang khống chế những thành thị quan trọng như Huế v.v. ở miền nam An Nam môn.

Cố nhiên, tại Nam bộ, Việt Minh cũng khống chế một vùng đỏ, muốn họ rút bỏ vùng đỏ, tất nhiên là khó khăn. Thế nhưng những hy sinh mà chúng tôi bỏ ra tại đồng bằng sông Hồng lớn hơn rất nhiều những lợi ích mà Việt Minh có thể rút bỏ. Chúng tôi cho rằng yêu cầu vạch giới tuyến tại vĩ tuyến 18 là hợp lý, hy vọng ngài Phạm Văn Đồng có thể tiếp nhận. Yêu cầu của chúng tôi không phải là để mà cả, mà là để tránh mọi phiền phức phát sinh trong tương lai.

Chu Ân Lai nói:

— Những giải thích mà ngài thủ tướng đưa ra, có một số tôi hiểu được. Thế nhưng cũng có một số tình hình khác hy vọng các ngài cũng có thể hiểu cho, đúng là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có quan hệ mật thiết với nhân dân đương địa tại miền trung và miền nam Việt Nam, phải rút khỏi những vùng đó cần phải có lực lượng rất lớn đi giải thích. Mặc dù loại rút lui đó là tạm thời nhưng cũng cần thời gian. Xét về diện tích mà nói, vùng mà họ phải rút có diện tích rất lớn, hy vọng các ngài hiểu được tình hình đó và những khó khăn Việt Nam phải đối mặt. Việc phải giải quyết bây giờ là vấn đề ngừng bắn, ngài thủ tướng vừa rồi nói, về chính trị phải chú ý tới lợi ích nhân dân, thế là tốt. Chúng tôi hy vọng nhìn thấy nước Pháp duy trì được địa vị tại Đông Dương, đồng thời trên cơ sở mới, thiết lập được quan hệ hữu hảo bình đẳng với Việt Nam. Tôi đều nói điểm này với thủ tướng Ấn Độ, Miến Điện và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tuyên bố chung Trung Ấn, Trung Miến đều đã đề cập tới. Nghĩ là ngài thủ tướng đã hiểu được ý nghĩa chân chính của hai tuyên bố đó.

Chu Ân Lai nói:

— Hiện nay mọi người lâm vào cục diện bế tắc trong vấn đề vạch giới tuyến là không tốt. Hai bên đều nên tiến lên. Một phía đi nhiều thêm một bước, một phía đi ít hơn một bước là vấn đề có thể giải quyết. Nếu như hoàn toàn không tiến lên, đều không có lợi cho cả hai nước Việt, Pháp.

Chu Ân Lai nhấn mạnh thêm khẩu khí:

— Tại miền bắc Việt Nam, Pháp có vùng khống chế, phía Việt Nam cũng có vùng khống chế tại miền trung và miền nam, khi hai bên rút khỏi các vùng đó, phía Việt Nam cần chiếu cố đến những khó khăn của Pháp trên vấn đề rút lui. Nếu như nước Pháp tiến lên một bước, tôi biết đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chủ tịch cũng sẽ vui lòng đi một bước lớn hơn để đón sự nhượng bộ của nước Pháp.

Đây là một sự ra hiểu ngầm quan trọng, Chu Ân Lai thể hiện vô cùng khéo léo. Rõ ràng là Mendès-France hiểu được. Ông nói tiếp:

— Cách nhìn của ngài thủ tướng và chúng tôi hoàn toàn như nhau. Tôi rất hiểu rút bỏ vùng nhiều năm trung thành với Việt Minh là khó khăn về chính trị. Tôi đã nói với ngài Phạm Văn Đồng nếu như khó khăn chỉ là ở điểm này thì chúng ta có thể thay đổi cách nhìn vốn có, tức là tại miền nam Việt Nam vạch ra một vùng do Việt Nam khống chế, tất nhiên tại miền bắc Việt Nam chúng tôi cũng được yêu cầu như vậy.

Khi nói tới đó Mendès-France lấy ra một bản đồ, đặt trước mặt Chu Ân Lai, làm điệu bộ nói:

— Không có đường giới tuyến nào thích hợp hơn vĩ tuyến 18, xin nhìn tấm bản đồ này. Nhất định ngài sẽ nói với tôi, Việt Minh chiếm nhiều nơi giữa vĩ tuyến 13 đến vĩ tuyến 16, thế nhưng giữa vĩ tuyến 16 và 18 chúng tôi cũng có vùng chiếm lĩnh. Vì vậy nếu lấy vĩ tuyến 16 làm đường phân giới đúng là đã diên đảo vị trí, sẽ có nhiều việc nói không rõ được.

Mendès-France nói tiếp:

— Ngài Chu Ân Lai nói, diện tích Việt Minh rút khỏi tương đối lớn, tôi nghĩ không thể lấy diện tích ra để so sánh. Trên thực tế những thành phố như Hà Nội v.v. tính quan trọng về dân số, và về chính trị và kinh tế đều lớn hơn những vùng mà Việt Minh rút khỏi. Lấy dân số ra mà nói, dân số (vùng) mà chúng tôi phải rút khỏi là 30 vạn, còn Việt Minh chỉ phải rút khỏi (vùng) có ba vạn người.

Một lần nữa Mendès-France nhấn mạnh, vĩ tuyến 18 là thích hợp nhất.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi muốn thuyết minh một chút, điều tôi nói không phải là hai bên phải có nhượng bộ như nhau, mà là hy vọng nước Pháp tiến lên, như thế, Việt Minh sẽ có nhượng bộ càng nhiều hơn.

Một lần nữa ông nhấn mạnh, Việt Nam có khả năng nhượng bộ.

Mendès-France ý thức được nên kết thúc cuộc nói chuyện, nói:

— Cám ơn những lời nói của ngài thủ tướng. Bây giờ bàn thêm hai điểm ý kiến: chiều nay tôi sẽ về Paris, ngài Eden cũng cùng đi, chúng tôi sẽ gặp ngài Dulles. Đến nay chúng tôi còn chưa biết, cuối cùng chính phủ Mỹ quyết định như thế nào. Thế nhưng để cho hoà bình được củng cố, chúng tôi cho rằng hiệp nghị của hội nghị phải được sự bảo đảm của các nước tham dự hội nghị. Ngày hôm qua ngài Phạm Văn Đồng nói, nếu như tôi ở vào địa vị của ông ta, tôi sẽ bớt yêu cầu hai vĩ tuyến mà có sự bảo đảm của Mỹ, không muốn nhiều hai vĩ tuyến mà không có bảo đảm của Mỹ. Lợi ích chung của chúng ta là thu được sự đồng ý tối đa của đa số các nước.

Mendès-France cũng nói rất khéo léo, ông ta nói “các nước tham dự hội nghị” trên thực tế là chỉ không biết liệu Mỹ có đồng ý nước Pháp nhượng bộ hay không, và điều này là một thanh kiếm hai lưỡi trong tay Mendès-France.

Mendès-France tiếp tục nói:

— Tôi về Paris thời gian không lâu, hy vọng hội nghị Genève có thể tiếp tục thảo luận. Hiện giờ tôi đã soạn xong một tuyên bố chính trị, ngài Phạm Văn Đồng đã nghiên cứu qua, hơn nữa đã đề xuất ý kiến. Chúng tôi dựa vào ý kiến của ông ta đã có một số sửa chữa. Văn kiện này có thể hoàn thành vào tối hôm nay, chúng tôi sẽ gửi ngài Chu Ân Lai một bản, hy vọng sẽ nghiên cứu sớm.

Chu Ân Lai chỉ ra, nước Mỹ đang phá hoại hội nghị:

— Ngoài trường các nước đều trở lại Genève chỉ có Dulles chưa tới, chúng tôi không hài lòng về thái độ đó. Dulles hiện nay đã tới Paris, nếu không tới Genève, chúng tôi sẽ cảm thấy kỳ quặc. Mỹ là nước không tuân thủ hiệp nghị nhất trên thế giới.

Mendès-France nói:

— Tôi không hoàn toàn đồng ý điểm này, có khả năng chúng ta có cách nhìn khác nhau, thế nhưng cố gắng của chúng ta là phải làm cho cách nhìn của mọi người có thể tiếp cận.

Cuối cùng Chu Ân Lai nói

— Tôi đồng ý điểm ngài nói cuối cùng. Thực ra những điểm chúng tôi nói cũng là ý kiến của báo chí Pháp và Mỹ.

Cuộc nói chuyện của thủ tướng hai nước Trung, Pháp tiến hành trong hơn một giờ. Ngày hôm sau, Chu Ân Lai gửi điện cho Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ và Trung ương ĐCS Trung Quốc báo cáo nội dung gặp Mendès-France. Chu Ân Lai viết:

“Men (Mendès-France) nhấn mạnh đường giới tuyến 18 là đều có đạo lý về địa lý, lịch sử và lô gích, cho rằng những nhượng bộ của Pháp tại đồng bằng sông Hồng lớn hơn nhiều lợi ích mà Việt Minh có khả năng vứt bỏ, vùng Pháp rút quân đều rất quan trọng về kinh tế, chính trị, dân số. Bàn về dân số, Pháp phải rút 30 vạn người, mà Việt Minh chỉ phải rút ba vạn. Yêu cầu của Pháp là phải tránh mọi sự kiện phát sinh trong tương lai, đồng thời có thể phù hợp với nguyện vọng của chín nước dự hội nghị, không muốn nhiều thêm hai vĩ độ mà không có sự bảo đảm của Mỹ. Về vấn đề liệu Pháp có còn có thể nhượng bộ hay không, Men biểu thị nếu Việt Minh có thể nhượng bộ về đường giới tuyến thì phía Pháp có thể nhượng bộ về mặt chính trị, như công bố tuyên bố chính trị. Tôi, ngoài việc biểu thị phần khởi trước những nỗ lực của đoàn đại biểu Pháp, đặc biệt là của Mendès-France ra, đã nhấn mạnh hai bên nên nỗ lực thêm nữa, nhượng bộ lẫn nhau để đạt được hiệp nghị. Tôi nói, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với nhân dân đương địa (miền) trung Việt (Nam) và (miền) nam Việt (Nam) có quan hệ chặt chẽ muốn rút khỏi các vùng này cần lực lượng rất lớn, tiến hành giải thích cần thời gian, diện tích rút quân rất lớn, phía Pháp nên hiểu tình hình này và những khó khăn của phía Việt Nam. Tôi còn nói với Men, chúng tôi hy vọng nhìn thấy địa vị của nước Pháp tại Đông Dương được duy trì. Tôi đã

từng hai lần biểu thị, nếu như nước Pháp khẳng định tiến lên một bước thì Việt Nam sẽ vui lòng đi một bước lớn hơn để nghênh đón nhượng bộ của Pháp, hy vọng ông ta suy nghĩ thêm. Trước việc đại biểu Mỹ đến Paris mà không đến Genève và ý đồ phá hoại hội nghị của họ, tôi biểu thị không thể hài lòng, đồng thời chỉ ra người Mỹ không tuân thủ hiệp nghị, mà ngược lại lại nói người khác không tuân thủ hiệp nghị, thực ra trên thế giới này không tuân thủ hiệp định nhất, là người Mỹ”.

Thủ tướng Pháp vừa về được một lúc thì 11 giờ 45 phút, Eden đã đến chào, ông ta nói thẳng vào vấn đề:

— Trước khi đi Paris tôi đến thăm ngài, chủ yếu là muốn biết sau khi nói chuyện với phía Pháp, ngài cảm thấy tình hình như thế nào?

Chu Ân Lai nói:

— Sau khi nói chuyện xong, cảm thấy trên nhiều vấn đề có những điểm chung, ý kiến cũng tương đối tiếp cận, hiện cần giải quyết là vạch giới tuyến tại Việt Nam. “nước Pháp cần từ vĩ tuyến 18 tiến về nam một chút”. Theo tôi được biết, phía Việt Nam sẽ vui lòng có nhượng bộ nhiều hơn để đón tiếp sự di động của người Pháp.

Chu Ân Lai cũng mang câu nói quan trọng đó báo cho Eden:

— Theo tôi biết ngài Phạm Văn Đồng và ngài Mendès-France hôm nay sẽ gặp nhau, tôi hy vọng ý kiến của bọn họ tiếp cận.

Eden biểu thị cảm ơn mấy hôm trước Chu Ân Lai đã gửi thư miệng qua Dweling. Ông ta nhớ lại nói, trong thư miệng, ngài nói đã từng gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn nữa còn nói chuyện rất hay. Về những cuộc nói chuyện hứng thú như vậy, liệu có thể nói cho tôi một chút không?

Chu Ân Lai nói sau cuộc nói chuyện với ngài ngày 16 tháng trước, ngày 23 khi hội kiến ngài Mendès-France tôi cũng nói rất nhiều. Sau đó tôi tới Ấn Độ, Miến Điện lại cùng thủ tướng hai nước này hội đàm. Về những vấn đề mà các cuộc hội đàm bàn tới tôi đều bàn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuối cùng chúng tôi đã có được ý kiến nhất trí. Tôi tin là khi nghe những điểm này ngài Eden cũng rất phấn khởi. Lần này trở lại giải quyết vấn đề Đông Dương, đối với phía Trung, Xô, Việt mà nói, đối với nước Pháp mà nói, bao gồm cả đối với chính phủ Nữ hoàng Anh mà nói, là sẽ tìm được biện pháp giải quyết chung.

Rõ ràng là lời nói của Chu Ân Lai hiển thị lòng tin.

Eden nói:

— Ngài thủ tướng đi Ấn Độ, ngài Nehru đã gửi điện nói với tôi. Tôi tin là hội đàm của các vị có chỗ có ích. Mỗi người đều hy vọng đạt được hiệp nghị, tôi nói câu này cũng bao gồm cả Washington vào trong đó. Tôi rất hy vọng sự sắp xếp mà chúng ta đạt được không chỉ được sự ủng hộ của các nước tham dự hội nghị chúng ta, mà hơn nữa cũng có thể làm cho các nước hội nghị Colombo dùng biện pháp nào đó làm cho loại sắp xếp đó phát sinh quan hệ.

Chu Ân Lai nói:

— Chuyển đi Ấn Độ, Miến Điện lần này cũng đã mang hết một số cố gắng về mặt đó. Tôi đặc biệt cảm ơn hai vị thủ tướng Nehru và Unu đã nhiệt tình ủng hộ. Đáng tiếc là thời gian quá ngắn, tôi không thể đi Indonesia.

Eden dùng một câu có hai nghĩa nói:

— Ngài quả là một nhà lý hành không biết mệt, - rồi chuyển đầu đề câu chuyện - theo tôi được biết, Việt Minh đã đề xuất một bản đồ, yêu cầu một mảnh lãnh thổ lớn của Lào.

Chu Ân Lai nói:

— Về vấn đề Campuchia sau khi tiếp xúc thêm, tôi tin là sẽ được giải quyết. Về vấn đề Lào, tôi đã từng bàn với ngài và ngài Mendès-France, tin là cũng sẽ được giải quyết. Còn về vấn đề đoàn đại biểu quân sự trong hội đàm nhiều thêm một điểm và ít đi một điểm, là có khả năng phát sinh, mà cho dù có như vậy cũng không phải là không thể thương lượng. Nehru và Unu đều hy vọng thấy Lào trở thành quốc gia kiểu Đông Nam Á.

Eden nhấn mạnh lãnh thổ của bất kỳ nước nào trong hai nước Lào và Campuchia đều không thể đào đi một mảng.

Chu Ân Lai trả lời:

— Vùng tập kết của Lào là tạm thời, sau khi trải qua bầu cử phải thống nhất. Hiện nay thời gian rất gấp, mọi người đều phải nỗ lực, không thể để cho bất kỳ người nào tiến vào ngăn cản.

Câu nói sau của Chu Ân Lai là chỉ vào Mỹ mà nói.

Eden hiểu rõ. Lời nói của ông ta ngầm chứa cơ mưu:

— Chúng tôi đều hy vọng ngài Mendès-France thu được thành công. Giả sử ông ấy thất bại thì đều không có lợi cho chúng ta. Sự việc này quan hệ lợi hại rất lớn.

Chu Ân Lai nói:

— Thế nhưng cũng có người hy vọng thất bại.

Eden trả lời:

— Tôi hiểu được ý của ngài. Thế nhưng cách nhìn của tôi không hoàn toàn như vậy.

Chu Ân Lai dẫn thêm:

— Trước đây ngài Eden đã ở Washington, chắc biết nhiều hơn.

Eden dụ giọng lại, nói:

— Tôi phát hiện hai bên nghi ngờ lẫn nhau rất lớn. Nước Mỹ cho rằng Trung Quốc có dã tâm ở Đông Nam Á, không chỉ là nói hiện nay mà là xem xét về lâu dài. Chúng tôi phát hiện các ngài cho rằng Mỹ có dã tâm ở Đông Nam Á, nói Mỹ muốn xây dựng căn cứ quân sự ở Đông Nam Á v.v. Nếu như giữa những nghi ngờ đó giành được một hiệp nghị thì tốt.

Chu Ân Lai nói:

— Chúng tôi và Ấn Độ, Miến Điện công bố tuyên bố chung, chúng tôi cũng vui lòng cùng bất kỳ một nước Đông Nam Á công bố một tuyên bố như vậy, đồng thời chịu sự ràng buộc của tuyên bố đó. Điều này không chỉ bảo đảm cho hiện tại mà là tương lai chúng tôi cũng không có dã tâm. Thế nhưng Mỹ vẫn chưa từ bỏ làm căn cứ quân sự và đồng minh quân sự tại Đông Nam Á. Vì vậy nước Anh nên đưa ra một đánh giá công chính.

Eden lại dụ giọng nói:

— Đúng như tôi vừa nói, hai bên đều nghi ngờ lẫn nhau. Các bạn Mỹ nói chúng tôi bị lừa, thế nhưng chúng tôi vẫn vui lòng mạo hiểm thử một chút!

Chu Ân Lai ứng tiếng trả lời:

— Thời gian có thể làm chứng. Ngày 22 tháng trước ngài Eden báo cáo tại Hạ nghị viện Anh và tuyên bố của ngài Churchill tại Washington đều nói tới các nước chung sống hoà bình, chúng tôi biểu thị hoan nghênh, điều này có lợi cho việc làm dịu tình hình căng thẳng quốc tế.

Eden nói:

— Sau khi tôi rời Washington, tổng thống Mỹ cũng dùng con chữ “chung sống hoà bình”.

Chu Ân Lai nói:

— Có thể thấy ngài Churchill đã có một số ảnh hưởng đến ông ta.

Sau khi cuộc gặp gỡ giữa Mendès-France và Chu Ân Lai kết thúc, Phạm Văn Đồng đã tới gặp. Trước tiên, Phạm Văn Đồng nói với Mendès-France, ông có sự việc quan trọng muốn nói với người lãnh đạo nước Pháp. Ông lấy ra một tấm bản đồ, chỉ vào đó nói, Việt Nam vui lòng lấy vĩ tuyến 16 làm giới tuyến tạm thời. Ông nhấn mạnh, đây là một nhượng bộ lớn của Việt Nam, chỉ trong bốn ngày đã lùi về phía sau 200 dặm Anh! Việt Nam không thể nhượng bộ nữa.

Mendès - France không thể thư giãn trong lòng, nhưng không để lộ thanh sắc nói, đối với giới tuyến này, nước Pháp vẫn không thể tiếp nhận. Bởi vì nếu điều đó xảy ra thì cố đô Huế và

cảng Đà Nẵng quan trọng đều rơi vào tay Việt Minh, hai thành phố này là vô cùng quan trọng đối với chính phủ Nam Việt. Nếu như lấy vĩ tuyến 16 làm giới tuyến, Việt Minh còn khống chế đường quốc lộ số 9, con đường quốc lộ duy nhất để Lào ra biển, chính phủ Pháp làm thế nào giao đãi được với chính phủ vương quốc Lào?

Phạm Văn Đồng nói:

— Chúng tôi có thể cho phép Lào sử dụng con đường đó.

Mendès-France trả lời:

— Từ kinh nghiệm của Berlin thấy, nước Pháp không thể có lòng tin đối với điều này. Thế nhưng hai bên còn có thể thương lượng.

Căn cứ vào thông báo sau đó của Phạm Văn Đồng, ngày 14 tháng 7 Chu Ân Lai báo cáo với Mao Trạch Đông:

“Sau khi Men (dess-France) gặp tôi, thì đồng chí Phạm Văn Đồng đến gặp Men, Men cố ý biểu thị không thể nhượng vĩ tuyến 18 nữa, nhưng ba lần hỏi Phạm, phía Việt còn có kiến nghị gì về việc chia giới tuyến. Cuối cùng Phạm đề xuất với Men vĩ tuyến 16. Men chỉ ngay vĩ tuyến 16 có khó khăn, vấn đề Đà Nẵng, Huế và quốc lộ 9, nhưng chưa đưa vào thảo luận cụ thể”.

“Trên thực tế nước Pháp muốn đạt được hiệp nghị ở giữa vĩ tuyến 18 và 16”, “trong ba ngày sau khi đến Genève, Mendès-France bận rộn vì phải chia ra mà tiếp khách, xem ra ông ta muốn đạt được hiệp nghị trước ngày 20 tháng 7, phía Pháp đã giao ba văn kiện do họ dự thảo cho phía chúng ta”.

Câu nói cuối cùng của Chu Ân Lai là chỉ vào lúc 7 giờ tối ngày 13 tháng 7, Chauvel đại biểu Pháp khi hội kiến Chu Ân Lai đã giao một văn kiện không chính thức do phía Pháp khởi thảo về một số vấn đề nguyên tắc thuộc hiệp định đình chiến và sau đình chiến.

Từ sau khi trở lại Genève, Chu Ân Lai đã làm việc liên tục hơn 30 giờ hầu như không có chút nghỉ ngơi. Sau khi tiễn Eden, Chu Ân Lai đơn giản ăn bữa cơm trưa, sau 10 phút, lại phần chấn tinh thần hội kiến Menon vừa trở lại Genève.

CHƯƠNG 31: LỰA CHỌN TỐT NHẤT LÀ HOÀ DỊU

Trong cuộc hội đàm giữa Ngoại trưởng ba nước Mỹ, Anh, Pháp, Mendès-France và Eden đã bắt tay du thuyết, cuối cùng đã khiến Smith tranh thủ đến Genève. Đứng trước sự xoay chuyển cơ hội thế nhị đó, Chu Ân Lai liền tiếp tới thăm Ngoại trưởng Lào, Campuchia, hy vọng cùng họ tranh thủ cục diện hoà bình lâu dài ở Đông Nam Á. Chu Ân Lai lại thành công trong việc thúc đẩy hơn nữa hội nghị Genève theo hướng đạt thành hiệp nghị về vấn đề Đông Dương. Menon nói với Chu Ân Lai, địa vị của ngài so với trước đây đã quan trọng. Trong các đại biểu, địa vị của ngài quan trọng nhất. Bởi vì không những ngài có tiếp xúc với hai vị Chủ tịch hơn nữa còn có sức thuyết phục với hai vị đó.

Chiều ngày 13 tháng 7, Mendès-France và Eden cùng đáp máy bay trở về Paris, kết quả, Dulles còn đến sớm hơn họ một chút.

Chập tối, Mendès-France tới đại sứ quán Mỹ gặp Dulles. Vừa gặp, Mendès-France đã yêu cầu Dulles tới Genève tham dự hội nghị. Dulles lảng tránh câu chuyện, nói “hãy tính tới chuyện ăn tối”.

Sau khi ăn tối xong, Mendès-France giới thiệu với Dulles và Eden về tình hình đàm phán với Việt Nam về vùng tập kết lực lượng quân sự. Ông ta đưa ra một tấm bản đồ, chỉ ra vùng chiếm đóng của quân đội Việt Nam và quân đội Pháp, và thuyết minh tỉ mỉ về các phương án và phản phương án.

Mendès-France nói:

— Xưa nay nước Pháp chưa bao giờ xa rời phương án xác định ban đầu, xác định đường giới tuyến tại phụ cận vĩ tuyến 18, điều này đã được phản ánh trong bản ghi nhớ của hai bên Mỹ, Anh. Còn phương án đầu tiên của Việt nam là tại phụ cận vĩ tuyến 13 vạch một đường giới tuyến hình chữ “S”. Hiện nay phía Việt Nam đã đẩy con đường đó lên bắc, tới vĩ tuyến 16.

Mendès-France chỉ ra:

— Ngày 12 tháng 7, phía Việt Nam nghe nói Dulles muốn gặp Mendès-France và Eden tại Paris lại đề xuất phương án vĩ tuyến 16 mới, con đường này vừa khéo đi qua giữa căn cứ không quân và hải quân Pháp tại Đà Nẵng. Có thể cho rằng, đề án mới của Việt nam đúng là có liên quan đến cuộc gặp gỡ sẽ tiến hành giữa ngoại trưởng ba nước Mỹ, Anh, Pháp.

Mendès-France nói:

— Nước Pháp quyết không tiếp nhận đề án mới của phía Việt nam, từ bỏ căn cứ không quân, hải quân Đà Nẵng cực kỳ quan trọng cũng như đường quốc lộ 9 sang Lào. - ông bổ sung - Molotov hy vọng Pháp tiếp nhận phương án này của Việt Nam. Về đường quốc lộ 9, Liên Xô kiến nghị, có thể tăng thêm điều khoản quyền đặc biệt lợi dụng đường quốc lộ 9 của phía Pháp: phía Pháp có thể tự do đi lại trên con đường này, giống như các nước phương Tây có thể lợi dụng “con đường không trung Berlin” của châu Âu.

Mendès-France nói:

— Đường 9 rất hẹp, ven đường có nhiều khe núi, vực sâu đèo cao, có rất nhiều cầu. Để đi lại an toàn, phía Pháp phải khống chế toàn bộ đường 9 và hai bên đường. Vì vậy phía Pháp chỉ có thể đồng ý có sự điều chỉnh nhỏ đối với phương án vĩ tuyến 18, di chuyển xuống nam một chút nhỏ.

Bàn đến vấn đề Lào, Mendès-France nói:

— Phía Việt Nam hiện nay đã công nhận có quân đội tác chiến tại Lào và chuẩn bị rút quân về Việt Nam. Nhưng phía Việt Nam lại kiên trì thiết lập vùng quân sự tạm thời tại Lào, để cho lực lượng Pathet Lào rút lên miền bắc. Mendès-France nói, theo tình báo mà Pháp nắm được, lực lượng chống đối bản thổ Lào tổng cộng không quá 2.500 người, chính phủ Lào có lòng tin giải quyết được họ. Thế nhưng phía Việt Nam đề xuất vùng tập kết quân sự tạm thời là một

hình chữ “S” dài từ bắc đến nam, nối tiếp với vĩ tuyến 13 mà phía Việt Nam đề xuất ban đầu. Chuyên gia quân sự Pháp đã thuyết minh với phía Liên Xô, việc vạch chia con đường này vô cùng “hoang đường”, không thể tiếp thu.

Mendès-France cảm thấy, triển vọng giải quyết vấn đề Lào xem ra tương đối tốt. Sau này nước Pháp cho dù phải để lại quân đội ở lại Lào cũng không thể quá 2.000 người. Ông ta nói, xem ra phía cộng sản vui lòng đồng ý chuyên gia quân sự Pháp tiếp tục giúp đỡ huấn luyện quân đội Lào và Campuchia. Cái mà đối phương không muốn nhìn thấy nhất là sự tồn tại của lực lượng, căn cứ quân sự của Mỹ tại Đông Dương.

Dulles nói dài bồi một câu:

— Nước Mỹ không có ý xây dựng căn cứ quân sự tại Lào và Campuchia, nhưng sẽ giúp đỡ hai nước phát triển kinh tế. Thế nhưng nước Mỹ quyết không muốn tiêu oan tiền ở đó.

Khi bàn đến vấn đề Việt Nam, Mendès-France nói:

— Ban đầu Phạm Văn Đồng kiên trì yêu cầu tiến hành bầu cử trong sáu tháng, trước thời hạn đó quân Pháp phải rút khỏi Việt Nam. Hiện nay Phạm Văn Đồng đã lùi một bước, đồng ý sau đó sẽ do chính phủ hai miền Nam, Bắc Việt Nam hiệp thương về thời hạn rút quân Pháp. Khi thảo luận về Ủy ban giám sát quốc tế, nước Pháp đồng ý có cả các quốc gia cộng sản trong đó.

Dulles đã giới thiệu tỉ mỉ lập trường của Mỹ. Trước tiên ông ta cho rằng, mục tiêu chiến lược chủ yếu của Liên Xô là châu Âu, đặc biệt ra sức phân hoá Pháp và Đức. Còn Viễn Đông đối với người Liên Xô mà nói, chỉ là vị trí thứ hai. Thế nhưng họ muốn đưa ra những vấn đề khó cho phương Tây ở Viễn Đông, nhằm thu hút sức chú ý của phương Tây. Người Nga đang lợi dụng vấn đề Viễn Đông để li gián quan hệ giữa Mỹ và Pháp.

Dulles chỉ ra, nói chung người Pháp cho rằng, nếu không có sự giúp đỡ của Mỹ, họ đành phải cùng đối phương đạt được một hiệp nghị chẳng ra làm sao. Thực ra ngay từ mấy tháng trước, Mỹ đã nhắc nhở Pháp cần sử dụng “hành động liên hiệp” thì mới có thể bảo vệ được Đông Dương. Do tình hình xấu đi, cái “hành động liên hiệp” mà chúng ta nói bây giờ không còn là loại đã nói trước đây. Quan điểm của nước Mỹ là không được “bán rẻ” Lào và Campuchia. Bởi vì nước Mỹ còn chưa thể quên những sự giao dịch trong hội nghị Yalta, không muốn Genève trở thành một Yalta thứ hai.

Mendès-France nói:

— Nước Pháp sẽ dốc toàn lực đạt thành hiệp nghị Genève trên khuôn khổ bảy điểm trong tuyên bố chung Mỹ, Anh. Thế nhưng nếu Mỹ không thể cử đại biểu cấp cao đến Genève thì chỉ có thể mang lại tổn hại cho khuôn khổ bảy điều. Nếu như đến ngày 20-7-1954 vẫn chưa đạt được hiệp nghị thì chiến tranh sẽ vẫn tiếp tục.

Mendès-France nói với Dulles:

— Chúng tôi cần ngài tham dự hội nghị để cho hiệp nghị tương lai được hoàn thiện, khiến hiệp nghị nhất trí với “phương châm bảy điểm” Anh, Mỹ. Nếu như chúng ta thất bại, thì sự vắng mặt của ngài càng làm cho thất bại đó càng nghiêm trọng hơn, chiến tranh sẽ bắt đầu lại. Trước khi lính mới chúng tôi động viên đến Việt Nam, Việt Minh còn có thể có thắng lợi mới, cũng có thể là thắng lợi có tính quyết định. Trước tháng 9 tình hình chiến tranh sẽ cực kỳ nghiêm trọng.

Ông ta nói, đối thủ biết là Pháp còn có thể cử binh lực tăng viện, nhưng chủ lực của quân tăng viện không thể tới được trước tháng 9, Việt Minh sẽ lập tức phát động công kích qui mô lớn. Lúc đó, quân Pháp sẽ khó mà giữ được Hà Nội. Nếu như không có sự ủng hộ của lực lượng hải, không quân sợ rằng Hải Phòng cũng không giữ nổi. Trong tình hình này nước Pháp phải đạt được hiệp nghị hoà bình kịp thời.

Dulles nói, ông ta hiểu rõ, dưới sức ép to lớn, quân Pháp không thể không đưa ra nhượng bộ, về điểm đó, xét về phía Pháp là nên làm. Nhưng về phía chính phủ Mỹ mà nói thì khó phê chuẩn một điều ước như thế. Vì vậy ông ta không thể để mình lâm vào tình cảnh như vậy.

Mendès-France nói:

— Bộ trưởng ngoại giao Mỹ không thể đi Genève, sẽ làm suy yếu lớn vị thế của nước Pháp. Nếu xuất hiện những tình huống như vậy cũng sẽ tổn hại đến “nguyên tắc bảy điểm” của tuyên bố chung Mỹ, Anh.

Ông ta có chút bị bức tới mức sốt ruột, nói:

— Liệu ngài có cho rằng, đoàn đại biểu cấp cao Mỹ cố ý không tham dự hội nghị Genève đã hiển thị sự coi khinh tập đoàn phương Đông không? Liệu ngài có biết hay không, tin ngài tới Paris và hội đàm với tôi đã làm cho các đoàn đại biểu cộng sản tại Paris cảm thấy không yên không? Sáng hôm nay, Phạm Văn Đồng tới gặp tôi, thậm chí ông ta đã nói với tôi, phía Việt Minh vui lòng nhượng bộ, sẽ vạch đường giới tuyến tại vĩ tuyến 16... Tôi cho rằng, ngài, hoặc là thứ trưởng ngoại giao tham dự hội nghị Genève chỉ tăng cường lập trường của phương Tây. Nếu như ngài vắng mặt, thì chỉ càng làm cho đối thủ của chúng ta tin chắc là từ chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, đây là lần đầu tiên thế giới phương Tây đã xuất hiện bất đồng to lớn.

Mendès-France nén cơn giận nói:

— Ngài có biết chúng tôi muốn ngài làm gì không? Chúng tôi không muốn ngài đến để ký kết văn bản với những người cộng sản, hoặc là làm một số việc gì khác với họ. Chúng tôi yêu cầu ngài tham dự là hy vọng để mặt trận của chúng ta càng tề chỉnh hơn, là để tỏ rõ với đối thủ tại hội nghị Genève rằng, nếu sau này vi phạm điều ước là phải chịu những rủi ro cực lớn đấy.

Lúc này đêm đã khuya, cuối cùng Mendès-France biểu thị:

— Với nguyện vọng thành khẩn nhất, nước Pháp muốn nói, nếu bộ trưởng ngoại giao Mỹ tới Genève, nếu trong hiệp nghị đó có chỗ nào vi phạm “bảy nguyên tắc” bản thân tôi vui lòng nhận trách nhiệm.

Đến lúc này coi như Mendès-France đã nói hết lời.

Cuối cùng Dulles nói, ông ta hiểu hoàn cảnh của Pháp, ông ta sẽ tận khả năng có câu trả lời vừa ý Mendès-France. Đến lúc đó Dulles mới nghiêm chỉnh nhìn vào tấm bản đồ mà Mendès-France mở ra trước mặt mình, sau đó nói một câu làm Mendès-France vô cùng kinh ngạc:

— Bây giờ tôi mới rõ, đường giới tuyến của ngài còn gần với phía bắc hơn của tôi, nhiều hơn nhiều yêu cầu của chúng tôi.

Thái độ của Dulles mềm đi một chút.

Ba bên tham gia hội đàm hẹn nhau, 11 giờ 30 ngày hôm sau sẽ tiếp tục hội đàm tại điện Élisier. Hội nghị ngày 14-7 kéo dài suốt hơn ba giờ, giọng Dulles có dịu đi, mặc dù vẫn nói mình không thể đi Genève, nhưng lại nói nếu như “sức khỏe cho phép” Smith có thể đi Genève.

Smith đi Genève là yêu cầu thấp nhất của Mendès-France. Ông ta nói:

— Bất kể thế nào ngày 20 tháng 7 cũng phải có kết quả.

Sau khi kết thúc hội đàm, Eisenhower nói chuyện bằng điện thoại với Dulles, ông ta phê chuẩn Smith lại đi Genève. Dulles lập tức dùng phương thức gửi thư chính thức thông tri cho Mendès-France.

Cuối cùng Mendès-France đã đạt được cái chờ đợi trong lòng, nên ngày 15-7 đã trở lại Genève. Còn Eden có cảm giác nhẹ cả người. Ông ta cảm thấy xét về không khí hội nghị Genève mà nói, Smith đến dự hội nghị còn tốt hơn Dulles một chút.

Ngay trong ngày, ba ngoại trưởng Mỹ, Anh, Pháp ra tuyên bố, tung tin ba nước đã giành được sự hiểu biết về khả năng hội nghị Genève đạt được hiệp nghị, nước Mỹ sẽ cử thứ trưởng ngoại giao Smith tham dự hội nghị.

Chu Ân Lai không một mảy may tiến hành hoà giải ngoại giao khẩn trương. 12 giờ 45 trưa ngày 14-7, ông gặp Menon, nghe ý kiến ông này lần nữa.

Lần này Menon đến là để làm thuyết khách cho Pháp. Ông ta nói:

— Pháp đang chịu những chỉ trích của Mỹ, nói là họ đầu hàng. Vì thế muốn hội nghị Genève đạt được thành quả cũng phải nghĩ đến tình cảnh của Mendès-France một chút. Ông ta muốn đứng vững trên đường giới tuyến rồi thì mới có thể đối thoại với Mỹ được. Ấn tượng của tôi là, muốn Pháp di chuyển giới tuyến xuống 18 vĩ độ nam là không có nhiều hy vọng. Nhưng tôi có thể nói riêng với ngài, Mendès-France đã nói, nếu đối phương đồng ý vĩ tuyến 18 thì ông ta có thể nhượng bộ về các mặt khác. Như thế là có thể có cái để nói, thế nhưng ông ta nói, ngài Phạm Văn Đồng rất khó làm.

Những lời nói của Menon, Chu Ân Lai đã trực tiếp nghe được từ miệng Mendès-France. Chu Ân Lai nói:

— Vĩ tuyến 18 quá thiên về bắc, hiện nay cả hai bên đều phải thuyết minh, nếu như Pháp đã hứa với Mỹ, thì Pháp có còn là một quốc gia độc lập không?

Nghe xong những lời này, Menon quay đầu bỏ đi, nói sẽ chuyển lời của Chu Ân Lai cho Pháp. Một thời gian sau, Menon lại đến Vạn Hoa gặp Chu Ân Lai, ông ta nói với Chu Ân Lai, hiện nay hai ngoại trưởng Anh, Pháp đều đi Paris hiệp thương với Dulles.

Chu Ân Lai hỏi:

— Ngài dự đoán liệu có kết quả gì không?

Menon nói:

— Tôi cho rằng những lời khuyên của họ có thể làm cho Mỹ cử Smith trở lại Genève. Tôi hy vọng là Dulles không đến, hôm qua tôi đã nói với Eden, tôi hy vọng những lời khuyên của họ không thành công quá.

Chu Ân Lai cười nói:

— Ngài nói thật thẳng thắn, nghe nói Smith muốn nghỉ hưu.

Menon trả lời:

— Nếu Eisenhower lưu lại, Smith sẽ ở lại. Trên báo nói, nước Mỹ đang tăng sức ép trên vấn đề quân sự ở châu Âu để làm cái trao đổi, đó là vấn đề liên quan tới Molotov. Cách nhìn của tôi là Dulles cảm thấy ông ta đến Genève không tăng cường thêm vị thế cá nhân, vì thế có khả năng ông ta cử Smith đến. Tại Paris không thể phát sinh chuyện gì, bởi vì Churchill và Eden đều đã đi Mỹ, những vấn đề cần bàn luận đều đã bàn rồi, có một số còn đã định xong, vì thế không thể có thay đổi nhiều.

Những lời nói của Menon đã khá rõ. Chu Ân Lai nói:

— Dự tính của ngài phù hợp với một thực tế nào đó. Tất nhiên Pháp và Mỹ không có khả năng phân liệt, thế nhưng Pháp phải thể hiện được nó là chính sách của một quốc gia độc lập.

Menon trả lời:

— Điều đó rất đúng. Thời gian Mendès-France còn giữ chức ngắn hay dài, hoàn toàn xem ông ta liệu có thể đạt thành hiệp nghị ở hội nghị Genève hay không. Nếu như không được, ngày 20 tháng 7 ông ta sẽ phải từ chức. Ông ta định ngày tháng không phải để tuyên truyền chính trị mà là nghiêm túc. Trước ngày 20-7-1954, ông ta phải báo cáo với quốc hội những vấn đề của hội nghị Genève đã được giải quyết hay chưa, hoặc là những cái đã đủ để dẫn tới giải quyết vấn đề.

Nói chuyện đến đó Menon thở dài cảm khái. Nhà ngoại giao già này trong cuộc hoà giải khó khăn phức tạp dần nhận thức được vị thế và tài năng ngoại giao của Chu Ân Lai. Ông nói với thủ tướng Chu Ân Lai:

— Lần này vị thế mà ngài trở lại so với ngài trở lại lần trước càng quan trọng hơn. Hiện nay ngài đều có quan hệ mật thiết với hai vị Chủ tịch hội nghị, còn lần trước ngài chỉ có quan hệ chặt chẽ với một vị Chủ tịch. Tôi có thể nói với ngài rằng, Eden rất khâm phục ngài, ông ta cho rằng có thể bàn bạc trao đổi với ngài mọi vấn đề. Vì vậy trong các đại biểu, địa vị của ngài là quan trọng nhất, bởi vì không chỉ ngài có tiếp xúc với hai vị Chủ tịch mà ngài còn có sức thuyết phục hai vị đó.

Chu Ân Lai nói:

— Ngài quá khen, tôi sẽ hết sức làm cho hai bên giao chiến đạt được hiệp nghị.

Menon nói:

— Tôi không ca ngợi ngài, tôi chỉ căn cứ vào sự thực khách quan mà nói. Ngài cử người tới nước Anh, sau đó lại cử đoàn thương mại đi, hiện nay dư luận Anh có lợi cho Trung Quốc. Thậm chí trên vấn đề Trung Quốc tham gia LHQ, Churchill cũng rất thận trọng. Căn cứ vào những sự thực này, vị thế của ngài so với trước càng quan trọng hơn.

Chu Ân Lai cảm ơn những lời nói đó của Menon, nói với ông ta mình đã hẹn với ngoại trưởng Lào, 3 giờ 30 đến thăm, sau đó 4 giờ 30 lại đến chào ngoại trưởng Campuchia. Bởi vì họ đều đã đến thăm tôi, bây giờ tôi phải đến đáp lễ, điều này là nghi lễ. Tốt nhất là ngày mai sẽ nói chuyện với ngài nữa.

Menon từ biệt, Chu Ân Lai liền tới nơi ở của đoàn đại biểu Lào chào Sananikone. Ông nói với Sananikone, lần này trở lại Genève ý kiến đồng thuận của mọi người nhiều lên, mặc dù còn hai vấn đề quan trọng chưa được giải quyết nhưng khoảng cách giữa hai bên đã không còn xa. Chỉ cần mọi người cố gắng thêm, hiệp nghị sẽ có thể đạt được.

Sananikone nói:

— Ông cho rằng thái độ của Mỹ khiến người ta khó hiểu. Dulles không tới Genève, và dường như không tính tới chuyện đi tới, điều này không tránh khỏi làm chúng ta thất vọng. Hiệp nghị đình chiến cần các bên tuân thủ, nếu Mỹ không tham dự thì không tốt.

Nhằm thẳng vào nỗi lo lắng của Sananikone, Chu Ân Lai nói:

— Tôi cũng cảm thấy kỳ quái, mọi người vốn đã thoả thuận sau ba tuần lễ sẽ trở lại Genève. Hiện nay mọi ngoại trưởng đều đã quay lại, chỉ có Dulles đến Paris chứ không đến Genève. Đây là một hiện tượng kỳ quái trong hội nghị quốc tế. Hiện nay rất khó nói, liệu Dulles có quay lại hay không, có khả năng ông ta làm một số hoạt động cản trở. Thế nhưng hiện nay có Johnson ở đây. Nếu chúng ta giành được hợp lý công bằng, đối với ngoại giao hai bên đều là hoà bình quang vinh, thì nước Mỹ cũng khó mà một mình đứng ngoài câu chuyện.

Sananikone nói:

— Đài phát thanh sáng sớm hôm nay nói, có khả năng hội nghị Paris phát biểu một thông cáo. Tôi rất muốn xem thông cáo đó. Chúng ta ở đây chuẩn bị ký kết hoà bình, còn nước Mỹ lại chuẩn bị chiến tranh ở sau lưng, điều đó không tốt. Tốt nhất là có thể đạt được một hiệp nghị mà mọi người đều đồng ý.

Chu Ân Lai bình tĩnh nói:

— Nếu như 8 nước đều đồng ý, nước Mỹ khó mà không đồng ý. Nước Mỹ muốn lựa chọn chiến tranh cũng khó khăn.

Sananikone nói:

— Ngài Menon đại biểu riêng của Nehru hỏi tôi, liệu trước ngày 20-7-1954 có đạt được hoà bình hay không? Tôi nói, hoà bình không tại tôi, hoà bình ở trong túi ngoại trưởng năm nước lớn. Nếu bọn họ vui lòng thì hoà bình có thể thực hiện.

Ông ta nói với Chu Ân Lai:

— Đàm phán giữa đại biểu Lào và Phạm Văn Đồng Việt Nam tiến triển không nhanh, thế nhưng Phạm Văn Đồng đã đề xuất một kiến nghị rất tốt: do thủ tướng Lào và em trai ông ta là hoàng thân Souphanouvong trực tiếp gặp nhau, thảo luận vấn đề chính trị. Hiện đã điện báo cho Vientiane biết thoả thuận đó, thủ tướng Lào đã điện trả lời đồng ý về nguyên tắc, nhưng hy vọng là sau khi đạt được tiến triển trước về vấn đề quân sự sẽ nói sau.

Sananikone thẳng thắn nói tới bản khoản của mình về việc tập kết bộ đội Pathet Lào tham gia tác chiến với bộ đội Việt Minh:

— Lào không muốn áp dụng phương thức chia đường giới tuyến của Việt Nam “bởi vì như vậy có nghĩa là phân trị”. Biện pháp tốt nhất là bộ đội Pathet Lào tập trung tại các tỉnh, tham

gia quân đội quốc gia, nhưng vẫn bảo lưu quân quân của mình.

Chu Ân Lai nói:

— Tình hình Lào và Việt nam không giống nhau, Việt Nam có hai chính phủ, còn Lào chỉ có một. Biện pháp chỉ định mấy vùng tập kết cho bộ đội phong trào chống đối của Lào chỉ là một quá trình, sau này còn cần phải hội hợp họ làm một, và thông qua bầu cử thực hiện thống nhất Lào. Đó là nguyên tắc, với tư cách là người thứ ba, chúng tôi chỉ có thể bàn một số nguyên tắc như vậy, chứ không thể bàn rất cụ thể.

Sananikone nói với Chu Ân Lai:

— Phạm Văn Đồng kiến nghị chúng tôi mời một, hai đại biểu lực lượng chống đối tham gia chính phủ, điều này không được. Chúng tôi có chế độ dân chủ, chính phủ là do quốc hội bầu cử sản sinh. Nếu chúng tôi đồng ý, quốc hội không công nhận, một hiệp nghị như vậy là vô hiệu.

Chuyến thăm của Chu Ân Lai mang tính lễ tân. Chủ yếu là để đáp lễ chuyến thăm lần trước của hai ngoại trưởng Lào và Campuchia. Ông lấy thân phận thủ tướng nước lớn tới thăm ngoại trưởng hai nước nhỏ trên thực tế còn đang trong tiến trình độc lập, những lời nói của Chu Ân Lai nói chung đều tràn đầy thành khẩn và hoà bình, Sananikone luôn miệng cảm ơn.

Từ chỗ đoàn đại biểu Lào đi ra, 5 giờ Chu Ân Lai đã tới khách sạn nơi đoàn đại biểu Campuchia ở để hội kiến Tep Phan, ngoại trưởng Campuchia, và lại kiên trì trình bày quá trình hình thành “Năm nguyên tắc chung sống hoà bình”

Tep Phan nói với Chu Ân Lai:

— Chúng tôi quan tâm đến hành tung của ngài, trên báo đã nhìn thấy tuyên bố chung của hai nước Trung Ấn và Trung Miến. Tuyên bố đã thể hiện được nguyện vọng của chúng tôi.

Khi Chu Ân Lai hỏi Tep Phan về triển vọng của hội nghị Genève, Tep Phan nói, ông ta và Phạm Văn Đồng đã tiếp xúc một mình hai lần. Phạm Văn Đồng đề xuất “hai cái lưu lại” khiến ông ta cảm thấy không vui. Một là quan chức do phong trào chống đối bổ nhiệm tại một số tỉnh nào đó phải được “lưu lại”, thậm chí được cử làm huyện trưởng. Hai là tổ chức thanh niên trong phong trào chống đối phải được “lưu lại”. Ông ta biểu thị ngay là không thể đồng ý.

Chu Ân Lai nghe xong cả cười, nói:

— Đó là vấn đề nội bộ của Campuchia, nên do Campuchia tự mình giải quyết.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi vừa tới thăm ngài Sananikone, ngoại trưởng Lào, ông biểu thị vui lòng cho nhân viên đối lập được hưởng quyền lợi công dân như nhau: quyền bầu cử và quyền ứng cử. Tôi nghĩ nếu như vậy vương quốc Lào có thể đoàn kết được lực lượng nội bộ, giành được thống nhất. Lực lượng chống đối tại Campuchia bất kể là nhiều ít đều phải đoàn kết họ lại, có như vậy “tinh thần hoà hợp” mà chúng ta đã bàn ngày 20 tháng 6 mới có thể thực hiện. Sau khi giải quyết vấn đề chính trị, vấn đề ngừng bắn chỉ là việc của mặt quân sự. Vấn đề chủ yếu hiện nay là hai bên bản địa trực tiếp đàm phán. Nên tranh thủ làm cho sau đình chiến mọi người cùng yên, muốn vậy phải tìm lối ra cho bộ đội chống đối bản địa, nếu không xung đột vũ trang không thể ngừng được.

Tep Phan biểu thị hoàn toàn đồng ý với kiến giải của Chu Ân Lai, lại nói:

— Chỉ vì là Phạm Văn Đồng đòi chúng tôi bổ nhiệm nhân viên phong trào chống đối làm huyện trưởng là vi phạm hiến pháp. Ngài chủ trương không can thiệp vào công việc nội bộ nước khác, còn Phạm Văn Đồng lại muốn tìm phiền phức cho chúng tôi.

Chu Ân Lai gắng làm dịu tâm tình của Tep Phan nói:

— Đó là vì tại Genève không có đại biểu của phong trào chống đối, Phạm Văn Đồng thay họ phát biểu ý kiến, khiến các ngài cảm thấy là can thiệp vào công việc nội bộ. Thực ra bản địa đúng là có một số phần tử yêu nước ưu tú, nên đoàn kết họ lại.

Tiếp đó, Chu Ân Lai bàn đến việc hai ngày trước ông nhận được hai dự thảo văn kiện của đoàn đại biểu Pháp, một bản là Tuyên bố của hội nghị Genève, còn một bản là Tuyên bố của

nước Pháp về vấn đề Lào và Campuchia. Trong dự thảo tuyên bố, nước Pháp công nhận nền độc lập của Campuchia, các chính đảng trong nước Campuchia nhất loạt bình đẳng, quân đội nước ngoài rút khỏi Campuchia. Chu Ân Lai cho rằng, văn kiện này còn có nghĩa là, từ nay trở đi ba nước Đông Dương không cho phép căn cứ quân sự nước ngoài tồn tại trên lãnh thổ nước mình. Chu Ân Lai nói, như vậy, mọi lực lượng quân sự của phong trào chống đối đều phải quay về xã hội của mình, còn vấn đề quân sự được để lại cho bước tiếp theo giải quyết.

Tep Phan nói:

— Cùng với việc kết thúc đối địch quân sự, mọi nhân viên đã từng hiệp đồng với Việt Minh sẽ trở về xã hội và được hưởng quyền công dân. Thế thì, thủ tướng Trung Quốc nhìn nhận, nên đối xử như thế nào với “những nhân viên kháng chiến” cũ sau khi đình chiến?

Chu Ân Lai nói:

— Vấn đề này không chỉ Campuchia có mà Lào cũng có, cần nghiêm túc nghiên cứu. Hiện nay ông vừa đọc dự thảo do đoàn đại biểu Pháp gửi tới, đối với vấn đề này còn cần có những nhận thức sâu sắc hơn.

Chu Ân Lai nhấn mạnh:

— Hội nghị Genève nên phân biệt đối xử với Lào và Campuchia. Sau khi xác lập đình chiến, quân đội nước ngoài tuyệt đối không thể tiến vào Việt Nam. Nhưng Lào và Campuchia thì có thể trong phạm vi hiệp nghị bảo lưu và đưa vào một mức nhất định nhân viên vũ trang và trang bị mình cần thiết. Điều này, ngược lại là một loại đặc quyền.

Chuyến thăm của Chu Ân Lai đã làm cho tâm tư của Tep Phan được bình ổn rất lớn.

Sau khi chia tay Tep Phan, Chu Ân Lai lại đến nơi ở của đoàn đại biểu Liên Xô, tham dự bữa tiệc do Molotov tổ chức. Ngay sau đó, ông và Molotov, Phạm Văn Đồng thảo luận dự thảo bản tuyên bố cuối cùng của hội nghị Genève do đoàn đại biểu Pháp đề xuất, và sửa bản dự thảo vốn có chín điều thành 13 điều, rồi quyết định do đoàn đại biểu Liên Xô ngày hôm sau đề xuất với đoàn đại biểu Pháp.

Mãi cho đến sau cuộc gặp gỡ ba bên Trung, Xô, Việt tối hôm đó, Chu Ân Lai sau hơn 30 giờ không được nghỉ ngơi mới có cơ hội ngủ một giấc.

CHƯƠNG 32: TỪNG GIÂY TỪNG PHÚT THỨC GIỤC

Bước vào nửa sau tiến trình của hội nghị Genève, Chu Ân Lai vọt lên trở thành nhân vật trung tâm của hội nghị, mọi vấn đề khó đều phải qua ông điều hoà, hoá giải, thúc đẩy hai bên tìm được biện pháp giải quyết vấn đề. Chu Ân Lai cảnh giác loại bỏ từng chút nhân tố, sợ là đe dọa an ninh Đông Nam Á. Kết cục của hội nghị Genève càng khiến người ta để mắt: càng gần thời gian cuối cùng, tiếng nói hoà bình càng ngày càng mạnh, nhưng trước sau vẫn hoà lẫn âm thanh không hài hoà.

Ngoại trưởng ba nước Mỹ, Anh, Pháp tại Paris mặc cả với nhau, điều hoà lập trường. Ở Genève không khí hoà giải rất cuộc dần dần dày đặc lên. Ngày 13-7-1954, Phạm Văn Đồng và Trần Văn Đỗ, ngoại trưởng Nam Việt Nam lần đầu tiên gặp nhau. Ngày hôm đó Menon đặc sứ Ấn Độ hẹn Johnson tiến hành hội đàm từ 2 giờ chiều tại nơi ở của đoàn đại biểu Mỹ. Menon với ý định điều hoà nói với Johnson:

— Người của Việt Minh đến Genève không nghi ngờ gì đều là đảng viên cộng sản, nhưng cũng là những người dân tộc chủ nghĩa từ đầu đến chân, họ hy vọng tiếp tục duy trì quan hệ chặt chẽ với nước Pháp. Mặt khác, bọn họ không phải là bù nhìn của Moskva và Bắc Kinh, phía Mỹ chưa ý thức đầy đủ điều này.

11 giờ 30 sáng ngày 15-7-1954, Chu Ân Lai và Kiều Quán Hoa hội kiến Menon tại Vạn Hoa, một lần nữa thảo luận “vấn đề đường giới tuyến”. Chu Ân Lai nói:

— Đợi đến lúc Mendès-France và Eden từ Paris trở về Genève, dự đoán là mấy ngày sau đó sẽ vô cùng bận rộn, cũng sợ rằng không kịp thảo luận tỉ mỉ với bản thân ngài, vì vậy sẽ do ngài Kiều Quán Hoa liên hệ với ngài. Ngài Kiều Quán Hoa đã cùng đi với tôi thăm Ấn Độ và Miến Điện, rất quen thuộc tình hình.

Chu Ân Lai cho rằng:

— Hiện nay Pháp đã đề xuất dự thảo “tuyên ngôn chín nước”, mà phương hướng là muốn giải quyết vấn đề, rất đáng hoan nghênh, có một số nội dung rất khá. Phía Trung, Xô cảm thấy một số chỗ cá biệt có thể sửa chữa đôi chút, vấn đề đã không lớn nữa. Trên việc đình chiến và tổ thành Ủy ban giám sát quốc tế, mọi người cũng dần dần có được ý kiến nhất trí. Vấn đề bây giờ là “vạch đường giới tuyến”. Trước đây khoảng cách hai bên rất xa, hiện nay Việt Nam đã đi một bước, Mendès-France cũng biểu thị, vĩ tuyến 18 không phải là không thể sửa. Tôi cảm thấy vĩ tuyến 16 là có thể.

Menon liền nói với Chu Ân Lai:

— Tôi thấy người Pháp sẽ không đồng ý vĩ tuyến 16. Ngài và Phạm Văn Đồng nên kiên trì vĩ tuyến 16, nhưng cuối cùng cũng sẽ không đòi được. Tất nhiên, bây giờ mà nhượng bộ thì quá sớm một chút.

Meno xứng đáng là một nhà ngoại giao già dặn, nhìn xa thấy rộng. Ông ta cho rằng hai bên có thể mỗi bên lùi một vĩ độ bắc.

Chu Ân Lai không hề để lộ ý gì, nói, vĩ tuyến 16 là hợp lý.

Ba phía Trung, Xô, Việt đều cho rằng muốn đạt được hiệp nghị vào ngày 20-7-1954 những điều khoản cần thảo luận hiện nay còn quá nhiều, không thuận tiện cho đàm phán ngoại giao. Có thể kiến nghị với hai bên, ngày 20-7-1954 thông qua trước một hiệp nghị có tính nguyên tắc, những chi tiết có liên quan sẽ ký kết sau.

Ngày 16 tháng 7, ba phía Anh, Pháp, Xô tiến hành hội đàm chuyên gia. Thứ nhất, xác định, tình hình cụ thể ba nước Đông Dương không giống nhau, phải lần lượt ký ba hiệp định, nhưng không phải là hiệp định đã suy tính trước. Thứ hai, chuyên gia ba phía phải qui nạp các dự thảo mà ba nước Đông Dương đề xuất thành một đề án mà mọi người có thể tiếp nhận. Thế nhưng bàn đến cuối cùng, vừa bàn đến “vạch đường giới tuyến” là phía Pháp vẫn kiên trì phải là vĩ

tuyến 18. Còn Việt Nam nói, vĩ tuyến 16 bắc là giới hạn cuối cùng, không thể dời ra bắc nữa. Ngoài ra, ngày tháng tổng tuyển cử tại Việt Nam cũng có bất đồng. Các chuyên gia cho rằng bất đồng trọng đại như vậy, chỉ có mời các ngoại trưởng đến giải quyết.

Ngày tối hôm đó, Molotov, Chu Ân Lai và Phạm Văn Đồng thảo luận quyết định mấy nguyên tắc: một, trên vấn đề bầu cử ở Việt Nam, kiên trì “phương án hai năm” đã định. Hai, kiên quyết phản đối bất kỳ ai ý đồ lôi kéo ba nước Đông Dương tham gia SEATO. Bởi vì phía chúng ta đã có nhượng bộ về vấn đề Lào và Campuchia, nên không thể để Lào và Campuchia tham gia đồng minh quân sự của đối phương. Nếu không, một khi miền Bắc và miền Nam Việt Nam phân trị, Mỹ có thể lợi dụng “điều ước phòng ngự” chính đồn lại binh lực ở Việt Nam và Lào, Campuchia. Ba, về vấn đề vạch đường giới tuyến Việt Nam, phía Việt Nam tiếp tục kiên trì vĩ tuyến 16, nhưng khi Phạm Văn Đồng hội đàm với Mendès-France có thể để lộ, có thể suy tính tới nhượng cho nước Pháp một số đặc quyền trên vấn đề đường quốc lộ 9, Đà Nẵng và Huế. Bốn, về thời hạn quân Pháp hoàn toàn rút khỏi Việt Nam, có thể tính tới việc nói ra một chút, bởi vì hiện nay Bảo Đại và Mỹ ngược lại đều hy vọng quân Pháp rút nhanh để dư địa lại cho họ. Phía chúng ta có thể qui định quân Pháp rút khỏi Việt Nam trước khi bầu cử ba tháng^[183].

10 giờ sáng ngày 17 tháng 7, Tep Phan ngoại trưởng Campuchia cùng hai trợ thủ là Sam Sary và (Nhiek) Tiouloung đến chào Chu Ân Lai tại Vạn Hoa, ông ta đến là để nhờ Chu Ân Lai điều hoà vấn đề khó. Ông ta nói, Campuchia là nước nhỏ, dự toán ít, muốn hấp thu thành viên phong trào chống đối vào công tác trong chính phủ sẽ có khó khăn.

Chu Ân Lai rất thông cảm giải thích:

— Ngài nói là một vấn đề, thế nhưng người phải hấp thu rất cuộc không nhiều. Nước Trung Quốc mới khi thành lập đều bao quân đội, cảnh sát, nhân viên công vụ của Quốc Dân đảng cả, làm như vậy họ không làm loạn, đất nước do đó đã củng cố thống nhất. Có thể ngài sẽ nói, Trung Quốc rất lớn, dự toán cũng nhiều. Thế nhưng số người chúng tôi phải hấp thu cũng hàng chục triệu. Chỉ cần chính phủ vương quốc nhận trách nhiệm, không phân biệt đối xử, không bức hại, là có thể tìm được biện pháp giải quyết. Tất nhiên chính phủ không thể tiếp nhận toàn bộ, bởi vì còn có sự lựa chọn tự nguyện. Quân đội của chính phủ vương quốc cũng chưa đạt tới trình độ cần thiết, cho nên cũng cần phải gia tăng quân và vũ khí.

Lúc này Sam Sary nói:

— Chúng tôi vui lòng tiếp nhận những người mà các ngài gọi là “bộ đội kháng chiến”, mà chúng tôi gọi là nhân viên của “quân phiến loạn”. Các ngài muốn họ tham gia quân đội vương quốc từng đại đội, từng tiểu đoàn, hay là tham gia với thân phận cá nhân? Nếu như là thân phận cá nhân thì không có vấn đề. Nhưng nếu là từng đại đội, từng tiểu đoàn thì chúng tôi có khó khăn. Chúng tôi vui lòng phát biểu tuyên bố của phía mình về việc này, chứ không muốn áp dụng phương thức hiệp định quốc tế.

Chu Ân Lai nói:

— Vấn đề này không lớn, bộ đội này không đông, có thể tìm được biện pháp giải quyết.

Điều Chu Ân Lai quan tâm hơn là, liệu Campuchia có tham gia tổ chức “hiệp ước Đông Nam Á” mà Mỹ đang tổ chức hay không, vì thế đã yêu cầu nói rõ.

Tep Phan nói:

— Về nguyên tắc, Campuchia còn đang suy tính một số vấn đề, chủ yếu là vì lực lượng vũ trang của mình còn nhỏ. Thế nhưng xưa nay Campuchia không muốn có căn cứ nước ngoài trên lãnh thổ của mình, chúng tôi đã tự mình đuổi người Pháp đi, cũng không muốn người khác đến thay thế.

Chu Ân Lai nhấn mạnh, thái độ của Trung Quốc là, không muốn Mỹ xây dựng căn cứ quân sự trên bất kỳ ba nước Đông Dương nào. Nếu như có, “tình hình sẽ xấu đi”

Xilong, trợ thủ của Tep Phan nghe xong câu nói có ý ngoài lời nói đó, đã hỏi:

— Có phải là ý kiến của ngài thủ tướng muốn nói, không thể có người Mỹ, người Pháp thì còn có thể.

Chu Ân Lai nói một cách uyển chuyển, đó lại là vấn đề khác.

Các vị khách Campuchia một lần nữa đề nghị Chu Ân Lai xuất diện, thúc đẩy hội nghị Genève đạt được kết quả hoà bình. Đối với họ thì xem ra, Chu Ân Lai là bảo đảm cho hội nghị Genève có thành công hay không.

Chu Ân Lai đề cập với ngoại trưởng Campuchia tới thăm vấn đề SEATO, là có nguyên nhân. Ngày hôm kia sau khi Mendès-France và Eden trở lại Genève, đã xuất hiện một cách nói:

— Ba nước Đông Dương sẽ gia nhập SEATO do Mỹ đang tổ chức, điều này làm Chu Ân Lai cảnh giác.

Sau khi bắt tay từ biệt Tep Phan, 11 giờ 40 sáng, Chu Ân Lai đến thăm Eden. Ông nói với Eden:

— Có một tin đồn, có người muốn muốn lôi kéo ba nước Đông Dương vào liên minh phòng ngự Đông Nam Á, liệu có phải Mỹ định dùng vấn đề đó để phá hoại hiệp định hoà bình Đông Dương hay không? Tháng 6 vừa qua, ngài và Mendès-France đều đã đồng ý không thiết lập đồng minh quân sự với nước ngoài, thế mà hiện nay đã không giống với cách nói trước đây. Nếu Anh, Pháp và ba nước Đông Dương đã đưa ra lời hứa với Mỹ về vấn đề này, thì hoà bình sẽ không còn ý nghĩa gì?

Chu Ân Lai không khách sáo nói:

— Nếu như hội đàm Paris của những người đứng đầu ba nước lớn Mỹ, Anh, Pháp tạo ra chia rẽ, chúng tôi kiên quyết phản đối. Chúng tôi phản đối chia rẽ Đông Nam Á. Nếu như chế tạo chia rẽ, sẽ làm cho hoà bình của Đông Dương gặp khó khăn, hội nghị Genève sẽ không có kết cục tốt

Trả lời của Eden giống như giấu kim trong chăn. Ông ta nói: Hai nước Anh, Mỹ đã thảo luận “hiệp ước Đông Nam Á” tại Washington, nhưng là “có tính phòng ngự” hiện nay các chuyên gia còn đang thẩm tra bàn bạc, là một loại đối ứng với hiệp ước đồng minh Trung, Xô. Thế nhưng bản thân ông ta có thể bảo đảm, “không nghĩ tới việc muốn ba nước Đông Dương tham gia”.

Chu Ân Lai cảm ơn Eden đã nói rõ, một lần nữa nhấn mạnh, nếu Mỹ lôi kéo ba nước Đông Dương vào “hiệp ước Đông Nam Á” mà Anh, Pháp lại công nhận, “thì tình như vậy sẽ khác đi, hoà bình sẽ không có ý nghĩa”. Nếu như vậy, chúng tôi không thể không quan tâm.

Chu Ân Lai đã nói rất nặng, hy vọng Anh sẽ chuyển đạt ý kiến của ông cho Mỹ, không nên vì việc đó dẫn tới Trung, Mỹ đối kháng.

4 giờ 50 chiều ngày hôm đó, Chu Ân Lai lại đến thăm Mendès-France lần nữa, trình bày những lời ông đã nói với Eden, yêu cầu nước Pháp làm rõ.

Mendès-France trịnh trọng nói:

— Nước Pháp không suy tính đồng minh Đông Nam Á bao gồm ba nước Đông Dương. Xin tin tưởng tôi, đây là lời nói không hề có bảo lưu.

Mendès-France nóng vội tiếp tục thảo luận với Chu Ân Lai về “vạch đường giới tuyến”. Ông ta đã đề xuất với Chu Ân Lai một cách nói tràn đầy biểu thuật mà trước đây chưa có, nếu như hoạch định vĩ tuyến 16, Việt Minh sẽ khống chế đường quốc lộ 9 ở phía bắc Huế từ Lào đến Đà Nẵng. Con đường này quan hệ đến tính mệnh Lào, là cửa khẩu duy nhất ra biển của Lào, ảnh hưởng rất lớn tới kinh tế Lào, là “con đường sinh mệnh của Lào”.

Chu Ân Lai nói:

— Đường quốc lộ 9 này vừa đúng ở phía bắc vĩ tuyến 16, đối với miền bắc mà nói, không có lợi ích đặc biệt nào.

Ông đổi giọng, nói:

— Về vấn đề cửa khẩu đi ra của Lào, điều này ngược lại đáng chú ý đấy.

Đây lại là một bước ngoặt tẻ nhạt. Mendès-France lập tức ý thức được, ông ta nói:

— Liệu có phải ý của ngài thủ tướng muốn nói, ngài Phạm có thể đồng ý vạch con đường quốc lộ này. Nếu quả nhiên như vậy, điều này ngược lại là một tiến bộ. Thế thì chúng tôi cũng vui lòng nhượng bộ của chúng tôi tại các mặt khác.

Chu Ân Lai dùng lời nói chặn đứng đầu đề câu chuyện, nói:

— Về vấn đề này tôi không thể bàn cụ thể hơn, nên do ngài Phạm Văn Đồng trực tiếp bàn với ngài. Trước đây ngài đã từng nói, trước mắt không chỉ có vấn đề vạch đường giới tuyến, mà còn có vấn đề chính trị. Tôi đã nói với vấn đề đó với ngài Molotov và ngài Phạm Văn Đồng. Sự ràng liên hệ hai vấn đề đó lại với nhau thì tương đối dễ giải quyết.

Mendès-France đề nghị Chu Ân Lai chú ý vấn đề Lào. Ông ta oán thán nói:

— Vấn đề Lào gặp phiền phức. Việt Minh đề xuất yêu cầu vạch vùng tập kết dài trên một ngàn km từ nam đến bắc Lào cho nhân viên phong trào giải phóng Lào, phía Pháp khó có thể tiếp thu. Hy vọng ngài thủ tướng khuyên ngài Phạm Văn Đồng có suy nghĩ tương đối hiện thực.

Chu Ân Lai biểu thị:

— Vấn đề Lào tốt nhất là cũng phải liên hệ vạch giới tuyến và bầu cử lại với nhau như Việt Nam, hy vọng phía Pháp trực tiếp bàn với ngài Phạm Văn Đồng.

Mendès-France nói, ông ta đã cử người đi tìm nhân viên Việt Minh liên hệ, hy vọng có thể tiến triển.

Chu Ân Lai nhắc nhở Mendès-France, trước tiên nên tìm ra điểm chung chủ yếu để bàn hiệp nghị, “hôm nay đã là ngày 17, phải trong hai ngày, giành được hiệp nghị trên các phần chủ yếu, thì mới coi là thành công”.

Ngay trong tối hôm đó, Chu Ân Lai và Molotov, Phạm Văn Đồng bàn bạc, trao đổi ý kiến. Chu Ân Lai nêu ra một cách rõ ràng, phải xuất phát từ tình hình thực tế, để lại đường số 9 cho miền nam. Như vậy đường giới tuyến cần phải dời lên phía bắc một chút, nhưng không cần nhiều, nhượng bộ như thế là có thể làm được. Tất nhiên nhượng bộ sẽ được đưa ra vào phút cuối cùng. Vấn đề cụ thể do Phạm Văn Đồng bàn với Mendès-France. Còn Molotov chuẩn bị trong hội nghị có tính hạn chế ngày 18 lấy thân phận chủ tịch phát biểu có tính tổng kết.

Sau khi ba phía hội đàm xong, Chu Ân Lai gửi điện báo cáo Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ.

Đàm phán trong hội nghị Genève lại xuất hiện một số giảm căng thẳng. Mendès-France cũng ngầm biểu thị, có thể lại nhượng bộ trong việc vạch đường giới tuyến giữa vĩ tuyến 18 và đường số 9. Cũng có nghĩa là nói, đường giới tuyến mà Pháp kiên trì lại di động xuống nam. Pháp còn thông qua đoàn đại biểu Anh, biểu thị với đoàn đại biểu Trung Quốc, nước Pháp quyết không rút bỏ đường 9, thế nhưng đồng ý bầu cử tại Việt Nam có thể tiến hành vào năm 1956. Tuy vậy vào lúc Mendès-France làm như thế đã gặp một chút phiền phức. Ngay hôm đó, Trần Văn Đỗ, ngoại trưởng chính phủ Bảo Đại đã đề xuất một kháng nghị với chính phủ Pháp, kháng nghị nước Pháp phản lại chính phủ Bảo Đại “làm hết mọi việc”, ông ta yêu cầu đường biên giới Việt Nam đặt dưới sự bảo hộ của LHQ. Kháng nghị này làm Mendès-France vô cùng giận dữ.

Lúc này khuôn khổ hiệp nghị cuối cùng hội nghị Genève đã cơ bản hoàn thành. Đó là, các đại biểu tham dự hội nghị sẽ lần lượt ký hiệp định ba nước Đông Dương. Quân đội mọi nước rút khỏi Lào và Campuchia, quân đội chống đối của Lào tập kết vào hai tỉnh miền bắc, tại Việt Nam vạch một đường giới tuyến ở miền trung, chỉ có điều là đường giới tuyến này còn chưa xác định được.

Sáng ngày 18 tháng 7, Phạm Văn Đồng và Mendès-France hội đàm, tiếp tục mà cả một cách vất vả về vấn đề đường giới tuyến.

11 giờ sáng hôm đó, ngoại trưởng và bộ trưởng quốc phòng Lào đến chào Chu Ân Lai, Lý Khắc Nông, Trần Gia Tường cùng tiếp khách với ông.

Sananikon đến để bàn về vấn đề giải quyết vùng tập kết của bộ đội giải phóng Lào. Ông ta chỉ ra, hiện nay bất đồng giữa đoàn đại biểu Lào và Phạm Văn Đồng không phải là về mặt quân

sự mà là về chính trị. Bởi vì Phạm Văn Đồng yêu cầu chính phủ Lào phải “ng nghiêm chỉnh công nhận” phong trào chống đối, sau đó mới vạch vùng tập kết, tại vùng tập kết phải có cơ cấu hành chính độc lập tự chủ. Điều này chẳng phải là phân trị trong một nước ư? Chính phủ Lào khó có thể tiếp thu. Bộ trưởng quốc phòng Lào cũng nói, chúng tôi công nhận có phong trào chống đối, nhưng lực lượng của họ không lớn, chẳng qua là hai, ba ngàn người. Vì vậy chúng tôi đồng ý tại vùng tập kết thiết lập Ủy ban hỗn hợp, có nghĩa là như chính phủ liên hiệp. Hoàng thân Souphanouvong có rất nhiều ưu điểm, ông tốt nghiệp Đại học kỹ thuật Paris, nhân tài như vậy tại Lào không có nhiều. Chúng tôi tin tưởng sau bầu cử, ông nhất định có thể giành được địa vị vinh dự nhất trong chính phủ, thậm chí có thể làm thủ tướng của chúng tôi.

Ý của đoàn đại biểu Lào là trong vùng tập kết tại bắc Lào không thể có chính phủ “độc lập”, mọi vấn đề nội chính cuối cùng phải do bầu cử quyết định.

Chu Ân Lai trả lời:

— Bộ đội chống đối Lào nên công nhận chính phủ Vương quốc, chính phủ Vương quốc cũng nên công nhận bộ đội chống đối. Còn về lực lượng nhiều ít không phải là vấn đề quan trọng nhất, các ngài nói hai, ba ngàn người, chúng tôi nói không chỉ có số đó. Chủ yếu là phải liên hệ được với họ, xác định vùng tập kết. Nếu những vùng tập kết như vậy tại thượng, trung, hạ Lào đều có, sẽ rất phân tán, như vậy sẽ khiến mọi người đều không yên tâm, thậm chí sẽ phát sinh xung đột địa phương. Vì thế chúng tôi cho rằng thiết lập vùng tập kết tốt hơn điểm tập kết. Tôi và các ngài, còn có ngài Eden và Mendès-France đều đã nói, phải hoạch định vùng tập kết tại đông bắc Lào, thành lập một Ủy ban hỗn hợp để xử lý quan hệ hai bên, quan hệ địa phương. Còn sau khi bầu cử, phong trào chống đối có thể tham gia chính phủ Vương quốc, đó là một biện pháp tốt.

Chu Ân Lai nói:

— Theo tôi biết, mọi người đều không coi Lào là một bộ phận của Việt Nam. Lào chỉ có một chính phủ Vương quốc, không thực hiện phân trị. Sau khi mọi quân đội nước ngoài rút đi, Lào sẽ là một quốc gia hoà bình, độc lập và thống nhất. Tương lai còn có bốn cửa khẩu tiến hành giám sát. Như vậy an ninh của Lào cũng có bảo đảm. Trong thời gian đình chiến, Lào có thể đưa vào vũ khí tự vệ, còn có thể hiệp thương qui định.

Chu Ân Lai thể tất chỗ khó khăn của Lào, nói:

— Cũng có thể các ngài cảm thấy Trung Quốc là một nước lớn, có chút không yên tâm. Chúng tôi vui lòng thiết lập quan hệ hữu hảo với Lào, năm nguyên tắc mà chúng tôi đã từng nêu tới cũng thích dụng cho quan hệ giữa chúng ta. Chúng tôi cũng vui lòng phát biểu tuyên bố như thế, gánh vác những ràng buộc của chúng tôi. Chúng tôi không muốn uy hiếp bất kỳ ai, cũng không muốn chịu sự đe dọa của bất kỳ người nào.

Đại biểu Lào vô cùng cảm ơn những bảo đảm của Chu Ân Lai, luôn miệng biểu thị sẽ “về nghiên cứu tỉ mỉ”

Từ trung tuần tháng 7 sau khi các đoàn đại biểu trở lại Genève, các loại hoà giải ngoại giao về cơ bản đều tiến hành ở ngoài hội trường. Ngày 18 tháng 7, cử hành lần đầu tiên hội nghị có tính hạn chế kể từ giai đoạn hai đến nay, trong phát biểu có tính tổng kết, Molotov nói:

— Trên vấn đề phức tạp nhất, hoà bình ở Đông Dương, biện pháp chủ yếu để giải quyết vấn đề đã rõ. Qua những đàm phán gần đây, mọi người đã công nhận cơ sở để giải quyết và khôi phục vấn đề hoà bình của Việt Nam.

Ông chỉ ra:

— Hội nghị về việc khôi phục hoà bình của Lào và Campuchia cũng đạt được hiệp nghị tương ứng. Mặc dù về mặt này không phải là mọi việc đã làm thoả đáng, thế nhưng không thể nghi ngờ, các mặt có liên quan đều đi theo phương hướng đó.

Molotov chú trọng chỉ ra, cho dù đến hôm nay, chỉ cách ngày 20-7-1954 quan trọng còn có hai ngày mà đàm phán về vấn đề Việt Nam, Lào và Campuchia hai bên vẫn mỗi bên một ý. Cũng như vậy đại hội cũng có hai loại phương án đối với tuyên bố của hội nghị Genève.

Hai ngày tới chưa chắc đã giải quyết nổi tranh chấp này. Smith đại biểu Mỹ trở lại Genève có bài phát biểu mặc dù ngăn ngủi nhưng vô cùng quan trọng. Ông ta nói:

— Nếu như hội nghị Genève đạt được hiệp nghị mà Mỹ tán thành, thì Mỹ sẽ công bố tuyên ngôn đơn độc, nói rõ là không sử dụng vũ lực, cũng không sử dụng vũ lực uy hiếp và phá hoại hiệp nghị.

Tức là, Mỹ không ký vào tuyên bố chung nhưng nếu như vừa lòng thì cũng sẽ tôn trọng hiệp nghị.

Thái độ của Smith đối với hội nghị Genève tích cực hơn nhiều so với Dulles, ông ta có thể phát biểu như vậy cũng thuộc loại tương đối không dễ.

Nắm lấy cơ hội này, Chu Ân Lai nhượng bộ thêm một bước. Ông phát biểu nói:

— Chúng tôi đã suy tính tới ý kiến của các nước phương Tây, bây giờ tôi kiến nghị, Ủy ban giám sát quốc tế do Ấn Độ, Ba Lan, Canada tổ thành.

Kiến nghị này của Chu Ân Lai, có cảm giác chung là để các nước phương Tây cho rằng, trong Ủy ban này, mặt trận phương Đông chỉ chiếm 1/3, có khuynh hướng có lợi cho phương Tây một chút, dễ tiếp thu.

Eden lập tức biểu thị:

— Ngài Chu Ân Lai đề xuất kiến nghị rất hay, nhiều vấn đề trong đàm phán sẽ nhân đà này mà được giải quyết, hội nghị càng có lý do thu được thành công.

Thế nhưng hội nghị hôm nay đã xuất hiện một tạp âm. Trần Văn Đỗ đại biểu chính phủ Bảo Đại phát biểu nói, đoàn đại biểu của ông ta sẽ từ chối ký vào bất kỳ hiệp định đình chiến nào dẫn tới Việt Nam phân trị.

Lời nói ấy vừa được đưa ra, mọi chỗ ngồi (chỉ những người tham dự hội nghị) đều ngạc nhiên.

Thì ra vào hạ tuần tháng 6, chính phủ Bảo Đại Việt Nam xuất hiện sự thay đổi trọng đại. Ngô Đình Diệm, tín đồ Thiên chúa giáo có liên hệ chặt chẽ với chính trường Mỹ, đã từng ở Mỹ nhiều năm đã trở về Sài Gòn ngày 24 tháng 6. Rất nhanh chóng ông ta được cử làm thủ tướng chính phủ, quyền lực của Bảo Đại đã suy yếu lớn, khuynh hướng thân Mỹ của chính phủ Ngô Đình Diệm ngày càng rõ. Trong bối cảnh đó, ngày 17-7—1954 Trần Văn Đỗ đã gửi thư cho Mendès-France trách móc nước Pháp đi ngược với chính phủ của ông ta, làm hết mọi chuyện, ngang nhiên hứa rút về phía nam chính quyền cơ sở và quân đội Việt Nam (Bảo Đại) tại bắc vĩ tuyến 18.

Vì việc này đoàn đại biểu Pháp vô cùng ngượng ngịu. Để vỗ về chính quyền Bảo Đại, nước Pháp lại phải bận rộn một trận.

Cuối cùng thời hạn càng ngày càng tới gần, tiếng nói hoà bình càng ngày càng mạnh, nhưng trước sau vẫn nhiễm tạp những âm điệu không hài hoà.

CHƯƠNG 33: HỒ LEMAN NƯỚC LIỀN TRỜI

Triển vọng của vấn đề Đông Dương đã giống như ở cuối đường hầm dài dằng dặc đã lộ ra một tia sáng, tâm tình Chu Ân Lai cũng theo đó mà thoải mái hơn, ông hội kiến (Charlie) Chaplin nhà hài kịch nổi tiếng tại Vạn Hoa, mong nhanh chóng đưa vào Trung Quốc những tác phẩm tiêu biểu của ông. Vào lúc thời hạn cuối của hội nghị Genève sắp tới, Eden và Mendès-France cùng đến Vạn Hoa hội kiến Chu Ân Lai, họ còn muốn tranh thủ cái gì đây?

Hội nghị có tính hạn chế chiều ngày 18-7-1954 kết thúc tương đối sớm. Ra khỏi Palais des Nations, dường như Chu Ân Lai đã nhìn thấy, triển vọng của vấn đề Đông Dương giống như tại cuối đường hầm dài dằng dặc đã lộ ra một tia sáng. Tâm tình ông cũng theo đó mà thoải mái hơn, muốn làm một việc nhẹ nhõm gì đó.

Từ thuở còn là học sinh, Chu Ân Lai đã yêu thích kịch và điện ảnh, trước sau phong trào “Ngũ tứ” đã từng lên sân khấu diễn kịch nói vừa truyền vào Trung Quốc không lâu. Những năm 30 ở Thượng Hải, những năm 40 ở Trùng Khánh, Chu Ân Lai đã xem không ít phim ảnh. Ông đặc biệt ưa thích sự biểu diễn của diễn viên hài điện ảnh Mỹ, Chaplin. Khi tới Genève ông được tin Chaplin bị “chủ nghĩa McCarthy” trong nước bức hại đã định cư tại Lausanne, một thành phố nhỏ bên bờ hồ Leman, nên muốn tới thăm nhà nghệ thuật biểu diễn điện ảnh tâm phục đã lâu. Tháng 7, sau khi trở lại Genève, ông đề nghị Vương Diệu Nhu, phụ trách công việc lễ tân của đoàn liên hệ với Chaplin, mời ông tới ăn cơm tối tại biệt thự Vạn Hoa. Đồng thời Chu Ân Lai cũng gửi điện về Công ty Điện ảnh Trung Quốc ở trong nước muốn Tổng Giám đốc La Quang Đạt đến Genève, tham gia cuộc hội kiến Chaplin.

Khi La Quang Đạt nhận được điện thì thời gian hẹn hội kiến chỉ còn bốn năm ngày. Lúc đó từ Bắc Kinh đi Genève chỉ có thể đi máy bay quá cảnh Liên Xô hoặc Tiệp Khắc, và nếu mọi việc thuận lợi thì cũng chưa chắc đã đến đúng hẹn. Bộ Văn Hoá và Cục điện ảnh liền quyết định cử Dương Thiếu Nhiệm, Phó Tổng giám đốc Công ty điện ảnh Trung Quốc lúc đó đang tham dự tuần lễ điện ảnh quốc tế Karlovy Vary tại Tiệp Khắc đến Genève vì gần đường hơn.

Tại Genève Chu Ân Lai trực tiếp chỉ thị cho Dương Thiếu Nhiệm, do Dương đại biểu Công ty điện ảnh Trung Quốc thương lượng với Chaplin, nhập hai tác phẩm tiêu biểu của Chaplin là “Nhà đại độc tài” và “Thời hiện đại” về chiếu tại Trung Quốc. Dương Thiếu Nhiệm đến Lausanne gặp Chaplin. Chaplin trả lời quyền cho chiếu các phim của ông đều đã uỷ nhiệm cho người đại lý Pháp toàn quyền xử lý, nhưng ông vui lòng thúc đẩy việc này hoàn thành. Ông còn xác định đã nhận được thiệp mời của Chu Ân Lai, chuẩn bị đi dự tiệc.

5 giờ chiều ngày 18 tháng 5, Chu Ân Lai ra cửa phòng khách, đón tiếp vợ chồng Chaplin. Khi Chaplin vừa ra khỏi ô tô, Chu Ân Lai đã dẫn Vương Bình Nam và Chương Văn Tấn ra đón, bắt tay Chaplin, nói:

— Tôi là khán giả trung thành của ngài, là khán giả từ hơn 30 năm rồi, chúng ta là bạn cũ.

Chu Ân Lai và Chaplin tay nắm tay đi tới nơi có thảm cỏ xanh, tại đây đã thu xếp đầy đủ bàn ghế. Chương Văn Tấn làm nhiệm vụ phiên dịch lần đó.

Chu Ân Lai giới thiệu với Chaplin các trợ thủ tham gia cuộc hội kiến, còn có nhân sĩ điện ảnh đến từ Trung Quốc. Chu Ân Lai chúc mừng Chaplin được “Giải thưởng hoà bình quốc tế” do Ủy ban hoà bình thế giới tặng, ông nói:

— Ngài là chiến sĩ vĩ đại chống xâm lược, chống chiến tranh, là chiến sĩ kiên cường bảo vệ hoà bình, hữu ái, tiến bộ văn hoá của nhân loại! Xin chào mừng ngài!

Chu Ân Lai nói với Chaplin:

— Từ những bộ phim nhiều màu sắc do ngài quay, chúng tôi cảm thụ được một cách sâu sắc tiếng gọi nhân loại hữu ái, thế giới hoà bình.

Nghe những lời ca ngợi của Chu Ân Lai, Chaplin cảm thấy phấn khởi, nắm chặt tay và chăm chú nhìn ông.

Sau khi chủ khách đã ổn định chỗ ngồi, Chu Ân Lai đã nói quan niệm của mình đối với các

phim của Chaplin:

— Từ những bộ phim không lồng tiếng cho đến những bộ phim mới quay gần đây của ngài như “Hỷ kịch giết người” và “Cuộc sống vũ đài”, tôi đều xem, và vô cùng khâm phục! Khiến người ta tỉnh ngộ sâu sắc, dư vị vô cùng!

Chu Ân Lai nói:

— Trong bộ phim “Kẻ đại độc tài” ngài đã diễn tả Hitler, tên cuồng chiến vô cùng tài tình, khiến người tin phục, và khiến người khâm phục! Hắn ảo tưởng trở thành kẻ độc tài thống trị toàn thế giới, hoang tưởng coi trái đất như quả bóng để hắn đùa chơi, để dưới chân chơi... Những cái đó cũng là do sức tưởng tượng nghệ thuật khác thường của ngài xử lý khéo léo sáng tạo ra.

Nói rồi, Chu Ân Lai cười. Chaplin nói tiếp câu chuyện:

— Thế nhưng trái đất không như thứ đồ chơi mà hắn bày ra, sự nổ tung của quả bóng khiến hắn kinh sợ tỉnh lại giấc mộng độc tài. Kẻ cuồng chiến, nói chung chỉ muốn chinh phục người khác, xâm lược nước khác, cuối cùng đã bị ngọn lửa chiến tranh nuốt chửng. Napoleon đã chinh phục một nửa châu Âu, ông ta tự phong là anh hùng thống trị toàn thế giới, thế nhưng cuối cùng đã phải chết mòn trên đảo Corse.

Chaplin đã bàn tới những thể hội trong sáng tác, nói:

— Trong bộ phim “Ghi chép đào vàng” có rất nhiều tình tiết là những chân thực trong cuộc sống. Các vị thấy tôi ăn giày da, ăn rất ngon phải không. Đương thời đúng là có nhiều công nhân bị nhà tư bản lừa gạt tới vùng mỏ, đói đến mức cái gì cũng ăn hết, rồi đến lúc không tìm được cái gì để ăn nữa, đành phải ăn giày da của mình... Công nhân trong nhà máy của nhà tư bản đều trở thành những cỗ máy biết nói, thường làm những công việc đơn điệu. Phải nói là mỗi giờ, mỗi phút đều chỉ làm một động tác giống nhau, không biết mình đang làm vì cái gì? Không có mục tiêu, cuộc sống không có mục đích.

Chaplin tiến hành phê phán và đả kích thời đại công xưởng hoá công nghiệp đã trở thành quá khứ. Nhớ lại khi quay bộ phim “Thời hiện đại” tác phẩm tiêu biểu trong những năm 30, ông nói, trong bộ phim “người công nhân đó từ sáng đến tối nói chung chỉ có vận đỉnh ốc, điều này đã trở thành động tác quen tay của anh ta, nên không khống chế nổi động tác lúc nào cũng chỉ muốn vận đỉnh ốc, vì thế khi thấy áo khoác phụ nữ có hai chiếc khuyết đã phản xạ vô điều kiện đuổi theo để cài lại”. Chaplin nói rất sinh động, còn hươ tay nói:

— Ranh giới giữa bi kịch và hài kịch không lớn, chỉ cách nhau một bước thôi.

Chu Ân Lai đồng ý với cách nhìn của Chaplin:

— Từ mấy tác phẩm đó, hoàn toàn đã thể hiện được thời kỳ đầu của chủ nghĩa tư bản, những áp bức của nhà tư bản trong giai đoạn tích lũy nguyên thủy đối với quần chúng lao động quá tàn khốc.

Đáng tiếc là Chu Ân Lai không bàn tới những thay đổi to lớn của đời sống xã hội trong các nước phát triển sau chiến tranh, bởi vì tiến bộ của khoa học kỹ thuật đang và sẽ đẩy, quét phương thức sản xuất đại công nghiệp truyền thống về phía ngày một suy thoái. Còn cuộc sống nghệ thuật của bản thân Chaplin sau khi đến định cư tại Thụy Sĩ cũng đã bước vào phần vĩ thanh nhàn nhạt.

Chuyện trò một lúc, Chu Ân Lai mời vợ chồng Chaplin vào phòng ăn. Cùng ăn có mấy thành viên trẻ trong đoàn đại biểu điện ảnh Trung Quốc đang thăm Thụy Sĩ, trong đó có Phạm Thụy Quyên, Nhật Na, Hướng Lê v.v.

Trong bữa tiệc, Chaplin chỉ vào đĩa vịt quay Bắc Kinh trên bàn tiệc khôi hài nói:

— Cá nhân tôi có cảm tình đặc biệt với chú vịt này, vì thế tôi không ăn vịt.

Chủ nhân vội hỏi nguyên nhân, Chaplin trả lời:

— Tôi đóng chàng lãng tử Patrice Chereau trong phim, bước đi của anh ta khiến mọi người ôm bụng cả cười, là được gợi ý từ thần thái đi đường của những chú vịt. Để cảm ơn vịt, từ đó

trở đi tôi không ăn thịt vịt nữa.

Chu Ân Lai nói, ông không nghĩ đến chuyện đó, và biểu thị xin lỗi. Chaplin vội nói:

— Thế nhưng lần này có thể không tính, bởi vì đây là vịt Mỹ.

Câu nói đó khiến mọi người cười vang.

Vịt quay Bắc Kinh bày trên bàn tiệc là tài nghệ của nhà nấu ăn nổi tiếng của khách sạn Bắc Kinh theo Chu Ân Lai đến Genève, da vịt rất giòn. Chaplin vừa ăn vừa luôn miệng khen, nói chuyện càng say:

— Năm 1932 tôi phát hiện ra phương Đông, năm 1936 đã tới Thượng Hải, xem Kinh kịch của ngài Mai Lan Phương, tôi rất khâm phục. Tôi còn xem kịch của ngài Mã Liên Lương, thật rất hay!

Ông vừa nói vừa cuộn khăn ăn làm thành roi ngựa vung lên, mô phỏng động tác trong Kinh kịch Trung Quốc.

Chaplin nói tiếp:

— Nghệ thuật của các ngài rất có đặc sắc dân tộc của mình. Nghệ thuật có đặc sắc, có cá tính; thì nghệ thuật càng nồng đậm đặc sắc dân tộc, cũng là một viên ngọc kỳ dị lấp lánh trong kho báu nghệ thuật nhân loại.

Chaplin càng nói càng phấn khởi, và chuyển đầu đề câu chuyện sang chính trị, nói:

— Quốc gia các ngài mới ra đời, có tiền đồ, nhân dân các ngài rất yêu cuộc sống, nghệ thuật của các ngài cũng hùng hực khí thế, tràn đầy sức sống, bởi vì phương hướng của các ngài đúng đắn. Còn phương Tây thì lại khác, một không khí suy tàn bao trùm, bọn họ tự mình sợ hãi, và nghệ thuật của họ cũng thể hiện điểm này, đều nhiễm bệnh thời đại, bệnh hiện đại, một tâm tư tuyệt vọng. Tôi không hợp tác với Hollywood, họ rất tức giận, gây áp lực với tôi từ các mặt, muốn tôi phải nghe theo chiếc gậy chỉ huy của họ. Chủ nghĩa tư bản không chỉ lũng đoạn về kinh tế mà cũng muốn lũng đoạn cả nghệ thuật. Thế nhưng tác phẩm nghệ thuật không giống sản phẩm công nghiệp, thống nhất hoá, tiêu chuẩn hoá được. Ông nội tôi là một thợ giày, ông đóng mỗi đôi giày đều có kiểu dáng mới, làm xong còn tự khâm thưởng hồi lâu, bởi vì đó là tác phẩm nghệ thuật của ông...

Chu Ân Lai tán thành nói:

— Trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật và học thuật, nước chúng tôi đề xướng phương châm “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” để phồn vinh sự nghiệp văn hoá nghệ thuật. Chaplin không hiểu phương châm “hai trăm”, nên đề nghị phiên dịch Chương Văn Tấn dịch lại và giải thích.

Chu Ân Lai nói tiếp:

— Nhìn ngài diễn “cuộc sống vũ đài” chúng tôi đều rơi lệ đồng tình với người nghệ nhân già. Một nhà nghệ thuật được người xem rất yêu quý, ông ta là một nghệ nhân già suốt đời mang lại cho quần chúng những niềm vui vô hạn, đến cuối đời phải lang thang đầu phố, cuối cùng đã gục ngã trên sân khấu trong đau thương của người xem... Còn ở đất nước chúng tôi, cuộc sống của các nhà nghệ thuật tiền bối rất hạnh phúc, nhà nước không chỉ sắp xếp điều kiện bảo đảm cuộc sống yên ổn trong những năm tháng cuối đời, còn sáng tạo điều kiện để họ truyền nghề, bồi dưỡng lớp người mới, còn bảo đảm để họ có sự kế thừa, phát triển và tiếp tục lưu truyền cho trường phái của mình.

Những lời nói đó của Chu Ân Lai là có ý, Phạm Thụy Quyên ngồi nghe mà xúc động. Chaplin đã biết Phạm Thụy Quyên là diễn viên chính trong “Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài”, nên quay sang hỏi bà:

— Nghệ thuật kịch hát của Trung Quốc vô cùng phong phú nhiều vẻ, các dân tộc, các địa phương đều có các loại kịch cực giàu đặc sắc của mình, (Việt kịch) có được coi là kịch địa phương đặc sắc không?

Phạm Thụy Quyên gật đầu nói phải.

Tiệc vui đến đó, mọi người yêu cầu Phạm Thụy Quyên diễn tại chỗ một đoạn Việt kịch. Phạm Thụy Quyên đứng dậy đáp ứng, cất cao giọng hát một khúc “lầu đài hội” (gặp nhau ở lầu) trong vở “Lương, Chúc”

Hát xong khúc hát đó, bữa tiệc bước vào vĩ thanh, Chu Ân Lai cười hỏi Chaplin, món ăn hôm nay có hợp khẩu vị hay không?

Chaplin nói vui:

— Mùi vị ngon thơm của món vịt quay của quý quốc có thể nói là trên thế giới không đâu có, nhưng có một thiếu sót nhỏ nhỏ là không để cho tôi ăn nhiều.

Về điểm này Chu Ân Lai đã có chuẩn bị, gọi người đưa ra hai con vịt quay đã chuẩn bị tốt tặng vợ chồng Chaplin.

Chaplin ca ngợi rượu Mao Đài Trung Quốc, nói ông thích loại rượu mạnh như vậy, bởi vì đó là loại rượu dùng cho những người đàn ông chân chính. Đợi đến lúc cáo từ, Chu Ân Lai lại tặng Chaplin một chai Mao Đài.

Nhìn xe của Chaplin đi đã xa, Chu Ân Lai còn chưa hết vui, nói với các nhân viên công tác bên mình:

— Chaplin là một người chân chính, giống như những vai mà ông đóng trong phim, xứng đáng là một bậc thầy lớn về nghệ thuật có ảnh hưởng nhất đương đại!

Đó là lần hội kiến duy nhất giữa Chu Ân Lai và Chaplin. Do sự thay đổi của tình hình trong thời kỳ cuối những năm 50 của thế kỷ XX, Chaplin không thể thực hiện được nguyện vọng thăm Trung Quốc, và nguyện vọng của Chu Ân Lai muốn nhập khẩu mấy bộ phim tiêu biểu của Chaplin trước sau cũng không làm được. Mãi đến năm 1978, khi “Đại cách mạng văn hoá” không còn nữa, một số bộ phim của Chaplin như “Thời đại hiện đại” v.v. cuối cùng mới được nhập vào Trung Quốc. Giữa khoảng cách đó có 24 năm lặng lẽ trôi qua. Tuy nhiên, chỉ cần nói đến nhận thức rộng rãi của người xem Trung Quốc đối với phim ảnh của Chaplin, thì tác dụng đề xướng đầu tiên của Chu Ân Lai tại Genève là không thể dao động. Ông đã kiên định lòng tin, những người theo nghề điện ảnh Trung Quốc một khi điều kiện cho phép là sẽ nhập khẩu phim của Chaplin.

Vào lúc Chu Ân Lai cười nói tại Vạn Hoa, thái độ của hai mặt trận lớn của hội nghị Genève đã sáng lên. Hai bên đều hy vọng ngừng lại ở chiến trường, thông qua phương thức vạch đường giới tuyến giữ vững đội hình thế trận để ủng hộ mưu tính sự tiến thủ sau này. Duy chỉ có Mỹ là chưa cam chịu, Dulles nói chung, muốn duy trì uy hiếp vũ lực. Trong tiến trình hội nghị, cùng với việc Chu Ân Lai và Eden đưa ra tiếng nói hoà bình càng ngày càng mạnh mẽ, trở thành giai điệu chính trong bản đại hợp xướng quốc tế, những tạp âm do Dulles phát ra dần dần lùi vào sau màn, thực hiện thao túng từ cự ly xa.

Trước đây, Molotov là người đàn ông thép của ngoại giao Liên Xô, là “Mr. No” (tiếng Anh trong nguyên bản) rong ruổi trên vũ đài ngoại giao, hiện nay âm hưởng dường vẫn như cũ, vẫn là hình tượng một người đàn ông cứng rắn, nhưng khó tránh khỏi cảnh anh hùng đã xé chiều, tuy vẫn nhìn ngang nhìn ngửa nhưng đã bị sức thẳng địch trên bàn tiệc của Chu Ân Lai thuyết phục, nên tại hội nghị Genève càng ngày càng để ý tới tiếng nói của Chu Ân Lai. Eden là chiếc cầu nối không thể thiếu được giữa Đông và Tây, những nỗ lực ngoại giao của ông ta là thuốc bôi trơn cho toàn hội nghị tiếp tục tiến lên. Trong tiến trình hội nghị, ông ta dần dần nhận thức được Chu Ân Lai, càng về sau, càng tiếp xúc với Chu Ân Lai càng nhiều, càng cho rằng Chu Ân Lai có vai trò quan trọng trong toàn bộ nền ngoại giao thế giới. Ông ta tôn trọng Chu Ân Lai, hết lòng nghe ý kiến của ông.

Trong thời gian hội nghị Genève, nước Pháp có hai vị ngoại trưởng - Bidault và Mendès-France, cả hai đều đã làm thủ tướng đều quen thuộc công tác ngoại giao, họ cũng đều trong tiến trình hội nghị nhận thức được tính quan trọng của Chu Ân Lai, nhận thức được rằng muốn giải quyết vấn đề Đông Dương thì chìa khoá nằm trong tay Chu Ân Lai.

Phạm Văn Đồng giống như một con ngựa ô nhảy vào trường đua Genève thay thế hình bóng tướng Nam Il hôm trước. Nhất cử nhất động của ông đều kéo theo con mắt của mọi phóng

viên. Ông đã tận lực trong việc bảo vệ lợi ích của tổ quốc mình, hơn nữa trong đàm phán phức tạp dần dần quen thuộc vũ đài ngoại giao quốc tế, càng ngày càng nắm tốt nghệ thuật ngoại giao. Đối mặt với mọi đối thủ ông đều dũng cảm không sợ. Đối với các bạn đồng minh của mình, ông lại tôn trọng, đối với Molotov và Chu Ân Lai càng như vậy. Nhất là đối với Chu Ân Lai, trong tiếp xúc nhiều lần, ấn tượng của ông rất sâu sắc. Những lời nói của Chu Ân Lai tại Genève ông rất để tâm, cuối cùng là phải nghe theo.

Tất nhiên tại Genève còn có nhiều tiếng nói, ví dụ như tiếng nói của đại biểu Lào, Campuchia và NamViệt Nam đã trở thành những âm thanh hỗn tạp, khiến vấn đề càng thêm phức tạp. Đại biểu ngoại giao Ấn Độ, Australia, Canada, Bỉ đều là sản phẩm đẹp của cùng một nước, mỗi nước đều có sở trường riêng, mỗi nước đều làm theo khả năng của mình, đều hy vọng hội nghị tiến theo phương hướng mong muốn của mình.

Số với những tay thợ lớn ngoại giao quốc tế tham gia hội nghị Genève, những biểu hiện của Chu Ân Lai trên hội nghị Genève càng khiến người ta chú ý. Nếu như nói, trước khi Trung Quốc mới xây dựng nước, tài năng của Chu Ân Lai chủ yếu thể hiện tại công việc trong nước, chỉ có những người lãnh đạo Liên Xô và tướng năm sao Marshall cả về chiến tranh và ngoại giao mới có lĩnh hội, nhưng đến hội nghị Genève năm 1954, khi hội nghị còn chưa qua được một tháng tiến trình, Chu Ân Lai đã sớm trở hết tài năng, cả thế giới đều phải nhìn. Chu Ân Lai là ngôi sao ngoại giao sáng chói trên bầu trời hội nghị Genève, giải quyết mọi vấn đề quan trọng giữa hai bên Đông, Tây đều không tách khỏi Chu Ân Lai. Ông nắm chắc sợi dây chính chống đối Đông, Tây, và được Molotov hoàn toàn ủng hộ, đã ảnh hưởng cực lớn tới thái độ của Phạm Văn Đồng; lại thông qua cố gắng giành được sự lý giải và tôn trọng của Eden, thông qua Eden làm mềm Dulles đi ít nhiều, làm yếu ảnh hưởng của Dulles với hội nghị. Ông còn thông qua Eden và Churchill ảnh hưởng tới Eisenhower, đốc thúc phía Mỹ từng bước xoá bỏ ý nghĩ “liên hiệp hành động” mở rộng chiến tranh. Đúng là Chu Ân Lai trong tiến trình hội nghị Genève đã giành được sự tín nhiệm của người lãnh đạo Pháp. Ông thuyết phục Pháp phải có những nhượng bộ cần thiết, đồng thời làm cho họ tin chắc rằng chỉ có thông qua những nhượng bộ như vậy mới có thể đổi lấy “hoà bình quang vinh”. Ngoại trưởng Lào và Campuchia lần đầu tiên gặp Chu Ân Lai trong hội nghị này, thông qua những gặp gỡ ban đầu đã thiết lập được sự tín nhiệm đối với Chu Ân Lai. Ban đầu xem ra những qua lại giữa Chu Ân Lai và ngoại trưởng Lào, Campuchia dường như là một nhàn bút, mãi đến khi hội nghị Genève kết thúc người ta mới tỉnh ngộ chính là Chu Ân Lai đã tranh được thời cơ trước, mới làm cho hội nghị Genève đi tới kết cục mà mọi người kỳ vọng.

Sự thực là đến ngày 19 tháng 7, hội nghị Genève vẫn chưa đạt được hiệp nghị cuối cùng, “vấn đề vạch đường giới tuyến” vẫn đang còn giằng co.

12 giờ 45 trưa ngày hôm đó, Mendès-France và Eden mang theo các trợ thủ chính cùng đến gặp Chu Ân Lai. Ngoại trưởng Anh, Pháp cùng đến Vạn Hoa, là lần đầu tiên kể từ khi hội nghị Genève khai mạc đến nay.

Trương Văn Thiên, Lý Khắc Nông, Vương Bình Nam, Trần Gia Khang tháp tùng Chu Ân Lai hội kiến khách.

Hội đàm bắt đầu từ vấn đề Lào. Mendès-France nói:

— Hiện nay có hai vấn đề, một là khôi phục hoà bình tại Lào và vấn đề ở đó sau khi đã khôi phục hoà bình. Còn một nữa là vấn đề nước Pháp đóng quân tại Lào. Lào yêu cầu nước Pháp đóng quân, quân số khoảng 3.000, là để có được cảm giác an toàn. Không nên coi là sự uy hiếp. Điểm này đã bàn với ngài Phạm Văn Đồng. Không biết ngài Chu Ân Lai có đồng ý hay không. - Ông nhấn mạnh - quân Pháp đóng tại Lào không có tính xâm lược, không đe dọa bất kỳ ai.

Chu Ân Lai nói:

— Trong một thời gian nhất định, một địa điểm nhất định, trong phạm vi số lượng nhất định quân Pháp lưu tại Lào có thể liên hệ với các vấn đề khác để suy tính. Không biết vấn đề hai tỉnh đông bắc Lào được hoạch định làm vùng tập kết của bộ đội chống đối đã được giải quyết chưa? Pháp nên đóng quân ở hai bên đường công lộ, không nên quá gần biên giới Việt Nam.

Mendès-France nói:

— Quân Pháp có hai căn cứ ở ven bờ sông Mekong, điểm này xem ra không có vấn đề. Căn cứ ở Cánh đồng Chum có thể nghĩ biện pháp khác. Chúng tôi đồng ý, tiến hành hạn chế số lượng quân đội Pháp, nhưng về mặt thời gian hy vọng sẽ suy nghĩ thêm. Bởi vì Lào cần có đủ thời gian để xây dựng quân đội quốc phòng của mình.

Mendès-France nói tiếp:

— Vấn đề bộ đội phong trào chống đối Lào rất tế nhị, nhưng vấn đề không lớn. Bởi vì số người của bộ đội chống đối không nhiều, lúc đầu nói 2.000, sau này nói 2.500, bây giờ nói có 4.000. Sợ rằng 4.000 người cũng chưa phù hợp thực tế. Tuy nhiên số lượng rất cuộc không lớn, nên có thể giải quyết được. Chúng tôi cũng đồng ý đơn vị bộ đội này có thể tham gia sinh hoạt chính trị của quốc gia, không bị báo thù. Những công vụ viên của họ có thể làm việc trong cơ cấu chính phủ, quân nhân có thể biên chế vào quân đội quốc gia, bọn họ có thể được hưởng quyền bầu cử, quyền ứng cử và mọi quyền lợi công dân khác. Thế nhưng chúng tôi không hiểu vì sao bộ đội có tính quân sự như thế này lại được hưởng quyền lợi chính trị đặc biệt đồng thời không chế một vùng hành chính đặc biệt? Mặc dù đó là một vùng. Đa số người không có đặc quyền như vậy, thiếu số người lại yêu cầu đặc quyền chính trị như vậy, là không thích hợp. Chúng tôi nguyện lấy tinh thần hoà giải để suy tính mọi kiến nghị cụ thể. Thế nhưng chia rẽ Lào, vạch ra vùng chính trị có tính phân biệt đối xử, không phải là một biện pháp tốt.

Những lời nói này của Mendès-France là chỉ, đàm phán giữa Phạm Văn Đồng và phía Pháp đã cơ bản xác định vạch hai tỉnh đông bắc Lào - Phongsali và Xiengkhoang làm vùng tập kết quân đội do hoàng thân Souphanouvong lãnh đạo, đồng ý để bộ đội chống đối tại Trung Lào rút về hai tỉnh này.

Mendès-France chưa hài lòng, muốn trước mặt Chu Ân Lai làm một lần xoay chuyển cuối cùng.

Chu Ân Lai trả lời:

— Nên khu biệt hai vấn đề này. Một là, quân đội nước ngoài nên rút khỏi, một cái khác là tập kết quân đội bản quốc. Bộ đội chống đối nên tập kết tại một vùng chứ không nên chia ra làm 11 điểm. Tập kết của bộ đội chống đối phải có được bảo đảm: sau khi bầu cử, bọn họ có thể tuân theo nguyên tắc tự nguyện, tham gia quân đội, cảnh sát quốc gia hoặc phục viên. Như vậy có thể thực hiện thống nhất. Sau khi quân đội nước ngoài rút khỏi, còn có giám sát quốc tế tại các cửa khẩu bốn xung quanh, đó là một loại bảo đảm.

Ngoài ra còn phải khu biệt hai vấn đề: bộ đội chống đối là quân đội, sau khi qua tập kết và công tác chính trị, phải được bảo đảm, sau khi thông qua bầu cử giành được thống nhất, bọn họ sẽ được sắp xếp. Còn về vấn đề hành chính địa phương đó là vấn đề nội chính, nên do chính phủ vương quốc và đại biểu phong trào chống đối, tiếp xúc tại chỗ, nhằm tìm ra biện pháp giải quyết. Trong thời chiến bộ đội chống đối, đối lập với chính phủ, bây giờ họ công nhận chính phủ vương quốc, vương quốc nên đoàn kết họ. Vừa rồi ngài Mendès-France cũng nói, nên trao cho họ các loại quyền lợi, hấp thu họ tham gia công tác, đồng thời sắp xếp họ.

Chu Ân Lai chỉ ra:

— Vấn đề trung tâm hiện nay là, phải vạch vùng tập kết tại nơi mà bộ đội chống đối đã hoạt động lâu dài trước đây, điều này càng có lợi cho giải quyết vấn đề. Tôi vui lòng thẳng thắn nói rằng, nước Pháp dự tính trong một thời kỳ nhất định, tại một vùng nhất định giữ lại một số quân Pháp để nâng đỡ và tăng cường lực lượng tự vệ của Lào, chúng tôi vui lòng suy tính. Chúng tôi hy vọng nhìn thấy Lào trở thành một quốc gia hoà bình, độc lập, tự do và các mặt hữu hảo, hơn nữa còn có thể tự vệ. Chúng tôi cho rằng ngài Mendès-France cũng nên suy tính, chế định một vùng tập kết tương đối lớn, sau đó thông qua bầu cử có giám sát giành được thống nhất đất nước, từ đó khiến bộ đội chống đối được sắp xếp. Điều này sẽ từ mặt khác thúc đẩy thống nhất. Sau khi quân tình nguyện Việt Nam rút về, bộ đội chống đối Lào nên được bảo đảm (an toàn)

Chu Ân Lai lại nói với Eden:

— Chúng ta có thể thúc đẩy thống nhất từ hai mặt. Chúng tôi vui lòng để Lào trở thành một dải đất bảo hộ giống như ngàì Eden đã nói. Rất phần khởi vì ngàì Eden có ở đây, chúng ta có thể cùng nghiên cứu đạt được biện pháp cho mục tiêu chung. Mọi người chúng ta nên thúc đẩy chính phủ vương quốc gánh lấy trách nhiệm, tất cả đều thông qua chính phủ vương quốc như vậy có thể bình thường hoá được.

Nghe xong giải thích của Chu Ân Lai, Mendès-France nói:

— Đúng như ngàì thủ tướng vừa nói, ý kiến của chúng ta đã không còn cách nhau xa nữa. Đối với việc đóng quân của Pháp, xem ra dễ giải quyết. Quân Pháp lưu lại Lào không thể khiến bất kỳ người nào cũng cảm thấy lo lắng. Quân đội nhân dân Việt Nam nên rút về, bộ đội chống đối nên được sắp xếp. Tìm được biện pháp cụ thể để giải quyết những vấn đề này, xem ra không có khó khăn lớn quá. Nguyên nhân mà chúng tôi nêu ra 11 điểm bởi vì chúng tôi cho rằng đó là một biện pháp tương đối thông thường. Nếu như các ngàì cho rằng nên ít đi một chút, điều này cũng dễ làm thôi. Thế nhưng nếu người miền nam đều dời lên miền bắc, vấn đề sẽ tương đối phức tạp. Lực lượng chống đối Lào đều có trong cả nước, liệu có nên tính tới cũng vạch một vùng tập kết ở miền nam, bởi vì phần lớn người ở đây đã quen với cuộc sống của vùng này, nên giải quyết tại chỗ. Còn lại một phần có thể tập kết lên miền bắc. Về vùng tập kết miền bắc, cũng tương đối dễ, chúng tôi kiến nghị hết sức bảo vệ bộ đội chống đối, khiến họ giành được mọi quyền lợi công dân, nhưng không thể có quyền lợi chính trị đặc biệt.

Mendès-France nhấn mạnh:

— Lào là một quốc gia nhược tiểu, mọi người chúng ta đều đồng ý họ hoàn toàn độc lập. Điều nên tránh bây giờ là, không nên gây cho Lào và các quốc gia khác một loại ấn tượng, tức là vào lúc một nước vừa được độc lập, người ta lại suy tính tới việc chia rẽ nó, vạch ra vùng hành chính có địa vị đặc biệt. Nền độc lập hoàn toàn thực sự của Lào phải được bảo đảm, trong, ngoài đều không thể bị đe dọa. Nếu không tại châu Á và các địa phương khác sẽ có ảnh hưởng không tốt. Hy vọng ngàì chú ý.

Chu Ân Lai nói:

— Tháng 6, tôi đã từng cùng bàn với ngàì Mendès-France và ngàì Eden, bộ đội chống đối Lào nên có một vùng tập kết. Tình hình Lào không giống Việt Nam, Việt Nam có hai vùng tập kết và hai chính phủ, trong một thời gian nhất định mỗi bên đều có thể quản phần của mình, nhưng vùng tập kết của Việt Nam cũng là một loại biện pháp tạm thời, và không ảnh hưởng tới thống nhất. Ở Lào mà chia tới 11 điểm thì sẽ không ổn định, có khả năng phát sinh xung đột tại đương đại. Bộ đội Pháp lưu lại Lào là để giúp Lào xây dựng lực lượng vũ trang của mình, khiến Lào thống nhất, độc lập. Chúng ta không nên nói, đó là xâm lược của Pháp.

Chu Ân Lai chỉ ra:

— Nếu như nói có một số người miền nam không muốn lên miền bắc, điều này là có khả năng, đó là vấn đề chính trị, có thể do đại biểu bộ đội chống đối và đại biểu chính phủ vương quốc thương lượng giải quyết, nên tách vấn đề hành chính và vấn đề quân sự ra. Những lời tôi nói tháng 6 là căn cứ từ tình hình thực tế mà đưa ra, hiện nay vẫn không thay đổi. Ngược lại chúng tôi vui lòng suy tính vấn đề (quân) Pháp lưu lại Lào, vấn đề này ngược lại là một điểm mới.

Đến đây, Mendès-France kiến nghị các vấn đề cụ thể giao cho chuyên gia thảo luận.

Eden ngồi bên nghe ra vấn đề, nói:

— Để chuyên gia thảo luận những vấn đề này tốt, ý kiến của tôi là ở những điểm nào đó đã có sự nhất trí. Theo sự hiểu biết của chúng tôi, ngàì Chu Ân Lai không phản đối vạch một vùng tập kết tại nam Lào, mà là phản đối 11 điểm phân tán. Vấn đề này, cũng như vấn đề quân Pháp lưu lại Lào có thể giao cho chuyên gia cùng thảo luận.

Chu Ân Lai, một lần nữa nói:

— Biểu thị của tôi từ tháng 6 đến nay, đều là chỉ ra muốn vạch tại đông bắc Lào một vùng tập kết, chứ không phải phân tán ở 11 điểm. Nếu không sẽ tiếp tục tạo thành không yên, đình chiến sẽ không ổn định. Vùng tập kết (đông bắc) cũng có tính tạm thời, sau khi qua bầu cử

giành được thống nhất, bộ đội chống đối có thể trở thành một bộ phận của quân đội chính phủ vương quốc, hoặc là một bộ phận của cảnh sát địa phương, hoặc là phục viên, như vậy là thúc đẩy thống nhất mà không là chia cắt.

Mendès-France đáp lời Chu Ân Lai nói:

— Về vấn đề số lượng và vùng tập kết, tôi nghĩ vùng tập hợp chủ yếu có thể vạch tại vùng đông bắc, miền nam cũng có thể hoạch định vùng tập kết. Còn về ranh giới cụ thể, có thể giải quyết tại chỗ. Sau khi tập kết, người phụ trách bộ đội chống đối có thể thiết lập quan hệ với người phụ trách hành chính vương quốc đương địa, giải quyết mọi vấn đề sau tập kết.

Chu Ân Lai trả lời:

— Tôi đồng ý những lời ngài vừa nói, do chuyên gia tiến hành nghiên cứu.

Mendès-France nói:

— Chiều hôm nay có thể họp.

Cuộc hội đàm của Chu Ân Lai, Mendès-France, Eden kéo dài một giờ. Khi kết thúc Eden kiến nghị Caccia, trợ thủ chủ yếu của ông ta hẹn gặp Trương Văn Thiên vào năm giờ chiều.

CHƯƠNG 34: ĐỒNG HỒ PALAIS DES NATIONS NGỪNG CHẠY

Bên hồ Leman, liễu ám hoa minh, “vạch giới tuyến tạm thời” Việt Nam cuối cùng đã định trong trần ai. Ai ngờ sóng gió lại nổi lên, mà nguyên nhân lại là đại biểu Campuchia, Lào vốn không được đặc biệt chú trọng từ trước. Những cố gắng của Chu Ân Lai cho đến giây phút cuối cùng. Đêm khuya, nhưng ông không thể ngồi yên tại Vạn Hoa, thế là đến nơi ở của đoàn đại biểu Liên Xô để nghe tiếp tin tức từ Palais des Nations. Đúng vào lúc trước khi “thời hạn cuối cùng” đến, đồng hồ chỉ giờ tại phòng lớn ký kết của Palais des Nations ngừng chạy, mọi con mắt thiện lương đều tràn đầy hy vọng: hội nghị Genève có thể đạt được hoà bình trong mong đợi của mọi người. Khi ánh sáng ban mai tới, cuối cùng Chu Ân Lai đã yên tâm.

Mấy ngày liền trên vấn đề “vạch giới tuyến” tại Việt Nam, ngoài việc hai bên Pháp, Việt trực tiếp hội đàm ra, còn thông qua Trung Quốc, Anh truyền đạt tin tức, đã làm cho vấn đề tế nhị cảm thấy càng phức tạp, lẫn lộn khó phân biệt. Sau khi Mendès-France từ Paris trở lại Genève ngày 15 tháng 7, hướng đi của “đường giới tuyến” xuất hiện trên bản đồ là, đường giới tuyến do Pháp vạch dần dần chuyển về nam, còn Việt Nam thì đưa đường đó dần dần ra bắc, hai đường giới tuyến càng ngày càng tiếp cận, nhưng vẫn chưa hoà nhập làm một.

5 giờ 45 ngày 19 tháng 7, Trương Văn Thiên đến nơi ở của đoàn đại biểu Anh, hội kiến đại biểu ngoại giao Caccia, truyền đạt nhượng bộ cuối cùng về “đường giới tuyến” của miền bắc Việt Nam: Đường giới tuyến có thể thông qua phía bắc đường số 9 khoảng 10km”.

Trương Văn Thiên nhấn mạnh:

— Nếu đối phương không tiếp thu, chúng tôi chỉ có thể mua vé máy bay về nhà. Bởi vì theo đường kiến nghị này, an toàn của đường 9 đã không thành vấn đề. Thực chất của nhượng bộ này là, miền bắc không chỉ nhường đường 9 mà còn tiếp tục nhường về bắc 10km.

Caccia có ý tranh thủ thêm một ít, nói:

— 10km, sợ rằng hẹp quá.

Trương Văn Thiên nói:

— Có thể bắt chước đường giới tuyến tạm thời của Triều Tiên, ở hai bên đường giới tuyến mỗi bên đều lùi 5km thiết lập khu phi quân sự.

Caccia biểu thị, nước Pháp nhất định phải tranh lấy đường số 9. Bây giờ lại có cơ hội mới, mặc dù tôi không thể đại biểu Pháp tiếp thu kiến nghị này, thế nhưng có thể truyền đạt, có thể do Mendès-France và Phạm Văn Đồng thảo luận thêm. Dự đoán phía Pháp còn muốn tranh thêm vài km nữa. Ông ta đề nghị, giữa đường 9 và vĩ tuyến 17 có hai con sông, có thể chọn một trong hai con sông đó làm đường giới tuyến.

Tiếp đó, Trương Văn Thiên bàn đến ngày tháng tổng tuyến cử tại Việt Nam, đề xuất, phía Việt Nam cũng vui lòng nhượng bộ, đồng ý sẽ lùi ngày tổng tuyến cử “sẽ được cử hành trong hai năm từ khi ký hiệp định đình chỉ hành động đối địch” Ngày tháng xác định sẽ do đại biểu hai bên hiệp thương, phải đưa ra quyết định trước tháng 6 năm 1956.

Caccia nói thêm, vấn đề này cũng do hai nước Pháp, Việt đàm phán.

Caccia còn trình bày với Trương Văn Thiên một số ý kiến quan trọng, ông ta thuyết minh, những ý kiến này đã trưng cầu cách nhìn của đoàn đại biểu Mỹ từ trước. Về vấn đề liên minh quân sự, thái độ của nước Anh và Liên bang Anh là: nếu như tại nơi này giành được hiệp nghị mà mọi người có thể tiếp thu, trong hiệp nghị qui định ba nước Đông Dương không được tham gia bất kỳ liên minh quân sự nào, thì phía Anh cho rằng không được mời ba nước tham gia liên minh, bản thân nước Anh càng không thể làm như vậy. Caccia còn nói, Lào và Campuchia có thể phát biểu tuyên bố riêng biểu thị không tham gia bất kỳ liên minh quân sự nào.

Caccia đặc biệt đề cập tới việc ngày hôm qua đại biểu Mỹ nói:

— Nếu như hội nghị Genève đạt được hiệp nghị thì họ vui lòng tôn trọng, nước Mỹ sẽ phát

biểu tuyên bố riêng, biểu thị không phá hoại hiệp nghị này. Nếu như người khác ý đồ phá hoại, họ sẽ cho rằng đó là một sự kiện nghiêm trọng.

Caccia nói, thái độ này của đoàn đại biểu Mỹ cho thấy rõ, họ đã dự tính không ký vào hiệp nghị. Vì vậy, giải quyết vấn đề tuyên bố chung còn tồn tại một chỗ tế nhị.

Trương Văn Thiên và Caccia từng người báo cáo tình hình hội đàm với Chu Ân Lai và Eden.

Nghe Caccia báo cáo, Eden mừng ra mặt, cho rằng bất đồng đã đến điểm nhỏ nhất, hai bên nhượng bộ lẫn nhau một chút nữa là có thể đạt được hiệp nghị.

Ngày trong ngày, đại biểu Việt Nam và hai nước Trung, Xô đã bàn bạc xong “phương án cuối cùng”, có bốn điều và lập tức giao cho Eden - người ở địa vị trung gian. Nội dung bốn điều khoản này là:

Hai năm sau khi ký hiệp định ngừng hành động đối địch, cử hành bầu cử. Ngày tháng chính xác cử hành bầu cử và biện pháp chuẩn bị bầu cử do nhà đương cục có tư cách, có tính đại biểu của hai vùng nam, bắc Việt Nam hiệp thương, trước tháng 6 năm 1956 phải đưa ra quyết định.

Ủy ban giám sát quốc tế do đại biểu ba nước dưới đây tổ thành: Ấn Độ, Ba Lan, Canada, do Ấn Độ làm chủ tịch.

Đường giới tuyến đi qua phía bắc đường số 9 khoảng 10 km, chiều cố đến địa hình.

Tập kết quân đội trong ranh giới Việt Nam phải thực hiện trong 245 ngày.

Ngày tối hôm đó, Mendès-France và Phạm Văn Đồng cử hành hội đàm lần nữa, cuối cùng trên cơ sở “phương án cuối cùng” đạt được nhất trí^[184].

Biết được tình hình hội đàm giữa Trương Văn Thiên và Caccia, Chu Ân Lai cũng vô cùng phấn khởi. 7 giờ tối hôm đó khi hội kiến Phillips, Tổng thư ký Công đảng Anh tại Vạn Hoa ông đã trả lời những câu hỏi về cải thiện quan hệ Trung, Anh và triển vọng hội nghị Genève v.v.

Chu Ân Lai chỉ ra một cách rõ ràng, do hai bên Trung, Anh gần đây thoả thuận phái đại biểu Trung Quốc đến trú tại London, quan hệ Trung Anh đã được cải thiện, hy vọng hai nước tăng cường qua lại. Mặc dù chế độ xã hội giữa Trung Anh khác nhau, nhưng trên cơ sở hai nước bình đẳng, cùng có lợi và mở rộng hợp tác công, thương nghiệp đúng là có khả năng.

Ông đã nói một cách lạc quan về triển vọng của hội nghị:

— Nếu như không có cản trở mới, hội nghị Genève có thể đạt được hiệp nghị về khôi phục hoà bình trên toàn bộ ranh giới Đông Dương.

Sau khi tiễn Phillips, đến 8 giờ tối, Chu Ân Lai thiết tiệc Menon tại Vạn Hoa, có mặt Tổng lãnh sự Ấn Độ tại Genève, Kiều Quán Hoa và Trần Gia Khang tháp tùng.

Trong bữa tiệc, Chu Ân Lai ca ngợi tác dụng tích cực hoà giải của Menon tại hội nghị Genève. Chu Ân Lai còn cho rằng, Mỹ không tham gia ký vào tuyên bố chung cuối cùng là triệu chứng chẳng lành.

Đa mưu túc trí Menon nói với Chu Ân Lai, nước Mỹ không tham gia ký kết có hay có dở. “Suy tính tới dư luận thế giới, nước Mỹ đã thay đổi thái độ im lặng, quyết định phát biểu tuyên bố đơn phương, rốt cuộc vẫn là gánh vác nghĩa vụ không phá hoại hiệp định. Thứ hai, Mỹ không tham gia cơ cấu tập thể nên không thể lợi dụng cơ cấu tập thể. Nếu Mỹ làm trái hiệp nghị, các nước tham gia hiệp nghị có thể tiến hành hiệp thương, có thể gọi Mỹ đến hội nghị. Nếu như một quốc gia trong tập thể hiệp nghị vi phạm hiệp ước, Mỹ lại không có quyền tham gia hiệp thương tập thể, nếu Mỹ muốn tham gia, cơ cấu tập thể vẫn có thể tiến hành suy xét”.

Trên thực tế, tối ngày 19 tháng 7, Liên Xô và Anh còn có tranh chấp trong việc thông qua “tuyên ngôn cuối cùng” như thế nào. Liên Xô kiên trì cử hành một lần hội nghị toàn thể cuối cùng, đại biểu các nước đều ký vào tuyên bố. Vì Smith kiên trì nói ông ta không thể ký, Eden đã lập đi lập lại nói, “Tuyên bố cuối cùng” và quyết nghị án riêng về ba nước Đông Dương chỉ cần xướng phieu là có thể thông qua.

Ngày 20-7-1954, hội nghị Genève bước vào ngày làm việc cuối cùng. Đông Dương sẽ là chiến hay hoà? Chúc thủ tướng của Mendès-France liệu có giữ được không? Sẽ công bố ngay.

Điều ra ngoài dự tính là, 11 giờ sáng, Tép Phan ngoại trưởng và Tioulong đại biểu quân sự Campuchia đến Vạn Hoa chào Chu Ân Lai, đề xuất họ còn có ý kiến bất đồng đối với tuyên bố cuối cùng của hội nghị Genève và hiệp nghị khôi phục hoà bình tại Campuchia, muốn đề nghị Chu Ân Lai xem xét quyết định.

Vấn đề cụ thể là có. Phạm Văn Đồng đề xuất, thời hạn Quân đội nhân dân Việt Nam rút khỏi Campuchia nên là 6 tháng. Phía Campuchia cho là dài quá, chỉ một tháng là đủ. Phía Việt Nam còn đề xuất, nhân viên chống đối Campuchia được giữ vũ khí đến ngày bầu cử, đồng thời tham gia bầu cử. Thế nhưng theo pháp luật hiện hành của Campuchia, quân nhân và sư sãi, đều không có quyền bầu cử và quyền ứng cử. Lại nữa, Phía Việt Nam đề xuất, khi quân đội Việt Nam rút lui thì 2 km hai bên ven đường quốc lộ, không được có quân đội chính phủ Campuchia. Phía Campuchia cho là xâm phạm chủ quyền chính phủ Campuchia, bởi vì cư dân Campuchia chủ yếu phân bố ven đường quốc lộ.

Chu Ân Lai có phần bất ngờ trước việc đoàn Campuchia tới thăm. Ông lịch sự nói rằng:

— Cám ơn các vị đã nêu ra những điểm bất đồng, tôi biểu thị sự nuối tiếc sâu sắc vì vấn đề Campuchia đến bây giờ vẫn chưa đạt được hiệp nghị.

Tiếp đó ông chỉ ra:

— Bây giờ điều then chốt là, phải làm cho các điểm bất đồng gần lại nhau. Về thời hạn quân đội Việt Nam rút khỏi, nếu như quá dài có thể rút ngắn lại một chút, thế nhưng thời hạn một tháng là quá ngắn, về các chiến sĩ phong trào chống đối trong nước Campuchia, có thể tiến hành phân loại, chiếu cố nguyện vọng của họ. Có người vui lòng ở lại, có người từ miền trung Việt Nam đến, đều không được phân biệt đối xử với họ. Nếu như họ muốn ở lại Campuchia, cũng không được đuổi họ đi, tiền đề là tôn trọng pháp luật của vương quốc.

Lực lượng chống đối Campuchia có thể tập kết tại chỗ. Dùng phương pháp chính trị, hoà bình giải quyết, hết sức hấp thu họ tham gia tổ chức quân sự và hành chính trong nước. Không được tiến hành bức hại những người đã từng hợp tác với đối phương, phải cho họ công tác thích đáng. Đối với tổ chức chính trị, chính đảng cũng như đoàn thể của họ, phải căn cứ pháp luật công nhận địa vị hợp pháp của họ. Như thế, có thể tiếp xúc, đàm phán với người lãnh đạo tổ chức chính trị của các nơi.

Chu Ân Lai nhấn mạnh:

— Nói tới vấn đề quân sự, trước hết là không được vận chuyển quân đội và vũ khí mới từ nước ngoài vào, không xây dựng căn cứ quân sự nước ngoài, không tham gia liên minh quân sự.

Chu Ân Lai cố ý thêm một câu:

— Không được thân Mỹ.

Đó mới là điều ông lo lắng nhất.

Tép Phan nói:

— Sau khi độc lập, Campuchia cảm thấy không hứng thú gia nhập liên minh Pháp, Campuchia đã không muốn lại chịu sự thống trị của Pháp.

Thế nhưng ông ta lo lắng:

— Việt Nam muốn chúng tôi trở thành thuộc địa của họ.

Chu Ân Lai nói:

— Tôi bảo đảm với ngài một cách rõ ràng xác đáng rằng, Việt Nam không có ý đó. Hồ Chí Minh nói với tôi, họ có thể bảo đảm không xâm lược bất kỳ quốc gia nào, bởi vì xâm lược nhất định thất bại. Chu Ân Lai hy vọng đoàn đại biểu Campuchia một lần nữa họp gặp với đoàn đại biểu Việt Nam, bản thân ông cũng sẽ thúc đẩy tiến hành việc này.

Tép Phan cảm động vì việc này, nói:

— Chúng tôi muốn sinh tồn, muốn bảo vệ nền độc lập của chúng tôi, chúng tôi là nước nhỏ quyết không vô cớ công kích người khác.

Tioulong, trợ thủ của Tep Phan cũng nói với Chu Ân Lai:

— Tổ tiên tôi là người Trung Quốc, tên tôi là Tioulong. Bây giờ chúng tôi được ngài thủ tướng giúp đỡ, sau này còn cần Trung Quốc giúp đỡ về các mặt.

Chu Ân Lai giải xử lý các trường hợp giống như vậy, ông thành khẩn nói:

— Tương lai nếu có cơ hội, hoan nghênh các vị đến thăm Trung Quốc, tương lai Trung Quốc sẽ có quan hệ ngoại giao với Campuchia.

Chuyến thăm viếng của Tep Phan khiến Chu Ân Lai cảnh giác lại, phát hiện mình biểu thị thái độ lạc quan sớm một chút.

Sau khi tiễn Tep Phan ông lập tức đến gặp Molotov và Phạm Văn Đồng, bàn bạc lần nữa về tuyên bố cuối cùng và văn bản hiệp nghị, trao đổi bàn bạc về mấy vấn đề Tép Phan vừa đề xuất. Mới đầu, cả Molotov và Phạm Văn Đồng đều cho rằng yêu cầu của Tép Phan không có đạo lý, nhất định có Mỹ nâng đỡ ở đằng sau, nên chặn đứng. Chu Ân Lai không hoàn toàn cho là như vậy, ông chỉ ra cho Molotov và Phạm Văn Đồng, cũng có thể là đằng sau Campuchia có sự ủng hộ của Mỹ, nhưng rốt cuộc Campuchia là nước nhỏ, vừa mới giành được độc lập, đặc biệt sợ người coi khinh, cũng có khả năng là ôm hy vọng vào Mỹ. Đại biểu của họ không yên tâm với thân phận nước lớn, cũng có thể hiểu được tâm tư này, và cũng có thể thông cảm. Nhưng vào lúc này nếu có thể tranh thủ Campuchia trung lập, đều có lợi đối với Việt Nam, đối với Trung Quốc. Chúng ta cần tách rời vấn đề hình thái ý thức và quan hệ quốc gia, đồng ý những yêu cầu hợp lý của họ. Vì thế trên vấn đề hiệp nghị đình chiến về Campuchia, có thể theo yêu cầu của đại biểu Campuchia, có thêm một số nhượng bộ.

Trước những trình bày cuối cùng của Chu Ân Lai, Molotov và Phạm Văn Đồng đã đồng ý, sau đó đi gặp Eden và Mendès-France.

Chu Ân Lai nghỉ một chút, rồi hẹn Trương Văn Thiên, Lý Khắc Nông, Vương Bình Nam và Đồng Ninh Xuyên hai giờ chiều rời Vạn Hoa theo lời mời của Mendès-France đến biệt thự của ông ta uống trà buổi chiều. Mendès-France và Chauvel tươi cười ra đón, cho thấy cuộc gặp gỡ buổi sáng giữa ông ta và Molotov, Phạm Văn Đồng thu được thành quả tích cực.

Không khí trong bữa tiệc thoải mái, lễ tân chu đáo. Hai bên chủ khách dường như tùy ý bàn luận tới lịch sử Trung Quốc và nước Pháp, và cả giao lưu văn hoá giữa hai nước. Chu Ân Lai nhớ lại cuộc sống lưu học sinh tại Pháp năm xưa, Mendès-France biểu thị hoan nghênh Chu Ân Lai tới thăm Paris một lần nữa, đồng thời biểu thị “Hiệp hội giáo dục Pháp Hoa” chủ trì học sinh Trung Quốc cần công kiếm học lưu học tại Pháp năm nay nên được khôi phục v.v.

Mendès-France để lộ ra đặc biệt dễ chịu. Thì ra, sau một hồi nỗ lực, Trần Văn Đỗ, trưởng đoàn đại biểu nước Việt Nam, hôm nay đã chính thức biểu thị với ông ta, đoàn đại biểu chính phủ Bảo Đại không phản đối ký hiệp nghị ngừng hành động đối địch tại Việt Nam nữa. Việc này đã loại bỏ cho Mendès-France một tâm bệnh.

Thủ tướng hai nước đều bàn tới hai nước Trung, Pháp nên cải thiện quan hệ, hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao chỉ là việc sớm muộn.

Thủ tướng hai nước bàn bạc quyết định, tối hôm đó đại biểu các nước đến Palais des Nations ký hiệp nghị ngừng bắn tại Đông Dương, rồi bắt tay từ biệt nhau.

7 giờ 20 chiều, phòng họp lớn trong Palais des Nations ánh đèn rực rỡ, rất đông phóng viên, cả thế giới đều chờ đợi ba văn kiện quan trọng chấm dứt hành động đối địch tại ba nước Đông Dương, được ký tại hội nghị Genève.

Buổi tối, Chu Ân Lai lưu lại Vạn Hoa, chờ đợi tin tức từ Palais des Nations.

Mendès-France cũng ở lại biệt thự của mình, ông ta uỷ nhiệm Chauvel làm đại biểu toàn quyền đến Palais des Nations ký kết.

Eden đối với toàn bộ cục diện rất có cảm giác chùng mịch, 11 giờ 19 phút sáng, trong điện gửi Churchill, ông ta nói, Pháp và Việt Minh đã đồng ý ký hiệp nghị ngừng bắn. Về Lào cũng có

hy vọng sau một, hai giờ cũng đồng ý làm như vậy, còn Campuchia có khả năng có một số phiền phức.

Nhưng đến 8 giờ tối, Eden gọi điện thoại, báo cho Mendès-France biết: tình hình có những thay đổi mới, Molotov giận dữ vừa gọi điện thoại cho ông ta, nói:

— Tep Phan đại biểu vương quốc Campuchia đang truyền tin rộng rãi nói, Campuchia sẽ không ký hiệp định hoà bình. Eden nói, Molotov tin chắc, đó là Mỹ đứng đằng sau giờ trò quỷ, ông ta đề nghị lập tức triệu tập hội nghị khẩn cấp đoàn trưởng đoàn đại biểu ba nước Anh, Pháp, Xô để nghe ý kiến của đại biểu Campuchia. Được tin, Mendès-France lập tức tới Palais des Nations, Phạm Văn Đồng cũng bị tìm tới cùng thương thảo.

Hội nghị khẩn cấp cử hành nửa giờ sau đó. Tep Phan người không cao nhưng đầu tóc rối bù, nói với đại biểu ba nước lớn:

— Tôi không ký vào hiệp định, bởi vì hiệp định hạn chế tự do của Campuchia, Campuchia dự tính liên minh, để cho một quốc gia xây dựng căn cứ tại Campuchia.

Rõ ràng “quốc gia” này là chỉ nước Mỹ.

— Thế thì vì sao ngài không nói sớm? - Đại biểu Anh và Liên Xô nổi nhau chát vấn.

Tép Phan nói:

— Tôi quán không nổi nhiều thế.

— Đại biểu Mỹ ở đâu?

Robertson đã rời Genève, Smith không khỏe đang bệnh nằm trên giường, sau khi nghe tin, ông ta đã nhờ người chuyển lời cho Tep Phan, nói đại biểu Campuchia có thể ký hiệp định.

Sau đó có tin đồn nói Ngô Đình Luyện, đại biểu chính phủ Bảo Đại Việt Nam cũng biểu thị không đồng ý với hiệp nghị đình chỉ hành động đối địch tại Việt Nam. Palais des Nations có chút hỗn loạn.

Nghe xong những tin tức đó Chu Ân Lai cũng không tránh khỏi sốt ruột, ngồi không yên ở Vạn Hoa. Mặc dù biết đêm đã khuya, nhưng ông vẫn cùng Sư Triết đến biệt thự của đoàn đại biểu Liên Xô, cùng ngồi để kịp thời nghe được tin tức từ Palais des Nations truyền về.

11 giờ 19 tối, Eden dứt ra gọi điện thoại báo cáo Churchill, đề án kết thúc hành động đối địch tại Việt Nam cuối cùng đã giành được sự đồng ý của đại biểu chính phủ Bảo Đại Việt Nam, dự đoán một, hai giờ nữa đại biểu Lào và Campuchia cũng biểu thị tán đồng hiệp nghị. Đã tới 12 giờ đêm, mấy quan chức ngoại giao Pháp và Anh xuất hiện trong phòng họp lớn, điệu bộ đầy vẻ giận dữ. Họ nói với phóng viên: Campuchia không dự tính ký! Hiện nay Eden, Mendès-France, Molotov đang khuyên ông ta, tìm phương án thoả hiệp mới.

Thế chẳng phải là đã vượt thời gian biểu do Mendès-France tự qui định ư?

Các phóng viên và quan chức các nước trong phòng họp lớn Palais des Nations không ai là không quan tâm chú ý tới chiếc đồng hồ chỉ giờ trên tường phòng họp.

Không ngờ là chiếc đồng hồ này vào lúc gần tới 12 giờ khuya đã ngừng lắc! Nhân viên phục vụ đại hội đã làm động tác gì đó với chiếc đồng hồ chỉ giờ này - ngay những nhân viên công tác bình thường của Palais des Nations cũng mong chờ hội nghị Genève đạt được thành công cuối cùng.

Tại một phòng họp khác của Palais des Nations, Molotov, Eden, Mendès-France vây chặt lấy Tep Phan, bọn họ khuyên giải liên tục đến 2 giờ sáng.

Cuối cùng, Molotov đã thoả hiệp. Ông hỏi Tep Phan:

— Rốt cuộc ông yêu cầu cái gì?

Câu trả lời là, trong tình hình bị đe dọa, ngoài việc có thể cầu viện nước Pháp ra, còn có thể xin viện trợ của quốc gia khác. Chỉ cần Campuchia đồng ý, quốc gia khác có thể xây dựng căn cứ quân sự tại Campuchia.

— Tốt thôi, điều này không có vấn đề. - Molotov nhắc lại hai lần - thế nhưng cần suy tính tới

phương thức dính líu vào, khi Campuchia bị đe dọa, cụ thể, thực sự như thế nào thì mới được xin viện trợ của nước ngoài.

Sau khi Molotov nhượng bộ, cuối cùng đại biểu Campuchia biểu thị, ông ta sẽ ký vào hiệp định.

Molotov thở một hơi dài, nói:

— Bây giờ tôi nghĩ mọi người đều vừa lòng.

Đột nhiên nghe thấy tiếng Mendès-France;

— Tôi còn có lời muốn nói.

Molotov vô cùng ngạc nhiên:

— Làm sao ngài lại đến?

— Vâng . - Mendès-France nói - cho dù Campuchia đã như vậy, cũng nên đối xử bình đẳng với Lào, đó là nguyên tắc công bằng đơn giản.

Molotov để lộ rõ không phấn khởi lắm, nhưng ông ta lập tức thay đổi thái độ, nói:

— Được, Lào cũng sẽ như vậy.

Cuối cùng hiệp định đình chiến đã đạt được!

Lúc này đã gần 3 giờ sáng, trong túi của Mendès-France có bức điện của Navarre, trong bức điện, Navarre dùng thân phận Tư lệnh mặt trận uỷ quyền cho thiếu tướng Henri Delteil đại biểu quân sự Pháp tại Genève ký vào hiệp định đình chiến.

Mendès-France ra khỏi phòng họp, trong một phòng nhỏ thuộc tầng hai, ông ta tìm được và trao cho Delteil bức điện của Navarre, khẽ nói:

— Ông biết đấy, tôi yêu cầu ông làm việc này, đối với một sĩ quan mà nói, đó là một sứ mệnh đau khổ. Thế nhưng ông biết, ngày hôm nay ngoài việc làm đó ra chẳng còn sự lựa chọn nào tốt hơn. Mà làm như vậy lại tương đối phù hợp với vinh dự của quân đội, với lợi ích của quốc gia và với lời hứa của chúng ta đối với bạn đồng minh.

Delteil nhận điện, đi vào phòng ký kết. Chiếc bàn dài hình móng ngựa đã bày xong, trên bàn đặt văn kiện thứ nhất: Hiệp định đình chỉ hành động đối địch tại Việt Nam.

3 giờ 20 sáng, đại biểu quân sự hai bên tụ tập tại phòng họp lớn, nghi thức ký kết bắt đầu. Delteil, đại biểu Navarre, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương ký tên, Tạ Quang Bửu đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký tên.

Sau khi ký xong, Tạ Quang Bửu tươi cười đi tới trước mặt Delteil cũng vừa ký xong đề nghị:

— Tướng quân, hy vọng ngài đồng ý, bây giờ chúng ta hãy cùng uống một cốc sâm banh.

Delteil không hề có biểu lộ gì, ngừng đầu lên nói:

— Chắc ông biết rõ là tôi thể không nhận lời, - Nói xong ông ta đi thẳng về hàng ngũ của mình.

Trong phòng báo chí của Palais des Nations vang dậy những tiếng hoan hô.

4 giờ sáng Molotov bút ra khỏi Palais des Nations trở về nơi ở của mình. Chu Ân Lai đang sốt ruột chờ đợi.

Molotov báo cho Chu Ân Lai, đại cục đã định, Lào và Campuchia đã đáp ứng, mỗi nước sẽ ký vào hiệp nghị đình chỉ hành động đối địch của mình, nhưng bọn họ vẫn kỳ kèo. Nói chung họ vẫn cảm thấy mình còn một số lời chưa biểu đạt được, không vừa lòng với chính phủ Pháp, nên đã cố ý kéo dài đến lúc trời sáng mới ký, khiến Mendès-France cảm thấy rất khó xử.

Molotov nói:

— Chiêu này của Tep Phan đại biểu Campuchia đã dọa cho người Pháp một trận thất kinh, cuống lên. Chúng tôi đã khuyên, cuối cùng nên theo ý kiến của ngài, có thêm một chút nhượng bộ, thế nào Tep Phan cũng gật đầu.

Cuối cùng Chu Ân Lai đã yên tâm, có thể tương đối bình tĩnh uống chè chờ đợi. Cho đến lúc từ Palais des Nations truyền đến tin nói, Tep Phan đang chuẩn bị ký, Chu Ân Lai mới đứng dậy bắt tay từ biệt Molotov.

Lúc này buổi sớm ngày 21 tháng 7 đã tới. Từ nơi xa xăm, đỉnh núi Blanc nước Pháp đang bị tuyết phủ trắng bồng chòm lên một vầng ánh sáng.

Ánh sáng ban mai đã chiếu vào Palais des Nations, vào lúc đại biểu Lào và Campuchia lần lượt ký tên, kim giờ của chiếc đồng hồ chỉ giờ tại phòng ký kết vẫn chỉ vào 12 giờ đêm ngày 20-7-1954.

CHƯƠNG 35: MỘT NGÀY HOÀN TOÀN MỚI

Ngày 21 tháng 7 là một ngày hoàn toàn mới, hội nghị Genève cuối cùng đã thực hiện được hoà bình ở Đông Dương. Cho dù vẫn còn sóng gió, cho dù vẫn còn xuất hiện những tiếng nói bất đồng khó mà dự đoán, nhưng tất cả những sóng gió và âm thanh hỗn tạp đó không thể ngăn cản được ngọn triều lớn hoà bình. Phạm Văn Đồng khi nói những lời trình bày cuối cùng đã kích động tới mức không tự chủ nổi, Chu Ân Lai cũng sóng lòng lên xuống. Đối với các nước Đông Dương mà nói, một thời đại đã kết thúc, một thời đại mới bắt đầu.

Ngày 21 tháng 7 là một ngày tương đối nhẹ nhõm. Trải qua một đêm căng thẳng khó mà ngủ được, các đại biểu chủ yếu của hội nghị Genève đều ngủ dậy hơi muộn một chút.

11 giờ trưa, Eden đến Vạn Hoa thăm Chu Ân Lai.

Eden đến để chào từ biệt. Chỉ đợi “Tuyên bố cuối cùng” thông qua là ông ta phải rời Genève về nước. Tại Genève, Eden làm quen được Chu Ân Lai, vào lúc đó ông ta nói:

— Chân thành cảm ơn ngài thủ tướng Chu Ân Lai đã ủng hộ tôi với tư cách là Chủ tịch hội nghị Genève. Trong hội nghị, Chu tiên sinh đã có tác dụng trác việt mà người khác không thể có được. Không có những nỗ lực của ngài, muốn đạt được hiệp nghị hoà bình về Đông Dương là điều không thể tưởng tượng nổi, có thể chúng tôi đã về nhà từ lâu rồi. Chính phủ Anh coi trọng hai nước Trung, Anh thiết lập quan hệ lần này, hy vọng từ nay về sau hai nước bảo trì được mối liên hệ này với tràn đầy lòng tin.

Chu Ân Lai trả lời:

— Cảm ơn ngài Eden về những nỗ lực với tư cách là một trong hai Chủ tịch hội nghị! Hiện nay quan hệ Trung, Anh đã được cải thiện, hơn nữa còn có phát triển.

Eden đến thăm có tính lễ tân, buổi chiều bọn họ còn gặp nhau tại hội nghị toàn thể. Chỉ có điều là hai vị ngoại trưởng đều không ngờ là đó là cuộc gặp mặt riêng cuối cùng trong đời họ.

Một giờ chiều, Chu Ân Lai tiếp Mendès-France và các trợ thủ chủ yếu của ông ta tại Vạn Hoa.

Mendès-France tươi cười hơn hở, vừa tới cửa là bắt tay Chu Ân Lai, nói vui:

— Hội nghị Genève không tuân theo thời gian do tôi qui định, ngài thấy tôi có nên từ chức hay không?

Chu Ân Lai cười nói:

— Việc chủ yếu đã làm xong, việc bé tí xiu đó chẳng là gì cả.

Với dáng điệu khôi hài, Mendès-France nói với Chu Ân Lai:

— Ý kiến của tổng thống của tôi và ngài giống nhau, sáng hôm nay ông gọi điện nói với tôi không nên từ chức. Hiện nay càng tốt hơn, đợi đến lúc tôi về báo cáo với Quốc hội, tôi sẽ nói Chu Ân Lai không muốn tôi từ chức.

Mendès-France còn bổ sung một câu, nói ông ta đã hỏi Molotov, Molotov cũng nói không phải từ chức

Không khí bữa tiệc rất hữu hảo. Mendès-France nâng cốc chúc Chu Ân Lai. Ông ta nói:

— Lần thứ nhất đến Genève đàm phán đã may mắn được hội kiến ngài Chu Ân Lai, cuộc gặp Bern hôm ấy để cho hội nghị Genève thành công và cũng mở ra con đường phát triển quan hệ hữu hảo giữa Pháp và Trung Quốc.

Mendès-France cảm ơn Chu Ân Lai đã có tác dụng có tính then chốt tại hội nghị Genève.

Ba giờ chiều, phiên họp toàn thể lần cuối cùng của hội nghị Genève cử hành tại Palais des Nations.

Lần cuối cùng Eden giữ chức chủ tịch hội nghị, trước tiên hỏi, vị đại biểu nào cần phát biểu?

Trần Văn Đỗ đại biểu chính phủ Bảo Đại Việt Nam phát biểu đầu tiên, nói đại biểu nước Việt Nam từng đề xuất một kiến nghị, yêu cầu quân đội giao chiến hai bên lui về vùng tập kết nhỏ

nhất, giải trừ vũ trang, do LHQ thực thi khổng chế tạm thời đối với cả nước Việt Nam, thông qua tuyển cử khiến nhân dân Việt Nam tự do lựa chọn tương lai của mình.

Tiếp đó Trần Văn Đỗ tuyên bố mấy kiến nghị: Trước tiên là kháng nghị đề án trước chưa được thẩm tra đã bị hội nghị từ chối. Thứ hai, kháng nghị, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp và Tổng tư lệnh bộ đội Việt Minh vội vàng ký hiệp nghị đình chiến, coi thường lợi ích của nước Việt Nam. Mặc dù Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp được uỷ quyền chỉ huy quân đội nước Việt Nam, thế nhưng nước Pháp không thể đem lợi ích của nước Việt Nam ra giao dịch. Một số đất đai quân Pháp nhường cho Việt Minh trên thực tế là dưới sự khổng chế của quân đội nước Việt Nam. Cuối cùng, ông ta kháng nghị Pháp đã làm quá chức trách, phạm sự, chưa được sự đồng ý của nước Việt Nam đã xác định ngày tháng tổng tuyển cử của Việt Nam trong tương lai.

Phát biểu của Trần Văn Đỗ lại làm cho không khí hội nghị căng thẳng lên.

Mendès-France lập tức phát biểu bào chữa nói:

— Đoàn đại biểu Pháp tin chắc lúc phía Pháp làm như vậy đã suy nghĩ đầy đủ tới lợi ích của nhân dân Việt Nam. Chính phủ Pháp luôn luôn quan tâm chú ý tới an ninh của vùng giáo dân Thiên chúa tập trung tại miền Bắc Việt Nam, tán thành bọn họ tự do biểu đạt ý chí. Phía Pháp hy vọng lời hứa của ngài Hồ Chí Minh là có hiệu lực.

Tiếp đó, Eden đọc Hiệp nghị về đình chỉ hành động đối địch của ba nước Đông Dương.

Hiệp định về đình chỉ hành động đối địch tại Việt Nam:

Sau khi ký 48 giờ, hiệp nghị có hiệu lực, mọi lực lượng vũ trang đình chỉ chiến đấu. Suy nghĩ tới tình hình thực tế, tại Bắc bộ Việt Nam, sau khi hiệp nghị có hiệu lực năm ngày ngừng bắn, tại Trung bộ sau mười ngày ngừng bắn, Nam bộ sau 20 ngày ngừng bắn, mỗi chiến trường 30 ngày sau ngừng bắn thả tù binh và dân thường bị bắt.

Hiệp nghị qui định, từ vĩ tuyến 17 về nam, hơi về bắc đường số 9, vạch đường giới tuyến quân sự tạm thời, phía bắc đường này là vùng tập kết Quân đội nhân dân Việt Nam, sau khi ký hiệp định, quân đội hai bên trong 300 ngày hoàn thành việc tập kết tại các vùng của mỗi bên. Nam bắc đường giới tuyến quân sự tạm thời là khu phi quân sự.

Trước khi thành lập chính phủ Việt Nam thống nhất do bầu cử, hai bên tự quản lý công việc trong vùng tập kết của mình. Bắt đầu từ lúc hiệp định đình chiến có hiệu lực, cấm mọi tăng viện quân đội và nhân viên trợ giúp quân sự vào Việt Nam, trên toàn bộ ranh giới Việt Nam cấm thiết lập căn cứ quân sự mới (bao gồm căn cứ quân sự nước ngoài)

Hiệp định về đình chỉ hành động đối địch tại Lào

Sau khi ký 48 giờ hiệp định có hiệu lực, mọi lực lượng vũ trang đình chỉ chiến đấu. Suy nghĩ tới tình hình thực tế, Thượng Lào sau khi hiệp định có hiệu lực năm ngày ngừng bắn, Trung Lào trong mười ngày ngừng bắn, Hạ Lào trong 20 ngày ngừng bắn. Mỗi một chiến trường 30 ngày sau ngừng bắn thả tù binh và dân thường bị bắt mọi quốc tịch.

Rút khỏi và di chuyển bộ đội, cấp dưỡng và vật tư quân dụng hai bên hoàn thành 120 ngày sau khi hiệp định có hiệu lực, bộ đội và nhân viên tình nguyện Việt Nam tại Lào rút về Việt Nam, trước khi hành động đối địch phát sinh, địa vị nhân viên tình nguyện tại Lào do hiệp nghị đặc biệt qui định.

Mọi bộ đội chiến đấu “Pathet Lào” trong 120 ngày hoàn thành tập kết tại hai tỉnh Phongsali và Xiengkhoang đông bắc Lào. Từ ngày công bố lệnh đình chiến, cấm đưa vào ranh giới Lào quân đội tăng viện và nhân viên quân sự, nhưng quân Pháp có thể lưu tại Lào nhân viên quân sự cần thiết để huấn luyện quân đội quốc gia Lào, nhưng tổng số không được vượt 1.500 người.

Cấm đưa vào Lào các loại vũ khí, đạn dược và quân dụng phẩm, nhưng không kể số lượng vũ khí cần thiết nhất định để tự vệ.

Từ ngày hiệp định có hiệu lực, cấm thiết lập căn cứ quân sự mới tại Lào, nhưng quân Pháp có thể duy trì tại Lào hai cơ sở quân sự và nhân viên cần thiết, tổng số không được vượt quá 3.500 người.

Hiệp định về đình chỉ hành động đối địch tại Campuchia

Sau khi ký 48 giờ hiệp định có hiệu lực, vào 8 giờ ngày 23 tháng 7 giờ Bắc Kinh (giống giờ địa phương) hai bên giao chiến hạ lệnh đình chỉ hành động đối địch, suy nghĩ tới tình hình cụ thể của thông tin liên lạc, 8 giờ ngày 7 tháng 8 thực hiện ngừng bắn hoàn toàn

Rút hết mọi quân đội nước ngoài, bao gồm:

Quân đội Pháp và nhân viên vũ trang.

Nhân viên chiến đấu các loại tính chất của các nước khác tiến vào Campuchia.

Mọi người nước ngoài trong các đơn vị vũ trang các loại tính chất, hoặc trong các loại tổ chức có liên quan với quân đội Việt Nam, hoặc không phải là người Campuchia xuất sinh tại Campuchia.

Trong 30 ngày công bố lệnh ngừng bắn, quân đội kháng chiến Campuchia phục viên tại chỗ, quân đội vương quốc Campuchia không sử dụng hành động quân sự với họ. Căn cứ vào hiến pháp và qui định bầu cử của Campuchia, quyết định địa vị thành viên kháng chiến đã phục viên. Đối với những người đề xuất yêu cầu trong số đó, nếu phù hợp luật binh dịch quốc gia và điều lệ cảnh sát, có thể tham gia quân đội quốc gia hoặc bộ đội cảnh sát địa phương.

Eden đọc xong ba văn kiện đó, đã đặc biệt đề xuất với hội nghị, muốn thực hiện ba văn bản này còn cần phải trải qua một số hiệp thương cụ thể, trong đó bao gồm địa đồ cụ thể và vấn đề giám sát, các bên trong ba nước đồng ý, trước khi đạt được hiệp định hơn nữa, không công bố những văn bản này.

Tiếp đó Eden đọc qui định về giám sát ngừng bắn, qui định thiết lập Ủy ban liên hiệp do đại biểu hai bên bằng nhau về số lượng tổ thành, Ủy ban giám sát quốc tế do đại biểu Ấn Độ làm chủ tịch, cộng thêm đại biểu Ba Lan, Canada. Quan hệ của hai uỷ ban này là bình đẳng. Khi phát sinh tình hình vi phạm liên quan đến vấn đề đình chiến, phải qua Ủy ban giám sát quốc tế trọng tài. Khi một bên cự tuyệt ý kiến của Ủy ban giám sát quốc tế, Ủy ban giám sát quốc tế sẽ đề xuất tố cáo lên các nước bảo đảm hội nghị Genève.

Eden nhắc mọi người quan tâm chú ý tới các văn kiện khác:

— Tuyên bố của chính phủ Lào về bầu cử;

— Tuyên bố của chính phủ Campuchia về bầu cử và sẽ thống nhất toàn thể công dân trong sinh hoạt chung cả nước;

— Tuyên bố của chính phủ Lào về tình hình quân sự nước này;

— Tuyên bố của chính phủ Campuchia về tình hình quân sự nước này;

— Tuyên bố của nước Pháp về tôn trọng độc lập ba nước Đông Dương;

— Tuyên bố của Pháp về rút quân khỏi ba nước Đông Dương;

— “Tuyên bố cuối cùng” của hội nghị Genève về mọi văn kiện của hội nghị.

Ông ta đề nghị đại biểu dự hội nghị đọc tỉ mỉ “Tuyên bố cuối cùng” đã phát đến tận tay.

Tổng cộng “Tuyên bố cuối cùng” có 13 điều, nội dung hạt nhân là các nước tham gia hội nghị Genève cùng bảo đảm thực thi ba hiệp nghị đình chỉ hành động đối địch.

Sau khi, xác nhận các vị đại biểu đã đọc xong Tuyên bố cuối cùng, Eden đề nghị các đại biểu lần lượt biểu thị ý kiến đối với Tuyên bố.

Smith đã nói với Eden trước cuộc họp, nước Mỹ sẽ không ký vào văn bản, điều cuối cùng mà chính phủ Mỹ có thể làm là hứa sẽ không cản trở việc ký kết hiệp định này. Trung Quốc kiên trì mọi nước tham dự hội nghị Genève đều ký vào hiệp định. Cuối cùng mọi người thoả hiệp, toàn thể hội nghị thông qua phương thức gọi tên đại biểu để thông qua “Tuyên bố”.

Mendès-France đại biểu chính phủ Pháp biểu thị đồng ý bản Tuyên bố này.

Sananikone đại biểu chính phủ Lào biểu thị đồng ý.

Phạm Văn Đồng đại biểu chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà biểu thị đồng ý.

Chu Ân Lai đại biểu Trung Quốc biểu thị đồng ý.

Eden đại biểu chính phủ Anh biểu thị đồng ý.

Molotov đại biểu chính phủ Liên Xô biểu thị đồng ý.

Sáu đại biểu nói trên hoàn toàn đồng ý Tuyên bố cuối cùng hội nghị Genève.

Tép Phan đại biểu Campuchia có lời muốn nói. Ông ta cho rằng trong các văn kiện mà chủ tịch hội nghị hy vọng mọi người chú ý, có một văn kiện không được đề cập. Đó là tuyên bố về Tuyên bố cuối cùng mà Campuchia đã phân phát cho mọi người. Trong các điều thứ 7, thứ 11, thứ 12 của Tuyên bố cuối cùng, các nước đã xác nhận sự tôn trọng hoàn chỉnh lãnh thổ đối với Việt Nam. Thế nhưng đại biểu Campuchia cho rằng, tại Nam bộ Việt Nam, có một số lãnh thổ vốn là của Campuchia, hiện nay đang dưới sự khống chế của Việt Nam, vì thế lợi ích của Campuchia chưa được bảo đảm đầy đủ. Vì vậy Campuchia có ý kiến bảo lưu, đồng thời với việc ủng hộ Tuyên bố cuối cùng hội nghị Genève, Campuchia sẽ thông tri vấn đề lãnh thổ tại Nam bộ Việt Nam cho các nước tham dự hội nghị.

Phản ứng của Eden nhanh nhậy, nói:

— Tuyên bố của Campuchia về vấn đề này tôi vừa nhận được, vì thế không đưa vào các văn kiện mà tôi vừa tuyên đọc. Ngoài ra, tôi không cho rằng xử lý tranh chấp lãnh thổ giữa Campuchia và Việt Nam là nhiệm vụ của hội nghị lần này.

Phạm Văn Đồng lập tức biểu thị, đại biểu chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà:

— Tôi đề xuất bảo lưu minh bạch nhất đối với bản tuyên bố của đại biểu Campuchia. Tôi làm như vậy là vì quan hệ tốt đẹp và thông cảm lợi ích giữa hai nước chúng ta.

Lúc này, Smith như có chuẩn bị trước móc ra mấy tờ giấy, phát biểu một tuyên bố ngắn gọn, nhằm thay thế việc cùng ký vào Tuyên bố cuối cùng. Smith nói:

“Thưa ngài Chủ tịch, các vị đại biểu,

Giống như tôi đã nói với các vị đại biểu tại hội nghị của chúng ta ngày 18 tháng 7, chính phủ nước tôi không chuẩn bị tham gia tuyên bố hội nghị đã đề xuất trước. Thế nhưng, nước Mỹ, thái độ của nó đối với vấn đề này, là phát biểu tuyên bố đơn phương sau:

Chính phủ Mỹ quyết tâm tuân theo nguyên tắc và mục đích của LHQ hết sức tăng cường hoà bình, chú ý tới những hiệp định đã ký (a) giữa Bộ tư lệnh Pháp, Lào và Bộ tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam;(b) giữa Bộ tư lệnh quân đội vương quốc Campuchia và Bộ tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam;(c) giữa Bộ tư lệnh Pháp - Việt và Bộ tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 20-7-1954 và ngày 21 tháng 7 tại Genève, và từ tiết 1 đến tiết 12 bao gồm trong Tuyên bố giao cho hội nghị Genève ngày 21 tháng 7 năm 1954.

Về các hiệp định và các tiết nói trên, Chính phủ Mỹ tuyên bố: Theo điều thứ 2 và điều thứ 4 trong hiến chương LHQ qui định các nước hội viên có nghĩa vụ trong quan hệ quốc tế của mình không được sử dụng đe dọa hoặc vũ lực, nước Mỹ sẽ không sử dụng đe dọa hoặc vũ lực làm phương hại đến họ; Nước Mỹ sẽ chú ý đầy đủ tới việc lại dấy lên bất kỳ cuộc xâm lược nào làm trái hiệp định nói trên đồng thời cho rằng điều đó đe dọa nghiêm trọng hoà bình và an ninh quốc tế”.

Căn cứ vào lập trường nhất quán của Mỹ trong thời gian hội nghị Genève thấy, tuyên bố này của Smith có thể nói là phản ứng tốt nhất mà nước Mỹ có thể đưa ra, trong đó bao gồm cả những nỗ lực của bản thân tướng Smith.

Sau khi Smith tuyên bố, Eden hỏi ý kiến của Trần Văn Đỗ đại biểu nước Việt Nam. Trần Văn Đỗ hy vọng có hai câu sửa chữa với văn bản Tuyên bố.

Eden nói:

— Tôi vui lòng nghe những ý kiến mà các đồng nghiệp vui lòng biểu đạt. Thế nhưng, văn bản Tuyên bố cuối cùng đã khởi thảo xong, mà những ý kiến muốn sửa chữa thêm thì chỉ vừa được nghe. Trong tình hình này, tôi kiến nghị, biện pháp tốt nhất mà chúng tôi có thể áp dụng là hội nghị sẽ chú ý đến ý kiến bảo lưu của nước Việt Nam.

Các đại biểu tham dự hội nghị không có ý kiến khác, “Tuyên bố cuối cùng” của hội nghị có 13 điều khoản, đã được thông qua.

“Tuyên bố cuối cùng” xác nhận, chấp hành tuyên bố và ba hiệp nghị đình chỉ hành động đối địch, “sẽ làm cho Campuchia, Lào và Việt Nam từ nay có thể phát huy tác dụng của họ trong đại gia đình hoà bình quốc tế một cách hoàn toàn độc lập tự chủ”.

“Tuyên bố cuối cùng” xác nhận, chính phủ Campuchia và Lào sẽ áp dụng biện pháp làm cho các công dân khác tham gia bầu cử hoà bình, hai nước này từ nay bước vào đại gia đình quốc tế”.

“Tuyên bố cuối cùng” xác nhận, mục đích chủ yếu của hiệp định về Việt Nam là giải quyết vấn đề quân sự, đường giới tuyến quân sự là có tính tạm thời, không thể bị giới thiệu là đường biên giới chính trị và lãnh thổ. Trước tháng 7 năm 1956, dưới sự giám sát quốc tế, Việt Nam sẽ tiến hành bầu cử.

“Tuyên bố cuối cùng” xác nhận, nước Pháp sẽ rút quân khỏi ba nước Đông Dương. Đã qua hai bên hiệp nghị, số quân Pháp lưu lại trong thời hạn nhất định, với số lượng nhất định không nằm trong hạn này.

“Tuyên bố cuối cùng” xác nhận, các nước tham dự hội nghị Genève sẽ tiến hành hiệp thương các vấn đề do giám sát quốc tế và Ủy ban giám sát xuất, nhằm bảo đảm thực hiện cuối cùng hoà bình tại ba nước Đông Dương (Toàn văn bản Tuyên bố xem phụ lục).

Eden kiểm chế tâm tình vui vẻ của mình để đọc lời bế mạc. Ông ta nói:

— Bây giờ đã đến lúc chúng ta kết thúc công việc của chúng ta. Do nhiều nguyên nhân, công tác của chúng ta đã kéo dài, hơn nữa vô cùng phức tạp... Hiệp định ký hôm nay có thể không làm cho mỗi người đều hoàn toàn vừa lòng, thế nhưng những hiệp định này đã khiến việc đình chỉ cuộc chiến tranh kéo dài tám năm và mang lại tai họa cho hàng triệu nhân dân trở thành có khả năng. Chúng ta hy vọng, vào giờ phút hoà bình thế giới có nguy hiểm cấp bách, những hiệp định này đã làm dịu tình hình căng thẳng quốc tế.

Eden biểu thị cảm ơn công tác của những nhân viên đã khiến hội nghị tiến hành thuận lợi.

Smith, một lần nữa phát biểu tiếp, nói một đoạn như thế này:

— Nếu như tôi dám vì các vị đồng liêu trong đoàn đại biểu mà nói, đó là vì tôi cho rằng họ đều có cảm giác giống tôi. Tôi hy vọng các đồng liêu sẽ cùng tôi cùng gửi lời cảm ơn tới hai vị chủ tịch hội nghị này, lòng nhẩn nại và những cố gắng không mệt mỏi của họ cũng như thành ý của họ đã giúp rất nhiều khiến những giải quyết trở thành khả năng. Chúng ta phải thành tâm cảm ơn họ!

Molotov phát biểu, chỉ ra:

— Mục đích chủ yếu của hội Genève đã đạt được, nhiệm vụ khôi phục hoà bình Đông Dương đã hoàn thành.

Phạm Văn Đồng phát biểu, nhớ lại lịch trình gian khổ mà hội nghị đã trải qua một cách tràn đầy tình cảm mãnh liệt. Nói đến đoạn sau, ông không khống chế nổi tình cảm đang trào dâng như sóng, nói lớn với các bạn của mình:

— Chúng tôi muốn hoà bình thống nhất đất nước của chúng tôi, và bắt tay xây dựng đất nước chúng tôi... Nhân dân Việt Nam, các đồng bào miền Nam: thắng lợi thuộc về chúng ta, độc lập và thống nhất tổ quốc chúng ta do chúng ta nắm giữ...Xin các người ghi nhớ lời Hồ Chủ tịch, đấu tranh là gian khổ, thắng lợi cuối cùng thuộc về chúng ta.

Chu Ân Lai phát biểu cuối cùng:

— Đoàn đại biểu chín nước hội nghị Genève trải qua 75 ngày làm việc, cuối cùng đã khắc phục được cản trở cuối cùng đạt được hiệp nghị khôi phục hoà bình Đông Dương. Tôi tin tưởng sâu sắc, những hiệp nghị chúng ta đạt được không chỉ sẽ kết thúc cuộc chiến tranh Đông Dương tám năm mang lại hoà bình cho nhân dân Đông Dương và nhân dân Pháp, mà còn làm hoà dịu hơn nữa cục diện căng thẳng ở châu Á và thế giới. Không nghi ngờ gì nữa, thành công của hội nghị chúng ta rất lớn.

Để làm cho hoà bình Đông Dương trở thành nền hoà bình củng cố và lâu dài, hội nghị này đã luôn luôn cố gắng làm cho vấn đề đình chiến và vấn đề chính trị ở Đông Dương đều được giải quyết. Hiện nay chúng ta đã có được hiệp nghị qui định các biện pháp cụ thể đình chỉ chiến tranh Đông Dương, đồng thời cũng qui định nguyên tắc giải quyết vấn đề chính trị Đông Dương. Căn cứ vào những nguyên tắc này, nước Cộng hoà Pháp tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của ba nước Đông Dương; ba nước Đông Dương trong thời hạn mà mỗi nước tự qui định cử hành bầu cử tự do trong cả nước để thực hiện dân chủ và thống nhất ở mỗi nước. Chúng ta chú ý tới, ba nước Đông Dương sau khi đình chiến sẽ không tham gia bất kỳ liên minh nào, cũng không cho phép bất kỳ nước ngoài nào xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ của họ. Những hiệp nghị này sẽ làm cho nhân dân ba nước Đông Dương có thể xây dựng đất nước của họ trong hoàn cảnh hoà bình. ba nước này trên cơ sở tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau phát triển quan hệ hữu hảo giữa họ với nhau và giữa họ với nước Pháp. Những hiệp nghị này cũng sẽ dần tới quan hệ hữu hảo của họ với mọi nước láng giềng. Đoàn đại biểu nước CHND Trung Hoa hoàn toàn đồng ý và ủng hộ những hiệp nghị này đồng thời tuyên bố vui lòng cùng với các nước có liên quan bảo đảm sự thực hiện triệt để những hiệp nghị này.

... Tại hội nghị Genève lần này từng thảo luận hai vấn đề lớn, tức giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên và vấn đề khôi phục hoà bình Đông Dương. Về việc giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên, mặc dù không đạt được bất kỳ hiệp nghị nào, thế nhưng, nó không hề bị xoá bỏ trong nghị trình. Hiện nay, hội nghị này, đối với vấn đề khôi phục hoà bình Đông Dương không chỉ đạt được hiệp nghị đình chỉ hành động đối địch hơn nữa còn đạt được hiệp nghị nguyên tắc về giải quyết vấn đề chính trị. Điều này đã mang lại hy vọng mới cho hoà bình giải quyết vấn đề Triều Tiên.

Cuối cùng tôi vui lòng chỉ ra, nếu như các quốc gia có liên quan có thành ý hoà bình, thì những tranh chấp quốc tế có thể trải qua hiệp thương đạt được giải quyết. Trong hội nghị lần này, người đứng đầu đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ngài Phạm Văn Đồng và ngài Mendès-France đoàn trưởng đoàn đại biểu Pháp đều phát biểu với tinh thần hoà giải rất tốt. Ngài Molotov, đại biểu đứng đầu đoàn đại biểu Liên Xô và ngài Eden đoàn trưởng đoàn đại biểu Anh, hai vị Chủ tịch lần hội nghị này đã có những nỗ lực thúc đẩy hai bên và hội nghị đạt được hiệp nghị, rất đáng được chúng ta khen ngợi.

Thưa ngài Chủ tịch, phải thực hiện đình chỉ hành động đối địch ở Đông Dương, phải khôi phục hoà bình Đông Dương mà mọi người khát vọng. Cũng giống như ở Triều Tiên, một lần nữa hoà bình lại chiến thắng chiến tranh, chúng ta hãy kiên định lòng tin hơn nữa, tiếp tục nỗ lực vì bảo vệ và củng cố hoà bình thế giới.

Khi phát biểu những lời nói trên, tâm tình Chu Ân Lai nhất định có xúc động.

Một lần nữa Eden biểu thị cảm ơn các đại biểu tham dự hội nghị, và vào lúc 5 giờ 20 phút tuyên bố: bế mạc hội nghị Genève.

CHƯƠNG 36: THUYỀN NHÉ ĐÃ QUA CỜ SÓNG GIÓ

Khi biết hội nghị Genève thông qua “Tuyên bố cuối cùng” Mao Trạch Đông lập tức gửi điện mừng tới Hồ Chí Minh. Cùng ngày chính phủ Liên Xô ra tuyên bố, ca ngợi thành quả của hội nghị Genève, chỉ ra Trung Quốc đã phát huy tác dụng trọng đại trong công việc quốc tế. Eden trở về nước Anh nói với quốc hội, hiệp nghị Genève là thành quả tốt nhất có thể đạt được trong tình hình hiện nay. Smith về đến Mỹ phát biểu tuyên bố: “mặc dù những hiệp định mà hội nghị Genève đạt được bao gồm những cái mà Mỹ không ưa thích, nhưng tôi tin là kết quả của hội nghị là kết quả tốt nhất có thể thu được trong tình hình đương thời”. Ông ta còn nói, cần ghi nhớ: những cái không lấy được hoặc không giữ chắc được trên chiến trường, rất ít khả năng giành được bằng phương pháp ngoại giao trên bàn hội nghị.

Khi đến Vạn Hoa, ngoại trưởng Lào nói với Chu Ân Lai:

— Một lần nữa tôi vui lòng biểu thị lời cảm ơn của Lào đối với ngài! Những nỗ lực của ngài đã cứu được hàng ngàn hàng triệu sinh mệnh, đó là cống hiến cao cả đối với nhân loại. Trong kinh Phật nói, người làm sự nghiệp từ bi trọng đại, tất sẽ hạnh phúc trăm đời!

Chu Ân Lai đã hoàn thành sứ mệnh tại Genève, vẫy tay từ biệt thành phố xinh đẹp này.

Những hiệp nghị hội nghị Genève đạt được đã xua tan đám mây mù chiến tranh đang trùm lên Đông Dương. Những người đứng đầu các nước lớn trên thế giới lần lượt phát biểu tuyên bố hoặc lời nói, hoan nghênh hiệp định Genève.

Do nguyên nhân chênh lệch múi giờ, tin tức Genève truyền đến Bắc Kinh đã là ngày 22 tháng 7, Mao Trạch Đông lập tức gửi điện mừng tới Hồ Chí Minh:

“Thắng lợi này có lợi cho việc thúc đẩy hoà bình và an ninh tập thể châu Á, có lợi cho việc làm dịu hơn nữa tình hình căng thẳng quốc tế”.

Điều này đối với Mao Trạch Đông mà nói, là một hành động không thấy nhiều.

Cùng ngày chính phủ Liên Xô ra một tuyên bố dài, ca ngợi thành quả của hội nghị Genève, chỉ ra Trung Quốc đã có tác dụng trọng đại trong công việc quốc tế.

Tâm trạng nhiệt tình của các nước Đông Nam Á càng lộ rõ và dễ thấy.

Tại nước Pháp, Mendès-France giữ vững được chính phủ của mình.

Eden về đến nước Anh, đứng trước hàng trăm vị nghị sĩ chăm chú lắng nghe, đã nói, những hiệp nghị Genève là kết quả tốt nhất có thể đạt được trong tình hình hiện nay.

Smith đã biểu đạt ý tứ tương đồng. Ngày 23 tháng 7, khi về đến Mỹ ông ta đã phát biểu tuyên bố sau:

“Mặc dù những hiệp định mà hội nghị Genève đạt được gồm những cái mà nước Mỹ không ưa thích, nhưng tôi tin rằng kết quả của hội nghị là những kết quả tốt nhất có thể đạt được trong tình hình đương thời”.

Thái độ của Mỹ đã được thuyết minh chính thức trong tuyên bố đơn phương mà Mỹ đã đưa ra tại hội nghị Genève, hơn nữa trong tuyên bố ngày 21 tháng 7, tổng thống cũng thuyết minh minh bạch những điểm chính của nó. Tôi cũng tin, việc vào giờ phút cấp bách hội nghị Genève sắp kết thúc, quyết định của chúng ta cử đại biểu tham dự, bất kể xét về mặt thời gian và sách lược mà nói đều là minh tri và có hiệu quả. Hơn nữa tôi có thể chỉ ra, khi chúng ta phân tích và thảo luận kết quả của hội nghị Genève, cần phải ghi nhớ: những cái không giành được hoặc không nắm chắc được trên chiến trường rất ít khả năng giành được trên bàn hội nghị bằng phương pháp ngoại giao”.

Những lời nói của tướng Smith có ý nghĩa sâu sắc. Không lâu sau khi báo cáo tình hình công tác với tổng thống và Dulles, ông đã từ chức Thứ trưởng Ngoại giao, không lâu sau đó đã làm Chủ tịch Hội đồng quản trị một công ty lớn. Hội nghị Genève trở thành bài ca ngoại giao tuyệt

đẹp của vị tướng này. Hội nghị Genève có thể đạt được thành quả cuối cùng, trong đó có bao gồm những cố gắng và cống hiến của tướng Smith, những cố gắng vì hoà bình của ông ta trong chiến tranh thế giới thứ hai và sau chiến tranh nên được khắc sâu.

Ngay trong ngày hội nghị Genève đạt được hiệp nghị, quan hệ Trung, Mỹ lại cẩn thận đi lên phía trước một bước nhỏ, hai bên đã cử hành hội đàm liên lạc viên chính thức lần thứ hai. Trước đó ngày 16 tháng 7 hai bên Trung Mỹ đã tiến hành hội nghị liên lạc viên lần thứ nhất, đại biểu Trung Quốc là trưởng khoa [\[185\]](#) Phố Sơn, đại biểu Mỹ là trợ lý chính trị Vụ Trung Quốc Quốc Vụ viện, trong cuộc hội đàm có tính tiếp xúc, chủ yếu xác nhận lại danh sách nhân viên trở về nước mà mỗi bên đã đưa.

10 giờ sáng ngày 21 tháng 7, liên lạc viên hai bên Trung, Mỹ cử hành cuộc gặp gỡ lần thứ hai. Cuộc gặp tiến hành 55 phút, không khí bình tĩnh.

Phố Sơn phát biểu trước, đọc danh sách 6 người Mỹ tại Trung Quốc đã được phép xuất cảnh. Sau khi trao danh sách cho đại biểu Mỹ, ông đã hỏi lại phía Mỹ, liệu Mỹ có thể cung cấp tình hình lưu học sinh Trung Quốc tại Mỹ? Liệu Mỹ có đồng ý kiến nghị, nhờ sứ quán nước thứ ba quản lý lợi ích của kiều dân hai nước mà phía Trung Quốc đã đề xuất trong mấy lần hội đàm trước?

Đại biểu Mỹ nói, ông ta không thể nói gì về vấn đề này. Ông ta cảm ơn phía Trung Quốc phê chuẩn sáu người xuất cảnh, nhưng không đề xuất về tình hình kiều dân Trung Quốc và học sinh Trung Quốc, từ chối kiến nghị nước thứ ba thay mặt quản lý lợi ích kiều dân hai bên do Trung Quốc đề xuất.

Lúc kết thúc hội đàm đại biểu Mỹ nói, hy vọng từ nay về sau duy trì liên lạc, Mỹ còn hy vọng nếu có cách nhìn nào đó, sẽ thông qua đại biện của Anh tại Bắc Kinh truyền đạt. Phố Sơn trả lời, trực tiếp tiếp xúc tốt hơn.

Tại hội nghị lần này, hai bên đều không muốn cắt đứt con đường tiếp tục tiếp xúc, cuối cùng bàn bạc quyết định, sau khi hội nghị kết thúc, tiếp tục bảo lưu con đường tiếp xúc tại Genève. Đây chính là bước đệm thích hợp để sau này Trung, Mỹ bắt đầu làm cuộc đàm phán cấp đại sứ dài dằng dặc. Bắt đầu từ ngày 2 tháng 9 năm đó, hai bên Trung, Mỹ đã tiến hành hội đàm cấp lãnh sự tại Genève.

Ở Việt Nam, ngày 22 tháng 7, Hồ Chí Minh đã phát biểu “Lời kêu gọi” nhân dịp hội nghị Genève đạt được hiệp nghị khôi phục hoà bình Đông Dương với toàn quốc: “Hội nghị Genève đã kết thúc, chúng ta đã thu được thắng lợi vĩ đại về mặt ngoại giao”.

Trong “Lời kêu gọi”, Người nói:

Để thực hành ngừng bắn, tất phải tập kết bộ đội vũ trang hai bên vào hai vùng tập kết khác nhau, có nghĩa là phải điều chỉnh lại vùng quân sự.

Vạch giới tuyến quân sự là một cách làm có tính tạm thời, quá độ được áp dụng để thực hiện đình chiến, khôi phục hoà bình, dùng phương pháp bầu cử phổ thông thực hiện thống nhất cả nước. Đường giới tuyến tuyệt đối không có nghĩa là đường biên giới về chính trị hoặc lãnh thổ.

Trong thời gian đình chiến, bộ đội vũ trang của chúng ta sẽ tập trung tại miền bắc Việt Nam, còn bộ đội Liên hiệp Pháp tập trung tại miền nam Việt Nam, điều này có nghĩa là hai bên sẽ trao đổi một số vùng, có một số vùng Pháp chiếm đóng sẽ thành vùng giải phóng, một số vùng giải phóng của chúng ta sẽ trở thành nơi tạm trú của bộ đội Pháp trước khi về nước Pháp.

“Lời kêu gọi” của Hồ Chí Minh đã thuyết minh một cách thích đáng nhất ý nghĩa của đường phân giới đình chiến. Người “tha thiết kêu gọi mọi người yêu nước, không phân biệt giai cấp xã hội, tín ngưỡng tôn giáo và kiến giải chính trị, cũng như bất kể trước đây họ đứng với bất kỳ đảng phái nào hãy chân thành hợp tác với nhau, phấn đấu vì lợi ích dân tộc và quốc gia, để thực hiện hoà bình thống nhất, độc lập và dân chủ tại tổ quốc yêu mến của chúng ta”.

Cùng ngày, Võ Nguyên Giáp Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam công bố mệnh lệnh, yêu cầu toàn quân kiên trì mệnh lệnh đình chiến. Ngày hôm sau ông công bố mệnh lệnh ngừng bắn, ra lệnh cho bộ đội, đội du kích, dân quân Việt Nam, tại các chiến trường:

“Tại chiến trường miền bắc Việt Nam, bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 27 tháng 7 năm 1954 theo thời gian tiêu chuẩn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; tại chiến trường miền trung Việt Nam từ 7 giờ sáng ngày 1 tháng 8; tại chiến trường miền nam Việt Nam từ 7 giờ sáng ngày 11 tháng 8,” các bộ đội nhất loạt ngừng bắn. Bộ đội Việt Nam tại Lào và Campuchia cũng đồng thời ngừng bắn.

Nhìn thấy tất cả những cái đó, có lẽ Chu Ân Lai là người sung sướng và cảm thấy được an ủi nhất tại Genève. Ngay tối đạt được hiệp nghị, Chu Ân Lai đã thiết tiệc chiêu đãi Molotov và Phạm Văn Đồng tại Vạn Hoa. Chu Ân Lai mở chai Mao Đài mời khách và uống một hơi dài, Molotov cũng phần khởi uống không ít, mặt đỏ bừng. Chu Ân Lai cố ý mời Molotov uống thêm hai chén, nói, hiện nay ở Lausanne, Thụy Sĩ đang cử hành giải vô địch bóng đá thế giới, mà trên sân bóng của chúng ta, chúng ta là người thắng, đội trưởng đội bóng của chúng ta là Mô lão[186]. Nghe những lời nói ấy Molotov cả mừng, sau khi cạn chén với Chu Ân Lai đã cạn thêm một chén nữa.

Văn Trang ngồi làm nhiệm vụ phiên dịch cho Phạm Văn Đồng, nhìn thấy vẻ mặt phần khởi của Molotov bỗng cảm thấy, sự thay đổi thần sắc của Molotov quả là vô cùng khác thường. Có mấy lần với tư cách là thành viên đoàn đại biểu Việt Nam ông đã đến nơi ở của đoàn đại biểu Liên Xô đưa văn kiện, và có mấy lần tiếp xúc với Molotov. Kể những lúc Molotov ở một mình, nói chung vẻ mặt đều ưu sầu, nhăn mày nhăn trán đi dạo trong sân. Nhưng khi thấy Chu Ân Lai, Molotov liền biến thành vui vẻ, những nếp nhăn trên lông mày đều dần ra. Điều chưa hiểu nổi này đã ẩn giấu trong lòng Văn Trang một số năm. Ba năm sau, Molotov bị Khrusev hạ bệ, chết già tại nhà về chính trị, lúc đó Văn Trang mới cảm thấy, có thể là trong thời gian tại hội nghị Genève, Molotov đã lãnh giáo những dày vò của cuộc đấu tranh trong ĐCS Liên Xô

Tác dụng của Chu Ân Lai tại Genève là việc mọi người đều biết, một thời người đến thăm nườm nượp không dứt. Ngày 22 tháng 7, Chu Ân Lai mở tiệc tối, chiêu đãi ngoại trưởng các nước Đông Dương tham dự hội nghị. Sáng ngày hôm đó, ông tiếp đại sứ Indonesia tại Pháp tại Vạn Hoa, ông ta đến để mời Chu Ân Lai trên đường về nước đến thăm Indonesia.

Sau khi biểu thị chúc mừng thành quả của hội nghị Genève, đại sứ Indonesia tại Pháp nói với Chu Ân Lai:

— Thủ tướng Indonesia lấy làm tiếc khi thăm Ấn Độ và Miến Điện, ngài chưa thể thăm Indonesia. Indonesia vốn mong đợi tiến hành thương thảo để có thể ký công ước không xâm phạm lẫn nhau giữa hai nước. Indonesia chính thức biểu thị tán thành ký kết điều ước này, tôi được uỷ quyền mời ngài thủ tướng, hy vọng ngài thủ tướng khi thăm Đông Đức, trước khi về đến Tokyo có thể thăm Indonesia hai ngày. Trước tiên thảo luận việc ký điều ước, đồng thời cũng để cho nhân dân Indonesia vinh dự được đón tiếp ngài.

Chu Ân Lai biểu thị, ông vui lòng suy tính thăm Indonesia, nhưng lần này chưa được. Bởi vì ông đã ra nước ngoài gần ba tháng, đòi hỏi sau khi về nước thương lượng lại việc này.

Đại sứ Indonesia tại Pháp đã đề xuất vấn đề quan tâm nhất:

— Khi thăm Ấn Độ ngài đã bàn vấn đề Hoa kiều. Indonesia cũng có hai triệu Hoa kiều, liệu chính phủ Trung Quốc có công bố luật qui định địa vị của Hoa kiều tại Đông Nam Á?

Chu Ân Lai trả lời:

— Vấn đề Hoa kiều là một vấn đề có tính lịch sử, chủ yếu là vấn đề hai quốc tịch. Trung Quốc mới cũng thừa nhận vấn đề này. Năm năm từ ngày thành lập Trung Quốc mới đến nay, do bận rộn những công việc nội bộ, hơn nữa còn chưa thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước sở tại của Hoa kiều, nên chưa giải quyết vấn đề này. Số lượng Hoa kiều của Indonesia rất lớn, nhiều người trong bọn họ đã có được quốc tịch Indonesia, cũng giành được quyền bầu cử và quyền ứng cử, thậm chí tham gia chính quyền. Đương nhiên, quốc tịch của họ nên được giải quyết. Chúng tôi đồng ý đàm phán vấn đề này với Indonesia, nên thu được sự giải quyết có lợi cho hai bên.

Sau đó Chu Ân Lai lại hội kiến Sananikone, ngoại trưởng Lào đến chúc mừng và chào từ biệt. Ông ta nhiệt thành nói với Chu Ân Lai:

— Với tinh thần hoà giải và thông cảm ngài thủ tướng đã có những cố gắng có hiệu quả, do đó hoà bình của Đông Dương mới được khôi phục, chúng tôi phải cảm ơn! Chân thành cảm ơn ngài!

Chu Ân Lai nói:

— Đó là kết quả của sự cố gắng của mọi người. Vấn đề Lào là trên cơ sở công nhận chính phủ vương quốc mà được giải quyết. Nếu có đổi lập các ngài sẽ không tiếp nhận. Từ nay trở đi, sẽ còn có khó khăn, nếu như có chỗ nào các ngài cần chúng tôi, chúng tôi vui lòng đem sức giúp đỡ. Chúng tôi mong muốn sống hoà bình với nước láng giềng và mong muốn nhìn thấy Lào trở thành quốc gia hoà bình, độc lập, hữu hảo và tiến bộ.

Sananikone nói:

— Chúng tôi hy vọng ngài thủ tướng thường xuyên ủng hộ.

Chu Ân Lai hỏi:

— Hiện nay Lào và Trung Quốc chưa có quan hệ trực tiếp, liệu có thể thông qua Sài Gòn (?) và Pháp để có được liên hệ.

Sananikone trả lời:

— Có thể thông qua Sài Gòn.

Chu Ân Lai nói:

— Nếu như các ngài có khó khăn có thể gửi điện cho Bắc Kinh, chúng tôi vui lòng hết sức giúp đỡ. Các ngài có thể cử người tới Bắc Kinh, đồng thời các ngài cũng nên thiết lập quan hệ với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngày hôm qua Mendès-France nói với Phạm Văn Đồng, nước Pháp hy vọng cử người tới trú ở Hà Nội đồng thời hy vọng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cử người tới ở Paris.

Đến lúc này Sananikone nói một câu cảm động:

— Sau khi đình chiến, chúng tôi phải cử người tới Hà Nội, chúng tôi còn muốn nâng cao quan hệ giữa Lào và Trung Quốc, tôi vui lòng yêu cầu được đi làm đại sứ đầu tiên tại Bắc Kinh.

Ông ta còn nói, sẽ vui lòng gặp lại thủ tướng Chu và ngài Phạm Văn Đồng vào tối nay.

Chu Ân Lai nói:

— Chúng tôi vốn đã mời ngài Trần Văn Đỗ, ngoại trưởng Việt Nam, không ngờ ông ta đã từ chối, tối hôm nay ngài Ngô Đình Luyện sẽ tới.

Chu Ân Lai lại lái câu chuyện sang hội nghị Genève, nói:

— Về việc đoàn đại biểu Campuchia từ chối đóng góp kinh phí cho Ủy ban các nước trung lập, chúng tôi cho rằng, nếu như Campuchia có khó khăn, thì Lào càng khó khăn hơn. Vì thế chúng tôi đồng ý để các nước lớn gánh vác. Chúng tôi rất đồng tình những khó khăn của Lào, Lào là nước rừng núi không có cửa biển.

Sananikone trả lời:

— Cảm ơn sự quan tâm chú ý của thủ tướng Chu. Điểm này đã đặc biệt thể hiện được tinh thần hoà bình của Trung Quốc. Nếu Trung Quốc nhất định muốn quân Pháp phải rút khỏi Lào, thì hoàn cảnh của Mendès-France sẽ rất khó khăn.

Chu Ân Lai nói:

— Ngài Mendès-France nói đường số 9 là đường ra biển của Lào, chúng tôi đồng ý bảo lưu cho Lào con đường này để thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của Lào.

Khi đàm phán kết thúc, Sananikone cảm động nói:

— Một lần nữa tôi vui lòng biểu thị lòng cảm ơn của Lào đối với ngài! Những nỗ lực của ngài đã cứu được sinh mệnh của hàng ngàn hàng vạn người, đó là những cống hiến cao cả đối với nhân loại. Trong kinh Phật có nói, người làm những việc từ bi trọng đại tất sẽ hạnh phúc trăm đời!

Sananikone ra về, nhưng từ đó, ông đã bôn ba vì quan hệ hữu hảo Trung Quốc và Lào cho đến điểm cuối cùng của cuộc sống.

Buổi chiều Menon, đặc sứ Ấn Độ lại tới thăm Chu Ân Lai, hai bên chúc mừng lẫn nhau. Chu Ân Lai nói:

— Thành quả hội nghị lần này thu được, công lao của ngài Nehru và Menon đều không ai sánh kịp, ngài Phạm Văn Đồng cũng thành khẩn hy vọng giải quyết vấn đề.

Hai bên nghiên cứu thảo luận con đường giải quyết vấn đề Triều Tiên, cũng như khả năng Trung Quốc thông qua Ấn Độ và Thái Lan tiến hành tiếp xúc ngoại giao.

Tại hội nghị Genève, Menon được Nehru uỷ nhiệm nhận nhiệm vụ nặng nề, đến để hoà giải ngoại giao, không nề hà gian khổ, bôn ba khắp nơi, đúng là đã có những cống hiến tích cực cho thành công của hội nghị, Chu Ân Lai cũng khẳng định đầy đủ tác dụng của ông ta. Chẳng ngờ sau này gió mưa biến đổi, vào cuối những năm 50, quan hệ Trung, Ấn vì vấn đề biên giới mà lâm vào thời kỳ băng hà, thậm chí dẫn tới xung đột quân sự trọng đại. Vào lúc quân đội hai bên giao chiến, Menon đang là Bộ trưởng Quốc phòng, ủng hộ ý kiến khẳng khái của Nehru là dùng vũ lực, ngó mắt ra nhìn làn khói chiến tranh xoá đi tình hữu nghị ngày nào, nhưng đó là chuyện sau này.

Ngày tối ngày 22-7-1954, Chu Ân Lai mở tiệc lớn tại Vạn Hoa, chiêu đãi ngoại trưởng các nước Đông Dương. Phạm Văn Đồng, Tạ Quang Bửu, Hà Văn Lâu, Trần Lâm, Hoàng Nguyên tham dự. Ngô Đình Luyện, đại biểu Việt Nam Bảo Đại. Đại biểu Lào là Sananikone, Gaorama Taonuan (quân nhân), Busai (quân nhân), đại biểu Campuchia là Tep Phan, Tioulong, Sam Sary, Dabuchuan (quân nhân), phía Trung Quốc còn có Trương Văn Thiên, Vương Bình Nam, Kiều Quán Hoa, Trần Vĩnh Khang, Vương Trác Như tháp tùng. Chủ khách tất cả là hơn 20 người ngồi quanh một chiếc bàn tròn, có rượu ngọt, món nhắm ngon trợ hứng. Chu Ân Lai nâng cốc mời rượu, dẫn đầu cạn một chén, uống liền một mạch mười chén, các vị khách đều khen là hải lượng.

Phạm Văn Đồng, Tep Phan, Sananikone lần lượt phát biểu lời chúc rượu nhiệt tình, những người dự tiệc nói chuyện sôi nổi, không khí náo nhiệt.

Tép Phan khi chúc rượu đã ca ngợi những nỗ lực của Chu Ân Lai, nói:

— Nếu như thủ tướng Chu không thúc đẩy đại biểu ba nước tiếp xúc trực tiếp thì hiệp nghị không thể đạt được.

Đại biểu Campuchia Sengsari cũng nói:

— Lần trước sau khi chúng ta gặp mặt ở đây, không khí hội đàm mới bắt đầu chuyển biến tốt, giọng điệu phát biểu của chúng ta cũng thay đổi, thậm chí sửa chữa lại dự thảo phát biểu đã viết xong, ngôn từ hữu hảo nhiều lên, những lời công kích nhau giảm bớt.

Chu Ân Lai nói khi trao đổi với Ngô Đình Luyện đại biểu chính phủ Nam Việt Nam, mặc dù về hình thái ý thức chúng tôi và ngài Phạm Văn Đồng có gần gũi hơn đôi chút, nhưng chúng tôi vẫn hoan nghênh ngài đến. Các vị đều là người Việt Nam, nên làm việc vì thống nhất tổ quốc.

Bữa tiệc kéo dài ba giờ, mọi người ra về trong niềm vui lớn.

Đến đây, Chu Ân Lai mới thực sự coi là đã hoàn thành sứ mệnh tại Genève.

Ngày 23, Chu Ân Lai rời Genève, tại sân bay ông đã phát biểu tuyên bố:

— Hội nghị Genève đã hoàn thành nhiệm vụ khôi phục hoà bình Đông Dương của mình, khát vọng đình chiến ở Đông Dương mà ai cũng thấy đã được thực hiện.

Thành tựu của hội nghị Genève là một cống hiến trọng đại đối với việc củng cố hoà bình và an ninh thế giới, trước hết là củng cố hoà bình và an ninh châu Á. Nó một lần nữa lại chứng minh một cách có sức mạnh, tranh chấp quốc tế có thể kinh qua hiệp thương hoà bình mà đạt được giải quyết.

Khôi phục hoà bình tại Đông Dương đã làm hoà dịu cục diện căng thẳng thế giới đồng thời mở ra con đường hiệp thương giải quyết các vấn đề quốc tế trọng đại hơn nữa. Tôi tin tưởng

sâu sắc, chỉ cần các quốc gia và nhân dân yêu chuộng hoà bình kiên trì cố gắng không mệt mỏi thì hoà bình thế giới có thể được bảo đảm. Nước CHND Trung Hoa vui lòng cùng cố gắng với các nước có liên quan để đạt được mục đích này.

Sự quan tâm thường xuyên và sự trợ giúp đáng quý của Chính phủ và nhân dân Thụy Sĩ là một cống hiến cho hội nghị thành công. Vào lúc từ biệt thành phố hoà bình, xinh đẹp này, một lần nữa tôi xin biểu thị lòng trân trọng và cảm ơn tới Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ và nhà đương cục Genève cũng như nhân dân Thụy Sĩ!

Với ấn tượng tốt đẹp và lưu lại sâu xa trong lòng mình đối với thành phố Genève, Chu Ân Lai đã vẫy tay từ biệt nó!

HẾT

PHỤ LỤC

TUYÊN BỐ CUỐI CÙNG CỦA HỘI NGHỊ GENÈVE (Thông qua ngày 21 tháng 7 năm 1954)

Tuyên bố cuối cùng của hội nghị Genève về vấn đề khôi phục hoà bình Đông Dương ngày 21 tháng 7 năm 1954 do đại biểu Campuchia, nước Việt Nam, Hợp chủng quốc Mỹ, Cộng hoà Pháp, Lào, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nước CHND Trung Hoa, Liên hiệp vương quốc Anh, Liên bang Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Xô viết tham gia:

Hội nghị chú ý tới các hiệp định kết thúc hành động đối địch tại Campuchia, Lào và Việt Nam, những hiệp định này đã thiết lập những điều khoản để chấp hành giám sát quốc tế và giám sát

Hội nghị chúc mừng kết thúc hành động đối địch tại Campuchia, Lào và Việt Nam. Hội nghị tin chắc: việc thực thi các điều khoản qui định trong bản tuyên bố này và hiệp định đình chỉ hành động đối địch, sẽ làm cho Campuchia, Lào và Việt Nam từ nay có thể có tác dụng của mình trong đại gia đình hoà bình quốc tế một cách hoàn toàn độc lập tự chủ.

Hội nghị chú ý tới tuyên bố của chính phủ Campuchia và Lào, tức chính phủ hai nước vui lòng áp dụng biện pháp khiến toàn thể công dân đều có thể tham gia cuộc sống chung cả nước, đặc biệt là tham gia cuộc bầu cử phổ thông gần nhất, cuộc bầu cử phổ thông này sẽ cử hành chính thức trong năm 1955 bằng phương pháp bỏ phiếu kín trong các điều kiện tôn trọng tự do cơ bản căn cứ vào hiến pháp của mỗi nước.

Hội nghị chú ý tới điều khoản trong đình chỉ hành động đối địch tại Việt Nam, về việc cấm chỉ đưa vào Việt Nam quân đội nước và nhân viên quân sự nước ngoài cũng như các loại vũ khí và đạn dược. Hội nghị cũng chú ý như vậy đến tuyên bố của chính phủ hai nước Campuchia và Lào, tức chính phủ hai nước không yêu cầu nước ngoài viện trợ vật tư quân sự, nhân viên và sĩ quan huấn luyện, trừ phi vì mục đích bảo vệ lãnh thổ bản quốc một cách có hiệu quả, nhưng ở Lào thì phải giới hạn trong phạm vi mà hiệp định đình chỉ hành động đối địch qui định.

Hội nghị chú ý tới điều khoản của hiệp định đình chỉ hành động đối địch quân sự về việc trong vùng tập kết của hai bên không được xây dựng bất kỳ căn cứ quân sự nước ngoài nào. Đồng thời hai bên nên chú ý vùng qui hoạch của họ không được tham gia bất kỳ liên minh quân sự nào và không được dùng để khôi phục hành động đối địch hoặc phục vụ chính sách xâm lược. Hội nghị cũng chú ý như vậy tới tuyên bố của chính phủ Campuchia và chính phủ Lào, căn cứ vào tuyên bố này hai nước sẽ không ký kết bất kỳ hiệp định nào với nước khác, nếu hiệp định đó bao gồm những nguyên tắc không phù hợp với hiến chương LHQ mà ở Lào lại càng không phù hợp với nghĩa vụ liên minh quân sự của những nguyên tắc trong hiệp định đình chỉ hành động đối địch tại Lào, hoặc bao gồm nghĩa vụ khi an ninh của họ không bị đe dọa, mà xây dựng căn cứ cho lực lượng quân sự nước ngoài trên lãnh thổ Campuchia hoặc Lào.

Hội nghị xác nhận: mục đích chủ yếu của hiệp định về vấn đề Việt Nam là giải quyết vấn đề quân sự nhằm tiến kết thúc hành động đối địch và xác nhận giới tuyến quân sự là giới tuyến có tính tạm thời, bất kể như thế nào cũng không thể bị giải thích là biên giới về chính trị hoặc lãnh thổ. Hội nghị tin chắc: thực thi những điều khoản mà bản tuyên bố này và hiệp định đình chỉ hành động đối địch qui định, sẽ tạo ra tiền đề tất yếu để trong thời hạn ngắn nhất thực hiện giải quyết thống nhất Việt Nam.

Hội nghị tuyên bố: về Việt Nam, việc giải quyết các vấn đề chính trị trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng độc lập, thống nhất và hoàn chỉnh lãnh thổ, nên làm cho nhân dân Việt Nam được hưởng những tự do cơ bản bảo đảm bởi những cơ cấu dân chủ được thiết lập qua bầu cử tự do, bỏ phiếu kín. Để làm cho việc khôi phục hoà bình được tiến triển đầy đủ và làm cho mọi điều kiện tất yếu để tự do biểu đạt ý chí dân tộc được đầy đủ, sẽ cử hành bầu cử phổ thông, trong tháng 7 năm 1956, dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế, tổ thành bởi các nước thành viên Ủy ban giám sát và Ủy ban kiểm soát quốc tế theo qui định trong hiệp định đình chỉ đối địch. Bắt đầu từ ngày 20 tháng 7 năm 1955, đương cục phụ trách có tính đại biểu của hai vùng nên tiến hành hiệp thương về vấn đề này.

Các điều khoản trong hiệp định đình chỉ hành động đối địch về bảo đảm bảo vệ sinh mệnh tài sản, phải được chấp hành một cách nghiêm túc nhất, đặc biệt là phải làm cho mỗi một cá nhân người Việt Nam đều có thể tự do lựa chọn vùng mà họ muốn cư trú.

Đương cục trách nhiệm có tính đại biểu của hai miền nam, bắc Việt Nam cũng như đương cục của Lào và Campuchia, không được trả thù cá biệt hoặc tập thể đối với nhân viên và gia thuộc của họ từng hợp tác với đối phương dưới bất kỳ phương thức nào.

Hội nghị chú ý tới tuyên bố của chính phủ Pháp: tức chính phủ Cộng hoà Pháp vui lòng căn cứ vào đề nghị của các chính phủ có liên quan, trong thời hạn do hiệp nghị hai bên qui định, sẽ rút quân đội của mình khỏi lãnh thổ Campuchia, Lào và Việt Nam; nhưng theo hiệp nghị hai bên, một số lượng nhất định quân đội Pháp trong thời hạn qui định lưu trú tại địa điểm qui định không nằm trong thời hạn này.

Hội nghị chú ý tới tuyên bố của chính phủ Pháp, tức chính phủ Pháp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Campuchia, Lào và Việt Nam, sẽ giải quyết mọi vấn đề có liên quan tới khôi phục và củng cố hoà bình tại Campuchia, Lào và Việt Nam.

Mỗi quốc gia dự hội nghị Genève trong quan hệ với ba nước Campuchia, Lào và Việt Nam bảo đảm tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước nói trên, đồng thời không có bất kỳ can thiệp nào vào công việc nội bộ của họ.

Các nước tham dự hội nghị đồng ý, Ủy ban giám sát quốc tế và kiểm soát giám sát đề xuất với họ bất kỳ vấn đề nào sẽ được họ tiến hành hiệp thương nhằm tiến nghiên cứu những biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm hiệp định đình chỉ hành động đối địch của Campuchia, Lào và Việt Nam đều được tôn trọng.

LỜI CUỐI SÁCH

Biển truyền kỳ thành sự thực

“Chu Ân Lai và phong vân Genève” là tác phẩm chị, em với cuốn “Cuộc chinh chiến bí mật - ghi chép thực về cuộc chinh chiến của Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc giúp Việt Nam chống Pháp” (hai tập) của tôi xuất bản năm 1999, là tác phẩm được voi lại đòi tiền.

Phạm Diệp trong “Hậu Hán thư. Truyện Sầm Bành” ghi: Hán Quang Vũ đế Lưu Tú cử đại tướng Sầm Bành dẫn quân chinh chiến Sủng Hữu. Trong lúc hai quân ác chiến, Lưu Tú phán đoán, Sầm Bành cầm chắc phần thắng, xuống chiếu tuyên bố:

— Người ta khổ vì không biết thế nào là đủ, lấy được Sủng (Hữu) lại muốn Thục (vùng Tứ Xuyên ngày nay)” (dịch thoát nghĩa là: được voi lại đòi tiền). Rồi lệnh Sầm Bành, sau khi lấy được, phải thừa thắng nam hạ, tiến thêm một bước lấy luôn cả Tây Thục. Sau này, nguyện vọng đó được thực hiện.

Khi hạ quyết tâm viết cuốn sách này tôi đã thể hội sâu sắc cái hay của điển cố thành ngữ ấy.

Trong cuộc sống trẻ thơ^[187] tôi đã được nghe nói tới “hội nghị Genève”. Sau này lại nghe nói địa vị trong hoạt động ngoại giao quốc tế của Chu Ân Lai được đặt cơ sở tại hội nghị Genève. Trong thời thiếu niên của tôi, hội nghị Genève là đại danh từ cho những truyền kỳ ngoại giao, mọi người thường vui vẻ nói: bắt đầu từ hội nghị Genève, giữa Trung Quốc và Mỹ đã qua những từng trải quanh co, lúc bắt đầu muốn bắt tay rồi lại từ chối bắt tay, cuối cùng lại bắt tay nhau.

Thế nhưng trong một quãng thời gian rất dài, mặc dù biết hội nghị Genève vô cùng quan trọng, nhưng rốt cuộc tiến trình lịch sử của nó là chuyện gì? Nó sản sinh ảnh hưởng ra sao đối với chính sách đối nội, đối ngoại của Trung Quốc? Có ảnh hưởng gì đối với cục diện lớn quốc tế? Thì trước sau vẫn không biết nội tình.

Kiều Quán Hoa, người tham dự hội nghị Genève sau này đã từng giữ chức Bộ trưởng ngoại giao, lúc cuối đời khi nhớ lại đoạn từng trải này của Chu Ân Lai đã từng nói, sau này người ta nếu muốn bàn đến vị thế và cống hiến của Chu Ân Lai về ngoại giao thì phải trình bày tỉ mỉ về hội nghị Genève. Ngoại giao giống như đánh nhau, không nói rõ tình hình cụ thể người ta sẽ khó mà hiểu được. Khi tiên sinh Kiều Quán Hoa nói những lời đó là lúc đã bị ở nhà rồi^[188] và đang bệnh nặng, không có khả năng tự mình cầm bút viết. Rõ ràng là ông muốn giao nhiệm vụ này cho người khác. Đầu những năm 80 của thế kỷ XX, mấy người bạn của Kiều Quán Hoa truyền đạt cho tôi ý tứ nói trên của Kiều Quán Hoa, thế nhưng tôi chẳng hề nghĩ rằng đó là việc mà tôi có thể tiếp nhận. Bởi vì lúc ngừng đầu lên nhìn nó, tôi cảm thấy nó rất cao rất xa, với sức của tôi khó mà trèo lên đỉnh được.

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ trước, sau khi được thử thách trong tiếng súng trên tuyến biên giới Trung-Việt, tôi bắt tay thu thập những sử liệu trong tiến trình Trung Quốc tham gia vào cuộc chiến tranh giúp Việt chống Pháp, dần dần đụng chạm tới những tài liệu đầu tay của hội nghị Genève. Nhưng tôi vẫn chưa động tâm, cảm giác lúc đó là, nếu như mang toàn bộ quá trình Trung Quốc tham gia vào cuộc chiến tranh giúp Việt chống Pháp viết ra, sẽ tốn quá nhiều công sức.

Trước sau tôi vẫn nhớ một việc xảy ra trước đó. Mùa hè năm 1985, tôi phỏng vấn tiên sinh Vương Trác Như, nguyên Vụ trưởng Vụ Lễ tân Bộ ngoại giao, muốn viết một bài ghi chép thực khi ông làm thư ký cho tướng Phùng Ngọc Tường. Vương tiên sinh rất ủng hộ, chuyện trò rất sôi nổi. Vào lúc cuộc phỏng vấn sắp kết thúc, ông nói trong lúc còn đang chưa hết phần khởi, những ngày tháng ở cùng tiên sinh Phùng Ngọc Tường đương nhiên là rất đáng nhớ lại, nhưng tôi vẫn còn một đoạn ngày tháng rất đáng ghi nhớ, nếu như viết ra mới cảm động lòng người cơ! Ông nói, đó là những kinh qua khi theo thủ tướng Chu Ân Lai tham gia hội nghị Genève năm 1954. Thông qua những ngày tháng ở Genève, tôi mới hiểu được Chu Ân Lai một cách sâu sắc, khâm phục tài hoa ngoại giao và tinh lực hơn người của ông. Năm đó tôi phụ trách công việc lễ tân của đoàn đại biểu Trung Quốc, hễ là những việc mời tiệc các ngoại trưởng dự hội nghị bao

gồm cả việc mời nhà nghệ thuật điện ảnh Chaplin đều qua tay tôi sắp xếp. Nói xong Vương tiên sinh đưa ra một tập album, lấy ra một tấm ảnh Chu Ân Lai và Chaplin chụp chung tại Vạn Hoa Genève, chỉ vào đó nói: “Lúc đó tôi đứng cạnh họ”.

Đầu óc tôi chợt phát hoảng, ngập ngừng một lúc mới đứng dậy từ biệt. Thì ra tôi bị cơ hội làm cho hoảng hốt. Từ đó về sau, mắt tôi thường hiện lên tình cảnh đó, và thường tự hỏi mình nhiều lần: “Có phải đã bỏ mất một cơ hội, một điểm tiếp xúc lịch sử tuyệt hảo?”

Năm 1992, tôi vào Cục lưu trữ quốc gia Mỹ đọc kiểm tra hồ sơ chiến tranh Việt Nam, kết quả là còn đọc được hồ sơ về hội nghị Genève, tổng cộng là 29 hòm. Lúc này phần thượng cuốn ghi chép thực về Trung Quốc giúp Việt chống Pháp, cuốn “Trong cuộc chiến tranh thần bí” đã ra được hai bản, đã có căn cứ để hoàn thành cuốn sách. Tôi đột nhiên minh bạch, phải hạ quyết tâm, bắt đầu viết ngay cuốn “Phong vân Genève” để hoàn thành việc trình bày hoàn chỉnh một giai đoạn lịch sử. Tôi nhận định, năm đó không biết nắm lấy cơ hội phỏng vấn tiên sinh Vương Trác Như đã ngoài tám mươi là một sai lầm to lớn, là một việc không làm tròn nhiệm vụ mà không bao giờ tôi tha thứ cho mình. Sai lầm đó không thể nào sửa chữa được bởi vì Vương tiên sinh đã cười hặc về tây, không đợi tôi nữa.

Để sửa chữa sai lầm này chỉ có cách kiên trì không ngừng cố gắng, tôi phải chạy đua với thời gian.

Cũng vẫn là Phạm Diệp, tác giả “Hậu Hán thư”, trong “Hậu Hán thư. Truyện Cảnh Yểm” ông viết một câu so với “được voi lại đòi tiên” còn hay hơn: “Hữu trí giả sự cánh thành” (người có trí việc nhất định thành). Tôi hy vọng cuốn sách này tăng thêm một lời chú thích cho cuốn sách đó.

Nhà văn Áo, Stefan Zweig khi bàn đến mệnh đề “lịch sử” đã nói một câu thú vị: “đọc lịch sử không thể chỉ tin mà không ngờ, bởi vì xem ra, lịch sử mặt sắt vô tình vẫn phải khuất phục trước sự yêu mến mãnh liệt của loài người đối với những truyền kỳ và sự thần hoá - nó đã cố tình và vô tình tiến hành anh hùng hoá thiếu số mấy vai chính, và đẩy những vai chính của cuộc sống ngày thường - những nhân vật loại hai và loại ba vào trong hắc ám. Truyền kỳ khéo thông qua những hấp dẫn, thông qua ánh sáng cầu toàn cầu mỹ mà trở thành kẻ thù nguy hiểm nhất của chân lý, vì vậy thường xuyên tiến hành kiểm chứng nó và trả lại bộ mặt vốn có của lịch sử đã trở thành nghĩa vụ của chúng ta”. Câu nói đó nói sao mà rất thấu triệt, rất có triết lý. Tôi may mắn là khi vừa bắt đầu viết cuốn “Phong vân Genève” đã được đọc đoạn trình bày này. Vì thế tôi đã qui định cho các cuộc phỏng vấn, nghiên cứu và sáng tác của mình, quyết không được tùy tiện theo đuổi màu sắc truyền kỳ, mà phải dùng những ngôn ngữ chất phác nhất để thể hiện tiến trình lịch sử. Còn việc thể hiện như thế nào, toàn dựa vào sử liệu hiện còn và sự kiểm chứng của bạn đọc. Tôi chỉ muốn nói, lịch sử đã phát sinh như vậy đó.

Đến lúc hoàn thành toàn bộ cuốn sách, tôi đã phỏng vấn 18 vị là người trong cuộc có liên quan đến hội nghị Genève, thông qua những lời trình bày miệng về lịch sử và những văn kiện quan trọng thu được từ họ, đã định được cơ sở của cuốn sách này. Tuy vậy tôi thừa nhận, thời gian phỏng vấn để viết cuốn sách này quá ngắn, nếu như tôi có thể đưa số người phỏng vấn lên gấp đôi, cũng có nghĩa là nói nếu như ngay từ giữa những năm 80 của thế kỷ trước đã bắt đầu đi sâu phỏng vấn, thì bạn đọc nhất định sẽ được xem một tài liệu sử học quý báu sinh động hơn nhiều... Điều duy nhất tôi có thể tự mình an ủi là, nếu như đến bây giờ mới quyết tâm làm việc này thì dường như bất kỳ cuộc phỏng vấn nào cũng không kịp nữa. Từ lúc tiếp xúc với đề mục cho đến lúc ấn bản phím viết lời cuối sách này, 15 năm đã trôi qua, thế kỷ XXI đã tới. Vào lúc xuất bản cuốn sách này, đã cách hội nghị Genève năm 1954 vừa đúng nửa thế kỷ. Những thay đổi phát sinh trên trái đất này của chúng ta trong 50 năm đó, vượt qua bất kỳ niên đại nào trong quá khứ.

Hội nghị Genève năm 1954 đã ảnh hưởng sâu sắc tới nửa sau của thế kỷ XX, ảnh hưởng của nó đối với hai Triều Tiên vẫn còn kéo dài đến tận ngày nay. Hội nghị lần đó đã thực hiện đình chiến Đông Dương làm cho ba nước Đông Dương-Việt Nam, Lào, Campuchia mỗi nước đều trở thành quốc gia độc lập. Cục diện đó kéo dài đến thế kỷ XXI và vẫn vững chắc.

Nếu xét về cuộc “chiến tranh lạnh” giữa hai khối lớn Đông, Tây mà nói, hội nghị Genève đã

một lần nữa xác nhận sự phân chia phạm vi thế lực của hội nghị Yalta, thuyết minh mặt trận đông, tây lúc đó đều ý thức được thông qua xung đột vũ trang không thể về căn bản thay đổi được so sánh lực lượng của hai bên, từ đó, “chiến tranh lạnh” hoàn toàn thay thế chiến tranh nóng, một mực kéo dài đến những năm 90 của thế kỷ XX, Liên Xô sụp đổ lớn.

Đối với mặt trận phương đông lúc đó mà nói, hội nghị Genève là thành quả ngoại giao lớn nhất giành được do Trung Quốc liên minh với Liên Xô, là tiêu chí của thời kỳ toàn thịnh trong quan hệ Trung, Xô. Từ đó trở đi, giữa đảng cầm quyền của hai nước Trung, Xô đã xuất hiện mâu thuẫn càng ngày càng rõ rệt, sau đó càng ngày càng gay gắt. Mâu thuẫn này vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX dần đi thâm chí cuối cùng đạt được hoà diu. Thế nhưng lúc ấy, thời gian mà lịch sử lưu lại cho Liên Xô chỉ còn hai năm ngắn ngủi, nước lớn khổng lồ này không kịp quay lại quỹ đạo chung sống thân mật với Trung Quốc, mà chia năm xẻ bảy, trở thành di tích lịch sử.

Điều khiến người ta hiểu được sau khi nhớ lại là sự thống nhất của Việt Nam. Sau hội nghị Genève, Hồ Chí Minh rút hết toàn bộ quân chính qui miền Nam về phía bắc giới tuyến lâm thời biên chế thành hai sư đoàn chính qui, và mai phục ngầm tại miền nam hàng vạn đội du kích, tổ thành chính quyền địa phương hợp pháp hoặc chính quyền bí mật, toàn lực tranh thủ đoạt lấy thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử toàn dân cử hành vào trước cuối năm 1956.

Lúc này cục diện chính trị miền nam Việt Nam phát sinh thay đổi rất lớn. Tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ độc tài, từ chối tham gia cuộc bầu cử đã dự định. Tiến trình thống nhất của Việt Nam bị cản trở. Hồ Chí Minh lãnh đạo chính phủ miền Bắc chuyển sang và quyết tâm áp dụng đấu tranh vũ trang, thực hiện thống nhất quốc gia. Từ sau 1958, qui mô chiến tranh du kích tại miền nam dần dần mở rộng.

Tháng 12 năm 1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam thành lập, đấu tranh vũ trang tại miền Nam triển khai toàn diện, miền Bắc Việt Nam cử quân chính qui thâm nhập vào miền nam tham gia chiến đấu. Dưới sự dẫn dắt của tư duy “chiến tranh lạnh”, Mỹ coi Việt Nam là một khâu trong chiến lược “kiềm chế”, ủng hộ chính quyền Ngô Đình Diệm. Đến cuối năm 1961, số quân đội Mỹ đến Việt Nam đã từ 800 người tăng mạnh lên đến 18.000 người, đi vào tác chiến tại chiến trường. Đến năm 1967, Mỹ tăng nhanh quân đội lên 38,9 vạn người, qui mô chiến tranh tương đối lớn. Liên Xô, Trung Quốc chi viện miền Bắc do Hồ Chí Minh lãnh đạo, lần lượt cung cấp viện trợ quân sự to lớn. Chiến tranh Đông Dương từ đó đã có bối cảnh quốc tế đối kháng giữa các nước lớn. Trên thực tế đến tháng 4 năm 1970, ngọn lửa chiến tranh đã mở rộng tới Lào và Campuchia, trở thành cuộc chiến tranh Đông Dương đúng nghĩa. Quân dân Việt Nam đã có những hy sinh trọng đại, quân Mỹ không đánh thắng trên chiến trường.

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, cuộc đàm phán hoà bình Paris giữa chính phủ Việt Nam, chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và Mỹ, Nam Việt Nam (Việt Nam Cộng hoà) đã đạt được hiệp nghị, ngay hôm sau miền Bắc và miền Nam Việt Nam ngừng bắn, quân đội Mỹ rút toàn bộ, cục diện thất bại của chính quyền nam Việt đã định. Mùa xuân năm 1975 hai năm sau đó Quân đội nhân dân Việt Nam phát động tổng tấn công. Ngày 30 tháng 4, Quân đội nhân dân đánh chiếm Sài gòn, ngày 2 tháng 7 năm 1976, hai miền nam, bắc Việt Nam thống nhất thành nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, định thủ đô là Hà Nội.

Tình hình Triều Tiên lại không giống như vậy, cục diện hiệp định đình chiến năm 1953 vạch ra vẫn không thay đổi, hơn nữa còn tiến vào thế kỷ XXI. Thế nhưng hoàn cảnh quốc tế chung quanh Triều Tiên đã phát sinh những thay đổi trọng đại. Từ ý nghĩa này quay đầu nhìn lại hội nghị Genève năm 1954 có thể phân tích rõ hiện thực mà người ta phải đặt mình vào để hiểu vấn đề Triều Tiên từ lúc bắt đầu đến hiện nay.

Lướt qua phong văn thế kỷ, khi tác giả cuốn sách này cầm bút viết văn, đã lúc nào cũng nhìn thấy có một nhân vật được đặt vào tiêu điểm của hội nghị Genève, người đó chính là thủ tướng kiêm bộ trưởng ngoại giao Chu Ân Lai. Từ tác phẩm đầu tiên “Ngoại giao bóng bàn” của tác giả xuất bản năm 1987 đến nay, cuộc sống ngoại giao của Chu Ân Lai trước sau vẫn là mệnh đề nghiên cứu quan trọng của tác giả. Nhiều năm tháng qua, trước sau tôi đã phỏng vấn trên một trăm nhân sĩ đã từng tiếp xúc với Chu Ân Lai, cũng đã từng cùng dự hội nghị với các học giả nghiên cứu nổi tiếng về Chu Ân Lai, thỉnh giáo họ.

Muốn nhận thức Trung Quốc thế kỷ XX, không thể không hiểu Chu Ân Lai. Cuốn sách này đã hoàn thành, nhưng nguyện mình sẽ lại tiến một bước nữa trên con đường nghiên cứu Chu Ân Lai.

Con đường nhận thức của nhân loại, xưa nay đều dựa vào những cố gắng lát hết tảng đá này đến tảng đá khác.

Thưa các bạn, tôi chờ mong sự phê bình của các bạn, để khi tái bản sửa chữa nó càng tốt hơn.

(Ngày 25 tháng 11 năm 2004)

Chú Thích:

[1] Sir Anthony Eden, Full Circle London: Cassell & Co., Ltd., 1960, tr. 87-88.

[2] John Prados, The Sky Would Fall: Operation Vulture: the US bombing mission in Indochina 1954, New York, 1983.

[3] “Quốc vương” mà Pháp áp đặt cho Mexico (chú thích của tác giả).

[4] C. Sulzberger, Bốn mươi năm sóng gió bảy đại châu, Thiên Tân Nhân dân Xuất bản Xã (XBX), 1979, tr. 248-250.

[5] Kim Xung Cập (chủ biên), Truyện Chu Ân Lai, Trung ương Văn hiến XBX, 1998, tr. 154-155.

[6] Cuộc đời thủ tướng Chu Ân Lai, Nhân dân XBX, 1997, tr. 74-75.

[7] Trích “Điện báo cử Kiều Quán Hoa, Hoàng Hoa về Bắc Kinh tham gia công tác chuẩn bị hội nghị Genève”, “Các văn kiện của Mao Trạch Đông kể từ khi lập quốc” - Trung ương Văn hiến XBX, 1990.

[8] Dương Tú Sinh, người Trường Sa - Hồ Nam, là anh họ Dương Khai Tuệ, vợ trước của Mao Trạch Đông, (Tác giả).

[9] Tuyển tập các bức thư của Mao Trạch Đông, Nhân dân XBX, 1983.

[10] Tác giả phỏng vấn Văn Trang tại Bắc Kinh tháng 2-1990; tham khảo phát biểu của Văn Trang được Viện nghiên cứu các vấn đề quốc tế Vân Nam biên tập xuất bản “Vấn đề quốc tế” (1991) và “Bên cạnh Hồ Chí Minh” (1992).

[11] Lý Liên Khánh, Những năm tháng nóng lạnh: chìm nổi trong quan hệ Trung - Xô, Thế giới Tri thức XBX, 1999, tr. 177-178.

[12] Sư Triết, Đỉnh cao và đáy khe, Hồng kỳ XBX, 1992, tr. 127-129.

[13] Tác giả phỏng vấn Lý Hối Xuyên tại Bắc Kinh ngày 15-1-1996.

[14] Nghệ sĩ Kinh kịch lừng danh Trung Quốc.

[15] Vương Bình Nam, Điểm lại 9 năm đàm phán Trung - Mỹ, Thế giới Tri thức XBX, 1985, tr. 6.

[16] Đại sự ký hoạt động ngoại giao của Chu Ân Lai giai đoạn 1949-1975, Thế giới Tri thức XBX, 1993, tr. 58.

[17] Văn tuyển Ngoại giao của Chu Ân Lai, Trung ương Văn hiến XBX, 1990, tr.58-59.

[18] Bernard B. Fall, Hell in a very Small Place - The Siege of Dien Bien Phu, Da Capo Press Inc., tr. 241-242.

[19] Chỉ miền Nam Việt Nam (Đúng ra là chính quyền Bảo Đại - Tác giả).

[20] Sir Anthony Eden, sdd, tr.116-118.

[21] John Prados, sdd, tr. 122-126.

[22] Phỏng vấn Quản Chấn Hồ tại Bắc Kinh ngày 5 tháng 3 năm 1998.

[23] Phỏng vấn Lưu Gia Kiệt tại Bắc Kinh ngày 6 tháng 3 năm 1998.

[24] The Settlement of the Indochina War in The foreign Policy of Churchill’s Peacetime Administration 1951-1955, 1988, tr. 237.

[25] Johnson U. Alexis, The Right Hand of Power: the Memoirs of an American Diplomat, Paramus NJ USA Prentice-Hall, 1984, tr. 204.

[26] Elyne Shuckburgh, Descent to Suez, Diaries 1951-1956, published by Weidenfeld & Nicolson, London 1986, tr. 178.

[27] Tuyển tập văn kiện Hội nghị Genève, Tri thức Thế giới XBX, 1954, tr. 10-17.

[28] Nguyên văn: chiều 27-4-1954 - so với múi giờ miền Đông nước Mỹ thì thời gian ở Genève lệch một ngày. (Tác giả)

[29] Johnson U. Alexis, The Right Hand of Power: the Memoirs of an American Diplomat, Paramus NJ USA Prentice-Hall, 1984, tr. 204.

[30] Hồi ức của Nixon, Thương vụ XBX, 1979, tr. 247-248.

[31] Sir Anthony Eden, Full Circle London: Cassell & Co., Ltd., 1960, tr.111.

[32] R. G. Casey, Australian Foreign Minister, The Diary of 1951-1960 London, Collins, 1972, tr.147.

[33] Sir Anthony Eden, Full Circle London: Cassell & Co., Ltd., 1960, 112-113.

[34] Phỏng vấn Đồng Nhân tại Bắc Kinh ngày 27-9-1993.

[35] Ghi chép của tác giả khi nghiên cứu hồ sơ tại Phòng lưu trữ hồ sơ Quốc gia Mỹ, Washington, tháng 5-1992.

[36] Elyne Shuckburgh, Descent to Suez, Diaries 1951-1956, published by Weidenfeld & Nicolson, London 1986, tr. 189-190.

[37] Phỏng vấn Văn Trang tại Bắc Kinh ngày 14-12-1995.

[38] Phỏng vấn Phổ Sơn ở Bắc Kinh ngày 12-5-1998.

[39] Phỏng vấn bà Trương Dĩnh, vợ Chương Văn Tấn tại Bắc Kinh ngày 2-7-1998.

[40] Vương Bình Nam, Điểm lại 9 năm đàm phán Trung - Mỹ, Thế giới Tri thức XBX, 1985, tr. 15.

[41] Phỏng vấn Lý Việt Nhiên tại Bắc Kinh ngày 15-4-1998.

- [42] Thôi Lục, Công tác cơ yếu của tôi, Bắc Kinh XBX, 1994, tr.316-317.
- [43] Phỏng vấn Hà Phương tại Bắc Kinh, ngày 31-12-1995.
- [44] Phỏng vấn Hà Phương tại Bắc Kinh, ngày 6-01-2000.
- [45] Hùng Hương Huy, Dấu ấn lịch sử - hồi ký về Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai và 4 vị nguyên soái, Trung ương Cộng đảng Học viện XBX.
- [46] Hồi ký Cố Duy Quân, Trung Hoa thư cục, 1990.
- [47] Phỏng vấn Quản Trấn Hồ tại Bắc Kinh ngày 5-3-1998.
- [48] Lý Trang, 40 năm mưa gió ở Nhân dân nhật báo, Nhân dân nhật báo XBX, 1993, tr. 167.
- [49] Hùng Hương Huy, Dấu ấn lịch sử - hồi ký về Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai và 4 vị nguyên soái, Trung ương Cộng đảng Học viện XBX, tr.129.
- [50] Lưu Tư Mộ, Nhật ký Genève, tạp chí Thế giới Tri thức số 11, 1954.
- [51] Hùng Hương Huy, Dấu ấn lịch sử - hồi ký về Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai và 4 vị nguyên soái, Trung ương Cộng đảng Học viện XBX.
- [52] Hồi ký Cố Duy Quân, Trung Hoa thư cục, 1990.
- [53] Sir Anthony Eden, Full Circle London: Cassell & Co., Ltd., 1960, tr.116-117.
- [54] Phỏng vấn Đới Hoàng tại Bắc Kinh, ngày 5-9-1994.
- [55] Elyne Shuckburgh, Descent to Suez, Diaries 1951-1956, published by Weidenfeld & Nicolson, London 1986, tr. 194-195.
- [56] Clarence Douglas Dillon U.S. Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary to France (1953-1957)
- [57] Rorbert F. Randle, Geneva 1954: The Settlement of the Indochinese War, Princeton: Princeton University Press, 1969.
- [58] Phỏng vấn Văn Trang tại Bắc Kinh ngày 15-2-1990.
- [59] Tin Tân Hoa Xã, ngày 9-5-1954.
- [60] Các điều khoản khác giống với mục I về vấn đề Việt Nam, tác giả lược bỏ (chú thích của nguyên bản)
- [61] Ghi chép của tác giả khi nghiên cứu hồ sơ tại Phòng lưu trữ hồ sơ Quốc gia Mỹ, Washington, tháng 5-1992.
- [62] Tuyển tập văn kiện Hội nghị Genève, sdd, tr.138-162.
- [63] Tuyển tập văn kiện Hội nghị Genève, sdd, tr.163-169.
- [64] “Chúng tôi” trong nguyên bản, không rõ Eden muốn chỉ những ai, (Tác giả).
- [65] Tức Tây Irian, ngày nay là tỉnh Papua, Indonesia.
- [66] Phòng Nghiên cứu văn kiện Trung ương ĐCS Trung Quốc (biên soạn), Chu Ân Lai niên phổ: 1949-1976, 1997, tr. 367.
- [67] Vương Bình Nam, Điểm lại 9 năm đàm phán Trung - Mỹ, Thế giới Tri thức XBX, 1985, tr. 12.
- [68] - Lý Liên Khánh, Chu Ân Lai - nhà ngoại giao lớn tập 2, Thiên Địa Đồ Thư, Hongkong, 1994, tr. 109-113; — Chu Ân Lai niên phổ: 1949-1976.
- [69] Philippe Devillers & Jean Lacouture, End of A War, France, 1960.
- [70] Sir Anthony Eden, Full Circle London: Cassell & Co., Ltd., 1960
- [71] Tin Tân Hoa xã ngày 28-5-1954.
- [72] tức Trung bộ Việt Nam - chú thích nguyên bản.
- [73] Philippe Devillers & Jean Lacouture, sdd, tr. 178-181.
- [74] Edgar O’ Ballancekk, Chiến tranh Đông Dương 1945-1954, London, 1964, tr. 249.
- [75] Hồi ký Cố Duy Quân, Trung Hoa thư cục, 1990 tập 11, tr. 72.
- [76] Điện ngày 22-5-1954 của Smith gửi Chính phủ Mỹ.
- [77] Phỏng vấn Hà Phương ngày 6-1-2000, phỏng vấn Mã Liệt ngày 29-5-1998 và phỏng vấn Quản Trấn Hồ ngày 5-3-1998 tại Bắc Kinh.
- [78] Đại sự ký hoạt động ngoại giao của Chu Ân Lai giai đoạn 1949-1975, sdd, tr. 62.
- [79] Lý Liên Khánh, Chu Ân Lai - nhà ngoại giao lớn t.2, sdd, tr. 137-140.
- [80] Philippe Devillers & Jean Lacouture, sdd, tr. 206-207.
- [81] Sir Anthony Eden, Full Circle London: Cassell & Co., Ltd., 1960, tr. 121-122.
- [82] Tuyển tập văn kiện Hội nghị Genève, sdd, tr. 192.
- [83] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XVI, the Geneva Conference, United States Government Printing

Office, Washington 1981, tr. 947.

[84] Ở đây, Kiều Quán Hoa nhớ nhầm, ông được tháp tùng Chu Ân Lai gặp gỡ Eden không chỉ một lần. (Tác giả).

[85] Hồ sơ lưu trữ về hội nghị Genève: Hồi ký Kiều Quán Hoa, Tiền Gia Đông bảo quản.

[86] Đại sứ ký hoạt động ngoại giao của Chu Ân Lai giai đoạn 1949-1975, sdd, tr.63.

[87] H. Trevelyan, Worlds Apart China, 1953-1954, USSR 1962-1965, published 1971 by Macmillan, London Ltd, tr.79-80.

[88] H. Trevelyan, Worlds Apart China, 1953-1954, USSR 1962-1965, published 1971 by Macmillan, London Ltd, tr.79-80

[89] Vương Bình Nam, Điểm lại 9 năm đàm phán Trung - Mỹ, Thế giới Tri thức XBX, 1985

[90] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XIV, sdd, tr. 427.

[91] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XIV, sdd, tr. 433.

[92] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XIV, sdd.

[93] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XIV, sdd, tr. 437.

[94] Johnson U. Alexis, The Right Hand of Power: the Memoirs of an American Diplomat, Paramus NJ USA Prentice-Hall, 1984.

[95] Vương Bình Nam, Điểm lại 9 năm đàm phán Trung - Mỹ, Thế giới Tri thức XBX, 1985, tr. 376.

[96] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XIV, sdd, tr. 467.

[97] Chu Ân Lai niên phổ: 1949-1976, sdd, tr. 376.

[98] Nguyên văn, nhưng thực ra Tiền Học Sâm luôn kiên quyết yêu cầu được về nước (Tác giả).

[99] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XIV, sdd, tr. 475.

[100] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XIV, sdd, tr. 477-478.

[101] Tuyển tập văn kiện Hội nghị Genève, sdd, tr. 77-80.

[102] Chu Ân Lai niên phổ: 1949-1976, tr. 377.

[103] Chu Ân Lai niên phổ: 1949-1976, tr. 381.

[104] Lý Liên Khánh, Chu Ân Lai - nhà ngoại giao lớn t.2, tr. 229-230.

[105] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XVI, sdd, tr. 1133.

[106] Foreign Relation of the United States 1952-1954, Volume XVI, sdd, tr. 1133.

[107] Tập thư từ của Chu Ân Lai, Trung ương Văn hiến XBX, 1988, tr. 501.

[108] Nguyên văn. (Tác giả)

[109] Kim Xung Cập, sdd, t.1, tr. 171.

[110] Lý Liên Khánh, Chu Ân Lai - nhà ngoại giao lớn tập 2, tr. 299-305; Niên giám Chu Ân Lai 1949 - 1976, tr. 387-388.

[111] Tuyển tập văn kiện Hội nghị Genève, sdd, tr. 255.

[112] Lương Hạo Vận, Ghi chép về sự chìm nổi của gia tộc Nehru, Thời sự XBX, 1994.

[113] Thành phố tỉnh lỵ tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

[114] Phạm Văn Đồng (1906-2000), từ tháng 7-1949, được cử làm Phó Thủ tướng duy nhất. Năm 1954, là Trưởng phái đoàn Việt Nam dự Hội nghị Genève về Đông Dương.

[115] Chỉ Việt-Trung-Xô.

[116] 劉少奇/Liu Shaoqi (1898-1969), Chủ tịch nước CHND Trung Hoa (1959-1968). Khi đó là Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

[117] “Niên phổ Chu Ân Lai năm 1949-1976”. Trung ương Văn hiến Xuất bản Xã, 1997, quyển thượng tr 386 (Tác giả) (Ngoài các chú thích của tác giả - là chú thích của người biên tập)

[118] 罗贵波/Luo Guibo (1908-1995) khi đó là Đại sứ (đầu tiên) kiêm Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam.

[119] 韋國清/Wei Guoqing (1913-1989) trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc ở Điện Biên Phủ.

[120] Thành phố tỉnh lỵ Khu tự trị Choang Quảng Tây, Trung Quốc.

[121] Thành phố thuộc Khu tự trị Choang Quảng Tây, Trung Quốc.

[122] Các con của Trương Tác Lâm, quân phiệt Đông-bắc Trung Quốc. Trương Học Lương nổi tiếng với Sự biến Tây An năm 1936.

[123] 彭德懷/Péng Déhuái (1898-1974) tướng lĩnh quân sự xuất chúng của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, một trong mười Nguyên soái của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc.

[124] “Niên phổ Chu Ân Lai năm 1949-1976”. Trung ương Văn hiến Xuất bản Xã, 1997, quyển thượng, tr.384. (Tác giả)

[125] Panmunjeom, nơi Hiệp định ngừng Chiến tranh Triều Tiên được ký kết năm 1953.

- [126] Ghi chép của tác giả trong lần phỏng vấn Mã Liệt ngày 28 tháng 9 năm 1995 tại Bắc Kinh. Mã Liệt còn cho biết, tại hội nghị ông ghi chép rất nhiều, nhưng sau khi xem lại, Chu Ân Lai bảo không cần ghi chi tiết quá và cầm bút xóa đi rất nhiều. Đại bộ phận phần xóa bỏ là những điểm bất đồng của hai bên. Do vậy phần lưu trữ của Bộ Ngoại giao và người ghi chép đương thời có khác biệt nhất định. (Tác giả)
- [127] 乔冠华/Qiao Guanhua (1913-1983). Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc (11/1974-12/1976).
- [128] 章文晋/Zhang Wenjin (1914-1991), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc (1978-1982).
- [129] 马烈/Ma Lie.
- [130] Hoàng Văn Hoan (1905-1994), khi đó là đại sứ đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Trung Quốc (1950-1957).
- [131] Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (1913-1997) tức Bảo Đại là vị vua thứ mười ba và cuối cùng của triều Nguyễn, khi đó đang là Quốc trưởng Quốc gia Việt Nam (thân Pháp).
- [132] Dân vệ.
- [133] Souphanuvong (1909-1995) Ông Hoàng Đỏ, sau trở thành Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (1975-1991).
- [134] Về danh nghĩa, thời gian này, Đảng Cộng sản Đông Dương không còn tồn tại nữa mà Đảng Nhân dân Lào và kế nhiệm nó là Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Phak Pasason Pativat Lao tới 22-3-1955 mới đại hội lần thứ nhất.
- [135] Về danh nghĩa, Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia (kế tục Đảng Cộng sản Đông Dương) đã thành lập ngày 28-6-1951.
- [136] Syngman Rhee (1875-1965), tổng thống đầu tiên của Đại Hàn Dân Quốc (Nam Triều Tiên) từ năm 1948 đến khi đó.
- [137] Pierre Mendès-France (1907-1982) Thủ tướng Pháp trong thời gian hội nghị Genève 1954.
- [138] Phỏng vấn Hứa Kỳ Tình ngày 9 tháng 6 năm 2004. (Tác giả)
- [139] Văn Tiến Dũng (1917-2002) khi đó là thiếu tướng. Đại tướng (1974), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1980-1986).
- [140] Ngạn ngữ Trung Hoa: “Sinh tại Tô Châu, ở tại Hàng Châu, ăn tại Quảng Châu, chết tại Liễu Châu”.
- [141] Phỏng vấn Mã Liệt ngày 29 tháng 5 năm 1998. (Tác giả)
- [142] Phỏng vấn La Quý Ba tại Bắc kinh ngày 18 tháng 4 năm 1990, theo tư liệu La Quý Ba bảo tồn được từ Hội nghị Liễu Châu. (Tác giả)
- [143] Giai đoạn 1983-1985.
- [144] Phỏng vấn Mã Liệt tại Bắc Kinh ngày 29 tháng 5 năm 1998. (Tác giả)
- [145] Báo hàng ngày chính thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc (cho tới nay).
- [146] Xem thêm: Phạm Cao Dương, “Geneva và những kinh nghiệm chưa được rút tỉa”.
- [147] Xin độc giả chú ý tới cách đặt đầu đề này. Người dịch (ND)
- [148] Robert Anthony Eden (1897-1977), khi đó là ngoại trưởng Anh (1951-1955).
- [149] Eden, Sir Anthony Full Circle London Cassell& Co Ltd. 1960 p. 131. (Tác giả)
- [150] Clement Richard Attlee, (1883 -1967) Thủ tướng Anh 1945-1951.
- [151] “Nhân dân nhật báo” 26/5/1954, tr. 4. (Tác giả)
- [152] Sir Winston Leonard Spencer-Churchill, (1874 -1965), khi đó là thủ tướng Anh (lần thứ 2: 1951-1955).
- [153] Eden, Sir Anthony. Sir Anthony Eden, Full Circle London: Cassell & Co., Ltd., 1960, tr. 87-88 (Tác giả).
- [154] Tướng Walter Bedell “Beetle” Smith (1895-1961) Đại sứ Mỹ tại Liên Xô (1946-1949), Giám đốc CIA (1950-1953), khi đó là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ (1953-1954).
- [155] Dwight David Eisenhower (1890 - 1969), khi đó là tổng thống Mỹ (1953-1961).
- [156] John Foster Dulles (1888 - 1959) khi đó là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ (1953-1959).
- [157] Tức đảng Dân chủ và đảng Cộng hoà, Mỹ.
- [158] Georges-Augustin Bidault (1899 - 1983) Chính khách, khi đó là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pháp (8/1/1953 - 19/7/1954).
- [159] Joseph Laniel (1889 - 1975) Thủ tướng thứ 142 của Pháp (27/6/1953 - 18/6/1954)
- [160] Foreign relation of the United States 1952-1954, volum XVI, the Geneve Conference, Washington 1981, p.1223-1126.
- [161] Pierre Mendès-France (1907-1982) Thủ tướng Pháp trong thời gian hội nghị Genève 1954.
- [162] “Truyện Eisenhower” NXB Khoa học Xã hội Trung Quốc, 1989, tr. 209-210. (Tác giả).
- [163] 朱德/Zhū Dé(1886 - 1976) khi đó là Tổng Tư lệnh Hồng quân, Phó Chủ tịch Trung Quốc (1954-1959).
- [164] 陈 云/ Chen Yun (1905-1995) khi đó là Ủy viên Bộ chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Phó thủ tướng/chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Tài chính.
- [165] 张 闻天/Zhang Wentian (1900-1976) tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc từ 1-1935 đến 3-1943. Khi đó là Ủy viên dự

khuyết Bộ chính trị kiêm thứ trưởng Ngoại giao, Đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô.

[166] 李克农 / Li Kenong (1899-1962) Trùm Mật vụ Cộng sản Trung Quốc, biệt danh “Rồng Một Mắt”. Khi đó là Thứ trưởng Bộ ngoại giao Trung Quốc (10/1949-10/1954).

[167] “Chu Ân Lai niên Phổ 1949-1976”, NXB Văn hiến Trung ương, 1998, tr. 395 và “Truyện Chu Ân Lai 1949-1976” cùng NXB trên, tr. 173-174.

[168] “Ghi chép về những phong vấn ngoại giao của Mao Trạch Đông”, NXB Nông dân Trung nguyên, 1996, tr. 96-97. (Tác giả).

[169] “Truyện Chu Ân Lai 1949-1976”, tr. 174. (Tác giả).

[170] Humphrey Trevelyan, Baron Trevelyan, (1905 - 1985) Đại biện lâm thời Anh tại Bắc Kinh giai đoạn 1953-1955. Đã cùng Anthony Eden, Thủ tướng Anh, gặp Chu Ân Lai tại Geneve tháng 4-1954.

[171] Bản ghi báo cáo của Chu Ân Lai ngày 8/7/1954, tại Hội nghị thường vụ, Hội nghị chính trị hiệp thương toàn quốc khoá 1, kỳ họp thứ 57. (Tác giả).

[172] Chúng tôi lấy theo toàn văn bài đăng trong “Hồ Chí Minh toàn tập” 1951-1954, tập 6, NXB Sự thật, 1986 và ghi thêm chú thích những đoạn bị cắt bỏ, hay thay thế trong bản tiếng Trung.

[173] Василий Васильевич Кузнецов - Vasili Vasilievich Kuznetsov (1901-1990). Đại sứ Liên Xô tại Bắc Kinh (1953-1955)

[174] Tác giả ghi chép trong buổi phỏng vấn La Quý Ba tại Bắc Kinh ngày 18/4/1990, và dẫn theo ghi chép ông còn giữ được. (Tác giả).

[175] Никита Сергеевич Хрущёв - Nikita Sergeyevich Khrushchev (1894 -1971), Bí thư thứ Nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (1953-1964).

[176] Георгий Максимилианович Маленков - Georgy Maximilianovich Malenkov (1902 - 1988), khi đó là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (1953-1955).

[177] Климент Ефремович Ворошилов - Kliment Yefremovich Voroshilov (1881 - 1969), khi đó là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xô- viết Tối cao Liên Xô.

[178] Лазарь Моисеевич Каганович - Lazar Moiseyevich Kaganovich (1893-1991) khi đó là Phó Chủ tịch thứ Nhất Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (1952-1957).

[179] Chu Ân Lai niên phổ 1949-1976”, tr. 396. (Tác giả)

[180] “Truyện Trương Văn Thiên”, NXB đương đại, 1993, tr. 611 và theo ghi chép của tác giả trong cuộc phỏng vấn Hà Phương tại Bắc Kinh ngày 31/12/1995. (Tác giả).

[181] Jean Chauvel, (1897-1979), khi đó là đại sứ Pháp ở Berne và là người trực tiếp điều đình trong phái đoàn Pháp ở Genève.

[182] Phỏng vấn La Quý Ba tại Bắc Kinh ngày 18-4-1990, và dẫn theo những ghi chép có liên quan của ông.

[183] Chu Ân Lai niên phổ: 1949-1976, t.1, sđd, tr. 399.

[184] Chu Ân Lai niên phổ: 1949-1976, t.1, tr. 176-177; - Lý Liên Khánh, Chu Ân Lai - nhà ngoại giao lớn t.2, tr. 408-411.

[185] Khoa là một đơn vị hành chính dưới cấp phòng của Trung Quốc.

[186] Cách gọi Molotov một cách kính trọng, nhưng thân mật của người Trung Quốc.

[187] Tác giả sinh năm 1950.

[188] Sau tháng 10 năm 1976, tức sau khi “lũ bốn người” bị đánh đổ, Kiều Quán Hoa bị nghi ngờ trước đó có quan hệ không bình thường với “lũ bốn người” nên bị “ngồi nhàn ở nhà”, sau đó bị ung thư chết. Chưa rõ thời gian Kiều Quán Hoa nói câu này vào năm nào.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>